



CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Con Đường Đau Khổ Phần 3

Aleksey Nikolayevich Tolstoy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Mục lục](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

Mục lục

- [1](#)
- [2](#)
- [3](#)
- [4](#)
- [5](#)
- [6](#)
- [7](#)
- [8](#)
- [9](#)
- [10](#)
- [11](#)
- [12](#)
- [13](#)
- [14](#)
- [15](#)
- [16](#)
- [17](#)
- [18](#)
- [19](#)
- [20](#)

1

Trên đồng lửa có hai người ngồi - một người đàn ông và một người đàn bà. Gió lạnh của thảo nguyên lượn qua một lỗng đất hẹp thổi hun hút vào lưng họ, vì vu trên những ngọn lúa mì - đã rung hết hạt từ lâu. Người đàn bà thu hai chân dưới tấm váy lượn hai bàn tay vào ống tay áo khoắc bằng dạ. Phía dưới tấm khăn len trùm xuống tận mắt chỉ có thể trông thấy cái mũi dọc dừa thanh tú và đôi môi mím lại một cách bướng bỉnh. Đồng lửa bập bùng không cháy to lên được: nó được nhóm lên bằng những mảnh phân súc vật khô đét mà người đàn ông đã lượm được mấy hôm trong thung lũng, bên con khe nơi thỉnh thoảng vẫn có những bầy gia súc đến uống nước. Gió mỗi lúc một thổi mạnh.

- Thường thức vẻ đẹp của thiên nhiên quả là một lạc thú tuyệt vời, nhưng chỉ khi ngồi buồn bên cửa sổ lắng nghe tiếng củi nổ tí tách trong lò sưởi, chứ ngồi giữa cánh thảo nguyên căn cỗi này thì... Ôi nỗi buồn man mác vô tận của thảo nguyên!... Người đàn ông nói khe khẽ, giọng chua chát pha lẫn một âm sắc khoái trá. Người đàn bà nghiêng cằm về phía ông ta nhưng vẫn không hé môi đáp lại một tiếng nào. Nàng đã mệt vì đường dài, vì đói, vì con người kia nói quá nhiều và hình như lấy làm khoái chí trong khi nói ra vanh vách những ý nghĩ thầm kín nhất của nàng. Đầu ngả về phía sau, nàng đưa đôi mắt ẩn dưới bóng rợp của tấm khăn trùm nhìn về phía ánh tà dương mùa thu ảm đạm đang tắt dần sau dãy đồi hiện lên mờ mờ ở chân trời: đó chỉ còn là một cái vệt dài mỏng tanh không còn hắt một chút ánh sáng nào xuống cánh thảo nguyên vắng vẻ và cô quạnh.

- Bây giờ ta sẽ nướng khoai tây ăn, Đarya Đmitrievna ạ, để đem lại niềm vui cho linh hồn và thể xác... Trời ơi, giả sử không có tôi thì cô biết xoay xở thế nào đây? Ông ta cúi xuống chọn lấy mấy mảnh phân bò thật dày, trở đi lật lại một lát để chọn chiều rồi cẩn thận xếp lên đồng than hồng. Ông ta bươi một ít than lên và lần lượt moi từng củ khoai trong mấy cái túi áo bêkes sâu hoắm ra vùi xuống dưới lớp than. Gương mặt đỏ đỏ của ông ta trông khôn ngoan lạ lùng, còn có thể nói là tinh quái nữa, với cái mũi thô thô, phần dưới tẹt xuống, chòm râu mọc lơ thơ dưới cằm, hàng ria xơ xác, đôi môi lúc nào cũng chóp chép.

- Tôi đang nghĩ về cô đấy, Đarya Đmilrievna ạ. Cô thiếu tính chất hoang dã, thiếu sức chịu đựng dẻo dai, còn cái vốn văn minh của cô thì rất hời hợt, cô bạn quý ạ... Cô là một quả táo đỏ đắn, ngọt ngào, nhưng chưa chín hẳn...

Ông ta vừa nói vừa loay hoay nướng khoai - ban nãy đi ngang một khu trại giữa thảo nguyên, ông ta đã bới trộm được một mớ. Cái mũi thô thô của ông gặp hơi lửa bóng nhẫy lên, một cánh mũi may máy một cách tinh quái. Tên ông ta là Kuzma Kuzmits Nêfêđôv. Ông ta đã làm cho Đasa phát ngấy, phát khổ lên vì cái thói ba hoa tràng giang đại hải và cái trò đoán ý nghĩ của kẻ khác.

Hai người làm quen với nhau cách đây mấy hôm, trên chuyến tàu hỏa bò lê ra dọc đường theo những giờ giấc và những hành trình hết sức quái đản, và rốt cục đã bị quân cô-dắc trắng cho lẫn xuống vệt đường.

Toa của Đasa đi là toa cuối cho nên vẫn nằm trên đường ray, nhưng người ta lại quét đại liên vào đấy, thành thử bao nhiêu hành khách ngồi trên toa đều chạy ra thảo nguyên hết, vì theo tập quán thời bấy giờ, thế nào hành khách đi tàu cũng bị cướp bóc, hành hạ và bắn giết.

Cái ông Kuzma Kuzmits này ngay khi còn ngồi trên toa đã chú ý đến Đasa: nàng có một cái gì đấy làm cho ông ta vừa lòng, tuy nàng tuyệt nhiên không có xu hướng gì muốn nói chuyện cởi mở với ông ta. Sáng sớm hôm sau, trên cánh thảo nguyên hoang vắng, chính nàng đã phải bám lấy ông ta. Tình hình lúc bấy giờ thật là tuyệt vọng: nơi mấy toa tàu đổ kèn bên vệt đường sắt có thể nghe thấy tiếng súng đi đọp và tiếng la hét, rồi một ngọn lửa bùng lên, hắt từ những cây ngưu bàng già cỗi và những bụi ngải khô cản phủ đầy sương băng xuống mặt đất những cái

bóng âm đậm. Biết đi đâu giữa cánh thảo nguyên mênh mông rộng hàng ngàn dặm này?.

Kuzma Kuzmits bước bên cạnh Đasa đi về phía có mùi khói bếp thoang thoảng đưa lại từ chân trời nhuộm màu ngọc thạch của bình minh, vừa đi vừa vừa biện luận đại khái như sau: "Theo như tôi nghĩ thì cô không phải chỉ bị một phen khiếp vía đâu, cô còn có điều gì khổ tâm lắm nữa, cô bé xinh đẹp ạ. Còn tôi đây tuy đã trải qua rất nhiều phen điều đứng long đong, tôi vẫn chưa bao giờ biết khổ là gì. Trước kia tôi làm linh mục, rồi sau vì tư tưởng quá phóng túng cho nên bị truất phép rồi giam vào tu viện. Nhưng bây giờ thì tôi đi lang thang khắp thiên hạ, bốn bề là nhà, như người ta thường nói. Hạng người nhất thiết phải có một cái giường ấm áp, một cây đèn yên tĩnh, sau lưng lại phải có một giá sách nữa, mới được hạnh phúc - hạng ấy đến trọn kiếp cũng sẽ không biết hạnh phúc là gì... Đối với một người như thế thì - hạnh phúc bao giờ cũng là ngày mai, nhưng đến một ngày oan nghiệt nào đấy, ngày mai cũng mất mà cái giường cũng chẳng còn... Đối với một người như thế, cuộc đời chỉ là một tiếng than hờ bất tận... Còn như tôi đây - đang đi giữa thảo nguyên, mũi tôi ngửi thấy mùi bánh mì mới nướng - như thế tức là đằng kia có một cái ấp, chỉ lát nữa ta sẽ nghe tiếng chó sủa. Lạy Chúa! Xem kìa, ánh bình minh huy hoàng biết bao nhiêu! Bên cạnh tôi là một người bạn đường dung mạo như thiên thần đang rên rỉ, đang thiêu đốt lòng trắc ẩn của tôi, khiến cho tôi chỉ muốn vùng lên làm một việc gì phi thường. Vậy tôi là ai? - Tôi là người hạnh phúc nhất. Trong túi áo tôi bao giờ cũng có một cái túi đựng muối. Khoai tây bao giờ tôi cũng lấy trong nương của người ta ra. Rồi có những gì nữa? Có cả cái thế giới muôn màu muôn vẻ, đầy những cuộc xung đột giữa các dục vọng. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về số phận của giới trí thức ta, Đarya Đmitrievna ạ, suy nghĩ rất nhiều. Nó chẳng Nga tí nào, phải nói như vậy... Một ngọn gió nổi lên, thế là than ôi! chẳng còn gì nữa... Còn như tôi đây, một anh thầy tu bị truất phép, tôi cứ đi, nhớn nhợ vui thú, và còn định nhớn nhợ khá lâu nữa...

Không có ông ta thì Đasa cũng đến khốn quẩn. Còn ông ta thì chẳng bao giờ bối rối. Khi mặt trời đã lên cao, họ đi đến một cái ấp đứng chơ vơ giữa thảo nguyên trơ trụi, không có lấy một bóng cây, bên cạnh là một bãi chăn ngựa vắng tanh, cái mái lợp trên sân ấp nền đất sét nện đã cháy xém... Họ đi ngang một cái giếng thì gặp một ông già cô-dắc tóc bạc, mặt hung ác, đeo khẩu súng kíp trên vai. Đôi mắt nhạt màu quắc lên giận dữ dưới đôi mày nhíu lại, ông già quát: "Đi đi!" Kuzma Kuzmits vội vàng tìm cách xoa vuốt ông già "Chao ôi, ở đây cơ màu đến thế này sao hả cụ? Chao ôi, nhìn mà nấu cả ruột gan, đất đai què quắn mà thế này ư?... Chúng tôi chạy loạn suốt ngày đêm, chân nát như, khát nứt cả lưỡi, cụ làm phúc bắn cho chúng một phát cho xong đời, chứ đằng nào cũng chẳng biết đi đâu nữa. Ông già té ra cũng chẳng hung dữ gì, lại còn mau nước mắt nữa. Mấy cậu con trai của ông đều bị trưng binh vào lữ đoàn Mamontov, hai cô con dâu đã bỏ ấp về làng. Hiện nay ông không cày nữa. Quân đỏ đi qua thì trưng dụng mất con ngựa. Quân trắng đi qua thì trưng dụng mất đàn gà vịt. Thế là ông cụ ở lại một mình trong ấp với một khoanh bánh mì đã mốc xanh ra và mấy lạng thuốc lá cất từ năm ngoái...

Hai người nghỉ lại ấp ông già rồi đến đêm lại nhằm hướng Txaritxyn mà đi: đến đấy dễ bề tìm đường đi về phía nam hơn. Họ đi ban đêm, ban ngày thì ngủ, thường là nằm dưới những đụn rạ cất từ năm ngoái. Kuzma Kuzmits tránh những nơi đông dân cư. Có một lần đứng trên ngọn đồi đá vôi nhìn xuống một thôn cô-dắc với những nếp nhà trắng xây rải rác hai bên một cái cầu dài, ông ta nói:

Thời buổi này, con người mà họp lại thành đám thì có thể thành ra nguy hiểm, nhất là đối với những người không biết rõ bản thân mình muốn gì! Cái chuyện ấy rất khó hiểu và khả nghi: ai đòi lại không biết mình muốn gì! Con người Nga ta nóng tính lắm, Đarya Đmitrievna ạ, quá tự tin, không biết lượng sức mình. Cứ thử giao cho hắn một việc hình như quả sức, nhưng đáng công, thì hắn cúi gập mình xuống cảm tạ ngay... Nhưng bây giờ mà cô vào làng thì họ sẽ vặn hỏi đủ điều. Cô biết trả lời thế nào, cô gái trí thức? Cô phải nhận là cô chưa giải quyết được một vấn đề gì hết, cô chưa đi đến một cái gì hết, về mục nào cũng thế...

- Thôi ông để cho tôi yên, - Đasa nói khẽ. Dù nàng có thoái thác bao nhiêu - vì tự ái và vì không muốn nói chuyện - Kuzma Kuzmits rốt cục cũng biết được gần như đầy đủ về thân thế nàng: về cha nàng, bác sĩ Bulavin, về chồng nàng, người chỉ huy hồng quân Ivan Ilyits Têlêghin, về Katya chị nàng, người đàn bà "kiêu diễm, dịu hiền, cao quý". Có một lần, vào một buổi chiều

quang đăng, sau một giấc ngủ ngon lành, Đasa đi ra sông rửa ráy, chải lại mái tóc đã bẹp dí với tấm khăn trùm. Rồi ăn xong, nằng vui lên, và đột nhiên, tuy chẳng bị hỏi han gì, nằng cũng kể:

- ... Ông ạ, đầu đuôi nó như thế này... Tôi không thể sống với cha tôi ở Xamara nữa... Ông cứ cho tôi là hạng người ăn hại. Ông không biết chứ tôi nghĩ về tôi còn tồi tệ hơn ông nhiều. Nhưng tôi không thể chịu nổi khi cảm thấy mình là kẻ hèn hạ, là kẻ tồi tệ nhất trong tất cả loài người...

- Tôi hiểu, - Kuzma Kuzmits chép miệng nói.

- Ông chẳng hiểu gì đâu... - Đasa nheo nheo đôi mắt nhìn đồng lửa. Chồng tôi đã liều chết để gặp tôi, dù chỉ một phút thôi cũng đành "Anh ấy khỏe mạnh, dũng cảm, có đủ nghị lực để quyết định mọi việc một cách dứt khoát. Ấy thế còn tôi thì sao? Vì một con ranh con ông eo như tôi mà liều chết thì thử hỏi có đáng không? Sau lần gặp gỡ ấy tôi cứ đập đầu vào bức cửa sổ. Tôi đã căm ghét cha tôi... Vì chỉ tại cha tôi mà ra cả... Người đầu mà lỗ bịch, ti tiện! Tôi quyết định đi Ekaterinôxlav tìm Katya chị tôi. Giá có chị ấy, chị ấy sẽ hiểu, sẽ giúp tôi: Katya của tôi thông minh, nhạy cảm như một sợi dây đàn. Ông đừng cười nhé: tôi phải làm một việc gì bình thường, cao quý và hữu ích, tôi muốn thế đấy. Chúng tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Chỉ xin ông một điều là bây giờ đừng có thuyết lý dài dòng về cách mạng với tôi...

Nhưng tôi cũng không hề có ý định thuyết lý gì cả, cô bạn quý ạ, tôi chăm chú nghe cô nói và chân thành thông cảm với cô.

- Thôi đi, chân thành! ông đừng bao giờ nói hai chữ ấy nữa... Lúc bấy giờ Hồng quân đang tiến về Xamara... Chính phủ bỏ chạy. Bể ối quá... Cha tôi bắt tôi phải đi theo. Thế là chúng tôi nói nhau một trận, bộc lộ hết cả chân tướng ra, cha tôi cũng vậy, tôi cũng vậy... Cha tôi còn cho người đi gọi cảnh vệ: "Con sẽ chết treo, con gái rượu của ba à"! Dĩ nhiên chẳng có ai đến: chạy hết rồi còn đâu?... Cha tôi chỉ cầm mỗi cái cặp nhảy ra phố, còn tôi thì chồm ra cửa hét nốt những câu cuối cùng... Không có một người nào tôi có thể căm ghét bằng cha tôi! Thế rồi sau đó là trùm khăn kín đầu, nằm vật ra đi vắng khóc rống lên! Đến đây tôi đã đoạn tuyệt với tất cả cuộc sống cũ của tôi. Họ cứ thế đi trên thảo nguyên, vòng qua những làng mạc đang sôi sục lên vì cuộc nội chiến, hầu như không gặp một con người nào, và không hề hay biết rằng ở những nơi này đang diễn ra những biến cố đẫm máu: các đơn vị của Đại quân đoàn. Cô-dắc sông Đôn, sau những thất bại hồi tháng tám đang tiến quân lần thứ hai đến bao vây Txarixtyn.

Tay trở củ khoai tây trong đồng tro nóng, Kuzma Kuzmits nói:

- Đarya Đmitrievna ạ, nếu cô mệt lắm thì đêm nay nghỉ cũng được, chẳng đi đâu mà vội. Có điều là chọn chỗ này hồng quá. Gió trong thung lũng lửa ra thế này thì khó mà ngủ được. Tốt hơn hết là ta cứ đi thông thả dưới trời sao. Chao, vũ trụ đẹp quá chừng. - Ông ta ngẩng cái mặt đỏ tinh ranh lên như thế để kiểm tra xem thử trên cái cơ ngơi của ông trời mọi việc có ổn không. - Chẳng phải là một điều kỳ diệu tuyệt vời đó sao, hờ cô bạn quý? Ở đây có hai sinh vật bé li ti đang bò đi trong vũ trụ, dùng cái trí tuệ ham hiểu biết theo dõi các hiện tượng đang kế tiếp nhau diễn ra, hiện tượng nào cũng kỳ lạ như hiện tượng nào, rồi rút ra những kết luận chẳng hề ràng buộc ta vào cái gì hết, đói thì ăn, khát thì uống, mà không hề cưỡng bức lương tâm... Không, không việc gì phải vội đi cho chóng kết thúc cuộc du ngoạn này. Ông ta lấy túi muối trong áo ra, moi một củ khoai lên, vừa hất hất trên lòng bàn tay cho đỡ nóng, và thổi vào mấy ngón tay, rồi bẻ đôi ra đưa cho Đasa.

- Tôi đã đọc cả một đồng sách to tướng, và cái mớ nằm lộn bậy trong óc tôi, chẳng thành cái hệ thống gì hết. Cách mạng đã giải phóng tôi ra khỏi nhà tù của tu viện và đã ném tôi vào cuộc đời một cách chẳng lấy gì làm dịu dàng cho lắm. Trong tấm thẻ căn cước do ông chỉ huy dân vệ ở Xaratox (một người tối thông minh) cấp cho tôi sau hai tuần giam giữ, ông ta có tự tay viết như sau: nghề nghiệp: ăn bám; học thức: khoa học giả hiệu: chính kiến: vô liêm sĩ. Ấy thế rồi khi tôi đã lên đường, trong người chỉ có một túi muối, hoàn toàn tự do, tôi đã vỡ nhẽ ra được cái phép huyền diệu của cuộc sống. Nhưng trí thức vô dụng chồng chất trong trí nhớ của tôi bắt đầu được sàng sảy lại, và có nhiều tri thức đã tỏ ra có ích ngay cả về phương diện giá trị đối chác. Chẳng hạn chỉ riêng cái môn xem tướng tay, hay là chương tuyến học, chỉ riêng cái vốn tri

thức ấy thôi cũng đã đủ cho tôi bổ sung thường xuyên chỗ muối dự trữ của tôi.

Đasa không nghe ông ta nói. Có lẽ vì làn gió vô gia cư cứ ngân mãi cái tiếng vi vu nhẹ nhàng mùi nhớ nhung trên các ngọn lúa, nàng thấy muốn khóc quá chừng, và cứ ngoảnh mặt đi, nhìn về phía ánh chiều sắp tắt. Nàng thấy ngợp trước khoảng không gian vô tận mà nàng còn phải vượt qua trên đường đi tìm Ivan Ilyits, đi tìm Katya, đi tìm bản thân nàng. Giá phải trước kia, chắc hẳn Đasa còn thấy thích thú nữa là khác trong khi xót xa thương hại mình, yếu đuối, bé bỏng thế này mà phải bơ vơ giữa cánh thảo nguyên lạnh lẽo... Nhưng không, bây giờ thì không! Cầm lấy củ khoai tây của Kuzmits đưa cho, nàng nhai rồi nuốt cùng với nước mắt... Nàng nhớ lại mấy câu trong bức thư của Katya gửi đến Pêtrôgrad cho nàng đạo nọ "Di vãng đã chết rồi, Đasa ạ, chết vĩnh viễn rồi".

- Ngoài cái tình trạng hoàn toàn xa rời cuộc sống ra, giới trí thức ta còn có một cái tệ nữa là thói vội vàng một cách vô ích, lúc nào cũng nhấp nhồm, lúc nào cũng nhặng xị lên... Darya Đmitrievna ạ, cô đã có bao giờ thử quan sát xem những người tự do họ đi đứng thế nào chưa? - Họ cứ sốt ruột cuống cuồng giậm lia lịa đôi chân dề như thể đang đứng trên đồng than hồng... Đi đâu, để làm gì? Cái con người không sao chịu nổi ấỵ cứ khua môi nói mãi.

- Không, phải đi chứ, tất nhiên là phải đi. Ta đi thôi... - Đasa vừa nói vừa thắt rõ chặt hai múi khăn ở dưới cằm. Kuzma Kuzmits tò mò nhìn nàng. Vừa lúc ấy trong lũng đất tối om lóe ra mấy tia lửa mảnh, và mấy tiếng súng nổ vang...

*

Cái khe hở hẹp trên chân trời phía tây để lọt chút ánh sáng tàn lụi của hoàng hôn đã bị những đám mây ở cuối trời khép hẳn lại. Những phát súng đầu tiên vừa nổ thì cánh thảo nguyên vắng vẻ bỗng sinh động hẳn lên. Đasa, hai tay còn cầm hai múi khăn, cũng chẳng kịp đứng dậy nữa. Kuzma Kuzmits hối hả giẫm tắt đồng lửa, nhưng gió lại cuốn lấy đám tàn đỏ rực thổi ra xa trông càng rõ hơn nữa. Những đốm lửa đỏ rực ấy soi lên mấy người cỡi ngựa đang phi qua. Mình cúi rạp trên bờm ngựa, họ quất roi vun vút, tránh cho xa những phát súng từ trong lũng đất bắn ra.

Tiếng vó ngựa rầm rập phi qua, rồi tắt cả lại chìm trong im lặng. Chỉ còn tiếng trống ngực của Đasa đập dồn dập, từ trong lũng có tiếng người quát tháo, rồi ngay sau đó có mấy người cầm súng lao ra. Ra khỏi lũng, họ tiến rất thận trọng, rải ra thật xa nhau. Người đi gần nhất quay về phía đồng lửa quát lớn, cái giọng rất trẻ vờ ra thành giọng kim "Ê, các người là ai?" Kuzma Kuzmits giơ hai tay lên trời, lại còn sốt sắng xòe rộng mười ngón tay ra nữa. Một người trẻ tuổi mặc áo ca-pốt lại gần. "Các người làm gì ở đây" Hẳn quay mặt về phía hai người đứng bên đồng lửa, một gương mặt có đôi lông mày rậm, sẵn sàng quyết định trong nháy mắt bất cứ cách xử lý nào.

- Trinh sát hả? Bạch vệ hả? - rồi không đợi trả lời, hẳn lấy báng súng thúc Kuzma Kuzmits...

- Đi đi dọc đường sẽ nói...

- À chúng tôi... nói cho đúng ra...

- Nói cho đúng ra cái con khỉ! Không thấy là người ta đang chiến đấu à? Kuzma Kuzmits không phân trần gì nữa, cầm cổ bước cạnh Đasa, có đội áp giải kèm một bên. Họ phải đi rất nhanh, gần như chạy mới kịp đội này. Trời đã tối hẳn đi khi họ tới gần mấy nếp nhà lợp rạ, bên bờ ao có mấy con ngựa đang thở phì phò giữa những chiếc xe giàn đã tháo dây thắng. Một người bước ra quát gọi đội lính mới về. Họ quây quần xúm quanh người ấy.

- Chúng tôi phải rút. Chẳng làm gì được hết. Chúng nó thọc vào hai bên sườn. Cái quân khốn kiếp ấy... Cách đây không xa, trong lũng chúng tôi vấp phải một đội kỵ binh tuần tiểu.

- Chuồn phỏng? Đẹp mặt nhĩ! - người kia nói, giọng nhạo báng. - Chỉ huy của các anh đâu?

- Chỉ huy đâu ấy à? Ê, chỉ huy, Ivan!... Lại đây nhanh lên, trung đoàn trưởng gọi, - mấy người trong đội gọi í ới. Từ trong bóng tối hiện ra một người cao lớn, vai hơi gù:

- Báo cáo trung đoàn trưởng, ổn cả, không có thương vong.

- Bố trí lính gác, đặt trạm tiền tiêu, cho anh em ăn tối, không lên đèn. Sau đó sẽ vào chỗ tôi.

Họ giải tán. Khu trại vắng hắt hiu, chỉ còn nghe thấy mấy tiếng hô khe khẽ và những tiếng "ai? đứng lại" của lính canh vắng vắng trong đêm tối. Rồi những tiếng này cũng im ắng hẳn. Gió thổi xào xạc trên mái rạ! vì vu trên mấy cành lê liễu trụi lá bên bờ ao. Người lính hồng quân trẻ tuổi ban nãy lại đến cạnh Đasa và Kuzma Kuzmits. Dưới ánh sao tỏa mờ mờ trên trại, gương mặt hắt hắt trông gầy gò xanh xao, có đôi lông mày rậm thẫm màu. Nhìn kỹ, Đasa cứ ngỡ ngợ đó là một người con gái... "Đi theo tôi, -hắn nói, giọng nghiêm khắc, rồi đưa họ vào một ngôi nhà - Đợi ở phòng ngoài này một lát, kiểm cái gì mà ngồi"

Hắn mở một cánh cửa, vào phòng trong rồi đóng lại. Sau cánh cửa có thể nghe thấy cái giọng trầm thô thô của viên chỉ huy đội ban nãy nói lầm rầm. Tiếng lầm rầm ấy kéo dài mãi và nghe đơn điệu đến nỗi Đasa dần dần thiếp đi, đầu gục vào vai Kuzma Kuzmits. "Không sao, ta sẽ gỡ được thôi" - ông ta thì thầm. Cánh cửa lại mở ra, người lính hồng quân giơ tay sờ soạng tìm hai người đang ngồi ở phòng tối rồi nhắc lại "Đi theo tôi!" Hắn đưa hai người ra ngoài, nhìn quanh tìm xem có chỗ nào nhốt hai người tù không rồi chỉ một cái nhà kho thâm thấp bị cái mái rạ quá nặng đè trĩu xuống. Cánh cửa đã bị giật đi đâu mất. Đasa và Kuzma Kuzmits đi vào trong, người lính ngồi trên cái bậu cửa cao, tay vẫn cầm súng. Trong nhà kho sực mùi bột và mùi chuột. Đasa nói khẽ, giọng tuyệt vọng:

- Cho tôi ngồi một bên có được không ạ? Tôi sợ chuột lắm.

Người lính miễn cưỡng ngồi dịch ra, và Đasa ngồi xuống một bên trên bậu cửa. Người lính hồng quân bỗng ngáp dài một cách khoái trá, như trẻ con, rồi liếc nhìn Đasa:

- Thế các người là trinh sát đấy à?

- Đồng chí ạ, - Kuzma Kuzmits từ trong bóng tối xê lại gần, - đồng chí cho phép chúng tôi được giải bày ạ...

- Sau hăng nói.

- Nhưng chúng tôi là những người dân yên lành đang chạy loạn...

- Ô, yên lành... Yên lành là thế nào? Bây giờ còn có ai yên lành nữa?

Đasa tựa đầu vào khung cửa ngồi nhìn gương mặt khô ngô của người lính với đôi lông mày thẫm màu, với những đường nét thanh tú của cái mũi hơi hếch lên, của đôi môi nhỏ và mỏng, của cái cằm tròn trĩnh, rồi hỏi đột ngột:

- Anh tên là gì?

- Cái đó chẳng có liên quan gì đến công việc cả.

- Anh là... chị là phụ nữ à?

- Phụ nữ hay không thì các người cũng chẳng được cái gì.

Lẽ ra câu chuyện đến đây không thể tiếp tục được nữa, nhưng Đasa không sao rời mắt ra khỏi gương mặt kỳ diệu này. Nàng hỏi khẽ:

- Sao chị nói với tôi như nói với kẻ thù thế Chị có biết tôi đâu. Tại sao lại cứ phải giả định trước đi rằng tôi là địch? Tôi cũng là một người đàn bà Nga như chị. Có khác chẳng, chỉ ở chỗ có lẽ tôi đau khổ nhiều hơn chị mà thôi.

- Nga là thế nào nhỉ?... Chị mà Nga gì? Đồ tư sản ấy mà! - người lính hồng quân nói, hơi ngáp ngừng ở câu sau cùng, và câu mặt khi nhận thấy mình ngáp ngừng như vậy. Đôi môi của Đasa nhích lại và hôn vào cái má nóng bừng và phơn phớt lông tơ của người lính hồng quân. Người lính ngớ ngàng chớp chớp đôi mi nhìn Đasa. Hắn đứng dậy, cầm khẩu súng trường lên, và vừa bước sang một bên vừa khoác quai súng lên vai...

-Không có cái lối thế đâu nhé. - người lính nói, giọng hăm dọa. - làm thế chẳng ăn thua gì đâu,

cô ạ...

- Chị bảo ăn thua gì? - Đasa đáp, giọng nhiệt thành. - Như chị thì chị đã biết được chị phải làm gì, còn tôi, tôi vẫn chưa biết... Tôi đã hốt hoảng đoạn tuyệt với cuộc sống cũ. Tôi đã bỏ nó trốn đi để tìm hạnh phúc... Và tôi ao ước được như chị... Ước gì tôi cũng được thít chặt chiếc nịt da trên tấm áo khoác!

Nàng xúc động đến nỗi kéo tuột cả tấm khăn trùm xuống xiết hết sức chặt hai múi khăn trong đôi nắm tay.

- Với chị, cái gì cũng giản đơn, cái gì cũng dễ hiểu... Chị chiến đấu cho cái gì? Cho người đàn bà có thể nhìn lên những vì sao kia mà không rung rung nước mắt... Tôi cũng muốn được hạnh phúc như vậy...

Nàng nói thiết tha, và người lính hồng quân lắng nghe không tìm cách ngăn nàng lại, bối rối trước sự nhiệt thành không sao hiểu được ấy. Vừa lúc đó viên đại đội trưởng ở trong nhà đi ra, cất cái giọng trầm trầm nói:

- Nào, Agrippina, đưa chúng nó vào đây.

Viên trung đoàn trưởng, có đôi mắt sáng cách nhau rất xa, răng cắn ống điếu, và viên đại đội trưởng, giải dầu gió nằng, da sần như vỏ cây cả hai đều mặc áo ca-pốt và đội mũ lưỡi trai ngồi sau một cái bàn đặt ở nhà trong, khuỷu tay chống xuống mặt bàn trước ngọn đèn nhựa thông. Viên đại đội trưởng ra lệnh cho Đasa và Kuzma Kuzmits, lúc bấy giờ đã đứng lại ở ngưỡng cửa, bước lại gần bàn hơn.

Tại sao các người lại đứng giữa thảo nguyên, trong khu vực bố trí của quân đội? Mắt ông ta không nhìn đi đâu hết, nó dọi thẳng vào mắt họ. Trước cái nhìn ấy, Đasa bỗng thấy chân tay rã rời ra. Nàng phều phào qua đôi môi khô nứt:

- Ông ấy sẽ nói rõ. Tôi ngồi một chút có được không ạ?

Nàng vịn hai tay vào ghế dài ngồi xuống, nhìn ngọn lửa chập chờn trong cái bát bằng đất sét. Kuzma Kuzmits chớp chớp đôi môi, hết đứng chân này lại chuyển sang chân kia, bắt đầu kể lại câu chuyện mình với Đarya Dmitrievna đi vào thảo nguyên tìm đường về vùng sông Đôn, vừa đi vừa suy luận, chủ yếu là về những vấn đề cao siêu. Về mặt này của cuộc hành trình ông ta kể rất cặn kẽ, vội vàng cuống quýt, chỉ sợ người ta ngắt lời. Nhưng hai người chỉ huy vẫn ngồi yên sau bàn im lìm như hai tảng đá.

- Thừa hai vị chỉ huy, tư duy bằng những phạm trù lớn quả là một việc cao cả. Tôi muốn nói gì? Tôi muốn cảm ơn cách mạng giải phóng chúng tôi ra khỏi những chuyện vặt vãnh buồn tẻ. Con người, một sinh vật ngang hàng với thượng đế, sinh để hoàn thành những sứ mệnh cao cả, - như Orphê với mấy đường tơ của cây đàn lyra huyền diệu đã làm cho đất đá sống dậy và thuần phục được sức mạnh hung hãn của thiên nhiên hoang dại, - con người ấy lại phải ngồi trước ngọn đèn chong tù mù khói bốc khét lẹt, thấm nước bọt vào mấy tờ ngân phiếu vừa cả vào trí óc mình nữa, để bày mưu tính kế lừa phỉnh đồng loại cho thật khéo... Cảm ơn các ông đã đập tan cuộc sống nghèo nàn ti tiện, đáng cho ký ức nhân loại ngàn đời nguyên rửa... Không còn phải ngồi thấm nước bọt vào đầu nữa, dù muốn dù không cũng phải chuyển cung bậc sang những đề tài cao cả hơn... Để chứng minh cho lòng thành thực của tôi - đây... (ông ta rút cái túi muối ra). Đây là sở hữu duy nhất của tôi, ngoài ra tôi không cần một thứ gì nữa: các thứ khác tôi đều đi xin hay lấy trộm. Nhưng thưa các vị chỉ huy, tôi muốn được tranh luận với các vị... Các vị đấu tranh giành hạnh phúc cho con người, nhưng các vị lại rất hay quên con người: ở các vị, con người lọt thỏm đi đâu mất giữa các dòng chữ. Các vị đừng tách rời cách mạng ra khỏi con người, đừng biến cách mạng thành một triết lý tư biện, vì chung triết học là một làn khói: nó có những hình thù rất kỳ diệu nhưng chỉ phút chốc đã tan biến đi ngay... Chính đó là cái nguyên do khiến cho tôi tham dự vào số phận của người thiếu phụ này: ở con người ấy tôi đang lần giở một thiên tiểu thuyết hấp dẫn và chan chứa thi vị; và chẳng trong mỗi con người đều có một thiên tiểu thuyết như vậy nếu đến với người ta với một thái độ tha thiết muốn tìm hiểu... Vì chung đó chính là cả một vũ trụ mặc áo bêkes rách và đi dép cỏ đang bước đi trước

mặt các vị.

Nói nghe được đấy, khôn ngoan đáo để, viên trung đoàn trưởng nhả một hơi khói thuốc, nói:

- Thôi đưa giấy tờ đây xem, -viên đại đội trưởng tiếp lời.

Cầm lấy hai tấm thẻ hộ chiếu của Kuzma Kuzmits và của Đasa; ông kéo cây đèn nhựa thông lại và cúi sát xuống bàn, quét ngón tay lên lưới rồi thận trọng lần giở từng trang hộ chiếu. Viên trung đoàn trưởng chốc chốc lại buông một tiếng thở dài nặng trĩu, rít rít cái ống điếu cháy xém đã nhả khói vào bộ ria của ông trong suốt năm năm chiến tranh...

- Bố cô là ai? - viên đại đội trưởng hỏi Đasa¹.

- Bác sĩ Bulavin.

- À, có phải là Bulavin bộ trưởng trong chính phủ Xamara không.?

- Phải.

Viên đại đội trưởng đưa mắt sang viên trung đoàn trưởng và trao tấm thẻ của Đasa cho ông ta. Đoạn cau mày hỏi Kuzma Kuzmits:

- Còn ông thì sao, thuộc tầng lớp bờm dài² phải không?

Kuzma Kuzmits, như thể đã đợi câu hỏi này từ lâu, hớn hờ xoa đôi dếp cỏ xuống sàn nhà soàn soạt:

- Tôi đã hai lần bị đuổi ra khỏi chủng viện

- một lần vì làm ô uế thức ăn, một lần vì làm những bài thơ có tư tưởng phóng túng. Cha tôi là một ông cha xứ ở Xaratôv, đã hai lần bàn tay thân tình phụ tử của người đã dùng roi lột da lưng tôi ra. Phần lý lịch về sau của tôi có đính kèm theo hộ chiếu...

Không nghe ông ta nói, viên đại đội trưởng liếc mắt về phía Đasa.

- Trường hợp của cô gay đấy... Cô sẽ phải nói hết sự thật - Ông nhăn mặt, vừa ho húng hắng vừa giở hộ chiếu. - Như thế may ra còn có thể đỡ cho cô. Phải, trường hợp của cô rất gay.

Đasa im lặng nhìn ông ta với đôi mắt mở rộng. Bấy giờ Agrippina đứng ở bên cửa liền lên tiếng, giọng buồn bực:

- Ivan ạ, có thể tin cô ấy được, tôi có nói chuyện với cô ấy.

Viên đại đội trưởng nghe cái mũi to lên nhìn Aglippina trừng trừng. Viên trung đoàn trưởng cười tủm tỉm. Kuzma Kuzmits gật đầu lia lịa, cái mặt đỏ hớn hờ lên. Viên đại đội trưởng hỏi chậm rãi:

- Sao nhỉ, chỗ này là chỗ ngồi tán gẫu chắc? (Bộ ria loăn xoăn của viên trung đoàn trưởng nhích nhích, đôi mắt ông nheo nheo). Đội viên Tsêbretx, quy chế nào cho phép đồng chí xen vào cuộc hỏi cung?...

Agrippina uất lên đến nghẹt thở: giá không có ông trung đoàn trưởng ở đây, hẳn chị đã chẳng ngần ngại gì mà không mắng cho ông đại đội trưởng một mẻ như một bà nông dân đánh đá... Nhưng ông ta đã cất cái giọng ồ ồ ra lệnh:

- Đội viên Tsêbretx, đồng chí ra ngoài đi.

Agrippina chỉ quắc đôi mắt tối sẫm lên, dằn báng súng xuống sàn rồi mím chặt môi bước ra khỏi căn nhà. Ông đại đội trưởng thở phì phì, tay thò vào túi lấy thuốc lá.

- Thế ra ở đây cô cũng đã có đủ thì giờ tuyên truyền kia à?

Đasa cúi đầu nói:

- Tôi xin các ông tin tôi. Nếu không tin thì tôi còn nói làm gì nữa! Cha tôi, bác sĩ Bulavin, là kẻ

thù của các ông, ông ấy cũng là kẻ thù của tôi nữa... Ông ấy muốn xử tử tôi, tôi đã trốn khỏi Xamara...

Viên đại đội trưởng dang rộng hai bàn tay hộ pháp trước ngọn đèn.

- Làm sao có thể tin cô được: cô kể toàn chuyện hoang đường.

Bấy giờ viên trung đoàn trưởng rút ống điều ra khỏi mồm, chùi chùi nó vào ống tay áo rồi nói, giọng oai vệ:

- Đừng nóng, Gôra ạ, có thể cô ấy nói thật đấy... Họ cô là Têlêghin à? (Đasa nói rất khế: Vâng). Thế tên và phụ danh chồng cô, cô có nhớ không?

- Ivan Ilyits ạ.

-Thượng úy trong quân đội cũ của Sa hoàng phải không?

- Hình như phải ạ.

- Làm đại đội trưởng trong đạo Hồng quân thứ Mười một phải không?

- Ông biết anh ấy à? Đasa lao tới cạnh bàn, má nàng đỏ ửng lên; mới vừa đây nàng ngồi rũ rượi, héo hon, thế mà bây giờ nàng như nở rộ ra.

- Tôi trông thấy Ivan lần cuối cùng là khi anh ấy đang chạy trên mái nhà, dưới những phát súng bắn theo... Thế đấy ạ...

- Cô cứ ngồi xuống, bình tĩnh lại, - viên trung đoàn trưởng nói - Tôi biết Ivan Ilyits, chúng tôi cùng tham gia chiến tranh chống Đức với nhau, cùng ở một trại tù binh với nhau. Tôi là Melsin, Piôtr Nikôlaiêvits, không biết anh ấy có nhắc đến cái tên này với cô lần nào không? Trong Hồng quân cũng có nhiều người biết rõ anh ấy.

- Ông quay sang viên đại đội trưởng: -Jinka tinh hơn anh rồi đấy. - Rồi lại nói với Đasa: -Thôi, đi nghỉ đi nhé, mai ta sẽ nói chuyện. Cô có thể thu xếp ngủ lại đây được. Ra phòng lót rồi rẽ sang bên kia là gian bếp. Ngủ yên nhé.

Đasa, và theo sau là Kuzma Kuzmits - mà hai viên chỉ huy dường như không hề để ý đến nữa - đi qua phòng lót và vào gian bên không có người ở, đốt lò sưởi ấm áp. Kuzma Kuzmits khuyên Đasa nên leo lên lò sưởi: "Lên đấy mà nằm cho nó ấm xương ấm cốt một chút. Ngủ lấy một đêm cho bổ cả tuần. Nào, cô bạn quý, để tôi đỡ lên..."

Đasa khó nhọc leo lên lò sưởi, gỡ tấm khăn trùm ra lót dưới má, lấy áo khoát đắp lên người, co hai chân lại. Ở đây rất thích, không khí trong phòng sức mùi gạch nung ấm, mùi hơi bánh mì. Một con dế trọ thường xuyên trong góc bếp cất tiếng gáy ri ri. Chính nó làm cho Đasa không ngủ thiếp đi ngay được: giấc ngủ chỉ phủ lên nàng như một cái màng mỏng, tiếng dế kêu rả rích vạch qua giấc ngủ của nàng một hàng chấm lửng màu xám: ri-ri-ri-ri-tri-tri-tri-trir-trir-trirrrr...

Có lúc nàng mừng tượng như bên cạnh có tiếng máy đánh nhịp gõ canh cách đều đều, còn nàng thì đang ngồi trước dương cầm, hai tay bâng hoàng buông xuống. Tim nàng đập rộn rã vì hồi hộp: hình như ngoài kia có tiếng bước của người mà nàng yêu dấu, người mà nàng vẫn tôn thờ... Nhưng không, đó vẫn chỉ là tiếng ri ri kéo dài của con dế, điểm từng tràng dấu chấm lửng hết dòng này đến dòng khác, ...

"Yên tĩnh quá, êm dịu quá, - một tiếng nói nhắc đi nhắc lại trong lòng nàng. - Con Đasa tội nghiệp đã trở về quê hương... Nhưng mày chưa bao giờ biết quê hương, Đasa ạ. Đasa, Đasa... Kia, đừng quấy rầy tôi nữa... à, đó dĩ nhiên là ông chỉ huy dàn nhạc đang gõ gõ cây dũa ngà, chỉ vài giây nữa âm nhạc sẽ nổi lên..." Rồi lại ri-ri-ri-trir-trir-trir...

Kuzma Kuzmits dọn chỗ ngủ trên chiếc ghế dài ở bên dưới lò sưởi và cũng không ngủ thiếp đi ngay được. Ông ta chóp chép đôi môi, nói lẩm bẩm:

-Họ tin rồi, họ tin kia chứ! Lòng dạ họ thật thà, ngay thẳng cho nên họ đã tin... Tôi mà vào địa

vị họ thì tôi chẳng chóng tin thế đâu, -tại sao? Nào mình có biết được bản thân mình đâu, lòng con người tối tăm lắm... Họ đã tin: những con người mạnh mẽ bao giờ cũng thật thà chất phác... Sức mạnh của họ là ở chỗ ấy. Bây giờ thì chúng ta có hộ chiếu rồi: họ đã tin. Phải rồi, mà các ông có cần một người biết suy nghĩ không?... Một người như thế có cần cho cách mạng không? Cần chứ nhỉ?... Đây, đã có tôi; Darya Dmitriévna ạ... tôi đang hỏi là một con người biết suy nghĩ có cần cho cách mạng không?

Ivan Ilyits Têlêghin, sau những cuộc hành binh ở Xamara, đã nhận một nhiệm vụ mới. Đạo Hồng quân thứ Mười trong những trận đánh hồi tháng tám ở Txaritxyn đã tiêu hao gần hết số đạn dược vốn đã ít ỏi của mình. Đáp lại những đơn yêu cầu cung cấp cho Txaritxyn tất cả những trang bị cần thiết trước khi nổ ra cuộc tấn công không sao tránh khỏi của Quân đoàn sông Đôn, Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa đều trả lời một cách hết sức chậm chạp và miễn cưỡng. Nhưng một người bạn chiến đấu của tư lệnh quân đoàn Vôrôsilôv đã được cử đi Moxkva để trình bày và tìm cách khắc phục lỗi làm việc lè mề không sao hiểu nổi và cái tác phong quan liêu giấy tờ của các cơ quan cung cấp của Hội đồng quân sự tối cao. Ông ta đã xoay sở được ít nhiều vũ khí để gửi cho mặt trận Txaritxyn. Ivan Ilyits được giao nhiệm vụ bốc các thùng đạn và hai khẩu đại bác lên một chiếc tàu kéo ở Nijini và chở nó về Txaritxyn. Cũng như mùa hè vừa qua, cũng như mấy năm trước đây, chàng lại một lần nữa lên đênh trên con sông Volga vắng vẻ mênh mông, với dòng nước lờ đờ mà dững mãi. Chiếc tàu kéo màu nâu nhạt vỗ guồng bánh trên mặt nước không gợn một chút gió nào. Ở phía trước lúc nào cũng thấy một dải bờ, tưởng chừng như sông đến đấy là hết, nhưng sau một khúc sông uốn thành vòng cung rộng lại mở ra một chân trời mới, sâu thẳm và trong sáng dưới ánh nắng thu. Vào những tháng này sông Volga đã không còn bóng quân bạch vệ nữa, nhưng chiếc tàu vẫn cố đi xa bờ khi qua những nơi có một làng lớn với những nếp nhà gỗ đã đen xỉn lại hiện ra trên vách bờ dốc đứng, hoặc trên một ngọn đồi trọc, sau khóm lá vàng thấp thoáng một cái tháp chuông có thể đặt súng máy.

Mười anh thủy thủ Baltic đang ngồi tán dóc ở sau lái, bên cạnh khẩu đại bác. Ivan Ilyits cũng thường ra đấy nằm chống khuỷu tay tựa má nghe họ kể chuyện, khi thì ồ, à lo lắng nín thở ở những đoạn hồi hộp, khi thì cười ha hả chảy cả nước mắt ở những chỗ buồn cười. Chàng là một người nghe chuyện thật thà, cả tin, mà người thủy thủ thì chỉ cần có thể: miễn là người nghe chú mục vào mồm họ.

Mỗi ngày một lần, người thủy thủ trẻ nhất, một thanh niên cộng sản tên là Saryghin, cao lớn và chững chạc, lại đến chuông tàu đánh hiệu lệnh tập hợp tất cả đội trên boong. Các thủy thủ ngồi quây lại thành vòng tròn, người thợ máy ở dưới hầm tàu cũng chui lên: đó là một ông già bé loét choắt, nghe đâu đã mất cho cách mạng khá nhiều tiền, người đốt lò cũng nhô một nửa người từ cái cửa hầm tròn tròn lên - đó là một người làm lì khó tính, lúc nào cũng cau bẳn, hậm hực; rồi đến chị đầu bếp từ trong căn kho đi ra, tay chùi vào cái tạp dề. Saryghin ngồi lên cuộn dây chèo, cất cái giọng tự tin bắt đầu câu chuyện tu dưỡng. Vì tuổi đời còn trẻ, anh ta chưa đọc được bao nhiêu, nhưng cũng đã có đủ thì giờ hiểu được cái cốt yếu. Anh có bộ tóc quăn thẫm màu dưới cái mũ thủy quân, đôi mắt màu sáng rất đẹp, chỉ phải cái mũi làm cho mặt anh xấu đi: nó bé quá, lại hếch ngược lên tưởng chừng như từ một cấu trúc nào khác hẳn mọc nhằm sang mặt anh.

Nhiệm vụ của Saryghin chẳng phải là dễ. Các thủy thủ hiểu cách mạng theo quan điểm của những con người đã từ lâu thoát ly khỏi công việc làm ăn, khỏi mấy luống cày thẳm đầy mồ hôi - nước mắt, khỏi những chiếc thuyền chài trên bờ biển phương bắc. Họ đã kinh qua một quãng đời tòng ngũ gian khổ trong hải quân; khi thời cơ đã đến, họ đã ném bỏ sĩ quan xuống biển và giương cao lá cờ cách mạng toàn thế giới. Họ biết thế giới là gì: họ đã từng đi vòng quanh nó. Đó là một cái gì rộng lớn bao la, dễ hiểu đối với tâm hồn người thủy thủ. Trước kia tài sản của người thủy thủ nằm cả trong cái hòm con của họ. Bây giờ thì đến cái hòm con cũng chẳng còn, cơ ngơi của người thủy thủ bây giờ là khẩu súng trường, là băng đạn súng máy và cả thế giới... Giả thử bây giờ là thời Xtêpan Razin, thì mỗi người trong bọn họ, cái mũ chóp đỏ đội lệch sang một bên tai, sẽ thỏa chí rong ruổi dọc ngang trên những khoảng rộng mênh mông để lại sau lưng những đám cháy rừng rực lửa bốc lên đến tận trời xanh... "Bớ lũ cố nông của Sa hoàng, của quý tộc, bớ lũ dân đen cực khổ lầm than, lũ khổ rách say rượu, hãy chia đất đi, hãy chia đất đi, hãy chia vàng đi, của các người đấy, hưởng đi!..." Cuộc cách mạng vô sản đòi hỏi ở họ một cương lĩnh phức tạp hơn, đòi hỏi họ hạn chế bớt cái chí tang bồng quá phóng túng của họ.

- Các đồng chí ạ, cách mạng là một khoa học - Saraghin nói với họ, giọng đầy tự tin - Dù anh có khôn ngoan đến mấy, anh cũng không thể nào vượt nổi nó, và bao giờ anh cũng phạm sai lầm. Mà sai lầm là thế nào "Thà anh giết bố giết mẹ còn hơn: cái sai lầm nó dẫn dắt anh đến quan điểm tư sản như dẫn con chuột vào bẫy: anh lao vào đấy rồi chỉ còn có cách ngồi gặm đuôi, bao nhiêu công lao của anh bị sổ toẹt hết anh trở thành kẻ thù...

Các thủy thủ không thể có gì phản bác lại điều đó - không có khoa học thì chiếc tàu cũng không lái nổi chứ đừng nói gì dẹp tan được một bọn phản cách mạng như thế. Họ hoàn toàn mới có một anh nào ngồi nghe, hai cánh tay lực lưỡng xăm chàm ôm lấy hai đầu gối, cất tiếng hỏi.

- Được rồi, nhưng cậu thử trả lời câu này: không có tài năng thì đốt cái lò hơi trong buồng tắm cũng chẳng xong, không có tài năng thì tí bột nhào của đàn bà cũng không dậy lên được. Thế tài năng có cần không nào? Saryghin đáp:

- Các đồng chí đã thấy Latughin lái đi đâu chưa? Tài năng là một cái bẩm sinh của ta, đó là một cái gì rất nguy hiểm. Nó có thể đưa người ta đến chủ nghĩa vô chính phủ tư sản, đến chủ nghĩa cá nhân

- Ủi dào, ghê chưa, - Latughin sốt ruột khoát tay về phía anh ta. - Lúc đầu hăng nhai cho kỹ những danh từ ấy rồi nuốt đi, đợi cho nó tiêu. hóa đã, rồi hăng dùng. Người thợ đốt lò giận dữ phều phào trên cái cửa hầm tròn:

- Tài năng, tài năng! Móng tay thì nhuộm, quần thì rộng như cái bị, cổ thì đeo dây chuyền... Đây thừa biết hạng các anh rồi... Tài năng! Lúc bấy giờ trong đám thủy thủ có tiếng thì thảo luận phản đối. Sau khi phều phào thêm vài câu về nỗi "các anh cứ thử đổ mồ hôi mười năm bên lò máy mà xem", hẳn ta vội tụt xuống hầm máy để tránh mọi sự bất trắc. Saryghin thân nhiên xoa diu làn sóng giận dữ đang dâng lên. Anh ta nói: "Quả nhiên trong đám chúng ta cũng có những đồng chí có thói nhuộm móng tay, nhưng đó là những căn bệnh. Họ sẽ chẳng ra gì đâu. Cũng có những đồng chí bị bọn xã hội cách mạng nhồi sọ. Nhưng nhìn chung, tất cả giới thủy thủ đều một lòng hiến thân cho cách mạng. Còn về tài năng thì phải quên đi. Phải thuần phục nó. Sau này trong chúng ta ai còn sống thì sẽ tha hồ chơi. Riêng tôi thì tôi chẳng hy vọng sống sót..."

Saryghin lắc lắc mái tóc quăn tít. Trong mấy phút có thể nghe nước vỗ róc rách dưới lái tàu. Những lời lẽ nghiêm khắc ấy đã có tác dụng tốt đối với người nghe. Người Nga làm gì cũng thích đưa lên đến tột điểm: đã chơi thì phải chơi cho trời long đất lở ra; đã đánh nhau thì phải đánh thực mạng, không còn sợ gì hết. Cái chết có đáng sợ là vào những ngày bình thường, những khi trời mưa dầm dề không biết bao giờ mới ngớt, còn trong lửa chiến đấu ác liệt, trong khi làm việc lớn, cái chết chỉ làm cho họ thêm cay cú, ở đây họ không còn chút gì e dè nữa, miễn là được cảm thấy cuộc sống hùng hực lên như ngày hội; và nếu một viên đạn bắn trúng anh, một mũi lê đâm suốt ngực anh, thì như thế có nghĩa là anh đã vấp ngã, dang rộng chân tay nằm giữa thảo nguyên, vĩnh viễn say khướt cò bợ vì đã nhấp thứ rượu mạnh nhất trên thế gian này.

Thủy thủ rất vừa lòng khi nghe Saryghin nói là mình không tính chuyện sẽ còn sống đến ngày chiến thắng. Và họ tha thứ cho anh cái giọng sách vở cũng như cái thái độ tự tin của tuổi trẻ, và ngay cả cái mũi hếch của anh họ trông cũng có vẻ thích hợp. Saryghin nói về chính sách độc quyền lúa mì, về cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, về cách mạng thế giới. Người thợ máy có bộ màu xám xanh lim dim đôi mắt, đan mấy ngón tay để lên bụng, gật gù ra vẻ tán đồng, nhất là ở những chỗ Saryghin rồi trí quay ra diễn đạt một cách mù mờ. Anixya Nazarova, mới được đưa xuống làm đầu bếp cho tàu trong chuyến đi lần trước ở Axirakhan, không bao giờ ngồi lẫn với nam giới, cứ đứng riêng ra một bên nhìn lên hai bờ sông đang trôi dạt về phía sau, gương mặt trẻ trung đã héo hon đi vì đau khổ, với cái trán dô, mái tóc màu tro rất đẹp tết bím quăn quanh đầu, trông bình thản và dửng dưng, duy thỉnh thoảng trong cổ chị lại có một cái gì cuộn lên một cách khó nhọc.

Têlêghin cũng tham dự những buổi nói chuyện này: chàng kể lại những trận đánh, lấy phần vẽ lên boong cách bố trí của các đơn vị tham chiến.

- Các đồng chí thấy đấy, mưu đồ phản cách mạng được vạch ra theo một kế hoạch thống nhất: bao vây trung bộ nước Nga, cắt nó ra khỏi vùng cung cấp lúa mì và nhiên liệu, rồi bóp nghẹt cho chết. Bọn phản cách mạng nổi dậy ở các vùng ngoại cảnh, trên những đất đai trù phú, phì nhiêu. Ở Kuban chẳng hạn có một triệu rưỡi dân cô-dắc và cũng gần ấy nông dân tá điền.

Giữa hai bên có một mối thù không đội trời chung. Bênikin hiểu rất rõ điều đó, và với một đám sĩ quan tình nguyện, hấn xông vào giữa nơi xung yếu nhất, đánh tan cả quân đoàn mười vạn người của tên khốn kiếp Xôrôkin mà lẽ ra phải xử bắn ngay từ đầu vì cái tác phong vô chính phủ và cái tâm địa phản phúc, Hiện nay Bênikin đang xây dựng một hậu phương vững mạnh, giúp quân cô-dắc chém giết những người theo hồng quân ở vùng Kuban. Đênikin là một kẻ địch thông minh và nguy hiểm.

Các thủy thủ nhìn Têlêghin, cánh mũi phập phồng, trên làn da rám nắng nổi lên những đường gân xanh. Còn ông thợ máy thì cứ gật gù: "Đúng thế, đúng thế."

- Tên thủ lĩnh Kraxnôv thì nhiệm vụ hẹp hơn nhiều, vì dân cô-dắc ở biên giới vùng Đôn rất khó xúi bẩy. Các đồng chí cũng biết câu tục ngữ: "Sở dĩ cô-dắc béo căng, là vì cô-dắc ăn xong nằm kênh". Người cô-dắc rất dũng cảm khi họ chiến đấu để bảo vệ nhà cửa của họ. Nhưng mặt khác bọn phản cách mạng Kraxnôv hiện nay đối với ta là nguy hiểm hơn cả. Nếu ta bị lấn ra khỏi vùng sông Volga và mất Txaritxyn thì Kraxnôv và Bênikin sẽ hợp nhất được với tất cả phong trào phản cách mạng ở Xibêri. Cũng may cho ta là giữa Kraxnôv và Đênikin không có một sự thỏa thuận hoàn toàn với nhau. Quân cô-dắc sông Đôn gọi quân tình nguyện là "bọn hát rong", còn quân tình nguyện thì gọi quân sông Đôn là "lũ gái đi của Đức"... Nhưng không phải cứ trông mong vào đấy mà được. Đối lập với kế hoạch của phản cách mạng, ta phải có một kế hoạch lớn của ta, và trước hết là phải tổ chức Hồng quân cho có quy củ, khắc phục tác phong du kích...

Saryghin ném sang Têlêghin một khóe mắt ghen tị rồi chen vào:

- Đúng thế đấy... Như vậy, các đồng chí ạ, ta trở về với vấn đề ban nãy tôi đã đề ra... Thế nào là kỷ luật cách mạng?

Trong một buổi nói chuyện như vậy, Anixya Nazarôva bồng giơ cánh tay ra phía trước như người mù, rồi nói, giọng đều đều nhưng hàm súc nhiều ý nghĩa đến nỗi ai nấy đều quay về phía chị và háo hức lắng nghe:

- Xin lỗi các đồng chí nhé, cho lời nói một chút... Tôi xin kể để các đồng chí nghe câu chuyện này...

Một hôm vào lúc mới tờ mờ sáng, Anixya Nazarôva ra vắt sữa bò. Nhưng chị vừa mở cửa chuồng bò, nơi con Nây căng sữa đang kêu "mù, mù" trong bóng tối, thì từ phía thảo nguyên chợt có tiếng súng vang lại. Anixya đặt cái xô xuống, sữa cái khăn bịt trên đầu. Tim chị đập mạnh, và khi ra cổng, chân chị cứ khuyu xuống. Tuy vậy chị vẫn mở hé cánh cổng - ngoài đường làng có mấy người vừa chạy vừa leo lên một chiếc xe tasanka. Những tiếng súng bây giờ nghe mỗi lúc một gần và dồn dập hơn, từ phía thảo nguyên cũng như từ phía ao, ở đầu đường làng cũng như ở cuối đường. Chiếc xe tatsanka của các đồng chí trong xô viết thôn chưa kịp lánh đi thì đã bị một tốp người cưỡi ngựa vây quanh. Chúng nó quay cuồng xung quanh chiếc xe như một bầy chó khi xông vào xé xác một đồng loại, vừa bắn vừa chém mấy người trên xe.

Anixya đóng cổng lại, làm dấu thánh và toan đi ra lấy cái xô, nhưng bỗng à lên một tiếng và chạy vào nhà, nơi Petrusa và Anyuta, hai đứa con của chị đang ngủ. Chị xoa đầu, gọi thì thăm bên tai chúng để thức chúng dậy, mặc áo quần cho chúng rồi dắt ra ngoài sân ở phía sau chuồng bò, nơi có đồng phân ngựa khô xếp thành một thứ tổ kiến lớn bên trong rỗng. Anixya giở mấy bánh phân ngựa khô ra rồi bảo hai đứa bé chui vào trong và ngồi yên ở đấy, không được hé răng.

Bây giờ suốt con đường làng rầm rập tiếng vó ngựa, loảng xoảng tiếng gươm súng. Cuối cùng có tiếng báng súng nện lên cánh cổng: "Mở ra!". Khi Anixya ra mở cổng, hai người cô-dắc sở

tại. mặt bốc lửa bừng bừng vì men rượu ngang, quát lớn: "Xenka Nazarôv đâu? Chồng mày đâu, nói đi không chúng tao bắn chết tươi ngay bây giờ.

Chồng Anixya, vốn là dân tứ xứ chứ không phải dân cô-dắc, hiện nay đang ở Hồng quân, và chị cũng chẳng biết anh ta còn sống hay không nữa. Chị nói với họ rằng chị không biết chồng ở đâu: chỉ biết là mùa hè vừa qua có mấy người đến đưa anh đi đâu không rõ. Bỏ Anixya ra, bọn cô-dắc đi vào nhà, lục lọi phá phách tan hoang. và khi đi ra họ lại lôi Anixya đến trụ sở xô-viết thôn, nơi trước kia là nhà ở của thủ lĩnh, Trước trụ sở, những người cô-dắc cưỡi ngựa quay cuồng qua lại, chốc chốc lại có những tốp cô-dắc đi bộ dắt về những người nông dân và cô-dắc bị trói, có người bị đánh học cả máu mũi máu mồm. Về sau người ta được biết rằng họ cứ chiếu danh sách bắt tất cả những ai dạo mùa xuân đã bỏ phiếu tán thành chính quyền Xô-viết

Trong căn nhà của thủ lĩnh cô-dắc, Anixya trông thấy một viên sĩ quan có gương mặt bơ phờ như người thiếu ngủ, trên ống tay áo có thêu một cái đầu lâu và hai cái xương bắt chéo, ngồi cạnh viên trưởng cơ Zmiev cách đây một năm đã bỏ làng trốn đi. Từ dạo ấy dân làng ai nấy đều đã quên bẵng hẳn đi, thế mà giờ đây hẳn lại hiện ra, với bộ ria buông thỏng xuống hai bên, khỏe mạnh, no say, da đỏ như đồng điệu. Khi toán cô-dắc đẩy Anixya vào nhà, viên trưởng cơ quát bảo những người bị bắt - bấy giờ có đến hơn năm mươi người bị lừa vào đây, xung quanh có lính đứng gác:

- Quân chó má đồ ruột kia, chính quyền Xôviết cứu giúp chúng mày nhiều lắm phỏng? Nào, bây giờ thử kể ta nghe xem bọn chính ủy Moxkva dạy chúng mày được những gì nào?... Viên sĩ quan lần lượt nói với những người bị đẩy đến trước bàn: Mày thừa nhận là tên họ của mày đúng như vừa gọi chứ? Được. Mày có cảm tình với bọn bolsêvik phải không? Không à? Hồi tháng năm mày bỏ phiếu cho chúng chứ? Không à? Thế tức là mày nói dối. Đánh cho nó một trận. Tiếp theo: Rôđiônôy, dân cô-dắc - Hẳn ngược đôi mắt màu hạt dẻ nhạt như mắt cừu, nói: - Đứng nghiêm, nhìn vào tao đây này! Mày có làm đại biểu ở đại hội nông dân phải không? Không à? Mày tuyên truyền cho xô-viết phải không? Cũng không à? Thế thì mày nói láo! Quay trái! Tiếp theo... Lính cô-dắc chộp lấy những người vừa bị hỏi cung, đẩy ra sân, xô ngã xuống đất, kéo tuột quần họ ra, lật áo họ lên. Một tên ngồi lên đôi chân đang giãy giụa, một tên lấy hai đầu gối ép chặt lấy cái đầu, hai tên khác rút que thông nòng ở súng ra ráng hết sức đánh vụn vút vào lưng, vào mông họ. Viên sĩ quan còn phải hỏi cung rất to, vì ngoài sân tiếng gào thét khùng khiếp của những người bị đánh vang lên ầm ĩ. Xung quanh nơi hành hình xúm xít một đám đông gồm những kỵ binh và bộ binh cô dắc trong đội quân mới xông vào làng, và những người cô-dắc địa phương đã chạy ra đón họ, reo hò: "Chúa Cơ đốc đã phục sinh!" Họ cùng gào thét và chửi bới: "Đánh cho trần xương ra! Đánh cho chảy kiệt máu đi! Cho chúng nó biết thế nào là chính quyền Xô-viết!"

Cuối cùng trong ngôi nhà của viên thủ lĩnh chỉ còn lại Anixya và một cô giáo trẻ tuổi. Cô giáo này đã tự nguyện về làng dạy trẻ, luôn luôn chịu khó tìm cách truyền bá học thức trong dân địa phương: cô tập hợp phụ nữ lại, đọc cho họ nghe Puskin và Lev Tolxtôi, dẫn trẻ đi bắt bọ dùa

- Thời buổi này mà cũng đi bắt bọ dùa kia chú! Trưởng cơ Zmiev quát cô giáo:
- Đứng dậy, con đĩ Do thái kia! Cô giáo lặng lẽ đứng dậy, đôi môi run run.
- Tôi không phải là người Do thái, ông cũng thừa biết như vậy, ông Zmiev ạ. Mà dù tôi có là người Do thái nữa, thì đó cũng chẳng phải là một tội lỗi gì...
- Vào đảng Cộng sản đã lâu chưa? - Viên sĩ quan hỏi.
- Tôi không phải là cộng sản. Tôi yêu trẻ, và tự thấy có nhiệm vụ dạy cho chúng biết chữ!... trong làng có đến chín mươi phần trăm người không biết đọc biết viết, ông cứ thử tưởng tượng mà xem...
- Tôi tưởng tượng rồi. - viên sĩ quan nói.
- Thế còn bây giờ thì chúng tôi sẽ dạy cho cô biết mùi đòn vọt. Cô giáo tái mặt đi, lùi lại. Viên trưởng cơ quát lớn: "Cởi áo ra!" Gương mặt xinh xắn của cô run lên, cô bắt đầu cởi cúc chiếc áo

khoác carô rồi bỏ áo ra, vẻ bàng hoàng như đang chiêm bao...

- Này ông, ông sĩ quan ạ! - Cô vừa nói vừa giơ tay về phía viên sĩ quan. -Lẽ nào ông lại có thể... Ngoài sân có ai rú lên một tiếng kéo dài, ghê rợn. Viên trưởng cơ vẫn một mực nhắc lại:

- Cởi quần ra con đi!

- Quân khốn nạn!- Cô giáo quát vào mặt hấn mắt nảy lửa, mặt đỏ bừng vì căm giận. - chúng mày bắn tao đi, đồ thú dữ, đồ quái vật... Rồi chúng mày không thoát được hình phạt đâu! Viên trưởng cơ liền chộp lấy cô, nhắc bổng lên và ném mạnh xuống sàn nhà. Hai tên lính cô dắc xé váy cô ra, giữ chặt lấy đầu và hai chân cô. viên sĩ quan thông thả rời bàn đứng dậy, cầm lấy cây roi của một tên lính cô dắc, một nụ cười ngạo nghễ thoáng hiện trên gương mặt xám ngoét. Hấn giơ roi đánh rất mạnh vào chỗ kín của người con gái. Viên trưởng cơ cúi gập người trên ghế, đếm to: "Một!" Viên sĩ quan thông thả quật mạnh từng roi, cô giáo không hề môi kêu lên một tiếng nào... "Hai mươi lăm, phần mày thế là đủ, - viên sĩ quan nói đoạn bỏ roi xuống.- Bây giờ thì đi mà kiện thủ lĩnh quận là đã bị tao đánh oan". Cô giáo nằm im, như đã chết.

Bọn lính cô dắc vực cô dậy, đưa ra phòng ngoài. Bây giờ đến lượt Anixya. Viên sĩ quan thắt lại sợi dây lưng Kavkaz, chỉ hất đầu ra phía cửa. Anixya điên dại vì căm thù, cổ vùng vẫy lồng lộn. Khi bọn cô dắc lôi chị vào, chị cố túm tóc chúng, cắn vào tay chúng, lấy đầu gối huých vào chúng, cổ gãy ra. Rốt cục chị vùng ra được. Tóc xõa tung, áo quần rách nát, chị lao vào bọn cô dắc, và ngất đi khi bị chúng đánh vào đầu. Chúng lấy que thông nòng đánh nát lưng chị ra rồi ném chị ở bên thềm, chắc cũng nghĩ rằng mẹ đàn bà quái quỷ này đã chết.

Đội quân trừng phạt của thượng úy kỵ binh Nêmêsaiev đã lập lại trật tự trong thôn, đặt một thủ lĩnh cai quản dân làng, chở bánh mì, mỡ ướp và những thứ đồ đặc linh tinh đã trưng dụng được lên mấy chiếc xe tải, rồi bỏ đi. Suốt ngày hôm ấy trong làng im phăng phắc. Không ai đốt lò đun bếp không ai thả gia súc đi ăn. Đến đêm, nhiều nhà dân tứ xứ bốc cháy, trong đó có cả nhà chị Anixya.

Hàng xóm không dám sang dập đám cháy, vì khi đốm lửa đầu tiên bốc lên ở đầu làng. có mấy tên lính cô dắc phi đến đấy, và trong làng có thể nghe thấy mấy phát súng nổ. Nhà Anixya cháy ra tro. Mãi đến sáng hôm sau mấy người hàng xóm mới giật mình nhớ ra: thế còn hai đứa con của Anixya ở đâu? Hai đứa bé - Petrusa và Anyuta, ngồi trông đồng phân khô cho đến đêm, cũng như con bò cái, mấy con cừu, bầy gà, đều cháy sạch. Mấy người tốt bụng trông thấy Anixya nằm rên dưới thềm nhà thủ lĩnh, khiêng chị về nhà săn sóc, Lúc bấy giờ chị vẫn mê man bất tỉnh. Mấy tuần sau, khi chị đã bắt đầu hồi tỉnh, họ kể chuyện hai đứa trẻ cho chị biết. Anixya không còn ở lại trong làng làm gì nữa.

- Chị cũng nói với mấy người đã săn sóc chị như vậy. Lúc bấy giờ đã sang thu. Chồng chị chẳng hề có tin tức gì. Chị chẳng còn thiết sống làm gì nữa, chị ra đi, lang thang từ làng này sang làng khác khi nào đói quá thì đến dưới cửa sổ nhà người ta xin ăn. Chị lê ra đến đường sắt và cuối cùng cũng đi được đến Axtrakhan. Ở đây chị được đưa xuống tàu thủy làm đầu bếp, vì trong chuyến đi trước, người đầu bếp của tàu đã lên bờ rồi trốn thẳng. . . Đó là câu chuyện đời mà Anixya Nazarôva đã kể lại cho các thủy thủ nghe. Chị nói:

- Cảm ơn các đồng chí, các đồng chí đã biết rõ nỗi khổ của tôi, cảm ơn các đồng chí... Chị đưa vật áo tạp dề lên lau nước mắt rồi lui vào buồng kho. Các thủy thủ, đôi cánh tay nổi gân xanh bỏ quanh đầu gối, cau mày im lặng hồi lâu. Ivan Ilyits đi ra nằm ở một góc boong. Cổ nén những tiếng thở dài, chàng nghĩ: "Mỗi khi gặp một con người, ta cứ thế lơ đãng đi qua một bên, thế mà đó lại là cả một vương quốc bị phá đổ tang hoang, những đồng gạch hoang tàn hãy còn bốc khói...

Câu chuyện thương tâm của người đàn bà ấy đã dần dần đưa chàng quay về với những nỗi đau buồn của bản thân, những nỗi niềm mà chàng vẫn chôn sâu trong lòng, giấu mọi người và trước hết là giấu bản thân chàng. Chàng chẳng còn hy vọng bao lâu được gặp lại Đasa một lần nữa. Quả con người có sức sống rất bền bỉ, không có một loài thú nào có thể chịu đựng được ngần ấy vết thương, ngần ấy tai họa. Nhưng cái không gian ngăn cách chàng với Đasa nó mênh

mông quá. Bây giờ biết tìm nàng ở đâu trong cái dòng người đông hàng triệu đang chảy về phía đông? Cái ông bác sĩ Bulavin gần đó kia không khéo lại đem nàng trốn ra nước ngoài cũng nên.

Chàng lắc đầu thở dài, thương Đasa quá ham chuộng sự ổn định về tinh thần, quá ưa thích sự trang nhã, chàng nhớ tới cái tính bông bột hơi lạnh lùng của nàng, nó giống như đám bọt sủi lên cuồn cuộn trong một cốc rượu nho ướp lạnh. "Thật quá sức nàng, nàng chịu sao nổi... Nàng đã lớn lên trong lồng kính, thế mà lại bị ném vào giữa trận cuồng phong đang làm rung chuyển cả thế giới... Tội nghiệp quá, hồi ở Pêtrôgrad, sau khi thằng bé chết đi, nàng đã khước từ sự sống, nàng cứ tàn lụi dần trong bóng hoàng hôn giá lạnh..."

Những sự việc đã xảy ra với nàng sau dạo ấy, Ivan Ilyits chỉ được biết qua bức thư đọc vội vàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, sau dạo ở Pêtrôgrad. Đasa đã thể nghiệm nhiều, đã hiểu thêm được nhiều... Hôm cứu chàng khỏi tay bọn phản gián, nàng đã thiết tha, nhiệt thành biết bao nhiêu khi cố lôi chàng đến cạnh cửa sổ: "Em sẽ trung thành với anh cho đến chết. Chạy đi anh, chạy đi anh!..." Mùi hương của làn tóc mịn màng khi nàng nép vào người chàng, Ivan Ilyits vẫn còn nhớ mãi, và sẽ không bao giờ quên được. Một người đàn bà lạ lùng, kỳ diệu, đáng yêu vô cùng... "Thôi, thế cũng được rồi, xếp những kỷ niệm lại đi thôi!..."

Trời bắt đầu trở xấu. Sông Volga tối sầm lại, từ phía bắc ùn lên những đám mây lạnh lùng, buồn tẻ, Gió nổi lên, thổi hun hút qua những sợi dây chằng cái cột tín hiệu thấp bé của chiếc tàu kéo. Không cập bến, tàu đi qua Kamysin, một thị trấn nhỏ nhà toàn bằng gỗ, với những mảnh vườn trụi lá trên mấy ngọn đồi. Ngay phía dưới Kamysin, là khu vực của mặt trận Txaritxyn.

Những đám mây thẩm đầy khí lạnh trườn trên Txaritxyn, gió tung bụi lên, cuốn thành từng vòng xoáy lông lốc thổi vào những ngôi nhà gỗ chen chúc nhau lộn xộn trên những bờ dốc cát xộp, xen kẽ với những xưởng máy và nhà xí, cái thì quay mặt cái thì quay lưng ra sông. Ivan Ilytis bước lên con đường dốc, đá lát đường đã bị nước mưa xối bật lên. Cũng như trên bờ xây, bên những bến thuyền ọp ẹp, trong thành phố không có lấy một bóng người nào. Mỗi khi đi đến quảng trường, nơi bóng dáng đồ sộ của tòa nhà thờ lớn màu xám hiện lên sừng sững sau đám bụi, chàng mới gặp một đội vũ trang. Người trẻ có, người già có, ăn mặc mỗi người một cách, họ vừa bước đi vừa ngoảnh mặt sang một bên để tránh ngọn gió đang thổi ngược lại làm cho họ nhăn mặt khó chịu.

Người đi phía trước đội vũ trang là một bà già gầy gò, cẩu kính, đội mũ lưỡi trai hồng quân, vai cũng khoác súng trường như tất cả những người khác trong đội. Khi bà già đi ngang trước mặt, Ivan Ilyits hỏi bà xem bộ tham mưu ở chỗ nào, Bà già lườm mắt nhìn chàng một cách giận dữ, không đáp lấy nửa lời. Cả đội rảo bước kéo qua, bụi tung lên mù mịt.

Ivan Ilyits cần đến trình diện ở tham mưu quân đoàn để báo cáo là tàu chở đạn đã cập bến và giao phiếu chuyển hàng. Nhưng biết tìm cái bộ tham mưu ấy ở đâu bây giờ kia chứ! Hai bên đường toàn những cửa hàng đã đóng ván kính mít, những khung cửa sổ đóng im ỉm và những tấm biển hiệu bằng tôn gỉ đung đưa kéo kẹt trước gió, trông như chỉ chực tuột xuống vỉa hè. Đột nhiên Ivan Ilyits đâm sầm vào một người mặc quân phục tay quần băng. Người này đau quá, xuýt xoa qua kẽ răng và thì thào văng tục. Ivan Ilyits xin lỗi, rồi lại hỏi xem bộ tham mưu ở đâu. Và mãi đến bây giờ mới thấy rằng đứng trước mặt mình là Xapôjkôv Xerghêy Xerghêyevits, trung đoàn trưởng cũ của chàng.

- Kìa, cậu đi đâu mà cứ nhắm mắt lao bừa như thằng điên thế, - Xapôjkôv nói. - Nào, chào cậu! Ivan Ilyits toan ôm chầm lấy bạn, nhưng Xapôjkôv đã lùi lại: - Kìa, khoan đã nào, đứng yên. Cậu ở đâu tới thế?

- Tôi vừa áp tải một chuyến tàu thủy đến đây.

- Lạ thật: vẫn sống kia chứ! Lại tràn đầy sức khỏe, béo căng cả má ra! Cái nòi Nga-la-tư nó thế đấy! Cậu cần bộ tham mưu à? Thì nó ở đây chứ còn đâu! Cậu trọ ở đâu? Dĩ nhiên là chưa có chỗ nào, thôi được, tớ sẽ đợi cậu.

Xapôjkôv đưa Têlêghin vào cổng một tòa nhà đã cũ của một thương nhân và chỉ cho chàng mấy căn phòng của bộ tham mưu ở tầng hai.

- Vanka, tớ đợi cậu nhé, nhớ đấy...

Ivan Ilyits đã từng đến nhiều bộ tham mưu, ở quân đoàn của Xôrôkin cũng như ở các quân đoàn khác của mặt trận miền nam: không bao giờ có thể tìm ngay được cái cửa cần vào - ai nấy đều như thế đã thỏa thuận với nhau từ trước để nói dối mình, đâu đâu cũng thấy những viên sĩ quan phụ tá mặc quần ngựa ống rộng chạy từ cửa này sang cửa khác, vẻ quan trọng. Ở đây thì lại im phăng phắc. Chàng tìm ngay ra được cánh cửa cần phải vào. Viên sĩ quan trực ban ngồi bên cái cửa sổ bụi bậm chỉ để lọt một ánh sáng mờ mờ; anh ta ngẩng cái mặt xương xẩu, vàng vọt vì sốt rét lên, và đôi mi đỏ không hề chớp, anh ta nhìn Têlêghin chăm chăm.

- Không có ai ở đây cả, bộ tham mưu ra cả ngoài trận tuyến - anh ta đáp.

- Cho phép tôi được gọi điện cho tư lệnh: tôi phải giao giúp số hàng chở trên tàu thủy.

Viên sĩ quan trực ban, với cái dáng nhẹ tênh của một người đã gầy xẹp đi vì mất ngủ, đứng dậy và nhìn ra cửa sổ. Một chiếc ô-tô chạy đến đỗ trước thềm nhà.

- Anh đợi một tí - anh ta nói khẽ rồi tiếp tục xếp thành mấy chồng những tờ báo cáo để trên bàn, trong đó có những tờ viết bằng bút chì, nét chữ nguệch ngoạc đến nỗi nếu có đọc cũng chỉ

hiếu ra được có một điều: sự vĩ đại của một tâm hồn giản dị và dũng cảm.

Hai người bước vào phòng, một người mặc áo khoác lông Axtrakhan, cổ đeo ống nhôm, bên sườn có một thanh thanh gươm kỵ binh mắc vào sợi dây nịt bằng da sần. Người kia mặc áo ca-pốt lính rất dài, đội mũ lông có tai che hai bên như công nhân Pêtrôgrad vẫn đội, không đeo vũ khí gì. Mặt cả hai người đều bầm bụi đen kịt. Người trực ban nói:

- Đường dây trực tiếp với Moxkva đã chữa xong.

Người mặc áo lông Axtrakhan, có khuôn mặt trẻ hơn tuổi, với đôi mắt tròn màu nâu nhạt tươi cười, đứng phắt lại: "Thế thì hay tuyệt!". Người mặc chiếc áo ca-pốt lăm lăm đất rút khăn mùi-soa ra lau cái mặt gầy gò, phủ bột bụi bên bộ ria đen, và Têlêghin cảm thấy cái nhìn chăm chú của đôi mắt sáng, có đôi mi dưới hơi cộm, đang đặt lên mình.

- Đồng chí này muốn gặp các đồng chí để báo cáo,- người trực ban nói.

Ivan Ilyits gặp hai người ấy lần này là lần đầu. Chàng chẳng biết họ là ai cả, cho nên hơi lúng túng. Người trực ban nghiêng người về phía chàng nói:

- Đồng chí nói đi. Hội đồng quân sự của mặt trận đấy.

Têlêghin xuất trình giấy tờ và báo cáo. Khi nghe nói là chàng vừa cho tàu chở đạn được cập bến, hai người đưa mắt nhìn nhau. Người mặc áo ca-pốt cầm lấy tờ giấy chuyển hàng, người kia nhìn qua vai bạn háo hức đọc, đôi tròng đen chạy lia lịa theo mấy dòng chữ, cái miệng nhỏ nhỏ mấp máy nhẩm lại số lượng đạn súng trường, đạn đại bác, băng súng máy...

- Đội áp tải có bao nhiêu người? - người mặc áo ca-pốt hỏi.

- Mười thủy thủ Baltic và hai khẩu đại bác.

Hai người lại đưa mắt nhìn nhau. Người mặc ca-pốt lại nói:

- Đồng chí điền vào tờ mẫu đi. Đến mười bảy giờ đồng chí đem cả đội đến nhận lệnh của tư lệnh mặt trận.- Bằng một động tác dứt khoát, ông quay cái máy điện thoại khô dầu kêu kìn kít, yêu cầu gặp một người nào đấy, rồi nói khẽ mấy tiếng và đưa ống nghe xuống. Đồng chí trực ban, đồng chí đi huy động ngay một số xe lái, càng nhiều càng tốt. Điều công nhân ở xưởng pháo đến dỡ hàng. Đồng chí kiểm tra việc thực hiện rồi nói lại cho tôi biết.

Hai người đi sang phòng bên. Người trực ban đến quay máy điện thoại và bắt đầu nhắc đi nhắc lại trong ống máy, giọng đều đều; "Ban giao thông vận tải, ban giao thông vận tải... cho tôi gặp đồng chí Ivanov nhé... đồng chí Ivanov không có à? Chết rồi ư? Cho tôi gặp một đồng chí trực ban khác vậy. Bộ tham mưu mặt trận đấy... Ivan Ilyits ngồi điền tờ mẫu. Công việc đã rõ: đến trình diện với tư lệnh, như thế nghĩa là sẽ ra chiến hào luôn. Qua mấy ngày nhàn hạ dưới tàu thủy, chàng đã đâm lười ra, nhưng bây giờ, trong khi ngòi bút chàng chạy ken két trên tờ giấy nhám, chàng lại có cái cảm giác quen thuộc đã bao nhiêu lần thể nghiệm trong mấy năm qua: chàng cảm thấy là trong mình và xung quanh đang diễn ra một sự chuyển động khẩn trương của ý chí, trong đó tất cả những cái gì bình lặng, ầm ập, thân thuộc trong con người, tất cả những cái gì hướng vào việc bảo tồn tính mạng và hạnh phúc riêng tây của con người đều bị gạt vào hậu cảnh sau một tiếng thở dài luyến tiếc, để nhường chỗ cho một Ivan Ilyits khác, đơn giản hẳn đi, cứng rắn, cương nghị.

Từ bây giờ đến năm giờ chiều hãy còn nhiều thì giờ Têlêghin giao tờ mẫu lại cho bộ tham mưu rồi ra hành lang. Xapôjkôv rời chiếc đi-văng bằng gỗ nhanh nhẹn đứng dậy.

- Xong việc rồi chứ? Ta tìm chỗ nào ngồi nói chuyện một tí.

Anh ta mỉm cười nhìn vẻ mặt ngơ ngác, bơ phờ của Têlêghin. Xapôjkôv vẫn như xưa: bút rút, căng thẳng, như thể có biết một cái gì mà người khác không biết. Chỉ có điều là anh đã tiêu tụy đi nhiều; - khuôn mặt hồng hào của anh nay bé choắt lại như mặt một ông già trẻ hơn tuổi. Têlêghin phân trần là bây giờ còn phải chạy ra bến, tập hợp đội thủy thủ lại khiêng các thùng đạn lên - công chuyện nó như thế...

- Tức nhĩ. Thôi được, ta ra bến đi. Tớ đã phải im lặng suốt ba tháng nay, Vanya ạ, đến cái nước là nằm trong nhà thương suýt chút nữa tớ bắt tay vào viết "Bút ký của một cự tri thức"... Và bây giờ tớ không uống rượu nữa đâu cậu ạ, tớ quên rượu rồi...

Xapôjkôv vẫn đang xúc động rất mạnh vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Hai người ra ngoài. Gió xô từ sau lưng họ, như muốn lửa họ xuống con sông Volga tối sẫm đang cuộn lên những đợt sóng dài sủi bọt.

- Trung đoàn giờ ở đâu hở Xerghêy Xerghêyêvits? Sao cậu lại rời đơn vị?

- Trung đoàn của chúng mình bây giờ chỉ còn xương vôi vậy. Trong quân đoàn thứ mười một không còn phiên hiệu trung đoàn mình nữa rồi.

Têlêghin lặng lẽ nhìn anh, mắt mở rộng ra vì kinh hoàng. Xapôjkôv bắt đầu kể, tay đưa lên che ngang mặt cho đỡ bụi.

- Chúng mình bị tiêu diệt ở khu trại Bexpokôiny. Cậu đã biết rõ tấn bi kịch của quân đoàn Mười một chưa? Tổng tư lệnh Xôrôkin đã làm những việc kinh khủng đến nỗi xử tử ba lần cũng chưa xứng ấy, cái thằng chó đẻ ấy. Hắn đã dấu tiết không cho quân đoàn biết lệnh của hội đồng quân sự Txarixyn là phải chọc thủng chiến tuyến địch đến hội với quân đoàn thứ mười. Chỉ một mình sư đoàn của Jlôba thi hành mệnh lệnh này và hành quân về Txaitxyn, mà sở dĩ như thế chẳng qua cũng chỉ vì Xôrôkin ra lệnh bắn Đmitri Jlôba và đặt ông ta ra ngoài vòng pháp luật. Cậu thử tưởng tượng mà xem: chúng mình bị cắt ra khỏi Minêrâlnyê Vôđy, ra khỏi Xtavropôl, nơi quân đoàn Taman đang bị tiêu diệt. Đạn dự trữ thì Xôrôkin đã bỏ lại Tikhôretxkaia từ trước, trong lúc hoảng loạn... Từ bên phải, chúng mình bị kỵ binh của Skurô đánh thốc vào, bên trái thì kỵ binh của Vrangêl. Thế là chúng mình rút về phía đông, đi vào cánh thảo nguyên khô cằn, không có lấy một giọt nước... Trung đoàn ta chỉ còn được một đại đội. Chúng mình vừa đi vừa ngủ, chỉ mong sao bứt ra khỏi quân địch đang truy kích, len lỏi qua những thung lũng nhỏ. Chẳng có gì ăn, nước uống cũng không có, gió thì lạnh buốt. - Chao! cái cánh thảo nguyên đáng nguyên rủa ấy! Có những khi cả người lẫn ngựa rét quá chết cứng tại chỗ, thế là chỉ một lúc cát đã vùi kín lại như một ngôi mộ cổ của người Scyth!... Trung đoàn rút đến khu trại Bexpokôiny: ở đấy không còn lấy một bóng người, một con gà nào, ngay đến chó bọn cô dắc cũng đã bắt đi hết. Nhà nào cửa cũng bỏ ngỏ, mở toang ra... Thế là anh em chui vào, còn bao nhiêu sữa uống cho hết Cậu có hiểu không? Họ bắt đầu lăn lộn giữa đất, nhưng đã muộn rồi, chẳng còn biết chữa chạy cách nào nữa: chỉ còn được khoảng ba mươi cậu sống sót... thế rồi đến tảng sáng, quả nhiên chúng nó đã đem súng máy đến bao vây chúng mình và tiêu diệt sạch...

Nghe Xapôjkôv kể, Ivan Ilyits đi mỗi lúc một nhanh, mãi đến khi vấp mạnh một cái mới sực nhớ ra

- Thế còn cậu thì sao? Cậu làm thế nào...

- Có ma nó biết được. Chẳng qua cũng gặp may. Mình bị thương ngay từ đầu, bị thương ở tay thôi, nhưng lại chạm phải dây thần kinh thần kiếc gì đấy thành thử mình ngất đi... Từ dạo ấy mình đã bắt đầu soát lại rất nhiều... Về sau mình mới biết là trong khi mình nằm lăn ra đấy, anh em họ đã băng tay lại cho mình, khiêng mình đến một đồng rơm rồi lấy rơm phủ lên người mình... Trong một hoàn cảnh như thế mà họ còn tận tình với mình như vậy đấy cậu ạ. Mình dám khẳng định rằng chúng mình không biết rõ dân ta, và chưa bao giờ biết hết... Ivan Bunin có viết rằng đó là một loài dã thú, còn Merejkôvski thì cho họ là hạng dân độn thô lỗ, sẽ là một nguy cơ lớn sau này... Cậu có nhớ cái đêm chúng mình nói chuyện trên toa tàu không? Hôm ấy tớ say, nhưng tớ không quên chút gì đâu. Chúng mình sai là chưa hiểu điều này: nếu đường đạn khi bắn phải được điều chỉnh theo một mục tiêu có thể quan sát trực tiếp, thì triết học hay lô-gích cũng vậy phải được chỉnh lý bằng việc tìm hiểu sâu sắc những sự xung đột trong cuộc sống thực... Cách mạng không phải là triết học Kant đâu cậu ạ!

- Xerghêy Xerghêyevits, thế rồi sao nữa?

- Rồi sao nữa ấy à?... Đến đêm tớ bò ra khỏi đồng rơm. Trong khu trại chúng nó đang hát

ngheo ngao: như thế nghĩa là đoàn quân chiến thắng đã say khướt. Tớ vấp phải một xác chết bị chém cụt chân tay, rồi lại một cái xác nữa. Thôi rõ quá rồi... Tớ vớ một con ngựa trốn vào thảo nguyên, sống ở đây mấy ngày hết sức khổ sở. Một đội kỵ binh của Budionny đã nhốt được tớ ở vùng thảo nguyên, Xalxkye - có một viên chỉ huy kỵ binh tên như thế... Họ đưa tớ đến ga Kubellê, thế là tớ về thẳng đây. Tớ vào nhà thương nằm chán chê cho đến hôm nay... Bao nhiêu giấy tờ lý lịch quân nhân đều để trong cái áo vút ở đồng rơm... Cậu có nhớ cái áo khoác lông của tớ không? Bây giờ thì đừng hòng tậu được một cái như thế...

- Nay, thế Ghymza cũng chết trong trận ấy à?

- Ghymza thì trung đoàn mình đã phải bỏ lại từ lâu, cùng với đoàn xe tải; anh ta đang sốt rét nặng.

- Tội nghiệp Ghymza...

- Ai cũng tội nghiệp hết, tội nghiệp cả trung đoàn, Ivan ạ... Vả lại tớ nói thế là nói bậy, đây không phải chuyện thương mại, mà phải gọi là cái gì khác kia... Mình đã quen sống với trung đoàn, bây giờ tự dừng lại sống sót một mình thế này, nó bất tiện thế nào ấy... Mình không còn chỗ đứng nữa Ivan ạ... Mình đã mấy lần đến bộ tham mưu xin việc, chỉ mong họ giao cho mình một đại đội cũng được... Mình hoàn toàn thông cảm với họ. Đối với họ, mình là anh cha căng chú kiết nào chẳng ai biết, trong tay chỉ có một tấm thẻ quân nhân... Cậu làm ơn chứng nhận cho mình một tiếng, để bộ tham mưu họ tin...

- Chuyện ấy còn phải nói gì nữa? Dĩ nhiên mình sẽ nói, Xerghêy Xerghêyêvits ạ.

- Nhưng tốt hơn cả là cậu cho mình vào đội của cậu, thật đấy. Làm đội phó, hay làm liên lạc gì cũng được. Số phận đã cho chúng mình gặp lại nhau. Cậu có nhớ hồi ở nhà cậu chúng mình làm thơ chữ bới dọa nạt bọn tư sản không? Không có cái gì trôi qua rồi cứ thế mất suông đi đâu, cái gì cũng có một hồi âm dội lại: mình quấy phá một dạo rồi quên bẵng đi, nhưng chưa kịp ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy mình đứng trước một quang cảnh đồ sộ hùng vĩ đến nỗi tóc cứ dựng ngược lên ấy. Thế cậu có nhớ cái hồi mình tìm thấy cậu trong căn nhà kho của quân Đức không? Chà, tập kích như thế mới sướng chứ, chém như thế mới đã chứ! Hôm ấy tớ chém gãy cả gươm... Chúng mình lại gặp nhau ở đây thì thật hay quá!... Ivan ạ, cậu có một sức khỏe thật không gì làm suy yếu được... Thật là số phận cứ gắn bó mình với cậu mãi.

Họ không nói chuyện tiếp được nữa. Một đoàn xe tải đã vượt qua mặt họ, phóng nước kiệu xuống bến...

Sau các mái nhà trên phố, qua những đám bụi xoáy lông lốc, vàng tà dương chìm dần xuống chân trời, to lớn và ảm đạm, hắt từng mảng máu lên mấy đám mây đang trườn qua. Tuyết thừa thớt bay lất phất trên sông Volga. Những chiếc xe giàn chở đầy hòm đạn, có những đội công nhân vũ trang đi áp tải, đã kéo đi hết từ lâu. Bờ sông vắng ngắt. Chiếc tàu thủy đã rời bến xuống bỏ neo ở một nơi nào phía dưới, không lên đèn.

Mấy người lính thủy, mặc áo va-roi nịt chặt, lưng đeo lựu đạn, túi đồ đạc, tay cầm súng, đang ngồi phía sau cái trạm giấy của bến tàu cho khuất gió. Họ không hút thuốc, không nói chuyện. Qua những câu chuyện của công nhân xuống dỡ hàng, họ đã biết khá rõ những việc đang diễn ra trong cái thành phố vắng vẻ nhuộm ánh hoàng hôn màu máu dùng đục này. Tình hình thật chẳng đáng vui một chút nào.

Ivan Ilyits đang chờ những cỗ xe ngựa kéo pháo. Chốc chốc chàng lại lo lắng nhìn đồng hồ, và đã mấy lần gọi điện về bộ tham mưu. Bộ tham mưu cho biết rằng xe kéo pháo đã được gửi tới, và ra lệnh cho đội áp tải ra ga với hai khẩu pháo. Đẩy mạnh cánh cửa bị gió ép chặt vào khung cửa trạm, Ivan Ilyits ra cầu bến. Anixya Nazarôva đang đứng trước mặt chàng.

- Chị đứng đây làm gì?

Anixya im lặng mím mím đôi môi. Dưới cái nhìn nghiêm nghị của Têlêghin, chị cúi đầu. Trên vai chị quấn tấm khăn san cũ kỹ đã vá nhiều chỗ, có lẽ là cái phương tiện chống rét duy nhất của chị. Sau lưng chị mang một cái bị đựng đồ bằng vải bố.

- Không được đâu chị ạ, không được đâu, Ivan Ilyits nói, - chị xuống tàu đi thôi, đội chúng tôi chẳng có việc gì cần đến chị đâu.

Trong khi họ bắt bánh lần hai khẩu pháo lần từng bậc một lên bãi cát và loay hoay lắp vào xe, ánh tà dương phản chiếu trên mấy đám mây đã tắt hẳn, và mặt sông lặn với đôi bờ tối sẫm. Họ lên đường vào thành phố, vừa đi vừa giục mấy con ngựa bé nhỏ thẳng vào xe kéo pháo. Saryghin đến cạnh Ivan Ilyits nói khe khẽ:

- Bây giờ trường hợp chị Anixya nên giải quyết thế nào hử đồng chí? Anh em cứ xin giữ chị ấy ở lại phân đội... Từ phía bên kia, Latughin cũng lập tức buông bánh xe ra, đến cạnh Têlêghin.

Đồng chí chỉ huy ạ, chị ấy đối với anh em chúng tôi như một bà mẹ ấy. Ở mặt trận thì cũng có những việc có thể nhờ chị ấy; như chạy đi lấy cái gì, hay giặt hộ anh em cái áo... Mấy lại chị ấy trông củ mủ cù mì thế chứ gan dạ ra phết đấy. Chị ấy cứ leo đèo đi theo năn nỉ mãi, như con chó quần chủ ấy, còn biết làm thế nào?

Anixya cũng đang đi ngay sau lưng Ivan Ilyits, một mực theo phân đội: đầu vẫn cúi gằm Saryghin nói:

- Ta sẽ phân công cho chị ấy làm hộ lý... Việc ấy cũng hay hay...

Ivan Ilyits gật đầu: "Đúng, chính tôi cũng muốn giữ chị ấy lại". Latughin lại chạy ra bắt bánh xe kéo pháo, quát mấy con ngựa, lấy hết hơi sức để đẩy xe lên dốc: "Nào, ngựa tốt ngựa lành! Kéo lên!" Một mảnh cát lớn trên bờ dốc sụt lở đổ xuống ào ào, xô vào đội kéo pháo, quay cuồng dữ dội dưới cơn gió. Cuối cùng pháo đã lăn bánh trên đường phố. Trong các dãy nhà hiện lên mờ mờ ở hai bên phố, không có lấy một khung cửa sổ nào có ánh đèn: tiếng gió rít trên dây điện và liếng kéo kẹt của các biển hiệu nghe thật âm u, ghê rợn. Ivan Ilyits vừa đi vừa cười nhạt... "Thật là một bài học đích đáng, tổng thẳng vào mặt: này ông chỉ huy, ông chẳng biết quan tâm gì đến con người... Đúng quá, chẳng còn cãi vào đâu được nữa... Từ Nijni đến Txaritxyn cứ nằm ờn ra hóng chuyện, không hề muốn biết những anh chàng vui nhộn lém lỉnh ấy là người như thế nào... Kia, họ đang xoạc cẳng bước đi, dải mũ bay lất phất sau gáy... Tại sao, chẳng cần bảo nhau lấy một tiếng, họ lại tự dưng đem nỗi khổ của Anixya, cái số phận thảm thương của chị, gắn bó với số phận của bản thân họ, mà lại đúng vào lúc họ phải từ giã cảnh sinh hoạt nhàn nhã trên tàu, xông pha qua những đám bụi cát giá lạnh đang quay cuồng trong gió rét, đi đến một nơi tối tăm nào họ không hề biết, để chiến đấu, để đón lấy cái chết?... Họ là những bậc anh hùng dũng cảm phi thường chăng? Không, hình như đó chỉ là những con người rất bình thường thôi... Đúng, chỉ huy mà như mình thì chẳng ra gì thật... U mê chết cha! Người chỉ huy giỏi là người mà trong những hoàn cảnh khó khăn nhất vẫn luôn luôn nhớ rõ như in cái tâm hồn phức tạp của từng chiến sĩ được giao phó cho mình..."

Câu chuyện của Xerghê Xerghêyêvits ban nãy và cái việc có vẻ như vô nghĩa vừa xảy ra trong phân đội xung quanh vấn đề Anixyn đã làm cho Ivan Ilyits xúc động rất mạnh. Trước hết chàng đã phát cáu lên với bản thân, tự trách mình ích kỷ, dửng dưng, u mê và nhu nhược... Trong lúc này mà chàng lại vớ được đôi má phình phính ra thế kia có chết người không chứ! Ngay đến Xerghê Xerghêyêvits mà cũng phải kêu lên. Trong khi suy nghĩ miên man như vậy, Ivan Ilyits lại bất chợt được một ý nghĩ nữa của mình - chàng chợt thấy người nóng ran lên, và một đợt sóng hoan lạc trào dâng lên ngập cả tim chàng trong chốc lát, - trong tất cả những ý tự trách cứ này hình như cũng ẩn náu một ý nghĩ thầm kín: làm sao lấy lại được tình yêu của Đasa ngày nào... Nhưng rồi chàng chỉ thở phào một cái vào đám bụi xoáy từ góc phố ào ra và xua đuổi những ý nghĩ hoàn toàn không phải lúc ấy đi.

Ra đến ga, Ivan Ilyits nhận được lệnh phải lập tức bốc hai khẩu pháo lên tàu và ra chiếm lĩnh trận địa pháo ở khu vực ga Vorôpônôvô. Người truyền lệnh này cho chàng là viên chỉ huy đội trấn thủ thành phố, một anh chàng cao lớn có đôi mắt đen nhánh như đêm tháng ba trông rất dữ tợn râu mọc rậm rì hai bên má trông như cố ý để theo kiểu thế kỷ trước. Ivan Ilyits hơi bối rối. Chàng bắt đầu phân trần rằng chàng không phải là pháo binh, mà là bộ binh, cho nên không thể lĩnh lấy cái trách nhiệm chỉ huy một trận địa pháo. Viên chỉ huy nói khe khẽ, giọng hăm dọa:

- Này đồng chí, đồng chí hiểu mệnh lệnh rồi chứ?

- Tôi hiểu. Nhưng tôi phải phân trần để đồng chí rõ là...

Lúc này bộ tư lệnh không cần đến những lời phân trần của đồng chí. Đồng chí có ý định thi hành mệnh lệnh không thì bảo!

"Chà, quý quá thật, ở đây họ hắc quá!" Ivan Ilyits nghĩ thầm rồi bất giác đưa tay lên vành mũ trai: "Xin tuân lệnh" - đoạn quay ngoắt lại và bỏ đi trên đường tàu...

Tác phong lễ lối ở thành phố này chẳng giống với một nơi nào hết. Ở các thành phố khác, trong các nhà ga chẳng hạn, khi muốn ra tàu thế nào cũng phải bước qua cả một đám trưởng giả cải trang, lính đào ngũ, mu-gích, đàn ông có, đàn bà có, nằm la liệt ngổn ngang giữa thềm ga bên cạnh những cái bị đựng đồ có cái đuôi gà thò ra bên mép hay cái mõm lợn con đang thở phì phò. Ở đây thì nhà ga vắng ngắt, sàn lại được quét tước cẩn thận, tuy bụi bị gió lùa qua các cửa sổ vỡ mất kính bám dày đặc trên mấy tấm áp-phích dán trên tường và trên cái quầy giải khát đã bị người bán hàng bỏ trống từ lâu. Ngay đến cách nói năng ở đây cũng khác hẳn: họ nói rất ngắn, giọng xẵng như một lời cảnh cáo, tưởng chừng người nói lúc nào cũng sẵn sàng bóp cò súng.

Ivan Ilyits chẳng phải hoài công chạy vạy, quát tháo gì cả: chỉ một lát sau đã có ngay một cái đầu máy và một - tờ lệnh bốc hàng. Chàng gọi điện về bộ tham mưu xin cho Xapôjkôv cùng đi. Họ trả lời: "Được, đồng chí chịu lấy trách nhiệm. Phân đội đã bắt đầu đẩy hai khẩu pháo lên hai toa đĩa, dưới ánh sáng của mấy cây đèn lồng lắc lư, Ivan Ilyits đứng nhìn gương mặt các thủy thủ. Đây là Gaghin, một anh quê ở Novgôrôđ. gương mặt rắn rỏi có những nếp nhăn sâu hoắm, một món tóc đen nhánh buột ra ngoài chiếc mũ lính thủy thêu dòng chữ "Bexpostsadny" đội sụp xuống tận lông mày; đây là Baikôv, quê ở miền duyên hải Baltic, với bộ râu cằm bám đầy hụi, xòe rộng ra hai bên như dính vào khuôn mặt bé choắt; cái đầu tròn thu lu trông chắc như quả hồ đào - một anh chàng lém lỉnh, rất thích đánh chén. Cả chín anh em đều bắt bánh cổ đẩy khẩu đại bác lên cái cầu ván dốc, còn Baikôv thì ngồi xổm xuống nghiêng nghiêng ngó ngó bên này bên nọ: "Lên được đấy, chuyển rồi đấy các cậu ạ, nào dẫn lên, mạnh tí nữa..." ... Đến nỗi một người đang đẩy pháo phải lấy đầu gối hích cho anh ta một cái: "Thì cậu cũng hè vào một tay đi chứ! Rõ đồ cá heo chết tiệt!"

Và đây là Latughin, quê ở vùng rừng núi Kerjen tỉnh Nijni, với khuôn mặt to bề ngang, vể mặt xấc xược, cái mũi điều hâu bị đập ở phía dưới - chắc là vết tích của một trận ẩu đả, - vóc người tầm thước, khỏe như vâm, rất khôn ngoan, và rất đáng gờm trong những cuộc tranh cãi, lại thêm cái tính mê gái "dữ dội" nữa... và đây là Zaduiviter...

- Ivan Ilyits ạ, - Saryghin đến cạnh chàng nói, - đồng chí có biết Voropônôvô nó ở chỗ nào không?

- Ở đây tôi chẳng biết đâu vào với đâu cả.

- Ở ngay đây thôi, đồng chí ạ, sát sườn Txaritxyn: mặt trận ở ngay đấy... Nghe nói bọn bạch vệ cay cú lắm... Chúng đưa rất nhiều pháo đến, lại có cả xe tăng, cả máy bay nữa... Theo sau quân đội lại có khoảng mười vạn tên cô-dắc đi đánh hôi nữa: chúng đi xe giàn để hôi của.

Saryghin nói khe khẽ, giọng khích động, đôi mắt màu lam tươi cười, lấp lánh, đôi môi thanh tú run run. Ivan Ilyits cau mày.

- Anh chưa bao giờ dự trận nào lớn à, Saryghin? - Saryghin đỏ mặt, cái mũi bé tí cũng đỏ ửng lên và cứ thế đỏ mãi. - Tôi khuyên anh một câu nhé: anh nên tránh nghe những câu chuyện linh tinh ấy... toàn những tin đồn do hốt hoảng mà ra... Anh đã thu xếp xong vấn đề lương thực cho đội chưa?

- Tuân lệnh! - Saryghin đưa vút bàn tay lên vành mũ, - một cử chỉ mà thường ngày không bao giờ thấy anh làm. Gương mặt anh sáng bừng lên. Một anh chàng rất khá hơi quá nhạy cảm,

- nhưng không sao, rồi sẽ quen đi. Ivan Ilyits đi về phía cái toa chở hàng móc vào sau hai toa

đĩa chở đại bác. Trên sân ga, chàng chột trông thấy Xapôjkôv chạy ra, vẻ khích động, lưng đeo túi đồ đạc, nách cắp một thanh kiếm...

- Ivan ơi, cậu thu xếp xong rồi chứ?

- Ổn cả rồi, Xerghêy Xerghêyêvvits ạ... Lên tàu đi. Xapôjkôv leo lên toa chở hàng. Trong góc toa, Anixya đã ngồi thu lu trên mớ hành lý của thủy thủ. Voropônôvô là một nhà ga trên tuyến đường sắt miền tây. Trời chưa sáng chuyến tàu đã đỗ lại ở một nơi cách đây không xa. Phân đội của Têlêghin cho đại bác xuống đưa đến bố trí trên trận địa của một tiểu đoàn pháo binh đóng ở đây. Đến nơi, Têlêghin và phân đội của chàng được biết rằng tình hình mặt trận rất nghiêm trọng. Trước mặt Voropônôvô người ta đang đào một dãy công sự dài chạy vòng thành một nửa hình móng ngựa cách Txaritxyn chỉ độ mười dặm là cùng, bắt đầu từ vùng ngoại thành phía bắc Txaritxyn, gần ga Gumrak, và kết thúc ở cạnh làng Xarepta ở phía nam thành phố. Dãy công sự này là phòng tuyến cuối cùng. Sau lưng nó có một dãy đồi thâm thấp và sau nữa là một cánh đồng dốc thoải kéo dài đến tận thành phố. Ở đây chỉ có một đường rút lui: lao xuống dòng nước giá lạnh của sông Volga.

Trận gió đêm qua đã xua hết các đám mây đen, dồn nó lại ở cuối chân trời thảo nguyên chìm trong bóng tối dày đặc. Mặt trời đã mọc, tỏa xuống một ánh sáng nguội lạnh. Trên cánh đồng bằng phẳng màu hung lổ nhố những tốp người đông đúc người thì xới đất, kẻ thì đóng cọc, người thì căng dây thép gai, kẻ thì đặt bao cát. Từ phía Txaritxyn chốc chốc lại có những đoàn tàu toàn toa đen chở người đến: họ lập tức xuống ga, đi tản ra, khuất dưới các nấp đất. Có những tốp lại từ những chỗ ấy ngoi lên, thất thểu đi về phía ga. Hình như người ta đã huy động ra đây - Không kể có tự nguyện hay không - tất cả những người dân phố có đủ sức cầm cuốc xẻng... Một trong những tốp dân công này, gồm khoảng mười lăm người cả nam lẫn nữ thuộc đủ các tầng lớp, đi về phía trận địa pháo của Têlêghin. Người đi đầu là một kỹ sư công binh già, vóc người bé nhỏ. Thừa đồng bào! - ông ta cất cái giọng khàn khàn nói thật lo, bộ ria bạc nhô ra ngoài tấm khăn choàng bằng lông lạc đà dày cộp quấn quanh cổ. - Nhiệm vụ của đồng bào rất đơn giản: cần đắp quanh bờ hào cao lên ba gang tay nữa, cứ lấy đất ở chỗ này đắp vào đây, cao ngang chỗ có đánh dấu trên cọc là được... Đứng giãn ra, người này cách người kia một bước, nào ta hè nhau cùng bắt tay vào làm!

Ông cụ vồ vồ hai bàn tay bé nhỏ tím bầm lại vì rét và hăng hái bước lên khỏi chỗ đất trũng ông đang đứng. Tốp dân phố đưa mắt nhìn theo ông, vẻ mặt phấn uất đến cùng cực. Một người đàn bà nghiêng nghiêng cái mặt tròn nói với theo ông:

- Ông không biết xấu hổ sao ông Grigôri Grigôriêvits? Ông không thấy nhục à? Những người còn lại vẫn đứng yên, tay cầm mấy cái xẻng với cái dáng ngại ngần và ghê sợ như thể đó chính là những công cụ bỉ ổi của nền chuyên chính vô sản. Chỉ có một thanh niên môi dày, cổ lộ hầu, rất lấy làm thú vị vì được ra xem chiến tuyến, toan bắt tay vào xúc đất, nhưng lập tức có tiếng người rít lên the thé:

- Xấu hổ quá Pêtya ạ, thôi ngay đi! Và cả tốp nhao nhao lên cướp lời nhau nói với một người có bộ mặt vàng vồ và cái kính nầy giờ đứng nhắm mắt, người khề lắc lư; quanh thân áo phẩm phục của sở giáo dục, ông ta thắt một sợi dây gai rất thô, rõ ràng là với dụng ý bêu giếu.

- Kìa, sao ông cứ làm thình thế ông Xtêpan Alekxêyêvits? Chúng tôi đã bầu ông ra thì ông phải nói đi chứ. Ông ta khó nhọc mở mí mắt ra, vẻ như người tuần đạo, má ông giật giật lên từng đợt:

- Thừa các vị, tôi sẽ nói, nhưng không nói với ông Grigôri Grigôriêvits đâu. Tất cả chúng ta đều phải để tang ông Grigôri Grigôriêvits của chúng ta... Vừa lúc ấy mấy mô đất trên miệng hào bắn ra tung tóe, trên bờ khe hiện ra một cái mõm ngựa đang nhai nhai hàm thiết, và trên nữa là một người kỵ mã vai rộng, mặt đỏ, râu xồm, đội mũ lông Kuban, đang cúi xuống nhìn tốp dân công. Đôi mắt nheo nheo lại, người cười ngựa hỏi, giọng giễu cợt.

- Sao đấy, đồng bào chưa thỏa thuận được với nhau là có nên làm hay không à? Lúc bấy giờ Xtêpan Alekxêyêvits, con người thắt dây gai quanh lưng áo phẩm phục, đứng nhích lên một

chút, nghiêng đầu lên nhìn người cưỡi ngựa và trả lời bằng một giọng dịu dàng đầy sức thuyết phục, như giảng bài cho trẻ con trong lớp học:

- Thừa đồng chí, nếu tôi không nhầm thì ở đây đồng chí là người chỉ huy cao cấp nhất?...

- Hừm! - Người cưỡi ngựa vui vẻ gật đầu rồi đưa bàn tay đi găng vỗ vỗ con ngựa đang chú ý đứng thật im trên bờ dốc.

- Thừa đồng chí, thay mặt cho cả tổp, đêm qua vừa bị cưỡng bức huy động ra đây căn cứ vào những bản danh sách nào đấy mà chẳng ai biết lấy ở đâu ra, tôi xin kịch liệt phản kháng việc này.

- Hừm, - người cưỡi ngựa râu xồm nhắc lại, lần này giọng đã có ý hăm dọa.

- Phải, chúng tôi phản kháng đấy! - giọng Xtêpan Alekxâyêvits vỡ ra the thé. - Các ông cưỡng bức những người không có khả năng lao động chân tay ra đào hào cho các ông... Như thế thì chẳng khác gì những thời tàn tệ nhất của chế độ chuyên quyền độc đoán! - Như thế là dùng bạo lực để ức hiếp người ta!...

Bây giờ cả hai bên má ông ta đều giật giật liên hồi, mắt ông ta nhắm lại, vì đã nói quá nhiều, cái mặt võ vàng ngẩng lên, lắc lắc... Người cưỡi ngựa nheo nheo đôi mắt nhìn ông ta, hai cánh mũi rộng rung rung, cái miệng rần rở mím lại thành một đường thẳng băng như một nét cắt. Người ấy xuống ngựa, nhảy xuống chỗ đất trũng, giơ hai tay vỗ đánh đốp một cái vào hai ống quần ngựa cho sạch bụi, rồi nói:

- Hoàn toàn đúng! Chúng tôi cưỡng bức các người tham gia phòng thủ Txaritxyn nếu các người không tự nguyện làm việc đó. Tại sao các người lại lấy thế làm công phần?... Nào, ai đưa cho tôi cái xẻng một tí.

Không nhìn vào đâu hết, ông ta giơ bàn tay to đi găng da nâu ra, và người đàn bà béo tốt, mặt tròn ban nãy vội vàng đưa xẻng cho ông, và từ đấy trở đi đôi mắt ngạc nhiên của bà ta cứ nhìn ông ta dăm dăm không rời ra nữa.

- Sao lại phải cãi nhau làm gì, đây là một sự hiểu lầm từ đầu chí cuối - Ông ta ẩn lười xẻng xuống xúc đất rồi hất thật mạnh lên bờ hào. - Chúng tôi thì chiến đấu, các ông các bà thì giúp chúng tôi một tay, kẻ thù là kẻ thù chung của chúng ta... Bọn cô-dắc chẳng tha ai đâu: tôi thì chúng nó lột da ra, còn các ông các bà thì chúng nó sẽ dùng que thông nòng đánh tắt, không trừ một ai, có người chúng còn chém đứt đầu ra nữa. Như một cái lò sưởi tỏa ra hơi ấm, từ người ông ta toát ra một sức khỏe tràn trề và một khí thế dũng cảm phi thường. Xúc được mấy xẻng đất, ông đưa mắt rất nhanh nhìn qua tổp dân công một lượt: "Nào - ông vỗ vai người thanh niên lộ hầu rồi vỗ vai một thanh niên khác, dáng dấp xinh xắn, vẻ hơi ngốc nghếch, có đôi hàng mi màu rơm - nào, làm thử cho bà con thấy rõ cách thức tí!" Hai người thanh niên mím cười ngượng ngịu, bắt đầu xúc đất đổ lên bờ hào; mấy người nữa nhún vai cầm xẻng làm theo họ.

Người đàn bà mặt tròn nói: "Nào, tôi cũng xin phép giúp một tay" rồi vấp chân phải cái xẻng suýt ngã. Người chỉ huy râu xồm lập tức đỡ lấy bà ta, và chắc bàn tay ông ta siết khá mạnh: bà mặt tròn đỏ mặt và vui hẳn lên. Xtêpan Alekxâyêvits có nguy cơ lâm vào thế cô lập.

- Xin phép ông, xin phép ông, - ông ta nói, giọng the thé - cách mạng mà lại phải dùng bạo lực ư, thưa các đồng chí? Cách mạng trước tiên phải bãi bỏ mọi thứ bạo lực.

- Cách mạng dùng bạo lực đối với những kẻ thù của nhân dân lao động, - người chỉ huy râu xồm nói giọng sang sảng - và bản thân cách mạng được tiến hành chính là thông qua bạo lực đó... Hiểu chưa?

- Xin phép ông, xin phép ông. Như thế là phản luân lý...

- Sở dĩ giai cấp vô sản dùng bạo lực để cưỡng bức những người như ông, chẳng qua là để giải phóng toàn thể giới ra khỏi ách bạo lực...

- Xin phép ông, xin phép ông...

- Không - người chỉ huy nói, giọng rắn rỏi, - tôi không cho phép, ông bắt đầu phá bĩnh rồi đấy, đó là một hành động phá hoại, ông cầm xẻng lên... Thưa các bạn, thế là tôi có thể trông mong ở các bạn: đến mười một giờ, bờ lũy sẽ đắp xong. Thôi các bạn làm việc vui vẻ nhé, chào các bạn...

Đội thủy thủ đứng đằng xa nghe cuộc đối thoại này, ôm bụng cười ngặt nghẽo. Khi người chỉ huy pháo binh của quân đoàn thứ mười đã lên ngựa đi nơi khác, họ liền đến giúp tốp người "trí thức", cốt giữ cho nhiệt tình của họ đừng nguội lạnh đi.

Trung đoàn của Piôtr Nikôlaiêvits Melsin cùng với cả sư đoàn rút đi dọc tả ngạn sông Đôn, đêm ngày phải đương đầu với những đơn vị tiền phong của mũi tấn công thứ hai của quân đoàn sông Đôn, vốn được trang bị đầy đủ và được tổ chức có quy củ như quân đội chính quy. Binh sĩ trong trung đoàn của Melsin đều phờ phạc vì những trận đánh liên tiếp và những cuộc hành quân đêm. Họ không được ăn nóng, không được ngủ, không được nghỉ ngơi. Lính cô-dắc của Kraxnôv thuộc lâu từng cái khe, từng vũng nước trên những cánh thảo nguyên này, và luôn luôn lừa đối thủ vào những nơi dễ tấn công nhất. Cứ tờ mờ sáng, các đơn vị xạ kích của họ bắt đầu nổ súng để đánh lạc hướng quân đỏ, trong khi những đội bách cơ kỵ binh lần theo các lũng đất đến sát bên sườn địch rồi đột ngột lao vào công kích dữ dội trong tiếng reo hò và huyết sáo âm ỉ.

Melsin thường nói với các chiến sĩ: "Cái chính là phải tự chủ, các đồng chí ạ. Đồng tâm nhất trí là sức mạnh của ta. Ta không sợ những đòn càn trộm ấy. Ta biết rõ mình chiến đấu vì cái gì, cái chết đối với ta rất nhẹ nhõm. Còn lính cô-dắc thì gan dạ, nhưng lại tham lam: họ cần chiến lợi phẩm, họ không muốn thiệt mạng, và họ xót nhất là con ngựa của họ".

Đại đội của Ivan Gora đi ở hậu quân, án ngữ cho đoàn xe tải chở thêm cả thương binh: xe nào cũng có mấy người nằm. Bỏ họ lại thì không biết để họ nằm ở đâu, vả lại cũng không thể nào để họ lọt vào tay bọn lính cô-dắc được: chúng không bao giờ bắt sống tù binh. Tất cả những ai đeo sao đỏ còn sống sót sau trận đánh, chúng đều lột hết áo quần ra và đưa thì cưỡi ngựa, đưa thì chạy bộ, lao vào chém xả họ ra. Chém hả hê rồi, chúng thúc ngựa bỏ đi, vừa ngoáy lại nhìn những xác chết cụt đầu, cụt chân tay hay bị xả ra làm hai mảnh, vừa chùi lưỡi gươm lên bờm ngựa.

Chưa có một thời đại nào trên vùng sông Đôn lại trào lên một làn sóng căm thù điên dại như trong các thôn cô-dắc trù phú bấy giờ: Vêsenxkaia, Kurmôiarxkaia, Exanlôvxkaia, Potyômkinxkaia, Nijne-Tsirxkaia, Uxt-Medvêđinxkaia, v.v... Những cán bộ tuyên truyền của bạch vệ ở Nôvôtserkaxk thường về đây, và bản thân thủ lĩnh Kraxnôv cũng về một số thôn để hô hào, cổ động. Người ta kéo chuông nhà thờ tập hợp "Hội cứu nguy vùng sông Đôn" lại, và các cán bộ tuyên truyền, theo phong tục cổ, bỏ mũ, cúi rạp mình xuống chào dân chúng và kêu gọi dân cô-dắc mài gươm cho sắc, sẵn sàng lên yên: "Giờ hoàng đạo đã điểm, hãy đứng lên, hỡi sông Đôn tự do bất khuất... Như một đám mây giông dữ dội, quân cô-dắc chúng ta sẽ tràn về Txaritxyn, phá tan cái sào huyệt đáng nguyền rủa của cộng sản, quét sạch bệnh dịch đỏ ra khỏi vùng sông Đôn... Chúng nó không muốn để cho vùng này sống sung túc và tươi vui! Chúng nó muốn cướp không những đàn ngựa, cướp đàn bà của chúng ta, đem đất đai của chúng ta phát cho bọn mu gích ở Tula và Orel kéo đến, chúng nó muốn bắt vợ chúng ta phải lăn lóc trên giường của chúng, còn chúng ta, những chàng trai cô-dắc, những trang dũng sĩ kiên cường, tinh hoa của đất sông Đôn, thì chúng muốn dày vò vĩnh viễn trong các hầm mỏ... Ta quyết không để cho chúng cướp phá các thánh đường, ta quyết đứng lên bảo vệ bàn thờ tổ quốc. Ta quyết không tiếc rẻ tính mạng. Thủ lĩnh Đại quân sông Đôn sẽ giành lại cho ta thành Txaritxyn trong ba ngày ba đêm". Đại đội trưởng Ivan Gora, người cao lêu đêu, vai hơi gù, mặt xạm đi vì mất ngủ, trong những ngày gần đây đã quen nhìn những cái bóng cô-dắc cưỡi ngựa thấp thoáng ở cuối chân trời thảo nguyên, nhận rõ được những ý định của chúng.

Anh không cho binh sĩ chuẩn bị chiến đấu một cách vô ích, cứ ra lệnh cho họ đi thẳng, không nhìn lại.

Ở phía trước, đoàn xe kéo đi san sát, trục xe này chạm vào trục xe kia. Ở phía sau, đoàn quân lê bước nặng trĩu - các chiến sĩ đều rách rưới, hốc hác, mắt nhìn xuống đất. Đi sau cùng là Ivan Gora, lảo đảo như người say rượu. Mới cách đây có nửa năm anh là một người lực lưỡng, cường tráng, nhưng vết thương ở đầu đã làm cho anh suy sút nhiều: mùa hè năm ngoái, trong khi đi thu thuế thóc, anh đã bị bổ một nhát rìu sượt qua đầu trong một căn nhà kho. Chỗ bị đập xương trong trận Likhaia cũng làm cho anh nhức nhối khó chịu. Anh bước đi, có những lúc rất tỉnh táo, nhưng cũng có những lúc vừa đi vừa ngủ gật, trước đôi mắt đã mờ đi trong trạng thái

nửa mê nửa tỉnh chập chờn một kỷ niệm êm ái nào đấy từ quãng đời dĩ vãng hiện về: mấy người ra ngồi trên súc gỗ ngấm bóng hoàng hôn mùa hè đang xuống dần, trên đầu một con dơi bay chập choạng. Hay là một thảm cỏ xanh rờn, trên cỏ là một chiếc gối bọc vải hoa, trên gối là gương mặt tươi cười của Agrippina... Anh xua đuổi những giấc mơ này đi, dừng lại sửa cây súng khoắc trên vai, cố giương đôi mi nặng trĩu lên đưa mắt xung quanh nhìn binh sĩ đang bước đi, nhìn mấy chiếc xe tải chở những thương binh đang lắc lư theo nhịp xóc, nhìn cánh thảo nguyên bằng phẳng, chấy xém trơ trụi một màu nâu chết, hiu quạnh, buồn bã, không có lấy một bóng cây, một cột dây thép, đang nghiêng nghiêng ngả ngả ở xung quanh, trôi vào tận tâm hồn anh... Anh vấp một cái, lắc đầu thật mạnh để xua giấc ngủ... Chà, giá được đi sau một cỗ xe giàn, vịn tay vào thành xe, vừa đưa chân vừa ngủ lấy một phút thì sướng quá!

Lại bắt đầu rồi! Ở cuối thảo nguyên hiện ra mấy bóng người cưỡi ngựa nhỏ li ti, và từ đấy có tiếng súng trường vắng lại, rồi mấy viên đạn bay trên đầu, tiếng chiu chiu nghe thật hiền lành vô tội...

- Tỉnh dậy các đồng chí ơi, chú ý đấy! Ê! Trên xe, chớ ngủ đấy nhé!... Trong đoàn xe tải có cả Agrippina, mới bị thương ở tay. Cũng trong đoàn xe ấy, Đasa và Kuzma Kuzmits đi bộ sau một chiếc xe giàn. Trong đêm tối vang lên những tiếng hô kéo dài. Đoàn xe dừng lại. Đasa lập tức tựa vào thành xe, gục đầu vào hai cánh tay. Trong giấc mơ màng nàng nghe thấy tiếng Ivan Gora lại gần nói chuyện khe khẽ với Agrippina đang nằm trong xe:

- Giá có tí thuốc mà hút thì hay quá, chân đứng không vững rồi.

- Tại sao phải đứng lại thế?

- Nghỉ đến năm giờ.

- Ai bảo anh đấy?

- Có cậu liên lạc vừa phi ngựa qua.

- Anh ngả đầu xuống đây, Vanyusa ạ, ngủ đi một chút.

- Ngủ ngáy gì. Nó để cho mà ngủ đấy! Anh em họ đứng đâu cứ thế gục luôn xuống đấy. Còn em, sao không ngủ đi, Gapa? Tay đau lắm à?

- Đau. Chiếc xe giàn khế két lên một tiếng - Ivan Gora vừa kéo Agrippina vào lòng. Anh thở dài một tiếng nặng trĩu, như một con ngựa mệt lả.

- Anh liên lạc nói: ôi chao, chúng nó vượt qua sông Đôn đông như kiến ở Kalats và ở Nijne Tsirkaia. Đi theo các trung đoàn có cả những ông linh mục cầm cò thêu, lại có những chiếc xe chở hàng thùng vôtka. Mỗi khi xuất kích, bọn cô-dắc đều say khướt, thật là một lũ đồ tể!

- Anh ăn tí bánh mì, Vanyusa ạ. Ivan bắt đầu nhai chậm chậm. Vừa nuốt bánh một cách khó nhọc, anh vừa nói nhồm nhoàm:

- Chúng mình đã đến sát sông Đôn. Cách đây không xa phải có một cái bến. Bọn cô-dắc đưa phà sang bờ bên kia rồi. Có lẽ chính vì thế mà phải dừng lại. Chiếc xe giàn lại lắc mạnh một cái: Ivan Gora đã rời xe bỏ đi, bước chân nặng trĩu. Mọi vật đều im ắng đi: cả người lẫn ngựa. Đasa dúi mũi vào ống tay áo thở phều phào... Nàng sẵn sàng hy sinh tất cả, tất cả để được hưởng một phút âu yếm khắc khổ như vậy của người yêu. Ôi, thật là một trái tim hay ghen tị! Trước đây nàng mãi nghĩ những gì thế nhỉ? Nàng chờ mong những gì? Người nàng yêu dấu đã đứng bên cạnh nàng, thế mà nàng đã bỏ lỡ, nàng đã vĩnh viễn mất hút chàng... Bây giờ thì tha hồ mà gọi, mà gào: Ivan Ilyits, Vanya, Vanyusa...

... Kuzma Kuzmits đánh thức Đasa dậy. Nàng đang nằm giữa đất, một nửa người chui dưới gầm xe. Quanh đây có tiếng súng đi đùng. Ánh bình minh màu ngọc thạch đang rạng dần. Đasa rét quá, rùng rùng đánh vào nhau cầm cập. Nàng hà hơi vào tay cho đỡ冷.

- Đarya Đmitrievna ạ, cô cầm lấy túi cứu thương, ta đi nhanh lên: có mấy người bị thương đấy... Những phát súng nổ ở phía xuôi vang vọng trong cảnh tĩnh mịch của buổi bình minh.

Đasa khó nhọc nhổm dậy. Người nàng mụ hần đi vì giấc ngủ ngắn ngủi trên mặt đất giá lạnh. Kuzma Kuzmits sửa lại cái túi cứu thương khoác qua vai nàng, chạy lên phía trước, rồi quay trở lại:

Ông ta chạy lằng xằng, chốc chốc lại dừng lại, nghển dài cái cổ ra nhìn nhìn. Đasa không chú ý đến cái vẻ lằng xằng ấy, nàng chỉ thấy khó chịu sao ông ta dốt thế...

- Cô cúi xuống chứ! Cô không nghe đạn bay vèo vèo kia à? Những chuyện ấy đều do ông ta tưởng tượng ra hết - chẳng có thương binh nào rên la, chẳng có viên đạn nào bay vèo vèo cả. Ánh bình minh đã sáng rực. Phía trước có một chất loăng và nhẹ màu trắng tràn ra lênh láng, như thể sông Đôn đã dâng lên ngập cả bờ. Đó là làn sương mù mùa thu dày đặc từ mặt sông dâng lên bay là trên những cây liễu trụi lá mọc bên bờ. Một nửa người Ivan Gora chìm trong sương mù, trông như đứng giữa một biển sữa. Cách đây một quãng có một chiến sĩ đội mũ chụp lông cao, rồi hai người nữa, đều chỉ trông thấy nửa người phía trên thắt lưng. Họ đang nhìn sang hữu ngạn sông Đôn - bên ấy bờ sông rất cao, sương mù không dâng tới nơi. Sau mấy bụi cây đen ngòm, vô số những làn khói mảnh bay lên thẳng tắp trong bầu không khí yên tĩnh. Kuzma Kuzmits cũng trông thấy những làn khói ấy. Ông ta như thể nghẹn ngào vì sung sướng mắt trọn tròn xoe:

- Xem kìa, xem kìa, Darya Dmitrievna, xem những gì đang diễn ra ở bên kia! Bọn cô-dắc đi theo quân đội để hôi của đấy - mười vạn chiếc xe giàn. Y hệt như những bộ lạc du mục đời xưa kéo sang cướp phá!... Cô thấy không, bao nhiêu là ngựa, bao nhiêu là xe giàn... Cô thấy không, bên những đồng lúa nằm la liệt những con người râu ria xồm xoàm, dao găm giắt vào thân ửng... Kìa cô nhìn đi chứ, Darya Dmitrievna, một dịp may ngàn năm có một đấy.

Đasa không trông thấy xe, không trông thấy ngựa, cũng chẳng trông thấy đám người cô-dắc nằm bên mấy đồng lúa... Tuy vậy nàng vẫn thấy rờn rợn... Ivan Gora ngoảnh lại vẫy tay ra hiệu cho hai người ngồi thụp xuống trong sương mù. Kuzma Kuzmits, như thể đang mài mê đọc một trang sách kỳ diệu, nói lẩm bẩm không ngớt miệng:

- Giá có cách gì cho giới trí thức ta trông thấy cảnh này nhỉ? Đây quả là một giấc mơ chưa từng có sách nào kể lại... Thế mới tuyệt: họ muốn có một hiến pháp! Họ muốn cai quản dân Nga... Ài chà chà... Họ đặt đủ thứ chuyện ngụ ngôn láo lếu về dân Nga: nào là dân Nga nhẫn nhục, nào là dân Nga lười biếng, nào là dân Nga mang thương để trong mình... Ài chà chà... Nhưng người dân Nga nó thế kia cơ!... Anh ta đứng trong sương mù ngập ngang thắt lưng, dữ dội và thông minh, anh ta hiểu hết được vận mệnh của mình, đôi mắt anh ta nhìn đăm đăm vào lũ giặc du mục... ở đây là một con người khổng lồ dũng mãnh đang thắt lại đai nịt, kéo căng sắt lên sẵn sàng chiến đấu - chưa có một pho sứ nào biết đến một sức mạnh như vậy...

Tiếng súng trường và súng máy ở xa xa đột nhiên im bặt. Câu nói của Kuzma Kuzmits bị cắt cụt ở giữa chừng. Ivan Gora đứng ở phía trước ngoái đầu lại. Dưới mé sông có hai tiếng nổ ầm ầm, và lập tức có một cái ráng màu huyết dụ bùng đục bắt đầu tỏa dần trong làn sương mù. Xa xa có tiếng quát tháo văng vẳng, và tiếng súng lại nổ dồn dập.

- Thôi đúng là quân ta đã đốt cái phà ở bên kia sông rồi, - Kuzma Kuzmits nhô cái đầu lên khỏi màn sương mù, - chao ôi, bây giờ ở bên ấy chém giết nhau phải biết, tha hồ mà tàn sát!

Ivan Gora và đội xa kích của anh chạy lom khom ra bờ sông và mất hút trong các bụi rậm. Bây giờ ánh bình minh đã tỏa rộng trên khắp cánh thảo nguyên. Làn sương mù loăng dần, dao động và rách ra ở giữa mấy cành liễu trụi lá. Dưới bờ sông dốc, trong lớp sương mù phủ trên mặt nước bỗng vang lên những tiếng gào khùng khiếp đến nỗi Đasa cuống quýt giơ tay lên bịt chặt lấy hai tai, còn Kuzma Kuzmits thì nằm úp mặt xuống đất.

Kế đến là một chuỗi dồn dập những tiếng đấm đá huỳnh huých, những tiếng vũ khí chạm vào nhau chan chát, tiếng súng nổ, tiếng gào thét, tiếng nước vỗ, tiếng lựu đạn nổ ầm ầm.

Rồi Ivan Gora từ trong đám bụi rậm bước ra. Anh vừa đi vừa hóp không khí, thở hỗn hển. Trên đầu anh ta không thấy đội mũ lưỡi trai chóp nhọn của hồng quân nữa, nhưng tay anh lại cầm hai cái mũ lưỡi trai vành đỏ của cô-dắc. Khi đến gần Đasa, anh nói:

- Tôi sẽ đem cáng ra, còn cô thì chạy ra bờ sông đi, có hai đồng chí cần phải băng bó. Anh ngấm hai cái mũ, vứt đi một cái, còn cái kia thì đội chụp lên đầu.

- Chúng nó định đi thuyền đánh vòng ra sau lưng ta, cái quân khốn kiếp ấy. Cô cứ đi đi, đừng sợ; chúng tôi diệt sạch cả lũ rồi.

Giữa hai làng Kalats và Nijnê-Tsirxkaia, sông Đôn rộn rịp hẳn lên: các trung đoàn kỵ binh và bộ binh của Đại quân sông Đôn đang vượt qua sông bằng ba dãy cầu phao, bằng phà và bằng thuyền. Những đội bách cơ kỵ binh kéo đi theo đội hình hành quân, quân phục mới tinh, mũ binh thiên đội lệch, chỏm tóc dài hằng được ca ngợi trong các bài hát buông thông trước trán theo đúng phong tục cổ truyền. Những ngọn cờ đuôi nheo ngũ sắc bay phất phới trên các ngọn dáo; nước sông xấp xấp giữa tấm ván cầu bắn lên tung tóe dưới vó những con ngựa non đang sợ sệt liếc nhìn dòng sông Đôn xám ngắt.

Những chiếc thuyền dài chở đầy bộ binh toàn những thanh niên trẻ măng râu chưa bén cằm - chèo qua sông. Mồm há hốc, những người lính trẻ nhìn những đoàn người, ngựa xe tập trung đông nghịt: họ chưa bao giờ trông thấy một cảnh tượng như thế này. Thuyền chưa kịp cập bến họ đã nhảy xuống nước, leo lên bờ sông dốc đứng, xếp thành đội ngũ, súng trường chống bên chân, và bỏ mũ xuống. Những ông thầy lễ tóc rũ ngang vai rỗng lên như dã thú, tay lắc lắc những bình trầm kêu leng keng: những ông linh mục mặc áo chùng thêu hoa hồng kim tuyến, trông như những cái chuông lớn bằng vàng, đang ban phước lành cho quân đội. Trên một ngọn gò, phía trước một tốp sĩ quan cấp tá và một đội vệ binh, tướng Mamontôv, tư lệnh quân đoàn, đang đứng dưới ngọn quân kỳ riêng quan sát cuộc vượt sông. Cả quân đoàn đều có thể trông thấy ông rất rõ: mình mặc chiếc áo besmet đã chiến màu nâu của lính cô-dắc, cưỡi con ngựa bạch lông óng ánh đang cuốc vó xuống đất, trông ông ta như một pho tượng đúc bằng đồng. Các binh đoàn diễu qua trong tiếng hát đệm nhịp bằng trống đồng. Những chùm mã vĩ trên các cờ hiệu bay lòa xòa trước gió. Về phía đông cánh thảo nguyên màu hung chìm trong những đám bụi bốc lên từ các binh đoàn đang bước tới, có tiếng đại bác nổ rền như sấm chuyển.

Quan tư lệnh đưa bàn tay có móc chiếc roi ngựa lưng lẳng lên ngang mày để che nắng, nhìn mấy chiếc phi cơ với đôi cánh hơi chệch về phía sau đang từ từ bay qua, đếm thử xem có bao nhiêu chiếc và nhìn theo mãi cho đến khi chúng như thấp dần xuống rồi khuất hẳn sau chân trời. Những cỗ súng cối hạng nặng mới đưa từ tàu thủy lên, lá chắn và nòng sơn loang lổ, lăn bánh diễu qua ngọn gò; thẳng vào xe pháo là những con ngựa thấp lùn, bờm dài, lông xù, mỗi con một màu lông, đang cật vó phi một nước đại nặng nề; những người đánh xe kéo pháo, râu ria xồm xoàm, luôn tay quất roi vào ngựa cho chúng phi hăng hơn nữa. Đám bụi do vó ngựa tung lên chưa kịp lắng xuống thì những chiếc xe lẳng khổng lồ bọc những tấm thép dày tán ri-vê đã kéo qua, bánh xe chuyển xích phía trước nghiêng cao lên. Quan tư lệnh đếm được mười con quái vật bằng thép sẵn sàng nghiền nát bọn đỏ trên các đường phố Txaritxyn. Ông cho ngựa chạy nước kiệu xuống gò và phi dọc theo bờ sông, theo sau là tên lính cầm cờ phi cách ông một thân ngựa, lá cờ màu xanh xám thắm bay phất phới trên đầu ông.

Luôn luôn có thêm những đơn vị mới đến kéo xuống thuyền. Mấy chiếc phà chở xe lương thảo và đồ quân dụng liên tiếp qua sông. Bên cạnh các bến phà có những chiếc xe giàn, xe britska, những chiếc xe tải lớn thường dùng để chở lúa mới gặt từ ngoài đồng về. Quanh đấy, mấy người cô-dắc có tuổi bệ vệ đang điềm tĩnh chờ đến lượt mình qua sông, người thì đi đi lại lại, cũng có người ngồi bên đồng lửa giở thức ăn nguội ra ăn. Đó là những người cô-dắc lái buôn do các thôn cô-dắc phái tới các đơn vị của họ: các đội bách cơ và các binh đoàn. Họ lo việc quản trị, thu chiến lợi phẩm - dù là tiền bạc, gia súc, lúa mì, lương thảo hay đồ gia dụng: áo quần, chăn màn, gối đệm, gương soi, vũ khí; họ đem các thứ này đổi lấy lương thảo và thức ăn cung cấp cho các đơn vị của họ, khi cần, họ cũng cung cấp cả áo quần và vũ khí nữa; còn tất cả các thứ còn lại thì họ xếp lên xe giao cho thiếu niên hay phụ nữ đưa về làng.

Mamontôv cưỡi ngựa đi qua xóm Tytskôv, trong đó một nửa số nhà đã bị đốt và các vựa thóc đều bị tro tàn bám vào đen sì, rồi đi men theo con đường sắt đợi đoàn tàu bọc thép từ hữu ngạn sông Đôn đến.

Quân đoàn sông Đôn gồm có mười hai sư đoàn kỵ binh và tám sư đoàn bộ binh, tiến thành năm đạo.

Cả năm đạo này hành quân cấp tốc đến phòng tuyến cuối cùng của thành Txaritxyn. Quân đoàn thứ mười của hồng quân, bấy giờ đã mất liên lạc với các đơn vị miền bắc và miền nam, phải rút lui, dần dần lại trên một mặt trận càng ngày càng hẹp. Năm sư đoàn của nó đã hao hụt rất nhiều, đang bắn nốt những viên đạn cuối cùng và dốc nốt những sức lực cuối cùng.

Hội đồng quân sự tối cao của nước Cộng hòa trong những ngày ấy lẽ ra phải cương quyết tăng viện cho Quân đoàn thứ mười thì lại bị tê liệt vì một sự phản bội ngấm ngầm được ngụy trang rất khéo. Sự phản bội ấy thể hiện ở chỗ mọi hoạt động đều được tiến hành một cách cực kỳ chậm chạp và chiến sự ở Txaritxyn được coi là thứ yếu, không có tác dụng quyết định gì hết, còn hội đồng quân sự Txaritxyn thì được coi là đã rơi vào tâm trạng hoảng loạn.

Họ để mặc cho Txaritxyn tự lực chống chọi với quân cô-dắc.

Trong những ngày ấy hội đồng quân sự của quân đoàn thứ mười ban hành hai mệnh lệnh: thứ nhất là đuổi ra khỏi Txarixyn và đưa về phía bãi tất cả các tàu thủy, xà lan, thuyền và phà, để loại trừ dứt khoát cái tư tưởng nghĩ đến việc cho quân rút lui sang tả ngạn sông Volga, và thứ hai - một mệnh lệnh ban hành trong quân đội - là không được rút khỏi các vị trí đã chiếm lĩnh trước khi có lệnh, ai rút lui sẽ bị xử bắn.

Trên trận địa pháo của Têlêghin, nửa ngày đầu trôi qua một cách yên tĩnh. Đâu ở phía sau chân trời có tiếng đại bác vắng lại, nhưng cánh đồng bằng vẫn vắng tanh. Các thủy thủ đào một cái hầm trú ẩn. Anixya, chẳng hỏi gì ai hết, bỏ ra ga và một tiếng sau vác hai cái bị đựng đầy bánh mì và dưa hấu về, nặng đến nỗi tưởng chừng chị không sao lê về đến nơi được. Chị lấy cả ra bày giữa hai khẩu pháo, cắt bánh mì ra từng khoanh, bổ mấy quả dưa hấu ra làm bốn, mời anh em ăn. Còn chị thì đứng ra một bên, khiêm tốn, mãi nguyên nhìn mấy người thủy thủ đối bụng xì xụp ngoạm dưa hấu, chẳng buồn quệt nước dưa giàn giụa trên má nữa. Họ khen chị không tiếc lời:

- Hoan hô Anixya!

- Tìm được một người như chị thì mất gì cũng đáng.

- Đi vòng quanh thế giới cũng chưa chắc đã tìm được ấy...

Saryghin, con người nghiêm túc và bao giờ cũng có ý kiến góp vào câu chuyện chung, nói:

- Chị ấy có tinh thần chủ động, có óc sáng kiến: cái ấy mới quý - Các thủy thủ đang ngoạm dưa hấu ngẩng mặt lên cười rộ. Saryghin cau mày, đứng dậy cầm lấy cái xẻng. - Các đồng chí, tôi đề nghị đào cho Anixya một căn hầm trú ẩn riêng. Những đồng chí như thế ta phải bảo vệ cẩn thận mới được, các đồng chí ạ...

Các thủy thủ cười thỏa thuê rồi ra một cái khe nhỏ ở phía sau trận địa đào một cái hầm xinh xinh cho Anixya ngồi trú khi nào địch pháo kích vào trận địa. Lúc bấy giờ họ chẳng còn việc gì mà làm nữa. Những thùng đạn đại bác dỡ trên tàu xuống đã được xếp thành từng hàng bên cạnh hai khẩu pháo. Những khẩu súng trường đều đã được lau chùi sạch sẽ. Xapôjkôv đã ổn định được dây liên lạc bằng điện thoại với chỉ huy sở của tiểu đoàn pháo. Các thủy thủ nằm quanh chiến hào phờn nểng. Bấy giờ thì ngài có thể quá bộ đến thăm được rồi, tướng quân Mamôntôv ạ.

Ivan Ilyits ngồi trên giá súng, cầm một ngọn cỏ gà khô vừa bẻ dần ra từng khúc vừa xoay xoay trên mấy đầu ngón tay. Chàng không lao vào những suy tưởng cao xa. Chàng chỉ thấy quý mến cái thế giới tí hon của chàng, gồm những người chẳng giống gì nhau từ khắp nẻo tụ tập lại đây để cùng gấn bó số phận vào với nhau một cách khăng khít như vậy. Kia là Xerghêy Xerghêyêvits, một con người tưởng chừng như chẳng có lấy một dây liên hệ nào ràng buộc với bất cứ cái gì trên đời này, lúc nào đầu óc cũng rối tung lên vì đủ các thứ ý nghĩ hỗn độn, ấy thế như đã lập tức trở thành cần thiết cho mọi người, đã lập tức cảm thấy quen thuộc, thoải mái như ở nhà, đang nằm ngủ yên lành bên bánh xe đại bác, hơi thở đều đều. Kia là Saryghin, một thanh niên nhiều tham vọng, không lấy gì làm thông minh, nhưng kiên trì, tâm hồn sáng sủa không có những chỗ tranh sáng tranh tối, đang nằm nghiêng gối đầu lên nắm tay mà ngủ.

Zaduyviter nằm dang rộng chân tay trên cát một cách dễ vương, khuôn mặt đẹp trai với những nét thô và sắc như đeo bằng rìu, phơi trần ra giữa nắng: một anh nông dân khôn ngoan, quả cảm, chín chắn: anh này mà sống sót thì sẽ trở về quê với cái tư thế đường hoàng của một ông chủ. Ông hộ pháp của vùng rừng Kerjen - Latughin - đang ngáy như sấm, chiếc mũ lính thủy úp lên mặt: anh này thì phức tạp hơn nhiều, chẳng có mưu mẹo gì hết, vì anh chẳng cần gì đến mưu mẹo: anh ta chưa biết mình sẽ đi đến tận đâu với khẩu mauser và thủ quả lựu đạn trong tay...

Mười hai con người đã phó thác tính mệnh mình cho Ivan Ilyits. Hội đồng quân sự đã giao phó cho chàng một trận địa pháo trong giờ phút nghiêm trọng này. Quả tình chàng cũng có biết ít nhiều về toán học, nhưng dù sao đáng lẽ chàng cũng phải tuyên bố dứt khoát rằng chàng không thể chỉ huy một đội pháo được...

- Này, Gaghin ạ, trong các cậu có ai biết tính góc bắn không? Là vì chúng mình không có viễn kế...

Gaghin đang đứng trên bậc chiến hào, nhìn ra thảo nguyên qua bờ lũy. Anh ta ngoảnh lại:

- Viễn kế ấy à? - anh hỏi lại, vẻ lăm lì, và đưa đôi mắt đen nhìn Têlêghin - Viễn kế để làm gì mới được chứ? Góc bắn, trắc cự sẽ do chỉ huy sở báo bằng điện thoại.

- Ờ nhỉ, đúng đấy...

- Góc bắn, trắc cự, viễn kính - những cái đó chúng tôi đều biết dùng cả, nhưng vấn đề không phải ở đấy, đồng chí Têlêghin ạ... Trận đánh sẽ ác liệt vô cùng, không viễn kính viễn kiếc gì hết... Bắn cho đến quả đạn cuối cùng, dù có phải quấn ruột vào nắm tay mà bắn. Đấy, có nghĩ thì nghĩ đến chuyện ấy... Đồng chí lại đây mà xem... Têlêghin đến cạnh Gaghin, trên bờ hào. Tiếng đại bác của địch đã mạnh lên, nghe như gần lại, chân trời ở phía tây và phía nam phủ một làn khói bay là là. Nhìn theo ngón tay trỏ của Gaghin, chàng nhận ra những tốp người và những dây xe giàn từ phía bắc kéo về đang bò chậm chậm trên cánh đồng bằng.

- Đó là quân ta chạy về, - Gaghin nói, đoạn hất hàm về phía đám khói to tướng bốc lên như một cây nấm khổng lồ ở phía nam, miệt Xarepta

- Tôi nhìn kỹ từ ban nãy: mạn này có đến hàng bao nhiêu ngàn quân chạy về... Anh có trông thấy những chỗ tạc đạn nổ không? Lúc nãy không có. Nó đang nã pháo hạng nặng vào đấy... Chỉ sáng mai tướng Mamontov sẽ đến đây. Ivan Ilyits xem xét lại trận địa pháo một lần nữa. Chàng đếm lại số đạn đại bác, đạn súng trường: cả thấy chỉ đủ lấp hai sác-giơ cho mỗi khẩu súng trường. Điều làm cho chàng lo lắng nhất là trận địa pháo chẳng có lấy một đơn vị nào yểm hộ. Phía trước, cách trận địa khoảng bốn trăm thước, thấy có những dây chiến hào mới đào, nhưng trong chiến hào chẳng thấy động tĩnh gì cả: các đơn vị hồng quân đi qua cách đấy khá xa. Chàng đến ngồi xồm cạnh Xapôjkôv: gương mặt anh nhăn nhó, như thể giấc ngủ đối với anh cũng vất vả khó khăn.

- Xerghêy Xerghêyêvits ạ, xin lỗi nhé, phiền cậu một tí. Cậu gọi hộ đồng chí chỉ huy pháo binh ra máy cho mình gặp một tí... Xapôjkôv mở đôi mắt đục ngầu:

- Gọi làm gì? Đã có chỉ thị: không bắn. Khi nào cần bắn họ khắc bảo... Cậu lo lắng bứt rứt làm gì? - Anh vươn vai, nhích sát vào bánh xe đại bác, rồi ngáp dài, nhưng rõ ràng là ngáp vờ.

- Cứ nằm kênh ra mà đánh một giấc là trứ danh hơn cả. Ivan Ilyits trở ra bờ hào và đặt tay lên lũy đứng im hồi lâu. Vàng kim ô khổng lồ màu da cam thẫm đang chìm dần xuống lớp bụi bốc lên mù mịt ở chân trời dưới vó ngựa của những binh đoàn cô-dắc đông hằng hà sa số. Bóng đêm đang buông dần xuống cánh đồng bằng: không còn nhìn ra được những đoàn quân đang di động trên thảo nguyên nữa. Phía dưới ngôi sao hôm sáng quắc, vùng trời phía tây bắt đầu cải trang thành một xứ sở thần kỳ bên một bờ biển màu ngọc bích; ở đấy dần dần mọc lên những tòa tháp Á đông - một tòa tách rời ra rồi trôi lơ lửng trên không, phút chốc biến thành con tuần mã hai đầu, rồi lại biến thành một nàng tiên nữ đang vịn hai tay vào nhau...

Tưởng chừng như chỉ cần bước lên bờ hào rồi nhún chân như trong giấc chiêm bao thì sẽ bay

bồng lên đến tận cái xứ sở thần kỳ ấy. Nó hiện lên như thế có mục đích gì chẳng, nó có ý nghĩa gì chẳng đối với mình trong giờ phút chờ đợi trận chiến đấu quyết tử này?

- Lai tỉnh, lai tỉnh! - Xerghêy Xerghêyêvits đặt tay lên lưng chàng, gọi to, - trở mắt ra mà nhìn tranh vân cầu thật là duy tâm thuần túy đấy Vanka ạ... Quần điều thuốc nhé? Tớ đánh thó được một gói ở nhà thương... để dành hút trước khi chết đây...

Vẫn như mọi khi, Xapôjkôv nói giọng giễu cợt, tuy trong những nếp nhăn chưa chát ở quanh miêng và trong đôi mắt mệt mỏi thăm quầng của anh che giấu một nỗi buồn tê tái. Hai người quần thuốc lá hút: Têlêghin chỉ ngậm khói trong mồm, không rít, Xapôjkôv thì mỗi khi thở khói ra, trong ngực lại có tiếng khò khè.

- Cậu đã lên giọng hát điệu ca rồi kia à? - Têlêghin hỏi khê.

- Mình bây giờ đâm ra sợ chết... Trúng một phát đạn vào thì gay quá. Trúng chỗ khác thì chẳng chết đâu, chứ trúng vào đầu thì khiếp quá. Cái đầu có phải là cái bia đầu, nó sinh ra để làm việc khác. Tớ tiếc những ý nghĩ trong đầu tớ quá...

- Chúng ta đều sợ chết cả, Xerghêy Xerghêyêvits ạ! Chỉ có điều là không nên nghĩ đến chuyện ấy làm gì...

- Thế cậu có bao giờ quan tâm đến những ý nghĩ của tớ không? Ừ, Xapôjkôv là một thằng vô chính phủ, Xapôjkôv nát rượu - đấy cậu chỉ biết có thế... Còn cậu thì trong suốt như thủy tinh, tớ nhìn thấu đến tận những uẩn khúc sâu nhất của cậu. Tớ có thể thay mặt cậu viết mấy chữ troi trăn với người sống, chứ cậu thì chẳng biết gì mà trăn troi hộ tớ đâu... Và như thế cũng thật đáng tiếc... Chao ôi, tớ ganh tị với cậu lắm, Vanka ạ.

- Mình có cái gì để cho cậu phải ganh tị?

- Cậu rõ mồn một như trên lòng bàn tay: một con người của nghĩa vụ, của tình yêu thương tận tụy của tinh thần tự phê. Một quân nhân hết sức trung thực và một chàng trai hết sức tốt bụng. Vợ cậu sẽ quý cậu hơn vàng, khi nào cô ấy bình tâm lại. Và sở dĩ cậu sống thoải mái nhẹ nhàng cũng vì cậu là một thằng người kiểu cổ.

- Ấy đấy, cảm ơn cậu về lời chứng nhận này.

- Vanka ạ, mình cứ tiếc mãi là dạo mùa hè Ghymza sao không xử bắn quách mình đi... Chúng ta đã nóng lòng chờ mong cách mạng, run rẩy lên vì sốt ruột... Chúng ta đã tung ra giữa nhân loại một đồng tư tưởng: nó đây rồi, thời đại hoàng kim của triết học, của quyền tự do tối cao! Thế rồi tai họa đã xảy đến, một tai họa khủng khiếp nhất, thế là chúng ta cứ cuống quýt lên...

Anh lấy lòng bàn tay vỗ lên hai mắt một cái, mạnh đến nỗi cái mũ lưỡi trai tuột ra sau gáy.

- Về chuyện này tớ muốn gửi một bức thông điệp cho nhân loại - phải cả nhân loại kia, không thể ít hơn - một bức thông điệp đặc biệt tàn khốc và không phải để đem lại lợi ích cho ai đâu - lợi ích mà làm quái gì? Chỉ cốt cho thật tàn khốc... Nhưng đáng tiếc là ở đây không có bản thảo: tớ chưa viết... Tớ xin lỗi...

Trời đã tối. Dọc chân trời bùng lên những đám cháy đỏ rực, nhất là ở phía nam mạn Xarepta. Trại ập, xóm làng lần lượt bốc cháy, những vầng ráng màu huyết dụ đục ngầu những khói mỗi lúc một tỏa rộng ra, soi đường cho quân địch đang tiến công. Têlêghin bây giờ chỉ nghe bằng một bên tai: xa tít về phía chính tây, những quả pháo hiệu màu lục bắn lên ba lần trông như một đàn rắn từ sau chân trời ngóc một loạt đầu lân tinh lên.

Xerghêy Xerghêyêvits một mực không thèm để ý đến cuộc mở hội hoa đăng này, vẫn nói với cái giọng run run làm cho Ivan Ilyits thỉnh thoảng lại thấy lạnh toát cả sống lưng.

- Hay là ta sống chỉ để mà ăn? Nếu thế thì cứ cho một viên đạn nào bắn vỡ óc tớ ra, và bộ óc của tớ, mà tớ vẫn tưởng lầm là ngang hàng với toàn vũ trụ, sẽ nổ tung ra như một cái bong bóng bọt xà phòng... Cậu ạ, sự sống chẳng qua là một chu kỳ các-bon cộng với một chu kỳ khí đạm, cộng thêm với một chất khí gì đấy nữa... Từ những phân tử giản đơn hình thành những

phân tử phức hợp, rồi rất phức hợp, rồi cực kỳ phức hợp. Rồi sau đó đánh toác một cái! Các-bon, đạm và cái của khí gì nữa đó bắt đầu giải thể và trở lại trạng thái giản đơn nhất. Thế là hết. Thế là hết đấy Vanka ạ... Thế thì cách mạng dính dáng gì vào đây?

- Cậu nói lung tung những gì thế, Xerghêy Xerghêyêvits nhĩ? Chính là cách mạng nâng cao con người lên khỏi mức tầm thường...

- Thôi xin cậu! Mà tớ nói cũng có phải cốt để cậu nghe đâu, cậu thì hiểu cách mạng được bao lắm! Nó đã kết thúc rồi... nó đã đề bẹp rồi: cậu cứ thử nhìn ngay trước mũi mà xem... Nước Nga xô viết ngay từ bây giờ đã co lại trong phạm vi địa giới hồi trước Ivan Hung đế rồi... Chẳng bao lâu tất cả các nẻo đường đều sẽ trắng xóa những xương người... Và những chu kỳ các-bon và a-dốt sẽ toàn trắng: chính cái bọn sáng mai sẽ cười ngửa đến đây ấy...

Têlêghin im lặng đứng thẳng, hai tay chắp sau lưng. Trong bóng tối khó nhìn rõ gương mặt của chàng nhuộm cái ánh sáng đỏ ngầu của những đám lửa xa xa.

- Ivan ạ... Cuộc sống có đáng giá cũng chỉ khi nào ta sống vì một tương lai huyền hoặc nào đấy, vì một nền tự do vĩ đại và vĩnh viễn, trong đó con người không có ai và không có gì ngăn cản, con người tự ý thức mình ngang hàng với toàn vũ trụ... Đã bao nhiêu buổi tối tớ nói chuyện ấy với anh em binh sĩ trong trung đoàn! Trên đầu chúng ta vẫn là những vì sao đã từng lấp lánh trên đầu Hômer vĩ đại. Mấy đồng lửa vẫn y hệt như những đồng lửa đã soi đường cho loài người qua các thiên niên kỷ. Anh em họ lắng nghe tớ nói chuyện tương lai, và họ đã tin tớ, ánh sao long lanh trong mắt họ, và những lưỡi lê đã kinh qua bao nhiêu chiến trận của họ phản chiếu ánh lửa hồng. Bây giờ họ đều đã yên nghỉ trên các thảo nguyên... Tớ đã không đưa được trung đoàn đến thắng lợi cuối cùng... Như thế tức là tớ đã lừa dối họ! Bên phải, cách khoảng trăm rưỡi bước có tiếng quát "Ai? đứng lại!" rồi tiếng nói chuyện khe khẽ. Têlêghin ngoảnh lại, cố nhìn qua đêm tối. Chắc là có người nào bên phía quân ta gặp Gaghin đang đứng gác ở mé tay phải trận địa.

- Ivan ạ, nếu cái tương lai ấy chỉ là một chuyện thần tiên vẫn đem kể trên những cánh thảo nguyên Nga hoang vắng thì thế nào? Nếu nó không trở thành hiện thực thì sao? Nếu thế thì cuộc sống sẽ khủng khiếp vô cùng - Xapôjkôn nhích sát lại, nói thì thầm. - Nỗi kinh hoàng sẽ tràn ngập thế giới, nhưng chưa có ai thực sự tin như thế cả. Nỗi kinh hoàng chỉ mới ướm thử xem sức đề kháng ra sao. Bốn năm tương tàn của nhân loại chỉ là chuyện nhỏ nhặt vô nghĩa so với những sự cố sắp diễn ra. Quá trình tiêu diệt cách mạng ở nước ta và trên toàn thế giới: đó là sự kiện chủ yếu... và lúc đó sẽ là cuộc tổng động viên bao trùm tất cả các cá thể trong nhân loại: đầu cao trọc lóc, tay đeo lập lắc số hiệu... Và trên đồng tro tàn của thế giới sẽ là nỗi kinh hoàng đã đặc trắng, bành trướng lên đến những quy mô quái đản... Thế thì tớ thà chết ngay tức khắc dưới nhát gươm nóng hổi của quân cô-dắc còn hơn...

- Xerghêy Xerghêyêvits ạ, cậu cần nghỉ ngơi, điều trị một thời gian, - Têlêghin nói.

- Biết thừa là cậu sẽ trả lời như thế mà!... Lúc bấy giờ thấy Gaghin và một quân nhân lạ mặt, cao lớn, hơi gù, cùng bước xuống hào, Têlêghin mừng không thể tả được: thế là chấm dứt được cuộc nói chuyện đang làm cho chàng khổ tâm không sao chịu nổi. Người mới đến, áo quần lấm bùn bê bết, vạt áo khoác rách hẳn ra một nửa, không hiểu tại sao lại đội mũ lưỡi trai cô-dắc, nói chuyện ồ ồ rất trầm, như thể đã ngồi dưới đầm nước lút đến cổ suốt một tuần.

- Chào đồng chí chỉ huy, công việc các đồng chí ra sao, có đủ đạn chứ?

- Chào đồng chí, - Têlêghin đáp, - đồng chí là ai?

- Tôi ở một đại đội của trung đoàn Katsalinxki. Chúng tôi được lệnh chiếm lĩnh vị trí trước mặt các đồng chí. Tôi là đại đội trưởng.

- Rất hân hạnh. Thế mà tôi cứ lo mãi: chiến hào thì đào rồi, mà chẳng thấy đơn vị nào đến yểm hộ chúng tôi...

- Thì chúng tôi đến với các đồng chí rồi đấy. Chúng tôi mang cả thương binh đến đây, để chở lên tàu. Tôi muốn xin ít bánh mì của đội trấn thủ thành phố, đồng chí đội trưởng bảo hết rồi,

sáng mai mới có... Nói sáng mai thì dễ quá, nhưng đại đội tôi nhịn đói đã ba ngày nay... Các đồng chí cũng không có à? Một miếng thôi cũng được, cho anh em họ ngủ thấy mùi một chút... Mai chúng tôi trả... Nếu không chúng tôi có thể tặng các đồng chí con bò cái.

- Ivan Ilyits!... - Têlêghin ngoảnh lại! Anixya, như một cái bóng, đã mon men đến nghe chuyện từ bao giờ - Tôi đã để dành bánh mì đủ ăn ba ngày, có thể cho họ một ít được... Mai tôi lại kiếm thêm. Têlêghin cười xòa:

- Được, chị đưa cho đồng chí đại đội trưởng bốn súc. Viên đại đội trưởng không ngờ người ta có thể cho một cách dễ dàng như vậy. "Sao? - anh ta hỏi, - ồ thế thì tốt quá". Sau khi cặp chặt vào vách mấy ổ bánh mì lớn do Anixya đưa đến cho - mỗi bên hai ổ - anh ta đứng tần ngần một lát: lấy được bánh mì rồi bỏ về ngay thì anh ta thấy ngượng quá. Mấy anh lính thủy, người xo ro vì ngái ngủ, xa xẩn lại gần nhìn con người áo quần rách rưới và lấm be bét kia. Anh ta bắt đầu kể cho họ nghe những kỳ công của trung đoàn mình suốt mười ngày len lỏi qua vòng vây của địch, mà không để mất một khẩu súng, một cỗ xe chở thương binh nào. Nhưng anh ta kể một cách rời rạc và lộn xộn khó hiểu đến nỗi trong số các thủy thủ đứng nghe có mấy người khoát tay bỏ đi. Latughin lạnh lùng nhìn anh, nói:

- Thôi về ngủ cho đầy đi đã rồi hẵng kể... À này, thế anh có biết tại sao đằng kia lại sáng rực lên như thế không? - Latughin chỉ tay về phía Xarepta.

- Có, - Ivan Gora đáp - ngoài ga tôi có gặp một người ở đấy về... Tướng Đênixôv đang đánh chiếm Xarepta. Nghe nói trong cuộc chiến tranh đánh Đức cũng chưa bao giờ thấy có một hỏa lực dữ dội như thế: pháo binh của chúng quét sạch mọi thứ. Bọn kỵ binh cô-dắc lao từng đợt từ các khe ra. Ô, khiếp lắm, râu chúng ướt đầm mồ hôi, lao tới đâu chém tới đó, không bắt sống một người nào. Sư đoàn Môrôzôv chỉ còn lại một nửa. Chúng nó đang ép quân ta vào sát sông Vôlga, cố chọc thấu bờ sông giữa hai làng Xarepta và Tsapurniki, và lúc bấy giờ thì a-men!

Anh gật đầu chào các thủy thủ rồi ra khỏi hào.

Têlêghin hỏi theo:

- Trung đoàn các anh ai chỉ huy nhỉ? Ivan Gora từ trong bóng tối đáp vọng lại:

- Melsin, Piôtr Nikôlaiêvits...

Dưới sức ép của mũi tấn công thứ năm của quân đoàn sông Đôn, suốt đêm hôm ấy và ngày hôm sau sư đoàn Morôzôv phải rút dần về Xarepta và về Tsapurniki, một làng ở ven hồ. Hàng trăm xác chết nằm ngổn ngang trên đồng bằng. Tướng Đenixôv không để cho quân đổ kịp hoàn hồn. Hễ một đợt tấn công bị đánh lui thì ngay tức khắc có một đợt khác tràn lên. Trên các chiến hào, đạn bị nổ toang toác, bị và mảnh đạn rít lên nheo nhéo: mặt đất rung chuyển dưới những phát tạc đạn, đất tung lên từng mảng lớn hất vào đầy người các chiến sĩ. Đại bác của quân cô-dắc ngừng bắn, các chiến sĩ lại nhô lên miệng hào, mặt bê bết máu nhãn nhó vì đau và vì căm giận...

Từ sau mấy ngon đồi, từ các khe rãnh hiện ra những đội kỵ mã dày đặc tràn lên như những đợt phún thạch, dưới vó ngựa bụi tung lên như những luồng khói... Tay hoa kiếm, chúng rít lên the thé theo tập quán cũ của người Tatar. Chỉ cần một chiến sĩ run sợ bỏ chạy trước làn sóng mãnh liệt của những con ngựa hung rộng ỨC và những kỵ binh đen ngòm đang vượn người trên bờm ngựa lao tới như vũ bão, nóng lòng cho lưỡi gươm uống máu nóng, - chỉ cần một người nao núng thôi là cả đội lập tức bị đánh tan, bị gươm chém xả ra và bị vó ngựa xéo nát như...

Hai cánh sườn của sư đoàn Môrôzôv bị ép vào những khu vườn của làng Xarepta và những kho thóc của làng Tsapurniki đã kiên cường giữ vững được vị trí, nhưng trung quân thì bị chùn hẳn về phía sông Volga một cách không sao cưỡng nổi, cũng giống như các cơ thịt ở tay chùng lại khi gặp phải một trọng lượng quá sức chịu đựng nén xuống. Sư đoàn trưởng, cùng với chính ủy, sĩ quan phụ tá và mấy người liên lạc, đang ngồi xồm bên cạnh mấy con ngựa phục dưới đất, ngay ở tiền tuyến của đạo trung quân. Để bổ sung cho những đơn vị bị thương vong quá nhiều. Ông điều động những đội viện binh ngày càng mỏng rút từ hai cánh sườn. Nhưng ông không xin viện binh của tư lệnh quân đoàn: ở Txaritxyn bây giờ chẳng còn biết lấy gì mà tăng viện được nữa.

Sáng hôm nay trên phòng tuyến chính của Txaritxyn đã xảy ra một tai họa bất ngờ: hai trung đoàn nông dân - trung đoàn Một và trung đoàn Hai - gồm những tân binh lấy ở các khu trại và làng mạc xung quanh Txaritxyn, bỗng nhiên bỏ chiến hào, cầm súng giơ cao lên, chạy sang đầu hàng quân bạch vệ. Ở ban tham mưu trung đoàn Một, một số sĩ quan tụ tập bên bếp lưu động, vây quanh chính ủy trung đoàn đang đứng với các đảng viên cộng sản và bắn họ chết ngay tại chỗ. Cũng vào lúc ấy, ở trung đoàn Hai, trung đoàn trưởng, chính ủy và một số đảng viên cộng sản cũng bị bắn chết. Chỉ có hai đại đội không bị lung lạc nổ súng bắn vào đám lính phản bội đang cầm cờ trắng chạy sang hàng ngũ địch. Những đội tiên tiêu của quân đoàn Mamôntôv trông thấy đám người đang từ phía xa chạy lại, tưởng đó là một đợt xung kích của hồng quân, liền nổ súng bắn như trút đạn vào họ. Những người còn sống sót hoảng hốt vút súng quay trở lại. Hồng quân vây chặt lấy họ và giải họ đi. Mặt trận hồng một quãng dài gần năm dặm.

Trong thành phố Txaritxyn, xưởng quân giới, nhà máy cơ khí và tất cả các nhà máy cưa đều kéo còi báo động. Những cán bộ cộng sản được hội đồng quân sự cử đến các nhà máy lần lượt đi quanh các xưởng nói:

- Các đồng chí hãy ngừng việc, cầm lấy vũ khí ra cứu lấy mặt trận. Ở các nhà máy lúc bấy giờ chỉ còn lại những công nhân có tuổi, tàn tật hay vị thành niên. Tất cả đều ngừng việc, cất dụng cụ, hãm máy, tắt lò và chạy vào kho lấy súng tự vệ ra. Họ xếp hàng ở trước cổng và đi ra ga. Từ các xóm thợ thuyền ở ngoại ô, những người vợ, những người mẹ chạy ra dúm vào tay họ mấy gói thức ăn, có nhiều phụ nữ chạy theo những đội công nhân đi không đều bước ấy ra đến ga, có những người còn tiễn họ ra tận chiến hào nữa. Ra đến đây, những người mẹ và những người vợ còn đứng hồi lâu trên mấy mô đất, mãi cho đến khi ông tư lệnh quân đoàn cưỡi ngựa đến tận nơi, áp bàn tay lên tim, meo máo van xin họ đi về cho, vì những tốp người đứng lơ nhố trên gò đất làm thành một mục tiêu rất tiện lợi cho hồng quân trác của pháo binh địch. Đến chiều đã có ba nghìn công nhân Txaritxyn ra lấp cái lỗ hồng trên mặt trận. Lúc bấy giờ bạch quân đã bắt đầu thọc mũi vào khu này, và các đội công nhân đã phải chịu những tổn thất nặng nề mới đánh lui được chúng. Cũng vào những giờ ấy, sư đoàn Môrôzôv phải chống chọi với những

đợt xung kích ác liệt chưa từng thấy của kỵ binh và bộ binh địch. Trung quân của sư đoàn bị dồn đến gần sát sông Volga. Đạn đại bác đã nổ trên các đường làng Xarepta. Làng Tsapurniki bốc cháy, ngọn lửa truyền qua các mái rạ và bãi sậy trên bờ hồ thảo nguyên phẳng lì cũng bốc cháy ngùn ngụt.

Sư đoàn trưởng cầm ống nhòm nhìn qua cánh đồng bằng. Mặt trời đã xế bóng. Những đội kỵ binh cô-dắc phóng ngựa trên thảo nguyên, khi thì chụm lại, khi thì tản ra, ngang nhiên chinh đồn hàng ngũ trước mặt hồng quân. Nhìn cái dáng dấp nhanh nhẹn của lũ ngựa, con mắt từng trải của sư đoàn trưởng đã xác định được rằng đó là những đơn vị mới xuất trận đang chuẩn bị tấn công đợt cuối cùng. Có thể dự kiến được rằng đến lúc mặt trời lặn toàn thể sư đoàn Môrôzôv, đi đầu là sư đoàn trưởng, sẽ bắt đầu cuộc hành quân bí tráng nhất, cuộc hành quân cuối cùng trên những cánh đồng của lịch sử.

Ông bỏ ống nhòm xuống, rút ra một cái tẩu thuốc con con đã đen bóng lên, nạp một dúm thuốc mộc Xaratôv vào rồi giơ hai tay vỗ vỗ lên mấy cái túi áo khoác tìm bao diêm. Diêm chẳng có. Ông nhìn hai bên. Cách chỗ ông đứng mấy bước, các chiến sĩ đang nằm phục trước những mô đất mới đắp. Trên chiếc sơ-mi da của một chiến sĩ, cạnh mình có một vệt đen cứ loang rộng dần ra; một người khác cất tiếng kêu khàn khàn, chùi má vào báng súng.

Sư đoàn trưởng thận trọng vớt cái tẩu con xuống đất, nó lăn mấy vòng rồi mất hút trong một bụi ngải đắng. Ông lại đưa ống nhòm lên. Và tay ông bắt giắc run run.

Phía tây nam có thể trông thấy những đám kỵ binh tập trung đông nghịt... Chúng đã dồn lại đây không biết từ đâu, trong khi ông nạp thuốc vào điếu. Mấy nghìn kỵ binh từ sau dãy đồi lần lượt tiến đến, bụi tung mù mịt vàng óng lên dưới ánh nắng chiều chênh chếch. Một lực lượng dũng mãnh như thế thì chỉ trong một nháy có thể lật nhào và xéo nát bất cứ sức kháng cự nào!... Sư đoàn trưởng bỏ ống nhòm xuống. Trong các chiến hào tất cả đều lặng đi, căng thẳng đến tột độ. Các chiến sĩ rướn thẳng người lên, tay siết chặt mấy khẩu súng trường. Sư đoàn trưởng chưa kịp nói với anh em một lời khích lệ thì từ xa đã có một loạt tiếng đại bác nổ vang rền. Sư đoàn trưởng lại nhìn vào ống nhòm. Cái quái quỷ gì thế này! Khoảng vài mươi cột khói của đạn đại bác nổ tung trên cánh đồng ở gần chỗ các đội cô-dắc đang tụ tập... Bọn cô-dắc lập tức thúc ngựa chạy nước kiệu dàn thành đội hình hướng về phía một đám kỵ binh dày đặc từ bên kia dãy đồi tràn sang. Ở giữa các đội cô-dắc bay phất phới lá cờ của thủ lĩnh, xung quanh dáo chữa lên tua tủa. Đám kỵ binh cô-dắc lui lại chinh đồn hàng ngũ rồi đồng loạt cho ngựa phóng lên. Hai đoàn kỵ binh mỗi lúc một tiến lại gần nhau, và cuối cùng nhập lại thành một đám hỗn độn... Từ chỗ ấy bốc lên một đám bụi khổng lồ...

Sư đoàn trưởng quay ống nhòm sang một khu vực gần hơn thì thấy những toán bộ binh cô-dắc đang phục giữa đất bồng hoảng hốt chồm dậy...

"À ra thế, - sư đoàn trưởng tự nhủ - chính vì thế mà chủ tịch hội đồng quân sự cứ gọi điện nhấn mạnh mãi là mình phải giữ vững cho đến giọt máu cuối cùng... Vì đây là sư đoàn Thép của Đmitri Ijôba đã lao vào trận.

Kế theo đoàn kỵ binh đã xông vào đánh quân cô-dắc, từ sau dãy đồi nhô lên những đội xạ kích dày đặc của sư đoàn. Xa hơn nữa, tít tận chân trời qua đám bụi đã có thể trông thấy loáng thoáng những con lạc đà, những chiếc xe giàn, những đám người lúc nhúc. Đó là những đoàn xe tải khổng lồ của sư đoàn chở theo hàng trăm tấn lúa mì, rất nhiều thùng đựng rượu mạnh và hàng trăm dân lính nạn, hàng đàn bò và cừu...

Quân cô-dắc đã bị thương vong rất nhiều trong trận này. Kỵ binh trắng bị đánh tan tác phải rút về phía bắc, còn bộ binh, bị ép giữa Sư đoàn Thép với sư đoàn Môrôzôv, một phần bị tiêu diệt, phần còn lại thì đầu hàng. Trận đánh chỉ diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ. Khi mọi sự đã xong xuôi, sư đoàn trưởng lên ngựa đi bước một trên cánh đồng bằng ngồn ngang những xác người ngựa. Đây đó mặt đất hãy còn bốc khói, thỉnh thoảng lại nghe tiếng rên rĩ của những thương binh chưa được khiêng đi. Trước mặt sư đoàn trưởng có một toán người cưỡi ngựa đi ngược lại. Người đi trước ăn mặc kiểu Kuban, hai bên ngực đính hai hàng võ đạn bằng bạc, trên bụng giắt một con dao găm lớn, mũ chụp áo khoác buông thõng sau vai. Người ấy thúc ngựa

phi về phía sư đoàn trưởng, dừng phắt lại rồi hỏi, giọng xằng và hách:

- Chào đồng chí, tôi đang nói chuyện với ai đây?

- Đồng chí đang nói với sư đoàn trưởng sư đoàn Môrôzôv. Chào đồng chí. Thế đồng chí là ai?

- Tôi là ai ấy à? - người kia cười nhạt đáp.

- Đồng chí nhìn cho kỹ. Tôi chính là người đã bị tổng tư lệnh quân đoàn Mười một đặt ra ngoài vòng pháp luật và muốn bắn chết ở Nevinnomyxkaia, nhưng đồng chí thấy chưa: tôi đã đi đến tận Txaritsyn và hình như tôi đã đến rất đúng lúc.

Sư đoàn trưởng không lấy gì làm thích thú với câu trả lời dài dòng và huênh hoang này. Ông cau mày nói:

- Thế ra đồng chí là Đmitri Jlôba...

- Từ hồi bé người ta vẫn gọi tôi như thế. Nào, anh chỉ cho biết nơi có thể gọi điện cho hội đồng quân sự.

- Tôi nói rồi, hội đồng quân sự đã rõ cả.

- Anh nói thì việc gì đến tôi? Phải để cho họ nghe tiếng nói của tôi - Đmitri Jlôba kiêu hãnh trả lời, đoạn thúc con ngựa ô mạnh đến nỗi nó chồm lên phóng nước đại như điên.

Cũng khuya hôm ấy Ivan Ilyits gửi cho đại tá Melsin một bức thư viết mấy chữ: "Piôtr Nikôlaiêvits, tôi đang ở đây, rất muốn gặp anh..." Melsin viết luôn mấy chữ cho người đưa thư mang về: "Rất mừng, thu xếp xong việc, tôi sẽ đến ngay, có nhiều chuyện đáng kể cho nhau nghe lắm... Nhân thể cũng báo cho cậu biết là ở chỗ tôi hiện có cô..." Nhưng không biết vì Melsin đánh gãy mất bút chì hay vì tối quá anh viết không ra chữ nữa: Ivan Ilyits không sao đoán được mấy chữ cuối, tuy đã đốt mất mấy que diêm... Rốt cục chẳng thấy Melsin đến. Quá nửa đêm, cánh thảo nguyên bắt đầu sáng mờ mờ dưới những ánh pháo hiệu. Trận địa pháo được lệnh chuẩn bị.

- Đấy, hình như bắt đầu rồi đấy các đồng chí ạ - Ivan Ilyits nói với đội pháo binh - Thế thì ta hãy cố sao cho đừng phí một quả lựu đạn nào... Hơn nữa, các đồng chí đều đã rõ lệnh của quân đoàn là không lùi bước trước khi có lệnh riêng. Thế thì trong chiến đấu việc gì cũng có thể xảy ra, thế thì... ("Quý thật - chàng tự nhủ - sao hôm nay mình sinh "thế thì" quá thế không biết") Năm một ngàn chín trăm mười lăm họ đặt súng máy sau lưng binh sĩ: các tướng tá không tin rằng người mu gích sẽ hy sinh hết xương máu cho Sa hoàng... Tuy cũng phải nói rằng thật ra trong các chiến hào họ cũng chửi Nikôlai ra trò, nhưng nước Nga dù sao cũng là tổ quốc của mình. Trong cuộc chiến tranh ấy không có gì khủng khiếp hơn những cuộc xung phong đâm lê của lính Nga.

- Đồng chí chỉ huy kìa, đồng chí hát cho anh em chúng tôi nghe những chuyện gì thế? - Latughin bỗng lên tiếng hỏi, giọng khản đặc. - Đồng chí định đi đến đâu thế? Ivan Ilyits như thế không nghe thấy, cứ nói tiếp:

- Ngày nay sau lưng ta không ai đặt súng máy cả... Đối với mỗi anh em chúng ta đều có một điều còn khủng khiếp hơn cả cái chết: đó là bán rẻ cách mạng, chỉ cốt sao cho cái xác của mình đừng thủng lỗ nào... Lệnh của các quân đoàn phải hiểu như thế này: không được nao núng trong giờ phút quyết liệt khi mặt đất sôi sục lên dưới chân ta. Người ta nói rằng có những người không biết sợ là gì: đó chỉ là nói láo... Cái sợ nó sống trong mỗi chúng ta, chỉ chực ngóc đầu lên: hễ nó ngóc lên, phải vạy đầu nó đi... Cái nhục còn mạnh hơn cái sợ. Tôi nói như thế, đồng chí Latughin ạ, là vì ở đây có những đồng chí chưa được thử thách trong những trận lớn... Cũng có những đồng chí đau thần kinh... Có khi người từng trải nhất cũng bỗng dưng đâm ra hoang mang... Như tôi đấy chẳng hạn, người chỉ huy các đồng chí, nếu tôi nao núng hốt hoảng rồi bỏ trận địa mà chạy, nói ví dụ thế, thì tôi ra lệnh hễ đến lúc nào tôi như thế, các đồng chí phải bắn tôi chết ngay tại chỗ... Về phần tôi, tôi cũng sẽ bắn chết đồng chí nào có thái độ như thế... Đấy, chỉ có thế... Từ bây giờ đến tảng sáng cấm hút thuốc...

Chàng lại ho húng hắng rồi đi đi lại lại một lát sau hai khẩu pháo. Chàng muốn nói nhiều, nhưng rồi không nói ra được.

- Nói chuyện thì tôi không cấm đâu, các đồng chí ạ... Latughin lại gọi:

- Đồng chí Têlêghin! - Ivan Ilyits vỗ tay sau lưng đi về phía Latughin. - Trước khi tòng quân, tôi đã đi khắp đó đây nhiều... áo quần thì rách rưới, giày dép chẳng có, đi đâu cũng không sao ăn ý được với người đời. Làm phu khuân vác ở bến tàu cũng có, đi dọn nhà xí cho người ta cũng có. Tôi cũng đã từng đi chăn ngựa cho một ông giám mục, nhưng tôi lại cãi nhau với Đức cha về chuyện xúp báp cải cho nhiều nước quá... Có một dạo tôi còn đi với phường trộm cắp nữa... Tôi đã nếm đủ mùi đời! Ôi, dạo ấy tôi ngốc quá, lại hay đánh nhau nữa; mấy lần uống rượu say bét rồi bị người ta đánh cho nó có thể nói là như tử...

- Vì gái mà ăn đòn chứ gì, - Baikôv nói, và ánh sáng yếu ớt của một quả pháo sáng nổ xa xa soi sáng hàng răng nhỏ của anh giữa bộ râu rậm.

- Vì gái cũng có... nhưng chuyện ấy chẳng liên quan gì đến đây. Tôi muốn nói thế này cơ: đồng chí Têlêghin ạ, đồng chí nói với chúng tôi như vừa rồi là chưa trúng đâu. Đồng chí cứ nói loay hoay ở ngoài, không đi vào cái cốt yếu nhất của vấn đề... Nghĩa vụ cách mạng ư? - Ờ thì đúng

thời. Nhưng tại sao chúng ta lại tự nguyện gánh lấy cái nghĩa vụ ấy? Đấy đồng chí thử trả lời đi! Đồng chí không trả lời được à? Vì ngày trước đồng chí không ăn những món ăn của chúng tôi. Còn chúng tôi thì đã long đong cơ cực hết chỗ nói - có lẽ chẳng có con vật nào chịu nổi một kiếp đọa đầy như thế đâu... Giả ở vào địa vị chúng tôi thì chắc đồng chí đã từ lâu về môi ra như con ngựa thiến mà kéo cày một cách ngoan ngoãn rồi. Đồng chí đừng giận vội, tôi nói chuyện chân thành, như một con người nói chuyện với một con người. Tại sao mẹ tôi cứ phải suốt đời đi cầu bơ cầu bất? Mẹ tôi có gì thua kém hoàng hậu Hy Lạp?

- Ồi dào, đã ghê chưa! - Baikôv lại nói chen vào. - Năm mười ba chúng tôi đã trông thấy hoàng hậu Hy Lạp ở Athen rồi, nhưng cậu nhắc đến bà ta làm gì?

- Tại sao ông bố tôi lại phải sống như con lợn, lại bị bọn cảnh vệ đánh như tử ở giữa đồng, mà lại còn nhổ nước bọt vào nữa? Tại sao tôi lại bị gọi là đồ chó đẻ?

- Như thế không được, - Saryghin đang ngồi ở vị trí của mình bên cạnh mấy hòm đạn, quỳ dậy, thốt lên. - Latughin ạ, cậu ăn nói vô tổ chức quá. Tại sao lại đưa chuyện chó đẻ với hoàng hậu Hy Lạp vào đấy? Đó toàn là những chuyện thuộc thượng tầng kiến trúc cả. Nhưng thực chất nó lại ở trong cuộc đấu tranh giai cấp kia. Cậu phải tự xác định xem mình là người vô sản hay là một phần tử lưu manh đã...

- Thôi cậu im đi cho được việc! Tớ là chúa tể của thiên nhiên, - Latughin quát vào mặt Saryghin. - Cậu có hiểu được không hay là còn bé quá chưa hiểu nổi đấy? Tớ có đọc một cuốn sách trong đó có nói: con người là chúa tể của thiên nhiên. Chính vì thế mà tớ đứng bên cạnh khẩu súng này. Trong mỗi chúng ta có một vị chúa tể của thiên nhiên đang sống. Nghĩa vụ mới chả sợ hãi gì! Hôm nay tớ sẽ cho một loạt vào Đức chúa Trời chứ đừng nói gì tướng Mamôntôv nữa - thế mới là thượng tầng kiến trúc đấy cậu ạ! Tớ sẽ dùng răng nhá hết xương sụn của chúng nó...

- Im lặng, các đồng chí! - Xerghêy Xerghêyêvits ngồi trong hầm điện thoại quát ra - Nghe thông báo đây: ở Xarepta quân ta đã thắng lớn, đánh tan hai trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh cô-dắc, diệt một nghìn rưỡi tên, bắt tám trăm tù binh... Tin đồn thắng lợi ở Xarepta bay khắp mặt trận. Cùng lúc ấy, một đơn vị của trung đoàn thứ mười bị cuộc tấn công của đạo quân cô-dắc thứ năm cắt đứt với đại quân - đó là đại đoàn kỵ binh của Budionny - đã từ vùng thảo nguyên Xalxkiê chọc thủng trận tuyến về Txaritxyn. Cuộc hành quân rất gian khổ, người và ngựa đều mệt nhừ. Đến một nhà ga xép, đại đoàn đã bắt được liên lạc điện thoại với bộ tham mưu sư đoàn Môrôzôv: trong ống nghe léo nhéo một giọng vui vẻ dùng rất nhiều tục ngữ mồm mà. "Các anh ngủ hay sao mà không biết là ở Xarepta ta đã băm nát như chả chó hai sư đoàn kỵ binh của lũ súc sinh ấy? Đến mà đếm tù binh!..." - nghe tin thắng trận lấy lòng này, tuy là một tin được phóng đại lên rất nhiều, đại đoàn giao xe tải lại cho một đội vệ binh canh giữ rồi hành quân một trăm dặm về phía Bắc đón đường lũ súc sinh của tướng Denixôv. Nhưng thắng lợi ở Xarepta vẫn chỉ là một thắng lợi cục bộ, và ở các vị trí chính của thành

Txaritxyn tình hình không vì thế mà khả quan hơn, thậm chí lại còn thêm khó khăn nữa là khác. Mamôntôv đã hết sức nhanh trí lợi dụng cái sự biến may mắn đã xảy ra với hai trung đoàn nông dân của quân đỏ, suốt đêm hôm ấy ông ta đã phiên chế lại các đạo quân xung kích và đến tảng sáng thì tập trung hết xung lực đánh vào chỗ sơ hở ấy của mặt trận do các đội dân binh công nhân án ngữ một cách lỏng lẻo thừa thớt.

Cánh đồng bằng trên đó những đơn vị tinh nhuệ của quân đoàn sông Đôn đang tiến quân bị hai lũng đất lớn xẻ dọc từ đông sang tây, cắt ngang trận tuyến và kéo dài đến sát thành phố. Kỵ binh cô-dắc cứ luồn vào hai lũng đất này tiến sát đến chiến hào của hồng quân. Khắp cánh đồng đều phủ kín những mô đất nhấp nhô trông như những cái tổ kiến: đó là bộ binh trắng đang trườn lên. Phía trước, những chiếc xe tăng khổng lồ bánh xích đang tiến tiến lùi lùi để yểm hộ cho bộ binh. Những chiếc phi cơ lượn vòng trên các trận địa pháo, trên các đoàn xe tải kéo thành hàng dài trên thảo nguyên đi từ Txarixyn ra hay tiến vào Txaritxyn, chốc chốc lại ném xuống những quả bom nhỏ hình quả lê, nổ rất dữ dội.

Đoàn xe lửa bọc thép của Mamôntôv đang nhả khói ở chân trời. Bên phải và bên trái đoàn

tàu, khắp thảo nguyên lơ lửng những đoàn xe tải của dân cô-dắc đang chen chúc nhau, trục xe này chạm vào trục xe kia, kéo theo sát sau lưng quân đội. Bọn thương nhân cô-dắc đã trông thấy những mái vòm, những ống khói nhà máy của thành Txaritsyn và những đám khói cháy nhà ở quanh vùng ngoại ô. Những con người sức mùi khói, mùi mỡ lợn và mùi hắc ín ấy nhìn hau háu về phía thành phố, dưới những đôi lông mày cau lại, mắt họ ánh lên sáng quắc.

Những quả đạn đại bác xé không khí bay trên thảo nguyên và rơi xuống nổ ầm ầm xung quanh các công sự đỏ, tung những cột đất bay vút lên cao rồi rơi xuống lá tả. Từ hai lũng đất sâu, kỵ binh cô-dắc vừa rút lên the thé vừa phi tới, xông bừa qua hàng rào dây thép gai lao vào các chiến hào đỏ một cách hung hãn điên cuồng đến nỗi có những tên đã trúng đạn, tử khí đã phủ mờ hai mắt mà vẫn vung tròn thanh gươm trên mình con ngựa đang phi, mãi cho đến khi người nghiêng dần sang một bên, hai tay dang rộng, nhào lặn xuống dưới chân ngựa như thể vì một trận cười điên dại, khiến cho con ngựa hốt hoảng vụt né sang một bên.

Bò đến gần công sự đỏ, các đội xạ thủ bộ binh lao lên. Bên các chiến hào đỏ, kỵ binh với bộ binh quần nhau loạn ấu trong một trận giáp lá cà dữ dội. Hôm ấy Mamontov ra lệnh cho toàn thể quân cô-dắc phải buộc những dải trắng trên vành mũ để khỏi chém nhầm vào nhau khi đã say máu. Và trận đánh càng dai dẳng và kinh hoàng hơn nữa là vì cả hai bên đều là người Nga... Một bên thì chiến đấu để giành lấy một cuộc sống mới mà họ chưa hề biết là sẽ ra sao, một bên thì chiến đấu cho cái cũ mãi mãi đứng vững.

Và mỗi lần như vậy những đợt triều xung kích lại rút về, bị những đoàn xe lửa "bay" của hồng quân đánh bật đi. Đó là những đoàn tàu bọc thép được thiết bị cấp tốc trong các xưởng quân giới Txaritsyn, gồm có hai toa xi-téc hoặc hai toa trần lắp chen một đầu máy vào giữa, di chuyển trên con đường sắt vành đai chạy qua ngoại ô, một phần ở phía trước mặt trận, một phần ở phía sau. Được vũ trang bằng súng máy và đại bác, những chiếc xe lửa "bay" ấy thọc sâu vào chính giữa những cuộc hỗn chiến. Với tất cả những tàn lực còn lại của mấy chiếc đầu máy cổ lỗ đã xếp xó từ lâu, nó phóng trên những con đường sắt ngoằn ngoèo, phủ trong làn hơi nước từ hai bên sườn toa máy bị bắn thủng xì ra, xông bừa qua những chòm đại bác nổ tung tóe, đem nước, bánh mì, và đạn được cho các chiến hào đỏ.

- Nằm xuống! Ngay bên cạnh, một loạt đạn đại bác nổ dữ dội đến nỗi ánh sáng ban ngày lu hẩn đi và lồng ngực ép chặt lại, rồi lập tức một mớ đất đá trút xuống như mưa, vỗ bình bịch trên lưng, trên đầu đội pháo thủ đang phủ phục giữa đất.

- Về chỗ!... Về khẩu đội! - Têlêghin chồm lên quát; qua đám bụi tung lên mù mịt chàng thoáng thấy một trong hai khẩu pháo đổ kèn ra, một bên bánh chống lên trời và tốp người đang giận dữ lao về phía ấy... "Còn sống cả: Lataghin, Baikov, Gaghin, Zaduyviter... không thấy Sakyghin nhỉ... A đây rồi... vẫn sống... khẩu thứ hai không việc gì; Pêtsenkin, Vlaxov, Ivanov... sao đầu lắc lư thế kia..."

- Chỉnh sang trái, sáu tám mươi, trắc độ sáu không, cả hai khẩu đội, bắn! - Xapojkov tay cầm ông nghe nhô ra ngoài căn hầm điện thoại đã sứt lở, quát cái mồm ra hô, giọng khản đặc.

Têlêghin vừa ho sù sụ vì sặc bụi vừa nhắc lại mệnh lệnh. Saryghin du một quả đạn cho Baikov, Baikov xem lại ngòi nổ rồi tung sang cho Gaghin nạp Zaduyviter mở quy-lát ra, Latughin định hướng lại rồi giơ tay lên.

- Bắn!... Hai nòng súng giật lùi, đạn bay vút đi... những động tác vội vã của toán người đột ngột ngừng lại như trên một cuốn phim điện ảnh bị tắt... Biết ngay mà: lại một bóng đen dữ dội nữa lao tới, một tiếng sét đánh xuống đất ngay bên cạnh.

- Nằm xuống!

Và tất cả lại lặp lại: tiếng nổ ầm ầm, tức ngực, đất đá đổ rào rào... Tâm trạng cay cú hằn học lên đến cực điểm, đến nỗi tưởng chừng như bao nhiêu mạch máu đều sắp vỡ tung ra hết... Nhưng còn biết làm thế nào được khi đối phương không hề tiếc đạn, còn ở đây thì số đạn lại có thể đếm trên đầu ngón tay, mà cái thằng cha nào ngồi ở điểm quan trắc của tiểu đoàn đúng là một con quỷ mà không làm sao mò ra được cái trận địa pháo hạng nặng của chúng nó...

Lần này thì Latughin bị thương. Anh ta ngồi nghiêng răng ken két. Anixya xoắn xuýt bên anh ta, động tác dịu dàng và nhanh nhẹn. Nãy giờ chị nấp ở đâu hiện ra? - không thể nào hiểu nổi. Chị nhanh nhẹn cởi áo ngoài và áo lót cho người thủy thủ, băng vai lại cho anh, rồi ngồi xồm trước anh nói: "Anh ạ! Ta đi đi anh, tôi đưa anh về trạm cứu thương nhé". Latughin, mình trần, máu me bê bết, răng nghiêng ken két như đang nhai xương thật, ẩy Anixya ra và lao vào khẩu súng.

Cuối cùng đã xảy ra cái điều mà mọi người vẫn hẳn học mong chờ trong mấy tiếng nổ vừa qua, ngay từ khi bắt đầu trận đấu pháo không ngang sức này. Xapôjikôv vừa báo cho tiểu đoàn trưởng pháo binh biết số đạn còn lại, và đang chờ trả lời. Từ đôi mắt đỏ kè, hai giọt nước mắt bắn từ từ lăn trên mặt anh; chốc chốc anh lại bỏ ống nghe ra khỏi tai, thối thối vào ống. Ngay trong không khí đã có một cái gì đột ngột xảy ra: xung quanh bỗng nhiên im phăng phắc, im đến nỗi trong màng nhĩ cứ ong ong lên. Têlêghin lo lắng chồm một nửa người lên trên bờ hào và cũng vừa đúng lúc đợt tổng tấn công quyết liệt đã bắt đầu. Nhìn bằng mắt thường cũng có thể phân biệt được đám kỵ binh và bộ binh cô-dắc dày đặc, ở phía giữa lác đác có những bộ áo chùng thêu kim tuyến óng ánh: đó là những ông linh mục được đưa ra trận tuyến bằng xe hơi, đang ban phép lành cho quân đội giữa chiến trường lộ thiên, ngay trước mặt các trận địa pháo đỏ...

Các thủy thủ cũng chồm lên bờ hào. Họ thở hổn hển. Baikôv nói đùa:

- Chà, giá bắn thẳng vào mấy vị thiên thần ấy nhỉ. Không ai cười cả. Latughin nói, giọng xằng và hách:

- Đồng chí chỉ huy này, ta cho súng lên đất bằng đi, chứ việc gì mà cứ chui rúc dưới hầm như lũ chuột cống thế này...

- Không có ngựa không kéo lên được đâu Latughin ạ.

- Được mà...

- Không được! Trong chiến trận không được cãi chỉ huy, như thế là vô chính phủ. - Saryghin quát lên, và câu nói của anh ta bất ngờ, chướng tai và trẻ con đến nỗi các thủy thủ gườm gườm đưa mắt nhìn anh. Anh giơ cả hai tay vốc cát lên, xát thật mạnh vào mặt. Rồi anh trở về vị trí, đứng im không nhúc nhích, chỉ có hai hàng mi dài của anh rung rung trên đôi má nhẵn bóng.

Têlêghin tụt xuống, đến cạnh khẩu pháo, sờ vào bánh xe.

- Ý kiến của Latughin đúng đấy các đồng chí ạ... Ta cứ thử bới đất chỗ này ra xem. Các thủy thủ nãy giờ theo dõi từng cử chỉ của chàng, im lặng chạy ra lấy xẻng và bắt đầu bới đất ở miệng hầm, chỗ thuận lợi nhất có thể kéo pháo ra ngoài, Xapôjikôv, cái giọng khàn khàn vỡ hản ra, gọi:

- Têlêghin, Têlêghin, tiểu đoàn trưởng hỏi liệu có thể tự lực kéo pháo ra chỗ đất thoáng được không?

- Trả lời đi: có thể được. Têlêghin nói câu vừa rồi một cách điềm tĩnh và quả quyết. Latughin cầm xẻng xúc tới tấp, tuy vết thương ở vai rất buốt không sao chịu nổi. Anh lấy khuỷu tay hých Baikôv:

- Cừ đấy chứ nhỉ? Mình rất khoái dân trí thức. Baikôv đáp:

- Họ còn phải học chán! Nhưng rồi cũng sẽ học được của dân mu-gích ít nhiều.

Cảnh im lặng bỗng sụp đổ ầm ầm trong tiếng súng nổ loạn xa. Têlêghin chồm lên bờ lũy. Cánh đồng bằng đông nghịt những đội quân đang chuyển động. Từ bên phải - cắt ngang đường tiến của họ - đoàn xe lửa "bay" của Alabiev, một vị chỉ huy nổi tiếng lúc bấy giờ, phóng dọc con đường sắt thấp thấp rú còi giạt giọng, nhả ra những đám khói màu gỉ sắt. Sức chú ý của Ivan Ilyits tập trung vào dãy công sự gần nhất: đại đội của trung đoàn Katsalinxki bố trí ngay sau hàng rào dây thép gai. Đó cũng chẳng phải là một dãy chiến hào nữa, mà chỉ là những cái hố nhỏ. Người ta vừa chở đến cho họ một thùng nước uống. Con ngựa lồng lên, quay lui, làm cho

thùng nước đổ kèn ra, rồi kéo phần trước của chiếc xe bỏ chạy. Têlêghin trông thấy Ivan Gora, con người ngây ngô vung về đã đến xin bánh mì tối qua. Hai chân nhún nhảy, anh ta chạy dọc các hào, hình như đang phân phát đạn: mỗi xạ thủ một sac-giơ cuối cùng nữa...

Bên phải vị trí của đại đội (và vị trí pháo của Têlêghin) cách không đến nửa dặm, là cái lũng đất cắt ngang trận tuyến chạy đến tận thành phố. Suốt ngày hôm ấy lũng đất này nằm dưới vùng hỏa lực, và những đoàn kỵ binh cô-dắc từ đấy tràn ra cách chỗ này rất xa. Bây giờ, theo dõi cái vẻ lo lắng đặc biệt của đại đội xạ thủ của Ivan Gora, Ivan Ilyits hiểu rằng quân cô-dắc thế nào cũng men theo lũng tiến sâu hơn nữa để tấn công chiến hào xạ thủ từ sau lưng và đánh vào bên sườn, trận địa pháo, gây ra rất nhiều phiền toái cho quân ta. Quả đúng như vậy...

Từ lòng lũng, rất gần dãy công sự, một đoàn kỵ binh phi tới, rồi tỏa rộng ra, một phần quay vòng lại phi về phía sau lưng Ivan Gora, một phần xông về phía trận địa pháo. Têlêghin lao vào khẩu pháo. Các thủy thủ vừa thở phì phò vừa văng tục, cố kéo khẩu pháo từ dưới hố lên. Bánh xe của nó cứ lún sâu xuống cát.

- Quân cô-dắc đấy! - Têlêghin cố nói giọng thật điềm tĩnh - Nào, đẩy lên! - Đoàn chàng bắt bánh cố đẩy lên, mạnh đến nỗi xương lưng kêu răng rắc - Nhanh lên, nạp đạn rịa! Đã nghe rõ tiếng quân cô-dắc rít lên man dại như thể đang bị lột da sống. Gaghin bỏ xuống dưới giá súng ghé vai nâng súng lên: "Đều tay vào, dô-ta!" Khẩu pháo đã ra khỏi cát lăn lên khoảng đất cao ở phía trước trận địa, nghiêng nghiêng sang một bên, nòng chĩa xuống dưới lũng. Gaghin cầm quả đạn rịa trong đôi tay lực lưỡng và dường như ung dung nạp vào nòng súng. Có khoảng ba mươi kỵ binh cô dắc, mình cúi rạp xuống bờm ngựa, tay khoa tròn những thanh gươm cong, đang phi tới. Khi từ khẩu pháo một ngọn lửa dài phụt ra và đạn rịa bay vèo vèo về phía chúng, mấy con ngựa lồng lên, mấy con khác quay ngoắt trở lại, nhưng khoảng một chục kỵ binh không sao ghìm ngựa lại được đã phi thẳng lên cái gò của pháo binh đỏ.

Đến đây nỗi hân học nãy giờ vẫn sôi sục trong lòng cả đội pháo mới được dịp phát tiết ra ngoài. Latughin mình trần quát lên một tiếng khàn khàn, cầm con dao quắm cong lưỡi xông lên trước tiên và cầm phập lưỡi dao vào bụng một tên cô-dắc mặc áo besmet đen, ở bên dưới dải thắt lưng giắt bạc... Zăduyviter bị một con ngựa phi qua, liền đâm dao vào bụng nó, rồi tên kỵ binh chưa kịp tụt xuống đất đã ăn luôn một nhát dao nữa của anh. Gaghin vừa tránh kịp nhát gươm của một tên thiếu úy kỵ binh to béo - đó là một gã cô-dắc vùng Novgôrôđ cưỡi con ngựa sông Đôn - lòi hủ xuống đất, dề lên người hủ rồi cứ thế ghì lấy hủ. Các thủy thủ khác nấp sau khẩu pháo bắn các-bin vào những tên cô-dắc đang lao vào trận địa. Têlêghin, với những động tác chậm rãi điềm đạm mà chàng vẫn có trong những hoàn cảnh như thế này (cảm xúc thì về sau chàng mới thể nghiệm, như một hồi âm), nhắm kỹ từng tên kỵ binh bóp cò súng lục hết phát này đến phát khác. Cuộc giao chiến rất ngắn ngủi. Bốn tên cô dắc nằm sóng soài trên gò, hai tên đã xuống ngựa toan bỏ chạy nhưng đều bị bắn chết.

Đợt tập kích cuối cùng cũng bị đánh bật lại như những đợt khác trong ngày hôm ấy. Trận tuyến của hồng quân vẫn không sao chọc thủng được. Chỉ có ở một nơi sơ hở nhất, xạ thủ cô-dắc đã đóng chết rất sau vào giữa hai sư đoàn đỏ. Trời tối dần. Các nòng súng đại bác đều nóng đỏ lên, ngựa đều mệt lử. Sát khí của kỵ binh đã lắng xuống, bộ binh ngày càng ngại rời công sự xông lên. Trận đánh đã kết thúc, tiếng súng đã im ắng trên cánh đồng bằng vắng vẻ: chỉ rải rác đó đây mới thấy những người cứu thương bỏ đi nhặt thương binh.

Mấy chiếc xe chở nước, bánh mì và dưa hấu len lỏi tới các trận địa pháo và các chiến hào, rồi chở thương binh đưa về thành phố. Tất cả các đơn vị của Quân đoàn thứ Mười đều chịu những tổn thất hết sức nặng nề. Nhưng có một điều còn khủng khiếp hơn cả số thương vong nữa, là ngày hôm ấy đã phải tung hết những dự trữ cuối cùng ra: thành phố không còn một chút gì để cung cấp cho mặt trận nữa.

Viên tư lệnh quân đoàn quay trở lại về toa hành khách dành cho ông ở phía sau nhà ga Voropônôvô. Ông chậm rãi xuống ngựa nhìn hai người đang đi về phía ông: viên tư lệnh pháo binh quân đoàn - chính cái người cao lớn, mặt đỏ đần, râu xồm đã đến nói chuyện với "giới trí thức" ở trận địa pháo của Têlêghin, và viên chỉ huy các đoàn tàu bọc thép là Alabiev, trông

giống như một anh sinh viên mới ở ụ chiến đấu ngoài phố trở về, hãy còn khích động mạnh vì trận đánh vừa qua. Hai người mỉm cười đáp lại cái nhìn của viên tư lệnh quân đoàn: họ rất mừng khi thấy ông đã từ tiền tuyến trở về sau một ngày ác chiến, trong đó ông đã phải trực tiếp dự mấy trận xung phong đánh lưỡi lê. Chiếc áo bêkes của ông bị bắn thủng mấy chỗ, và cái báng bằng gỗ của khẩu súng các-bin ông khoác trên vai đã vỡ tan ra.

Viên tư lệnh quân đoàn đi vào toa tiếp khách xin nước uống. Ông nốc mấy ca nước liền rồi hỏi xin điều thuốc lá. Ông châm lửa hút thuốc, đôi mắt khô khan lim dim. Một lát sau, ông đặt điều thuốc xuống mép bàn, kéo xấp báo cáo lại và cúi xuống xem từng tờ một. Phải... Những tổn thất hôm nay rất nặng nề, nặng nề quá mức, và số đạn dự trữ cho ngày mai thì còn ít quá, ít đến phát khóc lên được. Ông trái tẩm bản đồ ra và cả ba người cúi xuống. Viên tư lệnh quân đoàn từ từ đưa mẩu bút chì theo con đường giáp ranh giữa hai đạo quân đối địch. Qua ngày hôm ấy nó chỉ lùi về phía Txaritxyn ở một vài chỗ, nhưng nhìn chung cũng không lùi xa bao nhiêu, ở gần Xarepta nó lại còn cong vòng về phía bạch quân nữa là khác; nhưng ở khu vực đã xảy ra vụ binh biến của hai trung đoàn nông dân, trận tuyến lõm sâu về phía Txaritxyn. Mẩu bút chì của tư lệnh quân đoàn mỗi lúc một đưa chậm lại. "Nào, - ông nói - ta kiểm tra lại tí nữa xem...". Các bản báo cáo đều chính xác. Mẩu bút chì dừng lại ở cách Txaritxyn bảy dặm đúng vào giữa lòng khe, rồi rẽ ngoặt về phía tây cũng một cách đột ngột như vậy, vạch thành một góc nhọn đâm sâu về phía thành phố. Tư lệnh quân đoàn ném cây bút chì xuống tẩm bản đồ và lấy bàn tay gỗ gõ vào cái góc nhọn ấy.

- Chỗ này sẽ quyết định tất cả. Viên tư lệnh pháo binh cau mày nhìn đi chỗ khác và nói, giọng bướng bỉnh:

- Tôi sẽ chịu trách nhiệm gọt bằng cái góc này. Đêm nay xin tiếp đạn cho. Viên chỉ huy xe lửa bọc sắt nói: Tinh thần chiến đấu trong các đơn vị đều rất cao. Cứ để cho anh em họ ăn qua rồi ngủ một vài giờ: họ sẽ chống cự được.

- Chống cự chưa đủ - tư lệnh quân đoàn đáp - phải đánh tan quân địch: thế mà trận tuyến lại bất lợi cho ta. Này, toa máy đã lắp xong chưa? Được, tôi đi đây... - Ông ngồi thêm một phút nữa, mệt quá không nhắc người lên được, rồi đứng dậy và ôm chặt hai người đồng chí:

- Thôi, chúc các anh may mắn... Viên tư lệnh pháo binh và viên chỉ huy xe lửa bọc sắt trở về đài quan sát đặt trên một cái tháp chứa nước của sở hỏa xa đứng trơ trọi giữa khoảng đất trống, suốt ngày đã bị phi pháo địch oanh tạc liên tiếp. Leo lên đến chóp tháp nước, nơi có đặt máy điện thoại, họ thấy bữa ăn tối đã dọn sẵn chờ họ: hai lát bánh mì thiêu và nửa quả dưa hấu chưa kịp chín. Viên tư lệnh pháo binh là một người tràn đầy sức khỏe và tinh thần yêu đời, cho nên suất ăn quá thanh đạm này làm cho ông ta phiền lòng.

- Dưa này thì ra cái quái gì, - ông nói trong khi đứng bên cạnh cái lỗ châu mai đục trong bức tường gạch - dưa hấu mà cắt bằng dao thì chẳng còn ra dưa hấu nữa, dưa hấu là phải bổ bằng nắm tay mới được - Ông vừa phun hạt dưa ra vừa nheo nheo đôi mắt nhìn ra cánh đồng bằng hiện rõ như trong lòng bàn tay dưới ánh chiều tà - giá có bát xúp bột nóng mà ăn mới đã. Anh thấy thế nào hử Vaxili, tình hình này có lẽ đến đêm sẽ có lệnh rút lui đấy nhỉ...

- Rút lui là thế nào? Bỏ đường xe hỏa vòng đai à? Anh không điên đấy chứ?

- Thế còn anh không điên sao lại để chúng nó thọc sâu thế? Mấy chiếc xe lửa "bay" của anh đi ngủ đâu hết rồi?

Trong khi nói chuyện, viên tư lệnh pháo binh chốc chốc chốc lại đưa hai ngón tay dang rộng lên ngang mắt hay lấy bao diêm trong túi ra đưa thẳng tay về phía trước làm chuẩn để tính góc độ và cự ly: dùng những cách ấy ông có thể tính đúng đến từng năm mươi bước một.

- Nhưng bên chúng nó có bọn công binh cứ đi theo sát các đơn vị bộ binh để nổ mìn phá đường. Chúng nó đã phá được đến hàng chục chỗ.

- Nhưng dù có thế cũng không được để cho chúng nó thọc sâu như vậy, - tư lệnh pháo binh vẫn khẳng khẳng. - Này nhìn mà xem, cậu có trông thấy gì không? Chỉ có một con mắt rất tinh,

rất có kinh nghiệm mới có thể nhận thấy trên cánh đồng bằng màu hung nâu trải rộng về phía tây không phải là một khoảng không vắng lặng. Tất cả những mô đất, những nắm gò con con giống như hàng nghìn cái tổ kiến, đều hắt ra những cái bóng dài, trong đó có những cái bóng đang từ từ di chuyển.

- Chúng nó đang thay thế bọn xạ thủ - viên tư lệnh pháo binh. - Chúng nó đang bò lên, cái lũ công tử ấy... Thử lấy ống nhòm mà xem... Cậu có thấy cái gì như thể những vệt nhỏ nhỏ sáng lấp lánh không?

- Tôi thấy rất rõ... Đó là những chiếc lon vai sĩ quan...

- Rõ ràng là lon sĩ quan rồi còn gì... Chà, xem chúng nó bò kìa, mẹ kiếp, như bầy nhện ấy!... sao nhiều lon sĩ quan thế không biết? Chẳng thấy đũa nào không có lon...

- Lạ thật đấy...

- Hôm kia Xtalin đã báo trước là sẽ như thế... Bây giờ thì đúng thật rồi...

Alabiev nhìn viên tư lệnh pháo binh. Anh bỏ mũ, đưa móng tay cào búi tóc dính bột mồ hôi, đôi mắt xám mờ hẩn đi, nhìn xuống đất.

- Đúng, - anh nói, - giờ tôi mới hiểu tại sao hôm nay chúng nó ngừng tấn công sớm thế... Lẽ ra phải dự tính điều này từ trước... Sẽ gay go lắm đây... Anh nhanh nhẹn ngồi xuống cạnh máy điện thoại rồi bắt đầu quay máy gọi tới tập một lát. Đoạn ấn mũ lưỡi trai xuống tận mặt, anh leo xuống cầu thang xoáy tròn ốc. Viên tư lệnh pháo binh tranh thủ quan sát cánh đồng bằng cho đến lúc mặt trời lặn hẳn. Rồi ông gọi điện cho hội đồng quân sự nói khẽ nhưng tách bạch vào ống máy:

- Đại đoàn sĩ quan đang thể chân cho quân cô-dắc trên trận tuyến đấy, đồng chí Xtalin ạ. Bên kia đường dây có tiếng trả lời:

- Tôi biết rồi. Chốc nữa đồng chí sẽ nhận được mệnh lệnh. Quả nhiên một lát sau có tiếng máy mô-tô phanh phạch, rồi có tiếng chân bước kéo kẹt trên cầu thang, và một người mặc toàn da màu đen chui qua cái cửa tròn dẫn lên mái tháp. Viên tư lệnh pháo binh vốc người đã to lớn như vậy mà người đi mô-tô đến còn cao hơn hẳn một cái đầu:

- Ai là tư lệnh pháo binh của quân đoàn?

Sau khi nghe câu trả lời: "Chính tôi đây", người mới đến còn đòi xem giấy chứng minh, quẹt diêm đọc mãi đến khi lửa cháy đến tận móng tay, rồi mới trao chiếc phong bì cho tư lệnh pháo binh về nghi kỵ ra mặt, rồi bước xuống cầu thang.

Trong phong bì là một mẫu giấy vàng nhám mặt hình chữ nhật, chỉ to bằng bao thuốc lá, với mấy dòng chữ của chủ tịch hội đồng quân sự viết như sau:

"Tôi ra lệnh cho đồng chí nội đêm nay, trước khi tảng sáng, phải tập trung tất cả (hai chữ "tất cả" này có gạch đáy) lực lượng pháo binh và đạn dược hiện có trong khu vực rộng năm dặm giữa Voropônôvô và Xadôvaia. Công việc di chuyển phải tiến hành thật kín đáo, không để cho quân địch biết".

Viên tư lệnh pháo binh đọc đi đọc lại mãi bản mệnh lệnh đột ngột và khủng khiếp này. Lệnh này thật quá ư mạo hiểm, và việc thi hành mệnh lệnh thật vô cùng khó khăn. Như thế có nghĩa là phải đem tập trung vào một khu vực rất nhỏ hẹp (ở chỗ bị chọc sâu) cả hai mươi bảy đội pháo gồm hai trăm khẩu... Và nếu quân địch không vui lòng dẫn xác đến đúng chỗ này, mà lại đánh chệch sang bên phải hay sang bên trái một chút, hay nguy hiểm hơn nữa, lại đánh vào sườn - miệt Xarepta hay Gumrak, thì cơ sự sẽ ra sao? Thì quân ta sẽ bị bao vây và tiêu diệt!

Trong một tâm trạng hoang mang đến cực độ, tư lệnh pháo binh ngồi vào máy điện thoại và bắt đầu gọi điện cho các chỉ huy tiểu đoàn, ra lệnh cho họ phải di chuyển đến những chỗ nào và theo những con đường nào: cả cái cơ ngơi to lớn công kênh gồm hàng mấy nghìn người, ngựa, xe, pháo, lều ấy bây giờ phải dựng dậy, thẳng vào, chồm lên, chuyển đi, rồi dỡ xuống, tháo ra, bỏ

trí, đào công sự cho pháo, mắc dây điện thoại, và tất cả những việc ấy phải làm cho xong trong mấy tiếng đồng hồ trước khi trời sáng.

Không rời máy điện thoại, ông quát vọng xuống phía dưới bảo đem một cây đèn lồng lên và bảo dặn tất cả các chiến sĩ liên lạc viên chuẩn bị sẵn ngựa. Mở khuy cổ chiếc áo sơ mi da, tay vuốt vuốt lên cái đầu cạo nhẵn thín, ông đọc cho liên lạc viên chép những bản mệnh lệnh ngắn. Chép xong, các liên lạc viên xuống cầu thang ra khỏi cái tháp nước, nhảy lên yên ngựa và phóng đi trong đêm tối. Tư lệnh pháo binh vốn là người mưu trí. Ông ra lệnh đốt trên các trận địa pháo cũ -sau khi đã di chuyển hết những đồng lửa không to lắm, trông sao cho thật tự nhiên, cốt cho quân địch tưởng rằng trong đêm giá lạnh bọn pháo binh đỏ đang hơ ấm những đôi chân không giày của họ.

Sau khi đọc lại bản mệnh lệnh một lần nữa, ông nghĩ bụng là dù sao cũng không nên bỏ trống hoàn toàn hai bên sườn, bèn quyết định để lại ba mươi khẩu pháo ở miệt Xarepta và ở miệt Gumrak. Khi các tiểu đoàn trưởng pháo binh đã báo cáo lại cho ông biết rằng pháo đã kéo đến vị trí mới. Đạn dược và thuốc men đã được chở đến nơi và những đồng lửa nghi binh đã được đốt lên rải rác trên các trận địa cũ, tư lệnh pháo binh ngồi lên chiếc xe hơi cũ kỹ chạy bằng dầu hỏa trộn rượu cồn, thùng xe kêu loảng xoảng như chiếc xe giàn của dân Tzigan, đi về bộ tham mưu đóng ở nội thành Txaritxyn.

Xe ông nổ máy phành phạch chạy qua thành phố tối tăm vắng vẻ, dừng lại bên tòa biệt thự nơi đóng trụ sở bộ tham mưu chạy theo dãy cầu thang tối om lên gác hai và bước vào một gian phòng lớn có những khung cửa sổ Gô-tích và cái trần lát gỗ sồi, trong phòng chỉ thắp hai ngọn nến: một ngọn đặt trên cái bàn dài bày đầy những giấy má, còn ngọn kia thì cầm trong tay viên tư lệnh quân đoàn đang đứng trước tấm bản đồ treo trên tường. Bên cạnh ông chủ tịch hội đồng quân sự đang cầm bút chì màu đánh dấu cách bố trí các đơn vị trong trận đánh ngày mai.

Tuy trong phòng chỉ có hai đồng chí thượng cấp, lại vốn là chỗ bạn bè với nhau, viên tư lệnh pháo binh vẫn bước nghiêm theo đúng quy chế nhà binh tới trước mặt họ, dừng phắt lại và báo cáo về những bước đầu thi hành mệnh lệnh. Viên tư lệnh quân đoàn đặt cây nến xuống và quay về phía ông. Chủ tịch Hội đồng quân sự rời bản đồ ra ngồi ở bàn giấy.

Tư lệnh pháo binh nói với ông:

- Trước rạng đông, hai mươi đội pháo sẽ được chuyển đến khu vực trọng điểm. Còn bảy đội tôi để lại ở hai cạnh sườn, gần Xarepta và Gumrak. Chủ tịch Hội đồng quân sự châm tẩu thuốc hút, giơ tay khoát lên khối lơ lửng trước mặt, rồi hỏi khe khẽ, giọng nghiêm khắc:

-Sườn nào? Xarepta và Gumarak có liên quan gì đến đây? Trong bản mệnh lệnh không hề nói qua một chữ nào về hai bên sườn cả. Đồng chí chưa hiểu mệnh lệnh.

- Không phải. Tôi đã hiểu rõ mệnh lệnh.

- Trong bản mệnh lệnh (hai mi dưới của chủ tịch hội đồng quân sự rung rung, và đôi mắt ông neho lại). - Trong bản mệnh lệnh đã nói rất rõ là phải tập trung toàn bộ pháo binh vào khu vực trọng điểm, không trừ một khẩu nào. Tư lệnh pháo binh đưa mắt nhìn sang tư lệnh quân đoàn, nhưng cũng gặp một đôi mắt nghiêm nghị đầy ý cảnh cáo.

- Thừa hai đồng chí, -tư lệnh pháo binh nói, giọng nhiệt thành, mệnh lệnh này đặt tính mệnh của toàn quân lên bàn cân.

- Đúng, - chủ tịch hội đồng quân sự xác nhận.

- Đúng thế, - tư lệnh quân đoàn nói.

- Thế thì sao lại có thể tập trung toàn lực pháo binh vào khu trọng điểm mà lại để hở hai bên sườn? Căn cứ vào đâu mà tin chắc rằng quân trắng nhất định sẽ đánh vào khu trọng điểm? Nếu chúng tiến công ở một chỗ khác thì sao? Một mình bộ binh không đương nổi đâu, qua ngày hôm nay họ đã kiệt sức. Lúc bấy giờ mà chuyển pháo đi thì đã muộn mất rồi... Đó là điều tôi sợ nhất... Xe lửa bọc thép không còn tác dụng nữa, đằng nào bộ binh cũng phải rút khỏi con đường

sắt vòng đai trong đêm nay... Đó là điều tôi vẫn sợ...

- Không sợ gì hết! - Chủ tịch hội đồng quân sự gõ ngón tay xuống bàn hai lần. - Không sợ! Không được phân vân do dự! Chẳng lẽ đồng chí lại không thấy rõ rằng quân trắng nhất định sẽ tập trung hết sức lực đánh dọc vào khu vực trung tâm hay sao? Sau những cuộc tác chiến hôm qua, thế trận bắt buộc chúng phải làm như vậy, không thể nào khác được. Bị thua to ở Xarepta, chúng sẽ không nảy ra cái ý muốn thò đầu vào đây một lần thứ hai nữa, nhưng lại biết tin đại đoàn của Buđionny đang hành quân tiến đánh phía sau đạo quân thứ năm. Thắng lợi hôm qua của chúng ở khu vực trung tâm là ở chỗ đã thọc được một mũi nhọn vào trận tuyến của chúng ta. Cuối cùng, tất cả lợi thế của cái bàn đạp ở Vorôpônôvô là dẫn tới Txaritxyn. Chính đồng chí đã báo cho tôi biết việc chúng thay đội cổ-dắc bộ binh bằng đại đoàn sĩ quan. Đồng chí hãy rút ra kết luận đi. Đại đoàn sĩ quan là mười hai ngàn tên quân tình nguyện gồm toàn những sĩ quan thiện chiến. Mamôntov tung ra một đơn vị như vậy không phải để thao diễn cho vui mắt đâu... Ta có đủ cơ sở để đoán biết chắc chắn rằng chúng sẽ mở cuộc tấn công vào khu trục diện.

- Các tin tức tình báo ban chiều đều xác nhận điều đó, - tư lệnh quân đoàn nói, - quân bạch vệ đã điều từ phía bắc mười bốn hay mười lăm trung đoàn và đang cho chúng di chuyển tới... Đó là chưa kể đại đoàn sĩ quan...

- Như vậy - chủ tịch hội đồng quân sự nói, - địch quân đang tự tạo ra cho nó một tình huống mà nếu ta biết nắm lấy một cách quả quyết, táo bạo, không phân vân, thì chính bản thân nó sẽ giơ những lực lượng chủ yếu của nó ra cho ta tiêu diệt. Và nhiệm vụ của chúng ta ngày mai không phải là đánh lui cuộc tấn công, mà là tiêu diệt nòng cốt của quân đoàn sông Đôn... Viên tư lệnh pháo binh nhoẻn rộng miệng cười, ngồi xuống, rồi lấy nắm tay đấm một phát lên đùi mình:

- Táo bạo thật! - ông nói. - Táo bạo thật! Chẳng có lý do gì bác lại. Thế này thì tôi cho nó một trận toi bời chạy đến tận sông Đôn cũng còn chưa hoàn hồn.

Chủ tịch hội đồng quân sự dịch ngọn đèn nến lại gần tấm bản đồ 1/25.000, và viên tư lệnh pháo binh bắt đầu trình bày cách bố trí pháo theo quan niệm của ông: đặt pháo kẻ sát vào nhau mấy dãy liền.

- Đùng đào công sự sâu xuống đất làm gì,

- tư lệnh quân đoàn nói

- Cứ đặt pháo lộ thiên trên các gò đất. Sẽ điều bộ binh bố trí sát các trận địa pháo. Gọi điện thoại cho các cấp chỉ huy đi. Mấy phút sau trên khắp các trận tuyến dài bốn mươi dặm bắt đầu diễn ra một cuộc di chuyển thầm lặng và vội vã. Trên cánh đồng bằng tối sẫm, dưới bầu trời đầy sao với dải Ngân hà lấp lánh sáng hơn hẳn những đêm thu thường lệ, những cỗ xe ngựa kéo đại bác và bức kích pháo lao đi, những khẩu trọng pháo thẳng tám đôi ngựa trườn tới, những cỗ xe giàn và xe ngựa hai bánh phóng nước đại. Các đơn vị bộ binh kín đáo bỏ vị trí, lùi về phía sau, bố trí dày đặc thành một phòng tuyến tập trung hình bán nguyệt. Trên cánh đồng phủ sương băng trắng xóa vang lên hiệu kèn báo thức giục giã các trung đoàn cõ đực ra trận. Mặt trời lên dần từ phía bên kia những cánh thảo nguyên vùng sông Volga. Xa xa đại bác cất tiếng gầm, đại liên bắt đầu gõ từng tràng. Trận tuyến của hồng quân vẫn im lặng, họ bố trí toàn lực trên cánh thảo nguyên, quay về phía mặt trời. Tất cả các đơn vị pháo đều đã được lệnh đợi hiệu lệnh khai hỏa: bốn phát đạn bi nổ rất cao trên trời.

Cuộc tấn công của bạch quân mở đầu bằng một đợt pháo kích vũ bão bắn từ phía sau đường chân trời. Tất cả những gì có sinh mạng đều nằm rạp xuống đất, thu mình lại. Mỗi mô đất, mỗi chỗ lõm nhỏ đều trở thành những phương tiện tự vệ. Qua tiếng gầm thét của súng đạn thỉnh thoảng lại nghe một tiếng thét man dại, rồi với những mô đất bị đạn xé toạc, một cái bánh xe giàn hay một tấm áo khoác binh sĩ còn bốc khói bay tung lên trời. Trận pháo kích mở đường kéo dài bốn mươi lăm phút. Khi binh sĩ đã có thể ngóc đầu lên thì cả cánh đồng đã lở nhô những đơn vị bạch quân đang chuyển động. Các đơn vị sĩ quan xích hầu súng cầm lưỡi lê, tiến thành mấy hàng ngang, bước thong thả, không nấp né, rồi ở sau lưng họ là các tiểu đoàn sĩ

quan tiến thành mười hai đạo, hàng ngũ cách quãng đều đặn như đi duyệt binh. Hai lá quân kỳ của trung đoàn giương cao lên, bay phất phới. Tiếng trống trận dồn dập, tiếng sáo của nhạc dinh réo rắt. Và ở phía sau bộ binh nhấp nhô những đội kỵ mã cô-dắc đông hàng hà sa số...

- Ivan Ilyits ạ, đấy mới thật là kẻ thù giai cấp! Thật là những tay đạn dày lửa đạn!

- Trang phục đến chỉnh tề... Bữa ăn nào cũng có thịt...

- Chao ôi! Áo quần ấy mà đâm rách thì tiếc thật...

- Các đồng chí đừng đùa nữa, phải chú ý chứ!

- À đấy là chúng tôi sợ quá đâm ba hoa đấy, đồng chí Têlêghin ạ... Các hàng trước dồn bước tiến nhanh hơn, chúng chỉ còn cách dăm trăm bước nữa... Đã có thể trông rõ mặt những tên đi đầu... Mong sao đừng phải trông thấy những gương mặt ấy một lần thứ hai nữa - những đôi mắt sâu hoắm, trắng giã ra vì căm thù, những đôi gò má căng thẳng, những cái miệng mím chặt đang sẵn sàng quát ra hô: "ura!" Tư lệnh pháo binh, người chồm quá nửa ra ngoài, ở chỗ tường tháp nước lở ra một khoảng, giơ tay ra phía sau để ra hiệu cho điện thoại viên: bốn quả đạn bi! Ông đợi thêm một phút nữa: phải để cho những đoàn quân dày đặc đang đi đều bước, nhấp nhô theo nhịp trống và sáo quân nhạc ấy vượt qua đường xe lửa chạy quanh thành phố... Một phút nhỏ nữa thôi... Miễn sao cái lũ quỷ sứ ấy đừng chuyển sang bước chạy...

- Đồng chí đại đội trưởng ơi - Tôi không nhịn được nữa rồi... Thật đấy mà.

- Trở vào hào ngay! Rõ rồi...

- Buồn nôn quá... Tôi ra đằng này một chút thôi...

- Tao bắn chết bây giờ, rõ rồi...

- Ấy đừng, đồng chí Ivan Gora! Đừng!

- Cầm lấy súng!

... Viên tư lệnh pháo binh trù tính: những hàng đầu sắp đến chỗ cái cột trụ kia... Hàng đi trước đã cong lại, nhấp nhô, đoàn người đã bắt đầu bước lộn xộn... Nheo đôi mắt lại, ông nhìn thấy rất rõ cái cột trụ nghiêng nghiêng mắc đoạn dây điện... Chính nó quyết định số phận của toàn thể trận tấn công, số phận của ngày hôm nay, số phận của Txaritxyn, số phận của cách mạng nữa, mẹ kiếp!... Và đây tên sĩ quan đi ủng vàng kia trượt qua cái cột trước tiên... Tư lệnh pháo binh xòe bàn tay ra, rụt người lại, quát bảo điện thoại viên: "Hiệu lệnh!".

Bốn quả đạn bi nổ rất cao trên đầu các đoàn quân đang tiến, in lên nền trời trong vắt bốn đám mây nhỏ mịn như bông. Một tiếng rền nặng nề chưa ai từng nghe thấy bao giờ làm cả bầu không khí rung chuyển dữ dội. Điện thoại viên đánh rơi ống nghe và giơ hai tay lên bưng tai... Tư lệnh pháo binh giẫm giẫm đôi chân như khiêu vũ, và đôi tay ông vung lên hạ xuống như đánh nhịp cho một dàn nhạc...

Cánh đồng bằng vừa mới đây còn dày đặc những tiểu đoàn hàng ngũ chỉnh tề mặc quân phục màu xanh xám đang tiến quân hùng dũng, bỗng biến thành một cái miệng núi lửa khổng lồ đang phun lửa khói. Qua làn bụi và khói có thể nhìn thấy rõ những hàng tiền quân hốt hoảng nằm phục xuống, và những đội hậu quân hàng ngũ rối loạn hản đi. Từ phía bắc, trên quãng đường sắt chạy quanh thành phố chưa bị chiếm, những đoàn "xe bay" bọc thép kéo thẳng tới đánh úp sau lưng quân địch. Các đại đội đổ lao ra khỏi chiến hào tiến lên phản công. Viên tư lệnh pháo binh giật phắt ống nghe trong tay điện thoại viên: "Chuyển sâu hỏa lực vào phía sau quân địch!" Và khi một cơn bão lửa dữ dội đã chặn đứng đường rút lui của bạch quân, những đoàn xe vận tải chở đại liên xông thẳng vào những hàng ngũ chúng. Sự tan rã bắt đầu.

Đasa đang ngồi trong một cái sân nhỏ, trên chiếc thùng gỗ có đề hai chữ "Dược liệu", hai bàn tay đặt lên đùi, đỡ ửng vì mới rửa nước lạnh. Hai mắt nhắm nghiền, nàng để mặc cho ánh nắng tháng mười mơn man trên da mặt. Trên cây xiêm gai trụi lá, nơi cái bóng rợp hắt từ mái nhà xuống vạch thành một đường thẳng, mấy con chim sẻ nô căng cả điều đang xù lông ra, rửa cánh, chùi mõm, khoe khoang khoác lác với nhau. Chúng vừa ở ngoài phố bay vào đây: ở ngoài ấy, trước ngôi biệt thự một tầng quét vôi trắng, mặt đường phủ đầy những phân ngựa và thóc vung vãi khắp nơi, muốn ăn bao nhiêu cũng có. Mấy chiếc xe giàn kéo đến, và bầy chim sẻ hoảng sợ bay lên đậu trên cây phong. Tiếng chim hót ríu rít. Đasa nghe như một điệu nhạc dễ chịu vô cùng, mà chủ đề là: dù có thế nào chẳng nữa ta vẫn sống.

Nàng mặc một chiếc áo choàng trắng, dây máu loang lổ, khăn bịt đầu thắt rất chặt xuống tận đôi mày. Trong thành phố, các cửa kính không còn run lên rè rè vì tiếng đại bác nữa, cũng không còn nghe tiếng bom máy bay nổ ù ùng. Con kinh hoàng của hai ngày hôm ấy đã kết thúc bằng tiếng ríu rít của bầy chim sẻ. Nghĩ cho sâu nữa, thì thậm chí còn thấy bức mình: cái lũ chim no căng cả điều này tuồng như coi khinh con người hay sao ấy... Chíp chiu, chíp chiu, chim sẻ bé mà bé hạt tiêu, nó mổ tí thóc, bươi chút phân ngựa, nó nhảy qua nhảy lại từ cành này sang cành khác qua đầu con chim mái, hót với theo vàng thái dương đang ngả dần về phía chân trời, rồi đi ngủ cho đến sáng - đấy, tất cả sự khôn ngoan của cuộc đời chỉ có thế...

Đasa nghe thấy tiếng xe giàn lần lượt đỗ ở ngoài cổng. Họ đã chở thêm thương binh về, khiêng vào biệt thự. Nàng mệt mỏi quá rồi, không giương nổi đôi mi cong cong đang để lọt vào mắt nàng một ít nắng màu hồng. Khi nào cần, bác sĩ khắc gọi... Cái ông bác sĩ ấy kể cũng dễ thương thật: giọng quát tháo thì lỗ mãng, nhưng cái nhìn thì dịu dàng âu yếm. Vừa rồi ông ấy nói: "Đarya Dmitrievna, ra sân ngay lập tức, cô chẳng còn làm được cái trò trống gì nữa đâu, ra kiếm một xó nào mà ngồi ngủ gật, khi nào cần tôi sẽ đánh thức..." Nói chứ trên đời cũng có lắm người hay thật đấy! Đasa nghĩ bụng: giá thử ông ấy ra sân hút thuốc một lát thì thích quá, nàng sẽ kể cho ông ta nghe những điều nàng đã quan sát được ở loài chim sẻ: cái giống chim này nàng thấy nó rất thâm thúy. Và nếu bác sĩ thích nàng, thì có gì là xấu nào?... Đasa thở dài một tiếng, rồi lại một tiếng nữa, lần này tiếng thở dài của nàng nặng trĩu. Người ta có thể chịu đựng được hết, cái gì cũng thế, dù cái đó có vượt ra ngoài sức tưởng tượng chẳng nữa, nếu người ta gặp một khốe mắt âu yếm dịu dàng... Dù khốe mắt ấy chỉ thoáng qua trong khoảnh khắc, nó cũng làm dấy lên được những sức mạnh tinh thần, làm bùng dậy niềm tự tin. Thế là con người sống lại... Chao ôi! lũ chim sẻ kia, chúng mày chẳng hiểu được điều đó đâu!...

Bác sĩ chẳng thấy ra cho, mà chỉ thấy một ông có bộ mặt vàng vọt, bút rút, với đôi mắt bi đát, từ dưới tầng nền dùng làm nhà bếp chui lên. Ông ta mặc chiếc áo bành tô của sở quốc dân giáo dục, nhưng lần này quanh lưng không thắt sợi thùng nữa. Bước lên được mấy bước trên cái bậc cấp bằng gạch, ông ta vờn cái cổ khảnh kheo ra nghe ngóng một lát. Nhưng chẳng có gì ngoài tiếng chim sẻ ríu rít.

- Khiếp quá. - ông ta nói: - Thật là một cơn ác mộng! Một cơn mê sảng! Ông ta giờ hai tay lên bịt tai rồi lại buông xuống ngay. Mặt trời hãy còn thấp chiếu nghiêng một bên mặt ông ta, làm nổi bật cái sống mũi mỏng trông như giòn tan, và đôi môi húp.

- Lay Chúa, không biết đến bao giờ mới hết cái nông nổi này!... Cô đã bao giờ gặp một cơn mê sảng âm thanh không? - Ông ta bỗng hỏi Đasa. - Xin lỗi cô, tôi chưa được làm quen với cô, nhưng tôi biết cô từ lâu... Tôi gặp cô từ dạo trước chiến tranh, ở Pêterburg, trong những buổi "Dạ đàm triết học"... Dạo ấy cô trẻ hơn, nhưng bây giờ cô đẹp hơn, chừng chạc hơn... Con mê sảng âm thanh khởi đầu bằng một tiếng ào ào xa xăm, nó hãy còn cảm lạnh, nhưng nó tiến tới gần với một tốc độ khủng khiếp. Dần dần nổi lên một tiếng gầm gào phức tạp không hề có trong thiên nhiên. Cái tiếng ấy tràn đầy cả tai, cả óc người ta. Người ta biết rõ rằng thật ra không có gì hết, nhưng cái tiếng ấy nó ở trong bản thân người ta ấy... Cả tâm hồn người ta căng thẳng lên, tưởng chừng như chỉ thêm một chút nữa là người ta sẽ không tài nào chịu nổi những tiếng kèn Jêrikô ấy nữa... Người ta ngất đi, và nhờ đó mà thoát nạn... Tôi xin hỏi cô: bao giờ mới

kết thúc?

Ông ta đứng trước mặt Đasa, quay lưng về phía mặt trời bẻ mấy ngón tay xương xẩu kêu răng rắc.

- Tôi phải đi bới đất sét đem nhào cho mềm để chữa bắp lờ, người ta bắt chúng tôi chui vào tầng nền vì chúng tôi là "phần tử không lao động"... Cha tôi suốt đời làm ông đốc trường trung học, đã lấy tiền dành dụm được mà xây ngôi nhà này... Đây, cô làm ơn nói rõ cho họ biết như thế... Trong tầng nền là liệt những viên gạch cháy đỏ; chỉ có hai cái cửa sổ nhỏ trông ra vỉa hè, bụi bám dày đến nỗi ánh sáng không lọt vào được. Sách của tôi bị chất đồng trong xó... Mẹ tôi đau tim, bà cụ đã năm mươi lăm tuổi rồi, em gái tôi bị liệt chân vì bệnh sốt rét. Trời đã sắp sang đông rồi.. Ôi, trời ơi! Đasa chợt nghĩ rằng ông này, cũng giống như linh hồn Đường trong vở "Con chim xanh" diễn ở Nhà hát Nghệ thuật, sắp tự bẻ gãy hết mười ngón tay của ông ta ngay bây giờ.

- Kẻ nào không làm thì không ăn!... Tốt nghiệp khoa Văn Sử, gần làm xong luận án... Đi dạy ba năm ở trường nữ học trong cái thành phố tai hại này, trong cái xó vô hy vọng này, chân tay thì bị trói chặt vì bệnh tình của mẹ và em gái... Thế rồi để kết luận cho cả quãng đời ấy: kẻ nào không làm thì không ăn! Người ta dúi một cái xẻng vào tay tôi, dùng vũ lực bắt tôi đi đào hào và dọa nạt tôi để tôi phải cúi mình trước cách mạng. Cúi chào bạo lực cưỡng bức tự do!... Cúi chào sự toàn thắng của những vết chai!... Cúi chào sự lãng mạ khoa học!... Tôi chẳng phải là quý tộc, cũng chẳng phải là tư sản, cũng chẳng phải là Trăm đen. Tôi còn mang một vết sẹo vì bị ném đá trong cuộc biểu tình của sinh viên... Nhưng tôi không muốn cúi mình khuất phục một cuộc cách mạng đã lừa tôi vào tầng nền... Tôi lao tâm mài giũa trí tuệ trong bấy nhiêu năm không phải để đứng sau một khung cửa sổ bụi bặm nhìn chân những kẻ đắc thắng đang giẫm trên vỉa hè... Và tôi cũng không có quyền dùng bạo lực để kết liễu cuộc đời: tôi còn có mẹ và em... Ngay trong giấc chiêm bao tôi cũng không biết trốn đi đâu, nấp vào đâu cho thoát..." Ta sẽ đem theo những ngọn đuốc cháy rực!..." Nhưng chẳng biết đem đi đâu cho ổn, trên quả đất này làm gì còn những hang động hẻo lánh nữa!...

Ông ta nói liến thoắng, mắt đảo lia lịa. Đasa nghe ông ta nói, trong lòng chẳng thấy ngạc nhiên mà cũng chẳng hề thương xót, cứ như thể con người khích động từ trong bếp chui ra này cũng chỉ là một sự kết thúc tất yếu của những ngày khủng khiếp này, của tiếng đại bác, của ánh lửa cháy nhà, của tiếng thương binh rên rỉ.

- Vì lẽ gì cô đến với họ? - ông ta bỗng hỏi với một giọng câu kính bất ngờ. - Vì nông nổi chăng? Hay vì sợ? Hay vì đói? Cô nên biết rằng đã hai ngày nay tôi theo dõi cô, tôi nhớ lại hồi ở Pêterburg trong những buổi "Đa đàm triết học" tôi đã im lặng ngắm cô, không dám lại gần mà làm quen... Cô gần như là cô thiếu nữ không quen biết của Blôk... (Đasa nghĩ ngay: "Tại sao lại gần như?"). Một nàng công chúa đang thêu những tấm màn kim tuyến mà lại mặc áo choàng bẩn, hai tay đỏ ửng khiếp quá, khủng khiếp quá!... Bộ mặt của cách mạng là thế đấy...

Đasa bỗng nổi giận: môi mím chặt, không thềm nói lấy một lời để đáp lại con người bùng beo mắc chứng suy nhược thần kinh ấy, nàng đi vào nhà. Tương phản với làn không khí mát mẻ ngoài sân, cái mùi nặng nề của chất iốt và của những thân thể bị thương phả vào mặt nàng.

Trong mỗi phòng đều có thương binh nằm trên những chiếc giường con bằng ván kê sát vào nhau. Trong phòng mổ (căn phòng mà trước đây ông giáo trưởng nữ học đã ngồi viết luận án) nàng tìm thấy bác sĩ. Ông đang dùng khăn bông lau đôi cánh tay lông lá, ống tay áo xấn lên quá khuỷu. Trông thấy Đasa, ông nháy cặp mắt nâu nhạt:

- Thế nào, đã có đủ thì giờ cho cái mũi xinh xinh kia hít thở ít không khí trong lành rồi chứ? Tôi vừa mổ một ca khá lý thú đây này: tôi cắt của một chàng trai năm tấc ruột non, và một tháng nữa, anh ta sẽ uống vodka với tôi cho mà xem! Lại có một người chỉ huy bị choáng mặt nữa... Tiêm long não rồi, tim đã đập đều, nhưng chưa tỉnh lại... Cô theo dõi mạch nhé, nếu mạch bắt đầu giảm thì tiêm phát nữa..

Vắt cái khăn bông qua vai, bác sĩ dẫn Đasa đến một chiếc giường ván. Người nằm sóng sượt

trên giường là Ivan Ilyits Têlêghin. Mắt chàng nhắm nghiền lại như thể bị một ánh sáng gay gắt rọi vào. Đôi môi mím chặt. Bàn tay trái của chàng đặt trên ngực. Bác sĩ cầm bàn tay ấy lên, bắt mạch rồi khẽ lay lay:

- Cô thấy không, tay siết chặt như bị co giật... Đôi khi có những ca choáng dạng rất lạ... Chúng này chưa được nghiên cứu mấy... Ở đây cũng có một cơ chế giống như chứng co giật của trẻ sơ sinh... Hệ thần kinh trung khu chưa kịp có biện pháp chống lại sức tấn công đột ngột... Bác sĩ dừng lại ở giữa câu, vì bản thân ông cũng choáng đi, tuy ở mức độ thấp hơn... Darya Đmitrievna đã quỳ xuống bên giường và úp mặt vào bàn tay của người chỉ huy mà bác sĩ vừa buông xuống...

Vađim Pêtrôvits Rôstsin thức dậy muộn trong gian phòng trọ có khung cửa sổ bắn thủ darts tờ báo đã ngả sang màu vàng, trên cái giường quá ngắn, dưới tấm chăn mỏng manh. Xe lửa đến khuya mới rời ga. Trước mặt chàng có cả một ngày trống trải. Trong hộp thuốc lá còn mỗi một điếu. Chàng vê điếu thuốc lá, châm lửa hút và lẩn thẩn nhìn bàn tay gầy guộc nổi đầy gân xanh, da sần lên như da gà. Chàng đã đi tìm Katya mãi mà chẳng có kết quả gì... Hạn nghỉ phép đã hết, phải trở về trung đoàn đang đóng ở Kuban.

Hai ngày nữa chàng sẽ xuống tàu, ngồi lên một chiếc xe ngựa, đi qua thảo nguyên, không nói chuyện với người lính ngồi đánh xe. Trong làng cô đặc, trên con đường làng rộng thênh thang bánh xe ngựa sẽ sải xuống những đường rãnh đầy nước mưa - thứ nước mưa vô bổ của tháng một. Chàng sẽ rời xe bước xuống mặt đất lầy lội sẽ sai lính đưa va ly vào nhà và sẽ đi bộ đến ban quản trị thôn, nơi đóng đại bản doanh của viên trung đoàn trưởng là thiếu tướng Svêđê.

Chàng sẽ thấy cái lão ngốc bảnh chọe ấy đang ngồi đọc thơ của phái tượng trưng: "Chiếc vòng lửa" của Xôlôgub hay "Hạt ngọc" của Gumilev. Báo cáo xong xuôi, Vađim Pêtrôvits sẽ được nhận một trung đội. Cũng có thể là một đại đội. Cuộc sống đơn điệu lại bắt đầu: ngày này qua ngày khác, hết tập lính lại đến câu lạc bộ sĩ quan; ở đấy người ta sẽ hỏi chuyện chàng về những cô em xinh đẹp, những buổi chè chén, sẽ châm biếm cái dạng người gầy guộc, bộ tóc hoa râm và vẻ mặt lăm lè của chàng. Tối tối, chàng sẽ lại đi đi lại lại từ góc này sang góc khác trong căn nhà cất cho chàng. Đến mười giờ người lính cần vụ lại lặng lẽ rút ủng ra cho chàng... Đó là một khả năng. Còn một khả năng nữa, nếu trung đoàn đang ở mặt trận, đang tham chiến...

Chàng mừng tượng thấy lại cảnh thảo nguyên cằn cỗi với những đám mây phương bắc nối tiếp nhau từng hàng, những cái ống lò sưởi giữa đồng tro tàn, những chiếc xe giàn chở thương binh bị sa bánh xuống bùn, những xác ngựa và ở cuối thảo nguyên là dãy chiến hào với những binh sĩ nằm lằn lóc cạnh những bãi cứt và những tấm giẻ rách đầm máu... Chàng hình dung thấy mình là một anh làm trò chuyên nghiệp, một gã định mệnh chủ nghĩa trừu tượng đang nêu một tấm gương căm thù lạnh lùng tuy mình không còn lòng căm thù ấy nữa, tuy lòng căm thù ấy đã chết từ lâu. Nghĩ đến những con người, chàng chỉ thấy ghê tởm và buồn nôn.

Chàng nhồm người dậy trên giường, cố cài khuy áo lại, với tay nhặt cái quần rơi dưới sàn tìm thuốc lá, rồi lại nằm xuống như cũ, hai tay chắp dưới gáy.

"Dù sao cũng không thể nào tiếp tục mãi với cái tâm trạng này được" - chàng khẽ thốt lên, nhưng giọng chàng nói nghe như giọng một người lạ, khiến chàng khó chịu, thậm chí ghê tởm... "Tại sao lại không thể được? "Dù sao" là cái quái gì?" Mọi thứ đều có thể được tất! Cho chí lấy nit da treo cổ lên cũng được là... Phải đấy, Rôstsin ạ, cho nó trung thực một chút... Cứ làm bộ dè bĩu mãi... Chẳng qua mày cũng khốn nạn như những thằng khác thôi".

Và chàng bắt đầu hồi tưởng lại một cách hần học, như để trả thù, hàng nghìn những cuộc gặp gỡ đã diễn ra ở đây, ở Êkatêrinhôxlav... Những người đàn bà mang dấu vết của cuộc tàn cư trên mặt, với những tàn dư thảm hại của sự đoan trang, chạy khắp các khách sạn ga bán thứ này thứ nọ, đều là những thứ "quý vì mang nhiều kỷ niệm"; những ông tướng mà người ta vừa vỗ vỗ vào lưng vừa gọi là "ông bạn", những tên đầu cơ cầm cao xanh biếc, má béo căng lên, suồng sã đến mức điên loạn, am hiểu tường tận việc mua bán giấy chứng nhận vận chuyển các hàng hóa của nhà nước bằng đường sắt, những lão trang chủ to mồm đã rời trang viên ra đây vì sợ cách mạng: họ chen chúc trong các phòng trọ chật hẹp, với bà vợ ngu ngốc và mấy cô con gái người dài thườn thượt, mặt đầy tàn hương và lòng đầy thất vọng, họ vay giắt lung tung, ăn uống thỏa thuê ở tiệm, lại bày cho bọn đầu bếp làm những món không tiền khoáng hậu, gọi cách mạng là chuyện tầm bậy và nhìn chung họ tiêu dao ngày tháng trong những niềm hy vọng diêm huyền nhất mà giới quý tộc Nga vẫn luôn luôn ấp ủ ngay trong những thời kỳ khó khăn nhất. Chàng nhớ lại những con người thuộc đủ các hạng đã từng gặp trong phòng mặc áo của khách sạn: đó là những người đã mất diện mạo xã hội một cách cực kỳ nhanh chóng: phải căn cứ vào những bộ khuy mang tộc hiệu và những cái mũ lưỡi trai của họ mới đoán được rằng người này là một

công tố viên đang bám riết lấy một thằng nhãi ranh trâng tráo nào đấy - một tên đầu cơ may mắn - ra sức nài hấn mua cho một cái đồng hồ vỡ, còn người kia là một ông trưởng phòng thuế trực thu, tóc bạc, tay chống gậy, lúc nào cũng ho hen; ông này hình như đã phát mại hết đồ đạc, chỉ còn biết đưa đôi mắt ghen tị nhìn những cuộc mua bán lăm tiền, những bàn tay thoăn thoắt xĩa đếm những tờ giấy bạc kêu sột soạt...

Những tên đầu cơ tháo vát ăn mặc bảnh bao bay vút qua những khung cửa lễ trung, mấy ngón tay vung lên liến thoắng, đôi mắt đảo lia lịa, xúm xít lại từng cụm nói thì thầm với nhau những gì có vẻ hời hợt lắm, rồi lại lao ra phố, như những Hermex có cánh - những ông thần của thương mại và lợi nhuận. Trong phòng mắc áo có thể hỏi han về đường đi lối lại của các chuyến vận tải hàng hóa nhà nước, về chuyện thùng chứa dầu máy bị đánh cắp, về giá cả đồng đô la mỗi ngày lên xuống đến mấy lần, tùy theo những cuộc phản công của Đức hay của Pháp trên mặt trận phía Tây, nhưng đây đã là những việc nghiêm trang rồi... Bọn đầu cơ cỡ nhỏ trong phòng mắc áo tản ra hai bên, những đôi mắt hấp háy vì hời hợt dồn vào một con người "cỡ bự"...

Đĩnh đạc và ung dung, con người "cỡ bự" ấy bước vào, mình mặc một chiếc áo bành tô rất dài, đầu đội mũ lưỡi trai kiểu nhỏ hay mũ nhung hất ngược ra sau gáy, tay cầm ô, râu cằm vuốt ngược lên hai bên má: đối với bộ râu bất khả xâm phạm này, mỗi khi muốn tập trung tư tưởng chỉ có thể dùng mấy ngón tay tách ra một sợi mà vê thôi. Đôi mắt hấn phản ánh một cuộc sống tinh thần căng thẳng tách ra ngoài những chuyện vặt vãnh tầm thường, vì chừng hấn là một nhà tư tưởng: hấn chuyên đối chiếu tìm tòi ra những phạm trù quy định sự hưng suy của những vật kết tinh năng lượng thế giới, nghĩa là của tiền tệ.

Ở đây, trong gian phòng mắc áo và trên các phố gần khách sạn, đang diễn ra một trò chơi đặc biệt. Nó bị chính quyền Hetman và bộ tư lệnh quân chiếm đóng của Đức chính thức ra lệnh cấm. Những người tham cuộc luôn luôn di chuyển trên vỉa hè, từ cửa khách sạn đến ngã tư gần nhất. Bằng những đôi mắt nhìn chăm chú, bằng cử động của mấy ngón tay, họ giao dịch với nhau, kẻ mua người bán. Không một ai trong bọn họ mang tiền bạc trong người: tiền được giấu rất kỹ, và số tiền đang có trong thành phố không ai có thể biết được. Họ đánh cá vào sự lên xuống của giá cả tiền tệ và thanh toán với nhau bằng giấy bạc của chính quyền Hetman. Chỉ trong một phút có thể hình thành cả những cơ nghiệp, chỉ trong một phút một gã đại phú có thể trở thành một thằng ăn mày. Kẻ gặp may kéo bạn bè vào quán giải khát ăn bánh ngọt và uống cà phê hạt sồi, kẻ gặp vận rủi tuyệt vọng đi lang thang trên đại lộ, và ngọn gió thổi một đám lửa những mảnh giấy vụn và những chiếc lá úa bay trên mặt tường cũng hất tung những vật áo bành tô dài của hấn lên.

Những con người trọ trong khách sạn này tụ họp lại trên các vỉa hè, trong các hiệu thuốc lá, trong các quán cà phê, trong các quán saslyk, buôn bán và lừa đảo của nhau. Họ là một bộ phận của cái bầy gia súc ồn ào, tạp ăn đang rống đang gào trong tất cả các thành phố đã cướp được của cách mạng, nơi không có ai cản trở họ nhậu nhẹt, sinh sống, giao cấu, lừa đảo và đầu cơ... Cái bầy gia súc ấy phải được bảo vệ bằng lưỡi lê và đại bác, người ta phải chiếm thêm cho nó những thành phố mới, phải khôi phục lại cho nó cái nước Nga vĩ đại, thống nhất, không thể chia cắt được, sau khi đã quét sạch bọn bôlsêvik bẩn thỉu.

- Toàn những chuyện dê tiện và gian trá! -Vadim Pêtrôvits lại nói to lên. Chà, nếu đào ngũ quách thì sao nhỉ?

Và chàng bắt đầu suy nghĩ đến việc đó, lần đầu tiên trong đời cởi bỏ những sợi dây cương luân lý, khoái chá phát hiện trong bản thân mình những lớp quặng của sự dê hèn và tính ti tiện... Thậm chí chàng còn cười phá lên, hai hàm răng nghiến chặt... Những ý nghĩ của chàng như một sáng tạo bất ngờ, như tội lỗi đầu tiên...

"Vì những thành tích thiêng liêng nào anh bạn phải rong ruổi suốt đời với đôi dây cương căng thẳng như vậy? Anh vẫn tự coi là người tử tế, anh thuộc một giới thượng lưu trong xã hội, thậm chí còn rời trung đoàn vào trường đại học để mở rộng tầm mắt nữa... Hồi niên thiếu anh thấy mình giống Andrây Bolkônski, - Tính bằng bột làm cho anh khoái chí, và như vậy cũng đủ

lầm rồi: anh cảm thấy mình trong sạch. Anh quay mặt đi trước tất cả những cái gì ô trọc và đáng ngờ, như khi đứng trước một hố rác. Trong đời anh chỉ có ba lần đan dúi với những người đàn bà có chồng, và anh đã đoạn tuyệt với những người đàn bà đúng vào khi mối quan hệ lên đến cực điểm của sự tinh vi, khi sự tò mò hồi hộp bắt đầu nhường chỗ cho những chiếc hôn đậm đà, những quen thuộc... Và đây là bản tổng kết: cuộc đời trong sạch, ngẩng cao đầu lên mà sống đó đã đưa anh đến đâu? Đến một đồng tro tàn! Từ một con người, anh chỉ còn là một cái ống lò sưởi cháy nham nhở!"

Trong khi tổng kết lại cuộc đời mình như vậy Vadim Pêtrôvits bắt đầu suy tính một cách có phương pháp những khả năng đào ngũ. Trốn ra nước ngoài chẳng? Cả thế giới đang ngùn ngụt lửa chiến tranh. Đâu đâu bọn mật thám cũng đi lùng bắt những người ngoại quốc khả nghi giam vào nhà tù rồi đem treo cổ... Trên khắp thế giới những chuyến tàu đều chở đầy những gã thanh niên tươi trẻ cường tráng... "Tru-la-la, - những gã thanh niên ấy gân cổ lên hát, - ta hãy mau đánh tan lũ lợn Đức và trở về với các bạn gái tươi vui..." - Trên các đại dương, ngư lôi phóng tới tấp vào tàu chở lính, và các gã thanh niên tươi vui ấy bơi hì hụp trong nước biển giá lạnh xung quanh một vệt dầu... Ở châu Âu những đoàn người trai trẻ mặc quân phục màu ngụy trang may như kiểu may khăn liệm, kéo nhau từng hàng dài, tuyệt vọng và ngoan ngoãn phơi ngực ra trước hỏa lực của súng máy, súng phóng bom, súng cối, súng phun lửa. Trước mặt cũng có súng bắn, sau lưng cũng có súng bắn. Không thể nghĩ đến chuyện trốn ra nước ngoài được... Có thể len lỏi về Ôđexxa, kiểm tờ hộ chiếu màu tím, và vào một hiệu Saslyk làm hầu bàn... Nhưng nhớ có ai bỗng thốt lên: "Ừa! Có phải Rôtsin kia không, té ra anh đấy à, anh bạn?" Hay là đi buôn lậu những hàng lặt vặt, hay là đi ăn cắp? Muốn thế cần phải có một vốn yêu đời rất lớn... Hay làm ma cô? Già quá mất rồi... "Thôi được, cứ cho là anh có được một cách nào đó sống qua ngày cho đến khi thắng lợi hoàn toàn: bọn xã hội chủ nghĩa sẽ bị treo cổ, bọn mu-gích sẽ bị một trận đòn chí tử, bọn Anh tha thứ cho ta rồi, ta sẽ chuộc lỗi bằng cách trưng tập một đạo quân ở bên kia sông Volga để đánh Đức. Sẽ phát vũ khí cho binh sĩ, và vào một ngày mưa gió sục sùi lính tráng sẽ nổi lên chém giết các sĩ quan, các vị anh hùng của "chiến dịch băng giá", và câu chuyện cổ tích lại sẽ bắt đầu từ đầu. Tội nghiệp Katya của tôi, mãi vẫn không sao tìm được, biết đâu bây giờ chẳng đang nằm ở một nhà ga nào đã mất hết cửa kính, giữa những đám người nằm lẫn lộn khắp nơi, kẻ thì ngủ, kẻ thì đang mê sảng, kẻ thì đã chết từ bao giờ, đang gọi mình lần cuối cùng: "Vadim, Vadim..." Như vậy hãy còn một khả năng nữa: thất cổ, ngay lập tức... Sợ ư? Chẳng sợ chút nào - chỉ thấy khó chịu phải tự hành hung như vậy..."

Hai bàn tay chàng lạnh như băng, hơi lạnh lan sang cả gáy chàng. Chàng không sao quyết định được một điều gì. Và cứ như thể có những thằng người tí hon đang chạy trên người chàng như đàn ruồi, lời ý chí của chàng, linh hồn chàng đi đâu hết... Khi nào trời tối, chàng sẽ dậy, mặc quần, đi bộ ra ga và chắc hẳn lại còn mua thuốc lá để hút dọc đường nữa... Và chàng sẽ sống một người như thể grooms cũng chẳng bén tới được, đạn cũng chẳng bắn trúng, rận sốt phát ban cũng chẳng dám cắn vào...

Bên kia bức tường, nơi có đặt cái tủ ngăn chắn ngang tấm cửa, nãy giờ có hai giọng đàn ông cãi nhau từ lâu. Một trong hai người đang cãi nhau bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: "Này ông Paprikaki, giá tôi là thượng đế..." Nhưng người kia không để cho hắn nói hết: "Này, Gabelx, anh chẳng phải là thượng đế, anh là một thằng ngu! Điên rồi hay sao mà lại đi mua cổ phần của hãng thép Krupp nửa giờ trước khi báo ra..." - "Này ông, thì tôi có phải là thượng đế đâu!" - "Này Gabelx, anh có rút gan rút ruột ra cũng không đủ bù vào những chỗ thua lỗ của tôi đâu, anh chỉ là một thầy ma..."

Những câu này cứ như cổ tình rót vào tai Vadim Pêtrôvits "Chà, quý thật - chàng nghĩ thầm, - giá bắn vào tấm cửa kia thì thích quá..." Một lát sau, bên kia cánh cửa ăn thông ra hành lang của khách sạn bắt đầu có tiếng chân người chạy thình thịch và những tiếng nói xúc động: "Phải đi mời bác sĩ chứ!..." - "Còn mời bác sĩ làm gì, người đã cứng ra rồi..." - "Nhưng chuyện gì thế, đầu đuôi ra sao?" - "Ra sao thì ra, việc gì đến anh?"

Những tiếng nói lao xao bỗng im bật, có tiếng cựa giầy lèng xèng.

- Thừa ngài cảnh sát trưởng, xin ngài thứ lỗi cho, có đúng anh ta là cháu hoàng đế Áo không

ạ?

- Đúng, cái gì cũng đúng hết... Nào thôi, xin mời các vị ra khỏi hành lang cho.

Rồi ngay sát cửa, có hai tiếng người nói khẽ:

- Tuyệt nhiên không phải là vụ tự sát, ông ta bị chính viên sĩ quan hành dinh của ông ta bắn chết: viên sĩ quan này là một tên bolsêvik.

- Thế là thế nào nhỉ: sĩ quan Áo mà lại là bolvêvik à?

- Chứ gì nữa! Đâu đâu cũng có bọn ấy... Không riêng gì ở Viên đâu. Kể từ hôm qua, Berlin đã lọt vào tay chúng...

- Trời ơi, trời ơi, tôi không thể nào hình dung nổi...

- Vâng ạ, phải trốn đi thôi...

- Trốn đi đâu?

- Có trời biết, trốn đến một hoang đảo nào đấy...

- Đúng... Hôm qua có người kể chuyện là bên Nam dương thuộc Hà lan có những đảo mọc toàn những cây bánh mì. Ở đấy chẳng cần mặc áo quần gì hết. Nhưng làm thế nào sang đến đấy được? Rồi một thằng bé chạy vào phòng, chẳng gõ cửa gì cả. Đó là thằng bé đánh giày ở khách sạn. Mũi nó hếch lên, mồm nó nhoẻn ra cười rất tươi.

- Số đặc biệt đây, cách mạng ở Đức... Xin mời quý khách trả cho ba hào... Nó ném tờ báo lên ngực Rôstsin, không nhận thấy đôi mắt đáng sợ của vị "quý khách" đang mở trừng trừng, cũng không để ý đến gương mặt cứng đờ của chàng...

- Tiền tôi lấy trên bầu cửa sổ nhé. Xin mời quý khách đọc báo. Nó chạy đi. Tìm Vadim Pêtrôvits đập diên loạn, nhưng tờ báo in chữ dày đặc còn nằm yên trên ngực chàng hồi lâu... Cách mạng ở Đức!... Những người lính ngồi trên nóc toa xe lửa, những nhà ga bị phá tan hoang, những đám đông cất tiếng hát man dại, những diễn giả đứng trên bệ các đài kỷ niệm rống tướng lên, quả đấm nện vào không khí, tự do, tự do! Làm như thế tự do có thể thay được bánh mì, tổ quốc, ý thức bốn phận và thể ổn định điều hòa của một nhà nước đã được bao nhiêu thế kỷ củng cố! Cách mạng có nghĩa là những thành phố rác rưởi, những cô gái ăn mặc hở hang trên các đại lộ... Và là nỗi buồn, nỗi buồn của một con người ngồi bên cửa sổ nhìn những mái nhà phai bạc của một thành phố không còn giữ lại được một chút gì bí ẩn nữa... Ngay cả mặt trời cũng như cao hần lên... Nỗi buồn của một con người đã dốc ra bao nhiêu tinh lực để dìm dặt bản thân, dìm dặt sự độc lập của mình, niềm tự hào của mình, nỗi u hoài của mình qua cuộc sống. Hồi lâu Vadim Pêtrôvits mới biết rằng nãy giờ mình đang nói to những ý nghĩ của mình lên. Như thế chàng đã mê sảng trong khi mắt vẫn mở thao láo. Chàng giở tờ báo ra. Trên trang đầu chạy một dòng chữ lớn tin cách mạng đã bùng nổ ở Đức. Nó đã bùng nổ trong khi đang diễn ra những cuộc thương thuyết giảng hòa trong khu rừng Compieho, khi những người đại diện toàn quyền của chính phủ Đức xuất hiện trên toa xe lửa của tướng Weygăng đang đỗ trên một đường ray cụt của một trạm pháo binh.

Họ hỏi xem những điều kiện hòa ước của Pháp đề ra sẽ như thế nào. Tướng Weygăng không mời họ ngồi, không chìa tay ra cho họ bắt, trả lời với một nỗi căm phẫn lạnh lùng: "Tôi không đưa điều kiện gì hết - Nước Đức phải quỳ gối đầu hàng".

Ngay hôm ấy những kẻ cầm quyền đã đưa nước Đức vào thế bại vong nhục nhã đều bị lật đổ. Ở Berlin thành lập Hội đồng đại biểu công nhân và binh sĩ. Hoàng đế Vilhelm bí mật rời đại bản doanh trốn sang Hà lan; đến biên giới, ngài đã nộp thanh kiếm của ngài cho viên trung úy chỉ huy đội biên phòng Hà lan.

Mấy phút sau Vadim Pêtrôvits đã dậy mặc quần áo, khoác capôt, thắt nịt rõ chặt, đội mũ lưỡi trai ra đứng bên cửa sổ đọc lại tờ báo một lần nữa. Chàng đút vào túi mấy tờ giấy bạc nhàu nát rồi ra phố.

Lúc bảy giờ trước khách sạn có một người to béo đi qua. Trông hẩn như một người vừa ra khỏi bộ áo lặn sau khi từ dưới đáy biển ngoi lên: khuôn mặt đỏ bầm và sưng húp, hai mắt lồi ra. Hẩn mấp máp cặp môi dày đóng vảy, nhắc đi nhắc lại: "Tôi bán khẩu phần hăng thép Krupp đây, tôi bán đây, tôi bán đây..." Hẩn đảo mắt nhìn những người qua đường với một niềm hy vọng điên rồ: may ra cũng tìm được một kẻ còn ngu hơn mình.

Mấy người lính Áo qua đường xô đẩy và ép hẩn vào tường: họ đi từng tốp chẳng có hàng lối gì cả, súng khoác sau lưng, nòng chúc xuống dưới... Đó một trong những dấu hiệu của cách mạng, ngay từ ngày đầu bùng nổ đã từ bỏ việc giết người... Đi bên cạnh đám đông ấy trên vỉa hè là một viên sĩ quan gầy mảnh để bộ ria mép mềm như tơ - thứ ria của thiếu niên mới lớn. Gương mặt tuấn tú của hẩn căng thẳng đến mức đau đớn, nhưng vẫn vênh lên một cách kiêu hãnh. Một dải lụa đỏ quần quanh cấp hiệu đeo bên vai trái hẩn. Chắc hẩn chàng trai mới lớn này, bị sung vào trung đoàn trong thời chiến, chưa có dịp nào diện bộ quân phục mới và kéo lê cái vỏ kiếm bằng kim loại trên những vỉa hè của thành Viên tươi vui, nơi mà phụ nữ vô tư lự một cách đáng yêu. Số phận đã run rủi cho hẩn - vì hẩn trẻ tuổi và thật thà - được bầu vào ủy ban binh sĩ, thế là hẩn dẫn đại đội của hẩn ra ga để về nước, đi qua hỏa lực bắn cánh sẻ của những đôi mắt hả hê nham hiểm và đầy ý chế nhạo... Trong khi đó ở Viên là cả một cõi hỗn mang, là đói kém, thợ thuyền đổ ra đường dựng chướng ngại vật.

Rôtsin đứng hồi lâu nhìn theo những con người Âu châu kiêu hãnh ấy. Trong lòng chàng cũng dấy lên một nỗi hả hê hiểm độc: "Thế ra các chú làm vương làm tướng ở Ukrain, ăn thịt ngỗng và mỡ ướp chẳng được bao lâu nhỉ... Rõ là cái hòa ước Brext cũng chẳng cho các chú hưởng được mấy đổi..." Nhưng chàng lập tức thấy khó chịu với bản thân: "Còn mày thì thế nào? Chúng nó đang khoan khoái xoa tay ở Moxkva, còn mày thì đi vào chiến hào hôi thối, đi về với cái lũ phản cách mạng của mày...". Và chàng lại khó chịu hơn nữa khi nghĩ rằng đây là lần đầu tiên chàng đã thốt lên cái danh từ này, mà lại thốt lên một cách điềm tĩnh, trơ tráo như vậy... Chính cái danh từ này chứa đựng tất cả nguyên nhân của tình trạng giằng co xâu xé trong tâm hồn chàng. Katya đã sáng suốt hơn chàng khi nàng nói trong buổi cãi cọ điên rồ của hai người ở Róxtôv: "Nếu anh tin với tất cả sức mạnh của tâm hồn rằng việc mình làm là đúng, anh hãy đi mà chém giết..." Theo mọi khái niệm cổ truyền của một người trí thức trung thực và biết tự trọng, phản cách mạng có nghĩa là dâm ô và khốn nạn... Đây, cứ thử sống với một ý nghĩ như thế đi xem...

Thọc hai tay vào túi áo khoác, chàng đi ngược lên theo đại lộ Êkatêrinxki rộng thênh thang. Và dáng đi của chàng quả giống như dáng đi của một kẻ dâm ô và khốn nạn: nó vệt vệt, khệnh khạng thế nào ấy. Đi ngang qua một hiệu cắt tóc, chàng bất giác nhìn vào bóng mình trong tấm gương hẹp đặt bên cạnh cửa; cái gương mặt xám ngoét như mặt xác chết của chàng đang nhìn chàng với một nụ cười hiểm độc và méo mó. Chàng ghé vào hiệu cắt tóc, rồi chẳng buồn cởi áo khoác, chàng ngồi vào một chiếc ghế bành: "Cạo râu!". Ở đây cũng vậy, cái gì cũng làm cho chàng có một cảm giác ghê tởm: căn phòng thấp, âm ỉm, tường dán những tấm giấy hoa rẻ tiền đã bong ra, và bản thân gã thợ cạo cài chiếc lược trên mái tóc lấm tấm gàu, với đôi bàn tay mềm và bắn sục một mùi nước hoa ngòn ngọt ngửi mà lộn mửa.

Vừa thông thả bôi bọt xà phòng lên má Văđim Pêtrôvits, gã thợ cạo vừa nói:

- Dân gian người ta nói chẳng sai: mụ chưa đủ bận rộn, mụ lại còn rước thêm con lợn nái... Họ đi đánh nhau bốn năm, rồi cuộc ở nhà lại sinh ra cách mạng. Họ nghĩ đi đâu thế nhỉ? Tại sao họ không hỏi tôi? - Hẩn mở co dao cạo ra và bắt đầu hì hục mài. - Chính trị thì lớn, công việc của ta thì nhỏ, nó là công việc thầm lặng hằng ngày, tôi mong ông cũng thấy rõ sự khác nhau - Hẩn bắt đầu phết bọt xà phòng nóng lên hai má Văđim Pêtrôvits - Ông là khách mở hàng của tôi hôm nay. Thiên hạ đang phát điên cả. Nếu hoàng đế Vilhelm chạy sang Hà lan, thì trong thành phố này không còn ai muốn cạo râu nữa! Tôi sẽ nói cho ông rõ tại sao. Ai ai cũng sợ bọn bolsêvik, ai ai cũng sợ bọn Makhnô, ai ai cũng muốn để râu dài cho giống vô sản. - Hẩn đưa lưỡi dao sồn sột trên má chàng. - Xin lỗi ông, ông không thích thợ cạo cầm lấy đầu mũi ông à? Có những người lại yêu cầu thợ cầm lấy mũi đấy ạ. Hồi trước tôi học nghề ở Kenxk, ông thợ dạy chúng tôi quen làm theo kiểu cũ: khi cạo râu ông ta đút ngón tay vào mồm khách, còn đối với khách quý phái thì ông ta có để dành một lọ dưa chuột. Dùng ngón tay thì một hào, còn dưa chuột thì hào hai.

Hồi ấy tiền còn khá. Tôi sẽ cạo cho ông lượt nữa: còn đủ thì giờ. Vừa rồi trước khi ông đến có một lão điên ghé vào đây. Ông có biết Paprikaki chứ ạ? Một nhà tài chính cỡ lớn ở đây. Thần kinh lão ta bị rối loạn, không sao cạo râu cho lão được, má lão ta lại đầy mụn, chỉ chạm đầu chổi xà phòng vào thôi cũng đau điếng lên rồi. Hôm nay, đội ơn Chúa, mụn đã lan ra khắp người rồi. Thế thì... lão ấy an ủi tôi: quân Đức đang chuẩn bị rút khỏi Ukrain, quân bolsêvik đã bắt đầu tấn công ở Belgôrôđ, còn ở Belaia Tserkôv vừa thành lập một chính phủ mới của xứ Ukrain, gọi là Viện Chấp chính. Hội đồng Rađa, rồi Xô viết, rồi thống lĩnh, đều đã có cả, nhưng Viện Chấp chính thì bây giờ mới có đấy. Đứng đầu là Petlyura và Vinnitsenkô. Hồi ngàn chín trăm mười sáu ở Kiev, cả hai đều là khách hàng của tôi cả. Petlyura làm kế toán ở Liên minh Nông phố. Vinnitsenkô là một nhà văn: chúng tôi vẫn thường đi xem kịch của ông ta - cũng chẳng có gì đặc biệt: ông thử tưởng tượng, một người đàn bà lừa dối một họa sĩ, họa sĩ bèn to tiếng với nàng, đến đây gã nhân tình của nàng mò đến, thế là nàng thu xếp cùng ở với gã ta ngay cạnh phòng họa sĩ, Họa sĩ không thể vào phòng họ được, ông cũng thừa hiểu đấy, còn như đuổi họ đi và đoạn tuyệt với con mẹ này thì họa sĩ lại không muốn, thế là họa sĩ bèn cắt đứt gân tay mình để trở thành người tàn tật, cốt trừng phạt người đàn bà ấy. Tôi vẫn cạo râu cho Vinnitsenkô đấy, mặt ông ta rỗ hoa, da thủng lỗ chỗ... Paprikaki nói: Viện Chấp chính đã ra một bản bố cáo kêu gọi dân cày lật đổ tên thống lĩnh Xkorôpadxki... Phải, làm thống lĩnh cũng gay thật!... - Sau khi cạo râu lần thứ hai cho Vadim Pêtrôvits, gã thợ cạo nheo nheo đôi mắt nhắm mái tóc hoa râm của chàng đã mọc khá dài, ý chê bai ra mặt. - Ông cho phép tôi húi đầu ông theo kiểu bôc-xơ nhé, hay nếu ông muốn, tôi còn một ít thuốc nhuộm ngoại, tôi sẽ cắt kiểu cánh quạ nhé? Cứ để cái tổ quạ bạc phếch này thì ra cái gì? (Rôstsin nói qua kẽ răng: "Cạo đầu cho tôi".) Xin vâng. - Đoạn hắt xấp xấp cái kéo bên tai hắt, như thể để lấy đà tăng tốc lực. - Ông đại úy ạ, tôi có một ước mơ: đâu đó trên thế gian này thế nào cũng có một thị trấn yên tĩnh, ấy, dù có hẻo lánh đến đâu, đèn đường thấp đầu hỏa cũng được... Có cần gì nhiều đâu? Mười lăm người khách. Công việc xong xuôi, châm tẩu thuốc ra ngồi bên cửa. Xung quanh im lặng, tĩnh mịch, mấy ông già hiền lành tản bộ qua, anh đứng dậy cúi chào họ, họ gật đầu chào lại anh. Bây giờ chẳng ai nghĩ đến những con người nhỏ bé vô danh đâu, ông đại úy ạ, họ bị gạt đi ra ngoài sổ rồi. Mà không có chúng tôi thì đầu các ông thành tổ quạ hết. Ông thử nhìn xem, lúc ông vào đây thì thế nào, tôi đã làm cho ông biến dạng như thế kia kìa: đẹp như tranh!

Rôstsin nhìn vào bóng mình trong gương. Cái đầu cạo nhẵn bóng có một hình dáng đều đặn, khoáng đạt, có thể chứa đựng những tư tưởng tôn quý, cao cả. Khuôn mặt đẹp, từ đôi gò má hơi cao có hai nét chuyển tiếp thanh tú chạy xuống cái cằm không nhô ra một cách quá bướng bỉnh, nhưng cũng không tụt vào một cách nhu nhược. Đôi lông mày thâm màu gần giao nhau ở trên tinh mũi, chạy lên phía thái dương thành hai nét phóng khoáng, làm dịu bớt vẻ nghiêm khắc của đôi mắt không to nhưng tinh anh, trông như đen vì đôi đồng tử mở rộng. Một gương mặt như thế này thì cũng chẳng đến nỗi phải lấy tay che lại vì xấu hổ. Có lẽ chỉ có cái miệng nó làm hỏng hết đi. Có thể nói dối bằng mắt, vì đôi mắt vốn xảo trá và biết che giấu, nhưng cái miệng thì không thể nào ngụy trang được... Xem kìa, chẳng ra cái hình thù gì cả, luôn luôn cử động chẳng khác nào con sên... Có ma nó biết như thế là thế nào! Không bắt kịp Fauxt rồi, Vadim Pêtrôvits ạ... Chàng đứng dậy đội chiếc mũ lưỡi trai đã chiến lên - một chiếc mũ bẩn thỉu, đã bị bắn thủng - đội hơi lệch sang một bên, đoạn trả tiền rất hậu rồi đi ra - Chàng vẫn chưa có được một quyết định nào cả... Nhưng chàng không còn thấy cái cảm giác bất khoái khó chịu ở hai chân, không còn vấp mũi giày vào đá lát đường nữa. Ở hiệu thợ cạo ra là thế đấy! Một giọt tình yêu thương bản thân đã thấm vào nỗi tuyệt vọng đục ngầu của tâm hồn chàng.

Các cửa sổ lần lượt lên đèn. Gió rít trên những cây phong dương trụi lá, ngọn mắt hút trong bóng hoàng hôn. Giữa các thân cây - bên kia đường - một ngọn đèn sáng rực trắng tráo bật lên, soi sáng cánh cửa sổ lờ lờ của tiệm ăn kiêm tửu điểm "Bi-Ba-Bô". Tiệm này có món saslyk tài tử nổi tiếng. Nghĩ đến nó, dạ dày Vadim Pêtrôvits cồn cào lên: từ hôm qua chàng chưa ăn gì. Đó là một cảm giác đói mãnh liệt, hùng tráng, một khi đã nổi lên, nó át hết những chuyện phức tạp của tâm lý. Rôstsin quả quyết rẽ về phía cánh cửa có ngọn đèn sáng. Từ một thân cây tách ra một bóng người mặc váy trắng, đang tìm cách chặn đường chàng. Chàng làm ngơ bước thẳng, sau lưng còn nghe văng vẳng tiếng van lơn: Anh sĩ quan ơi, em sẽ làm anh vừa lòng..."

Đó là một gian phòng dài, trần thấp, cách đây không lâu đã được một họa sĩ phải tả nổi tiếng

vừa trốn khỏi Pêtrôgrad là Valet trang trí. Trần nhà sơn đen, có đính những ngôi sao cắt bằng giấy bạc. Trên những bức tường cũng màu đen, những hình đàn ông và đàn bà màu vàng, màu da cam, màu gạch, nét gãy góc, chân tay dang rộng, trông như bị một cơn gió lốc xua tán loạn. Đối với một tiệm rượu, bức tranh tường này quá ư nghiêm trang: nổi kinh hoàng, chứ tuyệt nhiên không phải là dục tình, đã xua bầy người trần truồng này chạy tán loạn trên mấy bức tường. Nhà tư bản đã đầu tư vào xí nghiệp này - cũng chính là Paprikaki - đã có lần nói: "Tôi mà hiểu được những hình vẽ này thì xin các ngài cứ chặt chân tôi đi. Nhìn nó tôi cứ thấy buồn nôn, thế mà khách lại thích..."

Rôstsin ăn tối và uống rượu vang. Xe lửa đến bốn giờ sáng mới chạy. Chàng quyết định ngồi lại đây cho đến ba giờ, rồi sẽ tính sau... Chàng thấy ấm áp, đầu hơi choáng váng.

Người hầu bàn, một người Tatar trước kia làm trong tiệm Yat ở Moxkva (những tiệm ăn như thế không còn bao giờ mong thấy lại nữa) và có quen Văđim Pêtrôvits, chốc chốc lại đến cạnh chàng, lấy chai rượu trong xô ra rồi vừa cúi xuống rót rượu vừa nói:

- Xin lỗi ông, Văđim Pêtrôvits ạ, nếu tôi cứ quấy rầy ông... Nhưng tôi nhớ Moxkva quá... Chao ở đây chúng tôi sống như thế nào. Những hình vẽ kia đến khi ngủ cũng vẫn còn mơ thấy... Bất chấp cái tâm trạng lo âu đang đè nặng lên thành phố - ở ngoại ô và trong các ngõ tối thỉnh thoảng lại có tiếng súng lẻ tẻ, và những đội tuần tra kỵ mã của chính quyền thống lĩnh trong khi đi ngược về phía lâu đài quan tổng trấn đều cố tình không nghe thấy, - bất chấp cái tình trạng hoảng loạn của thị trường chứng khoán bất hợp pháp ngày hôm nay, tiệm ăn vẫn đầy ắp. Buổi hòa nhạc chưa bắt đầu. Trên cái sân khấu nhỏ có một người trẻ cao lênh khênh ngồi trước dương cầm, cái cổ mảnh khảnh vừa bằng cái cổ tay vươn ra dài ngoẵng, bộ tóc xoắn như tóc người da đen mọc dựng đứng lên, xô cả về phía ót. Hắn đang chơi một điệu nhạc ghép bằng những chủ đề lấy trong các vở ca kịch nhẹ. Xung quanh bàn của Rôstsin toàn những nhóm khách say rượu cười nói ồn ào. Mấy lão trang chủ, không chịu nổi cái cảnh buồn thiu trong phòng trọ bên cạnh mấy cô con gái chán chường của họ, đã đến đây uống chén rượu giải sầu... Một trang chủ má cạo nhẵn bóng nói bô bô:

- Xin cam đoan với các ngài rằng bây giờ thì quân Đức đã tận số! Đến tết đạo quân viễn chinh Anh sẽ vào Moxkva. Chúng ta sẽ được uống Whisky Tô cách lan. Trong cái rủi nào cũng có cái may cả! - Lão ta ngoác cái mồm ra cười ha hả, để lộ hai hàm răng thượng hảo hạng. - Thành thử ra phải hoan hô cách mạng Đức!

Một lão khác, dáng gầy guộc mà kiểu cách, đôi mắt màu tro long lanh giấu cợt trong hai hốc mắt sâu hoắm, giơ tay lên yêu cầu chú ý:

- Như ai nấy đều biết, thủ tướng Anh khi đến thượng nghị viện thì ngồi trên một cái bị dựng lên... Còn giới quý tộc Ximbirxk thì lấy làm tự hào là ngoài sân nhà hội đồng của họ có một cái cột trụ bằng cẩm thạch - ý để khẳng định rằng các vị quý tộc rường cột của quốc gia vĩnh viễn sẽ chẳng gặp phải điều gì bất trắc cả... Cho nên họ vẫn thanh thản ngủ thiêu thiêu dưới bóng ngưu bàng... Lịch sử của giới quý tộc Nga đã cáo chung, - ta còn thiếu cái bị len kia... Cũng đúng như lịch sử của nước Nga đã cáo chung, các ngài ạ... Câu chuyện thành phố Glupôv đã đọc xong, cuốn sách liền bị vứt vào xó nhà. Và điều đó xảy ra không phải trong giông bão như một con người tối thông minh có nói, nó xảy ra vào một ngày thứ hai tầm thường: thượng đế nhốt một bãi nước bọt và thổi tắt ngọn nến... Từ năm 1914 tôi đã bán hết đất đai, và từ đó tôi là một công dân của vũ trụ... Như thế vững tâm hơn...

- Như ông thì còn nói làm gì, hử ông bạn, ông đã tốt nghiệp trường đại học Oxford, còn như tôi đây thì tôi biết chui vào đâu với ba đứa con gái lữ thì? Chui vào đâu bây giờ? - Lão trang chủ có nước da hồng hào thở phì một tiếng rồi giơ tay với lấy bình rượu - Còn về sự cáo chung của nước Nga thì tôi cũng không đồng ý nốt, ấy là ông nhai lại luận điệu của người Anh đấy thôi... Tôi sẽ đi làm người chạy hàng, làm thầu khoán, tôi sẽ cày lấy ba mẫu đất tôi ăn, nhưng tôi vẫn tin ở nước Nga. - Lão ta rót rượu rồi lập tức xoay cái thân hình nặng nề sang người khách thứ ba: - Tôi biết đem chúng nó đi đâu? Chúng nó đã lớn lên thành ba cây sào dài thườn thượt, tính lại hay khóc, mặt thì đầy tàn hương, ngực thì phẳng như ván: toàn những tiểu thư kiểu

Turghênev, mà lại sống ở thời này có chết không chứ! Tại mẹ chúng nó cả, mà cũng tại tôi nữa, xin thú thực như vậy. Con lớn muốn theo học Bextujev. Chúng tôi đã can nó. Vả lại nó cũng lười lắm... Con bé thì rất ham kịch, lẽ ra có thể trở thành một nữ diễn viên hạng nhất, xin nói như vậy... Chúng tôi đã đại đột can ngăn nó, lại còn dọa nạt nó nữa... Nói tóm lại, một chế độ gia trưởng hủ lậu, thời buổi này mà như thế có chết không chứ!... Chẳng qua cũng vì thiếu suy nghĩ cả... Người Anh họ ngồi trên len, thấy trước hàng ba năm, đúng đấy... Còn ta thì có thể nói là cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn theo sự xoay vần của bốn mùa xuân hạ thu đông. - Lão ta nốc rượu, lắc lắc hai cái má, rồi đột nhiên nói thêm: - Còn nói chung thì ta chẳng đến nỗi nào đâu...

Người khách thứ ba đã say đến nỗi chỉ ngồi nghiêng răng ken két, thỉnh thoảng lại bẻ mấy bông hoa sao cẩm trong lọ bỏ vào mồm nhai. Hắn không nghe gì hết, đôi mắt đục ngầu cứ nhìn chằm chặp sang bên, nơi một thiếu nữ rất xinh có bộ tóc màu tro cuộn lại thành một cái búi ngậy thơ đang ngồi với một gã thanh niên to lớn mặc áo va rơi bán quân sự. Má tì lên bàn tay, gã ta im lặng khóc, không thèm để ý đến ai hết, cứ như thể xung quanh toàn là những ảo ảnh. Cô thiếu nữ khổ sở nhăn nhó cái mặt tròn có đôi mắt xanh, vuốt vuốt lên tay gã kia, cầm nó lên hôn; cúi sát vào người gã, cô ta hoảng hốt thì thầm với gã mấy tiếng vội vã. Gã thanh niên lắc chầm chầm cái mặt nặng trĩu. Rôstsin nghe thấy tiếng nói dùng đục của gã, một giọng không còn sinh khí, giống như giọng ú ớ của người nói mê:

- Thôi, thi, Zina, để cho anh yên. Anh không thiết gì nữa, chẳng thiết gì em đâu, mà cũng chẳng thiết bản thân mình nữa... Dù hắn không nói gì thêm nữa, cũng có thể thừa hiểu hắn sẽ kết thúc đêm nay thế nào... Người con gái thì có một cái gì nhắc nhở đến Katya. Không phải gương mặt, mà cái phong thái dịu dàng, kín đáo trong từng cử chỉ... Cô này rồi cũng sẽ kết liễu cuộc đời ở một nhà ga nào đó giữa đám người mắc bệnh sốt phát ban... Có hai thiếu niên mới lớn hấp tấp đến ngồi vào một cái bàn vừa bỏ trống, che mất đôi trai gái kia, cả hai đều có bộ tóc xén phía trước thành đường thẳng rủ ngang mày, đều có bộ răng xiết, và trên mấy ngón tay bắn thiu đều có đeo nhẫn mặt kim cương. Một cậu huênh hoang nói với bạn: "Tớ lấy gậy sắt quất vào người con Masa, rồi bắt đầu giẫm lên người con dĩ rạc ấy, xương cứ gãy răng rắc lên".

- Thưa ngài đại úy, ngài cho phép tôi ngồi ghé bàn ngài, có được không ạ?

Rôstsin im lặng gật đầu. Người kia ngồi xuống, đôi chân to nặng thu gọn dưới mặt ghế. Đó là một người đeo kính gọng kền, mình mặc quân phục màu xanh xám của bộ binh Đức, thân may chặt nịch. Phát âm tiếng Nga một cách khó nhọc, người ấy nói với người hầu bàn:

- Làm ơn cho tôi cái gì ăn, tôi không ăn đã lâu, và bia, bia!

Hắn phồng đôi má gầy lên, ra hiệu nói là mình sẽ uống bia như thế đấy, rồi cười phá lên. Đoạn, hơi ngạc nhiên, hắn đưa đôi mắt màu thiên thanh trong suốt như mắt quạ nhìn gương mặt lăm lè của Rostsin:

- Ngài đại úy nói được tiếng Đức ạ?

- Tôi nói được.

- Nếu tôi làm phiền ngài, tôi sẵn sàng đi kiếm một bàn khác.

- Chẳng có gì phiền đâu. Lần này Rôstsin trả lời ôn tồn hơn. Mặt người lính này thuộc một trong những kiểu mặt của người Đức - hẹp khổ, có cái miệng nhỏ và hơi móm, cái kiểu mặt mà cho đến tuổi già vẫn giữ được một vẻ trẻ thơ và một nước da đỏ dãn mịn màng. Mũi của hắn hơi hếch lên, như thế vì một trí tò mò đầy thiện ý đối với mọi người.

- Trước đây hạng lính tráng như tôi không được phép vào các tiệm ăn, - hắn nói, - nhưng kể từ hôm qua kỷ luật Đức đã tỏ ra biết điều hơn. Rôstsin mỉm một nụ cười méo mó. Người lính Đức vội nói rõ ý mình ra, ngón tay giơ thẳng lên như một giáo sư đang giảng bài:

- Kỷ luật phải hợp lẽ phải chăng: được như vậy nó sẽ là một hình thức của trật tự xã hội và là một điều kiện tất yếu của sự phát triển. Một kỷ luật hợp lẽ như vậy nảy sinh ra từ những trào lưu xã hội sâu xa. Nhưng nếu không phải như vậy, nếu kỷ luật chỉ là một trong những công cụ cưỡng bức, thì chúng ta sẽ không gọi nó là kỷ luật nữa... Hắn vui vẻ gật đầu trong khi kết thúc

câu nói hơi mù mờ này.

- Ông sắp rút về Đức à?

- Vâng. Đơn vị chúng tôi đã bầu ra một ủy ban và ủy ban này sau khi giằng co chút ít đã đưa ra một nghị quyết: may thay, nghị quyết này chỉ có tính chất nguyên tắc thuần túy.

- Thôi thì cũng xin chúc ông thuận buồm xuôi gió, như người Nga thường nói.

- Tôi học tiếng Nga cũng đã biết được kha khá, tôi hiểu rằng khi nói: "Chúc thuận buồm xuôi gió", thì như vậy có nghĩa là "cút thẳng về nhà mày đi"...

- Thì hiểu thế cũng được... Ông hình như là người hiểu biết: vậy thì chúng ta vờ vịt mà làm gì? Chúng ta vốn là hai kẻ thù, và khi chia tay chúng ta vẫn là hai kẻ thù...

- Thật thế, thật thế, - người lính Đức nghĩ một lát, lắc đầu mấy cái rồi nói - tôi có cố bác bỏ điều đó thì cũng vô ích, thậm chí còn thiếu tế nhị nữa. Và đôi môi mỏng của hắn lại mỉm cười trong khi hắn kết thúc đề tài này. Người hầu bàn bụng thức ăn và bia đến cho hắn. Hắn xin lỗi, rồi bắt đầu ăn món saslyk, nhai những miếng thịt, những miếng bánh mì trắng, những lát cà chua rán một cách thông thả, thậm chí còn có vẻ như sùng kính nữa.

- Ngon lắm, - hắn nói, cảm thấy rằng đôi mắt tối sẫm và hung ác của Rôstsin vẫn không rời hắn. Hắn ăn hết sạch cả đĩa, lấy một mẫu ruột bánh mì lau sạch rồi bỏ nốt vào mồm. Lim dim đôi mi mắt, hắn uống hết một cốc bia lớn.

- Người Đức có một thái độ rất nghiêm túc đối với việc ăn uống. Dân Đức đã đói nhiều, và còn phải chịu đói nhiều nữa, trước khi vấn đề lương thực được giải quyết hẳn hoi. Và ngón tay trở dài của hắn lại giờ thẳng lên.

- Vào buổi bình minh của lịch sử, khi loài người từ lối kiếm ăn cổ sơ bằng cách hái lượm những hoa quả của thiên nhiên phú cho chuyển sang lối dùng sức mạnh giành giật của thiên nhiên, lương thực đã trở thành kết quả của một quá trình khai thác khó khăn và nguy hiểm. Ăn trở thành một hành động thiêng liêng. Ăn có nghĩa là chiếm hữu sự sống của một vật khác, chiếm hữu sức lực của một sinh vật khác. Chính do đó mà có những quan niệm cho rằng có thể dùng phù chú để thuyết phục thiên nhiên, tức là dùng ma thuật... Nghi lễ có tính chất ma thuật của việc ăn uống là cơ sở của tất cả các hình thức thờ phụng thần bí. Người ta ăn thân thể của thượng đế... Tôi có ghi được một cuộc đàm thoại thú vị với một nhà khoa học Nga về sự tích của bánh blin. Ngày hội maxlennilxa là nghi lễ ăn mặt trời. Người ta phủ dụ mặt trời bằng những điệu nhảy quay tròn, rồi người ta ăn hình mô phỏng mặt trời tức là bánh blin.

Ngài thấy đấy, trong thế giới quan của họ, người Xlavor bao giờ cũng vươn lên rất cao...

Hắn cười. Mở chiếc khuy đồng trên áo quân phục, hắn thọc tay vào áo trong lôi ra một cuốn sổ tay dày đóng bìa da đã sờn nát - chính cuốn sổ tay mà hai tháng trước đây hắn đã lấy ra để đọc cho Katya Rôstsin nghe một đoạn văn của Ammianux Marxelinux trên toa xe lửa. Hắn đặt cuốn sổ lên bàn, thận trọng lật những trang giấy viết chì chít những đoạn ghi chép, những đoạn trích văn, những địa chỉ.

- Đây rồi, - hắn để một ngón tay lên trang vừa giở ra, nói. Nhưng Rostsin không nhìn vào những dòng chữ hắn đang chỉ, mà lại nhìn lên phía trên, nơi bàn tay Katya ghi lại mấy chữ: "Êkatêrina Đmitrievna Rôstsin Êkatêrinôxlav, hòm thư lưu".

- Tại sao trong sổ của ông lại có mấy chữ này? - Rôstsin hỏi, giọng khản đi. Máu dồn nhanh lên mặt chàng, chàng đưa tay lên cổ áo. Người lính Đức ngỡ chừng như bàn tay kia của viên sĩ quan Nga sẽ rút ngay một khẩu súng lục - thời buổi chinh chiến này, những chuyện như thế vẫn xảy ra hàng ngày... Nhưng đôi mắt đáng sợ của viên sĩ quan chỉ biểu lộ một nỗi đau khổ và một ý khẩn khoản tha thiết... Người lính Đức cố nói thật dịu dàng với viên sĩ quan Nga:

- Chắc ngài có quen biết người thiếu phụ này, thế thì tôi có thể kể lại ít nhiều về người đó.

- Có biết...

- Ô, đây là một trong những câu chuyện thương tâm...

- Sao lại thương tâm? Người ấy chết rồi ư?

- Điều đó thì tôi không thể nói chắc được... Tôi cũng muốn hy vọng một kết thúc may mắn nhất... Qua cuộc chiến tranh tôi đã nhận thấy rằng con người là một sinh vật có sức sống phi thường, tuy nó rất dễ bị thương tổn và rất nhạy cảm đối với mọi nỗi đau đớn... Sở dĩ như vậy là vì... Hẳn lại toan giơ ngón tay lên. Rôstsin cố gắng nuốt lời:

- Ông nói đi, ông gặp người ấy ở đâu, về sau người ấy ra sao?

- Chúng tôi làm quen nhau trên toa xe lửa... Êkatêrina Đmitrievna vừa mất người chồng mà bà yêu tha thiết...

- Đó là người ta lừa dối nhà tôi! Tôi còn sống sờ sờ ra đây này. Người lính Đức ngã hẳn người ra lưng ghế, cái miệng nho nhỏ tròn xoe ra, đôi mắt quạ cũng thế. Hắn vỗ cả hai bàn tay lên mặt bàn:

- Tôi ghé vào một quán ăn mà tôi chưa từng vào bao giờ, tôi ngồi xuống chiếc bàn này, tôi rút sổ tay ra... Thế là người chết bỗng sống dậy! Ông là chồng của người thiếu phụ ấy? Bà có kể chuyện về ông, và ngay lúc bấy giờ tôi đã hình dung ông đúng như thế này, đúng như thế này... Ô, Kamerad Rôstsin, không nên, không nên...

Lú lẫm không sao nói được nữa, hắn mím đôi môi mỏng, và qua vành trên đôi kính trắng, đôi mắt hắn nghiêm nghị và soi mói nhìn thẳng vào đôi mắt rung rung của Rôstsin. Trên cái mũi hếch lên một cách đầy thiện ý của người lính Đức nổi lấm tấm mấy giọt mồ hôi:

- Tôi xuống tàu trước khi tàu đến Êkatêrinxlav, phu nhân có ghi lại địa chỉ của tôi. Tôi đã khẩn khoản xin phu nhân ghi lại, tôi không muốn mất hút bóng phu nhân như mất hút bóng một con chim trời tình cờ bay qua. Trên chặng đường cùng đi tôi đã khích lệ được phu nhân ít nhiều. Phu nhân rất thông minh. Cái trí tuệ sáng sủa nhưng ít được phát triển của phu nhân rất khao khát những tư tưởng tốt lành và cao cả. Tôi có nói với phu nhân: "Đau khổ là thân phận của hàng triệu phụ nữ thời đại ta, - đau khổ và tai họa phải được biến thành một sức mạnh xã hội... Đau khổ phải làm cho phu nhân rắn rỏi lên". Phu nhân hỏi tôi: "Tôi biết dùng cái rắn rỏi ấy để làm gì? Tôi có muốn sống tiếp nữa đâu?" Tôi mới nói với phu nhân: "Không, phu nhân muốn sống. Không có gì có ý nghĩa hơn là ý chí muốn sống. Nếu xung quanh ta chỉ thấy toàn chết chóc, tai họa và đau khổ, thì ta phải hiểu rằng bản thân ta cũng phải chịu trách nhiệm về tình trạng đó, vì cho đến nay ta vẫn chưa loại trừ được những nguyên nhân của nó và chưa biến trái đất thành một chỗ ở thanh bình và hạnh phúc cho con người, cái hiện tượng đặc sắc ấy của vũ trụ. Sau lưng là im lặng vĩnh viễn, trước mặt cũng là im lặng vĩnh viễn, chỉ còn lại một khoảng thời gian ngắn ngủi: ta phải sống sao cho hạnh phúc của khoảng thời gian ấy bù đắp được cả cõi im lặng trống rỗng kéo dài vô tận kia..." Tôi nói như vậy là để an ủi phu nhân... Thế rồi tôi xuống tàu và trở về đơn vị. Đêm hôm ấy chúng tôi được tin là chuyến tàu phu nhân đi bị một toán quân của Makhnô chặn lại cướp bóc, và bao nhiêu hành khách đều bị chúng đưa đi, không rõ về hướng nào. Đây, tôi chỉ biết có thể thôi, Kamerad Rôstsin ạ...

Trên sân khấu, buổi hòa nhạc đã bắt đầu. Cây dương cầm và chàng nhạc sĩ có bộ tóc dựng ngược đều đã được đưa vào hậu trường. Đôn Limanadô xuất hiện. Đó là một nhà diễn thuyết nổi tiếng ở Moxkva, dung mạo khô khan, đôi mắt thâm, tuổi chẳng rõ là bao nhiêu, mình mặc smoking, đầu đội mũ cói cứng chụp xuống sát lông mày.

- Thưa các vị, tôi xin chúc mừng các vị nhân dịp cách mạng Đức bùng nổ! - Hẳn ta tự siết chặt tay mình. - Vừa rồi tôi có ra ga. "Chào ngài, tôi nói với một viên thượng úy Đức, - Ngài có khỏe không ạ?" "Rất khỏe, còn ngài?" "Cũng rất khỏe, - tôi nói, - trời đã sang tiết tháng một, đội mũ cói lạnh lắm, nhưng mũ dạ tôi để quên ở Moxkva mất rồi, bây giờ chẳng biết có dịp nào về lấy nữa không". Ông ta nói: "Thế ông mua lấy một cái mũ dạ đi". Tôi nói: "Tôi đã để dành một nghìn mác để mua mũ, nhưng hôm nay đem đổi chỉ được năm hào tiền giấy Hetman". Ông ta nói: "Ái chà chà!" Tôi nói: "Ái chà chà". Cứ như thế ông ta với tôi nói chuyện này chuyện nọ một lát, trong khi đó thì lính của ông ta leo lên nóc các toa xe lửa. Tôi hỏi: "Các ông lên đường đây

à?" Ông ta nói: "Vâng, chúng tôi đi đây". Tôi nói: "Đi hẳn à?" Ông ta nói: "Đi hẳn". Tôi nói: "Rất tiếc". Ông ta nói: "Chẳng còn biết làm thế nào được". Tôi hỏi: "Chẳng còn biết làm thế nào được nghĩa là thế nào?" Ông ta nói: "Nghĩa là chẳng có nghĩa là thế nào cả". Tôi nói: "Ài chà chà chà, thế mà trước kia chúng tôi cứ hy vọng rằng ở nước các ông sẽ không đến nỗi như thế". Đến đây quân lính trên các nóc toa cất tiếng hát bài "Quả táo nhỏ". Thế là tôi bỏ đi... Xung quanh tối như mực, gió rít từng hồi, trong các ngõ hẻm có tiếng súng nổ lẻ tẻ, thế mà tôi lại phải mở đầu chương trình, tôi đến muộn mất. Thế là tôi hát lên.

Sau hậu trường có tiếng dương cầm dạo. Nhà diễn thuyết nhảy căng lên, hai chân đá lia lịa:

Chao ôi, quả táo nhỏĐêm nay sao tối quá Bây giờ biết đi đâu? Không tài nào nhớ rõ...

Ngồi quay lưng về phía sân khấu, nhìn thẳng vào mắt người lính Đức kỳ dị kia, Rôstsin hỏi:

- Ông có thể cho biết hiện nay Makhnô đang hoạt động ở vùng nào không?

- Theo những bản thông cáo gần đây của chúng tôi thì Makhnô đã bắt đầu quấy rối khá dữ dội các đơn vị Áo đang rút, và ở vài nơi lại quấy rối cả các đơn vị Đức nữa. Bộ tham mưu của Makhnô hiện nay lại đóng ở Gulai-Polê.

Vào đầu tháng một, trung đoàn Katsalinxki được đưa về trận tuyến để nghỉ ngơi và bổ sung quân số. Sau các trận chiến đấu vừa qua, trung đoàn chỉ còn được non ba trăm quân. Piôtr Nikolaiêvits Melsin đột nhiên được giao chỉ huy một đại đoàn. Theo đề nghị của ông ở hội đồng quân sự, Têlêghin, lúc bấy giờ đang nằm ở bệnh viện, được cử làm trung đoàn trưởng trung đoàn Katsalinxki, Xôpôjkôv làm trung đoàn phó. Ivan Gora làm chính ủy. Đội pháo trước đây của Têlêghin được sung vào đơn vị pháo binh của trung đoàn.

Mấy ngày hôm ấy trời u ám, không khí thoang thoảng mùi khói bếp và mùi lông chó. Nước mưa nhỏ giọt từ các mái nhà đã đen xỉn lại, mặt đất nhão nhoét ra, và các chiến sĩ đi tập về phải tha hàng yếm bùn dính bết vào ủng. Tâm trạng của mọi người đều hừng khởi như vào một ngày hội. Những thử thách khủng khiếp đã qua: quân đoàn sông Đôn của bạch vệ đã bị đánh bật ra rất xa bên kia hữu ngạn sông Đôn. Theo những tin đồn đại, thủ lĩnh Kíaxnôv ở Nôvôtserkaxk đã đập đầu vào tường khi được tin quân mình đại bại lần thứ hai ở Txaritxyn.

Chiều chiều, khi chương trình diễn tập, học chính trị và thanh toán nạn mù chữ đã xong, các chiến sĩ co ro trong buổi hoàng hôn rét mướt, di tản vào làng, kẻ thì đến nhà người quen, kẻ thì đến nhà một bà mẹ đỡ đầu mới nhận. Những chiến sĩ nào không có người quen mà cũng chẳng có mẹ đỡ đầu thì cứ dạo chơi đây đó, mồm hát nghêu ngao, hoặc tụ tập nhau lại ở một nơi khô ráo, thì nhau pha trò để thu hút các cô gái làng. Và có nhiều khi ban đầu thì cười đùa vui vẻ, nhưng về sau lại quay ra cãi nhau, đôi lúc cãi nhau dữ dội, vì ai nấy đều đang ở vào một tâm trạng phấn khích khác thường.

Trong số mười thủy thủ của đội pháo do Têlêghin chỉ huy, có hai người bị thương nặng và ba người hy sinh. Còn lại năm người. Họ đóng trong một nhà cô-dắc giàu có, chủ nhà đã trốn biệt. Ở với họ còn có cả Anixya, lúc bấy giờ đã được sung vào một đại đội hậu cần cho có lệ. Cũng như các chiến sĩ, chị thường xuyên đi diễn tập, bắn súng, học chính trị. Bây giờ chị mặc một bộ quân phục hồng quân sạch sẽ gọn gàng, chỉ có điều chị nhất định không chịu cắt mái tóc ngắn rất đẹp của chị đi. Sau khi đã được chứng kiến bấy nhiêu thống khổ và chết chóc, trong đợt thử thách dữ dội vừa rồi chị đã vượt qua được nỗi đau thương tưởng chừng như không bao giờ nguôi được, như thể vượt qua một chỗ lội sâu gần lút đầu. Những nếp nhăn đã bị xóa hẳn trên gương mặt chị, nay trông chị trẻ và rắn rỏi hẳn ra. Những bữa ăn thơm tất của hậu phương đã đắp đầy đôi má của chị, thân hình chị vươn thẳng lên, dáng đi của chị trở nên nhẹ nhàng. Cả con người chị thanh thoát hẳn lên. Đêm đêm, khi các thủy thủ đã ngáy như sấm trong ngôi nhà đốt lò sưởi ấm áp, chị rón rén đi lấy áo quần của họ ra giặt giũ hay vá mạng. Có nhiều bận chị mê mải làm cho đến khi tiếng tù và báo thức rống rả vang lên trong ánh bình minh màu xám.

Kuzma Kuzmits Nêfêđôv cũng ở lại trung đoàn với tư cách một nhân viên văn thư ngoài biên chế. Trong những ngày gian khổ nhất - ngày mười sáu và mười bảy -, ông ta đã tỏ ra không những gan dạ mà còn liêu lĩnh nữa trong khi đi nhật thương binh trên hỏa tuyến, mọi người đã được thấy rõ điều đó. Về sau ông ta cũng tỏ ra không thua kém ai khi tàn quân của trung đoàn Katsalinxki chuyển sang phản công cũng như khi trung đoàn vượt sông Đôn rồi được thay thế và đưa về hậu phương.

Có một lần Ivan Gora gặp ông ta bên bếp dã chiến - ướt như chuột lột, áo quần lấm bẩn bết, người hốc hác, tiêu tụy nhưng phấn khởi liền vẫy ngón tay gọi ông ta lại:

- Nêfêđôv ạ, tôi biết xử trí, với bác như thế nào đây?... Tôi không sao hiểu nổi bác là thứ người gì... Bác là một ông linh mục phá giới, tuổi cũng đã khá cao, sao bác sù lơ đi theo chúng tôi làm gì?

Kuzma Kuzmits khịt mũi một cái, vì mưa cứ hắt từng giọt lên cái mũi đã tróc da nham nhở của ông ta, và đôi mắt màu hung vui vẻ đưa lên nhìn người chính ủy:

- Tính tôi hay lơ đãng, Ivan Xtêpanôvits ạ, tôi đã đâm quen gần bó với mọi người... Tôi còn đi đâu nữa, tôi còn biết đi tìm sự gần gũi với con người ở tận đâu nữa? Vì tôi là người biết suy

nghĩ...

- Nhưng vấn đề không phải ở đây, bác ạ...

- Còn như khẩu phần của trung đoàn (Kuzma Kuzmits chỉ cái cà mèn đầy ắp) thì chỗ xúp bột nấu thịt mỡ này tôi đã bỏ công xứng đáng mà có được, tôi dường như chẳng hề biết tiếc thân... Quần, ủng thì ông cũng thấy đấy, tôi tự tay lấy của quân địch trên sa trường... Tôi chẳng xin xỏ gì, tôi chẳng làm vướng chân ai. Và sau này nữa, tôi cũng hy vọng làm được những việc có ích cho trung đoàn... Vì cách mạng cũng cần có người thông minh chứ ạ? Cần chứ... Ở trung đoàn các ông không có người nào đọc thông viết thạo để làm thư ký. Còn như tôi đây thì tôi còn viết được cả chữ La tinh lẫn chữ Hy Lạp... Ngoài ra tôi còn có thể giúp ích nhiều việc nữa...

Ivan Gora nghĩ bụng: "Thật đấy tại sao lại không sử dụng một con người có hiểu biết lại muốn làm việc?..."

- Nhưng có cái này, bác ạ, cái thành phần xuất thân của bác nó phiền quá, chỉ sợ nhỡ ra bác lại gieo rắc những tư tưởng tôn giáo trong đơn vị.

- Có, trước kia tôi có bị những hoang tưởng nó cám dỗ, chẳng việc gì phải giấu điều đó - Kuzma Kuzmits nói, - tôi đã rúc đầu vào bãi sa mạc của những hoang tưởng đó... Nhưng bây giờ thì ông đừng sợ tôi tuyên truyền tôn giáo, tôi với Chúa đang xích mích với nhau dữ lắm...

- Xích mích à? - Ivan Gora hỏi. - Có thật không? Thôi được, tối nay bác ghé vào nhà tôi ở, ta sẽ nói chuyện...

Đến chập tối Kuzma Kuzmits đến nhà chính ủy. Lúc bấy giờ Ivan Gora mặc áo ca pốt và đội mũ lưỡi trai đang ngồi bên cửa sổ đọc báo, miệng lắp bắp đánh vần. Thấy Kuzma Kuzmits, anh gấp tờ báo lại, đứng dậy ra đón cửa.

- Mời bác ngồi đây. Số là có một việc rất phiền, nó thế này... Bác có giữ kín được không đấy? Và chẳng nếu mà bác ba hoa để lộ chuyện này ra thì chỉ thiệt thân bác thôi: cái gì tôi cũng biết, chiến sĩ nào khi ngủ nói mê những gì tôi còn biết tổng nữa là...

Ivan Gora bắt đầu xé một miếng giấy trắng ở bên lề tờ báo, rồi vừa thở phì phò vừa cuộn tròn nó lại trong mấy ngón tay vụng về.

- Dân đã gặt hái xong xuôi, lúa mì đã chở về. Mùa năm nay đập lúa hơi muộn vì có chiến sự. Nhưng dân họ tin chúng ta, đó là cái chính, dân họ muốn tin rằng chính quyền Xô viết đã được xác lập vững vàng... Rất tốt... Nhưng chỉ còn ít nữa đã đến tiết lễ Đức Bà hằng xin giúp...

Ivan Gora hơi ngược mắt lên nhìn trộm Kuzma Kuzmits. Đôi cánh mũi rất thô của ông ta phập phồng lộ vẻ bối rối.

- Chỉ ít nữa là lễ Đức Bà... Dân hãy còn mê tín... không phải chỉ là một sắc lệnh mà họ bỏ ngay được... Phải kiên trì giáo dục, như người ta vẫn nói... Thôi được... Trong khi đó thì các cô gái làng thắc mắc um lên: lễ Đức Bà sắp đến rồi mà chẳng có ai đến mai mối cả. Hôm qua tôi có đến thôn Xpaxxkôie. Các bà chặn xe tôi lại cứ thế khóc hu hu, cười ha hả, chửi bới om sòm cả lên... không khí trong thôn thì hoàn toàn là không khí cách mạng, nhưng cái lễ Đức Bà ấy không sao lờ đi được... Thôn xóm thì trù phú, lúa mì ê hề, chưa trúng thu... Phải đến với họ một cách khôn ngoan, để họ tự nguyện hiến lúa mì... Nhưng còn biết tuyên truyền cổ động cách gì, khi đàn bà xô nhau ra giật cương ngựa của tôi và gào lên: phải cho chúng tôi một ông pốp... Tôi mới cố làm cho họ phát ngượng: các bà cứ nhìn kỹ mà xem, tôi bảo thế, các ông pốp của các bà chỉ xông hương trầm cho tướng Mamôntôv là giỏi... "Nhưng đó là mấy lão pốp trắng, - họ nói thế, - chính chúng tôi đã đuổi họ ra khỏi làng, còn ông, ông phải kiếm cho chúng tôi một ông pốp đỏ chứ... Chúng tôi phải làm đám cưới, con gái chúng tôi chúng nó mốc meo cả ra kia kìa, lại còn trăm rười dứa bé nằm khóc trong nôi mãi mà chẳng ai rửa tội tổ tông cho... "Chào, thật đến khổ, thật đấy, thậm chí tôi còn nhức đầu suốt cả ngày hôm sau... Các bà ấy làm tôi phát ón lên được ấy... Chẳng lẽ tôi lại đi kiếm linh mục về cho họ? Thế nhưng vấn đề này vẫn phải giải quyết. Họ nghĩ mãi, nghĩ mãi, rốt cục họ cho người đi Novotserkaxsk tìm ông pốp già ngày trước... Thế nghĩa là sẽ có xung đột... Kuzma Kuzmits ạ, bác thông thạo những việc như thế này.

Bác giúp tôi với. Bác lấy cái xe ngựa của tôi, đi vào làng, nói chuyện với các bà ấy một chút... Chỉ có điều là phải làm như thể tôi chẳng biết chút gì hết. Mấy cô gái ấy tôi đã trông thấy rồi, khiếp thật, cứ như đá ấy - Ivan Gora chỉ tay vào ngực mình. Cũng là chuyện rất người thôi... Ông đi bộ nhé?

Kuzma Kuzmits gật gật, rồi chúm môi lại nói:

- Rất vui lòng.

- Saryghin ạ, cậu nói chán quá, nghe mà khô cả óc, nói thế thì chúng tớ đến phải chạy ra cho thật nhanh... Latughin cầm mũ lên đội nghiêng lưỡi trai sang một bên tai rồi cựa quậy trên ghế dài, nhưng không đứng dậy mà chỉ liếc mắt về phía Anixya.

Anixya đang ngồi nghe, mặt cau lại vì cố chú ý, mắt nhìn dăm dăm vào cái đinh đóng trên tường, mỗi lần học chính trị chị đều tìm một vật nào đấy để nhìn như vậy. Bộ óc chưa quen học hành của chị khó nhọc hấp thụ những ý trừu tượng. Những ý đó như những từ ngữ của một thứ tiếng ngoại quốc nào, chỉ thấm dần từng mảnh, từng tí một vào những cảm quan của chị. Từ "xã hội chủ nghĩa" gọi lên trong trí chị một cái gì có tiếng sột soạt khô khan, như một sợi ruy băng đỏ vướng vào một bàn tay xù xì. Chị nằm mơ thấy cái dải ruy băng đó. "Chủ nghĩa đế quốc" thì giống như ông vua Nabukhodonôzor trong bức tranh dân gian ruồi bâu lỗ đổ, đội mũ miện, mặc áo choàng tô màu đỏ thắm. Nhà vua đánh rơi cây quyền trượng và quả địa cầu khi trông thấy bàn tay thần viết lên tường mấy chữ: mene, tekel, farex...

Nhưng Anixya vốn cần cù. Chị kiên trì khắc phục những cách hình dung sai lạc đó. Chị cảm thấy đôi mắt Latughin đang nhìn chị chăm chăm, nhưng chị vẫn một mực không rời mắt ra khỏi cái đinh đóng trên tường, chị từ từ khép cặp đùi lại.

- Tôi nói thế mà bảo là chán à, Latughin? Bài báo chúng ta đang phân tích là bài đăng trên tờ "Izvestya". Cậu không thích sao? - Saryghin hỏi. - Đã là quân nhân cách mạng, thì khi nạp đạn vào súng cậu phải có một khái niệm rõ ràng về tình hình và nhiệm vụ trước mắt chứ. Nói xong, Saryghin đưa đôi mắt xanh rất đẹp uể oải nhìn sang Anixya. Chị vẫn tiếp tục nhìn cái đinh. Baikov nói, giọng thanh thanh, không cười:

- Sói có mặc áo đẹp cũng làm rách ngay trong khi lúi búi chui bờ. Đối với kẻ chỉ biết phá quấy thì học hành thế nào chả chán!

- Khéo nói đấy! - Latughin lập tức đáp lại và cũng không cười. - Nhưng không đúng lắm. Không phải, học hành không có gì là chán. Tôi kính trọng khoa học, nếu nhờ nó người ta sinh con đẻ cái... Chán là khi nào người ta chẳng biết chân voi mọc đằng nào đầu voi mọc đằng nào... Thôi các cậu đừng trêu tức tớ nữa. Một lời nói chân chính nó ôm ấp người ta như một người đàn bà, nó thiêu đốt lòng người ta. Nghe được một lời như thế, có thể đi chân không trên đồng than hồng... Đấy, lẽ ra cậu phải nói với tớ những lời như thế kia... Saryghin ạ... Đàng này cậu cứ lải nhải như nhai giẻ rách, nào giai cấp vô sản thế giới, nào chủ nghĩa xã hội khoa học... Như tớ đây, tớ đã bỏ nhà đi đánh nhau, sẵn sàng chết vì nó! Tớ muốn người ta nói với tớ về chủ nghĩa xã hội như thế nào cho tớ có thể nghe mà tin được: phải bổ nhát rìu đầu tiên vào cây nào, vào lúc nào, ở đâu, để dựng nên cái nhà ấy. Tớ sẽ được mặc áo lụa dạo chơi trên những bãi cỏ nào... Xi, phải lấy quả địa cầu gõ vào đầu cậu, may ra cậu mới học được cách nói chuyện về cách mạng thế giới.

Anixya nhìn khuôn mặt rộng, gân guốc của Latughin, với đôi mắt cách xa nhau như mắt bò mộng, rồi buồn rầu nghĩ rằng thà mắt mình bị mù đi còn hơn phải nhìn mãi khuôn mặt ấy.

Gaghin, Zaduyviter và Baikov đều không một ai tán thành thái độ của Latughin. Ngồi nói chuyện trong tiếng mưa khê rì rầm trên mái rạ như thế này rất ấm cúng, rất thoải mái. Quả tình Saryghin, vì tuổi còn ít, chưa thấm nhuần những điều đã học, đôi khi ăn nói cũng cầu kỳ, nghe rất nặng nề; anh ta không dám dùng những từ ngữ giản dị, sợ nó làm mình sa vào cạm bẫy gì chẳng. Dùng những từ ngữ ngoại quốc đã được thử thách từ lâu, anh thấy thoải mái hơn. Nhưng dù sao Latughin cũng không nên đưa một người bạn tốt bụng, thực thà ra làm trò cười. Và chẳng anh ta lên gân, cãi bướng một cách cố ý như vậy dĩ nhiên cũng còn vì một nguyên

nhân khác - ai cũng hiểu điều này - và ở cái nguyên nhân này nữa, họ cũng không tán thành.

- Chính ủy đang tập hợp một đội trưng lương, cậu cứ đến gặp chính ủy mà xin đi, - Gaghin nói với Latughin - Ngồi không cậu phát chán rồi xoay ra nghĩ xằng đấy, cậu ạ. Cậu sắp lên men rồi đấy... Baikôn lắc lắc bộ râu cằm, cười xòa. Zadyuviter cũng hiểu ngụ ý của Gaghin, nhoeo rộng miệng ra cười ha hả để lộ hàm răng chắc nịch. Anixya đỏ mặt tía tai, ứa cả nước mắt. Chị cầm chiếc áo khoác lên, quay mặt đi để xỏ áo, thắt nịt lưng rõ chặt rồi bỏ ra ngoài. Không khí khó chịu hẳn đi. Saryghin cười nhạt, từ từ gấp tờ báo lại. - Ta ra ngoài này nói chuyện một chút đi - Anh bảo Latughin. Latughin nheo nheo đôi mắt:

- Nào thì đi. Họ ra ngoài sân tối om, dưới làn mưa lâm thâm hắt vào mặt buồn buồn. Saryghin cảm thấy Latughin đang cười nu và chỉ đợi anh nói để trả lời thật chua chát và thật trâng tráo... Saryghin cũng định hết sức bình tĩnh đặt vấn đề vi phạm kỷ luật giữa bạn đồng ngũ với nhau, và nói với Latughin về sự cần thiết phải khắc phục cái di sản tư sản thối nát còn sót lại trong bản thân chúng ta... Nhưng rốt cục anh chỉ hít thật sâu không khí ẩm ướt vào mũi rồi nói:

- Cậu để cho Anixya yên... Như thế là không tốt đâu... Như thế là bẩn thỉu... Như thế là trai lơ... Nói đến đấy anh ta im bặt, Latughin không mấy may ngờ rằng câu chuyện sẽ xoay chiều như thế, cũng đứng đực ra trước mặt anh. Không biết trả lời thế nào cho ổn. Trả lời là: "rõ đồ nhãi ranh, mặt búng ra sữa mà cũng lên mặt đạo đức, tao không cần đứa nào làm vú em cho tao hết" cũng không xong, mà trả lời là: "liệu hồn không tan xác bây giờ, đã có khối thằng ăn đòn của tao" cũng không được nốt. Rốt cục, hóa ra anh ta, Latughin, là một con người bẩn thỉu... Cứ như thời trước thì anh ta sẽ choảng vỡ mặt ngay... Latughin nhắm mắt lại, nghiêng răng ken két... không thể được!...

- Phải, phải, - anh nói, - cậu trách tớ như thế, nghĩa là tớ đã đổ máu một cách vô ích, nghĩa là trước kia tớ là một thằng cầu bơ cầu bất, một thằng kẻ cướp, một thằng chó đẻ, thế thì bây giờ tớ cũng vẫn thế chứ gì? Thôi cũng cảm ơn cậu, Kôxtya ạ...

Anh đi ra cổng và giận dữ nện quả đấm vào cánh cổng bên.

Sự sống dần dần trở lại với Ivan Ilyits Têlêghin. (Ngoài sự chấn động thần kinh ra, chàng còn bị thương nhiều chỗ vì những mảnh thép vụn của một quả đạn đại bác nổ bên cạnh xuyên vào người).

Ban đầu là trạng thái mê man hoàn toàn. Rồi trạng thái ấy nhường chỗ cho một giấc ngủ triền miên chỉ gián đoạn khi họ bón thức ăn cho chàng. Rồi chàng bắt đầu cảm giác được một trạng thái yên tĩnh dễ chịu. Mắt chàng bị băng kín mít. Chàng nằm trong một căn phòng biệt lập, cửa sổ buồng rèm kín. Thỉnh thoảng chàng nghe thấy có tiếng bước rón rén, tiếng nói thầm thì, - không to hơn tiếng lá cây xào xạc, - tiếng thìa lách cách, tiếng áo dài sột soạt. Đầu đây gần đầu chàng có tiếng đồng hồ tích tắc liên tục, khi to lên, khi nhỏ lại. Những cảm giác từ bên ngoài đến với chàng chỉ vền vền có thể, nếu không kể sự có mặt vô hình của một sinh vật nào đó cử động rất thận trọng. Mỗi khi chàng thở dài, lập tức không khí bao quanh chàng khẽ chuyển động, và "sinh vật" đó cúi mình trên chàng, thậm chí chàng còn ngửi thấy mùi hương của nó, dịu dàng và tươi mát.

Thỉnh thoảng lại có một sinh vật nữa, thô lỗ hơn, sục mùi mồ hôi và nhất là mùi thuốc lá:

"Sao, mạch thế nào rồi?"

Sinh vật dịu dàng kia thì thầm trả lời. Còn sinh vật thô lỗ thì nói bô bô:

"Rất tốt! Anh chàng khỏe lắm... chủ yếu phải theo dõi sao cho yên tĩnh tuyệt đối, không có những kích thích tố ngoại lai tác động vào..."

Ivan Ilyits chậm rãi trả lời thầm trong trí: "Chính mày là kích tố ngoại lai ấy... Đi đi, đừng làm ồn... Còn mày, sinh vật dịu dàng kia, mày hãy cúi xuống đây sửa lại chần gối gì một chút hay tốt hơn nữa, hãy vuốt lên bàn tay... Đấy, thấy chưa: mình mới nghĩ thế, mà nó đã hiểu rồi. "Nó" chắc là một chị y tá, chị y tá ấy là ai nhỉ, họ tìm đâu ra một người dễ thương như vậy?"

Họ cấm chàng nói. Nhưng nghĩ thì chẳng ai cấm được. Đã bao nhiêu năm nay chàng chưa lần nào được đối diện một mình với bản thân như thế này, không chút lo âu, không hề bị lương tâm cắn rứt. Đó là một phần thưởng lớn lao đền bù lại tất cả những năm gian khổ tận tâm phục vụ. Chàng đã không làm một việc gì không phải, và lương tâm chàng yên tĩnh ngủ thiu thiu như con mèo đang thu mình bên cạnh lò sưởi trong một ngày mưa gió sục sùi. Những ý nghĩ của chàng lang thang trong một thế giới nửa hư nửa thực. Một kỷ niệm hay đến với chàng nhất là hình ảnh mặt trời mùa hè phương bắc, vào một ngày hơi lạnh rọi ánh sáng xuống mặt đường nhựa màu khói lam gió lửa hun hút... Chàng đã sống bao nhiêu sự việc, đã nghĩ bao nhiêu điều ở Pêterburg... Và đây, trước đôi mi nhắm nghiền của chàng hiện lên khung cửa sổ của một ngôi nhà gỗ, ánh nắng chiếu mờ mờ trên mấy tấm kính đầy bọt hơi, rồi sau đó chàng lại thấy hiện lên.. Nhưng những hình ảnh ấy vụt tắt và trôi đi mất, chỉ còn một cảm giác buồn buồn do sự tiếp xúc nhẹ nhàng của nó để lại.

Trong ký ức của chàng cứ lặp đi lặp lại mãi những lời ca đã quên từ lâu của một bài hát nhỏ. Bài này chàng đã nghe đầu ở Novaia Đêrovnya thì phải, bên kia sông Kraxtôvka, ở một ngôi biệt thự. Trong ánh sáng mờ xanh của một đêm hè phương bắc, một cô gái Tzigan gầy gò và uể oải đã hát khe khẽ, tay dạo trên phím đàn: "Anh sẽ rẽ sang phải, rồi rẽ sang trái, rồi men theo dãy hành lang tối om anh sẽ đi quanh khắp nhà, bên phải sẽ có cánh cửa, sau cánh cửa là gian gác xép: tất cả những gì anh tìm, anh sẽ không sao thấy được..."

Cô gái Tzigan hát cho họ nghe - cho những người đàn ông ngồi im lặng trên những chiếc ghế đặt trước mặt cô - hát về nỗi nhớ nhung vĩnh viễn, mà nếu thiếu đi thì cả cuộc sống cũng chẳng còn là cuộc sống. Tìm đi, tìm đi, thử nhìn vào các buồng xép - ở đây có thấy không? Chao ôi, hơi men vào, các người ngốc quá! Các người tìm ai? Các người đi trên đường dài về phía mặt trời, phương bắc lặn, dưới chân gió thổi bụi bay, các người tìm xem, đâu là cái cửa sổ có những tấm kính đầy bọt hơi ấy? Phải chăng ngồi sau khung cửa sổ ấy là người con gái đáng yêu nhất thế gian, mình mặc áo vải hoa, hai đầu gối gấp cao lên, đang đọc cuốn sách nhỏ, trong sách có viết về anh, người đang đi mãi, đang tìm. Tất cả những cái đó nhằm nhí hất, hãy tìm lấy bản thân đi...

Trong cõi tối tăm và tĩnh mịch, trong tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ con, Ivan Ilyits thiu thiu ngủ, nửa tỉnh, nửa chiêm bao: cùng với quá trình trở về với cuộc sống, trong lòng chàng cũng bừng tỉnh tình thương yêu đối với bản thân mà chàng vẫn giấu rất sâu, và vẫn lên án về căn bản. Trong cái thế giới nửa hiện thực nửa hoang đường này chàng như cố thu nhập lại những kỷ niệm của mình, những kỷ niệm tốt lành nhất, vô tội nhất, đáng yêu nhất - những cái gì mà con người đánh mất dọc đường đời, và nhiều khi mất không còn mong tìm thấy lại nữa. Tình thương yêu đối với bản thân trở về với chàng cùng một lúc với sức khỏe. Chàng ăn đã thấy ngon miệng, và những khi vắng mặt cô y tá, chàng vươn vai rõ mạnh.

Có một hôm, sau một giấc ngủ ngon lành, dậy ăn bát cháo kiều mạch, chàng nằm lại cho thoải mái trên gối rồi bỗng nhiên nói to:

- Chị y tá ơi, nói chuyện phiếm với chị một chút có được không?

Nàng vội vã cúi mình về phía chàng.

- Suyt! -nàng hoảng hốt thì thầm rồi đưa lòng bàn tay lên bịt miệng chàng - suyt! - Nhưng khi nàng bỏ tay ra chàng lại nói, lần này giọng tỉnh ngịch ra mặt:

- Thế thì chị kể chuyện gì đi... Bàn tay chị dễ chịu quá, nhỏ nhắn thế kia. Chị bao nhiêu tuổi? Chị tên là gì?

Chị y tá mấy lần thở hắt ra những tiếng ầm ức, không biết là khóc hay là thấy khó thở... Người đầu mà lạ. Nãy giờ chàng cứ muốn nói với chị y tá "Tôi thức dậy, chợt nảy ra cái ý này... Nếu một con người không thương yêu bản thân mình, thì người ấy không thể thương yêu ai hết, - như thế thì còn làm được cái gì? Những kẻ vô liêm sỉ, những kẻ khốn nạn chẳng hạn, họ không thương yêu bản thân... Họ ngủ không yên, toàn thân ngứa ngáy, bứt rứt, khi thì nổi hần học dâng lên ghen cả cổ, khi thì nổi lo sợ thiêu đốt tâm can... Con người phải yêu bản thân, và yêu

trong bản thân mình những gì mà một người khác có thể yêu trong người mình... nhất là người đàn bà, người đàn bà của mình..." Nhưng Ivan Ilyits không nói gì; chị y tá ra khỏi phòng và một lát sau trở lại với ông bác sĩ, kẻ thù của những kích thích tố ngoại lai. Bác sĩ bắt đầu gầm lên một cách hết sức trâng tráo:

- Làm sao lại vô kỷ luật thế hở anh bạn? Không được, không được... Nói vài tiếng thôi, những chuyện cần thiết nhất ấy, thì tôi còn cho phép được. Tôi có nhiệm vụ trả anh về trung đoàn ở trạng thái tối ưu. Còn bốn phần của anh là phải cấp tốc trở lại làm một con người hoàn toàn lành lặn, anh bạn đẹp trai ạ... Cô y tá, cô cho anh ta uống thuốc ngủ đi!

- Dừng lại đây thôi, anh bạn ạ, tôi sẽ xuống đi bộ vào làng. - Kuzma Kuzmits nói.

- Sao lại đi bộ?

- Mặc xác tôi. Tôi sẽ vào làng như một người lữ hành, anh hiểu ra chưa?

- Tùy ông đấy... - Latughin ghì cương cho con ngựa lang vạm vỡ của pháo binh dừng lại trên con đường lầy lội cạnh con đê trồng hàng thù dương khảnh khiu đã trụi lá. Làng Xapaxxkôie ở bên bờ một cái đầm cạn. Sát bờ có những vựa thóc lợp rạ mới. Xa hơn là những nếp nhà lợp mái sậy thấp trông rất ấm cúng, khói bếp bay lên thành từng cột nhỏ.

- Cả làng nấu rượu lậu đấy - Latughin nói đoạn thở ra một tiếng rõ dài và quay lại ngắm đàn ngỗng trắng muốt, nó căng đang khệnh khạng kéo nhau đi trên mặt đê. Con ngỗng đực đầu đàn trông thấy cái xe ngựa và hai con người đứng ở đường cái, bèn dừng lại ra vẻ bất bình, và năm chục con ngỗng đi sau cũng dừng theo. Chúng nó kêu quang quác bần gì với nhau một lát, rồi thì nhau trượt trên sườn đê xuống nước, lướt trên mặt nước đen sẫm như có một ngọn gió nhẹ lùa đi, bơi về phía đầm lầy.

- Mỗi con dễ đến bảy cân, cái lũ khốn nạn ấy

- Latughin nói - Cho vào nồi hầm thì phải biết!...

- Thôi anh đánh xe về đi anh bạn ạ. - Kuzma Kuzmits hối hả chìa tay ra cho anh ta. - Và nhớ nói lại với ông chính ủy là tôi phải loanh quanh ở đây ít lâu để thăm dò tình hình xem sao đã nhé. Thế rồi độ một tuần nữa, cứ cho đội trung lương đến đây. Sẽ xong xuôi tất.

- Ông ở đây đến ốm vì rượu mất, ông Kuzma ạ.

- Tôi sẽ không nếm lấy một giọt nào đâu, anh bạn ạ. Thôi quay về đi, quay về đi không dân làng họ trông thấy hai chúng mình đi với nhau bây giờ.

Latughin quay xe lại, giận dữ quất cái cãnh khô vào mông con ngựa lực lưỡng và cứ thế đi thẳng, không ngoái cổ lại. Kuzma Kuzmits thì leo qua con đê đi vào làng. Chiếc áo bêkes cũ kỹ của ông ta, vốn là một chiếc áo khoác thầy tu chữa lại, đã ngả sang màu dưa cải, ngang lưng lại thắt một cái khăn vải hoa, sau lưng là một cái dây bằng vải thô của lính hồng quân, trên đầu ông ta đội một chiếc mũ chụp cao của lính Sa hoàng từ thời chiến tranh đế quốc để lại. Nói tóm lại, dáng vẻ của ông ta rất thích hợp với công việc sắp làm.

Quang cảnh làng mạc vào tiết thu thật buồn tẻ. Táo và anh đào đều đã rụng hết lá. Ướt dầm sương đêm, mớ lá rụng phủ kín lên những luống đất sứt lở đã nhổ hết rau. Những cây hoa hướng dương trước đây vẫn thu hút ánh nắng vào mấy khung cửa sổ nhỏ nay chỉ còn để lại những cái gong đã rửa nát. Đâu đâu cũng lầy lội, bùn đất bê bết lên đến sát cửa ra vào. Những cánh cửa sổ bạc màu kêu két cọt và đập vào tường lách cách trước ngọn gió lạnh buốt. Chẳng ai buồn nhìn ra cửa sổ: họa chăng chỉ trông thấy một con quạ đậu trên bờ rào, lăm lăm chờ bà chủ nhà ném ra sân một cái gì ăn được.

"Dân ở đây sống vật vờ như mê ngủ, chỉ biết rên hừ hừ và gãi lưng sồn sột. Những dục vọng đều lắng xuống, những ham muốn đều thiến cận... Ấy thế mà mỗi con người đều sinh ra để làm một Arixtôt hay một Puskin cả. Các người đều có hai con mắt để nhìn những kỳ quan của trái đất, những điều mà dù có nhìn bao nhiêu cũng không bao giờ thấy nhàm... Mỗi người đều mang trên đôi vai một cái đầu - cái kỳ quan lạ lùng nhất trong các kỳ quan (Kuzma Kuzmits lắc mạnh

cái mũ chụp cao). Nếu đem so sánh với vũ trụ thì cái đầu chỉ là một con số không. Ấy thế nhưng mặt khác, cả vũ trụ đều được chứa gọn trong cái đầu ấy: nó hiểu thấu cả những điều bí ẩn sâu xa mà ông thượng đế của thánh kinh chưa từng thò mũi vào... Thế thì việc gì phải ngồi nhìn con quạ qua khung cửa sổ?"

Với những suy luận đại loại như vậy, chốc chốc lại chép miệng vì khoái chá, Kuzma Kuzmits đi qua những dãy hàng rào thấp và những ngôi nhà lợp mái cói nặng trĩu trich. Ông ta gặp một cô gái đi ủng, mặc áo khoác ngắn bằng da cừu, đang gánh hai thùng nước đầy... Vóc người cô ta vạm vỡ, chắc nịch, chẳng có vẻ gì niềm nở.

- Cô tên là Nadejda phải không? Đúng không nào? Chào cô. Cô gái đứng lại và từ từ ngoảnh khuôn mặt rộng về phía ông ta.

- Ừ thì Nadejda đấy. Sao ông biết?

- Tôi có linh nhỡn, thấy được tinh của người đời.

- Bây giờ làm gì có thứ người ấy. Ông đi đi.

- Ấy, cô đuổi tôi, - Kuzma Kuzmits nói, - thì tôi lại ra thảo nguyên đếm gò đếm đụn. Chao ôi, khi người ta đi một mình, đường cứ dài dằng dặc ra. Lạy chúa, sao xa thế?...

Cô con gái bĩu môi, Cô ta toan bước đi, nhưng nghĩ sao lại đứng lại, nghi hoặc nhìn gương mặt tươi cười, tinh khôn dị thường của người lạ mặt. Kuzma Kuzmits dang rộng hai tay trước mặt cô:

- Hể muốn ngủ, tôi chui và đông ra, hể muốn ăn, tôi lấy cắp một món gì... Tôi chẳng cần đâu, cô bạn quý ạ... Các bậc tiên tri đi chân không trên đá nhọn để truyền bá những lời sấm. Các bậc thánh đứng trên cột trụ, ăn toàn hoàng trùng khoa mà sống... Thế cô có biết hoàng trùng khoa là gì không? Là con châu chấu ấy... Họ chịu khổ vì lẽ gì? Nào, thử trả lời xem... À, cô bắt đầu suy nghĩ (ông ta nhích lại gần, môi vầu rạ). Vì họ yêu thương con người... Mỗi con người là một kỳ quan, còn cô, Nadejda ạ, cô là một siêu kỳ quan. Nhưng tôi thấy gì? Ở đây các người đã đập lúa xong, đã nấu rượu xong, sân các nhà đều sức mùi thịt lợn nướng. Cái gì các người cũng ê hề... Thế nhưng niềm vui thì không... Các người không có ánh sáng.

- Thế ra ông đi bán dầu hỏa đấy à? - Cô con gái vừa lăm lét nhìn quanh vừa hỏi, giọng đã có vẻ ngập ngừng.

- Tôi chẳng bán gì, cũng chẳng xin gì hết. Tôi đến đây với các người để mua vui cho tôi và cho các người.

Cô gái im lặng một lát, rồi lại nhìn ông ta với đôi mắt lá rậm màu xám ngắt như mây giông. Cô ta nhún người xuống, đặt hai thùng nước xuống đất rồi để cái đòn gánh lên trên:

- Làng chúng tôi buồn lắm, chẳng vui lên được đâu... Thế ông định lấy gì mua vui cho chúng tôi?

- À, tôi đã nói thế tức là tôi có cách... Tôi là ông pốp phá giới đây. Cô gái há hốc miệng ra, cái miệng tươi tắn, hàm răng đều và trắng đến nỗi Kuzma Kuzmits phải giậm chân đánh chát một cái vì thích thú. Vẻ thiếu niềm nở trên gương mặt cô ta đã không cánh mà bay đi từ bao giờ.

- Ôi, - cô ta chấp hai tay lên ngực, nơi hai vạt áo khoác ngắn để hở một khoảng, - ôi, - cô ta nhắc lại, bộ đùi to rộng nhích lên nhích xuống vì cô cứ chuyển từ chân này sang chân kia, thế thì mời ông, ta vào nhà đi... Bố tôi sẽ nói chuyện với ông, bố tôi giữ chìa khóa nhà thờ đấy...

- Không, - Kuzma Kuzmits nói, - tôi không vào đâu... Các người đến tôi thì có... Thế đấy, cô gái mày đen ạ... Ông ta nháy mắt với cô gái, vui vẻ nhích nhích đôi vai rồi bước đi trên đường làng, đưa mắt tìm một nhà nào có vẻ nghèo nghèo một chút.

Đã đến ngày Ivan Ilyits được tháo băng bịt mắt. Ấy là một buổi hoàng hôn. Sau cánh cửa, chị y tá lo sợ nói thì thầm với bác sĩ... "Chỉ vớ vẩn, - bác sĩ nhắc lại, - là một tráng đinh chó có phải là một bông hoa phong lan đâu mà! Cô cứ làm như tôi đã dặn đi". Cô y tá trở về bên giường, cúi

xuống sát đến nổi làn tóc mịn màng của cô rũ xuống mũi Ivan Ilyits buồn buồn, rồi tháo băng ra, và lần đầu tiên, thay cho tiếng sốt soạt và tiếng thì thầm, chàng nghe thấy giọng nói của người nữ y tá, yếu ớt và ngắt quãng:

- Anh thương binh ơi, anh nằm yên nhé, tập nhìn ánh sáng cho quen đi. Sau thời gian dài dằng dặc sống trong bóng tối, chàng mở mắt ra một cách hơi sợ sệt. Mọi vật đều hiện lên mờ mờ. Một ánh sáng yếu ớt lọt vào phòng - trên cửa sổ, tấm chăn dùng làm rèm đã được vén một góc lên. Ở chân giường, cô y tá đang ngồi cạnh cái bàn con, - chàng không nhìn rõ được gương mặt của cô ta, - cầm cuộn một cuộn băng. Ivan Ilyits nằm yên và mỉm cười. Trên đầu chàng là trần nhà nghiêng nghiêng: dĩ nhiên trên ấy có cái cầu thang dẫn lên gác xép, còn đây chính là cái cửa kính đầy bọt hơi ấy. Không thể tìm được một chỗ nào tốt hơn thế này... Rồi ngay sau đó, như thể bóc mạnh lớp vảy mới đóng lại trên một vết thương, một kỷ niệm vui trời đây: chàng chợt nhớ đến một nơi khác, đầy khói lửa, đầy tiếng nổ ầm ầm, đầy những ánh chớp dữ dội, và trước mặt chàng lóe lên một ánh lửa màu vàng chói chang... "Không nên, đừng" - Ivan Ilyits vội xua cái kỷ niệm đang chớm bắt đầu xuyên qua óc chàng đau nhói... Lại nghe tiếng đồng hồ tích tắc, dịu dàng và êm ái đang rút bớt dần dần, không chút đau đớn, những quãng thời gian đều đặn của cuộc đời...

- Cô y tá ơi, - Ivan Ilyits gọi, -tôi chẳng thấy rõ được cô. Cô y tá lắc đầu. Cuộn băng đang đặt trên đùi cô lăn xuống đất, xoắn tung ra. Cô lại nhặt lên, cuộn lại. Cô có những động tác thật nhẹ nhàng, - chắc cô còn trẻ lắm... Thế mà đã thành thạo quá! Ivan Ilyits cố nhìn kỹ cô, nhưng bóng hoàng hôn mỗi lúc một dày đặc, và bây giờ chỉ trông thấy mờ mờ tấm áo choàng vải trắng và chiếc khăn bịt đầu buông xuống hai vai như tượng con Xphinx Ai cập. "Hiểu rồi, hiểu rồi... Tôi nghiệp, chắc cô bé bị rối, hay là mặt mày xấu xí lắm. Dĩ nhiên cô ấy cũng thấy mình biết ơn cô ấy biết nhường nào. - Ivan Ilyits thở dài. - Trên đời này phỏng có được bao nhiêu người dịu dàng và tận tụy như thế - những người bạn chung thủy suốt đời. Và chắc hẳn là rất thông minh, những người con gái xấu xí đều thông minh cả... Chính phải lấy những người như thế, phải yêu những người như thế mới phải... Thế mà đàn ông lại sẵn sàng hy sinh tất cả để bên gối có được một bộ mặt xinh đẹp có đôi hàng mi búp bê, thậm chí nói với họ đủ các thứ chuyện tầm thường và ngu xuẩn... Đứa thì khác, mình yêu nàng không phải vì sắc đẹp... - Ivan Ilyits nhắm mắt lại, luôn nắm tay xuống lót dưới má. - Nói dối, nói dối... Chính là vì sắc đẹp phi thường của nàng... Nhưng rốt cục nàng cũng có thiết gì đến mối tình ấy đâu..."

Cô y tá lặng lẽ đứng dậy, tưởng chàng đã ngủ thiếp đi, bỏ ra ngoài và rất lâu không thấy trở lại. Rồi cánh cửa khẽ đánh két một tiếng. Một ánh sáng màu vàng mờ mờ hiện ra. Ivan Ilyits nằm yên không động dậy, hé mở đôi mi. Chàng thấy Đasa bước vào, mình mặc áo choàng trắng, đầu bịt khăn y tá. Nàng cầm một cây đèn nhỏ bằng sắt tây, bàn tay màu hồng trong trong đưa lên che ánh đèn. Ivan Ilyits không lấy làm lạ khi trông thấy Đasa: chàng không tin rằng đó là Đasa.

Nàng đặt cây đèn lên bàn, vặn nhỏ ngọn lại, ngồi xuống cạnh bàn rồi bắt đầu nhìn Ivan Ilyits. Mặt nàng gầy như mặt một cô bé vừa bị sốt phát ban. Ở khóe đôi môi mòng mọng có một nếp nhăn. Ánh đèn chỉ soi sáng một bên má và một con mắt đằm đằm, mệnh mệnh, trong đồng tử điểm một chấm sáng nhỏ phản chiếu ngọn đèn. Với ý định ngồi lâu, nàng chống khuỷu tay lên đùi và tựa cằm vào cái nắm tay xinh xắn. Chỉ có Đasa mới có kiểu ngồi như vậy.

... Tối hôm nào ở Pêterburg nàng đến "Trạm trung tâm đấu tranh với sinh hoạt hàng ngày" ở nhà Têlêghin. Hôm ấy chàng trông thấy nàng lần đầu: chàng thấy nàng kiêu diễm như mùa xuân. Má nàng đỏ bừng: nàng mặc chiếc áo nỉ đen rất ấm. Gian phòng họp, nơi các nhà thơ tham gia những cuộc "báng bổ huy hoàng" đang ngồi trên những tấm ván kê tên những súc gỗ, bỗng tràn đầy mùi nước hoa dịu dịu. Trong khi nghe những bài thơ rắc rối, nàng tựa cằm lên nắm tay, và để ngón tay út lên đôi môi mọng, hơi nũng nịu... Về sau, chàng đã đưa chiếc ghế nàng ngồi đặt vào phòng làm việc của mình...

Tất cả những hình ảnh đó sáng bừng trong ký ức chàng giữa hai tiếng tim đập. Tim chàng đập mỗi lúc một to hơn, như tiếng trống của người đi tuần trong đêm khuya: hãy thức dậy! Nhưng người đàn bà ngồi trên chiếc ghế đầu đặt ở chân giường kia không thể là Đasa được!

Chàng nằm yên không nhúc nhích, háo hức nhìn nàng qua hai khe hở hẹp hé mở dưới đôi mi... Hình như nàng đã nhận thấy chàng nhìn như vậy, và rướn cả người về phía trước.

- Cô y tá ơi, - chàng gọi, - cô y tá!... Rồi mở rộng đôi mắt ra, chàng nhồm dậy... Đứa lao về phía chàng với một tiếng reo yếu ớt, đầy lo âu và hạnh phúc... Chàng ôm lấy vai nàng, lưng nàng, như thể sợ hình ảnh này tiêu tan đi mất... Đây chính là Đasa, gầy gò, mong manh, Đasa bằng xương bằng thịt! Chàng ôm chặt lấy mặt nàng và cảm thấy đôi môi nàng run, và toàn thân nàng rung chuyển... Hai tay chàng ôm lấy đầu nàng đưa ra xa một chút để ngắm gương mặt yêu dấu, gương mặt bao giờ cũng mới mẻ, bao giờ cũng đẹp một cách bất ngờ ấy. Nàng nhắc đi nhắc lại, mắt nhắm nghiền:

- Em đang ở bên anh, mọi sự đều tốt đẹp, mọi sự đều tốt đẹp anh ạ.

Chàng hôn lên miệng, lên hai khóe môi mà những nỗi đau khổ đã hằn lên hai sợi chỉ nhỏ, lên đôi mắt nàng đang nhắm nghiền:

- Bây giờ anh hãy bình tâm lại, Ivan, anh yêu dấu - nàng thì thầm, - em sẽ không rời anh nữa, em sẽ ở bên anh mãi mãi, vĩnh viễn ở bên anh.

Đến tối thì cả làng đều biết rằng ở nhà bà Anna Triokhijl-naia, một bà góa không có tấc đất cắm dùi, hiện có một người lạ mặt đã gặp Nadka Vlàxô trên đường làng và nói với cô ta là: "Tôi đến đây đem lại niềm vui cho các người, tôi là một ông pốp bên phe đỏ". Đàn bà trong làng, già cũng như trẻ, ai nấy đều tin điều đó. Nadka phải kể mãi đến đâu cả miệng cái chuyện cô đi gánh nước như thế nào, chợt có linh cảm ra sao rồi ông kia gọi cô là "Nadejda!" như thế nào (các bà các cô hóng chuyện vội kêu lên "Lạy Chúa, sao ông ta lại biết được nhỉ". Thì đã bảo ông ta có linh nhỡn mà lại! Mà bộ mặt ông ta thì Nga đặc, đỏ au lên như thể đã lột hết da, tóc dài chấm vai, ăn mặc tồi tàn, nhưng không đói, ông ta vui tính lắm, nói toàn ngôn ngữ với câu đố...

Đàn ông nghe họ bàn tán thì cười xòa... "Coi khéo cái lão có linh nhỡn ấy nó đốt sạch cả làng đấy... Nếu là pốp thật thì đã vào nhà nào giàu nhất rồi... Còn như nhà mẹ Triokhijl-naia thì đến con gián cũng chẳng có gì mà ăn... Không, các bà ạ, phải dẫn lão ấy ra ủy ban xem giấy tờ đã... Có thể lão ta là gián điệp của quân ăn cướp cũng nên? Ấy thế..."

- "Thôi đừng có đùa nhả nữa, người ta cười cho, - vợ người vừa nói vặn lại, và bao nhiêu bà khác đều gật đầu tán thành - Hồi trước cách mạng chúng tôi phải nghe các ông mãi rồi - Bà vợ nói lớn, hai mắt long lên hùng dũng, - mà lệnh lạc của các ông có được cái việc quái gì ra hồn đâu... - Bà ta chống hai quả đấm lên đôi hông lực lưỡng. - Trí óc của chúng tôi chẳng thua kém gì các ông, mà chúng tôi lại biết nhiều hơn... Các cô các bà ạ, cứ thử nhìn con Nadka nhà tôi mà xem, ngực áo nó căng nứt cả ra kia kìa... Ngày ngày nó trông vào gương nó nói với tôi: mẹ ơi mẹ, tại sao con cứ phải thế này mãi để rồi chết già? Thế bây giờ các bà bảo nó phải thế nào, đợi đến lễ Đức Bà năm tới hay sao? - Bà lại quay sang nói với chồng: Ấy, tại sao ông ấy không vào nhà ông chén thịt lợn? Chúa Cơ đốc ngày xưa chỉ vào các nhà giàu thôi chắc? Sở dĩ vào nhà bà Anna nghèo xơ xác ấy là vì ông ta là một ông pốp đỏ, ông ta chẳng màng đến thịt lợn nhà ông đâu, ông ta chỉ nghĩ đến phước cả của mọi người".

Ông chồng chỉ khoát tay một cái rồi bỏ đi nơi khác. Đến tối các cô các bà tụ tập thành đám ở gần nhà bà Anna và phái mấy đại biểu đến. Trước khi vào nhà, mấy bà đại biểu được một cô bé hàng xóm cho biết rằng sáng nay bà Anna Triokhijl-naia đã đem nước cho ông pốp tắm hơi trong cái nhà tắm ọp ẹp ám khói đen thui dựng bên bờ đầm ở sau nhà, và đã đưa cái áo sạch của mồ ma chồng bà cho ông ta thay. Hiện giờ, ông pốp đang sắp sửa uống nước lá vắn với bà Anna (trong làng này thứ nước ấy thường uống thay chè).

Ông pốp mặc chiếc áo rubakha màu xanh da trời đã bạc phếch ngồi trên ghế dài, hai tay để lên bàn, và - Nadka nói quả không ngoa - mặt ông ta đỏ đến phát sợ lên được, môi ông ta mỏng mịn như môi gấu. Bà góa đang rán trứng trên cái bếp đun củ vụn; từ cái ấm xamôvar, một ngọn lửa xanh lè kêu vù vù bốc qua cái ống móp lấp trên cù lao bỏ than.

Ba bà đại biểu bước vào, cúi chào rồi nói: "Lạy cha", đoạn ngồi lên chiếc ghế dài đặt sát vách, gần cửa vào. Họ không nói, nhưng không để lọt qua mắt một chi tiết nào.

- Các bà nói đi, các bà đến đây có việc gì? Kuzma Kuzmits bỗng cất tiếng hỏi rất to. Các bà đại biểu đảo mắt lia lịa. Một trong ba bà, bà mẹ của Nađejđa, lấy giọng ngọt ngào đáp:

- Nghe nói người ta bãi bỏ các tập quán cũ rồi phải không ạ? Nhưng thưa cha, chúng tôi thì lại ủng hộ tập quán cũ. Cả đời chỉ có một lần cưới xin có phải không ạ?

- Sống càng lâu hưởng phúc càng nhiều -Kuzma Kuzmits đáp. -Thế các bà có việc gì cần nữa nào?

- Cha đừng sợ, chúng tôi là dân Xô-viết đây. Chúng tôi đã đi bầu xô-viết xã, chúng tôi đã biểu quyết tán thành chính quyền Xô-viết. Chúng tôi đã niêm phong nhà thờ lại và quyết nghị bắt ông pốp giải lên công an huyện vì tội cất giấu một khẩu đại liên.

- Ô hô! - Kuzma Kuzmits nói, - ông pốp của các bà khá nhí.

- Ấy cái ông pốp ấy còn dọa chúng tôi là: "Quân phản Chúa kia, tao sẽ quét Măcxim vào buổi mít-tinh của chúng mày, tao đặt súng trên cửa sổ tao quét". Ông ấy làm chúng tôi sợ hết hồn... Các cô dâu ở làng chúng tôi dĩ nhiên cũng đi bầu với tất cả bà con, nhưng sắp đến tiết lễ Đức Bà thì chúng tôi đều muốn làm lễ cưới ở nhà thờ cả, không biết chúng nó đã bàn sẵn với nhau rồi hay sao ấy, chỉ biết chúng nó họp lại thành đàn, không thể tách đứa nào ra hết... Đấy, thế bây giờ cha thử mách bảo chúng tôi xem nên làm thế nào? Nghe nói cha bỏ áo tu hành rồi phải không?

- Đúng thế, Kuzma Kuzmits đáp.

- Sao thế ạ?

- Vì tôi có tư tưởng phóng túng, tôi đang xích mích với Chúa đây. Ba bà đại biểu lo lắng đưa mắt nhìn nhau. Bà mẹ Nađejđa ghé sát tai hết bà bên phải đến bà bên trái nói thì thầm, hai bà này cũng rí tai nói với bà ta những gì không rõ. Một bà nói, giọng đã hơi xẵng:

- Như thế nghĩa là lễ thành hôn sẽ không có hiệu lực thật sự phải không ạ?

- Sao lại không? Miễn là cô dâu bằng lòng... Tôi sẽ làm lễ và sẽ ghi vào sổ, dù có là hội đồng toàn giáo hội cũng không hủy bỏ được ấy chứ. Tôi sẽ đội mũ lên đầu cô dâu như bà đầm rô ấy, tôi sẽ dẫn cô ta đi quanh bàn thờ, sẽ hỏi những câu cần hỏi, sẽ nói những câu cần nói, sau đó ta sẽ ăn mừng no nê thì thôi, chẳng có tội gì... Các bà còn cần cái gì nữa? Một bà đại biểu khác nói:

- Ở làng chúng tôi còn có nhiều trẻ chưa rửa tội, chưa được đặt tên gì cả.

- Bao nhiêu.

- Có thể đếm được. Nhiều lắm.

- Thế chưa rửa tội thì sao, khó bú à? Ba bà đại biểu lại đưa mắt nhìn nhau, nhún vai. Bà góa chủ nhà đặt cái cà mèn lên bàn, rồi lùi ra đứng bên lò sưởi, lăm lăm nhìn Kuzma Kuzmits lấy thìa xúc trứng ăn ngon lành, đôi mắt nheo nheo lại.

- Thế lễ đặt tên sẽ có hiệu lực chứ ạ? - bà đại biểu thứ hai hỏi.

- Tối hiệu lực, như thời ông thánh Vlađimir ấy.

- Thế không có thầy giúp lễ, không có người hát thì cha làm lễ thế nào được?

- Tôi cần gì họ? Một mình tôi làm tất, tôi sẽ thừa thay, hát thay cho tất cả. Bấy giờ bà mẹ Nađejđa mới lại gần Kuzma Kuzmits, ngồi xuống bên cạnh và vỗ vỗ sống bàn tay xuống mặt bàn hỏi:

- Cha lấy có nhiều tiền không? Kuzma Kuzmits không trả lời ngay. Bà đại biểu bắt đầu thở nặng nhọc, tay bà run lên, còn hai bà kia ở cạnh cửa cũng vươn dài cổ ra.

- Tôi không lấy một đồng cô-pếch nào của các bà đâu. Thế đấy. Tôi đến đây không phải để lấy tiền. Các bà chỉ ra ủy ban xã trả tiền chúng chỉ mà thôi.

Xét về mặt nào đề nghị của cái ông này cũng đều có vẻ hấp dẫn. Chỉ sợ một điều, là nhờ ra, ông ta là một kẻ bịp bợm thì sao?... Cách đây chừng tháng rưỡi, khi làng này còn ở dưới quyền thủ lĩnh Mamontov, cũng đã có một người lạ mặt đến đây, chân đi mỗi đôi giày bọc ngoài, râu mọc rậm rì đến tận sát mắt. Người ấy đến một ngôi nhà đang có đông người ngồi nghỉ ngơi sau ngày làm lụng. Hắn đứng một lúc đợi cho mọi người quen đi không tỏ mò nhìn hắn nữa, rồi ngồi xuống cạnh ông lão Akim. Chắc hẳn nghĩ rằng người ta sẽ cho hắn hút thuốc, nhưng chẳng ai cho cả. Hắn ngồi bắt chéo chân lại rồi ghé sát tai ông lão Akim nói nhỏ. "Ông lính già ơi, ông có nhận ra tôi không?" - "Không, không nhận ra ai cả". Hắn nói tiếp, vẻ còn bí mật hơn nữa: "Thế thì nên biết rằng ta là hoàng đế Nikôlai Đệ nhị, người bị xử tử ở Ekateriburg không phải là ta đâu, nay ta bí mật đi khắp đất nước cho đến lúc nào có thể xuất đầu lộ diện..." Ông lão Akim vốn nghênh ngang, nghe chẳng ra đầu ra đuôi gì, lại hỏi ầm ĩ lên. Nhân dân chẳng phải là một lũ ngốc: lập tức họ lôi cổ hoàng đế ra bờ đê chìm xuống nước. Hắn thoát chết cũng chỉ nhờ hắn luôn mồm kêu van: "Ô kìa, anh em, làm gì thế, tôi đùa đấy mà..."

- Cha chẳng giống người ngây dại đi hành hương, và chẳng bây giờ không còn những người như thế nữa, - bà mẹ Nadejda nói đoạn mở khay áo Bêkes ra, vì bà thấy người nóng ran lên. - Tại sao cha không lấy tiền? Ý cha muốn thế nào? Làm thế nào tin cha được?

- Tôi rất thích muối. Nhà nào tôi đến làm lễ cưới và lễ đặt tên, nhà ấy cứ cho tôi một dùm muối - Kuzma Kuzmits đặt thìa xuống và quay về phía bà góa: - Bà đun ấm lò lên tí bà! Đấy các bà thấy không. - ông ta trở bà Anna, người gầy gò, vẻ mặt tiêu tụy, ngực lép kẹp, mặc chiếc váy vá xăn gấu, - bà ấy tin tôi, sẵn sàng đi theo tôi, bất kỳ đi đâu cũng được. Còn các bà thì no đủ, trơn tru, các bà cứ cố tìm cho ra kẻ bịp bợm trong mỗi con người ta. Các bà là hạng kulak, tôi chán các bà lắm rồi. Tôi sẽ nổi giận cho mà xem. Đến mai hể trời hửng sáng là tôi bỏ đi tìm niềm vui ở nơi khác... Bà Anna đặt ấm lò xamôvar lên bàn, và các bà đại biểu có thể thấy rõ bà ta đang mỉm cười, gương mặt xấu xí và hốc hác trông hơn hở hẳn lên. Bà mẹ Nadejda như một con chim ưng nhắm mồi, gườm gườm nhìn bà ta.

- Được rồi! - Bà nói đoạn chìa bàn tay cứng đét cho Kuzma Kuzmits - Cha đừng giận, chẳng việc gì phải đi đâu hết, ở đây cha muốn gì cũng có. Sáng sớm hôm ấy Kuzma Kuzmits leo lên gác chuông và nện dùi vào cái chuông lớn. Một tiếng đồng ngân nga truyền đi khắp xóm làng, các ông già bà lão đều dán mũi vào cửa sổ hóng ra. Kuzma Kuzmits nện một dùi nữa, một dùi thứ ba, cầm lấy mấy sợi dây ăn vào các chuông nhỏ, bắt đầu rung từng hồi rất mau, rồi lại boong! - nện dùi vào cái chuông ba trăm pút. Chưa kịp đưa mấy ngón tay lên trán thì đã nghe leng-keng, leng-keng! - cứ thế ông pốp phá giới giống chuông nhà thờ theo điệu dân vũ.

Mấy ông già bệ vệ trong làng đi ra cổng nhìn về phía gác chuông, vẻ bất bình...

- Lão pốp giờ trò gì thế không biết.

- Túm tóc lôi lão ấy xuống, đuổi quách...

- Đuổi đi đâu? Lão ấy đuổi ông đi thì có...

- Nhưng mà lão ấy giống khéo thật đấy... Thôi thì bọn con gái nó vui, các bà nhà ta cũng vui, cứ để cho lão ấy làm trò mua vui cho dân làng.

Cả làng chuẩn bị vui chơi ngày lễ, cả những người được mời lẫn những người không. Ngày hôm ấy mù cửi, cổ bám đầy sương giá, trong làng đâu đâu cũng thoang thoảng mùi bánh mì nướng, mùi thịt lợn un khói. Đây đó trong các nhà bắt đầu có tiếng người chạy ra chạy vào, tiếng gà què kêu quang quác, mấy con ngỗng hốt hoảng bay qua cổng... Trong một nhà kia, một chú rể ăn mặc chỉnh tề, râu cạo nhẵn bóng, đang ngồi trên chiếc ghế dài đặt ở góc thờ, chờ đợi thấp thỏm, chẳng buồn ăn uống, hút sách gì. Ở một nhà khác người ta đang sửa sang trang điểm cho cô dâu. Các bà già, đánh hơi thấy rằng trong dịp như thế này không thể thiếu bàn tay mình được, ân cần dạy cho cô dâu hát những câu than vãn cho đúng phép tắc.

Chẳng phải chim le le cất tiếng gọi trên bờ: Đây là cô gái mỹ miều đang khóc nỉ non trong phòng kín - một bà già cất giọng hát thảm thiết, và một bà khác hòa giọng hát theo, rầu rĩ tựa cái má nhăn nheo lên lòng bàn tay:

Vĩnh biệt, vĩnh biệt vàng dương đỏ thắm, Vĩnh biệt cha dày công nuôi dưỡng, Vĩnh biệt mẹ rút ruột đẻ ra. Cha mẹ đã gả con, cha mẹ đã bán con Bán con đi, lấy tiền uống rượu, Bán con đến nơi đất khách quê người, đến một xứ sở xa xôi.

Nhưng không có một cô dâu nào chịu hát những câu than ấy, thậm chí họ còn phát bản lên:

- Ấy là thời bà người ta mới bán gả con gái đến đất khách quê người với lại xứ sở xa xôi, chứ bây giờ chúng cháu chỉ có mỗi một xứ sở xô-viết mà thôi.

Đâu đâu cũng nấu nước rộn rịp, nhà nào cũng thấy người cầm xô cầm chổi chạy đi chạy lại cuống quýt. Các ông mỗi đi từ nhà này sang nhà nọ, hơi rượu đã nồng nặc. Thanh niên trai gái tụ tập ở sân nhà thờ, hai anh chơi phong cầm đang chạy gam liên thoảng...

Trong khi đó, Xtêpan Pêtrôvits Nêđôyeskasi, chủ tịch ủy ban thôn, thương binh, bốn huân chương Gheorghi, từ trạm bưu vụ trở về. Không chú ý đến tiếng chuông nhà thờ đang gióng giả, cứ như thể không hề nghe thấy, ông mở cửa trụ sở ủy ban bước vào, và một lát sau cầm cái búa và tờ giấy bước ra thêm, lấy bốn cái đinh đóng tờ giấy lên cửa, rút ở trong túi ra một con dấu góì trong tờ báo, hà hơi vào con dấu rồi đóng vào chữ ký của mình. Trên tờ giấy có viết:

"Hỡi đồng bào thôn Xpaxxkojê, nhân dịp cách mạng bùng nổ ở Đức, tôi ra lệnh triệu tập mít-tinh vào mười một giờ ngày hôm nay".

Dân làng đổ ra ủy ban. Kuzma Kuzmits đứng trên gác chuông nhìn xuống thấy sân nhà thờ đã vắng hết người, liền thôi róng chuông và leo xuống. Ông quản lý nhà thờ và bố Nađejđa, mặc áo kaflan xanh có lon viền, bức bối đóng sập nắp rương đựng nến xuống nói:

- Cái lão chó đẻ Xtepka Nêđôyeskasi mùa hè vừa qua lẻo đẹo theo tôi suốt một tuần hỏi vay hai trăm rúp để mua gỗ lợp lại mái nhà. Tôi không cho, bây giờ hắn mới trả thù, cái con quỷ một chân ấy! Nói phá đám cưới.

- Thế có chuyện gì?...

- Thì đâu ở bên Đức bên điếc gì có cách mạng... Hắn triệu tập mít-tinh, không có chính trị thì một phút, hắn cũng không chịu nổi! Rõ đồ ngu! Trên thềm ủy ban, Xtêpan Pêtrôvits, hai quả đấm vung lia lia, chốc chốc lại nện cái nạng gỗ xuống sàn, đang nói chuyện với dân làng. Mặt ông ta phương phi, miệng rộng hoác, ria đâm tua tủa.

- Tình hình quốc tế ngày càng thuận lợi cho chính quyền xô-viết! - ông ta đang lớn tiếng giải thích khi Kuzma Kuzmits chen đến gần thêm - Nhân dân Đức đang chìa bàn tay lao động của họ ra cho chúng ta. Đó là một sự viện trợ lớn lao đối với cách mạng ta, các đồng chí ạ. Tôi đã từng gặp người dân Đức. Tôi đã từng ở trên đất Đức. Tôi chỉ xin nói một điều: họ sống rất tiện, mỗi miếng ăn họ đều phải tính toán, nhưng họ sống sung sướng hơn dân ta. Việc này khiến ta phải suy nghĩ đây các đồng chí ạ. Ở bên Đức một làng như thể làng ta đây, thì thế nào cũng có ống dẫn nước có cống đưa phân ra vườn rau, có điện thoại, hơi đốt có ống đưa đến từng nhà, có phòng cắt tóc, phòng uống bia có cả bi-a... Đó là chưa nói đến các trường học, đến chế độ giáo dục cưỡng bức... Bên ấy nhà nào cũng có xe đạp, có máy hát. Trong đám đông có tiếng xôn xao. Có ai vỗ tay mấy tiếng, thế là mọi người vỗ theo.

- Tôi đã bị một quả đạn đại bác Đức làm cụt một chân ở Đông phổ. Nhưng lúc này đây tôi đứng lên cao hơn những mối liên hệ cá nhân...

- Nói cho nó dễ hiểu một chút! - một giọng trẻ trung gào tướng lên.

- Về tình trạng tàn tật khốn khổ của tôi, tôi không đổ tội cho nhân dân Đức: kẻ thủ phạm ở đây không phải là dân Đức, mà là chủ nghĩa đế quốc quốc tế... Chính nó là đối tượng đấu tranh quyết liệt... Người Nga chúng ta đã hiểu được điều đó sớm hơn, nhưng người Đức rốt cuộc cũng đã hiểu được. Và thừa các đồng chí, trong cuộc mít-tinh hôm nay chúng ta nêu lên khẩu hiệu sau đây cho cả hai dân tộc: cách mạng thế giới muôn năm...

- Ura! - một giọng trẻ trung hô lên, và công chúng lại vỗ tay rào rào.

- Bây giờ tôi chuyển sang các công việc địa phương... Nhà trường làng ta mái dột tong tong như cái sàng: ta đã có quyết nghị về việc này. Vậy xin hỏi, tiền đã góp đủ chưa, gổ lợp mái đã mua chưa? Chưa. Thế mà bà con lại có tiền chè chén hội hè. Tiền thuê pốp thì bà con sẵn lắm. Nghe tiếng chuông, quanh đây đến hàng chục dăm phải phát ớn lên... Liệu nhân dân Đức có chìa bàn tay lao động của họ ra cho chúng ta làm những chuyện như thế không? Tôi đề nghị thông qua nghị quyết: chừng nào chưa thu đủ số tiền chữa mái trường, số tiền thù lao cho cô giáo, và cả số tiền mua vở, mua bút chì nữa, cả thầy là bốn nghìn chín trăm linh bảy rúp lẻ bảy cô-pec, thì chừng ấy chưa được làm đám cưới, chưa được gióng chuông nhà thờ...

Bài diễn văn của ông chủ tịch gây được một ấn tượng khá mạnh, - cái chính là bà con nghe nói thế, đâm ngượng. Sau ông ta có mấy diễn giả nữa lên phát biểu, ai nấy đều nhắc lại những ý kiến của ông ta, chỉ nói thêm rằng nay các đám cưới đã sắp xếp sẵn sàng cả rồi thì không thể nào trì hoãn được nữa, phải đóng tiền ngay tức khắc, nhưng không phải bình quân, mà cứ để cho mười sáu hộ nhà giàu có đám cưới đóng cả. Đến đây, hội nghị toàn dân làng thông qua nghị quyết đó.

...

Nghe nghị quyết, các cô dâu làm toáng lên, họ nói với bố mẹ những lời lẽ quyết liệt đến nỗi mấy ông bố vội liếm ngón tay đếm tiền đem ra ủy ban nộp. Xtêpan Pêtrôvits phát biên lai và chỉ nói gọn: "Đi làm lễ!".

Trời đã xế chiều khi người ta đưa mấy cô dâu ra nhà thờ. Dân làng cứ trầm trồ ngạc nhiên: áo quần đâu mà lấm thú sang thế! Nào áo khoác cổ lông, nào mạng che mặt giát bạc, treo tua vàng, nào giày gót cao hai versok: các cô dâu cứ như nhón chân mà đi. Và khi đến cửa nhà thờ họ cởi áo ngoài ra thì ôi lạy Chúa! Áo cưới đâu mà lộng lẫy thế! Thật chưa từng nom thấy bao giờ! Đủ các màu sắc, lưng thắt chặt đến nứt ra mất, phía dưới thì xòe ra như bó hoa, cổ để trần, riêng cô Nadejda Vlàxôva thì tay để trần đến tận nách.

"Xem kìa, xem kìa, có thật là Olga Golôkhvaxtôva đấy không?" "Thử nhìn Xteska mà xem!". "Họ kiếm đâu ra thế nhỉ?" "Biết thừa đi, hai bố con năm lần đánh xe bò chở bột, chở thịt mỡ ra Nôvôtserkaxak đổi cho các tiểu thư ở đây lấy đấy mà..."

Nhiều người lịch lãm nói với nhau:

"Tôi đã được xem những buổi vũ hội ở dinh ông tỉnh trưởng, thăm gì!"

"Vũ hội thì ăn thua gì... Lễ ăn mừng ba trăm năm họ Romanôv ở Nôvôtserkaxak, các tiểu thư đi nhà thờ, từ trên xe tứ mã bước xuống đi trên thảm nỉ, nhưng bì với món ấy thì còn xa..."

Kuzma Kuzmits bước ra, không mặc áo lễ bên trong, chỉ khoát cái áo choàng lễ không tay, cái đầu hói trụi đội một chiếc mũ lễ cấu ghét. (Lão pốp trước kia không những đã trốn thoát được sau khi bị bắt, mà còn có đủ thì giờ cuôm hết đồ lễ đi). Kuzma Kuzmits nhìn qua các cô dâu một lượt - toàn là những cô gái đẹp, đầy đà phốp pháp cả! Mấy chú rể sợ sệt trông như bé hơn hẳn. Kuzma Kuzmits dang hăng một tiếng, vỗ hai lòng, xoa xoa đôi bàn tay cồng vào nhau và bắt đầu làm lễ. Ông ta làm rất nhanh và rất vui vẻ, khi thì lăm bắm đọc kinh liến thoắng, khi thì xướng ồm ồm thay cho hát, nhưng mọi thứ bài bản kinh kệ đều rất đầy đủ, từng câu, từng chữ một đều đúng nghi thức.

Làm lễ cưới xong, ông ta ra lệnh cho các cô dâu chú rể hôn nhau rồi nói:

- Thời trước người ta kể chuyện ngụ ngôn trong kinh thánh cho các cô chú nghe, còn bây giờ tôi sẽ kể cho các cô chú nghe một chuyện có thật. Mười lăm năm trước cách mạng tôi làm cha xứ ở một làng hẻo lánh. Hồi ấy tôi đã hoang mang lắm rồi, đồng bào thân mến ạ. Tôi mang dòng máu dân Nga ta trong người, luôn luôn bứt rứt không yên, cái gì tôi cũng không vừa ý, cái gì tôi cũng thấy không ổn, cái gì cũng làm cho tôi đau xót, cái gì tôi cũng thấy có liên quan đến mình: tôi luôn luôn đi tìm công lý. Thế rồi có một việc xảy ra làm cho những mối do dự của tôi chấm dứt. Một hôm có một ông lão mù, già lụ khụ, đến gặp tôi, có một thằng bé dắt đi. Ông lão rút trong giẻ quần chân ra một tờ giấy bạc ba rúp, cũng cũ kỹ như bản thân ông, vắn vè một lát

rồi đặt trước mặt tôi nói: "Lão xin cúng cha để cha cầu nguyện một cử bốn mươi hôm cho linh hồn bà già nhà lão được yên rồi..." Tôi mới bảo ông cụ: "Cụ ơi, cụ cầm tờ giấy bạc về đi, tôi sẽ cầu nguyện cho cụ bà chẳng cần tiền bạc gì hết... Cụ ở đâu đến có xa không?" "Xa lắm, đi mất mười ngày đường" - "Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?" - "Lâu ngày cũng lẫn rồi, đâu hơn trăm thì phải" - "Cụ có con cái gì không?"

- "Chẳng còn đứa nào, chết hết rồi, chỉ có bà già, ở với nhau sáu mươi năm, quen rồi, bà nó thương lão lắm, mà lão cũng rất quý bà nó, thế mà bây giờ bà nó chết mất rồi..." - "Cụ đi ăn xin à?" - "Vâng... Cha làm phúc nhận cho tờ giấy ba rúp, làm lễ giúp cho bà nó..." - "Thôi được rồi. Cụ cho biết tên cụ bà đi" - "Tên ai cơ?" "Tên bà nhà cụ ấy". Ông lão giương đôi mắt mù lên nhìn tôi: "Bà nó tên là gì ấy à? Tôi cũng quên mất rồi, chẳng nhớ nữa... Hồi trẻ gọi là cô mình, đi lấy chồng rồi thì gọi bà nó, đến khi già rồi thì cứ gọi là bà lão mấy lại bà già..." "Không biết tên thì tôi làm thế nào mà cầu nguyện được?" Ông cụ chống cái gậy đi đường đứng lảng hồi lâu, rồi nói: "Phải, lão quên mất rồi. Chẳng qua cũng vì nghèo khổ quá. Thôi được, để lão về lão hỏi, có lẽ người làng hầy còn nhớ cũng nên..." Đến mùa thu ông lão lại đến, lại rút trong giẻ quần chân ra đúng tờ giấy bạc hôm nào: "Lão hỏi rồi, - ông cụ nói, - trong làng có một người hầy còn nhớ: bà ấy tên là Pêtrôvna"¹. Cả mười sáu cô dâu đứng lảng đi, mặt nhìn xuống đất, môi mím lại. Mấy chú rể, mặt và cổ đỏ gay gắt vì cổ áo quá chật. cũng đứng im bên cạnh tân nhân, không nhúc nhích.

Và cả đám công chúng cũng lảng đi.

- Người dân Nga sống như cây cỏ dại, đến tên mình cũng không nhớ nữa. Bọn chủ đất dè dặt đầu cưới cổ, bọn lái buôn bòn mót tiền bạc, tầng lớp chúng ta phải đốt hương trầm thờ cúng nó, và các cô gái mỹ miều kia nếu sống vào cái thời đáng nguyên rủa ấy thì chẳng có được ngần ấy máu chảy trong các huyết mạch cho nó hồng hào như thế kia, mà chưa kịp nở đã phai tàn như bông hoa giữa đám gai dại.

Kuzma Kuzmits ngừng nói, như thể trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi bỏ mũ lễ gãi lên cái đầu hói. Nadejda Vlàxôva hỏi khe khẽ:

- Bây giờ đã về được chưa ạ?

-Khoan đã... Tôi đây, vào lúc cuộc đời đã xế chiều, đã được nhìn thấy thế nào là công lý. Nó không phải như Nêkraxôv đã từng viết đâu. Các cô các chú đã đọc rồi chứ? Chưa à?... Mà cũng không giống như trước đây tôi vẫn hằng mơ ước những buổi chiều hôm ngồi câu cá một mình bên bờ sông, cạnh đồng lúa, chốc chốc lại đánh mấy con muỗi đậu trên cổ. Công lý là chiến đấu, nó dữ dội lắm, không thỏa hiệp... Chẳng việc gì phải giấu diếm, tôi cũng đã nhiều lần sợ nó... Khi súng máy nổ từng tràng và kỵ binh địch xông tới, gươm tuốt trần, thì chẳng còn hơi đâu mà triết lý nữa. (Trong đám đông có tiếng cười dè dặt truyền đi). Công lý không thể tìm thấy ở trên không (ông ta chỉ lên máis vòm), và cũng không thể tìm thấy ở xung quanh mình. Công lý là bản thân anh, một con người bất khuất. Hầy ước muốn và dám làm... Các người sao cứ nhìn tôi thế? Hay là tôi nói khó hiểu quá? Tôi đến đây là để bảo cho các người biết vui chơi tiệc tùng... Hôm nay các cô (ông ta lần lượt chỉ từng cô một) Ôlya, Nadya, Xtêsa. Katêrina, sẽ nhảy múa sao cho sà n nhàn phải rên lên, sao cho mắt Nikôlai, Firôdor, Ivan phải cháy rực lên như mắt người hóa dại. Hết... Buổi truyền giảng đã kết thúc.

Kuzma Kuzmits quay lưng lại đám đông và đi vào hậu cung.

Chính ủy trung đoàn Ivan Gora vừa đi Txaritxyn về. Ở đấy người ta có kể cho anh nghe là các đội trung lương từ Pêtrôgrad và Moxkva phái về không phải lúc nào cũng hoàn thành được nhiệm vụ. Trong những đội ấy có những người ít kinh nghiệm, đói khổ quá đâm ra hần học, nóng nảy: thấy ở nông thôn dân cứ làm thịt ngỗng ăn lu bù, họ mất hẳn tự chủ. Một trong những đội như thế đã bị mất tích, một đội khác thì tìm mãi mới thấy trong một toa xe chở hàng niêm phong cẩn thận ở ga Vôrônej: trong toa có ba công nhân Pêtrôgrad đã bị mổ bụng và nhét đầy thóc vào trong, một người trên trán có tấm biển đề "Ăn cho no vào".

Chính ủy có hứa giúp đỡ các đồng chí Txaritxyn. Trở về trung đoàn, anh bắt đầu chọn người

sung vào các đôi, nói chuyện với họ cho họ hiểu rõ nhiệm vụ. Latughin, Baikôv và Zăduyviter được chỉ định đi trưng lương ở làng Xapaxxkôie. Ivan Gora gọi họ đến. Nhà anh ở trước kia trở trụi, chẳng có lò sưởi, nhưng bây giờ Agrippina đã ra viện rồi, sàn được quét sạch sẽ, ngoài ngưỡng cửa có thảm chùi chân, trên bàn có trải khăn thêu, và trong nhà không còn có mùi thuốc lá chưa nũa mà lúc nào cũng thơm phức mùi bánh mì nướng. Ivan Gora yêu cầu các đồng chí chùi chân cho sạch trước khi vào nhà.

- Các đồng chí ngồi đi. Có ý gì hay không?

- Thế anh có ý gì? - Latughin đáp.

- Tôi có nghe nói là anh em phải trưng lương không được vui lắm.

- Vui với chả vui gì? Cần thì đi, thế thôi. Lại còn muốn vui nữa.

- Nhưng công việc này rất tế nhị. Ivan Gora ngồi quay lưng ra cửa sổ, ngảnh về phía Zăduyviter đang lăm lăm gõ mấy ngón tay lên mặt bàn:

- Cậu là dân cày, cậu thấy thế nào?

- Anh cần lấy bao nhiêu lúa mì ở làng Xapaxxkôie?

- Cũng nhiều đấy. Một trăm sáu mươi hai hộ phải trưng cho được bốn nghìn rưỡi pút thóc, phân phối theo tiêu chuẩn giai cấp, dĩ nhiên...

- Khó lòng thu được ngần ấy.

- Tôi cử các cậu đi là để thu cho đủ. Đi tay không đấy, các đồng chí ạ. - Có mang vũ khí thì cũng chẳng hơn gì, - Latughin lầu bầu.

- Không có vũ khí thì có thể nói năng lém lỉnh hơn, - Baikôv nháy mắt nói. - Có phải đi đến nhà địch đâu, đây là dân của ta kia mà.

- Ta cũng có, địch cũng có, - Ivan Gora nói vẻ lăm lăm.

- Đồng chí chính ủy ạ, - Zăduyviter nói - tôi không chùn đâu, đồng chí lưu ý cho, nhưng dù sao thò mũi vào vựa thóc của người ta cũng chẳng phải là việc của chúng mình. Tởm lắm.

- Thế cậu nghĩ thế nào hả Latughin?

- Anh đừng có soi mói vào óc tôi làm gì, Ivan ạ... Sẽ có thóc đem về, thế là đủ.

- Còn cậu thì sao Baikôv?

- Tôi là dân chài. Tôi là dân phường bạn.

- Các đồng chí ạ, mục đích của tôi khi mời các đồng chí đến đây là thế này - Ivan Gora đặt hai bàn tay to lên bàn và bắt đầu nói khe khẽ, như ông bố nói chuyện với con trai. - Độc quyền lúa mì là tủy sống của cách mạng. Bây giờ mà buông nó ra thì dù ta có đổ bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu máu nữa, chủ nhân ông vẫn là thằng kulak. Không phải là gã chủ hiệu trước kia, với chiếc ấm xamôvar to bằng cái thùng gánh nước, mà là một gã phú ông lộc lỏi, chai sạn, từng trải...

- Nhưng kulak kulak là cái gì? - Zăduyviter thốt lên. - anh thử giảng rõ cho tôi nghe. Nhà tôi có hai con bò cái. Thế tôi là hạng người gì?

- Vấn đề không phải ở chỗ có bò hay không có bò. Vấn đề là ở chỗ chính quyền sẽ về tay ai. Gã kulak nông thôn đang ngày đêm nghĩ đến vấn đề đó. Hắn cho người làm về, hăn thịt con bò đi, mùa thu hăn bỏ đất cấy không cày, hăn hò hét trong các buổi mít-tinh, hăn bỏ phiếu cho Xô-viết. Hăn dai như đĩa ấy.

- Được rồi, anh Ivan ạ... Thế bây giờ tôi về nhà, mua thêm con bò sữa hay hai con bò mọng nữa, thì thế nào?

- Cậu vào Hồng quân là tự nguyện hay không tự nguyện?

- Ô, tự nguyện chứ, - Zăduyviter xác nhận.

- Thế thì cậu đừng mua bò.

- Sao thế? Tôi không hiểu - tại sao tôi lại phải đừng mua bò kia chứ?

- Tầm mắt của cậu phải rộng hơn. Cậu cầm súng không phải vì hai con bò mộng ấy.

- Thôi thì cứ để cậu ấy mua bò, - Latughin nói, - sao anh cứ làm khổ cậu ấy làm gì. Anh nói tiếp đi.

Ivan Gora lắc đầu cười nhạt:

- Tôi sẽ không tranh luận làm gì, tôi muốn tin ở con người thôi... Thôi được... Yêu cầu của giai cấp ấy là thế nào? Yêu cầu của kulak là nắm lấy ngành thương mại lúa mì. Cách mạng đã mở mắt ra cho hắn, bây giờ hắn không nằm mơ thấy cái hiệu tạp hóa ở nông thôn, cái quán rượu nữa: hắn nằm mơ thấy tháp chứa thóc và tàu thủy kia. Nếu hắn thắng được yên cương cho cách mạng, thì cậu sẽ phải làm công cho hắn Zăduyviter ạ, đến ứa mồ hôi máu ra, và mấy con bò mộng của cậu sẽ là của hắn. Ngay cả chuyện độc quyền lúa mì hắn cũng nghĩ cách xoay ngược lại để có lợi cho hắn. Có lần tôi vào một làng, đi với một đội trưng lương; hao hơi tốn sức bao nhiêu cũng chẳng ăn thua gì: một thái độ thù địch ra mặt, lời lẽ không có tác dụng gì hết. Lão kulak uống máu dân ở đây là lão Babulin. Lão mặc chiếc áo tulup rách, đi ủng dĩa rách, cung cách hiền lành, niềm nở, chỉ có điều là lão lúc nào cũng cắn cắn bộ râu... Tôi nghĩ bụng: thế này là thế nào nhỉ? Chúng tôi sục sạo vào kho thóc của lão, không có lấy một hạt. Dĩ nhiên là chúng tôi đào đất lên tìm, cũng không có. Ngoài sân gia súc chỉ có một con ngựa còm ghẻ lở và hai bộ da bò phơi dưới mái. Hắn làm thế nào mà lại ra như vậy? Cái thằng chó đẻ ấy được tin chúng tôi sắp tới, liền đi gặp bà con nông dân: "Chao ôi bọn cảnh sát của Sa hoàng cũng không đến nổi làm khổ các anh bằng chính quyền xô-viết. Như tôi đây thì tôi có cần gì, tôi sẽ dọn lên ở với con gái tôi trên tỉnh. Nó lấy ông chủ tịch ủy ban hành chính ở trên ấy, còn như các anh thì không biết rồi sẽ sống qua năm nay như thế nào. Bọn bolsêvik sẽ lấy sạch, rạ lợp nhà chúng cũng lấy cho Hồng quân... Chúa vẫn phù hộ cho những ai có lòng thương người, bà con cứ đến nhà tôi, vào kho mà lấy thóc về, lấy cho kỳ hết: đời còn dài, hể còn sống, ta sẽ còn có dịp thanh toán với nhau sau..." Hắn vẫn bắt bà con viết biên lai cho hắn, nhưng dù sao hắn vẫn được tiếng làm ơn... Chúng tôi thì hắn chẳng cho lấy một hạt, còn chỗ thóc cho vay kia thì hắn lấy về gấp đôi. Bọn kulak có vẻ nhỏ bé, nhưng chúng ở khắp nơi, và chúng đông lắm. Đối phó với chúng không phải dễ. Từ hàng nghìn năm nay ngồi trên cổ nông dân, chúng biết rõ người nào phải giật dây như thế nào. Đúng thế đấy các cậu ạ, độc quyền lúa mì là một công cuộc cơ bản, có tầm xa. Đúng là rất khó khăn. Nhưng có việc gì dễ đâu? Cày vỡ bao giờ cũng khó. Chỉ có ngồi đánh balalaika là dễ... nếu nông dân không hiểu được cái chính lớn lao này thì người có lỗi trước tiên là mình. Mình đến một nhà nông dân khá giả, nói với chủ nhà: "Mở vựa thóc ra". Mỗi hạt thóc trong vựa như một giọt nước mắt. Nhưng mỗi hạt thóc đều thiêng liêng, đều phải dành cho sự nghiệp thiêng liêng của ta.

- Chìa khóa trụ sở đâu?

- Ở như ông chủ tịch ấy...

- Thế ông chủ tịch đâu?

- Cũng đang chè chén ngoài kia... Latughin, Baikôv và Zăduyviter xuống xe rồi, mà chẳng biết nên làm gì. Người vừa hỏi đã bỏ đi. Họ đứng hồi lâu nhìn hắn bước loạng choạng trên đường làng, cứ như thể con đường tự nó cứ nâng lên thụt xuống từng đợt đột ngột. Họ rủ nhau ngồi trên thềm trụ sở ủy ban, quần thuốc hút. Ngọn gió lạnh đang dồn mây về thổi vào mặt họ. Tuyết rơi dày như rây bột, hạt sắc như mũi kim, lấp đầy các rãnh bánh xe trên con đường đất đen; đã chán lại càng thấy chán hơn.

- Cứ nghe chính ủy nói thì chân tay ngựa ngày cứ muốn rút dao ngay, - Zăduyviter nói - Nhưng bắt tay vào việc, thấy xóm làng cũng yên lành như mọi xóm làng. Chúng nó ở đâu, những kẻ địch ấy? Có nghe thấy không, tiếng đàn khá đấy chứ! Xa xa, cách đấy chừng mười nhà,

loảng thoảng có một đám người không đông lắm, chắc là những người không được mời vào nhà ăn cưới hay chật quá không vào được. Từ đấy vẳng lại những tiếng đàn phong cầm khoáng đạt do một đôi tay lực lưỡng và phóng khoáng kéo hết cỡ, chen lẫn với tiếng chân giẫm thành thịch.

- Cậu chỉ muốn nhúng ngón chân vào, nhưng đằng này lại phải hụp cả người xuống tận đáy kia, cậu ạ, - Latughin nói. - Cách mạng đòi hỏi phải đi sâu, chính ủy cũng đã nói như vậy.

- Đi sâu với chả đi cạn! Cho đến bao giờ? Chúng ta xáo lộn hết lên, thế nhưng còn phải sống, còn phải gieo lúa mì, còn phải đẻ con nữa chứ. Thế thì đến bao giờ mới làm những việc ấy?

- Có ma nào biết đến bao giờ, sao lại đi hỏi tó? Latughin đang cúi, miệng cứ cắn cái cọng rơm. Zăduyviter cau trán nghĩ ngợi liên miên, không xao lãng - theo kiểu mu-gích - về những lời lẽ của chính ủy hôm qua - Baikôv nói:

- Cứ thế này thì công việc tiến sao được hở các cậu? Hay ta đi tìm ông chủ tịch? Anh ta nhồm dậy. Latughin nói.

- Đứng đi.

- Đứng đi là thế nào? Sao lại thế?

- Tại sao thì cậu chẳng cần biết. Chẳng thú vị gì mà phải nói. Bấy giờ Zăduyviter nói quá quyết:

- Đã đi thì đi cả. Nào, đi tìm ông chủ tịch đi.

- Tớ không đi.

- Phải phục tùng chứ!

- Thôi đi, Latughin, - Baikôv nói, giọng hòa giải, - ta sẽ không đến gần bàn ăn, không uống một giọt nào của họ. Ta sẽ đứng ở phòng lót gọi ông chủ tịch ra ngoài. Họ cùng đi tìm ông chủ tịch. Xêpan Pêtrôvits Nêđoyeskasi cố thủ hai ngày, rồi đến ngày thứ ba ông đâm lo: làng xóm có thể tách hẳn ra khỏi ông. Ông gạt bùn trên nạng gỗ đi, mặc cái quần đen bỏ ống ra ngoài, về lại bộ ria và trình trọng đạo quanh làng một vòng. "À, đội ơn Chúa! Xêpan Pêtrôvits, mời ông.." Ông chủ nhà ôm lấy ông mà hôn, lại có công chủ nhà vỗ đôm đốp vào tay ra lệnh: "Dành chỗ danh dự cho ông chủ tịch!" Họ đặt ông ngồi ở góc thờ. Bà mồi bùng ra một đĩa cháo bỏ muối rất mặn để ông trả tiền chuộc, ông bèn bỏ ra một rúp (ông không quen cho nhiều), nhận một cốc rượu đầy, nhắm tí cá hun. Ông đã lắm khi nghĩ rằng đến ngày thứ ba mới bắt đầu vui thả cửa, nhảy múa, hát hò hôn hít, nói chuyện tâm tình, cãi nhau, làm lành với nhau. Chao ôi, dân họ vững đến thế là cùng! Qua mấy năm nay họ đã phải chịu đựng chẳng thiếu một tai ương nào: nào là những vụ trưng binh của Sa hoàng, về cuối lấy cả những ông già năm tư tuổi, đến nỗi chỉ còn lại toàn đàn bà ở lại cày cuốc; như ở miền bắc thì đàn bà dùng lưỡi cày một ngựa kéo hầy còn được, chứ ở đây cày đất đen phải dùng thứ lưỡi nặng hai đôi bò mộng kéo, đôi khi phải ba đôi mới kéo nổi, mãi cho đến nay các bà vẫn còn nhớ cái mùa thu năm ấy. Nhiều người chết trong vụ dịch cúm Tây ban nha. Làng Xpaxxkôie cháy hai lần. Đàn ông đi đánh nhau trong cuộc chiến tranh thế giới chưa kịp trở về thì đã bắt đầu có những cuộc trưng binh của thủ lĩnh Kraxnôv, những khoản thuế nặng và những cuộc đóng quân của các đơn vị Cô-dắc. Ai cũng biết rằng quân Cô-dắc rất tham. Bình thường thì tử tế lắm, ai chẳng bảo là người của mình, là một anh bạn đáng yêu, nhưng một khi đã lên yên rồi thì gã cô-dắc sẽ không còn là cô-dắc nữa nếu đang cưỡi ngựa trên đường làng thấy con lợn choai chạy ngang mà không xiên luôn mũi dáo vào. Tất cả những chuyện ấy đều đã qua. Bấy giờ chính quyền là của mình rồi, các khoản địa tô đã bị bãi bỏ, các phần đất đều được tăng lên, dân họ muốn vui chơi thật thỏa thích, không kiêng dè gì nữa.

Xêpan Pêtrôvits ngồi vừa đủ để khỏi mếch lòng chủ nhà, rồi đi sang một nhà có đám khác. Ngồi ở góc thờ, ông nói những lời lẽ phải chăng với ông nhạc, bà nhạc, ông bố bà mẹ, về cuộc nội chiến đang sôi sục ở vùng bắc sông Đôn, ở quanh Vôrônej và Kamysin, nơi Kraxnôv đang uy hiếp quân đoàn thứ Tám và thứ Chín, - "... Thành thử, thưa ông chủ bà chủ, thưa hai ông bà

thông gia và các ông bà mỗi thân mến, ta không thể ngủ gật được, không khéo e sẽ ngủ quên mất! Ta phải giúp đỡ chính quyền xô-viết". Ông nói về những công việc nhà, về chuyện này chuyện nọ, và các vị chủ nhà phải lấy làm lạ, không hiểu sao cái gì Xtêpan Pêtrôvits cũng biết tường tận: nhà ai trong kho có những gì, trong vựa có bao nhiêu, cất giấu những gì ở đâu ông đều nói vanh vách.

Phải chống nạng đi bằng chân gỗ từ nhà này sang nhà khác để lại bắt đầu tất cả lại từ đầu: chào hỏi, ngồi xuống nói chuyện, mỗi lúc việc đó đối với ông lại một thêm khó nhọc. Ở một nơi ông bỗng dừng cầm lấy đĩa cháo mặn chát ăn hết sạch, rồi rút trong túi áo ca-pốt bộ đội ra mấy tờ giấy bạc nhàu nát - tất cả số tiền ông còn được - giúi cả vào tay bà mối, nốc cạn một cốc rượu ngang lớn và quát bảo cô dâu, đã ba hôm nay phải nhảy một điệu quadrille gồm mười đôi trong căn phòng chật chội, ngột ngạt và nóng bức.

- "Xtepaniđa nhảy hăng lên nào!"

Vừa lúc ấy có người cho ông biết rằng có ba chiến sĩ hồng quân đến hỏi ông. "Mời họ vào đây!" - "Chúng tôi mời rồi, nhưng họ không chịu vào..."

- Xtêpan Pêtrôvits chống hai tay lên bàn, gục đầu xuống rồi cứ như thế đứng yên một lát. Ông ra khỏi bàn ăn, rẽ đám người đi ra phòng lót.

Quả nhiên ở đấy có ba người đang nghiêm trang đứng đợi ông.

- Các anh là người ở đâu? - ông hỏi, giọng rần rỏi.

- Đội trưng lương! Latughin trả lời bằng một giọng rất dữ tợn, chắc mẩm rằng ông chủ tịch ít nhất cũng phải giật mình. Nhưng Xtêpan Pêtrôvits - ông ta tỏa ra một mùi đậm đà và dễ chịu đến nỗi Baikôv thậm chí còn nhích lại gần hơn - không hề giật mình một chút nào:

- Các anh đến thật đúng lúc! Tôi đợi các anh từ lâu - Ê, các người trong kia! - Xtêpan Pêtrôvits quát chỗ vào khung cửa mở, từ đấy đưa ra tiếng cười nói ồn ào, tiếng chén đĩa lách tách, tiếng chân nhảy thành thịch - Hãy ngừng cử nhạc một lát đã nào. - Lần này ông ta lão đảo đến nỗi Baikôv phải đỡ - Các đồng chí, đây chẳng phải là một nơi ba vạ đâu, - ra ủy ban thôn Xpaxxkôie thôi! Rồi vịn vào khung cửa ông quát chỗ vào nhà giọng còn quyết liệt hơn: - Toàn thể đồng bào hãy đi dự mít-tinh!

Ông bước ra sân, nơi có ba người nông dân đứng tuổi đang đứng tựa vào cái xe giàn đã tháo ngựa hát một bài cô-dắc, mỗi người một phách. Hai người khác đang ôm lấy nhau và chứng minh cho nhau nghe một điều gì không rõ. Một người nữa cứ đi loanh quanh trong sân, muốn về nhà mà mãi không tìm ra cái cổng. Khi đã ra sân, cũng như khi đã ra đường, Xtêpan Pêtrôvits cứ nhắc đi nhắc lại là phải ra trụ sở ủy ban ngay, không được lẩn chần.

Giận dữ ấn cái nạng xuống mặt đất đóng băng, ông vừa đi vừa nói:

- Vui chơi là vui chơi, mà công việc là công việc... Danh sách đã lập xong, sổ dự trữ đã xác minh rồi... Hãy đánh điện ngay về Taritxyn lúa mì đã thu đủ - Đáp lại những lời can ngăn của Baikôv và Zăduyviter đề nghị hoãn mít-tinh lại ít nhất là đến ngày mai, vì dù sao cũng phải để cho dân họ tỉnh rượu đã, ông lại nói: - Say mà vẫn sáng suốt mới là người có chân giá trị

- Các anh không phải dạy tôi. Để đến mai thì hồng bét, phải dùng để cho ai kịp định thần lại mới được. Trong khi dân làng lục tục kéo ra ủy ban, Xtêpan Pêtrôvits đem các thứ giấy tờ và danh sách trải ra trước mặt các đồng chí trong đội trưng lương, rồi bắt đầu thăm thì một cách hăng hái.

- Trong làng có ba hộ kulak: một là Krivôxutski, đó là một thằng kẻ cướp, năm linh bảy hân đã cướp xe bưu vụ, giết người chạy thư, rồi mười năm liền giấu biệt số tiền đã cướp được. Đợi đến khi mọi người đã quên chuyện cũ, hân xây một cái vựa thóc bằng đá và mở một cửa hiệu. Trong chiến tranh hân vợ được khá nhiều tiền nhờ buôn da bò. Chỉ riêng trong làng Xpaxxkôie thôi hân đã giết một nửa số gia súc. Hiện nay hân đang xoay cách tổ chức một hợp tác xã để hân chuyển giao cái cửa hiệu của hân: mưu mẹo này chỉ ít nữa tôi sẽ bóc trần ra cho mọi người

rõ. Hẳn thường than thở là hẳn ho lao và ban đêm hay mê sảng... Một thằng rất nguy hiểm. Một hộ nữa là gia đình lão Milôvidôv. Trước kia lão làm thầu khoán ở một khu mỏ. Lão về làng trước chiến tranh, mở một hiệu cầm đồ bí mật... Thật là một loài chấy rận, một tên cho vay lãi khốn nạn đã hút máu của cả làng. Chúng tôi mới được biết rằng chính lão đã cử đến đây một thằng tự xưng là hoàng đế Nikôlai Đệ nhị để thử dân làng... Hộ thứ ba là Mikitenkô, đã ba đời nay làm lái buôn gia súc, trước kia có cả xà lan chạy trên sông Đôn. Ngoài ba hộ ấy ra còn phải tính đến những hộ hàng thân thuộc dây mơ rễ má của nó nữa, cả thầy chùng một chục hộ. Lại có những chú mu-gích thận trọng: "Không biết cơ sự này sẽ kết thúc ra sao, chính quyền sẽ về tay ai, cho nên đừng sinh sự với ai cả là hơn". Đó là chiến tuyến đối lập... Còn thì đây toàn là phía ta, phía ta cả - Xtêpan Pêtrôvits đưa ngón tay phốp pháp lượn vòng qua các bản danh sách - Tình hình trong làng rất gay go... Hoặc là chúng nó sẽ giết tôi, hoặc là tôi sẽ cắt cụt cánh mấy thằng...

Dân làng đã kéo nhau ra trụ sở ủy ban, cả người say lẫn người tỉnh. Đám đông chen chúc nhau, nhấp nhô như sóng, trò chuyện ồn ào. Baikôv nhìn ra cửa sổ, khẽ hát một bài về của lính thủy:

Mấy con hải âu đi vọt vờ trên cát
Khiến lòng người thủy thủ lo âu,
Khi hải âu chưa đậu xuống nước
Hãy chờ đón một cơn bão sắp về đây

Rồi nói to lên với các bạn:

- Ra thềm nhanh lên, không thì gay đo đấy... Con bé nhà hàng xóm, nhỏ loắt choắt, mặt đầy tàn hương, mắt xanh ngấn ngắt, chuyện gì cũng biết, chạy biến sang nhà bà Anna và vừa thở vừa nói liếng thoắng:

- Lạy Chúa, ngoài ủy ban sắp có chuyện rồi, các bác các chú đã nhổ cộc hàng rào cầm lăm lăm ở tay cả... Nó giương đôi mắt hau háu nhìn không chớp, và không bỏ qua một chi tiết nào: nó nhận thấy bà Anna mặc chiếc áo màu huyết dụ mà cả đời bà chỉ mặc có một lần hồi chồng bà còn sống, đi đôi giày tai bèo, bên trong đi bít tất trắng; tóc buông xõa, bà ngồi ở mép giường; còn ông pốp phá giới thì nằm trên giường ấy, đầu gối co lên; bà Anna đã đưa cho ông ta một chiếc áo sạch, có chấm đen, ông ta đang cầm tay bà Anna.

- Đi đâu mà cứ xồng xộc vào nhà người ta thế! - bà Anna luống cuống quát con bé, thế là nó chạy vụt ra khỏi nhà, sợ quá không nói thêm được câu nào nữa. Nhưng bà vẫn đánh thức Kuzma Kuzmits dậy. Mấy hôm nay ông ta mệt lử, - ông ta ăn uống rất nhiều, mà nói lại càng nhiều hơn. Nông dân nghe ông truyền giảng không bỏ sót lấy một lời. Cũng có đôi chỗ họ không hiểu, nhưng những chỗ tối nghĩa ấy chỉ làm cho lời lẽ của ông thêm phần thâm thúy mà thôi. Đến nhà nào ông ta cũng phải nói nhiều nhất đến cái vấn đề có sức khích động họ hơn cả: công lý. Khi bên bàn tiệc chỉ còn lại những người có tuổi đáng kính, một ông khách nào đấy trí tuệ đã được hơi rượu cởi trói cho, liền lấy ống tay áo gạt những mẩu xương và thức ăn rơi vãi trên bàn xuống, rồi mở đầu:

- Kuzma Kuzmits ạ, ông đã làm phật lòng chúng tôi rồi đấy... Sao lại bảo không có công lý? Nếu thế thì quanh ta toàn rừng rú hoang vu à? Một người khác ngắt lời:

- Thanh niên ta, - ông hất hàm về phía cuối phòng, nơi những chiếc váy, những bím tóc, những dải lụa, những gương mặt phấn khởi đang thi nhau quay cuồng, - bây giờ không sao bảo được. Họ cứ nói là bây giờ muốn làm gì thì làm; không có Chúa không có vua, bố mẹ đều là những kẻ ngu ngốc, thế mới tuyệt chứ... Bây giờ biết lấy gì răn đe con cái? Rường cột ở chỗ nào? Thế mà ông lại còn nói: không có công lý...

Một người thứ ba, râu xồm, nói xen vào:

- Nếu công lý tùy ở như con người, thì kẻ nào mạnh hơn, kẻ ấy sẽ thắng thế, kẻ ấy là công bằng, là chính nghĩa. Thế là chúng ta lại như một bụi cây bị phạt gốc... - Thế như ông, ông là kẻ mạnh đấy à? - Kuzma Kuzmits hỏi.

- Tôi mạnh... Nhưng đồng rúp còn mạnh hơn tôi. Suốt đời tôi đã bị lép vế vì đồng rúp.

- Thế ông đã than phiền với ai chưa?

- Tôi biết đi than phiền với được!

- Ông đã đi viếng các thánh tích ở tu viện Kiev-Pêtersk chưa?

- Chưa, tôi chưa đến đấy.

- Như thế nghĩa là không có công lý chứ gì?

- Sao lại không? Tôi cứ giận sôi lên. Tôi ở mặt trận về, mang cả khẩu súng trường về theo, tôi ra đứng bên bờ ruộng nói: thế nào, các người tưởng tôi chết trận rồi sao? Chia ngay cho tôi ba mẫu đất..

- Thế họ có chia không?

- Không mà được à?

- Công lý gì cái lối giơ súng ra dọa người ta ấy? Không đâu, ông bạn ạ, tôi không động đến ai, nhưng cũng đừng ai động đến tôi. Kìa như ông lão Akim một thân một mình, không nơi nương tựa... Làm thì chẳng còn làm được nữa, phải ăn gửi ở nhờ nhà người ta, sống bằng miếng ăn bố thí muôn vàng đẳng cay. Bao nhiêu công sức nặng nhọc của ông cụ bỏ ra, bây giờ đi đâu hết? Trước kia ông cụ còn có nếp nhà con con, Lão Milovidov đã lấy để trừ nợ rồi... Thế còn công sức của tôi thì sẽ đi đâu? Năm mươi năm nay tôi đã làm lụng cần cù, tưởng cũng đủ xây bốn cái nhà bằng đá, thế mà vẫn cứ rách rưới như thường... những công lao của tôi cứ bỏ tôi bay đi mất, tuôn hết vào nhà ai ấy. Ông khéo nói lắm: "Công lý là anh, con người bất khuất. Kuzma Kuzmits ạ, tôi không sợ chết, đến bây giờ tôi vẫn còn vác nổi hai mươi pút trên lưng nhưng công lý thì tôi vẫn không thể nào giành được. Giá thế này, thì mới là công lý chứ: đánh giá con người không phải cứ vào tiền bạc, mà cứ vào công sức. Làm sao có được như thế? Đấy, được như thế thì thật cảm ơn chính quyền Xô-viết...",

- Cái ông này gàn thật: luật pháp của chính quyền xô viết chính là như thế chứ còn gì nữa?

- Ấy, nếu thế thì luật pháp ấy chưa thấu đến chúng tôi. Kuzma Kuzmits rất bực mình: không ngoan như ông ta, mà vẫn không có lý lẽ gì để trả lời người ấy cả. Nói chuyện với trí thức dễ hơn nói chuyện với nông dân nhiều. Trong tất cả những buổi nói chuyện bên bàn ăn, ông nhận thấy dường như có cả hài lòng mà cũng có cả bất mãn, có hoang mang mà cũng có hy vọng. Hình như những con người ấy đang chờ đợi ở cách mạng một cái gì thật triệt để, và cố thúc giục cho cách mạng tiến nhanh hơn.

Đến ngày lễ thứ hai, vào lúc đêm đã khuya, ông lần về nhà bà Anna, say mèm và mệt lử ra. Ông ngồi bệt xuống sàn nhà cạnh chiếc ghế dài, đưa hai bàn tay tát đôm đốp lên mặt mình, úp mặt vào lòng bàn tay, vừa cười khà khà vừa nhắc đi nhắc lại: "Tôi giờ yếu quá rồi, bà Anna ạ, tôi già lắm rồi, Anuska ạ!"

Không nói nửa lời, bà Anna đưa ông ta ra túp nhà tắm bên bờ đầm. Tự tay bà rửa ráy kỳ cọ và xông hơi nóng cho ông. Kuzma Kuzmits chỉ có cái mặt là già, còn người thì trắng trẻo, trơn tru, và bà Anna thấy lòng dào dạt tình triu mến khi ông ta giẫy đành đạch như con cá trên chiếc bàn tắm, mồm lắp bắp: "Nào quất đi, quất mạnh không khí trên lưng tôi đi!"

Tắm xong, ông bình tâm lại và ngủ thiếp đi, hơi thở nhẹ nhàng. Sáng hôm sau ông ta dậy muộn, ăn sữa, rồi nói: "Bà đừng giận tôi bà Anna nhé, đầu tôi sao nhức quá" - đoạn lại lăn ra ngủ. Và khi con bé nhà hàng xóm chạy xộc vào làm ông ta thức giấc, ông ta trở lại vui vẻ như cũ.

- Con bé chạy sang làm gì thế?

- Có cuộc họp. Linh hồng quân đến lấy lúa mì, thế là họ làm ầm lên.

- Lạy chúa, quân ta đến rồi! Kuzma Kuzmits hồi hã dậy mặc áo. Bà Anna lặng lẽ nhìn ông gườm gườm. Vừa lúc ấy lại có ai đẩy cửa, và con bé ban nãy thò mỗi cái đầu vào:

- Đánh nhau to rồi, nhiều người bị đánh dữ lắm! Bà Vlaxikha phải dìu chồng về nhà, người

máu me bê bết... ông ấy quát tháo, chửi bới ầm ường lên... Ông Mitrofan Krivoxtska định thẳng ngựa, nhưng họ không cho. Họ lôi ông ấy ra cổng đánh đấm túi bụi, lay Chúa! Nó lại chạy đi. Kuzma Kuzmits mới bước được một bước về phía cửa, định đi theo con bé, thì bà Anna đã hét lên, giọng nghe mà phát khiếp:

- Không đi đâu hết! Bà ta đứng bên lò sưởi, cao lớn, gầy gò, hai cái vai vạm vỡ như vai đàn ông nhô cao lên, người ngửa hẳn ra phía sau như bị ai bẻ gãy xương sống. Kuzma Kuzmits xiết hai tay bà rõ mạnh:

- Anna, đừng vớ vẩn! Ấy, tôi sẽ cầm cái nạng cặp nôi đi... Bà cứ yên tâm. Một lát là tôi về ngay... Đưa cả các bạn về đây ăn trưa. Bà làm cho chúng tôi ít bánh blin đi... Kìa, đã bảo là đừng vớ vẩn nữa kia mà!

Bà Anna khó nhọc trả lời qua hàm răng nghiến chặt:

- Thừa cha vâng ạ... Con bé nhà hàng xóm muốn được xem một cái gì khủng khiếp hơn nhiều so với những việc nó đã trông thấy trong khi chạy ra ủy ban rồi lại chạy về các nhà để loan báo tin tức. Nhưng buổi họp quả rất náo nhiệt. Vấn đề đóng góp lúa mì không gây nên những cuộc tranh cãi gì lớn lao lắm: "Phải đóng thì đóng thôi". Bản danh sách phân phối theo lẽ công bằng do ông chủ tịch đọc lên được mọi người im lặng nghe và yêu cầu nhắc lại. Trong đám đông bắt đầu có những cuộc trao đổi ngắn, có đôi chỗ nhốn nháo lên: người ta bắt đầu chen đến sát thềm ủy ban, lại có những người khác xô về bên trái, phía vườn rau nhà hàng xóm, có hàng rào bao quanh. "Như thế không đúng!" - giọng nói đồng đặc của Mikitenkô, mà ai nấy đều quen thuộc, quát to tên. - "Đúng chứ đúng chứ!" - Nhiều giọng nói bác lại. Một người râu ria xồm xoàm, tay áo rách tả tơi, nhảy lên thềm, ném cái mũ xuống đất rồi bắt đầu thổ lộ những nỗi uất ức cũ:

- Công sức của tôi đi đâu cả? Tuồn hết vào nhà lão kia chứ còn đi đâu! Sao, tôi phải lăn lộn dưới chân hắn để kiếm lấy miếng ăn sao? Chính quyền Xô viết là như thế hắn?

Một người khác, mặt xám xanh đi vì tức giận, ẩy người kia ra và bắt đầu nói những lời lẽ còn dữ dội hơn nữa. Bấy giờ những người đứng phía sau chạy đến nhổ các cọc rào lên và xông vào cuộc họp từ sau lưng. Latughin, Zadyuviter và Baikov từ trên thềm chạy xuống, chen vào đám đông, gạt mấy người kia ra, giật phắt mấy cái cọc rào trong tay họ, quát: "Không được hoảng hốt! Mọi việc đều ổn thỏa, mẹ kiếp! Cuộc họp vẫn tiếp tục..."

Cuộc xung đột chỉ xảy ra trong khoảnh khắc. Những kẻ gây sự chẳng lấy gì làm đông. Một số đã lủi đầu mất. Có mấy người đuổi nhau chạy trên đường làng. Vài ba người còn nằm sóng soài mãi trên mặt đất rắc những bông tuyết trắng.

Kuzma Kuzmits vượt rào đi tắt qua các vườn rau, lạc mất lối, và đâm đầu vào sân một nhà nào không rõ. Ở đấy có mấy bà đang đứng nghe một bà than thở kêu ca. Trông thấy Kuzma Kuzmits, họ nhao nhao lên cả một lượt, và bà Varvara mẹ Nadejda, giận dữ xấn hai ống tay áo lên xấn tới trước mặt Kuzma Kuzmits; các bà khác ủa theo:

- Ra vì thế mà mày không lấy tiền đấy, lão pốp phá giới kia! bà Varvara nói. - Thế mà chúng tao lại đại dột đi tìm mày... mày đã phỉnh cả làng này.. Mày dò la hết những của cải của chúng tao... Mày đã xúi giục bọn dân ngu làm bậy... Mày đã bán chúng tao cho quân cộng sản...

Sao còn đứng đực ra mà nhìn nó thế, đánh chết tên xa-tăng ấy đi, đánh cho kỳ chết.

- Ấy đừng đánh tôi, - Kuzma Kuzmits vừa đáp vừa lùi, - các bà sẽ hối không kịp đấy... chớ động vào tôi.

- Thế vừa rồi mày nể chúng tao lắm đấy chắc? Mấy mu đàn bà hăng tiết lên tháo hết khăn trùm ra, cùng thét lên cả một lượt, đổ tội cho ông pốp phá giới đã dựng lên cái danh sách thu lúa mì chết tiết kia, đã gây ra cuộc ẩu đả trước ủy ban, đã làm cho người làm ăn khá giả từ nay không còn chỗ đứng trong làng xóm nữa, đã bày chuyện ra khiến cho bấy nhiêu ngan ngỗng và lợn sữa bị ngốn phăng đi trong mấy ngày vừa qua: bấy nhiêu tội họ đổ hết lên đầu Kuzma Kuzmits. Lũ đàn bà dồn ông ta vào hàng rào. Kuzma Kuzmits hoài công cười gượng để lấy lòng

họ, miệng lẩm bẩm: "Thôi xin các bà nguôi giận, ta nói chuyện tử tế nào..." Varvara Vlàxôva xông vào trước tiên, túm lấy hai mớ tóc mọc sát hai tai ông ta, rồi nện quả đấm lên cái lưng cúi gập xuống. Ông ta nghĩ bụng tốt hơn cả là nằm bẹp xuống và gơ tay lên mà đỡ đòn. Xương sườn ông ta cứ kêu răng rắc lên. "Ôi! Miễn sao họ đừng lấy cái gì cứng phang mình..." Thế rồi ông ta nghe một giọng nói man dại: "Lấy cọc rào mà phang chết cái thằng bịp bợm ấy đi!" Ông ta cố vùng dậy, nhưng mặt mũi cứ tối sầm lại. Rồi bỗng họ buông ông ta ra. Lúc bấy giờ ông mới nghe thấy tiếng mình rên và cố nghiêng răng im bật. Có ai đỡ ông ta dậy và đặt ông ta ngồi tựa vào hàng rào. Kuzma Kuzmits mở đôi mắt bám đầy những tuyết và trấu ra thì trông thấy bà Anna, và sau váy bà ta, gương mặt tàn nhang của con bé hàng xóm đang hân hoan nhìn ông ta. Bên cạnh là Latughin, Zăduyviter, Baikôv.

- Còn sống đấy chứ? - Latughin hỏi. - Có ai bụng cho cha cốc rượu này. Chao ôi, ông Kuzma Kuzmits, ông ở đây làm đủ trò đủ chuyện... Trong buổi họp có quyết định tuyên dương ông về thành tích tuyên truyền chống tôn giáo đấy.

- Đasa ạ, em không thể hình dung được trong suốt thời gian ấy, nghĩa là kể từ khi chúng mình chia tay nhau ở Pêtrôgrad, anh đã là một người vô vị và đáng chán đến nhường nào... Đúng thế đấy Đasa ạ, vừa qua anh đúng là một con người như thế đấy... Trong ta có một cuộc sống tiềm thức gì đấy. Nó giống như một chứng bệnh khiến cho người ta mòn mỏi đi như thể bị thiêu đốt dần dần... Điều đó rất dễ hiểu, dĩ nhiên... Em không còn yêu anh nữa, và anh... Đasa vụt ngoảng mặt về phía chàng, và đôi mắt xám ươn ướt, bao giờ cũng đáng sợ của nàng nói với chàng là chàng đã nhầm: nàng chưa bao giờ thôi yêu chàng. Cái nhìn ấy làm cho Ivan Ilyts lặng người đi một lát, trên miệng chàng dần dần nở một nụ cười, không lấy gì làm thông minh lắm, nhưng dù sao cũng là một nụ cười hạnh phúc. Đasa tiếp tục bỏ vào cái giỏ con tất cả những thứ đồ đạc mà Ivan Ilyts đã thu thập được sau khi đến hàng chục cơ quan trong buổi sáng hôm nay.

Ở đây có những vật rất cần và rất có ích: mấy đôi tất, mấy mảnh vải có thể dùng để may áo được; mấy thứ đồ lót bằng tơ nôn rất đẹp, chỉ hiem là may cỡ thiếu nữ mới lớn, nhưng Đasa vốn mảnh dẻ cho nên mặc cũng tạm vừa; lại có cả một đôi giày da nữa: chiến lợi phẩm này Ivan Ilyts lấy làm tự hào chẳng kém gì chiếm được một trận địa pháo của địch. Cũng có những đồ vật khiến người ta phải băn khoăn, không biết rồi đây trong cuộc sống hành quân liên miên nó có dùng được vào việc gì không. Đó là những thứ mà người ta đã lấy trong kho đưa ra cho Ivan Ilyts thay cho tấm khăn trải giường mà chàng đã xin: một con chó và một con mèo bằng sứ, mấy cái lõi quần tóc bằng da, một tá bưu ảnh chụp cảnh vùng Krym và một cái coóc-xê bằng hàng rất bền, có nẹp cứng bằng răng cá voi, to đến nỗi Đasa có thể quần hai vòng quanh người.

- Đasenka ạ, anh muốn nói đến buổi chia tay của chúng mình ở sân ga... Hôm ấy em nói với anh cái gì đại loại như: "Vĩnh biệt..." có thể chẳng qua anh mừng tượng nghe thấy thế, nhưng anh cũng rất buồn... Hôm ấy em xanh xao, nhợt nhạt, xa vời, hờ hững...

- Eo ời khiếp quá, - Đasa nói, vẫn không quay mặt lại. Nàng đang bọc con mèo sứ vào một chiếc tất dày để đi đường khỏi vỡ. Đasa xưa nay vốn ít chú ý đến đồ đạc, nhưng hai thứ đồ chơi sứ này - con mèo con xinh xắn và con chó nhỏ có đôi tai to đang nằm ngủ - không hiểu tại sao nàng thấy thích quá: dường như thể chúng nó đã tự ý đến với nàng, để ở với nàng trong cuộc sống lớn lao, dữ dội, tan tác này, dưới những đám mây giông tố của những tư tưởng và những dự vọng đang vùn vụt kéo qua, để thu xếp cho nàng một thế giới con con của những nụ cười vô tư lự...

- Dù sao thì khi rời Pêtrôgrad ra đi, anh cũng đã mang theo một hình ảnh của em như vậy... Anh đã mang nó theo, sống với nó... Em vẫn ở với anh như trái tim anh ở trong lồng ngực anh. Anh đã quyết định như vậy: sẽ sống một mình, độc thân... Chàng cố ý đi đi lại lại trong phòng như thế nào để Đasa vẫn ở điểm trung tâm của những vòng chuyển động của chàng. Nàng đã bỏ tấm khăn y tá, món tóc quần màu tro của nàng buộc ra sau gáy bằng một sợi ruy băng xa tanh (xin được ở kho ban quản trị pháo binh). Đasa khi thì lúi húi trên cái giỏ đặt trên chiếc ghế đầu, khi thì buông thõng hai tay nghĩ ngợi điều gì.

Nàng mặc chiếc áo choàng y tá, duyên dáng hơn bất cứ chiếc áo dài sang trọng nào, thắt

ngang lưng thật chặt (cũng như sợi ruy-băng kia, cái chi tiết này cũng chẳng phải là không có dụng tâm)...

- Là thật đấy Đasenka ạ, trước đây nguy hiểm, chết chóc đối với anh chẳng có nghĩa lý gì: chết thì thôi. Trong chiến trận, như thế tuyệt nhiên không có nghĩa là mình dũng cảm, chẳng qua là mình chán đời đấy thôi... Nhưng bây giờ nhớ lại đôi khi anh thấy sợ... Anh muốn sống một nghìn năm nữa để có thể sờ vào em, để nhìn em...

- Một nghìn năm nữa thì em trông mỹ miều lắm đấy!... Này, anh Ivan ạ, nói chứ cái này em biết dùng làm gì được? - Nàng lại chẳng cái coóc-xê ra ướm vào người. - Ba người chui vào cũng lọt ấy chứ. Thôi đừng lấy nữa nhé?

- Nhỡ sau này em béo ra thì dùng được đấy.

- Em có bao giờ mặc áo coóc-xê đâu, anh điên rồi à. Thế này nhé, nếu rút lớp dụng ra rồi cắt lại, có thể thành một chiếc gi-lê xinh xắn đấy.

Ivan Ilyts thừa khi cả hai tay nàng đang bận, đến sát sau lưng nàng và âu yếm kéo nàng vào lòng:

- Thế thì... có thật không? Em nói lại lần nữa đi...

- Dĩ nhiên là thật... Anh là người duy nhất trên đời, không có anh em chẳng còn là cái gì hết... Em đã đi tìm anh mãi đấy chứ... Ivan ạ dù sao anh cũng phải cẩn thận một chút -nàng rút vai né ra, - phải biết nhẹ tay một tí chứ, có ngày anh bóp vỡ cả em ra mất... Anh ạ, chúng mình còn quên gì nữa không nhỉ? Nhưng bây giờ thì muộn quá rồi...

- Anh sẽ bay đi lấy ngay...

- Giá có cục bọt biển...

- Có ngay bọt biển... Ivan Ilyts chạy tới lục túi áo ca-pốt và lấy ra một cục bọt biển, lại thêm mấy thứ khác mà chàng miễn cưỡng phải nhận mang về.

- À có cái này, chẳng ai giải thích cho anh hiểu được nó là cái gì, dùng làm gì, nhưng anh cứ nhận về.

- Ivan, cái này tuyệt quá, dùng để xát mặt đấy, bằng cao su mà, anh tuyệt quá, em đang cần khiếp lên ấy... Đasa đặt cái giỏ xuống, đến cạnh Ivan Ilyts đang ngồi ở mép giường và đang từng phút một sẵn sàng nhảy tung lên. Nàng nâng cằm Ivan Ilyts, chăm chú nhìn vào mắt chàng:

- Em đã thề với bản thân em một điều. Trong cuộc sống mới của em, em sẽ không đợi chờ một cái gì hết, em không phải là nàng Xolveig, em không muốn nhìn mãi vào làn sương mù giăng trên biển cả nữa. Chỉ muốn yêu và muốn làm... Anh cứ để nguyên em như thế mà nhận lấy em... Dù tốt dù xấu, em cũng là người vợ trung thành của anh. Chúng mình hãy bắt đầu lại từ đầu...

Vẫn không gõ cửa như mọi khi, ông bác sĩ xông xộc bước vào, tay cầm tờ báo mới, và bắt đầu lớn tiếng loan báo các tin tức chiến sự:

- Đô đốc Koltsak, chính cái lão đã đuổi Hội đồng Chấp chính ở Omxk và tàn sát thợ thuyền, chính lão ấy đã được phong làm người cầm quyền tối cao của cả nước Nga đây, không hơn không kém!... Cả Pháp lẫn Anh đều đã công nhận lão ta... Các bạn thấy thế nào? Lão có một đạo quân sáu mươi vạn. Vùng viễn đông thì lão ấy có nhã ý nhường lại cho Nhật, xin các bạn biết cho như vậy! Mời các bạn nghe tiếp: hạm đội Anh Pháp liên hợp đã xuất hiện ở cảng Xêvaxtôpôl và Nôvôrôxxixk... Đồng minh mà thế đấy! Mẹ kiếp, ai đã đưa sừng ra giúp cho chúng nó thắng trận?

- Bác sĩ về rồi ra trông rất dữ tợn. - Đây là một vụ can thiệp, mà lại can thiệp hết sức trắng trợn! Đarya Dmitrievna, cô đừng nhìn tôi với đôi mắt dễ sợ như vậy.. Cô đưa anh chàng chung tình của cô sang phòng tôi ăn xúp borsts thôi... Cô còn nhớ chứ, hồi nọ có một anh nằm ở viện tôi, mình mang mấy vết thương lười lê: ấy, giờ anh ta gửi cho tôi một bị bắp cải, một con ngỗng

và một con lợn sữa... Phải, Ivan Ilyts a, rất tiếc, rất tiếc, tiếc đứt ruột ra ấy: ai lại một cô y tá như thế mà anh cuồn mất của tôi kia chứ... Thôi được, hôm nay ta uống vôtka với nhau, mặc kệ nó cả cái bọn can thiệp ấy.

Chỉ cần một nhân tố nhỏ thôi cũng đủ để chấm dứt những mối phân vân của Vadim Pêtrôvits: các nhân tố nhỏ đó chính là tấm tích của Katya mà chàng vừa tìm được. Cũng tựa như khi vết chân không của một người phụ nữ để lại trên bờ cát bên làn sóng biển vỗ vào bờ làm cho người ta dựng lên trong trí tưởng tượng cả một thiên truyện về trang giai nhân đã từng nhẹ gót qua đây trong tiếng sóng đại dương rì rào. Một niềm say mê đầy ghen tuông và bứt rứt đã tràn vào lòng chàng, trấn áp những ý nghĩ vô hy vọng của chàng, trấn áp cái trạng thái ủ ê nhu nhược của chàng, và mọi sự đối với chàng đều trở nên đơn giản và hiển nhiên. Ngay đêm ấy (sau buổi nói chuyện với người lính Đức) chàng rời Êkatêrinhôxlav. Chàng bỏ lại chiếc va-ly ở khách sạn, chỉ đem theo mấy thứ đồ lót để thay và cái túi đi đường. Rồi dọc đường, chàng tháo cấp hiệu sĩ quan, tháo phù hiệu đeo mũ, gỡ mấy cái huy hiệu thêu ở cánh tay áo bên trái ném hết ra cửa sổ, và cùng với những thứ rác rưởi ấy cũng bay theo tất cả những gì mà trước cái đêm ở "Bi-Ba-Bo" chàng vẫn tưởng là cần thiết cho niềm tự trọng của mình. Hai chân chàng ra, hai tay dứt vào thắt lưng, chàng ngồi trên chiếc giường da còn trên toa tàu tối om gần như vắng người, và một niềm vui man dại tràn ngập lòng chàng. Đó là niềm vui của tự do! Đoàn tàu đang vùn vụt đưa chàng đến với Katya. Dù nàng có gặp phải chuyện gì chẳng nữa, chàng sẽ xông xáo đến tận nàng; cả tấm thân chàng có bị xé tan ra thành từng mảnh cũng cam.

Ở Êkatêrinhôxlav viên trưởng ga có cảnh cáo rằng vào khoảng nửa đường từ đây đến Rôxôv bọn cướp lại hoành hành dữ dội, và đây là chuyến xe lửa cuối cùng đi về phía đông, thậm chí cũng chưa biết rõ nó sẽ đi theo con đường dưới, qua Gulai-Pôlê hay đường trên, qua Yuxôvka. Cũng ngay ở ga Êkatêrinhôxlav, người xa trưởng có kể chuyện thổ phỉ cho đám hành khách đang xúm quanh nghe: chúng đi xe giàn, xe britska phi trên thảo nguyên tìm mồi; chúng đốt dinh thự của các trang chủ đã đại dốt ở lại; chúng cả gan đánh phá các kho quân giới, các nhà máy rượu, chúng lượn lờ quanh các thành phố.

- Giá bọn thổ phỉ không có thủ lĩnh chung thì cũng còn may, - người xa trưởng nói, giọng trầm trầm, - nhưng chúng đã có được một thủ lĩnh, một tên tướng cướp chỉ huy tất cả những tên tướng cướp khác; đó là Makhnô. Một nhân vật khá nổi tiếng. Quốc gia và thủ đô của hắn là Gulai Pôlê. Tên này không thêm cướp vật. Hắn để cho các chuyến xe lửa đi qua, dĩ nhiên là sau khi lục soát, bắt một vài người xuống bần ngay bên cột tín hiệu. Chuyến trước chúng tôi đang vào ga thì thấy Makhnô đứng dưới cái chuông hiệu của nhà ga hút xì gà. Tôi nhảy xuống sân ga, đến gần hắn đưa tay lên vành mũ chào. Hắn xẵng giọng nói với tôi: "Bỏ tay xuống, ta có phải là vua chúa gì của mày đâu... Trên tàu có cộng sản không?" - "Bẩm không ạ!"

- Tôi đáp. "Có bạch vệ không?... " - "Bẩm không ạ, toàn hành khách địa phương thôi ạ" - "Có chở tiền không?" Trong ngực tôi đánh thót một cái. Tôi nói: "Mời ngài thân hành lên tàu kiểm tra cho: toa chở hàng và toa thư đều bỏ không" "Thôi được, cho tàu đi tiếp". Khổ nhất là những lúc tàu dừng ở ga xép: tiếng bánh xe im ắng, đoàn tàu đứng yên không nhúc nhích, những phút đợi chờ khắc khoải. Vadim Pêtrôvits ra đầu toa: trên sân ga tối om cũng như trên các đường ray đều không có lấy một bóng người. Chỉ riêng ở cửa sổ ga le lói một ánh đèn dầu vàng, và bên trong hiện lên mờ mờ hai bóng người đang ngồi: người xa trưởng và người điện báo viên. Họ cúi mũi vào cổ áo khoác ngồi im phăng phắc, và có vẻ sẵn sàng ngồi như vậy suốt đêm. Đến gặp họ mà hỏi cũng chẳng ích gì: xe sẽ chuyển bánh lên đường khi nào ga sau cho đường, mà ở ga sau thì rất có thể chẳng có người nào sống.

Vadim Pêtrôvits hít thở làn không khí giá lạnh, cả người chàng duỗi ra, căng thẳng ra... Trong đêm thán một tối tăm và lộng gió, trên cõi đất Nga mênh mông và vắng lặng, có một điểm sinh động, một thân hình bé nhỏ - một ít xương thịt nóng hổi mà chàng yêu tha thiết... Làm sao chàng lại có thể mê đi đến nỗi vì hắn học muốn trả thù, muốn phát điên mà chàng đã hất đôi tay đang ôm lấy chàng trong phút tuyệt vọng cuối cùng, và tàn nhẫn bỏ nàng ở lại một mình trong một thành phố xa lạ. Tại sao chàng lại có thể tin chắc rằng sau khi đã tìm ra nàng, chàng sẽ lặng lẽ (chỉ có như thế, chỉ có cách ấy mới được) sụp xuống hôn hai bàn chân nàng, hai bàn

chân đi đôi bít tất chắc là không có một chỗ nào không mạng, và sẽ được nòng tha thứ?... Những sự phản bội như thế chẳng dễ gì tha thứ được!

Trong khi Vadim Pêtrôvits đứng mơ mộng một mình như vậy ở đầu toa xe, miệng lẩm bẩm một cách cáu kỉnh, đôi lông mày cau lại, người xa trưởng ra khỏi nhà ga đến đứng cạnh toa xe, đứng dưng đối với mọi ý đồ thu gọn không gian... Vadim Pêtrôvits hỏi ông ta xem còn phải đợi lâu nữa không. Người xa trưởng thậm chí cũng chẳng buồn so vai nữa. Chiếc đèn lồng ám khói ông ta cầm trong tay đung đưa trước gió, soi sáng vạt áo khoác màu đen của ông ta đang bay phấp phất. Bỗng ngọn đèn le lói trong cửa sổ nhà ga vụt tắt, cánh cửa mở đánh sầm một tiếng. Người điện báo viên đến đứng cạnh người xa trưởng, và cả hai nhìn mãi về phía cột tín hiệu.

- Tắt đèn đi, - người điện báo viên nói thì thầm.

Người xa trưởng giơ cây đèn lên ngang khuôn mặt phương phi để lộ ria mép, thổi vào ngọn lửa bốc khói đen, rồi cả hai người lập tức lên đầu toa và mở cánh cửa ăn thông ra phía bên kia đường tàu.

- Ông đi đi, - người xa trưởng nói với Rôtsin, đoạn hấp tấp bước xuống và cầm cổ chạy đi.

Rôtsin nhảy xuống theo. Chân vấp vào các đường ray, người xô vào một đồng tà vẹt, chàng chạy ra đồng. Ở đây bóng đêm dờ dầy đặc hơn, và ở phía trước chàng nhận ra hai bóng người đang bước đi. Chàng đuổi kịp họ. Người điện báo viên nói:

- Đâu gần đây có mấy cái hố thì phải. Chà, tối quá, mẹ kiếp! Hố của người ta đào lấy cát ấy mà. Bao giờ tôi cũng nấp ở đấy...

Một lát sau mới biết mấy cái hố ấy nằm chéch về bên trái. Rôtsin bắt chước hai người bạn đường bò xuống một hố. Lập tức có hai người nữa, người tài xế và người đốt than đến cạnh họ, chửi rủa vài câu rồi cũng bò xuống hố.

Người xa trưởng buông một tiếng thở dài nặng trĩu:

- Tôi sẽ xin thôi thôi. Chán quá rồi. Chuyển vận thế này còn ra cái gì nữa?

- Im nào, - người điện báo viên nói, - có tiếng xe ngựa, bọn quý ấy đấy. Bây giờ họ đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe lăn trên thảo nguyên.

- Tên nào đang hoành hành ở vùng này thế?

- Người xa trưởng hỏi người điện báo viên. - Có phải tên "Giô-kê của tử thần" không?

- Không, thằng ấy ở Rừng Đribrivxki cơ. Kiểu này may ra có thể là con mẹ Manxya. Nhưng cũng chẳng phải đâu, con mẹ ấy đi có đước kia... Chắc là một thằng kẻ cướp địa phương nào thôi.

- Ồ không phải đâu, - người tài xế nói, giọng khàn khàn, - thằng Makxyuta trong bọn Makhnô đấy, mẹ nó... Người xa trưởng lại thở dài:

- Ở toa thứ ba có một lão Do thái với mấy chiếc va-ly, mình quên bảo lão ấy mất, xào!... Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần, như trận gió trước cơn giông. Bánh xe ngựa đã lăn lộc cộc trên con đường lát đá cạnh nhà ga. Có tiếng quát tháo "Hoïđà! Hoïđà!" Rồi tiếng kính vỡ, tiếng súng nổ, tiếng hét ngắn, mấy tiếng gõ chan chát vào sắt... Người xa trưởng hà hơi vào đôi bàn tay bụm lại:

- Thế nào chúng cũng phải đập vỡ hết cửa kính trên các toa mới nghe, cái lũ say rượu ấy... Những tiếng động hỗn tạp ấy không kéo dài bao lâu. Có tiếng quát: "Ngồi lên!" Rồi mấy chiếc xe giàn chuyển bánh cọt két, mấy con ngựa khịt mũi, bánh xe bắt đầu lăn ầm ầm, và toán cướp phóng xe ra thảo nguyên. Bấy giờ mấy người ngồi dưới hố leo lên, thông thả trở về đoàn tàu tối om và phân tán ai về vị trí nấy: người điện báo viên đốt ngọn bắc đèn dầu lên và bắt đầu liên lạc với ga sau, người tài xế và người đốt lò xem xem xét lại đầu tàu: nhớ ra quân cướp có tháo mất bộ phận nào quan trọng chẳng? Rôtsin lại leo lên toa cũ; người xa trưởng, chân giẫm rào rạo trên những mảnh kính vỡ rơi xuống sân ga, nói lều bều:

- Biết ngay mà, chúng nó bắn chết lão Do thái ấy rồi, tội nghiệp... Giá chúng lấy mấy cái va-ly đi thì còn ra lẽ, đằng này chúng nó nhất thiết phải bắt hồn một người nào phải là xác mới nghe. Một thời gian khá dài nữa, chẳng rõ là bao lâu, trôi qua. Cuối cùng người xa trưởng huýt một tiếng còi ngắn, chiếc đầu máy bọc dọc rúc lên một hồi dài trên thảo nguyên vắng lặng, và đoàn tàu chuyển bánh đi về Gulai Pôlê. Văđim Pêtrôvits, khủy tay chống lên chiếc bàn con, mặt úp vào lòng bàn tay, đang cố dùng hết trí lực giải đáp một vấn đề bí ẩn: Katya, sau khi nghe tên khốn nạn Ônôli báo tin chàng chết, đã rời Rôxtôn ra đi ngay hôm sau. Thế tức là cuộc gặp gỡ giữa nàng với người lính Đức trên xe lửa xảy ra sau đó hai ngày... Hãy cứ cho rằng cái thằng cha người Đức này chỉ muốn an ủi nàng, không hề có ý đồ gì nữa hết... Hãy cứ cho rằng lúc bấy giờ nàng đang rất cần được an ủi. Nhưng mới được tin người yêu chết có hai hôm mà đã có thể viết địa chỉ tên họ của mình vào sổ tay của một người khác một cách cẩn thận như vậy, không quên cả những dấu chấm phẩy, thì thật lạ lùng! Trời vừa đổ sập xuống đầu nàng kia mà? Người chồng yêu dấu đang nằm phơi xác một nơi nào đó như con chó chết... Ít ra mấy ngày đầu, lẽ tự nhiên cũng phải lâm vào một tâm trạng tuyệt vọng đến cùng cực chứ! Thế mà lại còn ghi được địa chỉ: hòm thư lưu. Như vậy tức là nàng đã thấy lóe lên một niềm hy vọng mới... khó hiểu quá!

- Ông làm ơn cho xem giấy tờ. - Người xa trưởng ngồi xuống trước mặt Rôstsin, đặt dây đèn lồng ám khói xuống một bên. - Đi qua Gulai Pôlê rồi thì ông có thể ngủ yên được.

- Tôi xuống Gulai Pôlê.

- Thế à... Thế thì càng nên cho tôi xem giấy tờ... Họ sẽ hỏi tôi trên xe có những ai...

- Tôi chẳng có giấy tờ gì hết.

- Sao lại thế ạ?

- Tôi xé đi, vứt hết rồi,

- Thế thì tôi phải đi báo...

- Thì cứ đi báo đi, rõ quý quá.

- Thời buổi này ông nói chuyện ma quỷ làm gì... Ông là sĩ quan hãn? Trí óc Rôstsin đang làm việc khẩn trương. Chàng trả lời qua kẽ răng:

- Vô chính phủ.

- Ra thế. Tôi hiểu... Tôi đã chờ khá nhiều người như ông từ Êkatêrinhôxlav đi. - Người xa trưởng cầm lấy cây đèn, để vào giữa hai bàn chân, rồi ngồi yên hồi lâu nhìn những đốm lửa than đầu máy đang bay ngoài khung cửa sổ đen ngòm. - Ông hình như là người trí thức, - ông ta nói khẽ. - Vậy xin ông báo cho tôi biết nên làm gì bây giờ? Chuyển trước tôi có nói chuyện với một ông cũng là vô chính phủ, người rất nghiêm trang chừng chặc, tóc bạc bết lại từng mớ. Ông ta nói; "Chúng tôi không cần đến những con đường sắt của anh, chúng tôi sẽ phá sạch đi, để đừng ai còn nhắc nhở gì đến nữa. Đường sắt là cội nguồn của nô dịch và của chủ nghĩa tư bản. Chúng tôi sẽ chia đều của cải cho mọi người, con người phải sống tự do, không bị chính quyền cai trị, sống như loài vật..." Ấy, thế thì xin đa tạ!... Ba mươi năm nay tôi làm trên toa xe hỏa, tội được ngồi nhà nho nhỏ ở Taganrôg, bà già nhà tôi hiện đang ở đấy, với con dê nữa, hai cây mận ngoài vườn rau: vốn liếng của tôi có thể thôi. Tôi cần cái tự do ấy để làm gì, để cho dê ra ăn cỏ ngoài sườn đồi chẳng? Ông thử nói cho tôi rõ: dưới chế độ cũ có trật tự không? Cứ thử lấy toa hạng nhất chẳng hạn - trên toa yên tĩnh, ngăn nắp, đường hoàng, ông thì hút xì gà, ông thì ngủ gật một cách trang trọng. Mình cảm thấy đó là do bóc lột mà có được, đầu, lay Chúa... Mình đặt tay lên lưỡi trai, rón rén đi qua toa xe. Ở toa hạng ba dĩ nhiên là bọn mu-gích nằm chồng chất lên nhau, ở đấy chẳng việc gì phải giữ gìn lễ phép... Tất cả những chuyện ấy đều có cả... Nhưng ở nhà tôi đến bữa ăn vẫn có con gà rán, miếng giăm-bông, mấy quả trứng, còn bánh mì, bánh sữa thì... lay Chúa, chắc ông còn nhớ chứ?

- Ông ta im lặng một lát, nhìn những tia lửa ngoài cửa sổ. - Đây là cái trục bánh xe ở toa chở hàng nó cháy đấy. Không có dầu mà cho vào trục bánh nữa: dù không có các ông vô chính phủ thì ngành vận tải cũng phải ngừng hoạt động thôi... Đây ông thử nói cho tôi nghe, bây giờ sẽ thế

nào đây? Ta đã đổi Sa hoàng lấy hội đồng Rada, đổi hội đồng Rada lấy thống lĩnh Hetman, đến đây ta sẽ đổi Hetman lấy cái gì nữa? Lấy Makhnô chẳng? Ngày xưa có một thằng ngu định rèn lưỡi cày, hắn đem sắt nung thật lực, nung cháy mất một nửa, đành rèn rìu vậy, lại nung cháy một nửa nữa, chỉ còn rèn được cái dùi, hắn nện búa vào chỉ còn được miếng sắt vụn... Thế đấy... Bây giờ trật tự chẳng có, chẳng sợ ai, như nhà không có chủ. Ông đến Gulai Pôlê, ông thử xem họ sống theo "cơ cấu vô chính phủ tự do" như thế nào. Tôi chỉ có thể nói được một điều, là họ sống vui lắm, ăn chơi như họ thì từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng nghe nổi bao giờ. Cả khu vực được mệnh danh là "vườn nho". Đã bao nhiêu cô gái điếm đi xe lửa của tôi đến đấy! Phải... Tôi nói với ông thế này, ông bỏ qua cho người già cả, ông đồng chí vô chính phủ ạ: nước Nga suy vong rồi.

Nhiều nông dân có đất trong mùa hè vừa qua đã bỏ trốn theo các toán cướp, bây giờ đã bắt đầu nghĩ đến chuyện về nhà. Họ chất lên xe giàn tất cả những của cải được chia sau những cuộc cướp phá thành công, đổi các thứ tiền sở tại linh tinh lấy giấy bạc Nikolai, lấy vải trùm lên xe, cài thật kỹ, buộc một cái nôi vào trục bánh sau, và kẻ công khai, người bí mật, họ đến gặp thủ lĩnh toán cướp nói: "Khvedôv ở lại mạnh khỏe nhé, tôi không còn là chiến sĩ của ông nữa"

- "Sao thế?" - "Nhớ nhà quá, chẳng ăn uống ngủ nghỉ gì được nữa, khi nào cần, ông cứ gọi, chúng tôi sẽ đến", - họ thắng ngựa tốt vào xe rồi lên đường về những ấp, những làng đã thoát khỏi ách chiếm đóng của quân Đức.

Alekxêy Kraxilnikôv cũng nghĩ đến chuyện đó. Anh ta bàn bạc với Matriôna, cô em dâu, bàn cả với Katya Rôstsina nữa: bây giờ mà về nhà có sớm quá không? Chỉ lo có chuyện gì lôi thôi. Về làng Vladimirkôie thì khó xuôi lắm, còn có thể bị tra hỏi về vụ ám sát tên hạ sĩ quan Đức. Người Đức họ không đùa với những chuyện như thế đâu. Mặt khác, nhà cửa nay có còn đâu, chỉ còn một đồng tro tàn: lại phải dựng nhà, dọn sân, mà phải làm ngay giữa tiết thu này.

Năm con ngựa non lực lưỡng và ba chiếc xe tải chở đồ đạc, vải vóc, và đầy đủ các thứ gia dụng, là phần riêng của Alekxêy Kraxilnikôv trong đoàn xe tải của quân đội Makhnô. Những của cải này thu thập được là nhờ công của Matriôna nhiều hơn, chứ Alekxêy chẳng lấy được bao nhiêu. Matriôna mạnh dạn đi họp những khi toán trưởng hay đích thân Makhnô đứng ra chia chiến lợi phẩm. Bao giờ chị ta cũng rất diện, rất hung hăng, và muốn lấy gì là chị ta cứ lấy. Cũng có đôi anh mu-gích chực tranh chấp với chị, nhưng xung quanh cứ cười ồ lên khi chị giật phắt một thứ gì đấy trong tay anh ta - một chiếc khăn san, một chiếc áo khoác, một miếng dạ tốt: "Tôi là đàn bà, tôi cần hơn, còn anh thì đằng nào anh chẳng đem đi bán lấy tiền uống rượu, rõ đồ kẻ cướp! Không khéo lại đang đêm cầm đến nhà tôi gạ gẫm cũng nên..." Chị ta đổi chác, mua chuộc: mỗi lần đến lĩnh phần, trên xe của chị bao giờ cũng có một thùng rượu để đổi lấy đồ đạc.

Alekxêy nghĩ mãi mà vẫn chưa dám quyết định, mãi cho đến khi có một tin mừng là Xkôrôpaxki bị quân Đức và các đơn vị của bản thân hắn bỏ rơi, đã ly khai chính quyền Hetman, quân xitsêvik của Petlyura đã tiến vào Kiev, tuyên bố thành lập "Nước Cộng Hòa Dân chủ Ukraik". Đồng thời đạo Hồng quân Ukraik cũng từ biên giới Xô-viết tiến vào. Như thế thì chẳng còn gì đáng lo ngại nữa.

Không hờ ra cho ai biết chút gì, Alekxêy đang đêm dắt mấy con ngựa ngoài thảo nguyên về, đánh thức Matriôna và Katya dậy, sai dọn bữa ăn điểm tâm trong khi anh ta thắng ngựa: họ ăn thật no trước khi lên đường trường, và trong khi trời hãy còn tối mịt, trong sương mù, họ đánh xe đi về phía quê hương, về làng Vladimirkôie.

Nhìn Katya Rôstsina ngồi trên chiếc xe tải, mình mặc áo khoác da cừu ngắn, chân đi ủng da quang dầu, gió lạnh làm cho đôi má đỏ ửng lên như quả đào chín, khó lòng có thể nhận ra người thiếu phụ mảnh khảnh trước kia, trông như thể lúc nào cũng chỉ chực co rúm lại như con bọ rùa trước mọi nỗi trắc trở nhỏ nhất của cuộc sống. Ngả người trên lớp rạ, chốc chốc nàng lại quất ngựa cho kịp chiếc xe tam mã của Alekxêy: thỉnh thoảng anh ta cứ cho ba con ngựa phi nước kiệu cho nó đỡ chán. Chiếc xe đi sau do Matriôna cầm cương, chị ta không giao cho ai hết.

Thảo nguyên không một bóng người. Lác đác dưới các rãnh đất có những chỗ phủ một lớp tuyết mỏng trắng tinh do gió thảng chập thối từ những cao nguyên đá vôi về đây. Đây đó từ sau chân trời nhô lên những đồng đất hình chóp màu gỉ sắt do các mỏ than tấp lên. Trên dải đất vừa được quân chiếm đóng bỏ lại, cuộc sống chưa bắt đầu. Thợ thuyền ở các mỏ và các nhà máy một phần lớn đã vào các chi đội hồng quân và hiện nay đang chiến đấu ở miệt Txaritsyn. Nhiều người chạy lên phía Bắc, ở vùng biên giới Xô-viết, nơi đang thành lập các đơn vị của đạo Hồng quân Ukrain. Các đường sá cỏ mọc xum xuê, đồng ruộng bỏ hoang ngập ngụa những bụi bờ. Đây đó, dăm ba bộ sườn ngựa hiện lên vàng vàng giữa đám cỏ dại. Ở những nơi này ít khi thấy có nhà ở.

Matriôna cứ nhắc đi nhắc lại với ông anh chồng: "Tránh cho xa chỗ có người nhé, gặp người thì chẳng mong xảy ra điều gì tốt lành đâu". Alekxêy chỉ cười xòa: "Ồi chao, người đâu mà đa nghi thế, y như con thú rừng... Trước kia thì hiền lành như con hươu, ngọt ngào như một... Cô thành con chim săn mồi rồi đấy, cô Matriôna thân mến ạ..."

Katya tha hồ có thì giờ nghĩ ngợi mông lung. Người lắc lư trên xe, nàng nhăm nhăm một con rơm nhỏ. Nàng hiểu rất rõ là người ta chở nàng về làng Vladimirkôie như một chiến lợi phẩm: đối với Alekxêy Ivanôvits có lẽ đó là món quý nhất trong tất cả những thứ chở trên ba chiếc xe giàn của anh ta. Nàng là cái gì khác nữa, nếu không phải là một nữ tỳ cướp được trong một thế giới đã đổ vỡ tan hoang? Alekxêy Ivanôvits sẽ dựng lên trên đồng tro tàn một ngôi nhà mới quây xung quanh một dây rào thật chắc để ngăn cách với người đời, sẽ cất giấu của cải xuống hầm và sẽ nói, giọng rắn rỏi: "Katerina Dmitrievna, bây giờ chỉ còn có mỗi một việc; cô nói rõ ý cô đi: ưng hay không..."

Một thành phố bị chiến tranh thiêu hủy, những đồng tro tàn và những ống khói lò sưởi cháy đen - nàng hình dung cả cuộc đời mình như thế đấy. Những người nàng yêu dấu đều đã chết, những người thân của nàng đều đã mất tích. Cách đây ít lâu Matriôna có nhận được một bức thư của chồng là Xêmiôn gửi từ Xamara, cho biết rằng anh ta có theo địa chỉ của nàng ghi đến phố Đvorianxkaia cũ, nhưng ở đấy chẳng có ai là bác sĩ Bulavin cả, cũng chẳng có ai biết ông ta đem con gái đi đâu. Katya chỉ còn lại hai người quý nàng và thương nàng như thương một con mèo con bị lạc: Alekxêy và Matriôna. Nàng làm sao có thể từ chối họ điều gì?

Lẽ ra, sau những năm trường đầy những biến cố dồn dập như cả một thế kỷ, nàng đã từ lâu phải trở thành một bà già tiều tụy, khóc mãi lòa cả mắt đi. Nhưng gió lạnh chỉ làm cho má nàng thêm thắm, và dưới làn áo da cừu, nàng thấy ấm áp như hồi còn niên thiếu. Nàng thấy tuổi trẻ của mình dường như không bao giờ phai pha, và cái cảm giác ấy còn làm cho nàng buồn nữa, vì phải chăng tâm hồn nàng đã già cỗi hơn nhiều? Hay ngay cả tâm hồn nàng nữa cũng vẫn cứ thế?

Matriôna đã nhiều lần nói với Katya rằng "Chúa đã ràng buộc chúng mình với nhau thì chỉ có Chúa mới cởi mối dây ấy ra được mà thôi". Alekxêy không bao giờ ép nàng phải nghe những chuyện ấy. Nhưng đã có mấy lần anh ta liều lĩnh thực sự để cứu nàng khỏi một tai họa hiển nhiên: anh ta hành động như một người đàn ông có thể hành động vì người đàn bà mà mình đã định dành riêng cho mình. Có gì, Katya sẽ không thể từ chối anh ta được: nàng sẽ không biết nói gì để biện hộ cho sự vô ân bạc nghĩa của mình. Nàng chỉ mong điều đó sẽ xảy ra thật muộn. Alekxêy Ivanôvits là một người dễ ưa một gương mặt hơi thô, cởi mở thẳng thắn, trông như lúc nào cũng có ánh nắng rọi vào; tính điềm đạm và vóc người lực lưỡng, lưng thẳng, ngực rộng, tóc dày; quả cảm và tinh khôn trong những phức nguy hiểm, đối với Katya anh ta hiền hậu và ăn nói dịu dàng, có pha chút giấu cợt. Nhưng mỗi khi nghĩ rằng một ngày kia mình sẽ phải gần gũi người ấy, Katya cứ nhắm mắt lại và cả người nàng cứ co rúm như muốn lún sâu xuống lớp rạ trên xe.

Có một hôm họ rời đường cái rẽ ra bờ một con sông nhỏ để ăn bữa chiều. Ở chỗ ấy con sông xói thành một cái vịnh nhỏ, với những dấu tích còn lại của một cái cối xay nước, ven bờ mọc đầy lau sậy. Matriôna đi kiếm củi đốt bếp, Katya ra sông rửa nôi. Một lát sau Alekxêy cũng ra đấy. Anh ta bỏ mũ và bao tay ra, ngồi xuống bên cạnh Katya, rửa mặt và lấy vạt áo khoác ngăn lau khô.

- Coi khéo công tay đấy...

Katya đặt cái nôi xuống cỏ, đứng dậy. Hai tay nàng buốt đến tê dại đi. Nàng vẩy cho hết nước rồi cũng chùi tay vào vạt áo lông cừu.

- Đôi tay ấy chắc hồi trước người ta vẫn cầm lên hôn đấy nhỉ - anh ta nói, giọng nghe có một cái gì căng thẳng, không ôn tồn, có ý chờ đợi.

Nàng nhìn Alekxêy Kraxilnikôv, cái nhìn trong sáng như muốn hỏi xem anh ta làm sao thế. Katya không hề biết rõ mãnh lực của nhan sắc mình. Nàng chỉ thật thà cho mình là xinh, đôi khi rất xinh nữa là khác, nàng thích được người khác thấy mình xinh, như con chim nhỏ đang rĩa lông cánh (khi giọt sương mai bắt đầu long lanh dưới ánh mặt trời hồng đang mọc giữa mấy thân cây) nhưng cái gì làm nên sắc đẹp của nàng, cái gì giờ đây đang làm cho Alekxêy Ivanôvits phải quay đi nơi khác đôi mắt ánh lên một cách khô khan - cái ấy thì nàng vẫn không hề hay biết.

- Cô phải xoa dầu vào tay đi, trên xe tôi có lọ dầu quỳ đấy. Không nẻ hết cả tay bây giờ... Dưới hàng rìa cứng uốn cong, đôi môi tươi tắn của anh ta vẫn giữ nụ cười giấu cọt trước kia. Katya thở dài nhẹ nhõm, tuy nàng chưa hiểu thật rõ ràng cái điều mà nàng vẫn e sợ lần này đã đến rất gần. Vừa qua không biết vì ngồi trên lớp ra trải trên chiếc xe giàn lắc lư sinh ra buồn ngủ, hay vì cảnh thảo nguyên về chiều trở nên quá tĩnh mịch, Matriôna vừa bỏ đi kiểm củi là Alekxêy bắt đầu nhìn đắm đắm vào Katya đang ngồi ở bờ sông. Và anh ta đã ra đấy như thằng bé con chợt nghe tiếng vỗ quần áo ướt ngoài cầu ao, nơi một cô Prôxka nào đấy bên xóm đang vén váy lên ngồi giũ áo quần, để lộ cặp đùi trắng nõn trắng nà, và lén lút lủi qua những bụi ngưu bàng và ké dại, đôi cánh mũi háo hức hít lấy những mùi hương bỗng dưng đã trở nên nồng say ngây ngất. Nhưng đến đây Alekxêy Ivanôvits đã ghìm mình lại, không phải vì anh ta sợ sệt, vì khó lòng có một cái gì làm cho anh sợ, mà vì đôi mắt diêm lệ và diêm tĩnh của Katya đã nói: như thế không tốt, như thế không được đâu.

Alekxêy Ivanôvits đã từng tự chủ được trong những tình huống còn gay go hơn nhiều, nhưng lần này tay anh ta vẫn run như sau khi cố lấy sức nhắc vật nặng. Anh ta cầm lấy cái nôi đặt trên cỏ:

- Thôi, ta về nấu cháo đi. - Hai người đi về chỗ để xe - Êkaterina Đmitrievna ạ, cô đã hai đời chồng rồi, sao không có con?

- Anh bảo thời buổi thế kia thì... Người chồng trước kia không tỏ ý muốn có con, mà tôi thì đạo ấy tôi gốc quá...

- Sinh thời Vadim Pêtrôvits cũng không muốn à?

Katya cau mày, quay mặt đi không đáp.

- Đã lâu tôi muốn hỏi... Cô là người lịch duyệt chắc cô biết rõ... Như ở trong giới cô, những chuyện nhân duyên ấy bắt đầu như thế nào nhỉ? Có phải người chồng, nghĩa là người đi hỏi ấy, thường hôn tay cô không? Nói chuyện bóng gió xa gần chứ gì? Giới thượng lưu người ta làm ăn như thế nào?

Họ đã đến chỗ để xe: Alekxêy ném mạnh cả bộ dây thắng ngựa trên xe xuống đất, lấy cái ách ngựa chống càng lên xe rồi buộc cái nôi vào đầu càng.

- Cô xuất thân từ lớp thượng lưu thành thị, còn tôi từ cái bếp lò mu-gích chui ra... Cô và tôi gặp nhau trên nẻo đường chật hẹp. Cô không thể quay trở lại được nữa, a-men! Cuộc đời cũ còn những gì chưa phá sạch, chỉ ngày mai chúng tôi sẽ phá nốt... Cô chẳng có con đường nào để mà đi nữa, trừ phi đi theo một người chủ mới.

- Alekxêy Ivanôvits, tôi đã làm gì để anh phải phạt ý?

- Có gì đâu... Tôi muốn trêu tức cô, mà không biết nói thế nào cho cô tức. Tôi là một thằng mu-gích, một thằng ngu... Ôi, tôi ngu quá đi mất, me kiếp... Tôi hiểu lắm, tôi hiểu lắm chứ: cô chỉ đợi hễ có dịp là cao chạy xa bay... Ra nước ngoài: đó là nơi thích hợp nhất đối với cô...

- Sao anh không biết ngượng hổ Alekxêy Ivanôvits, tôi có làm gì đâu mà anh nói tôi như vậy... Tôi nhờ có anh mà sống được, và tôi sẽ không bao giờ quên...

- Cô sẽ quên... Cô đã thấy Matriôna sợ người như thế nào rồi chứ? Tôi cũng không tin người. Từ năm chín trăm mười bốn cho đến nay, tôi tắm trong máu người. Con người bây giờ đã thành con thú. Có lẽ trước kia nó cũng là con thú mà ta không biết đẩy thoi. Ai nấy chỉ chực hất cẳng nhau... Tôi đây, tôi cũng là con thú, cô không thấy hay sao? Chà, cô thật!... Như con chim xanh nhỏ ấy... Tôi muốn cho con cái tôi được ở nhà đá, nói tiếng Pháp giỏi hơn cả cô: pacđông, mecxi...

Matriôna ôm một bó củi khô và gõ vụn về, vút xuống cạnh cái nồi treo ở đầu cang xe, rồi chăm chú nhìn Alekxêy và Katya.

- Alekxêy ạ, anh làm cho chị ấy buồn thì được cái gì? -chị nói khế. - Đã cho ngựa uống nước chưa? Alekxêy quay đi và ra chỗ buộc ngựa. Matriôna bắt đầu xếp củi vụn dưới nồi:

- Anh ấy yêu chị đấy. Hồi trước đã làm mối cho bao nhiêu cô, mà vẫn không ưng... Tôi cũng không biết rồi hai người có thành được cái gì không - khó lắm... Matriôna đợi Katya nói một câu gì. Nhưng Katya chỉ im lặng lấy bột và mỡ ra, trải tấm vải bạt xuống đất rồi bắt đầu cắt bánh mì.

- Sao chị cứ im thin thít thế? Katya vẫn im lặng cắt bánh mì ra từng khoanh, đầu cúi gằm xuống, trên má nước mắt chảy ròng ròng.

Những cánh thảo nguyên màu mỡ của vùng Êkatêrinhôxlav chạy dài xuống Hắc hải và biển Azôv, là một vùng đất mới. Đó chính là vùng thảo nguyên Hoang dã, nơi xưa kia những người Xcyth lùn béo, tóc dài, đã từng phi qua trên những con ngựa lông lá xù xì, cổ lút ngang vai; nơi mà những đoàn thương nhân Hy Lạp có quân hộ tống đáng tin cậy đi theo đã từng rong ruổi từ Olvyia đến Tanaix; nơi những bộ lạc người Gôth du mục trên những chiếc xe tải to tướng vẫn đi lại giữa hai biển, lùa theo từng đàn gia súc có sừng; từ biên giới phía bắc Trung Hoa, như những đám mây châu chấu, những đoàn quân Hung-nô ô hợp đã tràn sang đây, gieo rắc hãi hùng, làm cho những cánh thảo nguyên này hoang vắng hẳn đi hàng mấy thế kỷ: nơi đây đã từng mọc lên nhan nhản những túp lều vải kẻ sọc của các quân lữ Khozar từ Đerbent kéo tới chinh phục công quốc Nga ở vùng Dniepr: nơi đây người Pôlôvetx mặc áo lụa Khorezm đã từng kéo qua với những bầy ngựa và lạc đà đông hàng hàng sa số: họ kéo đến tận lũy Xvyatôxlav ở cuối vùng thảo nguyên này; và về sau những toán người Tatar cưỡi trên lưng những con ngựa nhẹ đã phóng qua đây, tụ tập nhau lại để đánh phá thành Moxkva.

Những đợt sóng người tràn qua rồi mất hút, chỉ để lại những ngôi mộ chung đắp thành gò, đôi khi trên đó có dựng những thần tượng mặtбет, đôi tay nhỏ bé chắp ngang bụng. Những cánh thảo nguyên Êkatêrinhôxlav dần dần trở thành nơi cư trú của những đám dân định canh: người Ukrain, người Nga, những người dân cô đặc từ sông Đôn và sông Kuban kéo đến, những người Đức di cư sang. Về sau mọc dần lên những làng mạc rất lớn và vô số ấp trại, không có phong tục tổ tiên, không có dân ca cổ truyền, không có vườn tược xum xuê và ao hồ để thả cá. Đây là xứ sở của lúa mì và của những trang chủ vô vị am hiểu giá cả lúa mì ở nước ngoài. Gulai Pôlê cũng là một khu dân cư mới mọc. Đó là một thứ thị trấn buồn tẻ kéo dài dọc con sông Gaitsur tù hãm, bùn lầy và hay khô cạn.

Từ nhà ga về Gulai Pôlê phải đi qua bảy dặm thảo nguyên. Rôstin thuê một chiếc xe ngựa đưa chàng đến khu chợ lớn họp trên một bãi chăn gia súc. chàng lập tức hỏi mua con gà rán của một cụ đàn bà trắng trẻo đang ngồi chạng háng trên một chiếc xe ngựa chất ngồn ngang những món hàng thôn dã chở đến bán. Cụ ta chẳng quen bán chác, cứ nổi nóng lên, khi thì dí hàng tận mũi người mua, khi thì giật phắt ra khỏi tay người ta, mắng chửi the thé, chốc chốc lại quay ngoắt lại nhìn phía sau xem có ai lấy cắp gì của mình không. Mặc cả mãi cụ mới chịu bán con gà rán với giá năm quan tiền Hetman, nhưng lại lập tức không chịu bán lấy tiền nữa, chỉ muốn đổi lấy cuộn chỉ thôi.

- Thì cụ cứ lấy tiền đi, rõ ngốc - Rôstin nói, - rồi ra kia mua chỉ: người ta bán chỉ đầy ra đàng

kia kia.

- Đây không có thì giờ, không bỏ xe mà đi được. Cất tiền đi, đứng xa ra... Bấy giờ Rôstsin len lỏi đến cạnh một quân nhân để chòm tóc dài, trên người lủng lẳng đủ các thứ vũ khí, vừa đi lảo đảo giữa chợ vừa lắc lắc trên lòng bàn tay hai cuộn chỉ. Giương đôi mắt đục ngầu nhìn Rôstsin, hần mấp máy đôi môi sưng mọng:

- Không. Đổi lấy rượu cơ. Rốt cục Rôstsin vẫn không mua được con gà rán. Trên chợ người ta chỉ đổi, chẳng mấy khi mua bán bằng tiền: một lối giao dịch man rợ thuần túy, trong đó giá cả hoàn toàn do nhu cầu quy định: hai cái kim có thể đổi lấy một con lợn sữa, lại còn được các thêm một cái gì nữa, còn một cái quần dạ chưa vá miếng nào thì tha hồ người bán muốn hút hết máu của người mua cũng được. Hàng trăm người đi lại mặc cả, quát tháo, chửi bới, quay cuồng xung quanh những chiếc xe giàn đồ ngổn ngang ngay ở đấy, trên một chiếc ghế đầu hay ngay trên một cái bánh xe, mấy anh thợ cạo bày những bộ sậu đồ nghề lưu động của họ ra; mấy anh phó ảnh "chụp lấy ngay", với cái hộp rửa ảnh lưu động ba chân, chỉ năm phút là đưa ra cho khách hàng một tấm ảnh còn ướt; mấy nhạc công mù kéo vĩ cầm thu hút một đám đông đứng vây quanh không từ bỏ dịp tốt thọc tay vào túi một thính giả hớ hênh nào đó... Tất cả những con người ấy lúc nào cũng sẵn sàng bỏ chỗ chạy tán loạn mỗi người nấp một xó nếu trong chợ có tiếng súng nổ từng loạt, xem chừng có một vụ ẩu đả nghiêm trọng xảy ra; ở Gulai Pôlê không có phiên chợ nào lại không xảy những vụ như thế.

Len lỏi qua mấy chiếc xe giàn, Văđim Pêtrôvits gặp một đám đông người vô công rồi nghề đứng xem đu quay. Ngồi chễm chệ trên mấy con ngựa gỗ đang chạy vòng quanh, cổ uốn cong lại một cách vô lý, chân vươn dài ra một cách khó tưởng tượng nổi, là những người đàn ông râu ria mặt áo chên phiêu ky, áo lính thủy, áo tulup ky binh, quanh mình đeo lủng lẳng đủ các thứ gươm dao súng ống "Nhanh nữa đi, nhanh nữa đi!" - một người trong bọn nhắc đi nhắc lại bằng một giọng ồm ồm rất dữ tợn. Hai gã ăn mặc rách rưới ra sức đẩy cho vòng ngựa gỗ quay thật nhanh. Hai gã chơi thủ phong cầm kéo bài "quả táo nhỏ", kéo thật mạnh, kỳ hết cỡ tay thì thôi, như thể muốn thu hết vào đàn cái tâm hồn rộng rãi phóng khoáng của quân đội tự do của Makhnô. "Thôi xuống đi, đủ rồi!" - Những người đang chờ đến lượt mình gào lên. "Nhanh nữa vào" những người đang cưỡi ngựa gỗ quát. Đã có vài người bay mất mũ, vài người cao hứng tuốt gươm vun lia lịa và chém xuống một "tên rắn rết"¹ tưởng tượng. Bấy giờ những người đứng xung quanh xô vào lôi các kỵ sĩ đang dờ dà xuống. Một cuộc xô xát hỗn độn bắt đầu, những quả đấm nện thành thịch giữa tiếng huýt inh tai, rồi vòng ngựa lại quay tít, và các kỵ sĩ mới lên ngựa gỗ chống tay cạnh sườn ngồi vênh váo, cánh mũi phồng tướng và đỏ au lên.

Văđim Pêtrôvits chẳng thấy ở đây có ai là người đứng đắn có thể hỏi chuyện được, bèn bỏ đi nơi khác. Chàng đến một hàng rong mua miếng pa-tê, kem sữa rồi vừa ăn vừa bước trên con đường lát đá gồ ghề. Phải kiếm chỗ nghỉ lại đêm nay. Tiền chàng còn có ít, nếu trừ cả số tiền mua pa-tê vừa rồi đi thì không đủ ăn một tuần. Chàng lơ đãng đưa mắt nhìn lên những ngôi nhà gạch hai tầng xây theo kiểu nhà lái buồn, những cửa hàng, những hiệu xây bột và những cái biển cửa hàng sơn lờ lợt, vừa nhai vừa nghĩ băng quơ: sau bước nhảy vọt từ thế giới cũ sang cuộc đời tự do man dại, những chuyện sinh hoạt vật vãnh không làm cho chàng bận tâm mấy đối.

Một người cưỡi xe đạp đi ngược phía chàng bánh trước ngoặt qua ngoặt lại lia lịa. Sau hắn ta là hai người cưỡi ngựa mặc áo Tserkex, mũ chụp da cừu đội lệch. Người đi xe đạp là một người đàn ông bé nhỏ và gầy gò mặc quần xám áo vét của học sinh trung học: dưới cái mũ lưỡi trai màu xanh vành trắng, cũng của học sinh trung học, búi tóc dài và thẳng buông xuống tận vai. Khi họ đến ngang tầm, Văđim Pêtrôvits kinh ngạc nhìn bộ mặc hốc hác, không có lông mày của hắn. Hắn cũng đưa đôi mắt nhìn chằm chằm như xoáy vào Văđim Pêtrôvits. Bánh xe trước của hắn ngoặt một cái, hắn chật vật oằn người ra cho khỏi ngã, cái mặt vàng vọt nhẵn nhúm lại như cái bị rồi đạp xe đi qua.

Một phút sau, một trong hai người cưỡi ngựa quay lại, phi mấy bước ngăn ngăn về phía Rôstsin và cúi gập người trên yên nhìn chàng với đôi đồng tử đảo đi đảo lại lia lịa.

- Việc gì thế? - Rôstsin hỏi.

- Anh là ai, ở đâu đến?

- Tôi là ai ấy à? - Rôstsin ngảnh mặt đi để tránh cái mùi hành tây và mùi rượu nồng nặc từ người hắt tỏa ra. - Tôi là một người tự do. Ở Êkatêrinhôxlav đến.

- Ở Êkatêrinhôxlav à? - người cưỡi ngựa hỏi, giọng hăm dọa - Đến đây làm gì?

- Đến đây tìm vợ tôi.

- Tìm vợ à? Thế sao lại tháo lon đi? Người run lên vì tức giận, Rôstsin cố trả lời thật điềm tĩnh:

- Tôi muốn tháo thì tôi tháo. Lại phải hỏi anh nữa chắc?

- Trả lời gan đấy nhỉ.

- Còn anh đừng hòng dọa nạt tôi. Tôi chẳng phải hạng người dễ dọa đâu. Người cưỡi ngựa cứ đảo mắt lia lịa nhìn khắp mặt Rôstsin, tìm câu trả lời. Bỗng hắt thẳng người lên, cái mặt hẹp, không cân đối của hắn càng méo xệch đi vì một nụ cười xấc xược. Hắn dùng cựa giày thúc ngựa phi về phía người xe đạp. Rôstsin lại bước đi, chân hơi đảo vì kích động.

Nhưng lập tức ba người kia đã đuổi theo chàng. Người đi xe đạp, đội mũ học sinh quất, giọng kim the the như cả tai:

- Không muốn nói với ta hả. Rồi sẽ phải nói với Liôvka. Hai người cưỡi ngựa cười hí lên một tràng, rồi cho hai con ngựa ép Rôstsin vào giữa. Người cưỡi xe đạp đi lên trước lấy hết sức nhún của một người đang say dẫn mạnh hai bàn đạp. "Bước, bước", - hai người cưỡi ngựa nhún đi nhún lại, buộc Rôstsin đi nhanh gần như chạy giữa hai con ngựa. Vùng ra, phản kháng đều chẳng ích gì. Họ dừng lại cũng trên con đường ấy, trước ngôi nhà gạch, trước mặt nhà có một cái sân bị đâm nhoét rã. Các cửa sổ đều vẽ phấn nhem nhuốc, trên cửa chính treo một lá cờ đen, và phía dưới có một tấm biển đề "Trung tâm huấn luyện văn hóa quân đội nhân dân của thủ lĩnh Makhnô". Rôstsin tức giận đến nỗi không nhớ rõ họ đã đẩy chàng vào nhà như thế nào; họ dẫn chàng qua những dãy hành lang tối om đến một gian phòng bẩn thỉu đầy những rác rưởi và những bãi nước bọt, mùi chua bốc lên nồng nặc đến nỗi chàng thấy nghẹt thở. Ngay lập tức, có một người bước vào phòng, dáng đi khệnh khạng vì vóc người đầy đà, mặt bóng nhẫy, miệng cười tươi rói, mình mặc cái áo vét ngắn như kiểu mấy anh kép hát nổi tiếng ở tỉnh lẻ vẫn thường mặc.

- Gì đấy? - hắn hỏi đoạn ngồi xuống bên cái bàn con khập khiễng, sau khi gạt những mẩu thuốc lá vút bừa bãi trên mặt bàn đi.

- Thủ lĩnh ra lệnh tra hỏi thằng này xem thử hắn có phải là loài "rắn rết" hay không người có khuôn mặt không cân đã áp giải Rôstsin về nói. - Nào đi ra ngoài đi, đồng chí Karetnik! - Khi tên này đã ra ngoài, hắn nói với Rôstsin: - Nào, ngồi xuống đây.

Rôstsin hồi hộp nói với người đàn ông đầy đà mặc áo vét ngắn:

- Nay ông, tôi hiểu rằng tôi đã lọt vào một bộ phận phản gián. Tôi sẽ nói rõ tôi là ai, đến đây để làm gì, tôi chẳng có gì phải giấu giếm hết... Tôi đến đây để... - Khoan, hẵng ngắt tao một tí đã, - người kia không thèm nghe, nói luôn, - tao là Liôvka Zăđôv, với tao không phải bịa đặt lời thôi, tao sẽ tra hỏi mày, mày sẽ trả lời...

Ở miền nam tên tuổi Liôvka Zăđôv cũng lừng lẫy không kém gì tên tuổi của bản thân Makhnô. Liôvka là một tên đao phủ, một con người tàn ác đến mức kỳ lạ, đến nỗi Makhnô đâu như có lần đã toan chém chết hắn đi, nhưng rồi lại tha vì hắn rất tận tụy... Rôstsin cũng đã từng nghe tiếng hắn. Lần đầu tiên chàng thấy ớn lạnh. Chàng đứng trước bàn. Ngồi trước bàn là Liôvka Zăđôv, bộ tóc rậm quăn tít, gương mặt hồng hào đang khoái chá hưởng cái thú của quyền lực đối với người khác, của nỗi kinh hãi mà hắn gieo vào lòng những kẻ lọt vào tay hắn.

- Nào, nói đi. Sĩ quan của Đênikin phỏng?

- Phải, cựu sĩ quan...

- Cựu à? Ái chà chà chà... Từ đâu đến?

- Từ Êkatêrinôxlav đến Gulai Pôlê, tôi đang nói cho ông rõ đấy thôi...

- Ái chà chà chà... Sao mà lại nói với Liôvka là mà đi từ Êkatêrinôvlav, trong khi mà đi từ Rôxtôv đến đây...

- Không tôi đi từ Êkatêrinôxlav. Rôstsin bắt đầu hỏi hả lục túi tìm cái vé tàu. Trong giây phút chàng lại lạnh toát người đi: nhớ mình vút đi đâu rồi thì sao? Cái vé vẫn nằm trong túi áo sĩ quan, cùng với một tấm ảnh nhàu nát và bạc màu của Katya. Chàng đưa cái vé cho Liôvka. Hắn lật đi lật lại cái vé tàu, soi ra ánh sáng xem xét hồi lâu. Nói gì thì nói, chứ cái vé tàu này không thể hồ nghi vào đâu được: điều ấy làm cho Liôvka hơi băn khoăn, vì trong đầu óc hắn đã hình thành một kết luận chắc chắn, đến cả cách xử trí cuối cùng hắn cũng đã có sẵn. Cái vé tàu làm cho tình hình thay đổi hẳn. Thậm chí Liôvka không cười nữa, đôi môi dày của hắn bấu lại, run run:

- Trong khi đi trinh sát cho bộ tham mưu của Đênikin, mà lại xuống Gulai Pôlê, là có ý đồ gì?

- Tôi không làm trinh sát. Tôi đã ra khỏi quân đội từ hai tháng nay. Tôi không còn là quân nhân nữa. Tôi đã xé thẻ quân nhân. Tôi đến đây với tư cách một người tự do...

Hai con mắt đen của Liôvka không rời Rôstsin một giây. Trước cái nhìn chẳng có chút gì là khôn ngoan và nhân tính ấy, Rôstsin cố vận dụng hết tinh lực để trấn áp nỗi xúc động, trả lời thật thận trọng, và chàng đã toan kể lại (một cách đơn giản, dễ hiểu) những nguyên nhân đã khiến chàng đào ngũ.

Nhưng Liôvka đã ngắt lời chàng ngay, hắn nói khe khẽ:

- Nếu mà còn nói dối tao, thì thằng khốn nạn kia, tao sẽ cho mà biết tay. mà sẽ ném những cục hình chưa từng thấy.

Bằng một động tác cực kỳ nhanh nhẹn mà chỉ có phường kẻ cắp mới có được, hắn giật cái ảnh của Katya trong tay Rôstsin. Cười tùm tùm ra chiều biết thương thức nhân sắc phụ nữ, hắn ngẩng chiếc ảnh rồi búng móng tay vào đấy một cái:

- Con chó cái này là thế nào?

- Đó là vợ tôi... Tôi đến đây là vì người ấy... Trả tấm ảnh cho tôi...

- Người ta sẽ đặt nó lên cái xác vấy máu của mà. - Liôvka lấy bàn tay mập mập, bóng nhảy úp lên tấm ảnh. - Nào bây giờ hãy cung cấp tài liệu trinh sát cho tao.

- Tao không nói với mà một câu nào nữa đâu! - Rôstsin quát lên.

- Mà sẽ nói. Với tao, đũa nào cũng phải hót hết. - Liôvka nhẹ nhàng đứng dậy và vụt mạnh quả đấm vào mặt Rostsin, nhanh như con mèo tát đối thủ. Chẳng may quả đấm trúng vào thái dương. Rôstsin ngã ra bất tỉnh.

Những kẻ thù của nền cộng hòa Xô-viết hình dung số phận của nó chỉ trong một thời gian ngắn nữa thế nào cũng phải ngã gục dưới những đòn tấn công. Nhưng nền cộng hòa đó đã tổ chức tất cả những lực lượng tinh thần và vật chất của nhân dân, huy động tất cả những tinh lực của trí tuệ và của khoa học để tự mình chuyển sang phản công. Nội dung kế hoạch quân sự của đảng bolsêvik là trong khi lấy việc phòng ngự làm trung tâm chỉ đạo mọi công tác, không một giờ phút nào lơ lơi tay trong việc tiến hành những cuộc cải tạo xã hội sâu xa, mạnh dạn đưa vào cuộc sống những nguyên tắc mà việc thực hiện không nằm trong phạm vi của hiện tại. Sau đó, xây dựng một đội Hồng quân gồm ba triệu binh sĩ; án ngữ phương bắc, tấn công vào vùng Xibêri và miền nam Ural, hướng những cuộc tấn công chủ yếu vào những lực lượng cô-dắc của Kraxnôv ở vùng sông Đôn, vào quân của Đênikin ở miền bắc Kavkaz.

Nước Cộng hòa Xô viết Nga, bị quân bạch vệ lấn ép từ bốn phía, đã thành lập một chiến tuyến

dài trên mười lăm nghìn cây số; thêm vào đấy, trong thời kỳ gần đây lại hình thành một mặt trận mới, phức tạp và rối ren; mặt trận Ukrain.

Trên đất Ukrain trù phú, cuộc nội chiến bùng lên với một sức mạnh đặc biệt. Dân cư Ukrain vào lúc bấy giờ đã phân hóa sâu sắc do chế độ chiếm đóng của quân Đức, do chính quyền Hetman do cuộc phục hồi có tính chất trả thù của bọn địa chủ. Thợ thuyền các hầm mỏ và nhà máy vùng Đônbas, nông dân nghèo và cố nông đều hướng về chính quyền Xô viết; phú nông và tư bản, vốn sợ các ủy ban cách mạng, ủy ban dân nghèo, ủy ban hành chính, các chính ủy và các cuộc trưng thu lúa mì, đều hướng về Hội đồng chấp chính tự trị và người đứng đầu nó là thủ lĩnh Petlyura. Trong những phần tử ủng hộ Petlyura còn có một bộ phận của giới trí thức Ukrain mà thái độ đối với tất cả cái nội dung lớn lao của cuộc cách mạng Xô viết được gói gọn trong câu trả lời: "Bọn cộng sản Moxkva cút đi!", còn cái thi vị cổ truyền của kiểu quần đũng rộng bằng cả Hắc hải, của những chòm tóc dài, những chiếc áo jupan và những thanh gươm cong đã át hết trí óc họ những sự thật lịch sử đáng buồn về những hy sinh đầm máu của nhân dân Ukrain đã ba thế kỷ nay đấu tranh giành độc lập.

Petlyura đã bỏ rơi thống lĩnh Hetman đến ngồi với viên chấp chính ở Kiev tuyên bố thành lập nước cộng hòa tự trị và bắt đầu một cuộc đấu tranh vô hy vọng với cách mạng vô sản. Y có mấy sư đoàn gồm những binh sĩ Xitsêvik của thống lĩnh Hetman đã bỏ sang hàng ngũ y và những binh sĩ Galitxya kiên cường và có kỷ luật, vốn tin rằng ước mơ cổ truyền hợp nhất với nước Ukrain tự do đang trở thành sự thật, ngoài ra còn có đủ các hạng người liều lĩnh chuyên kiếm ăn bằng cướp bóc trong thời chiến. Nhưng y không đủ thông minh và mưu trí để hứa hẹn với nông dân Ukrain, đang phân hóa và đang sôi sục lên, một cái gì thật cụ thể, ngoài những lời báo cáo khoa trương. Y không có lực lượng dự trữ.

Đến tháng chạp, ở vùng Poltava, trong thị trấn Xudja, đã tổ chức được một chính phủ Xô viết Ukrain bí mật. Chủ tịch hội đồng quân sự Txaritxyn phái tư lệnh Quân đoàn thứ Mười là Vôrôsilôv đến Xudja để tham gia chính phủ. Ở Xudja được tổ chức một hội đồng quân sự cách mạng.

Vào thời kỳ này, Hồng quân Ukrain chính quy, vốn đã thành lập ở Kurxk khá lâu trước khi xảy ra những biến cố này, chủ yếu gồm những người nông dân Ukrain đã trốn khỏi tù đầy hay án tử hình, quân số được hai sư đoàn, mở cuộc tấn công về hướng tây, phía thành Kiev, và về hướng nam, phía Kharkôv và Êkatêrinhôxlav. Vì lực lượng hai sư đoàn rõ ràng là chưa đủ, họ trông mong vào sự hỗ trợ của các đội du kích. Trong các đội du kích đó, mạnh nhất là đội quân của thủ lĩnh Makhnô.

Makhnô đang mãi chè chén. Mặc bộ y phục học sinh trung học lấy được trong cuộc cướp phá Berddianxk, hắn cưỡi xe đạp đi rong khắp thị trấn, hoặc cùng với viên phụ tá là Karetnik hát theo nhịp đàn phong cầm chân bước lảo đảo trên phố, hoặc xuất hiện giữa chợ, hung ác và xanh xao, kiểm chuyện cãi nhau, nhưng ai nấy đều tránh hắn thật xa, vì biết rõ khẩu súng lục trong túi quần của hắn vẫn thường xuất đầu lộ diện một cách dễ dàng như thế nào. Những tên cướp sừng sỏ của Makhnô, vốn chẳng sợ gì Thương đế cũng như Quý Xa tăng, hễ trông thấy hắn lân la đến gần vòng ngựa gỗ là chuồn ngay. Thủ lĩnh đành cũng ngồi với Karetnik quay cho đến kỳ mục mãn đi mới thôi.

Khấp Gulai Pôlê người ta kháo nhau rằng thủ lĩnh Makhnô gần đây uống rượu rất nhiều, e có ngày bán cả quân đội đi mà uống cũng nên. Nhưng chỉ có một số ít người đoán ra rằng hắn đang mưu mẹo. Hắn vốn là người xảo quyệt, thâm hiểm, sống dai như một con dã thú đã từng ăn dạn.

Makhnô đang kiếm cách trì hoãn. Mấy hôm nay hắn phải quyết định một vấn đề lớn. Ở vùng Êkatêrinhôxlav không còn có quân Đức hay quân của Hetman để mà đánh nhau với họ nữa. Các trang chủ đã bỏ đi hết. Các thị trấn nhỏ đều đã bị cướp. Và từ ba phía, những kẻ thù mới đang tiến lại lấn ép hắn ta: từ vùng Krym và vùng Kuban thì quân tình nguyện, phía Bắc thì hồng quân, phía sông Đniepr thì quân của Petlyura vừa mới chiếm thành Êkatêrinhôxlav. Trong số này bọn nào nguy hiểm nhất? Nên quay xe chờ đợi liên về phía nào? Những vấn đề đó phải giải

quyết ngay không chần chừ. Quân đội thì hàng ngũ đang thưa dần, bắt đầu có tình trạng dao động. Những chiến sĩ xuất thân từ dân cày bảo nhau: "Đấy, may sao quân bolsêvik đã bắt đầu tiến vào Ukrain, bây giờ thì có thể ai về nhà nấy rồi, còn ai chưa chán thì cứ dính vào trán một ngôi sao đỏ". Nòng cốt của quân đội Makhnô, "kỵ đội đen mang tên Krôpôtkin", những tay anh chị đã bỏ hết mọi công việc làm ăn để chọn lấy cuộc sống phóng khoáng trên mình ngựa, hò hét:

"... Còn nếu thủ lĩnh Makhnô muốn bán chúng ta cho bộ bolsêvik, chúng ta sẽ chém y trước hàng quân... Kìa xem Petlyura đã chiếm Êktêrinôxlav, thế mà chúng ta vẫn khoanh tay ngồi đợi... Lương chén hết sạch, áo quần giày dép chẳng còn, chẳng bao lâu mà phải ra thảo nguyên ở với sói... Anh em ơi, hãy tiến đánh Êkatêrinôxlav!"

Đã ba hôm nay có một thủy thủ tên là Tsugai, đại diện cho bộ tổng tư lệnh hồng quân Ukrain, kiên nhẫn ngồi chờ ở Gulai-Pôlê: anh ta chờ cho Makhnô tỉnh rượu để nói chuyện. Cũng trong mấy ngày ấy lại có một triết gia trứ danh ở Kharkôv đến, cũng để nói chuyện với thủ lĩnh. Đó chính là bí thư của liên minh vô chính phủ mệnh danh là "Nabat" ("Tiếng chuông báo động"). Các ủy viên của hội đồng quân chính Makhnô, những tay vô chính phủ địa phương, những viên cố vấn thân cận nhất, thi nhau đi lòng Makhnô cho kỳ được và nghiêm khắc cảnh cáo hấn chó nghe một ai và giữ vững quyền tự do tối cao của cá nhân.

Makhnô hiểu rõ rằng bây giờ mà không có được một quyết định cứng rắn, được quân đội tán đồng, thì sự nghiệp và danh vọng của hấn đều đi đời hết. Trước mắt hấn chỉ có hai con đường: một là phục tùng quân bolsêvik, làm theo lệnh của bộ tổng tư lệnh Hồng quân, và đợi cho đến khi rốt cục họ đem mình ra xử bắn vì tội tự thi lõng hành. Hai là sau khi đã chém chết đại biểu Tsugai, hiệu triệu và tổ chức cho nông dân Ukrain đứng lên khởi nghĩa chống lại mọi thứ chính quyền. Nhưng thời cơ đã đến chưa? Miễn sao đừng sai lầm...

Những ý nghĩ này bí mật đến nỗi dù chỉ nói ra với hai con chó trung thành là Liôvka và Karetnik thôi cũng rất nguy hiểm. Makhnô lúng túng mãi với những ý nghĩ đó. Quân đội đang chờ. Đại biểu Tsugai và lão già vô chính phủ cỡ thế giới ở Kharkôv đến cũng đang chờ. Makhnô uống rượu mạnh, nhưng không mất lý trí, hấn cố làm bộ say, giả những trò bậy bạ: mắt hấn vẫn tinh, tai hấn vẫn thính, hấn biết hết, nhìn thấy hết. Nỗi hấn học sôi sục trong lòng hấn.

Sau khi ra lệnh bắt người lạ mặt khoác áo sĩ quan tự khai là Êkatêrinôxlav đến và sai giải về cho Liôvka tra hỏi, Makhnô cũng thân hành đến ngay "trung tâm huấn luyện", giắt luôn xe đạp vào phòng hỏi cung. Liôvka Zăđôv, sau miếng đòn không may mắn đã làm Rôtsin chết ngất đi, đang ngồi ở bàn, nắm tay phải đặt lên nắm tay trái, cầm tựa lên đấy. Makhnô đưa mắt nhìn qua người đang nằm sổng sượt giữa nền nhà, rồi dựng xe đạp vào tường:

- Mà đã làm gì nó thế?

- À, vượt qua một chút, - Liôvka đáp.

- Đồ ngu... mà đánh nó chết rồi hấn?

- Tôi có nhà phẫu thuật đâu mà tôi biết?...

- Mà vừa hỏi cung nó đấy à? (Liôvka nhún vai). Nó nói thế nào! Giám điệp của Đênikin à? Makhnô nhìn Liôvka chăm chăm, cái nhìn soi mói không sao chịu được, đến nỗi mắt Liôvka mệt mỏi đảo tròng lên mi trên.

- Chắc hấn phải có tài liệu... Thế tài liệu đâu? Mà đang đùa với thần chết đấy, biết chưa?...

- Tôi đã kịp hỏi gì đâu, mới bắt đầu thôi, Nextor Ivanôvits ạ... Tôi biết đâu thằng khốn kiếp này nó chịu đòn kém thế... Vừa lúc ấy Rôtsin rên lên một tiếng và co đầu gối lên. Liôvka mừng rỡ:

- À, hấn chỉ bị choáng thôi. Makhnô lại cầm lấy xe đạp. Hấn chợt trông thấy tấm ảnh Katya trên bàn, liền cầm lên xem xét:

- Lấy của nó hả? Ai đấy? Vợ nó à? Cũng như phần đông những người cương nghị có nhiều

kinh nghiệm sống. Nextor Ivanôvits có một trí nhớ rất tốt. Hắn lập tức nhớ lại buổi đầu hắn gặp Katya (hôm hắn bắt nàng sửa móng tay cho hắn), nhớ lại sự can thiệp của Alekxêy Kraxilnikôv, cùng với tất cả những tài liệu mà người ta đã cho hắn biết về người đàn bà đẹp này. Hắn rút tấm ảnh vào túi, dắt xe đạp đi, nhưng rồi lại nán lại: gương mặt Rôtsin linh hoạt lên, miệng chàng hé mở.

- Đưa nó đến gặp ta, ta sẽ thân hành hỏi cung nó... Trong mấy ngày chèn chén vừa qua, trong trí óc Makhnô đã hành thành rõ rệt một ý nghĩ dứt khoát: nhất thiết phải đem quân đánh vào Êkatêrinxlôv, dùng xung kích chiếm thành phố này và kéo là cờ vô chính phủ lên viện Duma thành phố. Một thành tích như vậy sẽ cổ vũ và củng cố được hàng ngũ quân đội. Thành phố Êkatêrinxlôv rất giàu. Những thứ vải vóc và đồ đạc của nó đủ dùng cho cả một tỉnh: hắn sẽ đem về các làng mạc, đứng trên toa tàu hay trên xe ngựa ném xuống đám đông những súc dạn, xúc từng xẻng đường tung ra đất, ném cho lũ con gái những dải ruybăng, những chiếc lon vàng, những đôi bút tất và những đôi giày da: "Đây là quà của thủ lĩnh Makhnô tặng các bạn dân cày! Đây là chế độ tự do của nền vô chính phủ, không có địa chủ, không có tư bản, không có Xô viết và không có Tseka..." Tất cả những vấn đề còn lại thì đều chưa được giải quyết. Giờ đây nhìn bức ảnh Katya, hắn chợt tìm ra cách giải quyết các vấn đề ấy: giải pháp đó bỗng dưng hiện ra trong óc hắn như con lật đật có lò xo bật tung ra khỏi hộp. Nhưng hắn không để lộ chút gì ra ngoài mặt, từng đường gân thớ thịt của hắn đang nhẩy cựa lên vì hân hoan đắc ý... hắn lên xe đạp và đi qua đường đến một ngôi nhà dài có những cửa sổ lớn, phía trước trồng những cây phong trụi lá. Trước kia đó là một trường học, nay dùng làm trụ sở bộ tham mưu: bọn phụ tá của hắn và bản thân hắn cùng ở một phòng.

Một giờ sau, họ dẫn Rôtsin đến cho hắn. Đi trước chàng là Liôvka, đi sau chàng là một tên lính Makhnô đội mũ lông cắt bằng ve áo linh mục, một dải lụa đen bắt chéo phía trước. Hắn cúi nòng súng lục vào lưng rôtsin đẩy chàng đi. Makhnô đang ngồi trên một chiếc đi-văng con bọc vải hoa rách thoi cả lò xo ra.

- Làm cái trò gì thế? - hắn quát lên, giọng kim the thé - Bắt chước cai ngục, hiến binh Sa hoàng đấy à? Bỏ súng xuống! Đi ra! - hắn hất hàm bảo tên lính. Mặt hắn vàng vọt, hốc hác (Tên kia lập tức chạy ra, đôi ủng giẫm thành thịch) Makhnô rời đi-văng đứng dậy, siết chặt nắm tay khô đét lại và đánh mấy quả vào mặt, vào mũi, vào môi Liôvka.

- Quân đao phủ, quân đồ tể! - Hắn rít lên

- Đồ say rượu! Đồ tim la! Mày bôi nhọ tư tưởng! Mày làm nhục ta! Liôvka Zăđôv, vốn biết rõ thủ lĩnh, không đợi cho cơn thịnh nộ của hắn tiến triển thêm. Y rút đầu vào đôi vai phì nộn, giơ hai tay lên đỡ đòn, lùi ra ngoài và khép cửa lại.

Makhnô bỏ mũ ra. Trán hắn ướt đẫm. Hắn lại ngồi xuống đi văng. Chỉ còn thiếu một chuỗi tràng hạt nữa là hắn hoàn toàn là giống một tu sĩ cuồng tín.

- Mời ông ngồi, - hắn đưa cánh tay dài như tay vượn chỉ cho Rôtsin một chiếc ghế tựa. - Dù sau này có phải đem bắn ông đi nữa thì làm như vậy vẫn là một điều nhục nhã. Xúc phạm đến phẩm cách con người là một điều nhục nhã. Ông hút điếu thuốc. Ông là gián điệp phải không?

- Không - Rôtsin đáp khẽ, cười nhạt rồi cầm lên một điếu thuốc lá.

- Sĩ quan của quân tình nguyện à?

- Tôi đã đào ngũ rồi. Tôi đã đoạn tuyệt với họ. Còn ông thì đảng nào ông cũng không tin những điều tôi sẽ kể.

- Không ai dối nổi tôi đâu, - Makhnô nói, vẫn cái giọng kim đặc biệt khó lòng có thể ghi lại bằng ký âm pháp. Rôtsin thấy nó giống giọng con chim lợn. - Không ai dối nổi tôi, hắn nhắc lại, và đôi mắt hắn, một đôi mắt ráo hoảnh không nhấp nháy, biểu hiện nột ý chí mãnh liệt đến nỗi khó lòng nhìn thẳng vào đấy. Chịu đựng cái nhìn ấy một lát, thế nào mắt mình cũng ứa nước mắt ra. Tuy vậy Rôtsin vẫn chịu đựng được. Sau quả đấm của Liôvka ban nãy, đầu chàng nhức nhối. Cổ trấn áp cảm giác đau ấy, chàng tập trung hết tinh lực cho trận độ sức cuối cùng này.

- Nếu ông cần tài liệu về quân tình nguyện, ông cứ hỏi. Nhưng tài liệu của tôi cũ rồi. Tôi giải ngũ từ ba tháng nay. Mùa xuân này tôi đã đi sẩy một bước, giá phải trả là tính mạng của tôi... Ông định bắn tôi... Không cách này thì cách khác, không chóng thì chầy, thế nào rồi tôi cũng sẽ ăn đạn vì cái lỗi lầm tôi đã phạm phải. Trong đôi mắt Makhnô ánh lên một tia trào phúng. Nhưng vừa hiện ra, nó đã tắt ngay... "Hắn không tin". Rôstsin rút một hơi dài, đặt điều thuốc lên mép bàn, dứt bàn tay vào thắt lưng: "Cứ đợi đấy, rồi sẽ biết ta..."

- Trước hết, tại sao tôi lại gia nhập hàng ngũ bạch vệ? Tôi đã lăn tóe đó như quả táo lăn xuống dốc. Nó thế đấy... Chúng tôi là những trí thức Nga, nghĩa là những hạt muối của đất nước, chúng tôi đọc Mikhaïlovski, Kant, Krôpotkin và cả Bebel nữa, ngoài các thứ sách giải trí. Tôi còn nhớ là tôi đã nói chuyện với Alekxê Bôrôvôitxki suốt mấy đêm không ngủ, cũng là những chuyện như tôi đang nói đây... (Đúng như chàng dự đoán, nghe nhắc đến tên này mắt Makhnô lập tức lu mờ đi, như thể đại đi, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, không hơn). Lòng chúng tôi tràn đầy những kỳ vọng hân hoan. Thế rồi nổ ra cuộc cách mạng tháng hai! Mọi sự đều kết thúc một cách chua cay. Thay cho ngày hội tung bừng là những đại lộ vút đầy hột quỳ, rồi thì thủy thủ, binh lính kéo nhau đi nghênh ngang - một đám người xám xịt, vô nghĩa. Không phải là một quốc gia vĩ đại, mà là một thứ bột sù nhão, một thứ cháo tiểu mạch không có muối...

Makhnô cựa quậy trên đi văng, rồi bỗng dừng hẳn bất giác ngồi lại, hai tay ôm lấy đôi đầu gối gầy guộc, như thể đang ngồi trong một buổi hội thánh năm. Ngay trong đôi mắt hắn cũng hiện lên vẻ chăm chú ngáy ngô, như một đôi mắt chó nhìn chủ.

- Giờ trí thức đã bị gạt ra ngoài lề. Thế rồi đến tháng Mười họ xách cổ chúng tôi như xách cổ mèo con, ném vào thùng rác... Nói cho cùng, trước sau chỉ có thế... Quân đoàn tình nguyện là cái thùng rác của cả nước Nga. Trong nó không có và không thể có một chút gì có tính chất xây dựng, hay dù chỉ có tính chất phục hồi thôi cũng vậy. Nhưng nó lại có sức đập phá, và đập phá khá nghiêm trọng... Đáng tiếc là tôi đã hiểu ra những điều đó quá muộn... Nhưng tôi cũng mừng là đã hiểu ra... Thế đấy, Nextor Ivanôvitch ạ... (chàng cũng không hiểu tại sao mình tự xưng quay ra gọi hắn bằng tên và phụ danh như vậy). Lẽ ra tôi không nên sống tiếp làm gì, vả lại tôi cũng không muốn sống nữa... Nhưng có một người... Đối với tôi còn đáng quý hơn mọi thứ triết lý, quý hơn cả lương tâm của tôi nữa... Chính điều đó đã ngăn tôi lại...

- Người này phải không? - Makhnô bỗng đưa tấm ảnh ra hỏi.

- Phải, chính là người ấy.

- Ông cầm lấy, tôi giữ làm gì...

Rôstsin dứt tấm ảnh của Katya vào túi áo. Chàng cầm mẫu thuốc lá hút dở lên, châm lại. Tay chàng không run. Chàng đã không lạc đề trong khi kể chuyện.

- Tôi xé tấm thẻ quân nhân đi, và tìm đến đây, lần theo dấu vết của nàng. Và một khi đã lại bám lấy cuộc sống, thì lại cứ phải lao vào triết học và tư tưởng: chúng tôi không phải là thợ thủ công... Điều duy nhất mà tôi thấy có thể chấp nhận được... Dĩ nhiên, đây là nói một cách trừu tượng, hoàn toàn trừu tượng... Đó là tự do tuyệt đối, tự do man dại... Cứ phải chết cho một cái gì vượt ra ngoài phạm vi của tưởng tượng.

- Dù sao ông cũng cứ đưa tài liệu trình sát của ông đây, ông giấu nó ở đâu? - Makhnô hỏi khế.

Rôstsin ăng cả người. Chàng quay mặt đi, khoát tay một cách yếu ớt, vô hy vọng. Makhnô hồi lâu ngồi im trên đi văng, không nhúc nhích. Bỗng hắn chồm dậy và bắt đầu lục lọi trong đồng hồ đặc tấp nham vút ở góc phòng: nào là vũ khí, nào là yên cương, nào là những gói giấy đủ loại... Hắn tìm ra mấy hộp thức ăn, hai chai rượu mạnh, đặt cả lên bàn, rồi bắt đầu vặn chìa khóa hộp cá trích.

- Tôi lấy ông vào bộ tham mưu, - hắn nói.

- Vợ ông ở đại đội sáu, ở trại Prokhladny... Lát nữa đại biểu bolsêvik sẽ đến đây. Cứ để cho hắn tưởng là tôi đang liên hệ với quân tình nguyện. Nhiệm vụ của ông là làm rối thêm thế trận. Hiểu chưa? Ông biết đánh bài chứ?

Đến đây Vadim Petrôvits đâm hoang mang thực sự. Chàng chỉ chớp mắt mấy cái, thậm chí cũng chẳng buồn tự hỏi xem làm sao cơ sự lại xoay chuyển như vậy, và như vậy nghĩa là thế nào. Makhnô đánh gãy mất cái chìa khóa mở đồ hộp. Hắn rút trong túi ra một con dao nhíp bít xà cù có đến dăm chục lưỡi và hì hục mở tiếp những hộp dưa, hộp ba-tê gan mỡ của Pháp, hộp tôm hùm. Mùi đồ hộp tỏa ra nồng nặc khắp phòng.

- Sau này muốn bắn ông cũng có đủ thì giờ chán. Còn bây giờ thì tôi muốn sử dụng ông, hăc nói như để trả lời những ý nghĩ hoang mang của Rôtsin - ông là sĩ quan tham mưu hay là sĩ quan dã chiến?

- Trong chiến tranh thế giới tôi ở bộ tham mưu của tướng Evert...

- Bây giờ ông sẽ ở bộ tham mưu của thủ lĩnh Makhnô... Ở trại khổ sai của Sa hoàng, họ đã nhắc bổng tôi lên, kẻ cầm cái đầu, kẻ cầm đôi chân, rồi ném mạnh xuống nền nhà... Các lãnh tụ nhân dân được tôi luyện như thế đấy hiểu chưa?

Có tiếng chuông reo ở cái thùng điện thoại đặt giữa đồng hồ đặc linh tinh trên nền nhà. Makhnô ngồi xổm xuống, quát vào ống điện thoại nói cái giọng chim lợn:

- Tôi đang đợi đây, sẽ tiếp ngay! Đại biểu Tsugai, một người chậm chạp, rất lực lưỡng, mặc chiếc áo lính thủy đã sờn nhưng sạch sẽ, mũ lính thủy đội hất ra sau gáy, ngồi bên bàn, tay xòe mấy con bài thành hình quạt khum khum cho người khác khỏi trông thấy mặt bài, và đôi mắt sáng, hơi lồi của hăc theo dõi từng cử chỉ của Makhnô. Gương mặt im lìm có đôi gò má banh ra bộ ria mép đến nhánh, không hề biểu lộ một cảm xúc nào. Chỉ thỉnh thoảng mới thấy chiếc ghế tựa kêu lên rảng rảng dưới sức nặng của anh. Nhìn anh, người ta cứ có cảm giác là nếu bắt đôi chân đi ủng thấp và rộng kia xếp bằng tròn lại rồi đem đặt lên đầu bảy con rắn hổ mang bằng đồng đang phồng mang ra, người ta sẽ có được một thần tượng đủ tư cách để được thờ cúng trong một ngôi đền đông phương. Họ đánh bài "con dê" - một kiểu chơi bài đã được phát minh ở các mặt trận để cười đùa cho quên những vết thương và những nỗi lo sợ. Ban năy, khi khách vừa bước vào phòng, Makhnô thậm chí cũng chẳng đứng dậy bắt tay họ nữa, mà lập tức đề nghị đánh bài "chín" ăn tiền (làm như thế hăc mời khách đến chỉ vì mục đích ấy) Hăc chia bài nhanh đến nỗi người ta không kịp nhìn theo tay hăc nữa, ném lên tờ giấy nghìn quan tiền Hetman và đặt hộp tôm hùm lên trên. Nhưng Tsugai cầm hai con bài hăc vừa chia cho mình dút luôn xuống dưới hộp.

- Anh sợ à? - Makhnô hỏi.

Tsugai đáp:

- Bài "chín" thì tôi chả chơi. Đánh bài con dê thôi.

Makhnô cầm bài ở dưới bàn, người ngả ra phía sau, lưng quay về phía cửa ra vào, như để có một khoảng trống sau lưng (Tsugai chú ý đến ngay điều đó). Ngồi bên tay trái hăc là Rôstin, bên tay phải là Lêônk Tsorny, ủy viên ban bí thư liên minh "Nabat", tóc tai bờm xờm, tuổi chẳng rõ là bao nhiêu, người nhỏ bé và khô đét, ngực teo lại như ngực chim, trông như không có phổi. Nhìn hăc, người ta phải nghĩ rằng hăc sống được hoàn toàn là nhờ tinh thần. Cái áo vét-tông chật và nhàu nát của hăc phủ đầy những gàu và tóc bạc. Hăc cầm bài một cách lơ đãng, ai cũng trông rõ từng con một.

Đến đây, hăc đã chuẩn bị để đấu nhau một trận ác liệt với Tsugai, kẻ có ý đồ tiếm vị Makhnô và quân đội của hăc, một hiện tượng đầy những khả năng chưa được khai thác hết. Tư tưởng của Lêônk Tsorny tập trung cao độ như chất nổ nhồi trong hộp thiếc. Lòng hơi bần khoăn vì, thay cho một trận quyết chiến với tên bolsêvik kia, lại phải đánh bài "con dê", hăc luôn luôn đánh nhằm hay đánh rơi bài xuống dưới bàn. Hăc đã thua bốn ván liền. "Be-be-be! Thối hoắc!" - Makhnô quát vào mặt hăc, chỉ cười bằng phần dưới khuôn mặt.

Sau mỗi ván Makhnô lại giơ cánh tay vươn ra với chai rượu rót vào từng chén một, cổ rót sao cho thật đều nhau. Câu chuyện quanh bàn ăn hết sức phù phiếm, cứ như thể đây là một nhóm bạn tụ tập lại để giết thì giờ trong một buổi tối mưa gió sục sùi, khi mưa gõ lách tách vào mấy

tấm kính cửa sổ đen ngòm, và gió lùa vào những cây phong trổ trĩu trước nhà, xô cây nghiêng ngả và rú lên từng đợt như một oan hồn.

Makhnô chờ đợi. Tsugai cũng điềm tĩnh đợi chờ, sẵn sàng đối phó với mọi chuyện bất trắc, nhất là khi qua một vài câu bóng gió của chủ nhân, anh ta hiểu rằng người thứ tư ngồi bên bàn, lẳng lẽ, chững chạc, với đôi mắt thâm quầng, mái tóc hoa râm, chính là sĩ quan của Đênikin. Cứ xem tình thế lúc này, có thể đoán rằng người đầu tiên nổ bùng ra phải là Lêôn Tsorny. Hắn đã rút chiếc khăn mùi-xoa bắn ra, bút rút vo lại thành một cục và sau mỗi chén rượu lại chấm lên mũi, lên mắt. Quả nhiên sự việc đã xảy ra đúng như vậy.

- Từ hồi ở Pari tôi đã bắt đầu tranh luận với bọn Bolsêvik các anh, - hắn nói, giọng gắt gỏng, tay vung mấy con bài xòe rộng về phía Tsugai. - Cuộc tranh luận chưa xong, và chưa có ai chứng minh được rằng Lê-nin đúng cả. Thay cho nhà nước phong kiến - tư sản, mà lại lập nên một nhà nước công nông!... Nhà nước nào chả là nhà nước! Chẳng qua một chính quyền này thay một chính quyền khác. Cởi áo ông lớn ra, mặc áo vải thô vào! thế mà lại tính chuyện xây dựng xã hội không giai cấp kia!

Hắn cười khúc khích từng tiếng ngắn và mau, chiếc mùi xoa áp lên đôi môi khô nẻ. Gương mặt Tsugai không thấy phản ánh một cảm xúc nào. Anh chỉ nhìn hộp tôm hùm, kéo nó lại và lấy nữa xóc một miếng rõ to.

- Thế các ông đề nghị thế nào? Chế độ vô chính phủ, mẹ của trật tự chứ gì?

- Phá hủy! - Lêôn Tsorny phều phào vào mặt Tsugai, hơi rượu sặc sụa, và những chòm râu bạc bật lại thành cục của hắn dựng tua tua lên như chó lông xù - Phá hủy toàn bộ xã hội tội lỗi! Phá hủy không thương tiếc, kỳ bằng địa thì thôi, không để lại một phiến đá nào... sao cho không còn lấy một mầm mống độc địa nào có thể mọc trở lại thành nhà nước, thành chính quyền, thành tư bản, thành đô thị, thành nhà máy...

- Thế ai sẽ sống trên cái khoảng đất trống ấy?

- Nhân dân!

- Nhân dân! - Makhnô rướn cổ về phía Tsugai quát lớn - Nhân dân tự do!

- Ấy chết, khi bắt đầu mà đã quát tháo thì khi kết thúc rồi phải nổ súng đấy. - Tsugai nói đoạn cầm chai rượu rót cho mọi người (Lêôn đẩy chén ra, rượu đổ tung tóe) - Cứ thế mà phá sạch thì chẳng khó gì. Có điều là sau đó các ông định sống như thế nào? Lêôn Tsorny cướp lời nói trước Makhnô.

- Sự nghiệp của chúng ta là một cuộc phá hoại khủng khiếp, triệt để và tàn nhẫn. Bao nhiêu tinh lực, bao nhiêu nhiệt tình của thể hệ chúng ta đều sẽ dốc vào đấy hết. Anh thủy thủ ạ, anh đang bị cầm tù, đang bị giam hãm trong một lối tư duy hèn hát, không bay bổng. Khi nhà nước đã bị phá tan rồi, nhân dân sống như thế nào phỏng? Hê-hê, sống như thế nào ấy à? Makhnô nói ngay:

- Ở đây chúng ta bắt đầu rồi đấy, đồng chí Tsorny ạ. Những xí nghiệp tiểu thủ công thì tôi không phá, các phường hội cũng vậy, nền kinh tế nông dân tôi cũng không phá nốt...

- Thế thì anh cũng là một thằng hèn y như tên bolsêvik này.

- Ô, sao lại thế, ông không trách được Nextor Ivanôvits là hèn đâu, - Tsugai nói đoạn nháy mắt với Makhnô tỏ ý tán đồng (mặt hắn đỏ bừng lên như thể hơi than). - Nextor Ivanôvits không hề tiếc mạng, điều đó ai cũng biết... Chúng tôi sẽ không nhường ông ta cho các ông một cách dễ dàng như thế đâu... Chúng ta sẽ phải đánh nhau để giành lấy Nextor Ivanôvits.

- Đánh nhau à? Các anh bắt đầu đi. Cứ thử xem - Lêôn Tsorny nói, giọng đột nhiên trở lại điềm tĩnh, và mấy chòm râu trên má lại dẹp xuống. Hắn lơ đãng xóc pa-tê-gan ra ăn ngon lành. Tsugai liếc nhìn sang Rôtsin: chàng đang hút thuốc vể dưng dưng, mắt nhìn lên trần. Makhnô nghe bộ rằng vàng khè ra cười không thành tiếng. "Bọn họ đã quy ước sẵn với nhau như thế" - Tsugai nghĩ thầm. Chiếc ghế anh ngồi kết lên một tiếng. Ngoài việc phải hoàn thành nhiệm vụ

của bộ tổng tư lệnh giao cho là phải lôi kéo Makhnô vào những hành động phối hợp, trước hết là vào cuộc tấn công Êkatêrinhôxlav, Tsugai còn có đủ căn cứ để lo sợ về những kết luận nghiêm trọng của tổ chức đối với mình nếu mình thất bại trong cuộc tranh luận với tên vô chính phủ kia, chắc hẳn là đã ngốn hàng trăm cuốn sách dày cộp. Anh cũng thấy ngại tên sĩ quan bạch vệ kia nữa: cứ nhìn mặt cũng biết ngay là hạng trí thức. Dĩ nhiên Tsugai không tin rằng hẳn ở trong bộ tham mưu của Makhnô.

Tsugai kéo chiếc mũ lính thủy ra sau gáy cho chặt.

- Tôi xin hỏi các ông một câu. Lêôn Tsorny nhồm nhoàm đáp:

- Xin mời.

- Đồng chí Lênin có nói: nửa năm nữa Hồng quân sẽ có ba triệu người. Thế ông, Lêôn Tsorny, ông có thể động viên ba triệu người vô chính phủ trong một thời hạn như vậy không?

- Chắc chắn là được.

- Các ông có một bộ máy để thực hiện việc đó chắc?

- Bộ máy của tôi đây. - Lêôn Tsorny đưa cái nĩa chỉ vào Makhnô.

- Được lắm. Ta hãy hướng về nhân vật này. Thế tức là ông sẽ cung cấp cho Nextor Ivanôvits một số vũ khí và đạn dược đủ dùng cho ba triệu quân, dĩ nhiên là cả quân trang, quân dụng, quân lương, lương thảo nữa. Chỉ riêng về ngựa thôi, với một quân đội như vậy cũng phải có nửa triệu con. Những thứ đó các ông đều có sẵn cả rồi, chắc thế? Lêôn Tsorny ấy hộp pa-tê đã vét hết sang một bên. Trên trán hần hần lên những nếp nhăn nhỏ li ti:

- Nay anh lính thủy, anh đừng đưa những con số ra mà dọa tôi. Phía sau những con số của anh là hư không, là những mưu toan thảm hại muốn lấy chỉ mục mà vá vúi lại cái nước Nga đã rách tả tơi ra từng mảnh. Đó là một thứ chủ nghĩa quốc gia giấu mặt! Ba triệu lính trong Hồng quân! Ghê nhỉ? Hãy cứ động viên lấy ba mươi triệu. Muốn thế nào thì cách mạng chân chính, cách mạng thần thánh vẫn bỏ qua mấy triệu thằng mu-gích tư hữu mang sao đỏ của các anh... Quân đội của chúng tôi - hần đập bàn - là toàn nhân loại, đạn dược của chúng tôi là sự phẫn nộ thiêng liêng của các dân tộc không còn muốn dung thứ bất cứ thứ nhà nước nào, chủ nghĩa tư bản cũng không, chuyên chính vô sản cũng không... Chỉ có mặt trời, trái đất và con người! Và bao nhiêu sách vở từ Arixôt đến Mác đều đem chất đồng lên mà đốt hết! Quân đội! Năm mươi vạn con ngựa! Trí tưởng tượng của các anh không vượt quá bộ ria của một tên đội xếp. Xin biểu các ông cả. Chúng tôi sẽ vũ trang một nghìn năm trăm triệu con người. Dù chúng tôi chỉ có răng, có móng và mấy hòn đá dưới chân, chúng tôi cũng sẽ đánh tan những đạo quân của các anh, chúng tôi sẽ biến các nền văn minh thành một đồng gạch vụn, cùng với tất cả, tất cả những gì mà các anh đang cố sống cố chết bám lấy, anh thủy thủ ạ.

"Chà, lão già này ba hoa tợn" - Tsugai nghĩ bụng, trong khi đưa mắt theo dõi Makhnô, ban đầu cả người hần căng thẳng lên vì chú ý, nhưng về sau hai vai hần xuôi xuống và đôi má hóp của hần bắt đầu tái nhợt đi: hần không còn hiểu nữa. Ông thầy hần đã đi quá xa lương tri bình thường của con người.

Bấy giờ Tsugai nói:

- Xin hỏi ông một câu nữa, Lêôn Tsorny ạ...

- Hỏi đi...

- Theo chỗ tôi hiểu thì cuộc tổng động viên của các ông chưa được chuẩn bị. Nhưng làm việc gì cũng phải có khởi đầu: quả bom cần có ngòi nổ, đồng củi cần có que diêm. Các ông trông mong vào cách khởi đầu nào? Nòng cốt của quân đội các ông ở đâu? Thủ lĩnh Makhnô ư? (Hai con người của Lêôn Tsorny đảo lia lịa, hần cố tìm xem cái bẫy ở chỗ nào). Quân của ông ta rất thiện chiến, điều đó có đúng, nhưng tỷ lệ những người vô chính phủ thấp quá. Đó không phải là quân đội của các ông. Anh liếc mắt sang phía Makhnô - tay hần có thò vào túi rút súng chẳng? - nhưng hần vẫn ngồi yên. Lêôn Tsorny mỉm một nụ cười khinh bỉ:

- Cuộc nói chuyện hôm nay chung quy là tôi phải dạy ABC cho anh, anh lính thủy ạ.

- Rất hoan nghênh.

- Thế giới kẻ cướp, đó chính là cái ngòi của chúng tôi, nòng cốt của chúng tôi!... Cướp phá là sự thể hiện đáng kính nhất của sinh hoạt nhân dân... Phải biết điều đó! Kẻ cướp là kẻ thù không đội trời chung của mọi thứ nhà nước, kể cả nhà nước xã hội chủ nghĩa của các anh nữa, anh bạn quý a!... Hành động cướp phá là bằng chứng của sinh lực nhân dân... Kẻ cướp là người không khoan nhượng và bất khuất, họ phá hoại để mà phá hoại - và đó chính là sức mạnh tự phát của quần chúng nhân dân. Anh hãy dụi mắt cho kỹ mà nhìn.

Trong khi Lêôn Tsorny say sưa tuôn ra một tràng tư tưởng như vậy Makhnô rón rén ra mở hé cánh cửa, dòm ra hành lang, rồi lại về ngồi vào bàn. Bây giờ Rôstsin bắt đầu tò mò nhìn kỹ lão già kỳ cục ấy, băn khoăn không hiểu có phải là lão giả ngây giả dại không?

- Đấy, đấy: chưa chi anh đã chớp mắt lia lịa rồi, anh thủy thủ ạ, anh ngõ ngang, đức hạnh của anh không chịu nổi! - Lêôn Tsorny reo lên.

- Vậy thì xin anh biết cho rằng chúng tôi đã bẻ gãy bút, đổ hết mực đi rồi. Máu hãy chảy! Thời cơ đã đến! Ngôn từ đang biến thành hành động. Và giờ phút này kẻ nào không hiểu được tính tất yếu của hành động cướp phá với tính cách là một phong trào tự phát, kẻ nào không hưởng ứng nó, thì kẻ ấy bị gạt sang hàng ngũ của những kẻ thù của cách mạng... Makhnô nheo nheo đôi mắt, ngồi găm móng tay. Rôstsin nghĩ bụng: "Không, lão già biết rất rõ mình đang nói gì". Tsugai tựa hẳn vào bàn chống khuỷu tay lên đấy và giờ một ngón tay lên để Lêôn Tsorny có một cái gì mà tập trung vào.

- Xin hỏi một câu thứ ba nữa. Được, cứ cho là các ông đã động viên được cái nòng cốt ấy. Họ đã làm xong việc của họ. Họ đã phá phách tan hoang... Nhưng công cuộc phá hoại ấy cũng phải có lúc kết thúc chứ? Nhất định là phải có. Theo quan niệm của chúng tôi, kẻ cướp là những tên đi cướp của, là những con người hư hỏng, không làm việc được nữa. Những con người như thế sẽ không làm việc gì hết. - vì làm làm gì?

- Cái gì hờ hênh ra thì cứ lấy thôi. Thế thì đến lúc ấy sẽ thế nào? Lại phải có ai làm cho họ chứ? Không à? Cướp phá thì chẳng còn gì mà cướp phá nữa. Thế tức là các ông chỉ còn cách lừa lủ kẻ cướp ra bờ vực mà hóa kiếp cho chúng chứ gì? Xin ông trả lời cho tôi câu hỏi đó... Trong phòng im lặng hẳn đi, dường như những người đối thoại đều tập trung sức chú ý vào cái ngón tay của Tsugai giờ cao lên, với cái móng cong cong. Lêôn Tsorny đứng dậy, bé nhỏ (khi ngồi, lão có vẻ cao to hơn), nghiêm ngặt như một tư tưởng triết học.

- Bắn chết nó đi! - lão quay về phía Makhnô nói, tay chỉ vào Tsugai - Bắn đi: đó là một tên khiêu khích... Makhnô lập tức nhảy lùi về phía cửa. Tsugai vội vàng cào cào móng tay lên nắp bao súng Mauser đeo dưới lần áo lính. Rôstsin rời bàn lùi dần về phía sau, vấp phải chiếc đi văng con và ngồi luôn xuống đấy. Nhưng rốt cục không ai rút súng ra cả, mỗi người đều biết rằng súng đã rút ra rồi thì phải bắn. Mắt Makhnô sáng quắc lên vì căng thẳng. Tsugai nói, giọng răn bảo:

- Như thế chẳng đẹp chút nào, bố ạ... Bỏ dùng đến những thủ đoạn rẻ tiền như thế thì có còn tranh luận đâu nữa... Còn về cái tội gọi tôi là tên khiêu khích thì lẽ ra phải cho bố nếm cái này... (anh ta giờ ra một quả đấm lực lưỡng đến nỗi những thớ thịt trên mặt Lêôn Tsorny giật giật lên như trứng phong). Vì chiều cổ cái ngực yếu của bố nên tôi không trả đũa đấy thôi... Dùng từ ngữ phải cho chính xác một chút bố ạ... Lần này Makhnô không bênh thầy nữa. Lêôn Tsorny gục đầu xuống như thể muốn giấu mặt vào mấy chòm râu, cầm lấy cái áo bành tô cổ sờn (trước kia cổ áo này làm bằng da hải ly), cái mũ nhung cũng cũ kỹ không kém, mặc áo vào rồi bỏ ra về, can đảm mang theo nỗi buồn của kẻ chiến bại.

- Thôi, ta tiếp tục chứ? - Makhnô vừa nói vừa trở về bàn cầm chai rượu lên. -Đồng chí Rôstsin, ra gặp trực nhật bảo nó chỉ một cái giường bỏ không mà nằm nhé.

Rôstsin đưa tay lên lưỡi trai chào rồi ra ngoài. Sau cánh cửa, chàng còn nghe tiếng Makhnô

nói:

- Hết người này "thừa thủ lĩnh Makhnô", lại người kia "thừa thủ lĩnh Makhnô", còn anh, anh sẽ nói gì với thủ lĩnh Makhnô nào?

Khi đã về đến làng, Vladimirkhôlê, dạo bước trên đồng tro tàn phủ tuyết của ngôi nhà cũ, hít mùi khói bếp từ các nhà hàng xóm thoảng tới, nhìn mấy con ngỗng đã béo căng tuy trời mới chớm giá, đang kiêu hãnh trương cánh nửa chạy nửa bay trên bãi cỏ phủ sương giá một màu xám bạc, Alekxêy Kraxilnikôv mới thấy rõ mình chán cuộc đời thổ phỉ đến chừng nào. Phóng xe tatsanka qua thảo nguyên giữa những ấp trại đang bốc cháy ngùn ngụt chẳng phải là việc của những người mu-gích. Việc của người mu gích là suy nghĩ chính chắn trên mảnh đất của mình và cày xới mảnh đất đó. Đất là mẹ hiền, miễn mình đừng lười, đất sẽ rộng lượng vô cùng. Cái gì cũng làm cho Alekxêy Ivanôvits hời hợt, những ý nghĩ về cơ ngơi làm lụng mà anh ta đã quên dần trong thời gian đi theo Makhnô, cũng như ánh bình minh một màu xám xám êm dịu gieo những bông tuyết thừa thớt rơi thong thả xuống mặt đất, cũng như cảnh tĩnh mịch của xóm làng, và mùi hương thân thuộc của khói bếp. Trong khi tha thần quanh nền nhà cũ. Alekxêy Ivanôvits thỉnh thoảng lại nhặt lên một tấm tôn lợp mái đã han gỉ, một cái đinh, một mẩu sắc bị thui cháy. Anh vút tất cả những thứ đó vào một chỗ. Đối với anh, cái đáng quý không phải là những của cải chở về trên ba chiếc xe giàn. Cái đáng quý nhất đối với Alekxêy Ivanôvits là bây giờ anh sẽ có thể xây dựng và quản lý cơ ngơi mà không phải lo tính từng rúp một nữa. Từ cái cọc đầu tiên cắm lên mảnh đất cũ cho đến ngày Matriôna sẽ cho ra lò chiếc bánh mì thơm phức làm bằng lúa mì của vụ vừa thu - chi sẽ nói "Lò mới mà nướng tốt ra phết!" - còn phải dốc ra không biết bao nhiêu là công sức. Cả điều này nữa cũng làm cho Alekxêy vui thích; không sao, từ giọt mồ hôi của người mu-gích sẽ mọc lên tất cả... Lấy mũi ủng bới lớp tro lên, anh tìm thấy một cây rìu cán đã cháy đen thui. Anh cầm lên, xem đi xem lại mãi, mỉm cười lắc đầu: chính cây rìu này đây! Dao ấy cũng vì nó mà ra cả. Anh hồi tưởng lại cái hôm Xêmiôn, em trai anh, nghe tiếng kêu thảm thiết của Matriôna, đã như điên như dại chạy ra sân. Không hiểu tại sao hôm ấy Alekxêy lại bập cây rìu vào một súc gỗ để ở phòng lót, ngay cạnh cửa ra vào. Giá thử hôm ấy nó không lọt vào mắt Xêmiôn thì có lẽ chẳng có chuyện gì hết...

"Chao ôi, Xêmiôn, Xêmiôn, - Alekxêy nghĩ thầm trong khi ném cây rìu vào chỗ ban nãy vút mấy thứ nhặt được. - Giá có cả hai anh em cùng bắt tay vào làm thì hăng biết mấy... Phải, chú mày ạ, anh thôi hẳn rồi, anh thấy đủ lắm rồi..."

Anh nhìn xuống đất, suy nghĩ. Trong bức thư của Xêmiôn gửi cho anh hồi còn ở Gulai Pôlê, có mấy câu sau đây: "Anh nói hộ với Matriôna nhà tôi là nên tránh đua đòi ăn chơi đàn đấm: như thế không ích gì, bây giờ không phải lúc... Đến khi nào tôi chết, lúc bấy giờ cô sẽ tha hồ không còn gì ràng buộc nữa... Thời buổi bây giờ cần phải nghiền răng lại. Chỉ khi chiêm bao tôi mới rảnh rang mà nhớ anh và nhà tôi. Đừng trông mong tôi về sớm: cuộc nội chiến còn dài, chưa biết đến bao giờ mới kết thúc..."

Alekxêy lắc đầu thật mạnh như để xua đuổi một ám ảnh. Thôi mặc kệ nội chiến, dù sao cũng chẳng biết đâu mà lường trước. Anh lại nhìn những làn khói yên lành dâng đầy đó sau mấy hàng giậu, sau những khu vườn trụi lá, trên những mái nhà ẩm ướt rạ hay lợp cói giàn. Nông dân đã chuẩn bị sống qua mùa đông một cách ấm cúng. Thế là phải. Hồng quân không phải chỉ trong một vài tuần đã đến đây được. Sao thế nhỉ, cuộc nội chiến sao lại chưa biết đến bao giờ mới kết thúc? Xêmiôn nói gì vớ vẩn thế nhỉ? Còn ai thò mũi vào đây nữa? "Chao ôi,

Xêmiôn, Xêmiôn... Chắc hẳn chú nó đang lênh đênh trên một chiếc khu trục hạm ở biển Kaxpi, hăng máu quá đâm mò cả mắt..."

Tuy vậy Alekxêy vẫn thấy trong lòng bồn khoăn khó tả. Anh toan rút túi thuốc ra, - chán thật, không có giấy..., Mùa hè vừa qua một ông y sĩ có kể lại rằng trong quân đội Makhnô có nhiều người suy nhược thần kinh; trông bề ngoài thì vẫn lành mạnh, ngón rất khỏe, nhưng dây thần kinh thì lại căng như dây đàn vĩ cầm: "Chà, dây thần kinh! - Alekxêy lẩm bẩm, - hồi trước chả bao giờ nghe nói đến cái của ấy. Anh đến cạnh một cái ống lò sưởi cháy dở nhô lên đơn độc, thử lay xem có còn vững không. Anh huých vai vào cái ống: nó lung lay... "Chà, dây thần kinh..."

Alekxêy cùng với Katya và Matriôna đến ở nhờ nhà một người bà con góa chồng. Nhà chật và

thiếu tiện nghi. Matriôna đánh lại cái lò sưởi, lấy đất sét xám trát lại cái nền đất, treo rèm đăng ten lên mấy khung cửa sổ hẹp. Alekxêy mua bột khoai tây và cỏ rơm đủ cho mấy con ngựa ăn: mua của nhà này một xe, của nhà kia hai xe. Anh không mặc cả. Không xén tiền và nếu ai khẩn khoản xin, anh lại còn cho thêm một ít muối, món này bây giờ còn đắt hơn vàng. Anh thừa biết rằng người làng coi đồng tiền của anh là thứ của đáng ngờ và còn lâu mới hết khó chịu với ba xe của cải và năm con ngựa của anh.

Khó hơn nữa là nói sao cho dân làng tán thành được kế hoạch xây nhà của anh. Anh dự tính dỡ cái nhà dọc trong trang viên của lão công tước xưa kia xây trên ngọn đồi ở cuối khu vườn, bị bỏ hoang lâu ngày nay đã long lở dột nát hết. Trong dinh thự của lão công tước nay chẳng còn gì: chỉ có những khung cửa sổ mất cánh trống hoác giữa mấy cái cột đã tróc vữa. Còn dãy nhà dọc trước kia giành cho lão quản lý ở thì nay vẫn còn nguyên vẹn. Dỡ nó ra rồi chuyển đến chỗ nhà cũ chẳng có gì khó.

Nhưng bà con nông dân vẫn còn sợ sệt một điều gì không rõ. Trong làng không có một thứ chính quyền gì hết: chính quyền Hetman thì đã bị đuổi đi, chính quyền Petlyura thì chỉ lay lắt ở các thành phố, chính quyền cộng sản thì chưa thấy đến. Có lẽ cũng vì đã quen đi, cho nên không có chính quyền dù sao cũng thấy sợ sợ: nhờ về sau có ai hỏi thì sao? Họ quyết định bầu một ông trưởng thôn. Nhưng chẳng ai muốn làm trưởng thôn cho cả: những người giàu có và khôn ngoan chỉ khoát tay: "Thôi tôi xin ông, tôi làm cái chức ấy để làm gì kia chứ"? Giao chức vụ này cho một anh khổ rách áo ôm nào đấy, chẳng có gì để mà mất cả, thì người ta lại không muốn. Nghe đồn là ở vùng Xô-viết những hạng cùng dân này, trước kia hiền lành là thế, mà bây giờ, chao ôi, sao láu lỉnh, ngang ngược quá chừng.

Cuối cùng, chính các bà nông dân nhà ta đã tìm ra người người thích đáng. Bà này rủ tai bàn bạc với bà kia, rồi ít lâu sau cả làng đã đồn ầm lên là chính ý Chúa muốn cho ông lão Afanaxi phải được bầu làm trưởng thôn. Ông lão này đang sống yên ổn với hai người con dâu (con trai ông đều tử trận trong cuộc chiến tranh chống Đức), ông không đi làm đồng, chỉ ở nhà trông coi gà vịt, vườn tược và sai bảo, quát nạt con dâu đôi chút. Ông lão hay xét nét, quở trách những chuyện vụn vặt. Hồi xưa ông ta đã từng tòng ngũ dưới quyền tướng Xkôbêtev.

Ông lão Afanaxi lập tức nhận lời làm trưởng thôn: "Cám ơn bà con đã có lòng trọng nể lão, nhưng đã thế thì đừng có thoái thác nhé, lão sẽ bắt mọi người vâng lời lão". Với bộ râu bạc chải rẽ ra hai bên theo kiểu Xkôbêtev, với chiếc áo lông cừu thắt nịt rất thấp, ông lão chống cái gậy hồ đào dài đi nơi này nơi nọ trong thôn xem thử có chuyện gì có thể chê bai bắt bẻ không.

Alekxêy mỗi lần gặp ông lão lại bỏ mũ và kính cẩn cúi chào. Ông lão Afanaxi cau đôi lông mày dữ tợn xuống sát mắt rồi hỏi:

- Nào, anh cần gì?
- Cảm ơn cụ, cháu không cần gì đâu cụ ạ, cháu vẫn như cũ thôi, buồn lắm.
- Mãi vẫn chưa thỏa thuận được với bà con ạ?
- Chỉ còn biết mong vào cụ nữa thôi, Afanaxi Afanaxiêvits ạ... Giá có lúc nào rồi cụ ghé nhà chơi...
- Thế có vinh dự cho anh quá không hả?

Alekxêy rất cục vắn lôi kéo được ông lão: anh cho Matriôna đến gặp hai người con dâu của ông hỏi mua con ngỗng thật béo, nói là ngày mai nhà có lễ thánh đặt tên, nhà chật không dám mời ai cả, nhưng có ai vui lòng ghé chơi cũng mừng. Ông lão Afanaxi lại có cái tính tò mò. Bóng hoàng hôn mùa đông vừa phủ lên xóm làng thì ông đã đến ngôi nhà đốt lò sưởi nóng ran, trải thảm suốt từ cửa vào cho đến cái bàn ăn bày biện sang trọng. Hồi ấy nhà nào cũng thắp đóm gỗ nhựa hay thắp đèn mỡ, đốt một ngọn bắc thả vào cái hộp sắt tây đựng đầy mỡ bò. Thế mà ở đây trên bàn ăn lại đặt cả một ngọn đèn dầu hỏa sáng trưng.

Ông lão Afanaxii bước vào, vẻ nghiêm nghị ra dáng một chức sắc. Trong khi bỏ mũ ông lão trông thấy cô Matriôna xinh đẹp - môi mím chặt, đôi mắt đen láy sắc như dao, và cả cô kia nữa

- người được ăn mừng lễ thánh, người đang làm cho dân làng phải bàn tán xôn xao - cũng là một người đàn bà rất xinh đẹp. Cả hai đều mặc áo dài kiểu thành thị, Matriôna mặc áo đỏ, Katya mặc áo đen. Ông lão Afanaxi tháo khăn quàng cổ, cởi áo lông cừu và nhanh nhẹn rẽ bộ râu ra hai bên.

- Nào, - lão nói, giọng hể hả, - kính chào cả nhà. Bốn người ngồi vào bàn. Alekxêy lấy ở dưới chiếc ghế dài kê sát tường ra một chai vôđka thời Sa hoàng. Họ bắt đầu nói chuyện vui vẻ. Afanaxi Afanaxiêvits, xin giới thiệu với cụ người được ăn mừng lễ thánh hôm nay, là vợ chưa cưới của cháu, xin cụ rủ lòng yêu thương.

- Thế à? Thương chứ, đàn bà là cần thương yêu lắm. Cô nàng thân thế ra sao?

- Cô ấy là vợ góa của một sĩ quan. Trước kia cháu làm cần vụ cho chồng cô ta.

- Thế cơ à! - ông lão cứ tấmtắc tỏ ý ngạc nhiên: sẽ có khối chuyện để sau này sẽ kể lại cho các bà nghe. Vả lại bản thân ông lão cũng muốn khoe khang - Hồi lão được thưởng huân chương Ghêorghî ở Plevna, tướng quân Xkôbêlev đã chỉ định lão làm cần vụ cho ngài... Ngài thường phái lão đi dưới làn đạn và trái phá... Ngài nói: "Phi nhanh đi Afonka..." Chao ôi, ngài quý lão lắm! Thế ra.. vợ chưa cưới của anh là người quý phái. Rồi đây làm lụng ở chốn thôn quê này cũng hơi vất vả đấy...

- Công việc đồng áng không hợp với cô ấy đâu cụ ạ. Nhờ trời, nhà cháu cũng có đủ tiền thuê nhân công...

- Đã đành... Nào ta nâng cốc chúc sức khỏe cô nàng, lấy rượu nồng chúc cho duyên ngọt. - Nốc cạn rượu, ông lão khà một tiếng, nhanh nhẹn đưa bàn tay vượt ngược bộ ria vàng vàng lên - Như hai đứa con dâu nhà tôi thì bị nặng năm phút cũng vác như bốn. Thế mà lúc đầu khi chồng mới bị bắt lính, chúng nó phải đảm đương công việc của đàn ông, thôi thì tha hồ mà rên la: "Ôi, đau lưng quá, đau tay quá, đau chân quá!" Chết cười! - ông lão bỗng cười phá lên một cách ngu xuẩn. - Nhưng lão đây khéo trị bọn đàn bà lắm... Tướng quân Xkôbêlev mới mệnh danh lão là ông vua của đàn bà... Matriôna đứng phắt dậy. Cổ giấu nụ cười, chị đi ra sau tấm màn lấy con ngỗng rán. Katya ngồi im, mắt nhìn xuống, lặng lẽ khiêm nhường. Alekxêy vừa rót rượu vừa nói, giọng tâm tình:

- Không phải vì thế mà chúng cháu tủi phận đâu, cụ Afanaxiêvits ạ. Cháu thì chỉ muốn làm lễ cưới ngay, ngày mai cũng được, nhưng chả nhẽ cháu lại bắt cô dâu mới ở trong một cái chuồng chật hẹp như thế này? Hai chị em bấy lâu nay vẫn nằm chung với nhau cái giường con, chật lắm... Cháu thì ngủ giữa sàn trơ trụi... Thật tủi thân: dân làng đối với chúng cháu như người lạ... Sao họ cố chấp thế? Để cái nhà dộc kia nằm trơ ra đấy chẳng được cái tích sự gì. Nó mà chưa bị đốt cũng là chuyện tình cờ. Để như thế thì được ích gì cho ai? Họ đợi lão công quay trở về cảm tạ họ chắc?

- Cũng có người suy tính thế, - ông lão vừa nói vừa bẻ cái chân ngỗng.

- Quý còn dám trở về, chứ trang chủ thì không đâu... Thôi được... Cháu sẽ mua dây nhà dộc ấy, nộp tiền cho làng xã, cháu sẽ chịu hết trách nhiệm... (Matriôna lườm Alekxêy một cái, anh ta đập bàn). Tôi sẽ mua cho mà xem! Tôi không kiên nhẫn mãi được đâu... Chao ôi, thôi nói làm gì... À, có cái này gọi là để kỷ niệm buổi họp mặt hôm nay. Matriôna, lấy cái gói bọc vải ở dưới gối kia ra đây nào (Matriôna cau mày lắc lắc cái đầu). Nào, đưa ra đây, đừng có tiếc của. Đòi còn không tiếc nữa là...

Matriôna đưa ra. Alekxêy tháo miếng vải bọc ngoài lấy ra một cái đồng hồ bằng bạc hun đen có chuông và có sợi dây chuyền bằng thép. Anh ta lắc lắc cái đồng hồ, đưa lên tai nghe.

- Cái này cháu tình cờ mua được, như thế đã biết trước là mua cho ai. Xin cụ cầm cho cháu được nhờ, cụ Afanaxiêvits ạ.

- Sao, anh hối lộ lão đấy à? - Ông lão Afanaxi hỏi, vẻ nghiêm khắc. Tuy vậy tay ông lão cũng run run khi Alekxêy đặt chiếc đồng hồ lên lòng bàn tay ông.

- Xin cụ đừng làm chúng cháu tủi thân, Afanaxa Afanaxiêvits ạ, chúng cháu thành tâm biếu cụ... Chuyện vật ấy mà! Cháu có đến hai chục cái như thế, Matriôna đem rượu đi đổi lấy cả. Nhưng cái này nó quý ở như cái chuông ấy. Tảng sáng cụ chẳng việc gì phải nghe gà gáy. Đi ngủ, cụ cứ ấn cái lò xo này, là đến sáng nó sẽ reo chuông; cụ cứ đi ủng vào mà ra xem gia súc.

- Chà! - Ông lão Afanaxi nói, cái miệng há hốc để lộ mấy cái răng thừa thớt còn sót lại, chà phải đánh thức mấy con ranh dậy chứ! Từ rày hai con mẹ bị thịt đừng hòng ngủ quên nữa!

Ông lão quần khăn quàng vào cái cổ nổi gân xanh, mặc áo da cừu vào và lão đảo ra về. Matriôna vịn nhỏ đèn lại, ngồi rửa bát đĩa với Katya sau tấm màn. Alekxêy ngồi ở bàn ăn.

- Không biết vì cái rượu cũ này nó mạnh quá hay vì đã lâu mình không uống. - Anh ta nói khe khẽ. - Matriôna, có gì ra xem mấy con ngựa một chút.

Matriôna không đáp, cứ như thể chẳng nghe thấy gì. Một lát sau chị nhìn thấy Katya cười tủm tỉm.

- Chịu thôi, tôi không tài nào hiểu nổi. Không biết có ghê sợ chúng tôi hay cô hoàn toàn ngây dại... - Alekxêy lại nói.

Matriôna quắc mắt ra hiệu cho Katya đừng trả lời. Má nàng đỏ bừng bừng.

- Ít ra cô cũng phải khóc lên chứ, nhĩ... Nói có trời đất, đây là lần đầu tiên tôi gặp những người như thế đấy. Người ta giới thiệu mình, mà mình cũng chẳng buồn nhúc nhích, cứ ngồi im thín thít, mắt nhìn xuống... Chả hiểu ra làm sao nữa... đúng là một cô gái thủy chung, thật đấy... Matriôna! - anh ta cất tiếng gọi - Cô ấy chẳng hiểu là trẻ con trong làng cứ chỉ trỏ mình. Ấy, chú Alekxêy chở cô ấy lên xe mang về, chú ấy đánh bài với Makhnô mà được cô ấy đấy... Cô ấy chẳng coi vào đâu... Nhưng tôi xót lắm chứ!

- Anh ta điên tiết quát lên. - Bây giờ họ phải biết đây là vợ chưa cưới của tôi!

Katya tái mặt đi. Tay cầm cái khăn và cái đĩa, nàng toan ra, thì Matriôna đã giữ lấy vai kéo nàng lại.

- Bây giờ chúng tôi đã biết xử xử với đời sao cho phải lẽ rồi... Tôi giết người lần đầu là năm chín trăm mười bốn. - Alekxêy cười gằn - Tôi đang ngồi rình thì có một thằng Đức bò lại, ngồng đầu lên, tôi đoán một phát, thế là hần lẩn nghiêng ra. Tôi cứ đợi xem hồn nó có bay ra không? Tôi đã giết nhiều người mà chẳng thấy được linh hồn một người nào cả... Thôi cũng xin đủ, cảm ơn công dạy dỗ... Trên đồng tro tàn chúng tôi sẽ dựng nhà: cái đầu tiên thì bằng gỗ, cái thứ hai bằng đá, cái thứ ba thì lợp vàng... không được đâu, Êkatêrina Đmitrievna ạ, cô dùng cái chính sách ấy với tôi không phải chút nào.

Tôi có cưỡng ép cô ở lại đâu, nếu cô thấy tôi đáng ghét, đáng ghê tởm, thì cô cứ bỏ đi quách cho xong. Vợ chưa cưới! Làm thằng chồng chưa cưới như tôi thì chẳng mong lấy được chút gì vui sướng.

Matriôna đưa đôi môi lướt nhanh trên má Katya và nói khẽ vào tai nàng: "Cái lão gàn ấy say đấy, đừng nghe!" Katya vắt cái khăn lên sợi dây chẳng ngang nhà và ra ngoài tấm màn. Alekxêy ngồi quay một bên sườn vào bàn, hai chân bắt chéo, một tay chống khuỷu lên bàn, tay kia, to và trông như phù lên vì xuống máu, buông thõng trên đùi. Đôi mắt sâu hoắm của anh ta nhìn thẳng vào Katya. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế đẩu đặt trước mặt Alekxêy. Đôi mắt đang nhìn nàng đăm đăm không phải là đôi mắt của một người say. Nàng cup mắt nhìn xuống đất.

- Alekxêy Ivanôvits ạ, đáng lẽ chúng ta phải nói chuyện với nhau từ lâu... Tôi xưa nay vẫn coi anh là người rất tốt. Suốt thời gian chúng ta sống cuộc đời nay trện mai mạc như vừa qua, tôi thấy anh bao giờ cũng một lòng nhân hậu chân chính. Tôi đã đem lòng quý mến anh... Những điều anh nói hôm nay chẳng có gì phải lấy làm lạ, tôi đã liệu trước từ lâu... Alekxêy Ivanôvits ạ, khi về đến đây đã có một điều gì đó xảy ra... Về đây, anh đã thành một con người khác...

Alekxêy thấy cổ khản đặc. Anh đằng hắng một cái rồi hỏi:

- Khác là thế nào? Ba mươi năm trước tôi vẫn thế, rồi bây giờ bỗng dưng nó khác đi ư?

- Alekxê Ivanôvits ạ, đời tôi trước kia như một giấc ngủ li bì không lúc nào thức tỉnh... Thế đấy... Trước kia tôi là một con vật vô dụng nuôi trong nhà... Phải, người ta cũng yêu quý tôi nhưng thế rồi sao nữa! - một chút kinh tởm, một chút tuyệt vọng... khi quanh tôi chiến tranh bùng nổ, tôi đã tỉnh dậy và trông thấy chết chóc, đổ vỡ, đau khổ, trốn tránh, đói khát... Con vật vô dụng nuôi trong nhà chỉ còn một cách là kêu rên một chút rồi chết mà thôi... Lẽ ra cơ sự nó đã diễn ra đúng như thế... Nhưng Văđim đã cứu tôi... Nghe anh ấy nói, tôi đã tin rằng tình yêu của chúng tôi là tất cả ý nghĩa của cuộc đời... Nhưng anh ấy chỉ đi tìm sự trả thù, sự hủy diệt... Thế mà anh ấy lại là người trung hậu! Tôi không hiểu nổi... (Nàng ngẩng đầu lên nhìn ngọn lửa vặn thấp trên cây đèn bằng sắt tây treo trên bàn) Văđim đã chết... và anh đã nhặt tôi về.

- Nhặt về! - Alekxê cười nhặt, mắt vẫn không rời nàng. - Dễ cô là con mèo chắc...

- Đúng thế đấy, Alekxê Ivanôvits ạ... Nhưng bây giờ tôi không muốn thế nữa... Trước đây tôi cũng chẳng tốt mà cũng chẳng xấu, chẳng ra người Nga mà cũng chẳng ra người ngoại quốc...

Con gái thủy tề mà. - Hai bên mép nàng nhích lên, ranh mãnh. Alekxê cau mày. - Rốt cục té ra tôi chỉ là một mụ đàn bà Nga tầm thường... Và bây giờ tôi sẽ mãi mãi như thế... Ở với anh tôi đã được nhìn thấy nhiều điều khổ tâm, nhiều điều khủng khiếp... Tôi đã qua được, tôi không kêu rên... Tôi còn nhớ một buổi tối... các xe giàn đã tháo ngựa, các kỵ binh lục tục kéo về... Quanh nỗi xúp đang sôi sùng sục quây quần cả một tốp người ồn ào, khích động...

- Cô ấy vẫn nhớ đấy, Matriôna kìa...

- Quanh nỗi xúp mỗi lúc một đông... Mỗi người tả lại những nhát gươm đặc sắc của mình, nào là chém bay đầu tên địch ra sao, nào đã lao thẳng vào làn nữa và giáp lá cà với địch như thế nào... Chắc họ cũng bịa đặt ra nhiều - Nhưng trong đó có một cái gì mạnh mẽ và lớn lao.

- Matriôna ạ cô ấy nhớ lại chuyện gì có biết không? Trận đánh quân Đức ở ấp Verkhni đấy... Trận ấy chúa thật...

- Tôi còn nhớ lúc anh ở trên xe tatsanka nhảy xuống. tôi sợ sệt không dám đến gần anh...

- Katya im lặng một lát, đôi đồng tử mở rộng như đang nhìn vào một nơi xa xăm lắm. - Đấy, trước kia nó là thế... khi chúng ta về đây, tôi nghĩ bụng: trước mắt tôi là một cuộc sống rộng lớn... Không phải trên một miếng đất nhỏ hẹp đây chỉ có mấy con lợn, mấy con gà, một thửa vườn rau, bên ngoài là một dãy rào kín mít... và những ngày xám xịt không có lấy một tia hy vọng... (Katya cau trán - cái trí tuệ nghèo nàn của nàng muốn diễn đạt cái cảm giác lớn lao, hữu hình mà nàng đã từng thể nghiệm trên thảo nguyên, nhưng không sao nói lên được) Khi chúng ta về đến đây, tôi cứ có cảm giác như vừa tan hội về... Hôm nay anh tuyên bố tôi là vợ chưa cưới của anh và nói như vậy một cách có suy tính. Đấy, thế là hết. Sau nữa sẽ thế nào? Để con. Anh sẽ xây nhà, chẳng bao lâu nữa sẽ khá giả, rồi sẽ giàu có... Những điều đó tôi đều đã từng biết, những điều đó tôi đều đã bỏ lại bên kia... Nó diễn ra ở Pêterburg, đã diễn ra ở Moxkva, đã diễn ra ở Pari, bây giờ nó lại bắt đầu diễn ra một lần nữa ở làng Vladimirkhông...

Trong đôi tay nàng buông thõng trên đầu gối, trong mái đầu nghiêng nghiêng của nàng với đường ngôi rõ nét trên bộ tóc ẩm áp màu nâu đỏ như màu tro nóng, chứa chất một nỗi buồn da diết đến nỗi Alekxê phải nhắm nghiền mắt lại... Con chim lửa đã bay đi rồi, anh không biết cách nào nắm giữ nó lại...

- Cô đại đột lắm Êkatêrina Đmitrievna ạ, anh nói khê. - Đầu óc cô cứ rối tung lên như mớ bông bông... Chắc cũng như chú Xêmiôn nhà tôi rồi. Cô muốn tắm trong máu hân?... Câu chuyện cô vừa nói tôi thấy nó lạ quá... Không, dù sao thì tôi cũng không buông cô ra đâu...

Ivan Ilyits và Đasa đã về trung đoàn, ở một ngôi nhà nhỏ vách đất trong khu trại. Phòng tiếp khách của Têlêghin, có mấy cái điện thoại, một thùng đựng tiền và một lá cờ bọc trong bao: kê bên phòng ngủ, chỉ cách một gian lót nhỏ. Gian phòng ngủ này là giang sơn của Đasa: một cái lò sưởi, không dùng để nấu nướng gì, mà để Đasa tắm theo cái kiểu mà mấy cô gái cô-dắc đã dạy cho nàng: nàng chui vào trong, ngồi trên lớp rạ trải ở đáy lò mà tắm; một cái giường có hai chiếc gối cứng và một tấm chăn mỏng (Ivan Ilyits đắp áo khoác) một cái bàn trải tấm vải sạch, dùng làm bàn ăn; một tấm gương treo trên vách; một cái chổi đặt ở ngưỡng cửa, và trong một cái ô lõm ở thành lò sưởi trát vữa, Đasa đặt con mèo và con chó bằng sứ. Hai năm về trước, Đasa và Ivan Ilyits cũng đã từng dọn nhà ở chung như thế này trong khi đang yêu nhau tha thiết, say mê. Đasa không bao giờ quên được buổi tối đầu tiên trong căn nhà trẻ trung của họ với những khung cửa sổ trông ra đại lộ Kamenny-Oxtrôv ướt đầm sau cơn mưa: nàng đang ở trong cái tâm trạng thanh thản và xán lạn của một thiếu nữ. Ivan Ilyits ngồi bên cửa sổ trong bóng hoàng hôn. Nàng thấy rõ chàng bối rối đến mức khổ sở, và nàng đã chủ động nói trước: biết rằng mình sẽ làm cho người yêu vui sướng vô cùng nàng bảo chàng: "Anh Ivan, vào với em đi". Họ cùng đi vào buồng ngủ, trên sàn có đặt một cái bình cắm cả một bó lớn những bông hoa trinh nữ tỏa ra một mùi hương dịu ngọt. Đasa mở cửa tủ ra, nấp sau cánh cửa tủ cởi quần áo, chân không chạy vào phòng, chui vào chăn và hỏi nhanh: "Ivan, anh có yêu em không?".

Đasa chẳng có chút hiểu biết gì về những chuyện yêu đương, tuy nàng quan tâm đến những chuyện ấy nhiều hơn mức cần thiết. Những điều diễn ra tối hôm ấy, giữa nàng và Ivan Ilyits đã làm cho Đasa thất vọng. Té ra nó không giống như cái mà người ta đã viết ra biết bao nhiêu là thơ, văn và nhạc để miêu tả và ca ngợi - cái sức mạnh huyền diệu đã gây nên những niềm hoan và những giọt nước mắt những khi Đasa ngồi trong căn nhà trống trải của Katya trước cây dương cầm "Steinway" đen nhánh và bỗng ngừng bật cung đàn, đứng dậy, lồng mười ngón tay vào nhau: giả thử trong những phút ấy toàn thân nàng không mát lạnh và trong suốt như thủy tinh, thì những cái gì đang cuộn lên và sôi sục trong người nàng sẽ làm cho nàng chết ngạt mất.

Đạo ấy, chỉ lấy nhau được ít lâu Đasa đã có mang. Nàng yêu Ivan Ilyits lắm, nhưng vẫn xua đuổi chàng. Sau đó bắt đầu những tháng khùng khiếp - cảnh đói khổ và tối tăm của mùa thu Pêtrôgrad, cái sự biến kỳ quặc ở Kênh Lêbyajya đã làm cho nàng đẻ non, cái chết của đứa con và ý nguyện duy nhất của nàng: đừng sống nữa. Rồi sau đó là cuộc chia ly.

Bây giờ tất cả lại bắt đầu từ đầu. Tình cảm của họ phức tạp hơn và sâu hơn cái trạng thái si mê hồi ấy, trong đó cái gì cũng có vẻ như những câu đố và những mật hiệu, giống như trong một cái hộp thần kỳ sơn màu rực rỡ đựng những quà tặng mà chẳng ai đoán được là quà gì. Cả hai người đã cảm xúc và thể nghiệm rất nhiều, và chưa có thì giờ kể lại cho nhau nghe chút gì trong những cảm xúc ấy. Bây giờ, đặc biệt là đối với Đasa, tình yêu của họ trọn vẹn và hữu hình như không khí tiết mùa đông, khi những cơn bão tháng một đã tan đi và trong cõi im lặng giá lạnh và nhẹ lâng lâng, tuyết đầu mùa tỏa ra một mùi dưa hấu mới bổ. Ivan Ilyits cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được, cái gì cũng giải đáp trôi chảy, mỗi nghi hoặc nào cũng giải quyết xong xuôi. Và cái hộp thần kỳ sơn màu rực rỡ lại hiện lên trước mắt Đasa, nhưng bây giờ trong hộp không phải là những cảm giác bất kham, tự tồn tự mãn, không phải là những câu đố và những ám hiệu nữa: những món quà đựng trong chiếc hộp thần kỳ này là những niềm vui và nỗi buồn của cuộc sống khắc khổ, gian truân.

Trong Ivan Ilyits có một điều mà Đasa không hiểu được thật rõ và thậm chí còn lấy làm buồn phiền nữa: đó là sự dè dặt của chàng. tối tối, mỗi khi đi ngủ Ivan Ilyits lại trở nên dăm chiêu tư lự: Chàng bắt đầu tránh nhìn Đasa, trong khi cởi ủng chàng ho húng hắng, và đôi khi cởi ủng xong chàng nói: "Đasa, em của anh, em ngủ đi nhé" - và đi chân không qua phòng lót để sang phòng làm việc; khi trở về chàng đi rón rén và thận trọng nằm xuống mép ngoài giường, cố sao cho giường đừng kết lên, rồi kéo chiếc áo khoác lên trùm kín đầu và ngủ thiếp đi ngay.

Nhưng ban ngày thì chàng vui vẻ, yêu đời, hoạt bát, hồng hào; chàng chạy đi chạy về, hôn vào

má, vào mái tóc màu tro ấm áp, dễ thương của nàng.

- Chào em lần nữa, Đasa, bà chỉ huy yêu dấu... Thế nào - ổn cả chứ?

Chàng hỏi han như thế mỗi ngày đến ba chục lần. Đạo ấy chính ủy Ivan Gora có giao cho nàng tổ chức một đội kịch tự túc của trung đoàn.

Đasa hoảng quá, toan từ chối: "Lạy chúa, tôi có hiểu gì về việc này đâu!" Ivan Gora vỗ vỗ lên tay nàng:

- Cô sẽ làm được, cô bạn ạ, có sai sót thì rút kinh nghiệm dần dần. Những việc khó hơn nhiều cô còn làm được nữa là. Chỉ cốt sao lôi anh em ra khỏi cảnh sống hàng ngày đơn điệu này. Cô hãy tìm một cái gì thật cách mạng, thật tâm tình, sao cho mắt các chiến sĩ phải nảy lửa lên.

Chính ủy rất nóng lòng tổ chức đội kịch này. Trung đoàn Katsalinxki, sau khi đã được bổ sung quân số và đã được trang phục lại bằng những vật tư nghèo nàn của kho quân trang Txaritxyn, đang chuẩn bị gấp rút để ra chiến tuyến. Tuy hàng ngày phải thao luyện rất mệt, lại phải học chính trị mỗi ngày hai tiếng, các chiến sĩ quá sung sức vì được ăn uống đầy đủ ở cái khu ập trại tù phú này, vẫn giở trò quấy phá. Một cuộc mít tinh liền được triệu tập.

Trong buổi mít tinh, Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv đã lên tiếng phát biểu ý kiến. Sau bấy nhiêu năm im lặng, anh rất nóng lòng chờ đợi có dịp bộc lộ trước quần chúng, ném ra giữa thế giới cái mớ tư tưởng đang chứa chất trong tâm can. Anh nói về phương hướng cách mạng của sân khấu, chủ trương thủ tiêu mọi ranh giới giữa người diễn và người xem, anh nói về kịch tương lai sẽ diễn ra ngoài trời hay trong những diễn trường vòng tròn khổng lồ chứa được năm vạn khán giả, trong đó sẽ có hàng trung đoàn tham gia diễn xuất, sẽ bắn đại bác, thả khinh khí cầu, thiết bị những thác nước đổ ầm ầm như thật, và nhân vật không còn là những vai đơn độc nữa, mà là quần chúng.

- Các người ở đâu, hỡi các nhà soạn kịch của tương lai? - Xapôjkôv hỏi đám chiến sĩ hồng quân, hai tay vung mạnh như muốn bay lên tận mấy thanh xà của cái lán. Các chiến sĩ vui vẻ lắng nghe anh nói, tuy lời lẽ của anh có nhiều chỗ mờ昧, và anh xâu ý này vào ý khác một cách quá mau lẹ. - Các người ở đâu, hỡi các kịch tác gia của thời đại vĩ đại vô song của chúng ta? Hỡi những Sêkspir mới, những Xôfôclơ đã rời bệ cẩm thạch bước xuống để chia sẻ với chúng ta bữa tiệc lớn của nghệ thuật, của sáng tạo! Đã có bao giờ con người được bộc lộ trọn vẹn trước mắt các người bây giờ chưa? Đã có bao giờ lịch sử làm nảy sinh ra những tư tưởng phong phú như bây giờ chưa? Dĩ nhiên sau những lời phát biểu như vậy Đasa đâm hoảng thực sự. Nhưng chẳng có cách gì thoái thác được nữa rồi. Nàng đi với Xapôjkôv lên Txaritxyn để xin vở, xin vải, xin thuốc vẽ, rốt cục cũng kiếm được ít nhiều. Xapôjkôv khuyên bảo, chỉ vẽ cho nàng nhiều điều bổ ích, và còn nhiều hơn nữa là những lời khuyên bảo điên rồ. Họ quyết định chọn ngay diễn viên và lập tức bắt đầu tập vở "Những người đạo tặc" của Siller, không cần chuẩn bị lời thoại gì nữa. Têlêghin mừng quýnh lên, chủ yếu không phải vì sắp dựng "Những người đạo tặc", mà là vì Đasa bây giờ đã tìm được một việc để mà làm, say sưa với công việc đó, lảng xảng chạy đi chạy lại, nói chuyện với anh em chiến sĩ, thỉnh thoảng nổi khùng, đôi khi phát khóc lên vì bức mình và cứ cái đà này thì sẽ không còn quay trở về (như chàng vẫn nghĩ một cách thật thà) cái trạng thái tập trung căng thẳng vào những cảm nghĩ riêng tư của bản thân nữa.

Chiều theo một tờ lệnh của trung đoàn, một đội kịch được thành lập, gồm có Agrippina, Anixya, Latughin (anh ta đã đến gặp chính ủy để xin được tham gia công việc này), Kuzma Kuzmits Baikôv và mấy chiến sĩ hồng quân nữa, biết kéo phong cầm, biết đánh balalaika và biết hát.

Một tối nọ, trong căn nhà lán, Đasa đã đọc vở cho các diễn viên nghe dưới ánh sáng tù mù của mẩu nến, mặt các diễn viên hiện lên mờ mờ trong làn hơi thở tỏa ra như sương mù quanh họ. Gió nổi lên, lùa tuyết vào các khe hở trên cánh cửa. Đasa đọc bằng một giọng trong trẻo, sáng sủa, cố nhớ lại cách đọc của Bexxônôv ngày xưa để bắt chước: đạo ấy mỗi khi đọc Bexxônôv lại luồn một bàn tay vào ức chiếc áo đuôi én màu đen, giọng đọc cách vờ thoát ra

ngoài cuộc sống, và những từ ngữ, như những hòn băng, được các nữ sĩ ngồi trên những chiếc ghế bành đặt xung quanh vừa thở hổn hển vừa khát khao nuốt lấy.

Mới đọc được nửa vở Đasa đã hiểu ngay rằng vở kịch không được ưa thích, tuy nàng đã bót đi từng đoạn dài. Gần đến cuối, Đasa hồi hả đọc thật nhanh. Vở kịch đọc xong, nàng nói sau một phút im lặng nặng nề:

- Đấy, vừa rồi là vở "Đạo tặc" của Siller mà ta sẽ dựng... Mấy người đàn ông châm thuốc hút. Latughin nói khe khẽ:

- Có vẻ trí tuệ nhỉ. Lúc bấy giờ Kuzma Kuzmits lấy trong túi ra một mẫu nến mới, thắp lên và đến ngồi cạnh Đasa.

- Các đồng chí ạ. Darya Đmitrievna vừa giới thiệu tác phẩm với các đồng chí, còn bây giờ tôi xin đọc nó lên. Cầm lấy cuốn sách trong tay Đasa, ông ta bắt đầu đọc to, dùng giọng nói và vẻ mặt khi thì mô tả nỗi đau khổ của lão bá tước Moor trước tội ác của con, khi thì rít lên phê phê như rắn độc, mũi ông ta rúm ró lại, hai tròng đen đưa hằn sáng một bên: "... Ta sẽ là một kẻ nhu nhược thảm hại, nếu ta không rút được đứa con trai yêu dấu ra khỏi tấm lòng cha này, dù cho có những sợi xích sắt buộc nó vào tim ta... Ôi, lương tâm! Chẳng qua là thằng bù nhìn dọa chim sẻ... Khôn sống mong chết, kẻ nào nổi được thì cứ nổi, kẻ nào nặng thì cứ chìm... Và người nghe được trông thấy tận mắt con rắn độc Frantx Moor. Nhưng rồi giọng Kuzma Kuzmits mạnh lên, ông lấy tay xoa bù mái tóc cho lấp chỗ hói đi, đôi môi vều ra một cách dễ sợ, đôi mắt sáng quắc lên vì một niềm phần nộ cao quý: "Ôi, người đời, người đời! Ôi, những đứa con xảo trá, nham hiểm của loài cá sấu! Miệng thì hôn mà tay cầm dao găm... Địa ngục và trăm ngàn quỷ sứ! Hãy bùng lên thành ngọn lửa, hơi lòng kiên nhẫn của trang nam nhi cao quý, hãy biến thành con hổ dữ, hơi con cừu non hiền lành..."

Anixya Nazarôva chốc chốc lại khẽ ồ lên một tiếng: Latughin chồm hẳn người vào ngọn nến đang soi sáng cuốn sách diệu kỳ trên đó cái móng tay của Kuzma Kuzmits đang lần theo từng dòng chữ Đích thân Karl Moor đang găm thét trong căn nhà lán - một con người nổi loạn, được những người nghe xúc động thông cảm sâu sắc. Mà anh ta đã tìm được những lời lẽ thống thiết biết bao để kể lại những nỗi tủi hờn của mình. Kịch như thế mới là kịch chứ, nó đi thẳng vào cội gốc của vấn đề!

Khi mẫu nến đã cháy hết và Kuzma Kuzmits lấy một giọng trầm trầm, ảm đạm, nói những lời cuối cùng của Karl trong khi đi ra pháp trường chịu nhục hình khủng khiếp và nhớ tới người cố nông nghèo khổ, Anixya và Agrippina đưa cánh tay áo ca-pốt lên quyết nước mắt. Latughin nói: "Vở kịch chân thực quá!" Rồi mọi người đều đồng tình nhận rằng Karl giết nàng Amalya mà anh yêu dấu trong một lúc nóng nảy như vậy là không phải, lẽ ra phải đưa nàng vào đảng cướp, phải rèn luyện, cải tạo nàng. Ở chỗ này phải chữa lại Siller, nếu không thì chỉ vì một chi tiết nhỏ nhặt như vậy mà một vở kịch hay sẽ không được anh em chiến sĩ tán thưởng, thậm chí còn có thể có những hậu quả có hại đối với họ. Ngay tại chỗ, họ quyết định là không để cho Amalya bị đâm chết, trái lại, Karl sẽ nói với nàng: "Về đi, con người khốn khổ kia!" và nàng sẽ vừa bước đi vừa khóc nức nở.

Anixya được giao đóng vai Amalya, vai Karl thì Lutaghin xung phong nhận. Họ định để Baikôn đóng tên Frantx đê hèn và độc ác, nhưng rồi lại sợ anh ta không tự chủ được quay ra làm trò hề, các chiến sĩ mà trông thấy bộ râu của anh ta thì thế nào cũng cười ồ lên mất. Họ bàn quyết định là vai này sẽ do Kuzma Kuzmits đóng, và để cho ông ta trẻ thêm, họ buộc ông ta phải cạo nhẵn râu đi. Vai lão bá tước Măximilian fon Moor thì phân cho Vanin, một chiến sĩ có giọng trầm đông dạc, các vai khác thì chia cho Agrippina và mấy chiến sĩ trẻ. Có ai đem một bó xơ gai và dầu hỏa đến. Trong lán sáng hẳn lên vì khói thuốc. Họ bắt đầu tập luôn tại chỗ.

Mãi đến gần sáng Đasa mới về nhà, và còn kể mãi hồi lâu cho Ivan Ilyits nghe. Hai chân đã tháo bít tất, mình khoác chiếc áo ca-pốt, chàng ngồi trên giường cười ha hả, đến chảy cả nước mắt...

- Latughin đóng Karl Moor à? (chàng phì ra một tiếng và cứ thế ôm bụng cười ngất) Ôi,

không thể chịu được... Thế em có biết tại sao anh ta xưng phong nhận vai Karl Moor không? Chả là anh ta đang đeo đuôi Anixya mà... Trong khi đó thì Saryghin đã phát nguyện mọi gan anh ta ra đây... Thế còn Kuzma Kuzmits? Đổng Frantx à? Ông ấy thì đổng được đây... Thế họ sẽ trang phục như thế nào, chả nhẽ mặc quân phục mà đổng à? Anh sẽ bảo anh trưởng ban quản trị đi tìm. Ở trại bên kia vừa có một anh trạng sư nào đấy ở Petrôgrad xách mấy cái va ly về... Sẽ đến mượn anh ta mấy cái áo đuôi tôm và áo lễ phục...

- Anh thì cứ cười suốt làm người ta chả buồn kể gì nữa. Buông ra nào, - Đasa chui vào chăn nằm ép sát vào vách, quay lưng ra ngoài. Khi chàng thận trọng nhém chăn lại cho nàng và đắp thêm cái áo khoác lên chân nàng, vì lò sưởi đã nguội lạnh và trong nhà hơi rét, Đasa nói, giọng buồn ngủ:

- Sẽ ổn hết. Trong trung đoàn bây giờ chỉ thấy bàn toàn chuyện kịch cợt. Xapôjkôv có báo cáo cho chiến sĩ nghe một buổi về văn học Đức thời kỳ "Bão tố và xung kích", anh so sánh các bậc thiên tài sôi nổi thời ấy - Siller, Goto, Klinger - với những con đại bàng non được những ánh chớp giạt của cuộc cách mạng Pháp vĩ đại thức tỉnh. Xapôjkôv bị cử tọa hỏi dồn dập đến nỗi anh phải hứa báo cáo thêm một loạt buổi nữa về lịch sử hậu kỳ thế kỷ XVIII. Anh ngồi suốt đêm dưới ngọn đèn dầu khói bốc nghi ngút, cây bút chì ngoáy lia lịa, cổ nặn ký ức ra mà ghi, vì sách vở chẳng có, anh đành phải lấy nguồn cảm hứng trong khói thuốc lá mộc. Trong các buổi báo cáo của anh, những câu hỏi tới tập dượt vào đầu anh như đất đá lở đồi: cái gì anh em cũng muốn biết. Hễ nhắc đến cái gì là họ đòi phải nói cặn kẽ. Anh lờ lờ nói hờ phong trào Tháng chạp ta thể là rốt cục phải kể lại cuộc khởi nghĩa này từ đầu chí cuối.

Các chiến sĩ hồng quân ngồi nghe Xapôjkôv nói suốt mấy giờ liền, quên cả mệt mỏi. Có người ngủ gà ngủ vịt một lát rồi lại choàng dậy nghe... Họ mê mải với câu chuyện thời xưa nói về cái đất nước xa xôi kia, nơi có những con người cũng giống như họ đây, đã chụm lên ngọn dáo chiếc mũ đỏ Phrygi biểu trưng của cách mạng, một mình đứng lên, chống lại cả thế giới cũ. Bụng đói meo, chân chẳng có giày dép, họ đã nghĩ ra một chiến thuật mới để giành lấy thắng lợi.

Và sau thắng lợi, họ lại bị những con người mà họ đã không biết chém đầu ngay từ trước phản bội và trói chân trói tay lại.

- Ôi, Măximiliêng Rôbexpier, Măximiliêng Rôbexpier! - Xapôjkôv kêu lên, giọng vỡ và khản đặc. - Lẽ ra người có thể thắng, có thể thắng, có thể cứu được cách mạng. Cái ngày oan nghiệt của người là cái ngày người đã giạt lá cờ đen của Công xã trên tòa thị chính Pari xuống.

Gà đã gáy eo óc trong các sân nhà. Chính ủy Ivan Gora đến, nói ồm ồm:

- Các đồng chí, chỉ còn ba tiếng nữa là kèn báo thức.

Đang nhắc võ, Đasa cắt ngang:

- Xtốt! Đồng chí Vanin, vai của đồng chí như người chết rồi ấy. Không nên cố ý họ thế, sao lại tự nhiên chủ nghĩa một cách khó chịu như vậy nhỉ? Phải nhiệt tình hơn, chân thành hơn... Nào. lại từ đầu.

Trong số sách báo đưa từ Txaritxyn về, Đasa vớ được một tờ tạp chí sân khấu có bài: "Vì không có giấy ấn, phải viết giấy thường", đầy những lời nhiếc móc Nhà hát nghệ thuật. Tác giả nhắc nhở các nhà bi kịch Nga vĩ đại đã làm rung chuyển khối óc và con tim của khán giả với một thiên tài hầu như man dại. Lúc bấy giờ sân khấu là một ngôi đền đa thần, tấm màn giống như tấm mạng huyền bí của Tanita. Than ôi, nòi giống khổng lồ của giới bi kịch đã tuyệt diệu và hậu duệ cuối cùng của nó, Mamont Đalxki, đã đổi đôi hài của kịch trường lấy một bộ bài xì. Những con người vĩ đại có sức lay chuyển lòng người người đã nhường chỗ cho nhà đạo diễn, một tiên sinh thông thái, trình bày cho công chúng xem không phải là một tâm hồn người được phanh phui ra trước mặt họ, mà là một tâm trạng riêng tây, mấy tấm rèm rung rinh, những cánh cửa thật và tiếng muỗi vo ve... "Không! - tác giả kêu lên như vậy, - kịch chân chính là con quái vật lông lá của những dục vọng và những cảm xúc điên cuồng!" Trong bài báo này Đasa cũng gạch đấy mấy nhận xét có tính chất thực tiễn, có thể giúp nàng hướng dẫn các buổi

diễn tập.

Latughin và Anixya ngồi trong xó đợi đến lượt mình ra. Qua mấy ngày nay mắt Anixya xẹp hẳn đi. Còn phải nói! Đặt hẳn mình vào cuộc đời của một người khác có phải dễ gì đâu? Anixya ăn chẳng thấy ngon nữa, thậm chí trông thấy thức ăn là sợ. Chị cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi: làm thế nào để đống Amalya cho thật? - và cuối cùng chị đã tìm ra một lối thoát khi trông thấy một bức minh họa trong sách vẽ tiểu thư Amalya mặc chiếc áo dài rộng (nàng đang buồn, má ửng lên bàn tay). Anixya ngắm nghía bức tranh rất lâu, chốc chốc lại thở dài, thốt lên: đấy, hồi nào, trong một nỗi buồn còn cay cực hơn nhiều, mình cất bước lảo đảo đi vật vờ từ làng này sang làng khác, mắt lòa đi vì nước mắt, ngã tay ra xin từng mẩu bánh mì thiêu... Không, họ vẽ thế này chẳng đúng... Ví thử nàng Amalya, dù sống trong nhung lụa đi nữa, mà phải chịu nỗi khổ của Anixya, nàng phải vịn đôi tay trong chiếc bao tay ngắn viền đăng ten như thế này chứ, mắt nàng phải ngước lên như thế này chứ!

Cứ như thế Amalya phon Êfđelraif, người yêu của Karl Moor, dần dần chuyển thành Anixya. Hôm qua, trong buổi diễn tập, mọi người thậm chí đã lạng người đi khi chị bỏ cái mũ chụp có đính ngôi sao bằng vải đỏ ra và đưa tay lên vuốt mái tóc xõa tung, rồi ngồi lên chiếc ghế đầu, nói như thổ lộ tâm tình:

"Ôi, vì Chúa! Vì tất cả những tấm lòng từ ái! Tôi không cần tình yêu nữa... Tôi chỉ cầu xin được chết mà thôi... Tôi đã bị hắt hủi, tôi đã bị ruồng bỏ rồi. Anh có hiểu hết chẳng mấy tiếng "bị ruồng bỏ" khủng khiếp ấy?

Sáng nay ở thao trường Anixya đã bị trung đội trưởng phạt, bắt phải làm thêm một loạt thao tác ngoài chương trình, vì tội đã hoàn toàn không chú ý gì đến buổi luyện tập; chính ủy phải can thiệp mới xin miễn cho chị hình phạt ấy, chỉ đưa ra phê bình nghiêm khắc mà thôi. Giờ đây chị ngồi khế nép bên cạnh Latughin, đôi mắt to màu xanh mơ màng nhìn đi mãi tận đâu, đôi môi khi cười nụ, khi thì run rẩy, mấp máy thì thầm.

- Hồi trước ở quê tôi có chị Xara, một cô gái có đôi mắt trong vắt, -Latughin nói khẽ với chị - hồi ấy tôi mười bốn tuổi, Xara mười bảy. Không biết có phải vì chị ấy có một dáng đi đặc biệt không, nhưng mỗi khi chị ấy ra đồng trở về với mấy cô gái làng, vai khoác chiếc khăn vuông, mình mặc chiếc áo cộc màu hoàng yến, vai vác cái cào, tôi cứ có cảm giác như chị ấy sắp đến nép sát vào người mình... Họ đã bán gả Xara cho một lão già khù, Xara của tôi đã chết héo chết mòn đi! (Nghe anh ta nói, má Anixya hơi ửng hồng, như thể có ai đang vuốt ve chị). Chúng tôi đi tìm một cuộc sống chưa từng có, chưa từng được nếm thử bao giờ, Anixya ạ. Chúng tôi cứ nghĩ mãi đến mỗi một hình ảnh, một người con gái mà dù trong giấc mơ cũng không thể nào gặp được...

- Trên đời làm gì có những người như thế!

- Chị thì biết gì? Ở Thái bình dương, trên các đảo san hô có những người như thế đấy.

Anixya nhìn khuôn mặt mờ mịt của anh ta, với hai con mắt cách xa nhau, và trong người chị lại có một cái gì rung lên, và một niềm thương mến dạt dào truyền khắp người chị. Nhưng bây giờ đó không phải là một cảm giác mê mẩn nhục của đàn bà xưa kia nữa, - không, bây giờ thì cái chẳng còn được nữa đâu, xin đủ cái thời ấy! - bây giờ chị thấy vui hẳn lên. Chị cười:

- Thế anh đã sang đấy chưa?

- Đã sang đâu... Ấy là trong hải ký người ta viết thế.

- Trong hải ký là trong cái gì?

- Trong cuốn sách hàng hải nói về các chuyện lạ ở các nơi ấy.

- Anh chỉ nói phét thôi, Latughin ạ, nghe anh nói chán quá.

- Cô cứ nghe, còn tôi cứ nói phét. Còn cái này là tôi nói chuyện thật với cô đây: Anixya ạ, có dạo tôi nảy ra một ý định xấu đối với cô, nhưng rồi có một người nói chuyện với tôi. Người ta đã chinh cho tôi một trận nên thân... Thôi thế là ổn... Con người là chúa tể của thiên nhiên. Cảm

on bài học ấy. Anixya lại nhìn anh ta, nhưng lần này đó là một cái nhìn kinh ngạc. Latughin bắt giác nói to lên đến nỗi Đasa phải gõ bút chì nói: "Các đồng chí trật tự tí nào!"

- Ở vùng Kerjênetx chúng tôi có một giáo phái có lệ tự hoạn, anh ta thì thầm nói tiếp, họ tự hoạn là vì họ không đủ sức tự kiềm chế. Một người trong bọn họ kể: "Tôi nằm mơ thấy con chim lửa, mở mắt ra thì chỉ thấy một nỗi buồn xám ngắt..." Họ làm nhiều việc bậy bạ và đánh vợ nhừ tử... Người ta đến tìm ông lang ngựa van vãn: "Hãy cứu vớt linh hồn tôi", thế là ông lang ngựa thiến bég hấn đi... "Thôi về sống cho yên ổn, anh cụt ạ, Chúa phù hộ anh..."

Không, Anixya ạ, chúng ta sẽ tắm bằng máu, sẽ nhúng trong kiềm ba lần, nhưng chúng ta sẽ bắt được con chim sáng rực ấy, dù nó có bay đến cùng trời cuối đất...

Đasa gõ bút chì nói:

- Các đồng chí, Karl, Amalya, lớp cuối cùng chuyển cảnh nhé...

Khi ánh bình minh màu huyết dụ của một buổi sáng băng giá bắt đầu hửng lên sau những làn khói bếp của khu trại, một kỵ binh xuống ngựa trước ngôi nhà được dùng làm đại bản doanh trung đoàn, bỏ mặc con ngựa bám đầy sương giá đứng đấy và chạy đến dầm thình thình vào cánh cửa. Ivan Ilyits ra mở. Người chiến sĩ hồng quân chuyển cho chàng một phong thư. Ngay hôm ấy, xe tải ở các khu trại lân cận đều bị trưng dụng, và trung đoàn lên đường hành quân.

Quân đoàn sông Đôn bắt đầu vây hãm Txaritxyn - lần này là lần thứ ba kể từ tháng tám. Lần này tướng Mamontôv tiến đến Txaritxyn bằng hai gọng kìm đánh thốc vào hai bên sườn. Khoảng năm mươi dặm từ phía bắc thành phố ba trung đoàn kỵ binh của tướng Tatarkin sau một trận đột kích bất ngờ đã chọc thủng chiến tuyến và lao ra sông Volga về miệt xóm Đubôvka.

Hôm sau, ở phía nam miệt Xarepta, kỵ binh của tướng Poxtôvxki bắt đầu tiến quân. Lúc ấy giờ Xarepta đang được những đơn vị thuộc Sư đoàn Thép của Đmitri Jloba án ngữ. Bản thân Jloba bấy giờ đang vắng mặt: ông cãi nhau to tiếng với hội đồng quân sự, và sợ bị bắt, vội vã về Moxka khiếu nại. Trong Sư đoàn Thép đang có tình trạng hoang mang. Người thì bảo là thủ lĩnh Jloba sẽ trở về làm tư lệnh quân đoàn, người thì lại nói thủ lĩnh đã bị bắt và đòi phải kéo cả đại quân đến Txaritxyn giải thoát ông ta, nhưng phần đông tin lời đồn đại rằng thủ lĩnh đã trốn về Axtrakhan và đang chiêu tập một đạo quân tự do ở đấy. Khoảng một nghìn rưỡi chiến sĩ kỵ binh bỏ mặt trận vượt qua sông Volga và men theo tả ngạn đi về Axtrakhan. Sư đoàn Thép bị đánh tan tã, tướng Poxtôvxki chiếm Xarepta và uy hiếp Txaritxyn từ phía sau.

Để ngăn ngừa những cuộc tấn công vào hai bên sườn, hội đồng quân sự của Quân đoàn thứ Mười trước đây một tuần đã bắt đầu tập trung lập một đoàn xung kích gồm hai đại đoàn kỵ binh: đại đoàn sông Đôn-Xtavropôl và đại đoàn của Xêmiôn Budionny. Nhưng họ chưa kịp hội lại với nhau thì mặt trận đã bị chọc chũng, và đại đoàn Đôn-Xtavropôl phải chịu đựng một mình tất cả sức mạnh của cuộc tấn công. Budionny hối hả ngày đêm thúc ngựa đến cứu viện cho họ.

Trung đoàn Katsalinxky được điều đến nơi tập trung tập đoàn xung kích. Suốt phần còn lại của ngày hôm ấy và suốt đêm hôm ấy, chỉ dừng lại nghỉ một lần, trung đoàn hành quân về phía cái ráng đỏ dùng đục hiện lên mờ mờ trong làn sương giá. Cái ráng ấy át cả ánh bình minh: mặt trời mọc ở bên phải nó, và chỉ lộ ra một lát giữa những đám mây xếp lớp màu đồng đỏ.

Têlêghin, Ivan Gora và Xapôjkôv cưỡi ngựa đi trước trung đoàn, theo sau là những xe giàn chở bộ binh, những khẩu đại bác và những đoàn xe tải đi thành nhiều hàng rải dài trên cánh thảo nguyên phủ tuyết. Xa xa thấp thoáng mấy chiến sĩ trinh sát cưỡi ngựa. Cả ba người chỉ huy ngạc nhiên lắng tai nghe những tiếng thở dài giận dữ của đại bác vắng tới từ một nơi nào không lấy gì làm xa lắm nữa. Họ thúc ngựa phóng nước kiệu vượt lên trước đoàn quân một quãng, họp nhau lại, rồi dừng ngựa lấy bản đồ trong xà-cột ra xem xét. Địa điểm mà trung đoàn đã được lệnh hành quân đến hãy còn cách xa, nhưng tiếng đại bác vắng lại cho thấy rằng mặt trận đã nhích gần tới. Trung đoàn không có liên lạc với mặt trận: đường điện báo cũng không mà đường dây kỵ binh thông tin cũng không. Tình trạng mập mờ này có thể chuyển rất nhanh

thành một nguy cơ diệt vong.

- Cái thảo nguyên đáng nguyên rửa này! Ivan Gora nói, - chúng mình cứ bò như bọ hung bò trên thảm. Nếu bọn cô-dắc chưa phát hiện ra chúng mình thì cũng còn may.

- Gì mà chưa phát hiện ra, - Têlêghin nói, - chúng nó có bưu vụ riêng: ngay từ khi mình còn đóng ở khu trại chúng nó đã bắt đầu theo dõi rồi đấy. Xapôjkôv ẩn mũ lông xuống tận mày rồi phi về phía các chiến sĩ trinh sát. Những chiếc xe đi đầu đã đến gần, mấy con ngựa kéo xe thở nặng nhọc, mồ hôi đóng băng lại từng sợi dài, trông như ngựa xù. Ivan Ilyits ra lệnh cho các chiến sĩ vừa nhảy xuống đất chạy trở lại ra hiệu và quát bảo những người đi phía sau dồn lên và xiết chặt hàng ngũ lại. Len lỏi giữa các xe giàn, chàng trông thấy Kuzma Kuzmits, một tấm giẻ trùm kín hai tai, đang cầm cương ngựa; Đasa ngồi trên một đồng hồ trang trí sơn khấu, đầu đội mũ áo khoác, mình mặc áo lông cừu trắng, mặt đỏ gay đỏ gắt và ngái ngủ, trông như mặt trẻ con. Mắt nheo lại vì chói ánh tuyết, nàng quát bảo chàng một câu gì, nhưng vì tiếng xe cọt két và tiếng nói chuyện râm ran, chàng chẳng nghe ra cái gì hết. Rồi chàng trông thấy Agrippina ngồi cùng xe với ba chiến sĩ - chị ta cũng bắt đầu quát tháo những gì không rõ, giơ cái bao tay chỉ lên trời. Chị ta cần cái gì thế nhỉ? Ivan Ilyits ngửa người trên yên: trên trời hiện rõ một chiếc máy bay, trông như một con chim đen, bay dưới một đám mây xếp lớp, ở phía dưới có mấy tia nắng nhạt tỏa ra thành hình rẽ quạt.

Bây giờ thì mọi người đã trông thấy chiếc máy bay. Ivan Ilyits quát ngựa len vào giữa mấy chiếc xe tải. "Tản ra!" Ivan Gora đứng thẳng trên bàn đạp, người trông càng to lớn dị thường, cất cái giọng đê cầm lên quát: "Bắn lên máy bay!" Một chiếc xe giàn phóng qua một bên Ivan Ilyits: Đasa với đôi mắt long lên dữ dội và Kuzma Kuzmits đang dùng đầu dây cương quát ngựa. Các chiến sĩ bắt đầu nổ súng loạn xạ. Chiếc máy bay, đôi cánh cong cong, rú lên dữ tợn, tách ra khỏi đám mây, và từ dưới bụng nó, mấy quả trứng rơi xuống vun vút, nổ toang trên lớp tuyết trắng phau thành những bụi cây đen ngòm.

Nhiều chiến sĩ hồng quân trông thấy cái cảnh kỳ lạ này lần đầu: có mấy chiếc xe giàn phóng thẳng ra thảo nguyên. Tiếng kèn đồng kéo dài thối hiệu thu quân để tập hợp hàng ngũ bị phân tán. Mấy chiến sĩ trẻ hồi lâu vẫn còn sợ sệt nhìn lên mây.

Bây giờ rất có thể đích thân quân cô-dắc sẽ đến. Các xe giàn đi sát lại thành từng hàng dày, trục xe này chạm trục xe kia. Những khấu đại bác đang bò đi ở phía trong hình tứ giác dài đã cỏi hết những tấm bạc nòng. Đến lúc mặt trời lặn, ở phía trước thấy hiện lên tim tím những đường viền của một thôn ố. Xapôjkôv từ phía ấy phi nước kiệu về với hai người trinh sát. Phấn chấn và tươi cười, anh cười ngựa đến gần Têlêghin và Ivan Gora, bỏ mũ, hất tung mái tóc ướt đầm lên:

- Ổn cả, trong ấp kia không có ai ngoài đàn bà và trẻ con. Xa hơn, cách khoảng năm dặm, là một làng lớn: ở đấy dân cô-dắc,... thế thì hay hóm lắm đấy! -Ivan Gora bực tức cắt ngang. -Thế còn quân ta ở đâu?

- Tôi biết được... Quân ta ở trong làng ấy đã rút đi, còn trong khu ấp thì không có.

- Phải chiếm lĩnh khu ấp, - Ivan ilyits nói, - hễ chưa bắt liên lạc được với mặt trận thì tôi không tiến quá khu ấp ấy một bước nào.

Đến chập tối trung đoàn chiếm lĩnh khu ấp chạy dọc một cái ao sâu, trước kia là một cái rãnh đất. Các chiến sĩ đập thành thịt vào các cửa sổ quát dọa: "Chủ nhà đâu, ra đi!" Họ bước vào những ngôi nhà lửa còn ấm, nhưng tối mịt. Chỉ thấy ở một đôi nhà có một người đàn bà bế con nấp sau lò sưởi, hay một bà già mồm lẩm bẩm liên hồi vì sợ. Bao nhiêu đàn ông đều chạy sang làng cô-dắc bên kia cả. Têlêghin ra lệnh đào công sự. Hai đầu đường dẫn vào làng đều được chặn lại bằng những chiếc xe tải xếp sát vào nhau. Từ lúc trời hãy còn sáng, Têlêghin đã cho Xapôjkôv đem theo mấy chiến sĩ biệt động đi trinh sát thật sâu vào trận địa, cố sao nội đêm nay phải bắt được liên lạc với mặt trận.

Đêm ấy trôi qua trong một tình trạng căng thẳng. Tuy quân cô-dắc không thích đánh đêm, vẫn phải đề phòng chúng giở trò đáng ghét. Ivan Ilyits và Ivan Gora cứ đi đi lại lại từ trên đầu

ấp đến cuối ấp, bước trên lớp băng hầy còn xộp đi sang bên kia ao. Trời tối như mực, tiếng pháo phía đông bắc đã im vắng. Gió nổi lên, ẩm ướt. Con giá đã dịu đi, và tuyết không còn sào sạo dưới chân nữa.

- Chúng mình rơi vào bẫy chuột rồi, thật là một cái bẫy chuột chính cống! - Ivan Gora càu nhàu trong khi lầm lì bước bên cạnh Têlêghin, - chúng mình đã không đưa được trung đoàn đến nơi quy định... Thật là nhục nhã! Người ta tìm chúng mình, chúng mình lại đi tìm mặt trận, chả ra cái mã gì! Ai là người có lỗi, tại ai?

- Thôi đi, được rồi. Chẳng ai có lỗi hết.

- Ai sẽ chịu trách nhiệm trước tiên? Tôi chứ ai. Mà như thế là đúng. Chính ủy đi với trung đoàn giữa thảo nguyên mà lại lạc phách, chà, chả ra cái thá gì! Một tiếng súng đơn độc nổ vang. Ivan Gora đứng phắt lại. Có thể nghe rõ tiếng tim đập thình thình. Và lập tức một loạt súng dồn dập nổi lên như một trận cuồng phong, rồi im bặt, cũng một cách đột ngột như thế. Trong đêm tối chỉ còn nghe tiếng nói chuyện rì rầm của mấy người ngái ngủ vừa ở trong nhà chạy ra nghe ngóng.

- Anh em bị căng thẳng thần kinh quá mức, đâm ra mất bình tĩnh đấy, - Ivan Ilyits nói, - Lớp lính trẻ này chưa đạn súng. Ta hút thuốc đi. Gần đến sáng, chàng ghé về nhà một phút, thận trọng bước qua chân các chiến sĩ đang ngủ giữa sàn, sờ soạng lần đến lò sưởi. Bàn tay của Đasa tìm ra chàng trong bóng tối và vuốt lên mặt chàng. Chàng áp môi vào lòng tay ấm áp của nàng.

- Sao em không ngủ?

- Anh Ivan ạ, em đang lo vấn đề này: nếu ta đóng lại ở khu ấp này lâu lâu, rốt cục có thể diễn "Đạo tặc" ngoài trời, thậm chí có thể mặc quân phục mà đóng cũng được, cái chính không phải ở chỗ ấy.

- Dĩ nhiên rồi, Đasenska ạ.

- Đang hăng, tiếc thật, nếu họ quên vở hết thì gay...

- Đúng đấy... Mai anh sẽ tìm xem, may ra có cái lán nào... Thôi ngủ đi, em bé. Chàng lại ra đường hít sâu hơi gió ấm vào lồng ngực. Sau bấy nhiêu năm chờ mong hạnh phúc, Ivan Ilyits không thể nào quen được với cái hiện thực kỳ lạ mà chàng đang được sống: hạnh phúc chỉ cách chàng có hai bước, - trong nền nhà thấp, trên cái lò sưởi ấm áp, dưới tấm áo da cừu...

"Không ngủ... Cứ lo lắng... Thế mà chẳng hé ra một câu nào... Chỉ mừng rỡ giơ tay ra đón mình... Thật là một người đàn bà kỳ lạ!..."

Nàng đã tìm ra chàng trong bóng tối, vuốt ve chàng, áp lòng bàn tay vào môi chàng: điều đó làm cho Ivan Ilyits xúc động đến nỗi đứng giữa gió mà mặt chàng vẫn nóng bừng bừng... Chả nhẽ chàng vẫn làm như thường? "Không đâu, anh bạn thân mến ạ, gạt xa những chuyện vớ vẩn ấy đi... Một người bạn đời, phải... phải... Trung thành... phải, phải... Anh hãy cứ hưởng cái hạnh phúc ấy đi đã...".

Chàng không bao giờ quên được những buổi chiều âm ấm ở Pêtrôgrad. Những khi chàng chạy về nhà với chiếc bánh ngọt hay chiếc kẹo vừa kiếm được cho Đasa, mà chỉ làm cho nàng ghê tởm và hoảng sợ... Như thế tức là ở trong chàng hồi ấy có một cái gì đáng ghê sợ như thế, và cái đó chưa hề biến đi đâu hết. Nhưng trời ơi, chàng yêu người đàn bà ấy biết chừng nào, chàng ước muốn nàng tha thiết biết bao nhiêu!

Ivan Gora từ trong bóng tối bước lại, hai tay thọc sâu vào túi bêkes.

- Nếu chúng nó bắt được Xapôjkôv của ta thì sao?

- Rất có thể. Tảng sáng tôi sẽ phái một đội trinh sát thứ hai đi.

- Lẽ ra phải làm việc đó sớm hơn, sớm hơn nhiều ấy!... - Ivan Gora rút tay ra khỏi túi và dấm lên trán mình - làm đảng viên mà phụ lòng tin của đoàn thể! Dù bọn ta có tai qua nạn khỏi

chuyển này, tôi vẫn không thể nào tha thứ cho mình được... Giá một thằng chính ủy như thế này mà gặp phải tay tôi thì tôi dắt ngay ra sau cái nhà kho kia: vĩnh biệt đồng chí!

- Ivan Xtepanovits, đã thế thì phần lỗi của tôi cũng chẳng kém gì...

- Thôi dẹp đi! Nào, ta hút điếu thuốc...

Suốt đêm hôm ấy Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv cùng với năm người trinh sát tình nguyện phi ngựa trên thảo nguyên, hy vọng phát hiện ra một vài dấu hiệu của mặt trận. Nhưng thảo nguyên vẫn tĩnh mịch và tối như bung. Họ đánh diêm, dùng địa bàn định hướng lại. Mấy con ngựa không được ăn đã mệt lử, và con ngựa chở súng máy đã bắt đầu chạy khắp khiêng, kéo căng sợi dây dắt về phía sau. Xapôjkôv ra lệnh xuống ngựa, tháo cương, bỏ dây thắng. Họ lấy thóc ở mấy cái đầy đeo sau yên ra, đổ thóc vào mũ chụp cho ngựa đứng quay lưng về phía gió mà ăn.

- Đồng chí chỉ huy ạ, tôi đã tìm ra được nguyên do tại sao chúng ta không tiếp cận được với mặt trận rồi, - Saryghin nói, vẫn so đo cân nhắc từng chữ như mọi khi.

- Mặt trận đã thu gọn lại... (Anh bị cồng, môi anh cử động rất khó nhọc). Quân ta đã dồn hai cánh sườn vào khu vực chiến sự, và vị trí quân cô-dắc đã thu gọn lại... Có thể có một sự kiện như thế được không?

- Ôi, quân cô-dắc, quân cô-dắc, những đứa con xảo trá và nham hiểm của loài cá sấu! Địa ngục và hàng nghìn quỷ sứ! - Latughin lấy theo Siller, giọng nghiêm trang. Ba chiến sĩ trẻ tuổi (được trưng tập ở những khu trại cô-dắc) cười phá lên. Saryghin lập tức trả lời:

- Đùa cũng phải có lúc, đồng chí Latughin ạ. Khi đang có việc nghiêm trọng phải ghìm bớt cái tính hay đùa nhả lại. Xapôjkôv nói khẽ:

- Thôi đủ rồi, các cậu, đừng cãi nhau nữa. Mấy con ngựa nhai thóc rau rầu, hàm thiếc kêu lách cách. Sau vai các chiến sĩ, gió huyết sáo trên các nòng súng trường.

- Ăn đi, đừng quấy, đồ thổ tả! - Latughin quát con ngựa, vì nó đã rút mõm ra khỏi cái mũ đựng thóc. quay đầu vào anh gật lia lịa. Ban nãy, ở khu ấp, bên cái giếng có một đám chiến sĩ hồng quân tụ tập xung quanh, khi Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv đã rao lên hỏi ai muốn xung phong đi trinh sát, Saryghin đã đến gặp anh trước tiên: "Tôi xin đi với đồng chí", rồi không ghìm được, anh xúc động nói thêm: "Đồng chí chỉ huy ạ, đồng chí đừng nghĩ rằng tôi xung phong vì huênh hoang. Đây là với tư cách một thanh niên cộng sản, tôi xin đi một cách tự giác, có thể nói như vậy..."

Latughin, lúc bấy giờ vừa dắt một cỗ ngựa kéo pháo đến cạnh giếng và đang cười đùa với các chiến sĩ, nghe thấy mấy câu đó, và trông thấy gương mặt đỏ bừng vì kích động của Saryghin... "Chà, thằng quỷ mũi hếch. - anh nghĩ bụng - chỉ láo, đừng hòng vượt tở...". Đoạn nhún vai rồi đến gặp Xapôjkôv:

- Tôi đi với đồng chí có thừa không Xerghêy Xerghêyêvits? Nếu không tôi chạy về đội pháo xin đi nhé?

Suốt dọc đường anh cứ bám riết lấy Saryghin mà bốn cọt làm cho mấy cậu kia cười ha hả. Vừa rồi người ta lại bảo anh là hay đùa nhả, và đồng chí chỉ huy đã phải quả trách. Được! Latughin đổ mấy hạt thóc còn lại trong mũ ra tay rồi hất vào mồm.

- Phải bắt cho được một cái "lưỡi" chứ cứ quanh quẩn giữa thảo nguyên thế này thì được cái gì... Bấy giờ ta sẽ biết mặt trận thu lại ở chỗ nào...

- Đúng, - Saryghin xác nhận - đó là một đề nghị hợp lý.

- Nào các đồng chí, lên yên! Xapôjkôv đội mũ lên, lắp cương vào cho ngựa, hì hục thắt lại dây bụng và nhảy lên yên. Gần về sáng không khí giá buốt hơn lên, và trời không tối mịt như trước nữa. Một dải ánh sáng mờ mờ xanh tô rõ những đường viền dùng đục của những đám mây. Mấy chiến sĩ trinh sát, cổ rụt vào vai, cho ngựa phóng nước kiệu.

- Đứng lại! Nó kia kìa! - Latughin vói khẩu các-bìn sau lưng, đánh rơi cả mũ. - Sáu thăng, bảy thăng! - Trong bóng tối mờ mờ xanh chỉ có đôi mắt quen đi biển của anh phân biệt được những vật mà người khác không hề trông thấy...

-Ồ không phải phía ấy - anh thì thảo với các bạn trinh sát vừa tập hợp lại - khỉ thật, các câu nhìn đi đâu thế, nó đằng này kìa mà, đang loáng thoáng kìa kìa... Trong khi họ hồi hải tháo khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống có tiếng vó ngựa lóc cóc phi tới và trong bóng tối hiện lên mờ mờ những bóng kỵ binh được phóng đại lên trông to lớn lạ thường.

- Quân mặt kiếp kia, hạ vũ khí xuống, hàng đi! - Latughin quát lớn, giọng man dại. Anh lấy nòng súng quát ngựa - một cử chỉ chẳng kỵ binh chút nào - và phi tới. Saryghin thúc ngựa đuổi kịp anh. "Quay lại, quay lại!" - Xapôjkôv hét vớ cả giọng. Mấy tên cô-dắc - chắc hẳn cũng đang đi trinh sát - ghìm ngựa, quay lại và phóng đi.

Latughin ngồi trên mình ngựa bắn theo mấy phát. Ngựa của tên đi sau (những tên kia đã hầu như không còn thấy được nữa) nhảy dạt sang một bên và khụy xuống. Latughin và Saryghin chờn vờn quanh tên cô-dắc vừa rời ngựa đứng dậy. "Lại đây, các đồng chí!" - Latughin vừa quần nhau với hắn vừa gọi. Khi các chiến sĩ khác chạy lại, anh đã cười lên tên cô-dắc vừa vịn hai tay hắn ra sau lưng: "Nhỏ người mà khỏe gớm!...". Tên cô-dắc nằm sấp thở khò khè, má áp xuống tuyết, mắt nhắm chặt lại nhăn nhúm cả hai bên khóe.

Họ ra lệnh cho hắn đứng dậy, huých vào người hắn, lật ngựa hắn ra. Tên cô-dắc liền tuôn ra một tràng những tiếng chửi rửa tuc tắn, như thể cố lảng mạ cho các đối thủ điên tiết lên mà giết quách hắn đi cho nhanh. Xapôjkôv tái mặt đi, lấy vỏ gươm đánh cho hắn một phát rồi quát: "Đứng dậy!". Tên cô-dắc nhấc đầu lên nhìn anh một cách man dại rồi lảo đảo đứng dậy. Người hắn thấp bé, vai xuôi, bộ râu xồm rộng bám đầy tuyết trông như một áng hào quang bọc quanh quai hàm.

- Mày liệu hồn, con cày khốn nạn kia! -Xapôjkôv quát. - Trước mặt mày là một cấp chỉ huy trung đoàn. Liệu mà trả lời cho tử tế.

Tên cô-dắc vịn đôi tay bị trói chặt ra sau lưng bằng sợi dây da. Hắn đưa qua đưa lại bộ râu, đôi mắt vàng tròn xoe nhìn lần lượt những người đứng trước mặt. Bỗng hắn liếm môi rồi nói với một anh lính hồng quân trẻ tuổi, hồng hào và vui tính:

- Tao biết mày, mày là cháu ruột của Rurkin, mày không biết xấu à?

- Xi! Tao cũng biết mày, Yakôv Vaxilyêvits...

- Chào Yakôv Vaxilyêvits, rất hân hạnh! -Latughin nói, và anh lính hồng quân vui tính lại cười phá lên. - Anh bạn râu ria kỳ diệu của tôi ơi, chúng tôi đã tìm anh suốt đêm. Trung đoàn nào? Thuộc lữ đoàn nào?

Xapôjkôv gạt anh ta ra, lấy tấm bản đồ và bắt đầu cuộc hỏi cung. Tên cô-dắc trả lời miễn cưỡng, nhưng về sau, hình như hắn nghĩ lại, thấy rằng cuộc vấn đáp này có thể giúp hắn kéo dài thời gian, bọn "rốn đỏ" sẽ nguôi bớt, và sẽ có cơ thoát thân, thế là hắn bắt đầu nói như sáo. Qua những lời hắn nói, các chiến sĩ trinh sát mới biết tướng Tatarkin đã chọc thủng mặt trận, nhưng quá trình khuếch trương chiến quả đã bị đại đoàn Đôn-Xta-vrôpôl chặn lại, và hiện nay đang diễn ra một trận huyết chiến ở miệt Đubôvka, nơi mà hồng quân cũng như bạch quân đều đang kéo đến.

Đầu mối đã lần ra được. Họ quyết định cử một người đưa tên cô-dắc về trung đoàn, còn những người kia thì đi đến Đubôvka ngay, không nương sức ngựa, để báo cáo với tư lệnh mặt trận là trung đoàn Katsalinxki đang hành quân đến. Và mãi đến đây họ mới sực nhớ ra: Saryghin đâu?

- Miska, - Latughin gọi, - ngủ rồi hay sao thế? Con ngựa của Latughin bị bỏ quên đứng dầm chân lên dây cương. Phía dưới bụng một con ngựa khác đang chúc cái cổ gầy xuống đất, có thể trông thấy loáng thoáng đôi chân của Saryghin gập lại một cách kỳ quặc. Hai tay anh ta ôm lấy cái gối yên, mặt úp vào đấy.

- Miska! - Latughin lo lắng nắm lấy hai vai bạn kéo về phía mình, - Cậu ơi, cậu giở cái trò gì thế? Ngửa người ra, Saryghin nặng nề ngã vào lòng bạn. Mặt anh xám ngoét như màu đất. Chiếc áo ca-pốt từ ngực xuống đến nịt đeo bao đạn xâm xấp máu. Latughin đặt anh nằm xuống tuyết, mở khuy áo vạch bụng anh ra, áp lòng bàn tay vào vết đâm đang ứa máu. - Mày đâm đấy à? Chà, Yakôv, Yakôv! - Latughin cởi phăng chiếc áo ca-pốt và áo ngoài, xé toạc áo sơ-mi từ cổ trở xuống, cuộn lại, và với những động tác nhanh nhẹn và khéo léo, anh bắt đầu băng bụng cho Saryghin.

- Xêghêy Xêghêyêvits ạ, phải chở cậu ấy về gấp.

- Ồ, thế thì làm sao...

- Làm sao thế nào! - Một mình tôi vừa chở cậu ấy về vừa áp giải thằng kia cũng được.

Trên gương mặt Saryghin nhợt nhạt như mặt xác chết, mồ hôi bắt đầu toát ra lấm tấm. Đôi mắt đã trợn ngược lên phía mi trên dần dần bớt dại đi, có lại được chút tinh thần, và để lộ một nỗi ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi: không biết cái gì đã xảy ra với mình mà một thân thể trẻ trung, tráng kiện, chưa bao giờ đau ốm, bây giờ lại gây gục thế này?

- Các đồng chí ơi, bây giờ tôi biết làm thế nào?

- Mút đi, mút lấy một ít tuyết, ngốc ạ! - Latughin vốc một ít để lên môi bạn.

Trong khi họ lúi húi quanh Saryghin và chở khẩu súng máy lên con ngựa khắp khểnh thì trời đã sáng hẳn, gió xua những đám mây rách toét tả bay là là, rắc xuống những hạt mưa lạnh buốt. Vì mãi lo đủ chuyện, họ không nhận thấy là từ phía nam, cùng với những đám sương mù cuộn cuộn, đang rầm rập kéo về những đoàn kỵ binh đông nghịt.

Cả thảo nguyên vang rền tiếng vó ngựa của họ. Những đoàn người ngựa, những cỗ xe kéo pháo, những chiếc xe tứ mã chở súng máy kéo qua thành từng đợt nhấp nhô như sóng. Đội trinh sát của Xapôjkôv giữ cương ngựa đứng nhìn. Muốn rút cũng không kịp nữa rồi.

Họ thấy có khoảng hai mươi kỵ binh tách ra khỏi hàng đầu đoàn quân đang kéo qua và phi nước đại về phía họ. Đưa mắt nhìn quanh, Xapôjkôv thấy Latughin, gương mặt nghiêm trang và tái nhợt hẳn đi, từ từ rút gươm ra; anh lính hay cười lên đạn lách cách mà hình như chẳng hiểu mình đang làm gì, mặt nhăn nhúm lại như thế vì đau...

Người phi ngựa phía trước, mũ lông cừu đội lệch, mình khoác áo burka rộng vai phủ suốt cả lưng con ngựa, quát lên một câu gì không rõ, tay chỉ về phía đội trinh sát. Xapôjkôv nổ một phát súng, và lập tức Latughin từ trên yên ngựa lao xuống giữ lấy tay anh:

- Kìa đừng bắn! Quân ta đấy mà! Đội kỵ binh đã đến gần. Những người đi hai bên cúi rạp trên mình ngựa phi vòng lên để vây lấy đội trinh sát. Người cao lớn mặc áo burka cho ngựa xông thẳng vào Xapôjkôv và xô vào ngực anh mạnh đến nỗi cả hai chân anh tuột ra khỏi bàn đạp.

- Mù à?... Người ở đâu, đơn vị nào? Cặp mắt đen láy của ông ta long lên sòng sọc, bộ ria dựng ngược lên, tuồng như ông ta phải tự kiểm chế hết sức mới khỏi phang đốc gươm vào Xapôjkôv đang kinh hãi ngồi chờ người ra trên mình ngựa.

- Chúng tôi ở trung đoàn xạ thủ Katsalinski. Đang tìm liên lạc với mặt trận.

- Tìm như thế mà cũng đòi đi tìm: mặt trận ở ngay trước mũi các anh đấy, - người để ria ngơai giận đáp và tra mạnh thanh gươm vào vỏ nghe đánh soạt một tiếng. - Lên ngựa đi, đi với chúng tôi.

- Chúng tôi có một người bị thương, thế mới gay...

- Ồ, trời ơi, cả trung đoàn các anh đều ngốc nghếch như thế sao? Vực người bị thương lên ngựa đi, kìa, cho cái anh to khỏe này đèo - ông ta chỉ Latughin. - Thế còn vị anh hùng nào kia?

- Cái "lưỡi" chúng tôi vừa bắt được đấy.

- Lưỡi thì đem nộp cho chúng tôi (Xapôjkôv lấp bắp toan nói là phải đưa về trung đoàn). Ồ,

nói chuyện với các anh khó thật. Tham mưu trưởng đại đoàn sẽ nói chuyện với các anh, phải hiểu lấy chút gì chứ? - Ông ta so vai xốc lại áo burka và cho ngựa phóng nước kiệu rất nhanh, con ngựa trông như nhảy múa dưới mình ông, mấy cái móng sáng loáng tung tuyết lên từng vốc. Mọi người thúc ngựa phi theo: cả Latughin đèo thêm Saryghin đang ngã người vào anh, cả tên tù binh cô-dắc, tay đã được cởi trói, hổ thẹn và buồn bã gục đầu vào bộ râu xồm rộng. Mấy người kỵ binh vô cùng kinh ngạc khi nghe Xapôjkov hỏi: quân kỵ mã nào phi từng đoàn theo đội hình hành quân như vậy? (Bây giờ chỉ còn trông thấy họ thấp thoáng sau màn mưa pha lẫn sương mù).

- Quân kỵ mã nào à? Thì chính là đại đoàn kỵ binh của Xemiôn Mikhailôvits Bưđionny chứ còn quân nào nữa!

- Đỡ mệt tí chút rồi chứ, cô Đarya Đmitrievna? Sao mặt mày có vẻ tư lự thế? Từ sáng chưa ăn gì à? Thế đấy, thế đấy... Tôi đã vắt được một xô sữa đây, cũng định mang về cho cô một ít, thật đấy, nhưng anh em họ uống hết mất. Chúng tôi bẻ vụn bánh mì ra bỏ vào sữa, và ba người cứ thế nốc hết. Trướng cả bụng lên thế này này... Kuzma Kuzmits như chỉ chực nổ tung ra vì quá tràn trề sức sống. Đasa không dám nhìn cái mặt cao nhẵn thín của ông ta nữa: trông nó chướng mắt quá thế! Cái cằm nhọn hoắt luôn luôn nhích lên nhích xuống, cái miệng thì trơ toen hoén ra, hể nhìn vào là người ta bất giác muốn lấy cái gì che nó đi cho đỡ lóa lờ... Đasa dậy muộn: lúc bấy giờ trong nhà cũng như ngoài sân đều đã vắng tanh. Không khí thoáng cái mùi ẩm ướt của tiết tan giá xen lẫn mùi chuồng gà, trên các mái nhà lợp cỏi còn vương vẩn từng mảng sương mù. Kuzma Kuzmits đứng ở sân nhà láng giềng trông thấy nàng liền nhanh nhẹn trèo qua hàng rào và cứ thế lúp xúp chạy lại, giẫm giẫm đôi chân xoay tròn quanh nàng, hai bàn tay nhỏ bé và bẩn thỉu xoa lia lịa vào nhau.

- Trước hết xin báo là mọi việc đều ổn cả, Đarya Đmitrievna ạ...Chồng cô đang ở bên kia bờ ao. Cô có nhĩa ý ngủ say cho nên không nghe thấy, chứ đêm qua đã có một trận độ sủng. Mấy chú cô-dắc muốn sờ sẫm quân ta một chút xem sao, nhưng quân ta đã cho chúng nó một chầu nên thân, phải lăn lông lốc về làng. Hiện nay ta đang đào công sự... Tôi có chạy ra đội pháo: Carl Moor đi trình sát vẫn chưa về. Anixya có đánh xe chở một cái thùng con đi qua, mặt phờ phạc, môi mím chặt, mũi nhọn hoắt ra, không thêm nói chuyện với tôi. Đấy, điểm qua tình hình bên ngoài là như vậy. Về phần cô thì xin mời cô lấy cái xô kia, rót ít nước nóng trong thùng gang ra cái soong, rồi ta đi vắt sữa bò. Không có gì có sức xoa dịu tâm hồn và thế xác cho bằng sự tiếp xúc với mấy cái nuốm vú của loài bò, nhất là đối với giới trí thức mơ mộng. Đasa cười lên khanh khách. Nhưng ông ta vẫn nằn nì.

- Siller thì mặc Siller, chứ ở nhà cô, chủ nhà đã chuồn hết, để lũ gia súc lại chẳng ai cho uống, chẳng ai cho ăn, chẳng ai vắt sữa. Như thế không hợp lẽ. Cô đi lấy xô đi.

- Nhưng tôi có biết vắt sữa đâu?

- Một câu trả lời điển hình! cô thì chẳng biết làm gì hết, Đarya Đmitrievna ạ: cô không biết cầm kim này, rồi thì cũng vì không biết cách mà suýt mất chồng vĩnh viễn. Nhưng bây giờ ta sẽ cùng đi vắt sữa bò, rồi tôi sẽ dạy cho mà làm bánh rán sữa, mà đổ chả trứng trên bếp củi. Chốc nữa Ivan Ilyits về, bụng đói như cào. Và cô vợ xinh đẹp sẽ bung ra cho chàng một cái chảo mỡ đang sôi xèo xèo như diên như đại. Chàng sẽ vỗ lấy, ăn ngon lành, thế rồi cô lại dọn cả bánh rán sữa ra nữa! Cô sẽ ngồi xuống trước mặt và sẽ nhìn chàng với một nụ cười hiền hậu, nhưng chàng sẽ có cảm giác đó là một nụ cười bí ẩn như nụ cười của nàng Jôcudă¹. Vợ của một vị chỉ huy Hồng quân là như thế chứ! Kazma Kuzmits cứ một mực thuyết phục Đasa. Một khi ông ta đã nảy ra một ý gì thì cứ như đóng đinh vào óc, thôi thà ưng thuận quách là hơn. Trong cái chuồng bò tranh tối tranh sáng, Đasa xắn váy lên ngồi xồm dưới bụng con bò sữa. Con bò chẳng húc mà cũng chẳng đá nàng. Đasa lấy nước nóng rửa vú cho nó rồi bắt đầu kéo căng mấy cái nuốm vú xù xì theo lời chỉ dẫn của Kuzma Kuzmits đang ngồi xồm sau lưng. Nàng cứ sợ kéo đứt mất vú bò, ông ta cứ phải nhắc đi nhắc lại "Mạnh nữa vào, đừng sợ". Con bò to lớn vạm vỡ ngoảnh đầu lại và thở phào một tiếng rõ to, hơi thở nóng hổi và hiền từ phả mạnh vào khắp người nàng. Những dòng sữa mảnh thơm phức mùi hương của ấu thời phun mạnh xuống đáy xô kêu lanh canh. Đây là cái thế giới không lời, cái thế giới "mộc mạc", "tốt lành" mà trước đây

Đasa không hề hay biết. Nàng thì thầm thú thật với Kuzma Kuzmits như vậy. Ông ta cũng thì thầm trả lời sau lưng nàng.

- Nhưng cô đừng nói với ai đấy nhé, họ sẽ cười cho đấy: Đarya Đmitrievna đã khám phá ra một thế giới chưa từng biết trong cái chuồng bò! Mỗi ngón tay chưa?

- Mỗi kinh khủng.

- Thế thì buông ra... (ông ta ngồi vào chỗ của nàng). Phải thế này này, thế này mới được... Chao ôi là chao ôi, giới trí thức Nga nó như thế đấy! Đi tìm chân lý vĩnh cửu rồi rốt cục tìm ra một con bò...

- Ờ, thế ông thì dễ thường...

- Tôi ấy à? - Ông ta phần uất đến nỗi quên cả vắt sữa.

- Ông ngồi dưới bụng bò mà triết lý đấy thôi.

- Cô bạn nhỏ ạ, với một cựu giáo sĩ, cô đừng đại dốt đi tranh luận thì hơn, không cãi nổi đâu. Ông ta cầm lấy cái xô và cùng Đasa ra khỏi chuồng bò, đi vào nhà. Rồi ông ta lấy củi ra, ngồi chề.

- Triết lý là sự rong chơi vô bổ của tư duy. Yôhann Ghêorg Haman, được mệnh danh là nhà pháp sư phương bắc, có khẳng định rằng: "Sự tồn tại của bản thân ta và của các sự ở ngoài ta không thể nào chứng minh được, chỉ có cách là tin hay không tin mà thôi...". Thế nếu không tin, thì thế giới không tồn tại hay sao? Chẳng có cô, mà cũng chẳng có tôi? Và đây không phải là thanh củi, mà là con số không? Ta sẽ rán trứng bằng con số không hay sao?

Ông xếp mấy thanh củi nhỏ trên miệng lò, moi mấy cục than hồng trong lò ra và bắt đầu thổi phù phù cho nó bốc lửa lên.

- Triết lý của cuộc sống thì lại là chuyện khác, Đarya Đmitrievna ạ. Hãy nghiên cứu cuộc sống, tìm hiểu nó và làm chủ nó... Không có sự can thiệp của trí tuệ cao cả thì cuộc sống đi theo những con đường sai trái. Sự tồn tại của tôi là một sự kiện chắc chắn nhất và riêng đối với tôi là một sự kiện tối quan trọng. Và vì tôi cởi mở và tôi ham biết, cho nên cái gì tôi cũng muốn thấy, cái gì tôi cũng muốn hiểu. Và chẳng bao lâu nữa tôi sẽ hiểu được một phần lớn trong những điều đang diễn ra quanh tôi và đang xảy đến với bản thân tôi, vì đó không phải là những hiện tượng tự phát, mà được lý tính của con người chỉ đạo. Tôi chưa có dịp nói chuyện với chính ủy của ta lần nào. Mà nói chuyện với anh ta tôi cũng chưa thích, tôi thích nói chuyện với người mặc thường phục, đầu to như thế này này... Giá được ngồi một buổi với một người như thế... Đarya Đmitrievna, cô chạy ra phía cuối sân, có cái nhà kho con con ở đấy, lúc này tôi đã để ý, hơn nữa đã bẻ cái khóa cửa ra rồi. Cô vào mà lấy ít bột, ấy, độ hai vốc...

Bữa ăn sáng đã dọn lên. Đasa cứ chắc chắn là Ivan Ilyits sắp về ngay bây giờ, nhưng mãi chẳng thấy. Thay cho chàng là một chiến sĩ khoác khẩu súng trường và đeo cái túi dết đầy căng ra, chạy xồng xộc vào nhà:

- Đồng chí chỉ huy ra lệnh thắng xe bao nhiêu đồ đạc chở hết lên! - Anh ta nghếch nghếch cái mũi, hất cái mũ chụp ra sau gáy, tay giữ khẩu súng đến cạnh bếp lò bốc trong chảo ra mấy chiếc bánh rán rìa nóng hổi, khịt mũi một tiếng ngượng ngùng rồi bỏ đi.

- Đồng chí! - Đasa quát với theo, - đồng chí ơi có chuyện gì thế?

- Có chuyện gì là thế nào? Nhìn ra đường mà xem... Ngay đầu đây, có lẽ ngoài sân cũng nên, có một tiếng nổ dữ dội đến nỗi kính trên hai cái cửa sổ con vỡ tan ra từng mảnh.

Kế hoạch tấn công Txaritxyn vào tháng chạp đã được các chuyên gia quân sự trong bộ tham mưu của Đênikin soạn ra. Một trong những viên tướng trẻ nhất đã nêu rõ tầm quan trọng cực kỳ lớn lao của việc chiếm lĩnh thành phố này. Viên tướng đó là nam tước Vranghel. Thủ lĩnh Kraxnôv chấp thuận bản kế hoạch. Để tăng viện cho quân đoàn sông Đôn, họ điều sư đoàn Mai-Maievski tới. Sư đoàn này đã rảnh tay sau khi đánh tan quân đỏ ở Bắc Kavkaz, và đã được tăng

cường bằng những đơn vị ứng chiến ưu tú của các sư đoàn Kornilov, Markov và Drozdov. Mai-Maievski kéo quân qua vùng Đônbatx để án ngữ hậu phương của quân đoàn sông Đôn đang để hở phía tây, phía Ukrain, và chỉ bố trí mấy đơn vị án ngữ mạnh ở các đường biên giới phía bắc của mình. Năm vạn quân tinh nhuệ của quân đoàn sông Đôn đang hành quân gấp về Txaritsyn.

Cũng trong thời gian ấy tổng hành dinh của bộ tổng tư lệnh các quân đoàn hồng quân của nước cộng hòa soạn ra một kế hoạch phản công. Hai quân đoàn thứ Tám và thứ Chín của hồng quân đang đóng ở biên giới vùng sông Đôn sẽ đột nhập vào vùng này ở cả hai bên sông, dồn bọn cô-dắc trắng của Kraxnov vào mũi lê của quân đoàn thứ Mười, đồng thời cùng làm tiêu hao dần lực lượng của quân đoàn sông Đôn trên các thảo nguyên vùng Txaritsyn. Sau khi đã đánh tan quân đoàn này, các quân đoàn đỏ sẽ quay ngược trở lại và tiến về phía tây, về miệt sông Dniepr để quét sạch quân Petlyura ra khỏi Ukrain.

Trong kế hoạch này người ta đã bỏ qua điều quan trọng nhất, là ở phía dưới những đường kẻ và những cái vòng nhỏ trên bản đồ quân sự, ở bên dưới những ký hiệu và những con số chỉ chít ấy là cả một cuộc đấu tranh giai cấp đang sôi sục, với những quy luật và những khả năng đặc biệt của nó. Những cái chấm và những cái vạch trên bản đồ vốn khác nhau về chất: cái thì có thể rót thêm những sức lực mới vào các trung đoàn, đại đoàn và sư đoàn, cái thì có thể làm cho nó suy yếu đi.

Kế hoạch của bộ tổng tư lệnh hồng quân ở vùng này điều động các quân đoàn không theo những phương hướng do chiến lược tối cao của cuộc nội chiến quy định. Cuộc chuyển quân của họ từ phía bắc đến vùng đông nam, dọc theo sông Đôn, sông Khopr và sông Medveditsa, qua những làng cô-dắc có thái độ thù địch, đã làm suy yếu sức tấn công, kéo dài thời gian chiến dịch ra, tạo điều kiện cho địch điều quân và bố trí lại.

Đó chính là những bước lén lút tiếp theo của vụ phản bội ngầm ngấm trong lòng Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa, đã cho thi hành cái kế hoạch sai trái của bộ tổng tư lệnh. Sự sai trái này thoạt tiên có vẻ như khó lòng có thể nhận ra được, nhưng nửa năm sau nó đã phát triển thành một nguy cơ ghê gớm.

Cuộc phản công tháng chạp của các quân đoàn đỏ đã bắt đầu ở một vùng cách Đônbatx khá xa về phía đông, nơi mà dân cư ở các khu mỏ và nhà máy đang nóng lòng chờ Hồng quân đến để khởi nghĩa. Nhưng sư đoàn của Mai-Maievski đã tràn vào vùng này từ phía nam với những cái giá treo cổ và những chiếc que thông nòng súng làm công cụ hành hình. Sườn bên phải của hồng quân bị uy hiếp. Cuộc tấn công bị hãm lại. Lần thứ ba kể từ tháng tám. Quân đoàn thứ Mười lại phải chịu đựng một mình tất cả sức mạnh của đợt tấn công.

Quân địch đông hơn, được vũ trang đầy đủ hơn và được tiếp tế dồi dào hơn. Lực lượng hai bên tỏ ra quá chênh lệch. Txaritsyn gửi ra mặt trận lực lượng tăng viện cuối cùng - tất cả những gì còn có thể huy động được: năm nghìn công nhân. Sức sáng tạo của cách mạng đã cứu vãn tình thế.

Nhân dân Pháp năm 1792, đói khát, đi chân không, vũ trang bằng những ngọn dáo tự làm lấy, muốn chiến thắng những đạo quân chính quy thiện chiến của liên minh châu Âu, đã nghĩ ra cách dùng hỏa lực vũ bão của pháo binh bắn tập trung, và ngược lại với mọi quy chế quân sự, đã nghĩ ra cách dùng một khối bộ binh dày đặc đánh dồn dập vào các phương trận nổi tiếng của vua Friedrich.

Nhân dân Nga đã sáng tạo ra những hình thức tổ chức mới dùng cho các đơn vị kỵ binh. Đại đoàn của Xêmiôn Bưđionny xuất thân từ các thảo nguyên vùng Xaixk là một đơn vị được tổ chức như vậy. Sức mạnh của nó không phải chỉ riêng ở lòng dũng cảm. Quân cô-dắc trắng cũng biết cách chém bổ đôi kỵ binh địch, kiếm ngấp đến tận yên ngựa. Từ người lính già râu xồm ngồi đánh xe tải cho đến người lính cầm cò để bộ ria dũ tợn, toàn thể đại đoàn kỵ binh Bưđionny đều gắn bó chặt chẽ thành một khối nhờ lòng trung thành và tinh thần kỷ luật. Các đại đội và các trung đội kỵ binh của đại đoàn đều gồm những người cùng làng. Các chiến sĩ, thuở bé vẫn cùng nhau đi bắt châu chấu trên thảo nguyên, nay lại sánh vai nhau hành quân trên lưng ngựa. Con cháu đi trong đội ngũ, cha chú ngồi trên xe súng máy hay đi với đoàn xe

tải. Kể từ ngày đầu, khi Xemiôn Budionny từ làng cô đặc Platôvkaia dẫn ra một kỵ đội gồm khoảng ba trăm lưỡi kiếm, cho đến ngày hôm nay, trong đại đoàn chưa có lấy một trường hợp đào ngũ nào... Vả lại một chiến sĩ đã ở trong một đơn vị như vậy thì bỏ đi đâu? Chẳng lẽ lại về làng, về trại để nhận lấy nỗi ô nhục và bị đem ra xử tội?

Theo một phong tục không được ghi vào điều lệnh, trong đại đoàn có hai tòa án: tòa án chính thức của quân pháp và tòa án không chính thức của đồng đội xử nhau. Người chiến sĩ phạm tội - hoặc vì đã có lúc tỏ ra hèn nhát trong chiến trận, hoặc vì đã không tuân thủ lệnh trên, hoặc vì đã tấy máu tham của người, - được đưa ra xử ở tòa án binh. Nhưng trong những trường hợp đặc biệt, ngoài tòa án binh ra các chiến sĩ còn tự xử lấy những kẻ phạm tội. Vào lúc hoàng hôn họ họp nhau lại ở một nơi kín đáo, xa cách, và bắt đầu xét xử người bạn đồng đội. Và có những khi tòa án binh xét thấy hoàn cảnh này hoàn cảnh nọ, tha bổng cho bị cáo nhưng tòa án đồng đội thì lại nghiêm khắc hơn, tuyên án rất nặng, thế là người kia mất tâm, và không thể tìm ai mà hỏi cho biết số phận của hắn ra sao nữa? Theo một quy tắc mới, cũng chưa hề được ghi trong một bản điều lệnh tác chiến nào, mỗi đại đội kỵ binh khi xung phong đều tiến thành hai hàng. Hàng trước gồm có những tay kiếm lão luyện có nhát chém rất nặng, thường là những kỵ binh kỳ cựu đã chiến đấu trong quân đội cũ. Họ có những đường gươm ác liệt đến nỗi nhiều khi trên mình con ngựa của địch quân đang bỏ chạy chỉ còn nửa dưới của thân hình chủ nó. Phi sau lưng họ là những tay thiện xạ cầm súng lục cỡ lớn và súng các-bin, khi lâm trận mỗi người có nhiệm vụ bảo vệ người phi trước mặt mình. Được hỏa lực chính xác của đồng đội yểm hộ, những kỵ binh đi đầu mạnh dạn vùng gươm xông vào quân địch không cần nhìn trước ngó sau, và chưa có trường hợp nào kỵ binh địch, dù có đông gấp đôi hay gấp ba, lại chịu đựng nổi một đợt xung phong tập trung của một đoàn kỵ binh Budionny gồm nhiều khâu độc lập và có ý thức như vậy.

Khu trại bốc cháy ở nhiều nơi. Khói dăng cuộn cuộn giữa những mái nhà san sát, ngọn lửa bùng lên, từng chùm tàn rạ đỏ rực bay về phía những đoàn mây thấp. Mấy con chim bồ câu quay lông lốc rơi vào đồng lửa. Già súc rống lên thảm thiết trong chuồng. Một con bò mộng húc đổ hàng rào đi ra ngoài, vừa rống lên vừa chạy thục mạng trên đường làng. Những người đàn bà bỗng con bể cái chạy ra khỏi mấy cái nhà đang cháy ngùn ngụt, nhón nhác tìm nơi trú ẩn. Từ cái làng bên kia dãy đồi, pháo của quân cô- đặc bắn sang tới tấp.

Đến giữa trưa từ phía ấy bắt đầu xuất hiện những đội xích hầu đầu tiên của bộ binh cô-đặc điểm những chấm đen thưa thớt trên một khoảng đất rất rộng, với ý định đi vòng ra bốn phía vây kín lấy khu trại đang bốc cháy và lừa trung đoàn Katsalinxki vào đồng lửa. Lúc bấy giờ trung đoàn đang phục dưới những chiến hào vừa đào gấp, chạy từ cái lò rèn ở bên rìa khu trại cho đến bờ ao (bằng đóng trên mặt ao đã bị đạn đại bác bắn vỡ hết) rồi rẽ về phía cái chòi xay gió dựng trên gò.

Têlêghin và Ivan Gora cưỡi ngựa đi dọc các chiến hào, theo sau là Agrippina, chiến sĩ cần vụ của chính ủy, mũ chụp lông cừu đội lệch hẳn sang một bên theo kiểu cô-đặc. Thỉnh thoảng họ dừng lại bên một trung đội đang đứng co ro trong một rãnh đất hẹp, bờ rãnh lên ngang thắt lưng, hoặc bên một tiểu đội súng máy. Ivan Ilyits thì da dẻ hồng hào, ánh mắt vui vẻ. Ivan Gora thì mặt mày hốc hác, da xám đi vì những mối lo nghĩ đêm qua, nhưng bây giờ đã bình tâm lại khi tình hình không còn có gì mập mờ nữa. Têlêghin ngồi lại cho ngay ngắn trên yên, bàn tay đi gắng đưa lên miệng như để xóa cái nụ cười cứ tự nhiên nở ra trên đôi môi. Lựa những lúc im ắng giữa hai loạt đạn đại bác rơi nổ ầm ầm, chàng nói:

- Các đồng chí, lần này các đồng chí đã có được một cơ hội giáng lên đầu quân địch một đòn đẫm máu. Các đồng chí không được nổ súng loạn xạ, cứ bình tĩnh, chẹn từng mục tiêu mà bắn. Mỗi viên đạn phải hạ một tên địch: đó là kết quả mà chính ủy và tôi mong đợi ở các bạn. Khi chuyển sang phản kích bằng lưỡi lê phải xông lên đồng loạt, thật ăn ý, thật dữ dội... Tôi ra lệnh giữ vững trận địa, không lùi một bước, dù trong hoàn cảnh nào cũng vậy. Chính ủy Ivan Gora ngẩng đầu lên, hô lớn:

- Đồng chí Lênin muôn năm! Đánh đổ và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản thế giới! Đoàn họ lại thúc ngựa đến một đơn vị khác. Sau khi đã đi suốt chiến tuyến, họ xuống ngựa bên cái chòi xay gió.

Trong khoảng thời gian ấy trình sát đã xác định được rằng đêm qua đã có những đơn vị cô-dắc đông đảo đi vào làng bên kia. Cứ trông cái khí thế tấn công hung hãn của địch có thể đoán ra rằng sự xuất hiện của trung đoàn Katsalinxki ở khu ấp này là một chuyện rất bất ngờ, gây nhiều phiền phức cho chúng trong khi chúng đang thi hành một nhiệm vụ khác nào đấy, và chắc hẳn chúng đã quyết định quét sạch quân đỏ ra khỏi đường đi của chúng trong một trận duy nhất. Dưới mái chòi xay gió, gió rít lên từng hồi, những trục cối bằng gỗ kêu lên kêu kẹt, mùi bột và mùi chuột gọi lên cái không khí ẩm cúng của gia đình. Ivan Gora, chốc chốc lại thở dài một tiếng, thò đầu qua mấy tấm ván xiêu vẹo, nhìn xem bóng dáng của Xapôjkôv có hiện lên trên cánh thảo nguyên màu nâu đỏ ở miệt đông không. Têlêghin sau khi quát tháo một lát vào cái máy điện thoại đặt ở phía dưới, lại men theo cái thang dốc đứng chạy lên.

- Ta sẽ lặp lại trận Txaritxyn! - chàng nói giọng kích động, tay nâng ống nhòm lên mắt.

- Trận mạc gì, chúng mình bị vây kín như bầy cừu rồi còn gì... Tôi dám chắc với anh là cậu ấy bị chúng nó giết rồi: gần hai giờ rồi còn gì!

- Chẳng dễ gì giết được Xerghêy Xerghêyêvits đâu...

- Thế còn anh sao vui quá lắm thế?

- Đã đánh nhau thì phải đánh nhau một cách vui vẻ chứ, Ivan Xtêpanôvits. Khói từ những đồng rạ đang bốc cháy trên các kho bay là là sát đất về phía quân tấn công. Bây giờ đã có thể phân biệt từng bóng người đang chạy lên từng quãng ngắn. Các đội cảnh giới tiên tiêu của trung đoàn Katsalinxki vừa bắn tỉa vừa rút về các chiến hào. Toàn bộ chiến tuyến của trung đoàn, bao quanh khu trại đang cháy thành một hình móng ngựa không đều, phục sẵn, chờ lệnh.

- A ha! Chúng đang nằm rạp xuống! - Têlêghin reo lên, - Dây thần kinh không chịu nổi hẳn, quân nhãi ranh: xem kìa, xem kìa, các đội xích hầu đang nằm rạp cả xuống... Ivan Xtêpanôvits, anh chạy đi dặn kỹ anh em là tuyệt đối không bắn nhé, chưa có lệnh của tôi là không được nổ một phát nào.

- Chính ủy đến! - Baikôv quát lên, giọng cố ý hoảng hốt - Tất cả về chỗ! Khẩu đội một, gồm có Baikôv, Zăduyviter, Gaghin và Anixya (chị là đội viên tiếp đạn) đứng dậy và đến đứng ở vị trí chiến đấu của mình.

Từ sau bức tường đất sét của một ngôi nhà đã cháy rụi, Ivan Gora hiện ra, và đi sau anh cách một bước là Agrippina. Họ đi về phía trung đội yểm hộ trận địa pháo. Ivan Gora bắt đầu nói với các chiến sĩ. Agrippina đứng bên cạnh anh, người thẳng băng, bàn tay ép sát bên hông cầm một khẩu súng lục cỡ lớn.

- ... Chưa có lệnh riêng thì tuyệt đối không được nổ một phát súng nào, - giọng nói sang sảng của Ivan Gora vọng lại. - Tôi báo trước cho các đồng chí biết: hễ vi phạm lệnh này, sẽ xử bắn ngay tại chỗ... Baikôv rũ bộ râu mưa bám trông như bạc:

- Anh em phải biết gồm cô gái cầm súng lục kia: cô ta sẽ bóp cò không thương tiếc. Anixya bẻ lại:

- Sao lại giễu chị ấy? Agrippina là một đồng chí rất tốt... Ivan Gora quay trở lại khẩu đội pháo, dáng nghiêm trang đến nỗi họ bất giác đứng nghiêm lại, Agrippina bám sát theo từng bước một, như thể đã được xích vào chõng. Khẩu pháo thứ nhất được đặt trên một thứ giàn kỳ lạ chứ từng thấy, ghép bằng những tấm ván đóng vào nhau và những cái bánh xe giàn, xung quanh ngón ngang những cửa, rìu, gỗ vụn, Ivan Gora nhìn cái kỳ quan này, chớp mắt liên mấy cái rồi hỏi:

- Cái gì thế này?

- Phát minh của chúng tôi đấy, đồng chí chính ủy ạ, - Baikôv đáp. - Đại loại cũng như cái tháp pháo quay được ở trên chiến hạm ấy...

- Bánh xe giàn để làm gì?

- Để quay súng cho nhanh. Cái này đặc dụng lắm...

- Được, được. - Ivan Gora lại đi tiếp. Agippina bám sát gót chồng. Baikôv đưa mắt chỉ theo:

- Tôi cùng ở đội kịch với chị ta. Thế nhưng chính ủy thì tôi không sợ mà chỉ sợ chị ta thôi...

Mắt tròn như mắt chuột, không biết thương xót là gì... Chao ôi, đàn bà, đàn bà... Chúng ta đánh nhau vì cái gì?...

- Darya Dmitrievna ạ, tôi đã mang bánh ra cho anh ấy rồi... họ không cho tôi vào chòi xay... Anh ấy đứng trên chòi gặt đầu với tôi: "Đasenska làm lấy thật à?" Tôi nói: "Chính tay chị ấy làm, chỉ tiếc là nguội mất rồi..." Anh ấy nói: "Tôi lại thích bánh rán nguội hơn... Nhờ ông chuyển hộ tới Đasa một nghìn cái hôn nhé".

- Toàn do ông bịa ra cả chứ gì?

- Không phải đâu, thật đấy mà... Cô đã nghe chuyện gì chưa? Cái cậu Ivanôv nhà ta, cậu bác sĩ ấy mà, vừa rồi sợ cuống lên đến nổi sinh chứng đau bụng và nôn mửa lung tung... Chính ủy điên tiết lên: "Sửa lại gân cho hắn!" Ông ta ra lệnh lột hết áo quần mang ra giếng dội nước... Cô có nghe thấy cậu ấy kêu không? Đang dội xô thứ ba đấy... Chết cười! Tôi cũng nhát gan lắm, Darya Dmitrievna ạ...

Đasa đi đi lại lại từ cửa sổ đến cửa lớn: trong căn nhà đã bày sẵn những đồ dùng bằng bó và không khí đã sục mùi thuốc carbolic và iôđôform. Kuzma Kuzmits chạy lăng xăng quanh nàng.

- Có một giấc chiêm bao cứ ám ảnh tôi mãi, hầu như không đêm nào là không nằm mơ thấy: tay tôi cầm khẩu súng trường, trống ngực đập thình thịch; tôi bắn, tôi lấy hết sức bình sinh bóp cò, như thể trút hết cả sức lực vào cái súng chết tiệt ấy... Nhưng nó lại không chịu nổ cho; cái kim hỏa cứ uể oải hạ xuống từ từ, một làn khói uể oải bò ra khỏi nòng súng, trong khi đó thì thằng kia - cái thằng tôi đang muốn bắn một thằng không có mặt mũi gì cả (tôi không bao giờ trông thấy mặt người khi chiêm bao), cứ xấn tới, rộng dần ra... Ờ ôi, khiếp quá!

- Sao yên tĩnh thế nhỉ? - Đasa hỏi, bẻ ngón tay kêu răng rắc và dừng lại bên cửa sổ... Trời đã về chiều... những đám cháy đã tàn lụi. Không còn nghe thấy tiếng rít xé tai và tiếng nổ ầm ầm của đạn đại bác nữa. Tiếng súng trường cũng đã im vắng. Các đội xạ thủ cô-dắc đã bò đến rất gần. Chúng đã vây gần kín hết khu trại. Đasa rời cửa sổ, tiếp tục đi đi lại lại. - Sẽ có rất nhiều thương binh. Không biết làm có xuể không?

- Chính ủy sẽ cho Agrippina đến. Sẽ đỡ được cho ta rất nhiều. Darya Dmitrievna ạ, tôi đã xin được cả Anixya nữa chính ủy cho rồi: "Trận địa pháo chẳng phải chỗ của cô ấy, -tôi nói thế, cô ấy thích đứng cạnh khẩu pháo chẳng qua vì lăng mạn đấy thôi..." Ấy, thế giấc chiêm bao của tôi, nó là cái gì nhỉ

- Ông nói thật đi: Ivan Ilyits vẫn khỏe chứ? Mọi việc đều ổn chứ?

- Anh ấy thò đầu qua cái lỗ trên mái chòi xay nói với tôi, miệng nhoẻn rộng đến tận mang tai. Anh ấy hoàn toàn tin chắc là ta sẽ thắng trận này...

- Ôi! - Đasa lắc đầu mấy cái thật mạnh. Cần phải buộc mình đừng nghĩ đến mấy tên lính kia đang bò tới như một bầy thú dữ. Dù sao cũng không thể hiểu được... Giống như con quái trong truyện cổ tích kéo sợi dây, nàng lấy hết sức kéo trí tưởng tượng của mình về đây, với những đồ dùng lật vạt bày trên bàn: những cuộn băng, những lọ thuốc, những khí cụ giải phẫu... Thuốc iôđ ít quá, gay thật! Trí tưởng tượng ngoan ngoãn tuân theo nàng, rồi không biết từ lúc nào, bằng những con đường ngoắt ngoéo không thể nào lần ra được, nó lại có mặt ở ngoài ấy, mắt mở rộng như hai cái hồ... Tại sao, tại sao những con người ấy lại nhất thiết cần phải giết tất cả những người vô tội, tất cả những người tốt lành mà mình yêu mến? Lòng căm thù: trong con người còn có một cái gì khủng khiếp hơn nữa? Lòng căm thù đang vây quanh Đasa, nó đang tiến lại gần, tàn nhẫn không gì lay chuyển được, đang rình chờ thời cơ để đâm sâu lưỡi lê vào ngực mình, trong khi những ngón tay co quắp, run lẩy bẩy của mình bám chặt lấy cái lưỡi lê ấy...

- Không, như thế thì thật là xấu hổ - Đasa nói, và cái nhìn man dại của đôi mắt nàng mở trừng trừng làm cho Kuzma Kuzmits hoảng sợ.

- Ông nhìn gì tôi thế? Tôi thấy buồn nôn, giống như ông bác sĩ của ta ấy, ông hiểu không... Tôi

không chịu nổi lòng căm thù... Tôi đã chịu một lỗi giáo dục quá ư mỉa mai phải không? Đây, ông tha hồ mà cười đi... Nàng xếp đi xếp lại các chai lọ và các gói nhỏ đựng băng, đựng thuốc, một cách chẳng có chủ đích gì.

- Tôi cũng chẳng hiểu tại sao ông lại đi kể cho tôi nghe một giấc chiêm bao như thế.

- A ha, Darya Dmitrievna ạ, giấc chiêm bao đã thành sự thật rồi... Có một thứ căm thù nó làm cho người ta trong sạch lên, cũng giống như tình yêu thương... Lòng căm thù ấy như một ngôi sao mai trên vầng trán cao cả. Có một lòng căm thù thú vật, sinh lý, sắt đá: cô hãy sợ thứ căm thù ấy... Tôi còn nhớ năm chín trăm mười bốn, tôi cũng được một phen kinh hoàng... Tôi nghe họ kể lại, hồi ấy lệnh động viên của chính phủ Đức đã đến với kiều dân Nga một cách đột ngột trong khi họ chưa kịp về nước. Họ đổ xô lên chuyến tàu cuối cùng... Nhân viên hỏa xa Đức đã đóng sập cửa toa lại trong khi hàng trăm trẻ con đang cố bám vào để leo lên. Thế là hàng loạt bàn tay bé nhỏ đứt lìa ra... Còn giấc chiêm bao thì ý tôi là thế này. Giấc chiêm bao ấy thì tôi sẽ không đời nào đi kể với chính ủy đâu, tôi sẽ không kể cho ai nghe hết, trừ cô ra, mà cũng chỉ trong một lúc như thế này thôi. Tôi bắt lực rồi, cuộc hành trình của tôi trên trái đất đã kết thúc.

- Ông ta đột nhiên nấc lên một tiếng - Súng của tôi không nổ được nữa, chỉ phun xì xì...

- Tôi căm thù! - Dasha bỗng hét lên, khớp mấy ngón tay dấm thình thịch lên ngực. - Tôi đã trông thấy, tôi đã từng biết mặt chúng: những cặp mắt của hạng sát nhân chưa gặp thời, những cái má nổi mụn lên vì dục vọng, những cái cằm lẹm sâu vào... Lũ khốn nạn? Đần độn, tối tăm! Trên trái đất này không có chỗ đứng cho chúng nó!...

- Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào, Darya Dmitrievna. Tốt hơn là ta hãy xem nước trong nồi đã sôi chưa? Dasha bước nhanh tới cửa sổ. Trong ánh hoàng hôn màu lam xám, từng tốp chiến sĩ hồng quân chạy lom khom, súng lăm lăm như thể đang xuất kích. Nàng trông rõ cả mặt họ, căng thẳng đến nỗi gân guốc hẳn rõ lên. Một người vấp ngã, vùng dậy chạy qua, rồi vùng hai tay lên, vươn thẳng dậy cố giữ thăng bằng, người quay lại, nhe răng ra.

Một phát pháo hiệu bay vút lên trên thảo nguyên, bắn ra tung tóe những tia lửa màu xanh lục như màu thuốc độc. Nó rơi xuống từ từ, soi sáng những cái lưng cúi lom khom trong chiến hào và những bóng dáng lính cô-dắc đang trỗi dậy rất gần, chỉ cách chừng dăm chục thước. Giữa đám lính ấy có một người vừa chạy vừa vung gươm quay tít trên đầu. Trong bóng tối dày đặc đã trở lại trong khoảnh khắc nổi lên một tiếng reo hò to dần lên như cơn gió giông: "Urrra-a!".

Têlêghin bỏ mũ ra, vuốt lòng bàn tay lên mái tóc ướt đẫm. Tất cả những việc gì có thể dự kiến, cân nhắc và thực hiện, đều đã làm xong. Bây giờ tâm lý của chiến trận bắt đầu phát huy tác dụng. Quân địch chắc hẳn phải đông gấp bốn, nếu kể cả những đơn vị hậu bị đã tập trung ở phía xa, nhìn bằng ống nhòm chỉ thấy loáng thoáng.

Mãi nhìn, chàng thò đầu hẳn đến tận vai ra ngoài cái lỗ hổng trên mái chòi xay. Bỗng quanh khu trại lóe lên một loạt những đốm lửa của những phát súng trường. Mắt Ivan Ilyits hoa lên... Đây đó trong chiến hào, từng đám người đổ dồn lại... Chàng toan tìm cái mũ: "Quý quái, cái mũ như thế mà đánh rơi mất!". Rồi chàng xuống thang gác lao xuống gò chạy đến chiến hào.

Đợt công kích đầu tiên của quân cô-dắc bị đẩy lùi hầu như trên khắp chiến tuyến, chỉ riêng ở gần lò rèn, cũng như Ivan Ilyits đã dự đoán, cuộc giao chiến bùng lên ác liệt. Ở đây hai bên xông vào nhau đánh giáp lá cà - giữa cảnh hỗn chiến nổi lên những tiếng thét man dại, tiếng lựu đạn nổ ầm ầm. Chàng chạy đến bức vách đất của một túp nhà kho, nơi bố trí quân dự bị, nhưng đơn vị dự bị không còn ở đây nữa: các chiến sĩ không ghìm nổi đã tự ý xông về phía lò rèn cứu viện cho đồng đội. Ivan Gora cũng chạy về phía ấy, lưng còng đi dưới sức nặng của cái túi đựng đầy lựu đạn.

- Chính ủy! - Ivan Ilyits quát! - Làm sao thế này! thật là mất trật tự! Không thể thế được! Ivan Gora chỉ ngoảnh mặt lại dửng dưng nhìn chàng dưới túi lựu đạn. Bước thêm hai bước nữa, chàng trông thấy Dasha: nàng đang dìu một chiến sĩ đi lò cò một chân vào cổng. Ivan Ilyits dừng lại... Chàng giơ bàn tay lên, ngón xò ra. "Ra thế đấy - chàng nói - mình đến đây chỉ vì thế...". Chàng quay ngoắt lại và đi ngược về phía trận địa pháo.

- Ở trận địa pháo ổn cả chứ?

- Ổn như ở nhà Đức Chúa trời vào ngày lễ ấy... Chào đồng chí Têlêghin.

- Các đồng chí! Nạp đạn đi, bắn vào quân dự bị!... Leo lên một mái nhà gần đấy, Ivan Ilyits dán mắt vào ống nhòm. Quân dự bị của địch, mà ban nãy đứng trên chòi xay chà đã nhìn thấy, bây giờ đang tiến lại thành từng khối dày đặc. Chàng ngồi trên mái nhà quát xuống:

- Bắn dồn hàng loạt! Trong bóng hoàng hôn màu chì, ánh lửa của những quả đạn bi lần lượt nổ phụt ra. Những hàng quân tấn công chuệch choạc hẳn đi nhưng vẫn tiến. Đạn bi nổ mỗi lúc một thấp hơn sát đầu chúng. Các hàng quân cô-dắc vẫn tiến. Một phát pháo hiệu vút lên rồi lừng lờ rơi xuống như một con rắn lửa bò ngoằn ngoèo tung ra những đốm lửa nho nhỏ trên các hàng quân trông như lũ lính chì, soi sáng cái chiến công anh chị của họ: hôm nay anh em hãy dạo chơi trên đồng xương của bọn bolsêvik!... Phát pháo hiệu ấy vừa tắt, thì ở phía đông lại lần lượt vút lên ba phát pháo hiệu liên tiếp, rơi xuống thành những đốm lửa một màu đỏ đục ngầu ghê rợn tỏa khắp bầu trời. Têlêghin hô lớn:

- Trả lời bằng pháo hiệu: ba phát đỏ liên tiếp!

Quân của Buđionny vào lúc nhá nhem tối đã tiến dọc theo một lũng đất phẳng đáy và lao vào cánh trái của quân cô-dắc đang tấn công khu ấp. Họ xông tới một cách đột ngột và hung hãn đến nỗi chỉ trong một phút các hàng ngũ cô-dắc đã bị đè bẹp và đánh vỡ ra tan tác. Thế là bắt đầu cái thảm họa ghê gớm của bộ binh những khi gặp kỵ binh, một thảm họa không tài nào thoát nổi: cuộc chém giết những kẻ chạy trốn. Ánh lửa của ba quả pháo hiệu từ khu ấp bắn lên soi sáng cảnh tàn sát đang diễn ra khắp cánh thảo nguyên, trong tiếng gươm chém vun vút. Quân lính vút súng mà chạy, hai tay ôm lấy đầu: một bóng người ngựa đen ngòm trườn tới, và người kỵ binh của Buđionny chân nhún như lò xo trên bàn đạp, nghiêng người sang bên trái, dang hết cỡ tay chém vào một nhát, thế là một cái xác cô-dắc đứt đôi lông lốc dưới vó ngựa. Khi đã thấy rằng trên khắp chiến trường các khối quân cô-dắc đều bị đánh tan và bỏ chạy, Buđionny ghìm ngựa lại và giơ cao thanh kiếm lên: "Tập hợp quanh tôi!". Cùng với nửa đại đội kỵ binh vừa tập hợp lại, ông quay ngựa phi về phía khu ấp. Con ngựa ông cưỡi rất hăng. Xemion Mikhailôvits phi ngựa, người hơi ngã ra phía sau, gươm cầm chúc thẳng xuống bàn đạp cho đỡ mỗi tay, cái mũ lông cừu óng ánh bạc đội hất ra sau gáy để cho gió quạt mát khuôn mặt đỏ mồ hôi và tự do thổi vào bộ ria mép. Các chiến sĩ kỵ binh phải luôn chân thúc ngựa mới theo kịp được vị chỉ huy của họ. Họ phi qua bờ ao. Những vũng nước phản chiếu những đốm lửa pháo hiệu đang rụng dần như sao băng. Có mấy người nào không rõ, trông thấy đoàn người ngựa thì cầm đầu bỏ chạy và nằm rạp xuống đất. Không chú ý gì đến họ, Xemion Mikhailôvits giơ gươm chỉ khoảng đất gần cái lò rèn, nơi đang có mấy đơn vị bộ binh cô-dắc quần nhau với trung đoàn Katsalinxki, bắt phân thắng phụ: đã mấy lần hết bên này đến bên kia xông lên đâm lê, nhưng rồi lại phải rút về và nằm rạp xuống.

Đơn vị kỵ binh gồm nửa đại đội của Buđionny dàn rộng ra rồi buông cương ngựa hướng theo chiếc mũ lông cừu óng ánh bạc đang nhấp nhô ở phía trước, rồi bờ ao rồi lao xuống dốc xông thẳng vào quân cô-dắc. Loạt súng máy và súng trường bắn rất rất cũng như hàng lưỡi lê đâm ra tua tủa đều không chặn được những con ngựa đang thở hồng hộc phi tới. Tất cả những gì lọt vào tầm gươm đều bị chém sạch. Vào đến đường làng Xemion Mikhailôvits mới kìm ngựa lại.

Têlêghin vội vàng ra đón, Xemion Mikhailôvits không trả lời ngay. Ông lấy khăn tay lau lưỡi kiếm, vớt khăn đi, tra thanh kiếm đốc bằng đồng vào vỏ, và đưa bàn tay vươn thẳng lên thái dương nói:

- Chào đồng chí. Tôi đang nói chuyện với ai đây? Trung đoàn trưởng à?... Người đang nói chuyện với đồng chí là người chỉ huy đội kỵ binh này, đại đoàn trưởng Buđionny. Tôi ra lệnh cho đồng chí: để lại một đại đội bảo vệ đoàn xe tải và thương binh, những lực lượng còn lại và pháo binh thì lập tức cho tiến công vào làng cô-dắc chiếm lĩnh làng này và quét sạch bọn cô-dắc trắng.

- Xin tuân lệnh.

- Gươm tí đã đồng chí... Ông nhảy xuống ngựa, luồn bàn tay dưới dây ràng hàm thiếc, lấy mấy ngón tay đánh vào mồm con ngựa đang cố đớp lấy ống tay áo ông, và chìa tay ra cho Ivan Ilyits bắt:

- Thương vong có nhiều không?

- Báo cáo không.

- Tốt lắm. Thế nào, vừa rồi nếu không có chúng tôi, các đồng chí có tự lực cố thủ được không.

- Được chứ ạ, đạn còn đủ.

- Tốt lắm. Đồng chí đi đi.

- Những cơn đau ở bụng đã qua hẳn rồi, Anixya Kônxtantinôvna ạ. Thậm chí tôi không cảm thấy bụng tôi ở chỗ nào nữa... Cơ thể con người thiết bị chẳng hợp lý chút nào: bộ máy trọng yếu nhất mà chẳng có gì bảo vệ cả... Lưỡi gươm vào không sâu quá đâm phân mà đã phá hoại đến nước này... Phá hoại nặng quá... Xin chị tí nước...

Anixya ngồi cạnh Saryghin, mệt mỏi, trầm lặng. Quân y xá bây giờ đặt trong làng cô-dắc, trong một ngôi nhà gạch hai tầng. Trong y xá chỉ còn lại những người bị thương nhẹ và những người không thể chở đi xa được, còn lại đều đã đưa về Txaritxyn từ mấy hôm trước. Saryghin đang hấp hối. Anh không muốn chết chút nào, anh tiếc đời đến nỗi Anixya khổ tâm vô cùng. Chị không còn an ủi anh nữa - chị chỉ ngồi bên giường lắng nghe anh nói.

Anixya đứng dậy để lấy ca múc nước trong xô cho anh uống. Mặt anh bùng bùng như lửa. Đôi mắt xanh và to như mắt trẻ con nhìn theo Anixya không chớp. Chị mặc một chiếc áo choàng trắng của phụ nữ, bộ tóc vàng mà anh thường trông thấy trong giấc mơ được tết lại thành bím quăn quanh đầu. Anh rất sợ chị bỏ đi: những khi ấy chỉ còn biết ngả đầu trên gối, nghiêng răng lại và nghe những đợt máu chảy không đều dội lên hai thái dương. Anh nói không ngớt miệng. Những ý nghĩ của anh bùng bùng lên như một ngọn nến sắp tàn lụi - có khi nó liếm quanh rìa cây nến và sáng rực lên, có khi nó lại thấp dần xuống và lắt lay chực tắt.

- Hồi ấy trông chị xấu lắm, Anixya Kônxtantinôvna ạ, già gấp đôi tuổi ấy... Chị cứ tì má vào tay nhìn trân trân mà trước mắt chẳng trông thấy gì, - mắt chị tối sầm lại vì buồn tủi... Nhưng tôi không phải là người hay thương xót: tôi đã xua đuổi được thương xót ra khỏi lòng tôi... Những người hay thương xót là những người chai sạn nhất. Trong đời chỉ nên thương xót một lần thôi... Và sau đó thì thôi, vụn tắt ngay đi... Hãy đưa trái tim lên đe, rồi lại tì nó vào than hồng, rồi quai búa một lần nữa... Những người thanh niên cộng sản phải như thế... Hồi ấy trên tàu thủy tôi có triệu tập một cuộc họp kín và giải thích cho các đồng chí hiểu rằng động đến chị là không xứng đáng đối với một chiến sĩ cách mạng... Chao ôi, Latughin, Latughin!... Cái đó tuyệt nhiên không cần thiết đối với chị, Anixya Kônxtantinôvna ạ... Cách mạng đã thu nhận chị. Chị đã xinh đẹp hẳn lên: cái đó tuyệt nhiên không phải để dành cho cậu ấy... Vì đi vào đấy là bế tắc... Vấn đề này phải đặt ra, phải đấu tranh cho nó.

Ngọn lửa của đời anh liếm quanh rìa sự sống, ước lượng trước bóng tối đang tiến đến gần, và hạ thấp xuống. Saryghin đưa cái lưỡi khô liếm lên môi. Anixya đưa ca nước lại cho anh. Anh lại nói tiếp:

- Tôi biết là tôi đang hấp hối, điều đó tôi không còn hồ nghi chút nào nữa - Tôi muốn các đồng chí nhớ đến tôi. Tôi người Pêtrôgrad, ở đảo Vaxilievski. Bố tôi làm thợ mộc, tôi đi học trường thủ công, rồi về làm với ông cụ... Ông cụ bảo, tôi bảo, ông cụ bảo, tôi bảo... Cả hai cứ lặng thinh mà làm, lặng thinh suốt ngày... Rồi tôi đi làm xưởng đóng tàu Baltic... Ở đấy tôi đã phát hiện ra điều chủ yếu nhất: tôi sống để làm gì... Bắt đầu cơn sốt của trí óc, tâm trạng sốt ruột. Những lý tưởng cao cả thu hút tôi, tôi không thể nào chịu nổi tình trạng thấp hèn được nữa, dù chỉ một giờ... Rồi chiến tranh bùng nổ, tôi bị sung vào hải quân: tôi cảm giận đến nỗi rằng cứ muốn nghiêng vỡ ra... Anixya Kônxtantinôvna ạ, sao chị lại không hiểu rằng tôi đã được nhìn thấy con người thật mà chính chúng tôi đã tưởng tượng ra, đã giành được trong chiến đấu, đã tự tay mình làm ra?...Chả nhẽ chúng tôi lại để cho chị ra đi, lang thang vô định, đầu cúi

gầm?...Nếu thế thì cách mạng để làm gì? Như thế không được... Chị phải trở thành diễn viên... Tối nào tôi cũng quanh quẩn bên cái nhà lán ấy, tôi đã được nhìn, tôi đã được nghe..." Ôi, vì Chúa vì tất cả những tấm lòng từ ái... Tôi đã bị hất hủi, tôi đã bị ruồng bỏ rồi..." Chị sẽ làm cho những hàng quân rung chuyển vì xúc động... Hết nội chiến, chị sẽ trở thành một diễn viên cỡ thế giới. Chị phải đi theo con đường ấy... Những tình cảm ủy mị chẳng có ích gì cho chị đâu. Cậu ấy sẽ hót bên tai chị, nhưng chị đừng có nghe, Anixya Kônxtantinôvna ạ, tôi muốn chứng minh để chị hiểu rằng chị không có quyền có một đời tư... Sao chị quay mặt đi?... Để tôi nghỉ một tí, lấy lại sức, rồi tôi sẽ nói nữa cho chị nghe... Tôi có bỏ qua mất một điều gì, một luận chứng quan trọng...

Đầu anh vạt vĩa trên gối. Rồi anh lặng đi và hồi lâu chẳng nói gì. Anixya cúi sát xuống nhìn anh: qua hai mi mắt hé mở không còn trông thấy đôi đồng tử của anh nữa. Không phải những lời lẽ của anh, mà chính đôi mắt lơ đãng buồn thảm của anh đã xáo động tâm can chị. Và chị đã hiểu ra tất cả những điều mà anh muốn thổ lộ qua những lời lẽ tối nghĩa như lời mê sảng của anh. Chắc hai đứa con nhỏ của chị hồi nào cũng đã hoảng sợ gọi chị như thế khi lửa réo vù vù quanh đồng phân ngựa phơi khô, nơi chúng nép vào nhau ngồi im theo lời chị dặn. Từ dạo ấy Anixya không một lần nào hồi tưởng lại hai khuôn mặt ngây thơ ấy: chị sợ cái kỷ niệm ấy lắm. Bây giờ chúng nó hiện ra rõ mồn một trước mắt chị: thằng Petruska lên bốn và con bé Anyuta em nó, hai đứa trẻ tóc quăn, má phính, hay cười, mũi bé tẹo... Và bây giờ đứa thứ ba đang gọi chị. Chị đang từ biệt nó, chị đang tiễn nó đi.

Anixya vuốt nhẹ mái tóc rối của Saryghin. Hai hàng mi anh run run, và chị thấy những vệt màu chàm lan rộng dần trên hai thái dương anh.

Tối thứ sáu nào tổng tư lệnh Đênikin cũng đến đánh bài vint ở nhà bà Êkatêrina Alekxêyevna Kvasina, một người bà con xa bên họ ngoại. Những ván bài này bắt đầu từ những năm 1890, hồi Antôn Ivanôvits Đênikin còn đi học ở học viện quân sự và thuê một phòng trong căn nhà sạch sẽ, tinh tươm theo kiểu Pêterburg của bà Êkatêrina Alekxêyevna dọn ở tầng dưới một tòa nhà gác ở đại lộ số 5 trên đảo Vaxilievski. Từ dạo ấy trong số bốn người vẫn thường xuyên ngồi quanh cỗ bài chỉ còn hai người ở lại thế gian này: Antôn Ivanôvits và Êkatêrina Alekxêyevna. Những biến cố tàn nhẫn của thời đại đã xua họ về Êkatêrinôđar. Vì ý Chúa, Antôn Ivanôvits đã trở thành người đứng đầu các lực lượng vũ trang bạch quân, còn Êkatêrina Alekxêyevna, đã bỏ Pêterburg trốn về đây từ đầu năm 1918, sống một cách thanh đạm với cô con gái út, cũng tên là Êkatêrina Alekxêyevna.

Quan tổng tư lệnh đã mấy lần lấy cớ này cớ nọ đề nghị Êkatêrina Alekxêyevna nhận để mình giúp đỡ nhiều, nhưng lần nào bà cũng trả lời: "Giữa ông và tôi đừng thế thì hơn, Antôn Ivanôvits ạ: đồng tiền làm hỏng mất tình bạn". Bà nhận những bản in thử của Sở Thông tin về nhà chữa, và ngoài ra, hai mẹ con bà cũng còn ít tư trang lặt vặt để phòng khi túng quẫn.

Tối thứ sáu là một tối bất khả xâm phạm. Kể cả quan tham mưu trưởng là tướng Rômanôvski, không ai dám đến quấy rầy quan tổng tư lệnh trong khi ngài đang đánh bài vint đã trở thành truyền thống thiêng liêng. Đúng tám giờ tối, một chiếc xe độc mã bỏ mui đỗ trước cổng ngôi nhà gỗ thanh bạch ở một khu phố cách biệt bên rìa thảo nguyên. Quan tổng tư lệnh dặn người đánh xe - một lão râu ria ngực đeo đầy huân chương Ghêorghi - đến đón ngài lúc mười hai giờ đêm, rồi từ tốn bước vào cổng và đi lên thềm. Đến đấy, cánh cửa trước tức khắc mở ra trước mặt ngài.

Những tên mật thám do ông trưởng ban phản gián phái đến đây vào những buổi tối thứ sáu cố sao đừng lọt vào mắt quan tổng tư lệnh. Một tên ngồi trên mái, thu mình nấp sau cái ống khói lò sưởi, một tên khác nấp sau cây phong dương hình chóp ở bên kia đường, hai tên nữa nấp trong sân, sau cái thùng rác. Là một quân nhân chân chính, Đênikin rất ghét bọn mật thám. Một hôm tay cầm bài, nhân nói đến sự cần thiết đáng buồn này, ngài có kể một câu chuyện về cố Sa hoàng. Nikôlai đệ Nhị sinh thời vẫn thích đi dạo một mình trong khu vườn ở Txarxkôie Xêlô. Từ sáng sớm người ta đã cho mật thám nấp sau những bụi bờ dọc những con đường mòn mà hoàng thượng có thể đi qua. Vào mùa đông, họ bị tuyết phủ trắng xóa, chẳng ai trông thấy được. Có một lần đang đi dạo như vậy thì hoàng thượng chợt nghe thấy một tiếng nói thều

thào từ một bụi cây ở sau lưng ngài phát ra: "Số bảy đã đi qua". Nikôlai hết sức bức mình, không hiểu tại sao bọn mật thám lại dùng mật hiệu "số bảy" để gọi Ngài. Ngài bèn cách chức viên đội trưởng đội bảo vệ và sau đó mật thám bắt đầu gọi Ngài là "số một".

Bước vào gian phòng lót nhỏ bé thấp ngọn đèn nến, Đênikin bỏ đôi giày lót ngoài bằng da gót bị đồng, tự tay cởi cái áo ca-pốt rộng may bằng thứ da dùng cho lính, hàng lót màu mận - bao giờ ông cũng tự cởi lấy, không cần ai đỡ hộ - vuốt bộ tóc thừa thớt màu chì chải ngược về phía sau: và đến hôn tay bà Êkatêrina Alekxêyevna. Ngài giơ hai tay cầm lấy bàn tay xinh đẹp và yếu ớt của tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna, âu yếm vỗ vỗ mấy cái và quay về phía hai người khách đã đến trước chào một câu ngắn gọn và ôn tồn: "Xin chào các vị". Hai người khách cùng đến đánh bài vint với quan tổng tư lệnh hôm nay là công tước Lôbanôv-Roxtôvxki, sĩ quan phụ tá của ngài, và Vaxili Vaxiliêvits Xtrupê, cựu vụ trưởng của một bộ nào không rõ, một người Pêterburg kỳ cựu, rất dễ ưa. Trong phòng khách bàn đã bày sẵn, trên tấm nỉ xanh có đặt hai ngọn đèn nến và cổ bài trang ra thành hình quạt. Ngay đến những viên phấn và những chiếc bàn chải con con hình tròn cũng giữ đúng truyền thống như trong những năm tươi sáng ở đảo Vaxilievski. Êkatêrina Alekxêyevna, mình mặc chiếc áo dài đen đã sờn cũ, thân hình bé choắt, phần dưới béo phình ra, bao giờ cũng vui vẻ tươi cười, lăn tròn trên đôi chân ngắn lùn cún đến cạnh bàn. Cái mặt tròn trĩnh của bà tươi cười, cái miệng rộng đơn đả nói liến thoắng. Vì bà rất hoạt bát nhanh nhẹn, cho nên cái ghế cũ kỹ cứ luôn luôn kêu kệt dưới người bà. Dưới chân ghế bà có đặt một cái đôn nhỏ để kê chân. Trước khi rút con bài để quyết định cách phân chỗ ngồi quanh bàn, bà thử đoán trước kết quả, và lần nào cũng đoán đúng được kết quả rút thăm: người bạn cùng phe của bà trong ván bài bao giờ cũng là quan tổng tư lệnh. Bà vui vẻ vỗ đôi tay múp míp vào nhau trước mặt mình, nói:

- Đây các ngài thấy chưa, tôi lại đoán đúng... Katya ạ, ta lại cùng phe với Antôn Ivanôvits...

- Tuyệt thật, - Vaxili Vaxiliêvits Xtrupê nói, giọng rầu rĩ, rồi ngồi xuống chọn lấy một viên phấn và một cái bàn chải. Vaxili Vaxiliêvits, con người theo chủ nghĩa hoài nghi, tính tình điềm đạm, am hiểu mọi sự ở đời, ăn nói rất sắc sảo và dí dỏm, có khuôn mặt gầy nghiêm khắc già trước tuổi, là một đối thủ tối lợi hại trong bài vint, và cũng như tất cả những người Pêterburg khác, có một thái độ nghiêm trang rất thanh lịch đối với trò chơi này.

- Tuyệt thật, đúng như một ông thất phẩm có nói trong khi lật hết chủ bài ra, - ông ta nhắc lại, và mấy ngón tay trau chuốt có bộ móng cứng cáp của ông bắt đầu nhanh nhẹn trang bài.

Người khách đánh bài thứ tư, công tước Lôbanôv-Roxtôvxki, tuy hãy còn trẻ, cũng là một đối thủ lợi hại. Nhưng nhiệm vụ của công tước trong khi giữ chức sĩ quan phụ tá cho quan tổng tư lệnh chỉ giới hạn trong việc đánh bài vint và một vài công việc sai phái riêng của ngài. Việc quân cơ đã có những người khác, có tác phong hiện đại hơn, đảm nhiệm. Cũng như mọi người trong dòng họ Lôbanôv-Rôxtôvki, công tước rất xấu giai, đầu thì hói mà dài, với một vàng trán đỏ sộ tương phản với những nét mặt vô nghĩa. Nếu không kể một khuyết điểm nhỏ - cái thói cứ cựa quây đôi chân dài ngoẵng dưới bàn như đang mót đi giải - công tước là người rất lịch sự. Ông không bao giờ phát biểu ý kiến của mình ra; hễ có ai hỏi ông điều gì, ông ta đều trả lời một câu ngớ ngẩn đến bất ngờ, vì ông hiểu rất rõ rằng người ta chẳng bao giờ hỏi ông một việc gì nghiêm túc; ông ân cần mà không quy lụy, và mùa hè vừa qua trong các chiến trận ông đã tỏ ra can đảm.

Họ đánh bài như thể đang làm tròn một lễ nghi tôn giáo. Trong nhà này và vào những giờ này, người ta không nói chuyện chính trị. Chỉ nghe thấy những tiếng: "Ca-rô...Cơ... Không có chủ bài... Hai không chủ bài...". Ngọn nến nổ lép lép. Một làn khói mảnh bốc lên từ điều thuốc lá gác trên thành đĩa gạt tàn bằng thủy tinh. Và cuối cùng:

- Thế nào đây, Êkatêrina Alekxêyevna, ta chịu thua thôi chứ?

- Tiếc quá, thật tiếc quá, Antôn Ivanôvits ạ.

Tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna cúi đầu ngồi đan trên chiếc đi văng nhỏ bọc nhung kẻ, miệng mỉm cười... Gương mặt, đôi mắt và mái tóc tiểu thư đều không có màu sắc. Trong những

nét cong của cái cổ mềm mại và trong đôi tay xinh đẹp của tiểu thư có thể cảm thấy một niềm khao khát được vuốt ve mơn trớn, một niềm khao khát chưa hề được thỏa mãn bao giờ. Êkatêrina Alekxêyevna đã hai mươi sáu tuổi. Nàng rất đa tình, nhưng những câu chuyện yêu đương của nàng đều kết thúc một cách đáng buồn: khi thì chàng hối hả giã từ lên đường ra mặt trận, khi thì chàng lại tàn nhẫn báo cho biết một tin bất ngờ là chàng đã có người yêu khác. Bấy giờ nàng đem lòng yêu Lôbanôv-Roxtôvxki, con người xấu giai nhưng có duyên lạ lùng. Chàng ta thường tán đùa tiểu thư: điều đó làm cho quan tổng tư lệnh hài lòng, vì ngài vẫn coi tiểu thư gần như con gái mình. Giống như các tiểu thư thời trước, nàng thường mơ ước rằng một ngày kia chàng sẽ để quên hộp thuốc lá ở nhà nàng, rồi đến sáng hôm sau, trong khi bà Êkatêrina Alekxêyevna đi vắng, chàng sẽ cưỡi ngựa xuất hiện trước cửa sổ, sẽ bước vào nhà, cựa giày kêu lèng xèng, sẽ chào nàng (lúc bấy giờ nàng sẽ mặc chiếc áo dài đen cổ trắng, tay có măng-sét), sẽ xin lỗi, và đang nói dở một câu bông đùa, chàng sẽ ngừng bật, lặng đi, vì nhìn gương mặt nàng, chàng đã hiểu. Họ sẽ vào phòng khách, hai người đều xúc động... Đột nhiên, chàng sẽ nắm lấy hai cánh tay nàng ở phía trên khuỷu tay, sẽ kéo nàng vào lòng và nói, giọng xúc động: "Trước đây tôi chưa biết rõ em; bây giờ tôi mới biết em là một người khác hẳn, một đóa hoa thơm ngát...". Đến đây trí tưởng tượng đang bay bổng của nàng dừng lại... Êkatêrina Alekxêyevna ngồi đan, miệng mỉm cười, không ngước mắt lên nhìn công tước đang ngồi giữa hai ngọn nến: chỉ cần chàng đang ở đây, mà nàng ngửi thấy mùi thuốc lá thơm đắt tiền của chàng, đối với nàng như thế cũng đủ lắm rồi...

Cái thế giới con con, cái mảnh vỡ của nước Nga cũ mà những tối thứ sáu tổng tư lệnh Đênikin đến nghỉ ngơi sau những nỗi lo âu nặng nề của ngài, là như vậy đó.

Hôm nay, trái với lệ thường, quan tổng tư lệnh đến muộn, dáng lo âu và hơi lơ đãng. Trong khi bỏ giày ngoài, ngài giẫm phải chân con mèo đang quần quít quanh chân ngài: con mèo kêu ré lên một tiếng chói tai, Lôbanôv-Roxtôvxki phải vội vàng xách nó xuống nhà bếp. Bà Êkatêrina Alekxêyevna cười xòa. Vaxili Vaxiliêvits nói: "Cái giống mèo nhiều khi đến là khó chịu". Mọi người chờ đợi Đênikin vào phòng khách. Nhưng ông trầm ngâm treo chiếc áo khoác lên mắc áo và cứ đứng yên, tay vịn vào bộ ria bạc nhọn hoắt. Bấy giờ gương mặt mọi người đều nghiêm lại, và khoảng im lặng đầy lo âu kéo dài mãi cho đến khi công tước quay trở ra báo rằng con mèo không việc gì cả.

- Aha, - Đênikin nói, - thế thì tốt... Ta đừng để mất thì giờ.

Ngài chơi bài không được như mọi khi, đánh ra những con bài đáng lẽ không nên đánh, và luôn luôn ngoảnh ra cửa sổ, tuy các cửa sổ đều đã đóng kín. Tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna khoác áo lông ra sân xem thử đội bảo vệ có mặt ở vị trí không. Tên mật thám ngồi trên mái nhà sau cái ống khói lò sưởi, trong khi gió buốt thổi hun hút và vầng trăng khuyết lặn ngụp trong những đám mây lao đi vun vút như đã phát điên, cất tiếng gọi nàng, rằng đánh vào nhau côm cốp:

- Tiểu thư ơi, làm ơn cho tôi xin chén rượu, vì Chúa...

Vào khoảng mười giờ có một chiếc hơi đồ xịch trước cổng. Quan tổng tư lệnh đặt bài xuống, đôi mắt lo âu sáng quắc lên. Tướng Rômanôvxki, cao lớn, hồng hào, kiêu căng, bước vào phòng, mình mặc áo khoác sĩ quan, hai sợi dây thắt mũ chụp buộc chéo lên ngực. Ông ta bỏ mũ lưỡi trai, cộp gót giày đeo cựa đánh xoảng một tiếng rất gọn, cúi đầu chào mọi người.

- Antôn Ivanovits, tôi đến tìm ngài.

- Thế đã xong chưa?

- Thưa ngài, xong rồi ạ.

Đênikin hối hả đứng dậy.

- Tôi sẽ quay lại, các vị ạ, xin các vị thứ lỗi cho: hoàn cảnh nó như vậy.

Và khi đã ra đến phòng lót, mãi không xỏ được tay vào ống áo, ngài lại nói:

- Công tước ạ, công tước ở lại mà chơi một ván robber đi... Vậy tôi chưa cáo từ đâu nhé, Êkatêrina Alekxêyevna ạ...

Khách và chủ lại ngồi vào bàn, nhưng chẳng ai muốn đánh bài nữa. Bà Êkatêrina Alekxêyevna buông một tiếng thở dài dè dặt. Vaxili Vaxiliêvits cau đôi mày rậm rạp, lấy phấn vẽ lên tấm nỉ xanh những cái giá treo cổ nhỏ nhỏ và những con quỷ tí hon. Công tước ngồi xuống cạnh tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna trên chiếc đi văng con. Nàng tươi hân lên và buông mớ len đan xuống. Đùi rung lia lịa, chàng bắt đầu kể rằng ở đây chàng đã tìm được một bà thầy bói phi thường và đang có ý định đưa bà ta đến nhà Antôn Ivanôvits.

- Bà ta xin một sợi tóc của khổ chủ cho lên ngọn nến đốt đi, rồi miệng bà ta sùi bọt mép ra...

- Bà bói cho công tước thế nào?

- Bà ta nói là tôi sẽ rong ruổi đường trường trên mình ngựa, tiểu thư có tưởng tượng được không: tôi sẽ bị thương ba lần, và mọi sự sẽ kết thúc bằng một đám cưới tưng bừng. Hai chân ngọ nguậy càng hăng, người lắc lư thật mạnh như có ai nắm lấy tay chàng mà lay, công tước cười ngặt nghẽo. Cái cổ nồn nà và cái tai xinh xẻo của Êkatêrina Alekxêyevna ứng hồng lên.

- Tình hình bây giờ bất an lắm, thất thế, bà Êkatêrina Alekxêyevna vừa nói vừa dụi mắt.

- Thần kinh ai nấy đều căng thẳng... Lạy chúa, trước đây chúng ta có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ sống như thế này đâu...

- Phải, phải, chúng ta nghĩ ít khi, - Vaxili Vaxiliêvits nói đoạn vẽ lên tấm nỉ một cái rìu và một súc gỗ kê đầu cho tử tù - Nước Nga là một xứ sở kỳ quặc... Quan tổng tư lệnh giữ đúng lời hứa: khi chiếc đồng hồ Anh-cát-lợi bọc nhung điểm mười một tiếng thanh thanh, ngoài cổng liền có tiếng xe hơi đỗ, và Antôn Ivanovits lại tháo giày ngoài, nói:

- Tôi biết, tôi biết, hôm nay có món gà tây nấu hạt dẻ, bà Êkatêrina Alekxêyevna ạ... nhân dịp này, công tước thân mến hãy ra xe lấy cho tôi chai sâm banh...

Quan tổng tư lệnh phấn chấn, ngài xoa xoa hai tay vào nhau, nhưng khi có người đề nghị đánh một ván robber, ngài khước từ: "Thôi, tôi với bà Êkatêrina Alekxêyevna xin hàng trước đi thôi, chỉ xin vớt lấy danh dự". Ngài lại còn có nhã ý lấy một điều thuốc lá trong cái hộp của Vaxili Vaxiliêvits châm hút, điều mà trước đây không bao giờ thấy ngài làm. Khách và chủ nóng lòng muốn ăn bữa khuya ngay. Họ đi sang căn phòng ăn nhỏ, nơi mà theo lối cũ có hai cây nến roi ánh sáng dịu dịu lên những tấm giấy dán tường rẻ tiền và bàn ăn bày những cái đĩa con con đã mẻ đựng những món pa-tê và những thức ăn nguội nhà làm lấy rất ngon lành. Chỉ thiếu một món ăn mà Antôn Ivanovits rất thích là món cá chình nấu xốt mù-tạt. Ngoài ra cũng không có cái không khí thanh thản như mọi lần ngồi vào bàn ăn sau ván bài robber trong khi vẫn tiếp tục bàn cãi: "Ấy, lẽ ra phải đánh hết mấy con pích đi..." hay là "Bà ơi, tôi đã biết thừa trên tay ông ấy còn con át, con tẩy, con đầm, thế mà bà cứ huých chân tôi mãi...".

Công tước, cảm thấy không khí hơi căng, bèn hy sinh đứng ra thu hút sự chú ý của mọi người bằng cách kể lại chuyện một lão gác cổng ở khu Pêterburgskaia Xtôrôna, nắm được bí quyết chữa đau răng, chữa bỏng và chữa chứng viêm quầng bằng bùa chú, ngoài ra chính lão ta đã tiên đoán được cuộc chiến tranh với Đức bằng cách bói bã cà phê. Lời nhắc nhở đến chiến tranh không được hợp cảnh cho lắm. Vaxili Vaxiliêvits lập tức cầm bình vôđka lên rót cho mọi người:

- Vậy phải nâng cốc chúc cho đất Nga-la-tư mãi mãi sản sinh ra những ông gác cổng kỳ diệu như vậy... Vừa lúc ấy người nhà bưng món gà tây lên. Quan tổng tư lệnh ngả người trên lưng ghế tựa, đưa đôi mắt nghiêm nghị theo dõi cách bưng đĩa, cách đặt nó xuống giữa mặt bàn đã bày chật những món khác. Từ con gà tây hơi bốc nghi ngút lên hai ngọn nến làm cho nó khẽ chao đi.

- Ấy, chỉ có ở Nga ta mới có được những con gà tây như thế này - ngài nói đoạn chọn một cái cánh. Công tước đứng dậy, mở nút chai sâm banh không một tiếng động và rót rượu vào các chén trà. Antôn Ivanôvits thông thả rút cái khăn ra khỏi cổ áo, cầm lấy cốc, tay vịn vào thành

ghế đứng dậy nói:

- Thừa các vị, tôi không thể cầm lòng được, đành phải báo tin cho các vị mừng -số là sáng nay quân Pháp đã đổ bộ ở Ôđexxa, quân Hy Lạp đã chiếm Kherxôn và Nikôlaiev. Thế là sự viện trợ của đồng minh, mà ta vẫn mong đợi bấy lâu, nay đã đến...

Đi trên chiếc máy bay Anh vừa hạ cánh ở Êkaterinôđar có một con người kỳ quặc đến nỗi trong các giới cầm quyền và các giới có thế lực người ta không biết nên nghĩ như thế nào nữa: không biết đó là một phái viên mật vụ của Clê măngxô, hay chỉ là một tay giang hồ, hay có khi lại là một yếu nhân cũng nên. Họ hẳn là một họ Pháp: Jirô; người ta gọi hẳn là Piôtr Pêtrôvits, hẳn nói tiếng Nga rất trơn tru, giọng miền nam rõ rệt; hẳn mang hộ chiếu Uruguay, tuy điều đó chứng minh cái tài xoay xở của hẳn nhiều hơn là chứng minh quốc tịch của hẳn. Hẳn đi từ Pari sang đây trên chiếc tàu thủy chở súng đạn và các thứ vũ khí khác đến Nôvôrôxxixk. Những giấy tờ mà hẳn xuất trình trước quan tư lệnh thành phố đều hoàn toàn hợp lệ. Đó là: những bức thư giới thiệu của các hạ nghị sĩ; một bức thư của bộ trưởng bộ nghị lễ, và một bức nữa của một công tước phu nhân Pháp tên rất khó đọc: một cái thẻ phóng viên của báo Le petit Parisien¹ và cuối cùng là những thư giao dịch của nhiều hãng buôn khác nhau, lúc bấy giờ đang mọc lên như nấm trên những khối hàng đủ loại nhất là những hàng chóng hỏng, từ khắp thế giới chở vào Pháp.

Dù có nghĩ nát óc ra cũng chịu. Chỉ biết là từ trên trời đã rơi xuống cái thành phố Êkaterinôđar hẻo lánh, hãy còn nguyên những vết tích của các trận đánh hồi tháng ba và mùa hè vừa qua, một con người từ Pari tới, ăn mặc bảnh bao, phong thái đặc Tây Âu, ngoài khoác cái áo lông ngắn cổ xkunx thắt cái khăn quàng ngũ sắc che kín cả ngực, xách hai cái va-ly mới tinh, vai đeo máy ảnh, chân đi đôi giày giôn đẹp chưa từng thấy, da dày và dôi ra ngoài một cách tân kỳ đến nỗi ngay cả quan tư lệnh thành cũng không sao rời mắt ra được, đó là chưa nói đến công chúng ở ngoài phố, khi Piôtr Pêtrôvits Jirô đi sau người lính cô-dắc xách hộ hai chiếc va-ly, vui vẻ ngẩng cao mái đầu đội chiếc mũ phớt màu xám nhạt cực kỳ trang nhã.

Người ta dọn chỗ cho vị khách nước ngoài trong khách sạn sang nhất, dành cho ông ta một căn buồng "thượng hạng" sau khi đã tống cổ tên đầu cơ Paprikaki và cô nhân tình của hẳn đi nơi khác. Hôm sau, Jirô đến yết kiến tướng quân Đênikin.

Antôn Pavlôvits rất lúng túng, bèn cử tướng Rômanôvxki ra phòng khách tiếp hộ, và nói rằng quan tổng tư lệnh hơi khó ở, nhưng rất lấy làm hân hạnh là thành phố của mình được đón tiếp một vị khách thú vị như vậy.

Jirô lại ghé thăm giáo sư Kôlôgrivôv, một trụ cột của Hội đồng Duma Quốc gia, và là người tạo nên xung quanh Đênikin cái không khí của một "Trung tâm Quốc gia". Giáo sư giữ ông Jirô rất đáng mến ngồi chơi suốt mấy tiếng đồng hồ, hân hoan nhắc lại những bữa ăn trong những quán nhỏ và những trò giải trí ban đêm ở khu Môngmartrê. Ông ta nhớ lại mùi các đại lộ, và tuy mang cái bụng phệ và bộ râu rối bù ông cũng làm ra một vẻ mặt tinh quái rất trẻ trung:

- A, cher ami², làm sao nói cho hết được: lại còn cái mùi hương đặc biệt, vô song của đàn bà Pari nữa!... Ôi, tôi sẵn sàng cúi xuống hôn từng viên đá trên các phố Pari. Phải, phải, mong ông đừng lấy làm lạ: trong mỗi người Nga ông sẽ tìm thấy một người yêu nước Pháp nhiệt thành... Đây, chính cái ấy mới là đề tài đáng cho ông viết!... Họ quyết định một nhóm hạn chế gồm những đại diện của "trung tâm Quốc gia" sẽ tụ tập ở một ngôi nhà riêng và trong bữa ăn trưa sẽ nghe ông Jirô thông báo về tình hình chính trị quốc tế.

- Cher ami! - Giáo sư Kôlôgrivôv thốt lên, tay thân mật vôn vôn mấy cái cúc trên áo vét-tông của vị khách. - Ông sẽ thấy những con người đã hiểu được sớm hơn các ông ở châu Âu cái hiện tượng quái gở của lò sát sinh đỏ... Chủ nghĩa bôlsêvik là mối hăn học của lũ dân đen muốn phá hoại tất cả, đó là sự phản nộ điên cuồng của những cận bã của nhân loại... Các ông, ngay cả những người ưu tú nhất, thông minh nhất, đều đang nghiêng mình kính phục trước chủ nghĩa xã hội. Xì! Thật là tầm thường, dung tục! Chủ nghĩa xã hội thì có, nhưng những con người xã hội chủ nghĩa thì không, vì chủ nghĩa xã hội không thể nào thực hiện được... Chúng tôi sẽ chứng minh cho các ông thấy điều đó! Lịch sử đã chọn giao phó cho nước Nga cái sứ mệnh làm cái

đập kiên cố chặn đứng những đợt sóng vĩnh cửu của những xu hướng vô chính phủ, do đó chúng tôi là kẻ đang đứng mũi chịu sào để tạo điều kiện cho nền văn minh châu Âu có thể phát triển một cách yên tĩnh. Vì sự nghiệp đó vì sự sống còn của châu Âu, của toàn thể giới đang bị bóng ma đỏ đe dọa, chúng tôi giơ tay về phía các ông: hãy giúp đỡ chúng tôi... Chúng tôi sẵn sàng nhượng bộ bất cứ điều gì, nước Nga sẽ nhận lấy bất cứ sự hy sinh nào... Đó chính là đề tài ông cần viết...

Cái bữa ăn trưa ấy đã gây nhiều phiền hà: cứ thử kiểm cho ra ở cái xứ Êkatêrinođar này một cái gì tinh tế một chút mà xem! Quanh đi quẩn lại chỉ có thịt mỡ ướp, thịt ngỗng và thịt lợn: chả nhẽ lại dọn cái món thịt băm ra thết một người Pari sao? Một thành viên của "Trung tâm Quốc gia" là Fon Lize, một người sành ăn nổi tiếng, đề nghị một thực đơn như sau: xúp, pa-tê-sô, mát-lốt sốt vang đỏ và gà bỏ bong bóng lợn chưng cách thủy (không dính một giọt nước nào!). Họ nhờ gã đầu cơ Paprikaki kiểm cho một ít rượu vang khả dĩ uống được.

Đúng một giờ trưa tại căn nhà ông Sulghin, ủy viên Duma quốc gia và chủ bút báo Rodnaia Zemlya ("Quê hương") có sáu người tụ tập lại kể cả Piôtr Petrôvits. Bữa ăn trưa quả nhiên rất tinh tế. Khi đã dọn món cà-phê bằng gạo tiểu mạch rang lên, Jirô bắt đầu thông báo:

- Thừa các vị, trước hết xin có mấy lời nói về Pari... Các vị đều biết rõ thành phố này. Hàng năm khách ngoại quốc để lại Pari hơn ba tỷ frăng vàng. Cho nên không có gì khó hiểu, nếu những mùi hương từ các phố Pari bốc lên làm choáng váng cả những con người mơ mộng đứng trên những cửa sổ gác xép cao ngất nhìn xuống dòng xe hơi bóng lộn. Than ôi, những con người mơ mộng ở Pari nay không còn nữa. Xác của họ đang thối rửa trên sông Xom, trên những cánh đồng Sampanhờ và trên dãy Arden. Pari không còn là nơi người ta nhảy múa trên các đường phố và cười ha hả vì bộ râu của vua Lêôpôđ hay vì những phen thất bại trên con đường tình ái của vị "đại công tước" Nga nọ. Pari và nước Pháp nay thiếu mất một triệu rưỡi đàn ông: họ đã tử trận. Pari tràn ngập những kẻ kê giao chuyên nghiệp. Trên sân hiên của các hiệu cà-phê chỉ còn thấy những ông già ngồi ủ rũ mà ngay cả những gái đi hai mươi frăng cũng chẳng buồn chú ý đến. Trên những tấm gỗ lát đường vỡ nát lóc xọc những chiếc xe tắc-xi bị méo móp trên cánh đồng sông Marnơ. Trong các hiệu ăn và các hiệu cà-phê sang trọng, cho đến nay người ta vẫn tiếp những tên lính Mỹ hung hăng như những con ngựa giống. Còn phụ nữ? Phụ nữ thì bao giờ cũng thích nghi được với thời thế: họ cắt váy lên ngang đầu gối và bãi bỏ hết các thứ đồ lót.

Quanh bàn có tiếng nói:

- Xin nói rõ hơn...

- Buổi tối -khi đi xem hát hay đi ăn hiệu

- ở phần trên, phụ nữ chỉ che những cái gì không phải là chủ yếu; nói cho đúng hơn áo dài của họ chỉ là hai cái dải hẹp giữ lấy một cái váy ngắn cùn cộn. Bao nhiêu sự thanh lịch đều tập trung vào đôi chân để hở: chân của con gái Pari thì đẹp mê hồn. Việc gì lại phải dùng đồ lót? Chúng tôi chịu đựng những nỗi thiếu thốn trong chiến hào cũng phải được đền bù thế nào chứ? Mẹ kiếp! Nhưng đó toàn là chuyện vặt. Pari ngày nay là một thành phố chiến thắng. Nó có ảm đạm, nó có rác rưởi, nhưng nó đầy những câu trò chuyện lo lắng và lập lờ hai nghĩa. Pari đã thắng trong cuộc đại chiến thế giới, nó đang chuẩn bị thắng trong cuộc phản cách mạng toàn thế giới. Ba người ngồi bên bàn nói khẽ: "Hay lắm!". Người thứ tư không nói gì, vì đang mãi vo một hòn bi bằng ruột bánh mì. Người thứ năm nhún vai chẳng rõ có ý gì và mỉm một nụ cười cũng chẳng rõ có ý gì.

- Pari ngày nay là hang ổ của một con hổ đã phát khùng lên. Clê măngxô đang khao khát phục thù: trước khi hòa ước được ký kết -nghĩa là cũng còn khá lâu - nước Đức sẽ phải chịu đựng tất cả những nỗi khủng khiếp của cuộc bao vây lương thực. Nó sẽ bị nhốt hết nanh vuốt và vĩnh viễn không còn bao giờ mọc lại được nữa. Trong một cuộc nói chuyện riêng Clê măngxô có nói: "Tôi sẽ bóp chết ở người Đức ngay cả cái niềm hy vọng trở thành một cái gì hơn là một nước nhược tiểu. Khoai và đỗ của họ sẽ chỉ vừa đủ để khỏi chết đói". Nhưng thưa các vị, năm mươi năm về trước Clê măngxô, ngoài cái nhục bại trận ở Xơđăng còn phải chịu cái nhục sợ hãi trước

công xã Pari. Có một lần, ở một bữa tiệc chiêu đãi của các nhà báo, ông ta mới nhớ lại thời xưa và có kể lại những ấn tượng của ông khi trông thấy trên quảng trường Văngđôm những mảnh vỡ của cái cột do Hoàng đế Napôlêông vĩ đại dựng lên nay đã bị bọn công xã dùng thùng và tới kéo đổ xuống: "Tôi bàng hoàng xúc động không phải vì bản thân sự phá hoại, mà là vì cái tư tưởng đã cổ vũ thợ thuyền Pháp làm việc đó. Một hiểm họa chết người đang đe dọa nền văn minh. Có thể đẩy lùi nó được, nhưng rồi nó sẽ đến, và nó sẽ đến ngày nào người ta đặt vũ khí vào tay nhân dân. Đó sẽ là ngày chúng ta phục thù cho trận Xơđăng, cái ngày mà ta sẽ phải chiến đấu trên hai mặt trận". Thừa các vị, Clê măngxô nói thế mà đúng: những người lính giải ngũ đang lục tục trở về Pari. Họ đã trải qua những nỗi kinh hoàng của Xơđăng và sông Xom: đụng ụ chiến đấu và đánh nhau trên các đường phố đối với họ chỉ là một trò đùa. Trong tất cả các quán rượu, họ sẽ lớn tiếng nói với những người tụ tập quanh họ bên quầy rượu rằng người ta đã lừa họ: những người đã chiến đấu thì được những huân chương, những huy hiệu và những chân tay giả, còn những kẻ xua họ ra mặt trận thì sẽ rút túi hàng tỷ bạc tiền mặt... Những gã tư sản bị lạm phát làm cho phá sản sẽ chạm cốc với mấy gã to mồm kia. Các khu ngoại ô Pari nhốn nháo lên. Các nhà máy ngừng hoạt động. Quân trấn thủ Pari có một thái độ bí hiểm. Ở Đức là cả một cội hỗn mang của cách mạng, phái xã hội dân chủ chật vật cưỡng lại sức ép của nó. Không chống thì chầy, nước Hung sẽ tuyên bố thành lập các xô viết... nước Anh đang tê liệt vì những cuộc bãi công, chính phủ Lloyd Đjorj chỉ cố lo sao chèo chống quanh co giữa các mỏm đá ngầm. Mọi người đều hướng mắt vào Clê măngxô. Chỉ có một mình ông ta hiểu rằng cái đòn trí mạng đánh vào cách mạng phải nhằm vào Moxkva của các vị: dân chài Ý, khi lòi ở lưới ra một con bạch tuộc, thường dùng răng cắn vỡ cái bong hơi của nó: những cái vòi đầy những miệng đĩa ghê tởm của nó sẽ rũ rượi ra một cách bất lực.

Quanh bàn ăn, người thì vò đầu, người thì bỏ cặp kính mờ hơi nước xuống. Khi Jirô ngừng lại để cắn đầu một miếng xì gà mới lấy ra, những câu hỏi tuôn ra tới tấp:

- Có bao nhiêu sư đoàn Pháp được gửi đến Ođexxa?
- Quân Pháp có ý định tiến quân sâu vào nội địa không?
- Ở Pari có biết tin những thất bại gần đây của quân Kraxnôv khi tấn công vào Txaritxyn không? Rồi đây có cứu viện cho Kraxnôv không?
- Những khu vực ảnh hưởng của các nước đồng minh ở Nga đã được phân chia chưa? Đặc biệt, nước nào có ý định giúp Quân tình nguyện một cách thực sự? Jirô thông thả phun ra một làn khói lam xám.
- Thừa các vị, các vị hỏi tôi cứ như thể tôi chính là Clê măngxô vậy. Tôi chỉ là một nhà báo. Có mấy tờ báo quan tâm đến vấn đề Nga, cho nên đã phái tôi đến đây. Vấn đề giúp đỡ trực tiếp bằng quân đội đang trở nên phức tạp. Lloyd Đjorj không muốn vượt râu hùm. Nếu ông ta phái đến Nôvôrôxxixk dù chỉ hai tiểu đoàn Anh thôi, ông ta sẽ mất đứt hai tá phiếu trong cuộc bầu cử bổ sung vào hạ nghị viện. Những tin tức cuối cùng tôi biết được là như sau: Lloyd Đjorj đã cấp tốc đáp máy bay sang Pari: Ông ta thích cách vận chuyển này hơn là cái hiểm tượng bị nổ tung lên trời, vì do những trận bão, gần đây biển La Măngsô lại đầy những quả mìn trôi vạt vò vô định; gần đây hơn nữa, ở Hội đồng Mười nước ông ta đã phát biểu mấy ý sau đây; mỗi hy vọng rằng chính phủ bolsêvik trong một thời gian ngắn nữa sẽ đổ đã không trở thành sự thực, có những tài liệu cho thấy rằng hiện nay bọn bolsêvik mạnh hơn bao giờ hết, uy thế của họ trong nhân dân đã tăng rất nhiều, và ngay cả nông dân cũng đứng về phía họ. Xét thấy rằng nước Nga bolsêvik đã lùi về những biên giới tự nhiên của nó có từ thời vương quốc Moxkva-Xuzđal và không làm thành một mối nguy cơ đe dọa ai hết, cần có lời đề nghị chính phủ Moxkva đến Pari trình diện trước Hội đồng Mười nước cũng giống như đế quốc La-mã triệu tập các thủ lĩnh bộ lạc ở những vùng xa xôi thần thuộc La-mã đến để trình báo về những hành động của họ... Thừa các vị, tình hình ở phương tây chúng tôi là như vậy đó... Các vị có hỏi thêm gì nữa không ạ?...

Mấy ngày sau bữa tiệc này (một sự kiện đã được giáo sư Kô lôgrivôv ghi vào biên niên sử), viên tư lệnh thành trong khi đến báo cáo ở dinh tổng tư lệnh có cho biết:

- Bẩm tướng công ngay trước mặt khách sạn "Xavoi" có một hiệu buôn, khi bán thì chỉ lấy vàng và kim cương, nhưng khi mua thì lại trả tiền giấy của chính quyền sông Đôn mà lại trả giá quá hời nữa là khác...Phẩm chất của những tờ giấy bạc này rất đáng ngờ: nó mới quá...

- Ông thì bao giờ cũng nghi ngờ, Vitali Vitaliêvits ạ, - Đênikin trả lời, giọng bức tức (ngài đang duyệt lại những bản in thử các thông báo quân sự - vừa rồi người ta đã đánh chết một tên Do-thái nào đấy mà không cho tôi biết, về sau mới vỡ nhẽ hẳn chẳng phải là Do-thái do-thiếc gì, mà chỉ là một anh trang chủ ở Orel... người Orel thỉnh thoảng cũng có người tóc đen, thậm chí còn giống người Tzygan là khác... Chà, các ông thì thật!...

- Bẩm tướng công, chúng tôi chót nhầm, xin tướng công thứ lỗi... Thế thì cái của hiệu ấy, giấy môn bài là do tên đầu cơ Paprikaki lấy, và chúng tôi đã xác minh được rằng chủ hiệu thực sự, kẻ đã đầu tư vào xí nghiệp thương mại này một số vốn rất khả nghi (đến đây viên tư lệnh cúi xuống đến mức tối đa, trong chừng mực cái thân hình to béo của ông ta cho phép) là một người Pháp: Piôtr Petrôvits Jirô.

Đênikin ném tập bản in thử xuống mặt bàn:

- Nay ông đại tá, chỉ vì những chuyện vặt nào đấy, chỉ vì mấy sợi dây chuyền và mấy chiếc nhẫn nào đấy, mà ông muốn làm hỏng cả mối bang giao giữa ta với nước Pháp hẳn! Ông còn giở trò gì nữa với cái cửa hiệu ấy?

- Bẩm tôi đã cho niêm phong tủ kết lại...

- Phải bóc niêm phong ngay lập tức, và xin lỗi người ta... Mà phải sao cho...

- Xin tuân lệnh... Viên tư lệnh rón rén bưng cái bụng phệ ra khỏi phòng. Quan tổng tư lệnh hồi lâu hãy còn gõ mấy ngón tay lên tập thông báo quân sự, bộ ria bạc run run.

- Cái dân bịp bợm! - ngài nói, không rõ định ám chỉ người Nga hay là người Pháp.

Một nỗi thất vọng mới đã chờ sẵn Rôstsin ở ấp Prôkhladny. Ngôi nhà Katya ở với Kraxilnikôv cổng mở toang, tuyết trắng phau đã phủ lên tất cả các dấu chân cũ, ùn lên trước thềm thành một đồng tượng bị những giọt nước trên mái nhà nhỏ xuống đục thành một hàng lỗ sâu hoắm. Không một người nào chịu nói rõ cho Văđim Pêtrôvits biết Kraxilnikôv đã đưa hai người đàn bà đi đâu. Ở đây quả có một anh Kraxilnikôv như thế thật, họ không phủ nhận điều đó, nhưng gốc gác anh ta ở đâu, từ làng nào đến thì ai mà biết được, đầu đầu mà chẳng có đủ hạng người đến với thủ lĩnh Makhnô! Trong nhà phảng phất mùi lò sưởi nguội, nền nhà ngập ngựa rác rưởi, tuyết lùa vào nhà qua khung cửa kính vỡ. Bên tường kê hai cái giường trơ trụi. Bốn bức tường long lở không còn giữ lấy một chút hình bóng nào của Katya. Sau bao nhiêu nỗi gian truân, chàng đã lần ra được vết Katya, thế mà nay chàng đến được tận nơi thì đã muộn mất rồi.

Văđim Pêtrôvits ngồi lên chiếc giường bằng ván không bào. Vợ chồng họ ngủ chung ở giường nào? Giường chàng đang ngồi, hay là giường kia? Alekxêy là một người đàn ông khỏe đẹp, táo bạo... Chắc hẳn đã nói với Katya: "Thôi cô khóc lóc thế là đủ rồi, lau nước mắt đi" - hẳn không nói năng thô lỗ đâu, hẳn đủ thông minh để dừng tỏ ra thô bạo với một thiếu phụ thương lưu diu dàng như vậy: hẳn phải nói một cách vui vẻ, dứt khoát... Và con mèo cái xinh đẹp kia đã nín khóc, đã khuất phục, đã ngoan ngoãn phục tùng. Thẹn thùng và tinh khiết, nàng đã để cho hẳn làm theo ý muốn... Chứ còn gì nữa, nàng đã quấn mình quanh cái thân cây lực lưỡng ấy như một dây bìm, trở ra những bông hoa nhỏ có hương vị đắng đắng...

Văđim Pêtrôvits bút rút đi đi lại lại trong căn nhà, chân giẫm lên mấy cái vỏ đồ hộp vút ngổn ngang. Trí tưởng tượng bị thả lỏng đã đi lạc lối mất rồi! Không đúng! Katya đã cưỡng lại, đã cự tuyệt, nàng vẫn trung thành, vẫn trinh bạch! Ôi, mày hèn quá, mày ti tiện quá! Trinh bạch, trung thành ư? Trung thành với hương hồn của mày hẳn? Tốt hơn, mày hãy trả lời đi: nếu gặp hai người trên cái giường ọp ẹp này, mày có giết cả đôi đi không? Hay là mày đứng trên ngưỡng cửa nhìn họ, trông thấy đôi mắt Katya - cái thế giới mà mày đã mất - rồi nói: "Xin lỗi, hình như tôi ở đây hơi thừa thì phải..." Đây, cuộc thử thách đau đớn đã đến với mày... Một thử thách khủng khiếp!... Mày không chịu được nữa à? Không, chịu được, chịu được! Mày phải đi tìm Katya, phải đi tìm, phải đi tìm... Karetnik, gã thuộc hạ của Makhnô có khuôn mặt méo xệch, đang ngồi đợi ngoài xe. Rôstsin ra cổng, leo lên xe và xốc cổ áo ca-pốt lên cho đỡ gió. Vốn là xà ích riêng kiêm vệ sĩ của Makhnô, Karetnik chuyên thi hành những bản tuyên án ngắn gọn của thủ lĩnh trên đường đi. Hẳn là một gã người cao lêu đêu, tính lầm lì ít nói cho nên được mệnh danh là Đại Á thần, phần dưới mặt không cân, méo đi như trong tấm gương cong mặt. Hẳn cho bốn con ngựa phóng nhanh đến nỗi phải bám chặt lấy hai thành xe mới ngồi được. Karetnik, người chồm chồm trên xe, nói giọng đơn dót ra chiều thân mật:

- Thôi đừng rên rỉ nữa, đồ ngốc. Thủ lĩnh mà đã ra lệnh thì dù cô ả của anh có chui xuống đất cũng sẽ tìm ra. Xào, việc quái gì mà buồn! Bọn đàn bà chỉ được cái mã bên ngoài tô vẽ mỹ miều thế thôi, chứ bên trong đều là một cục nguyên liệu chẳng ra cái hình thù gì. Chả là đồ tìm la tất... Nhổ toẹt vào cái ả ấy. Á ấy không rời được thằng Aliôska Kraxilnikôv nữa đâu: hẳn đã cướp cho ả ta ba xe của đấy... Cướp của trứ danh nhất đại đội đấy, hẳn bỏ đi kịp thời như vậy cũng phúc cho hẳn...

Văđim Pêtrôvits, cổ áo bẻ lên che kín đến tận mày, cứ nhắm đi nhắm lại một mình: "Chịu được! Chịu được! Đây mới là bước đầu của cuộc thử thách..."

Không giảm tốc độ, chiếc xe phóng nhanh trên mặt đường lát đá của thị trấn Gulai-Pôlê. Đến trước trụ sở bộ tham mưu, Đại Á thần ghìm bốn con ngựa uớt dầm dừng lại. Người ta đang đợi Rôstsin về. Chàng lập tức được gọi vào gặp thủ lĩnh Makhnô đang họp đại hội đồng quân sự trong một phòng học không đốt lò sưởi. Các cấp chỉ huy thì ngồi co ro trên những bộ bàn ghế học trò nhỏ xíu, còn bản thân thủ lĩnh, mặc áo va-rôir đen chằng chịt những nịt da vàng, thì cứ đi đi lại lại như con báo trước các hàng ghế. Mặt hẳn khi tỉnh rượu trông còn hốc hác hơn nữa, hai tay hẳn để sau lưng, bàn tay phải nắm lấy cánh tay trái buông thõng như cây roi da. Hẳn

nhìn Vadim Pêtrôvits không chớp mắt trong khoảng một phút đồng hồ.

- Anh sẽ đi Êkatêrinhôxlav - hẳn nói, giọng đanh và sắc - trình công lệnh với ủy ban cách mạng. Anh sẽ thay mặt bộ tham mưu của ta kiểm tra kế hoạch khởi nghĩa. Thôi đi đi.

Rôstsin đưa tay rất nhanh lên vành mũ, quay phắt lại và bỏ đi. Ngoài hành lang Liôvka Zăđôv đang đợi chàng.

- Xong cả rồi. Công lệnh tôi đang cầm đây.

- Hẳn ôm lấy hai vai Vadim Pêtrôvits, đưa chàng đi một quãng trong hành lang, rồi dùng hông ẩy chàng tới một cánh cửa bên. - Cái áo ca-pốt cà khố kia rồi phải bỏ đi thôi. Tôi sẽ cho anh cái áo bêkes - Tay vẫn không buông vai chàng, hẳn dùng ba cái chìa khóa mở cánh cửa ra. - Áo riêng của tôi, da lông thượng hảo hạng. Phải làm thân với Liôva này mới được. Liôva là như thế đấy: ai đã là bạn của Liôva thì tay cầm chắc con chủ bài rồi đấy. Trong khi đưa Rôstsin vào một căn phòng cũng sực cái mùi chua loét như ở "Trung tâm huấn luyện", hẳn vẫn tiếp tục khoe khoang bản thân hẳn và những thứ đồ đạc của hẳn. Rồi hẳn mặc cho Vadim Pêtrôvits cái áo bêkes; đồ quả là một cái áo rất tốt, chỉ bị thủng mấy lỗ đạn ở trước ngực và sau lưng. Thở ì ạch dưới sức nặng của tấm thân phì nộn, hẳn bò xuống gầm giường lôi ra một mớ mũ lông, chọn lấy một chiếc bằng da cừu, chớp mũ màu mận và ném qua phòng cho Rôstsin, chắc mẩm rằng chàng sẽ chớp lấy. Rồi hẳn quay ra xài lớn, tháo trên tường xuống một thanh gươm Kavkaz giắt bạc:

"Dù sao cũng cứ cầm lấy mà dùng. Gươm của sĩ quan cận vệ đấy...". Rồi bản thân hẳn cũng bắt đầu tự trang phục. Hẳn đeo vào hai cổ tay hai cái đồng hồ vàng, thắt quanh lưng một cái nịt da có đeo hai khẩu Mauzer, móc thêm thanh gươm vỏ đã tróc lớp mạ bên ngoài sau khi thử đưa ngón tay trên lưỡi gươm, nói: "Đây là gươm của tôi, gươm xéc-vít ấy mà...". Rồi hẳn xỏ chân vào đôi giày bọc cao cổ: "Ấy, cứ cho rằng tôi không phải là kỵ binh như ở Ôdexxa người ta vẫn nói...". Cuối cùng hẳn mặc trùm ra ngoài một cái áo tu-lúp lông cừu: "Thôi ta đi đi, anh bạn thân mến, tôi đi với anh...".

Vẫn cái gã Đại Á thần kia đưa họ ra ga, Liôvka nói khẽ với Rôstsin, không cho hẳn nghe thấy:

- Một người có sức khỏe phi thường, một tên hình phạm. Hồi Sa hoàng, Thủ lĩnh cùng vượt trại khổ sai với hẳn. Anh phải cẩn thận đấy, hẳn không thích ai nhìn hẳn lâu đâu... Đến tôi đây cũng phải sợ hẳn. Liôvka khoái chí ngả người trên xe, tự mãn, hồng hào:

- Anh may đấy, Rôstsin ạ, không hiểu sao tôi lại thấy thích anh mới chết chứ. Tôi thích dân quý phái... Tôi đã có dịp, cách đây không lâu, chò ba anh em công tước Gôlitvynxki về châu trời... Thái độ của họ lúc bị đem giết thật là tuyệt vời...

Trong ngăn toa, Liôvka sai lấy rượu và thức nhắm ở quầy giải khát nhà ga lên, và tiếp tục nói những chuyện đại loại như vậy. Hẳn bỏ áo ngoài, tháo thắt lưng ra.

- Không thể hiểu nổi, hẳn vừa nói vừa cắt miếng thịt mỡ ướp ra từng lát dày cộp, - tôi không hiểu nổi tại sao trước đây anh chưa nghe tiếng tôi. Vì Ôdexxa đã từng bông bế nuông chiều tôi: tiền, gái... Phải có được cái sức khỏe hộ pháp như tôi mới đương nổi. Chao ôi! Tuổi trẻ! Trên tất cả các báo người ta đều viết: Zăđôv - nhà thơ trào phúng. Ấy, chả nhẽ anh không nhớ à? Tiểu sử của tôi thú vị. Tôi đã tốt nghiệp trường trung học với một tấm huân chương vàng. Bố tôi là một người đánh xe bò ở Pêrêxyp. Thế mà tôi đã trong phút chốc leo ngay lên đài danh vọng. Cũng là lẽ tự nhiên thôi; tôi đẹp như một vị thần, hồi ấy cái bụng này chưa có, lại gan dạ, ngang tàng, tiếng nói sang sảng (giọng barytôn loại cao). Những vần thơ trào phúng sắc sảo cứ tuôn ra như thác. Chính tôi đã tung ra cái mốt mặc áo chên ngắn ra ngoài và đi ủng quang dầu: kiểu trang sĩ Nga đời xưa mà!... Khắp Ôdexxa dán đầy những áp phích quảng cáo những buổi đọc thơ của tôi... Xào! Zăđôv có tiếc gì đâu: tôi đã tung hê tất cả như bốn! Vô chính phủ: đó mới là cuộc sống! Tôi phóng đi trong một cơn lốc đấm máu. Nhưng kìa, anh bạn, anh đừng làm lì thế nữa, hãy niềm nở với Liôvka một chút. Hay anh vẫn còn giận? Anh hãy yêu mến tôi. Có nhiều người tái mặt đi khi tôi nói với họ... Nhưng tôi đã là bạn ai thì kể ấy tận tụy với tôi cho đến chết. Họ yêu tôi dữ lắm cơ!

Vađim Pêtrôvits thấy chóng mặt. Sau cơn chấn động ban sáng, chàng tưởng có thể tru lên như con chó đứng giữa bãi hoang nhìn lên ánh trăng mờ. Cái nhiệm vụ bất ngờ mà người ta giao cho chàng dưới hình thức một mệnh lệnh ngắn gọn và mơ hồ, quả là một cuộc thử sức mới. Chàng hiểu rằng hể làm một bước hay thoảng có một cử chỉ khả nghi là chàng sẽ phải trả giá bằng tính mạng ngay: Liôvka đi theo chàng chính là mục đích ấy. Cái ủy ban quân sự cách mạng kia là cái gì, cần phải đến gặp ai mà kiểm tra kế hoạch của ai, nhằm chóng lại ai? Dĩ nhiên là Liôvka biết. Đã mấy lần Rôstsin thử hỏi dò hẩn, nhưng Liôvka chỉ giương một bên lông mày lên, mắt dờ ra như mắt thủy tinh, và như thể chưa nghe ra, hẩn vẫn tiếp tục nói ba hoa. Hẩn nhai nhồm nhoàm, chép chép cái miệng, không buồn chùi môi. Mặt hẩn đỏ gay lên. Hẩn mở khuy cổ cái áo sơ-mi thêu ra.

Vađim Pêtrôvits cũng nốc một cốc rượu mạnh và nhai thịt mỡ ướp mà chẳng thấy mùi vị gì. Chàng lấy hết sức bình sinh cố trấn áp lấy cái cảm giác ghê tởm đối với con người bỉ ổi, đáng sợ và lỗ lã kia... Những con người như thế, ngay trong tiểu thuyết chàng cũng chưa bao giờ thấy có... Cứ thử tưởng tượng xem, hẩn tự nói về mình là "Tôi phóng đi trong một cơn lốc đẫm máu..." Men rượu ngấm dần vào máu chàng, đôi giọng kìm đang cặp chặt lấy óc chàng buông dần ra, và cái điệp khúc "chịu đựng, chịu đựng" hầu như đã trở thành máy móc, hầu như không còn tác dụng gì nữa, dần dần nhường chỗ cho một tâm trạng vô tư lự đầy tự tin.

- Này, đừng có giở trò hề ra với tôi nữa chàng nói với Liôvka, - thủ lĩnh đã giao cho tôi một nhiệm vụ nhất định, tôi là quân nhân, tôi không thích câu đố đâu. Nói rõ ra: tôi phải làm gì?

Nụ cười của Liôvka lại ngưng đọng trên môi. Bàn tay phốp pháp với những lỗ chân lông rất to của hẩn đang đưa chai rượu lên rót, bỗng ngừng lại giữa chừng.

- Tôi khuyên anh nên hỏi in ít ấy, chớ có tò mò. Mọi việc đã được trù tính từ trước.

- Người ta không tin tôi chứ gì? Nếu thế thì còn ra cái quái gì nữa?

- Tôi không tin ai hết...Thủ lĩnh tôi cũng không tin... Nào, ta cạn chén...

Mở rộng miệng cho thành cốc chạm vào hàng răng dưới, Liôvka từ từ rót rượu vào họng. Miệng hẩn tỏa ra một mùi lờm lờm như mùi thịt sống ướp đường... Lắc lắc mái tóc dày kêu tanh tách, hẩn bắt đầu bẻ cái cẳng gà ra ăn.

- Giá ở địa vị anh, tôi sẽ không nhận nhiệm vụ này đâu. Thủ lĩnh Makhnô xưa nay vẫn ra lệnh lung tung. Thủ lĩnh thích giở trò. Anh sẽ gay đấy, anh bạn ạ. Rôstsin đưa nhanh hai bàn tay lên vuốt mặt, rồi cười phá lên:

- Anh khuyên tôi thoái lui? Có lẽ vờ đi ngoài rồi nhảy ra cửa sổ buồng vệ sinh chẳng?... Thế ra anh lấy tình bạn khuyên tôi như thế?

- Thì tôi cứ nói thế, còn tùy anh rút ra kết luận...

- Thật là một cái mẹo rẻ tiền... Anh nghĩ thế nào? Tưởng tôi sợ chết chắc?

- Tao chẳng việc gì phải nghĩ, một khi tao nhìn xuyên vào óc mày, đồ rắn rết... Ngậm miệng ngay, không tao nhổ cả hàm răng ra bây giờ... Nào rót rượu đi. Rôstsin khó nhọc thở hắt ra một hơi dài.

- Mày biết rõ tao hẩn?... không đâu, Zăđôv ạ, mày chẳng biết được tao đâu... Còn như mày ấy, cứ thử đứng trước mũi súng mà xem, lại chẳng kêu ré lên như con lợn ấy à?... Liôvka đang há mồm để cắn cái đùi gà, ngậm ngay lại, mạnh đến nỗi răng chạm vào nhau đánh cộp một tiếng, cái mặt nhể nhại mồ hôi của hẩn xệ hẩn xuống. Hẩn nói giọng khinh bỉ:

- Kể cho đến nay thì chỉ mới thấy xảy ra cái trò ngược lại thôi: mới thấy những kẻ khác kêu ré lên thôi. Không biết có phải chính mày đang định xử bắn tao không?

- Ồ, giá mày lọt vào tay tao trước đây ba tháng...

- Thôi đừng quanh co nữa, tên sĩ quan bạch vệ kia, nói hết đi...

- Mày sốt ruột quá rồi hử, thẳng đồ tể?

- Nào nói đi, tao đợi... Họ nói rất nhanh, như thể vội vã. Cả hai đều đã thở hổn hển, hai chân co lại dưới gầm ghế, nhìn trừng trừng vào đáy mắt nhau. Cây nến cắm trên cái bàn con nỏ tí tách, ngọn nến bắt đầu lụi xuống. Bấy giờ Rôtsin nhận thấy mặt Liôvak đang đỏ gay bỗng xám ngoét đi. Hử nói, giọng âm âm:

- Thôi, ta đi ra hành lang đi, mày đi trước.

- Tao không đi...

- Đi đi...

- Đừng có ra lệnh cho tao... Mày là cái thá gì? Trên bậc nền chỉ còn lại một đốm lửa xanh xanh như ma trời. Hình như Liôvka hiểu rõ rằng trong ngăn toa chật hẹp này lợi thế ngả hẳn về Rôtsin, vốn người thon thả và gân guốc, nếu họ xông vào nhau trong bóng tối... Hử rống lên như tiếng bò mộng:

- Đứng dậy, đi ra hành lang!

Cánh cửa ngăn toa bỗng mở toang, đốm lửa trên bậc nền nháy lên một cái rồi cháy to lên, Tsugai bước vào.

- Chào hai anh bạn. - Dưới hàng rìa, miệng anh ta cười túm túm, đôi mắt hơi lồi đảo từ Liôvka sang Rôtsin. - Thế mà tôi cứ đi tìm khắp cả đoàn tàu. Anh ta ngồi xuống cạnh Rôtsin, đối diện với Liôvka. Anh cầm cái chai không lên lắc, ngửi ngửi, rồi đặt xuống.

- Sao hai bạn có vẻ kém vui thế?

- Tính tình xung khắc, - Liôvka nói, mặt ngoảnh sang phía khác để tránh cái nhìn ngạo nghễ của Tsugai.

- Anh như thể một thứ chính ủy bên anh này phải không?

- Không phải là một thứ, phải quan niệm cao hơn, nhưng anh hỏi làm gì!

- Thế thì anh càng phải hiểu rõ tầm quan trọng của cái nhiệm vụ mà anh đang đưa bạn anh đi làm. Tính khí thì phải biết kiềm chế lại. Nào, anh ra ngoài một tí, tôi muốn nói chuyện riêng với anh này một lát. Tsugai ngồi vững như tảng đá, hai tay bắt chéo trên bụng, đùi chạng ra; dưới ánh nến mặt anh hồng lên, trông như bằng sứ, cái mũ lính thủy có hai dải lụa, trông như mũ trẻ con, không hiểu vì một phép lạ nào mà vẫn dính vào gáy 434 anh. Anh điềm tĩnh chờ cho Liôvka trấn áp được cái cảm giác là mình phải chịu nhục để phục tòng theo ý anh.

Mũi thở phì phò cái mặt đỏ gay sừng sĩa lên, Liôvka gườm gườm nhìn Rôtsin, vùng vằng đứng dậy rồi đi ra, đôi ủng quang dầu ánh lên bóng loáng. Tsugai kéo sập cửa lại.

- Anh có chuyện gì không ổn với hử thế?

- Chuyện vặt ấy mà, - Rôtsin nói, - chẳng qua hử với tôi hơi quá chén.

- Thế thì được, anh trả lời đúng cách đấy. Nhưng có cái này, anh bạn ạ, anh đã được đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của tôi, anh phải trả lời từng câu hỏi một của tôi.

Tsugai chuyển sang ghế bên kia, ngồi đối diện với Rôtsin và chằng ra cạnh cây đèn nền một tờ giấy gấp tư có chữ ký của thủ lĩnh Makhnô, đánh máy chỉ chít, đầy lỗi ngữ pháp, không có dấu chấm câu, trong đó có nói rằng Rôtsin được đặt dưới quyền sử dụng của bộ tham mưu quân sự cách mạng của khu vực Êkâtêrinhôxlav.

- Thế này đã đủ cho anh tin chưa? (Rôtsin gật đầu) Thế thì rất tốt. Anh nói đi: cái gì đã đưa anh đến với bọn người này?

- Đây là một cuộc hỏi cung chính thức phải không?

- Hỏi cung chính thức, anh đoán đúng đấy. Chưa biết rõ một con người thì chưa có thể tin

được, nhất là trong một công việc quan trọng như thế này. Anh đồng ý chứ? (Rôtsin gật). Tôi đã thu thập được ít nhiều tài liệu về anh... Chẳng có gì đáng mừng: Anh là một kẻ địch, anh bạn ạ, một kẻ địch sừng sỏ... Rôtsin thở dài, rồi ngả người ra lưng ghế: Ngoài khung cửa kính đen ngòm phản chiếu ngọn nến, bóng đêm lao vun vút về phía sau, tối tăm như cõi vĩnh hằng. Chàng thấy trong lòng yên tĩnh lại. Người chàng lắc lư nhẹ theo toa tàu. Qua ba ngày đêm hầu như không ngủ, đây là cuộc hỏi cung thứ ba, và có lẽ là cuộc hỏi cung cuối cùng, quyết định. Xét cho cùng thì chàng có thể kể những sự thật nào về bản thân? Một câu chuyện phức tạp, rối ren và mập mờ về một con người đã bị những người nào chẳng rõ đuổi ra khỏi ngôi nhà cũ, ra khỏi nơi mình cất tiếng chào đời, ra khỏi cái vương quốc của mình. Nhưng có đúng thế không? Chẳng phải chính chàng đã nắm lấy cổ áo mình và ném mình vào hố rác là gì? Nói cho đúng ra, chàng sợ cái gì? Nói cho đúng ra, chàng căm thù cái gì? Ngôi nhà cũ và cái thế giới cũ ấm cúng ấy, có cần cho hạnh phúc của chàng đến thế không? Phải chăng đó chỉ là những ảo ảnh nảy ra trong trí tưởng tượng ốm đau của chàng? Nhớ kỹ lại thì chẳng tìm thấy được một cái gì hợp lý ở những hành động của chàng trong năm qua, mà cũng chẳng thấy có một cái gì có thể biện hộ cho những hành động ấy. Ở đây, trên ngăn toa xe lửa này, không phải là một phiên tòa với những ông hội thẩm có tuyên thệ và ông trạng sư có tài hùng biện đang lắc lắc mái tóc xù lằng mằng... Ở đây, giữa hai đôi mắt nhìn thẳng vào nhau, cần phải làm một việc hầu như không thể nào làm được: kể lại sự thật, không phải về những hành động của con người nhỏ bé, - điều đó không quan trọng, trong cuộc nói chuyện này nó không đáng kể đến, - mà về con người lớn, con người thực sự của mình... Ở đây anh vừa là người bị cáo vừa là quan tòa... Cái kết luận thực tiễn rút ra từ cuộc nói chuyện này cũng không quan trọng nốt - một khi cơ sự đã đi sâu đến tận con người lớn...

- Sao anh cứ lăm bắm gì một mình thế, nói to lên nào, - Tsugai nói.

- Không, tôi không phải là một kẻ địch: nếu thế thì đã đơn giản quá, - Rôtsin nói, gáy áp vào lưng ghế. - Một kẻ địch phải có mục đích, phải có oán thù, phải có mưu mô quỷ quyệt... Tôi muốn hỏi ông một câu...

- Hỏi đi.

- Các ông cần tôi làm chuyên gia quân sự phải không?

Tsugai im lặng một lát, nhìn kỹ khuôn mặt của Rôtsin với đôi má hóp hần thành hai vệt tối sẫm ở hai bên.

- Thế bản thân anh trả lời thế nào?

- Tôi nghĩ là các ông cần tôi. Makhnô thì không, nhưng các ông thì cần.

- Anh gọi tôi bằng anh thì hơn, như thế tôi sẽ dễ nói chuyện hơn.

- Được, tôi sẽ xưng hô như thế.

- Makhnô có nói rằng anh vào quân tình nguyện là vì bị động viên, anh là một người theo chủ nghĩa vô chính phủ kiên định, thành phần xuất thân hình như cũng rất thích hợp nữa là khác...

- Toàn nói láo đấy... Thành phần hết sức không thích hợp. Tôi vào quân tình nguyện là tự ý tôi. Và ra khỏi quân tình nguyện cũng là tự ý.

- Vì bắt đầu thấy xấu hổ à?

- Không... Nhưng việc gì anh phải nhắc bài cho tôi? Tôi không phải là người bám vào cọng rơm đâu. Tôi chìm ngấm từ lâu rồi... Giá tin được là có quả báo! Đến niềm an ủi ấy tôi cũng không có nốt...

- Chắc đã phạm nhiều tội ác lắm phải không?

- Có, có như thế... Suốt đời tôi tự buộc mình phải trung thực, thế mà sự trung thực của tôi té ta chỉ là sự vô sỉ... Và cái gì cũng thế: tưởng sắp hóa ra ngựa, tưởng trắng hóa ra đen...

- Anh thử kể tiểu sử của anh đi, anh bạn ạ, cho nó có đầu có đuôi.

- Tôi tốt nghiệp trường đại học Pêterburg... Ngành luật... À, các anh cần biết thành phần xuất thân nữa nhĩ... Thành phần quý tộc, tiểu trang chủ. Sau khi mẹ tôi chết, tôi đã bán đứt những mảnh đất cuối cùng: ngôi nhà, khu vườn và cái nghĩa trang nhỏ nhỏ có hàng rào vây quanh. Tôi đã ra khỏi trung đoàn... Gì nữa nhĩ... Cũng như tất cả những người gọi là tử tế một chút, tôi có tư tưởng tự do (Vadim Pêtrôvits nhăn mặt khó chịu). Đối với cuộc cách mạng tương lai dĩ nhiên là tôi đồng tình. Trong thời kỳ bãi công, năm chín trăm mười ba phải không nhĩ, tôi còn mở cửa sổ ra quát bọn cảnh sát kị mã đang cưỡi ngựa qua: "Quân đao phủ, quân sát nhân..." Đây hoạt động cách mạng của tôi chung qui hình như chỉ có thế... Việc gì phải vội, khi mà cứ như thế cuộc sống cũng êm đềm chán?... (Lần này ria mép Tsugai rung lên) Không, anh khoan hăng ghê tởm tôi vội... Tôi nói một cách trung thực. Dù sao tôi cũng không nâng cốc sâm banh trong những bữa tiệc để tưởng nhớ nhân dân Nga đang đau khổ. Rồi đến năm chín trăm mười bảy ở mặt trận tôi đã phát điên lên vì xấu hổ và tủi nhục. Tôi ngồi lì trong chiến hào hai năm rưỡi, không báo cáo... Và tôi không mặc đồ lót lụa để chống chấy rận.

- Đó là một ưu điểm.

- Anh đừng chế nhạo tôi làm gì, xin miễn cho điều đó... (Vadim Pêtrôvits cau trán. Những vết hằn sâu hiện lên tối sẫm trên khuôn mặt gầy gò của chàng). Anh thử nói cho tôi nghe: đối với anh tổ quốc là gì? Một ngày tháng sáu của thời thơ ấu, ông bay vù vù trong rừng bồ đề, và anh cảm thấy hạnh phúc tràn vào người anh như một dòng mật... Một bầu trời Nga trên mảnh đất Nga. Chẳng lẽ tôi lại không yêu những cái đó? Chẳng lẽ tôi không yêu những đoàn người mặc áo ca-pốt xám đông hàng triệu đang xuống tàu để đi ra tuyến lửa đón lấy cái chết?... Tôi đã ước hẹn với thần chết: tôi không hề tính chuyện trở về... Tổ quốc lúc bấy giờ chính là tôi, con người lớn lao, con người đầy tự hào... Nhưng rồi hóa ra tổ quốc không phải thế, tổ quốc là một cái gì khác... Tổ quốc là họ... Anh nói đi: Tổ quốc là gì? Tổ quốc là cái gì đối với anh? Anh im lặng... Tôi biết anh sẽ nói gì... Điều đó người ta chỉ hỏi một lần trong đời người, khi người ta đã mất nó... Ô, không phải tôi đã mất căn nhà ở Pêterburg đâu, không phải tôi đã mất cái sự nghiệp trang sư... Tôi đã mất con người lớn trong tôi, mà làm con người bé nhỏ thì tôi không muốn. Anh cứ bắt tôi đi, nếu thấy tôi nói không thật, dù chỉ một lời, một chữ không thật thôi cũng thế... Những tấm áo ca-pốt xám đã quyết định theo ý họ... Tôi còn lại được cái gì? Tôi đã căm thù những vòng đai chỉ thít chặt lấy óc tôi... Vào quân tình nguyện chỉ có những kẻ phục thù, những hạng côn đồ điên dại, khát máu. "Vây vì Sa hoàng, vì tổ quốc, vì đức tin, ta lớn tiếng hô Ura!..." Thế rồi lên xe tam mã Tzigan đến khu Yar ăn chả cá...

- Quả thật có thể xúc anh bỏ vào lò ngay cũng được đấy anh bạn ạ, - Tsugai nói, và cái nhìn căng thẳng trong đôi mắt hơi lờn của anh vui lên. - Nói chuyện với một anh trí thức thật là một dịp thú vị! Không biết tại sao đầu óc các anh rối rắm đến thế? Vì dù sao các anh cũng là người Nga, mà hình như cũng thông minh nữa là khác... Thế tức là do giáo dục tư sản mà ra cả. "Tự đánh mất bản thân mình!" Có mình hay không có, cũng chả biết nữa. Chà, mấy anh lính Đênikin! Nghe anh nói mà chết cười!... Bây giờ tôi với anh, ta quy ước với nhau thế nào đây? Anh có muốn làm việc không phải để bảo mạng, mà vì lương tâm không?

- Nếu anh đặt vấn đề như thế, tôi sẽ làm.

- Tuy không tự nguyện?

- Đã bảo sẽ làm là sẽ làm.

Tsugai lại cầm cái chai không lên lắc một cái, dòm xuống dưới bàn con, rồi nhìn lên cái lưới để hành lý.

- Thôi ta gọi cái thằng chó săn kia vào thôi

- Anh mở cửa gọi: - Chính ủy ời, rượu cất đâu rồi? - Anh nháy mắt với Rôstsin: - Anh phải cứng tay với thằng ấy, hễ lờn thôi một chút là phải cho lên đầu ruồi ngay. Trong bọn tay chân của Makhnô, hần là một thằng nguy hại nhất.

Rôstsin, Tsugai và Liôvka (qua một đêm tên này đã phờ phạc hần đi) xuống ga cuối cùng trước khi đến cầu. Làn sương mù từ sông Đniepr bốc lên che kín thành phố Êkatêrinhôxlav ở

bên kia. Cả ba đều lặng thinh, người co ro vì lạnh và ẩm. Cuối cùng đoàn tàu thúc tằm-pông va chan chát vào nhau và bò qua cầu. Bấy giờ trên sân ga lát ván hiện ra một người đàn bà đầu và vai trùm kín trong một tấm khăn len, chỉ trông thấy đôi mắt tinh nhanh. Người ấy đi qua trước mặt ba người vừa xuống ga, rồi đi ngược trở lại, qua mặt họ lần nữa. Đến lần thứ ba (mỗi lần đi một chậm hơn) Tsugai nói, không phải với người đàn bà ấy, mà nói trống không:

- Có chỗ nào uống được tí trà nhỉ!

Người đàn bà lập tức đứng lại, nói:

- Tôi có thể dẫn các ông đi, nhưng chỗ chúng tôi không có đường.

- Đường thì chúng tôi đã có sẵn.

Bấy giờ người đàn bà banh hai riềm khăn ra, để lộ một khuôn mặt trẻ măng, xinh xắn và dễ thương lạ lùng, với đôi má phình phính lúm đồng tiền, cái miệng nhỏ có đôi môi mọng.

- Các đồng chí ở đâu đến?

- Thì ở đây đến chứ ở đâu, thôi đừng hỏi nữa, bí mật! Dẫn đi! -Liôvka đáp, giọng cáu kỉnh.

Người con gái ngạc nhiên giương cao đôi mày, nhưng Tsugai bảo cô rằng họ "chính là những người cô ra đón". Cô rời sân ga nhảy xuống và dắt họ đi theo các đường tàu, dọc mấy dãy toa hỏng nát. Khi thì trèo qua những đầu toa có máy hãm, khi thì chui dưới gầm toa, họ đến một toa chở hàng. Suốt dọc đường đi họ chẳng gặp lấy một bóng người nào. Người con gái gõ vào cửa toa.

- Tôi đây, Maruxya đây mà. Họ đã đến.

Cánh cửa toa thân trọng dịch sang một bên, và một khuôn mặt gầy gò, xanh xao, khắc khổ có đôi mắt đen như than huyền ló ra nhìn.

- Leo lên, nhanh, - người ấy nói khẽ, hơi lạnh lùng hết vào bây giờ.

Cả ba leo lên toa, Maruxya cũng leo theo. Người kia kéo kín cửa toa lại. Trong toa rất ấm vì có một cái lò sưởi gang đang cháy đỏ rực lên; một ngọn bắc thả trong cái hộp xi cũ đang cháy leo lét, hắt một ánh sáng yếu ớt lên gương mặt kín như bung của chủ tịch hội đồng quân sự cách mạng và hai bóng người hiện lên mờ mờ ở cuối toa xe.

Tsugai trình giấy ủy nhiệm. Liôvka cũng rút giấy ra. Ông chủ tịch ngồi xồm bên ngọn đèn đọc một hồi lâu. Cuối cùng ông ta đứng dậy nói:

- Tốt lắm, chúng tôi đợi các anh đã ba đêm nay. Ngồi đi. - ông liếc nhìn đôi ủng quang dầu của Liôvka - Thủ lĩnh Makhnô hình như không thấy cần vội chút nào thì phải. Liôvka ngồi trước xuống cái ghế đầu duy nhất cạnh cái bàn con bằng ván. Tsugai ngồi ghé vào một súc gỗ. Rôstsin lùi ra đứng sát vách toa. Ra một phòng tham mưu của bolsêvik là thế này đây... Một toa xe trơ trụi và mấy bộ mặt khắc khổ - trông đáng dấp thì đó là những công nhân đường sắt - lặng lẽ và sẵn sàng đề phòng. Ông chủ tịch nói, giọng đều đều:

- Chúng tôi đã sẵn sàng. Nhân dân sốt ruột lắm rồi. Phải bắt đầu ngay... Có những nguồn tin cho biết: bọn Petlyura đã đánh hơi thấy điều gì, hôm qua chúng đã chở vào thành phố một đơn vị trọng pháo. Sẽ có thêm quân ở Kiev đến. Trong hàng ngũ chúng tôi không có những tên phản bội. Vậy những điều chúng đánh hơi được chỉ có thể từ Gulai-Pôlê xì ra. Liôvka nói, giọng hăm dọa:

- Nay, ăn nói cẩn thận đấy nhé.

Lập tức hai bóng người từ trong bóng tối xấn tới. Ông chủ tịch nói tiếp, giọng vẫn đều đều như cũ:

- Các anh làm gì cũng hờ toạc ra. Như thế không được đâu, các bạn ạ... Ở Êkatêrinhôlav chúng nó đã bắt đầu bắt bớ. Hiện nay chúng đang bắt hủ hóa, nhưng cũng đã có một đồng chí của chúng tôi bị bắt...

- Đó là Misa Krivômaz, thanh niên cộng sản,

- Maruxya nói, giọng lạnh lạnh, hơi vỡ ra như giọng con gái mới lớn. Hất cái khăn trùm ra sau vai, cô đứng cạnh Vadim Pêtrôvits.

- Chính Narêgorôđtxev, trưởng ban đặc vụ, hỏi cung anh ấy. Như thế tức là chúng đã thấy động...

- Chúng nó dùng dùi cui cao su đánh vào trán Misa Krivômaz, thế là mắt anh ấy bật ra,

- Maruxya nói nhanh rồi bỗng bật lên khóc thút thít. Chúng nó cắt hai ngón tay, rách bụng anh ấy ra, nhưng anh ấy vẫn không khai lấy một lời. Liôvka chống thanh gươm giữa hai bàn chân nói, giọng khinh bỉ:

- Kiểu làm ăn rẻ tiền. Narêgorôđtxêv à? Được, để đấy. Thế còn ai là công tố viên? Ai là cảnh sát trưởng?

- Chúng tôi sẽ cho anh biết tên họ và địa chỉ...

Ông chủ tịch ngắt lời Maruxya:

- Ta làm việc cho có quy củ, các đồng chí ạ. Fêđiuk sẽ báo cáo cho chúng ta rõ về lực lượng của địch. (Ông chỉ một người vạm vỡ mặc cái áo vét cáu bẩn, một ống tay áo lép kẹp đút vào thắt lưng). Về công việc của ủy ban cách mạng thì tôi tôi sẽ báo cáo. Về Makhnô thì xin nhường lời cho ông. Vấn đề thứ tư là nói về bọn mensêvik, bọn vô chính phủ và bọn xã hội cách mạng cánh tả. Bọn vô lại này đã đánh hơi thấy mùi thuốc súng, cho nên đang ráo riết chuẩn bị giành giật chỗ ngồi trong xô-viết. Bắt đầu đi, Fêđiuk. Giọng rần rở, Fêđiuk mở đầu bài báo cáo một cách khá xa xôi: anh ta nói về những mưu đồ của giai cấp tư sản thế giới. Ông chủ tọa lập tức ngắt lời: "Đây không phải là mít-tinh, cứ trình bày những sự kiện trần truồng ra.". Những sự kiện trần truồng tỏ ra rất nghiêm trọng: ở Êkatêrinhôxlav có khoảng hai nghìn bộ binh Petlyura và mười sáu khẩu đại bác, trong đó có bốn khẩu hạng nặng. Ngoài ra còn có những đội dân vệ tình nguyện gồm những phần tử tư sản và những sĩ quan, có rất nhiều súng máy. Thêm vào đấy, Kiev đang chuẩn bị gửi viện binh đến. Bản báo cáo thứ hai cho thấy rằng ủy ban quân sự cách mạng có thể trông cậy vào ba nghìn rưỡi công nhân sẽ không chút phân vân đi theo tổ chức bolsêvik, và vào thanh niên nông dân ở những thôn ngoại thành đã được tuyên truyền cổ động. Nhưng vũ khí thì quá ít ỏi: "Có thể nói là ta vũ trang được một phần mười, còn lại thì tay không".

Thấy Tsugai cựa quậy nhấp nhồm và Liôvka bĩu môi, ông chủ tịch quắc đôi mắt than huyền, nói to lên:

- Nếu thủ lĩnh Makhnô sợ, không dám thân hành đánh vào thành phố thì chúng tôi cũng không nài ép làm gì, chỉ yêu cầu ông ta cung cấp vũ khí và đạn dược cho chúng tôi. Liôvka đỏ bầm mặt lên, gõ thanh gươm xuống sàn toa nói:

- Đừng có phỉnh phờ, đồng chí ạ. Chúng tôi không phải là phường buôn súng... Thủ lĩnh Makhnô chỉ cần trở bàn tay là có thể quét sạch bọn Petlyura như xua ruồi. Bây giờ Tsugai mới nói:

- Anh bạn Liôvka ạ, đừng nóng nảy, hãy im đi một lát đã. Vậy thì thế này, các đồng chí ạ: chúng ta đã thỏa thuận xong với thủ lĩnh Makhnô. Thủ lĩnh đã chịu phục tùng bộ tư lệnh tối cao vùng Ukrain. Quân đội, nhân dân của thủ lĩnh bây giờ là sư đoàn Năm: nó sẽ xuất quân đi đánh Êkatêrinhôlav ngay khi có lệnh. Lệnh của Bộ Tư lệnh tối cao đang nằm trong túi tôi. Bây giờ ta hãy bàn cách phối hợp hành động... Cùng đi với chúng tôi có một chuyên viên quân sự. Đồng chí Rôtsin, đứng gần lại đây...

Ngay đêm hôm ấy Tsugai quay trở về Gulaipôlê gặp Makhnô. Anh đưa cả Liôvka về theo, để công nhân khỏi lờm nguýt cái mặt phương phi, đôi ủng quang dầu và đôi giày bọc đế cao của hắn. Vả lại anh cũng không muốn để cho một thằng ngu độn như thế ở lại một mình với Rôtsin.

Maruxya được phân công đi sát Rôstsin để liên lạc và quan sát. Kế hoạch tác chiến của ủy ban cách mạng chẳng ra cái gì hết. Rôstsin nói ngay ra như vậy một cách hết sức thẳng thắn. Ủy ban cách mạng liền đề nghị chàng thân hành đi quan sát thành phố và trình bày một kế hoạch khác do chàng thảo ra. Sáng sáng chàng với Maruxya chèo một chiếc thuyền qua sông Dniepr bốc hơi nghi ngút, len lỏi giữa những tảng băng trôi lênh bênh trên sông, rồi leo lên hữu ngạn ở xóm Mandyrôvka xin ngồi nhờ xe của một người nông dân nào đó đang chờ hàng ra chợ, đi cho đến nhà ga rồi xuống đi bộ hay đi tàu điện vào trung tâm thành phố.

Nhà ga và xe lửa ở vào miệt phía Nam. Từ đây có một con đường rất rộng gọi là đại lộ Êkatêrinxki chạy dài qua suốt thành phố, vỉa hè trồng xiêm gai và phong dương hình chóp, hai bên đường là những tòa nhà mới đáng dấp khá đồ sộ, cửa kính sáng choang: nhà ngân hàng, khách sạn, bưu điện, tòa thị chính. Đại lộ đột ngột đi lên dốc, dẫn đến thành phố cũ xây quanh quảng trường nhà thờ. Các trại lính cũng xây ở đây.

Vadim Pêtrôvits dạy cho Maruxya đếm bước để đo khoảng cách, ước lượng các góc độ bằng mắt, ghi nhớ những mục tiêu đặc biệt quan trọng. Thỉnh thoảng họ ghé vào một quán cà-phê và phác họa bản đồ trên một tờ giấy nhỏ. Tờ giấy này được gấp lại thành một hình tam giác con, và bao giờ Maruxya cũng nắm chặt trong lòng bàn tay: hễ cảnh sát chặn họ lại, cô sẽ bỏ vào mồm nuốt ngay. Nhưng không có ai nhìn ngó họ lấy một lần nào, tuy cô Maruxya xinh đẹp trùm chiếc khăn vuông bình dị thắt theo kiểu Ukrain và chàng Rôstsin đội cái mũ lông chóp đỏ đều có thể thu hút sự chú ý của người qua đường. Nhưng ở đây người ta chẳng còn tâm trí đâu mà chú ý đến họ. Chính quyền Petlyura, vốn tự mệnh danh là chính quyền cộng hòa dân chủ, đang lộn bĩ bõm giữa đủ các thứ ủy ban thuộc các phe phái: borotbixt, xã hội, Do thái, vô chính phủ, quốc gia lập hiến, xã hội cánh tả, xã hội bình dân, ôn hòa, trung lập, có cương lĩnh và không có cương lĩnh, thôi thì đủ. Tất cả những nhóm ăn không ngồi rồi ấy đòi được hợp pháp hóa, đòi trụ sở, đòi tiền và hăm dọa sẽ làm cho dân chúng mất tin tưởng, đối với chính quyền. Hội đồng Duma thành phố, trong đó Paprikaki em có chân (Paprikaki anh vốn thông minh hơn, đã chạy theo Đênikin) đã làm cho tình hình hoàn toàn rối loạn. Hội đồng Duma tiến hành chính sách hai chính quyền song song, và thậm chí còn nhất thiết chủ trương thành lập một trung đoàn riêng biệt gọi là kuren theo danh từ bọn Petlyura, mang tên ông thị trưởng quá cố Khaim Xolomônôvits Ghistory. Lẽ tự nhiên là chính quyền Petlyura chỉ còn một khoảng trống duy nhất nữa để hoạt động: đang đêm sục vào nhà này nhà nọ bắt công nhân cộng sản, mà cũng chỉ biết được những người trú ngụ ở hữu ngạn mà thôi.

Cứ sau một ngày rong ruổi, Rôstsin và Maruxya lại chọn con đường ngắn nhất - đi qua cầu để trở về một ngôi nhà nhỏ vách đất quét vôi trắng dựng trên bờ sông Dniepr dốc đứng, nhà bố mẹ Maruxya.

Trong nhà bao giờ cũng dốt lò sưởi ấm áp, không khí thoang thoang có mùi chua chua mà rất ẩm cúng của phân ngựa khô. Mẹ Maruxya bước vào, tay cầm cây nến to tướng dùng để thắp trên toa (bố Maruxya làm công nhân đường sắt), đưa tay lên lò sưởi sờ thử rồi hỏi nhỏ:

- Đã ấm chưa?
- Ấm rồi mẹ ạ.
- Các con ăn tối chưa?
- Chúng con đói như cào, mẹ ạ.

Bà cụ thờ dài, rồi nói:

- Bố mẹ ăn tối cả rồi. Đi đi mà ăn, thanh niên lúc nào cũng đói. Bước chậm rãi như thể đang nghĩ đến một chuyện buồn khôn tả xiết, bà cụ đi ra sau tấm liếp ngăn. Bà lom khom lấy cái nạng nhắc nồi, miệng lẩm bẩm: "Chúa phù hộ cho mày đừng buột đừng đổ", cặp cái nồi lớn đựng xúp borsts ở bếp ra. Ông bố ngồi xo ro trên giường hút tẩu thuốc. Cả hai ông bà già cố làm như không để ý đến Rôstsin trong khi nói chuyện với nhau, hai ông bà gọi chàng là "ông cán bộ bí mật". Nhưng hễ Rôstsin cần gì - một bình nước uống, một bao diêm chẳng hạn - ông bố vội vã đứng dậy và bà mẹ sốt sắng chạy lạch bạch đi lấy cho chàng ngay. Rôstsin và

Maruxya đổ xúp borsts ra hai cái đĩa mỡ ngồi ăn. Maruxya nói chuyện không ngớt những ấn tượng của ngày vừa qua được phản chiếu từng ly từng tí trong cái ký ức trẻ trung, trong trẻo của cô.

- Chúa phù hộ mày! Mày ăn cho nó tử tế một chút nào! - bà mẹ đứng bên lò sưởi nói - Vừa ăn vừa nói thế thì còn bổ béo gì.

- Mẹ à, con đã phải nhịn nói suốt ngày rồi.

- Maruxya giương đôi mắt màu xanh đậm, lúc nào cũng như ngọc nhiên, nhìn Rôstsin - Anh ạ, em hay nói đến phát khiếp lên được ấy, cũng vì thế mà có đạo họ không chịu cho em vào đoàn Komxômôl. Anh cũng hiểu đấy, ba hoa như em thì giữ bí mật thế quái nào được? Thế là em phải qua một cuộc thử thách: em ngâm tắm suốt bảy ngày bảy đêm.

Sau bữa ăn tối, Maruxya trùm chiếc khăn len ấm chạy đi họp đảng. Rôstsin, sau khi cảm ơn hai ông bà đã cho ăn cho ở, đi ra sau tấm liếp ở đầu nhà ngăn thành một cái buồng nhỏ, thấp đến nỗi giơ tay lên là chạm phải cái trần xù xì. Hai bàn tay xỏ vào thắt lưng, chàng đi đi lại lại từ cái cửa sổ con che tấm ván đến cái tủ ngăn nhỏ bằng gỗ thông của Maruxya. Rồi chàng cởi nịt, cởi áo ngoài và ra ngồi ở cửa sổ lắng nghe tiếng rì rào êm ả của những tảng băng trôi trên sông Dniepr từ rất xa và rất thấp vắng tới chàng qua tấm ván che cửa. Bên kia tấm liếp, hai ông bà già đã đi ngủ. Trong cảnh vắng lặng của ngôi nhà nhỏ thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng lách tách của lớp vữa trát trên lò sưởi rạn dần ra, và đâu đây một con dế mèn được sưởi ấm đang cưa một mảnh gỗ vụn bằng cái cưa tí hon của nó. Vadim Pêtrôvits bỗng dừng thấy yên tĩnh và khoan khoái lạ lùng, và trong tâm trí chàng chỉ nảy ra những ý nghĩ giản dị, thanh bình.

Chàng không muốn đi ngủ trước khi Maruxya về, và để khỏi buồn ngủ, chàng lại đứng lên, đi đi lại lại. Chàng thấy thích căn buồng nhỏ quét vôi trắng này quá. Đồ đạc của Maruxya chẳng có gì nhiều: một cái váy treo trên vách, một cái lược và một tấm gương để trên tủ ngăn, vớ lại mấy cuốn sách mượn ở thư viện... Sát vách kê có cái giường sắt ngăn. Maruxya nhường nó cho Rôstsin, còn cô thì trải tấm thảm dạ thô nằm giữa sân.

Ngoài phòng ló có tiếng mở cửa, rồi cánh cửa vào gian bếp cũng thận trọng mở đánh két một tiếng khe khẽ. Maruxya bước vào nhà, má đỏ ửng lên vì lạnh. Cô cởi khăn trùm, nói:

- May quá, anh còn thức đợi em về đấy à? Anh có biết tin gì không? Ba ngày nữa Makhnô sẽ đến đây. Mai là anh đã phải trình bày kế hoạch rồi. Đêm hôm nay đẹp quá! Xung quanh yên tĩnh lạ lùng, trời thì đầy những sao là sao!... Maruxya mãi mê với những công việc quan trọng, với những ấn tượng muôn màu muôn vẻ của ngày vừa qua, và tính tình chất phác hồn nhiên đến nỗi sau khi đã trải tấm thảm ra giữa sân, cô cứ cởi áo quần ngay trước mặt Vadim Pêtrôvits. Váy, áo cánh, bít tất, cởi đến đâu cô đều vứt bừa mỗi thứ một nơi. Cô ngồi một lát trên thảm, hai tay bó gối, nói: "Ôi, mệt thật!" rồi ấn quả đấm xuống gối và nằm xuống kéo tấm chăn bông trùm kín đầu. Nhưng chỉ một giây sau mặt cô lại lộ ra ngoài, với cái mũi ngắn xinh xinh, với đôi má lúm đồng tiền đỏ thắm tưởng không có gì làm phai nhạt được. Cô bỏ hai cánh tay trần ra ngoài chăn.

- Nóng quá! Anh ơi, anh ngủ rồi à?

- Chưa, Maruxya ạ, chưa.

- Trước kia anh là sĩ quan bạch vệ thật đấy à?

- Thật đấy, Maruxya ạ.

- Đấy, hôm nay em tranh luận mãi... Có mấy đồng chí không chịu tin anh. Anh ạ, trong bọn chúng em có mấy tay lính lầm lì mà đa nghi lắm... mẹ đẻ họ cũng nghi đấy... Mà làm sao lại có thể không tin ở một người nào đấy một khi mình tự nhiên thấy tên họ? Thà mình nhầm còn hơn là bạ ai cũng cứ nghĩ người ta là đồ rắn rết. Các đồng chí sẽ làm cách mạng với ai - em nói thế - nếu xung quanh chỉ toàn là rắn rết? Chúng ta đang làm cách mạng thế giới kia mà?... Cách mạng là một sức mạnh đặc biệt - em nói thế... Anh có hiểu không? Ấy, nếu không có cách mạng thì em sẽ làm gì! Ngồi phết keo suốt mười hai tiếng trong một xưởng bìa chứ làm gì?... Chỉ có

mỗi một niềm vui là ngày chủ nhật nhấm hạt dưa trên đại lộ Êkatêrinxki... Ấy, cứ cho là em dành dụm được đủ tiền để mua đôi giày cao gót diện ngày chủ nhật đi - như thế mà cũng là một niềm vui sao? Làm sao các đồng chí lại không tin nhỉ - em nói thế. Một người trí thức đã đi lầm đường, đã phục vụ giai cấp mình, ừ thôi được, nhưng anh ta vẫn là một con người... Cách mạng đã lôi kéo được những hạng người còn tệ hơn nhiều. Liệu anh ta có từ bỏ cái giai cấp ghê lở của mình để đi theo cách mạng thế giới không? Có thể lắm chứ... Và hiện nay anh ta đang tự nguyện đến với chúng ta để chiến đấu cho sự nghiệp công nhân của ta... Thế mà còn không tin thì tệ quá... Thế đấy! Em đã thuyết phục được khá nhiều người.

Rôtsin nằm co người lại cho vừa cái giường, nhìn Maruxya. Cô nói say sưa, khi thì vung hai cánh tay trần lên, khi thì xiết chặt vào ngực, Rôtsin có cảm giác như căn buồng thấp hẹp tràn đầy sự tươi mát của người con gái ấy, như thể có ai vừa đưa một cành hoa đình hương trắng vào đây.

- Còn như phải cải tạo trí thức thì đó lại là một vấn đề khác, anh ạ... Đoàn thể em cũng sẽ cải tạo cả anh nữa... sao anh lại cười?

- Tôi không cười đâu Maruxya ạ... Đã lâu lắm, đã mấy năm liền tôi chưa bao giờ cảm thấy mình có khả năng làm việc hữu ích như thế này. Bây giờ tôi đang nghĩ là chính tôi sẽ đi với đội xung kích đầu tiên lên chiếm cầu...

- Ôi, anh đi thật à? Maruxya nhanh nhẹn chui ra khỏi chăn và đến ngồi bên mép giường chàng:

- Bây giờ thì em hoàn toàn tin rằng anh là người của ta thực sự... Chứ như ban nãy em cứ gào lên, gân cổ lên mà cãi, nhưng dù sao em cũng vẫn chưa đưa ra được một bằng chứng cụ thể nào.

Chiều ngày hai mươi sáu, một tốp kỵ binh Petlyura gồm khoảng nửa đại đội phóng rầm rập trên những tấm tôn lát cầu vượt qua sông Dniepr và lao vào nhà ga hàng hóa, chém giết những người công nhân đang đứng gác bốn toa đĩa xung quanh chất bao cát, và tản ra khắp các đường ray bắn vào các toa. Họ làm những việc đó một cách vội vã, sợ sệt. Ý đồ của họ là tập kích vào ban tham mưu của ủy ban cách mạng, nhưng đội kỵ binh lại sợ phục kích giữa các đoàn toa gỗ san sát, bèn cố phóng nhanh ra đồng và trở về thành phố.

Ở bên kia cầu họ đặt mấy khẩu súng máy, và hễ ai đi qua họ đều hỏi giấy tờ. Tình hình càng căng thẳng. Từ nhiều khu phố có tin là cảnh binh đã bắt đầu soát nhà hàng loạt. Ngày hôm ấy nông dân ngoại thành không ai đi lẻ vào phố nữa, mà cứ từng tốp hàng chục người, không mang hàng hóa gì, áo da cừu nịt rõ chặt. Ủy ban cách mạng đã tập hợp họ lại thành một trung đoàn riêng. Thế thức nhập ngũ rất giản dị. Ai đến xin vào, người ta hỏi:

- Đến làm gì?
- Đến xin vũ khí.
- Để làm gì?
- Phải lập xô-viết, chứ không thì lại lung tung cả lên.
- Anh toàn tâm toàn ý thừa nhận chính quyền xô-viết chứ?
- Chứ còn gì mà chả toàn tâm toàn ý?
- Vào đại đội hai!

Nhưng tình hình vũ khí vẫn rất gay, mãi cho đến giữa trưa bỗng đâu có một cái đầu máy kéo một toa chở ba trăm khẩu súng trường Áo có đủ đạn dược do Tsugai đưa từ Gulai-Pôlê đến. Tình hình nhờ đó có khả quan hơn. Và cuối cùng đến tối mịt trên thảo nguyên có tiếng ồn ào râm ran: quân đội của thủ lĩnh Makhnô bấy lâu chờ đợi đã kéo đến.

Xuất hiện trước tiên trong hàng là đại đội kỵ binh cận vệ "mang tên Kropotkin", gồm toàn những tay "con cưng của thủ lĩnh", đều cao lớn như nhau. Họ lập tức chiếm lấy trường học, vút

hết sách vở, bàn ghế và cô giáo ra, rồi đi từng nhà gõ cửa một cách hách dịch. Theo sau họ có đến hai trăm xe giàn và xe tatsanka chở bộ binh. Dừng lại sau cùng trước cổng trường là một cỗ xe tứ mã đi đường trường thẳng ngựa hàng ngang, trông chừng trước kia là xe của một ông giám mục, do Đại Á thần cầm cương. Makhnô từ trên xe khệnh khạng bước xuống, Liôvka và Karetnik cũng xuống theo.

Makhnô lập tức cho gọi ủy ban cách mạng đến hội ý. Lúc bấy giờ đã có khá nhiều công nhân tập hợp quanh toa xe của ủy ban cách mạng, nhốn nháo cả lên. Họ quát bảo ông chủ tịch:

- Mirôn Ivanôvits, ông cứ ra nhìn thử đi: bộ đội xô viết gì chúng nó, chúng nó là đồ kẻ cướp kia mà!... Đây ông cứ thử để bà Gapka bà ấy kể cho mà nghe...

Bà Gapka giọt ngấn giọt dài kể lể:

- Mirôn Ivanôvits, bác cũng biết thừa cơ ngơi nhà tôi có những gì... Thế mà vừa rồi hai thằng xông vào nhà tôi... Nào sữa, nào thịt mỡ chúng nó lấy ra ăn tất... Chúng nó ngón như hổ đói... Xong đâu đấy chúng lại bắt tôi đưa ra sân: lợn đâu, gà đâu... Chúng nó vét sạch... Sao cho chúng nó vỡ bụng ra mà chết, cái quân khốn nạn ấy.

Ông chủ tịch phải lấy giọng thật nghiêm nghị giải thích rằng một khi đã trót gọi Makhnô đem quân đến rồi thì có muốn lùi cũng không kịp nữa. Bây giờ chỉ còn một nhiệm vụ duy nhất là xung phong vào chiếm thành phố và trao chính quyền lại cho các Xô-viết. Rồi ông bồng lớn tiếng quát bà Gapka:

- Đền cho bà hai con lợn! Chưa đủ hẳn? Sẽ cho bà cả một đàn vậy... Đừng có quấy rầy người ta nữa!...

Trong buổi họp, Makhnô có một thái độ rất kỳ quặc: vừa ngang ngược lại vừa nhút nhát. Hắn đòi phải phong cho hắn làm tổng tư lệnh tất cả các lực lượng tham chiến, dọa là nếu không quân đội của hắn sẽ tự động kéo trở về. Hắn nhắc đi nhắc lại rằng chính quyền Xô-viết chưa có một đơn vị chiến đấu nào bì kịp quân đội của hắn, cho nên phải bảo toàn đơn vị này chứ không được đem nướng nó vào những trận ẩu đả chưa được suy tính cân nhắc. Hắn luôn luôn gặm móng tay, và chốc chốc lại thò tay vào nách gãi. Cuối cùng mới biết là hắn sợ nhất đời mười sáu khẩu súng đại bác của quân Petlyura. Bấy giờ Tsugai nói với hắn:

- Được! Nếu anh phát ngựa lên vì mấy khẩu súng ấy thì đêm nay tôi sẽ vào thành phố nói chuyện với cậu chỉ huy pháo binh.

- Nói chuyện thế nào?

- Nói chuyện thế nào là việc của tôi.

- Chỉ nói láo!

- Không, tôi không nói láo. Ai là chỉ huy pháo binh bên ấy? Martynenkô. Thủy thủ Baltic đấy, người nhà của chúng tôi đấy mà, vốn là pháo thủ trưởng của thiết giáp hạm "Hangut", người cùng quê với tôi, có lẽ còn là họ hàng thông gia nữa là khác... Hắn ta sẽ không bắn vào chúng tôi đâu.

- Chỉ nói láo! - Makhnô nhắc lại, nắm móng tay bấu vào tay áo Tsugai. Rồi hình như hắn tin, hắn đột nhiên bình tĩnh lại, tư thế đĩnh đạc hẳn lên.

- Các anh trình bày đi xem kế hoạch tấn công của các anh như thế nào?...

Ủy ban cách mạng trình bày cho hắn nghe kế hoạch sau đây. Đêm nay một đội công nhân vũ trang bằng lựu đạn sẽ sang bên kia sông. Từng người một sẽ lần lượt đến phục ở gần cầu xe lửa, đến tảng sáng sẽ cùng đánh vào các đơn vị súng máy ở công sự đầu cầu, chiếm lấy các khẩu súng máy và kiểm soát những con đường dẫn đến cầu. Khi nghe tiếng lựu đạn nổ, một đoàn tàu có bao cát (gồm bốn toa đĩa) chở công nhân vũ trang và một bộ phận của trung đoàn nông dân đánh vào nhà ga lớn của thành phố. Đồng thời ban tham mưu sẽ theo những địa chỉ và những tuyến điện thoại mà chỉ riêng ban tham mưu được biết, báo tin cho các ủy ban Bolsêvik khu

phố, để cho họ ra lệnh khởi nghĩa trong thành phố: nghĩa quân sẽ tập hợp ở nhà ga nhận các vũ khí chở trên tàu có bao cát. Vào lúc ấy ban tham mưu cũng chuyển trung tâm tác chiến tới nhà ga. Kỵ binh của Makhnô sẽ qua cầu bộ hành xông vào thành phố. Bộ binh sẽ chia làm hai đạo vượt qua sông Đniepr ở phía trên và phía dưới cầu và sẽ tập hợp lại trên đại lộ Êkatêrinxki ở những nơi quy định, rồi từ đấy sẽ đánh lên phía trên, chiếm các cơ quan thị xã và các doanh trại. Cuộc khởi nghĩa có thành công hay không là tùy ở tốc độ và tính chất bất ngờ của cuộc tấn công, cho nên phải khởi sự ngay đêm nay.

- Binh sĩ hành quân mệt, ngựa sưng chân hết rồi, phải đóng móng lại - Makhnô nói.

Chủ tịch ủy ban cách mạng trả lời hẳn:

- Binh sĩ sẽ nghỉ ngơi khi đã chiếm xong thành phố, còn ngựa thì sẽ đóng móng Xô-viết một thể.

Tsugai nói:

- Thủ lĩnh nghĩ thế nào mà lại có thể để cho cả một đoàn người ngựa như thế nghỉ ngơi ngay trước mắt cả thành phố? Mai là chúng nó sẽ thét anh một châu pháo trăm linh năm ly ngay. Nói ngắn thôi: hoặc tấn công ngay đêm nay, hoặc kéo nhau về đi...

Đêm ấy sông Đniepr đã đóng băng, nhưng chưa được chắc. Suốt đêm công nhân kéo ván ra bờ sông để lót lối đi, lòi cả những cánh cổng, cả những dây rào đan mắt cáo. Các thành viên của ủy ban cách mạng, kể cả ông chủ tịch, đều ra làm việc như mọi người.

Chỉ có mấy gã "con cưng của thủ lĩnh", mình đeo đầy các thứ vũ khí, ngại đổ mồ hôi, chỉ đi bách bộ trên bờ. Chúng nháy mắt chỉ cho nhau những ánh đèn thừa thớt của thành phố ở bên kia sông: Êkatêrinxlav to và giàu thật!

Trước rạng đông khoảng hai tiếng đồng hồ, hai mươi bốn người bước xuống mặt sông đóng băng. Người dẫn đầu là Rôstsin. Mọi việc đều đã được dự kiến từ trước. Bằng kêu rằng rác ở chỗ các tảng băng dính vào nhau, có nhiều chỗ phải bắt mấy tấm ván theo mới đi được. Chỉ có một lần ở bờ bên kia, gần cái cầu đóng sắt in thành một vết tối mờ mờ trên nền trời, có một phát súng nổ đơn độc, tiếng dội vang rền trên sông. Cả đội nằm rạp xuống. Từ đấy trở đi họ phải bò, người nọ cách người kia một quãng thật xa.

Rôstsin lên bờ đứng ở chỗ chàng đã đánh dấu trên bản đồ, gần một chiếc xà lan ngập một nửa dưới nước. Từ đấy có một con đường hẻm nhỏ đi lên dốc. Chàng đi theo con đường ấy và rẽ ngoặt vừa đúng phía sau lưng một sân kho chứa hàng bỏ không, nơi đã chọn làm địa điểm tập hợp. Đèn nhà ga từ xa hắt lại một ánh sáng mờ mờ. Cả thành phố đang ngủ say. Rôstsin bước nhẹ nhàng đi dọc dây rào gỗ, miệng nhắc đi nhắc lại mãi một câu vô nghĩa: "Vàng gió, đỏ mưa, vàng gió, đỏ mưa..." Chàng thích thú nhìn dây rào gỗ cao, biết trước là mình sẽ tung người sang bên kia một cách nhẹ nhàng, chẳng cần phí sức bao nhiêu. Các đồng chí trong đội lần lượt hiện ra lù lù như những cái bóng. Chàng bảo họ nhảy qua hàng rào và đi ra phía cổng sân. Rồi chàng lại bước nhẹ nhàng dọc dây rào.

Trong hai mươi bốn người đã có hai mươi ba người đến nơi tập hợp. Còn một người không biết bị lạc hay bị quân tuần tiểu bắt mất. Rôstsin dùng tay làm điểm tựa, nhún người lên, mũi giày cào lên ván, và nhảy sang bên kia hàng rào không phải một cách dễ dàng như đã tưởng. Chàng rơi xuống một đồng gạch vỡ tấp vào chân rào.

Anh em công nhân trong đội đứng ở cạnh cổng, im lặng nhìn Rôstsin đang đi tới. Có mấy người ngồi giữa đất, mặt úp xuống hai đầu gối. Từ bây giờ đến tảng sáng chẳng còn lâu nữa. Những phút chờ đợi cuối cùng này là những phút quyết định, và là những phút làm cho người ta mệt mỏi nhiều nhất, đặc biệt là đối với những người lần đầu tiên đi chiến đấu. Rôstsin nhìn thấy thấp thoáng trong bóng tối những đôi môi mím chặt vì vận dụng nghị lực, ánh sáng khô của những đôi mắt mở trừng trừng nhìn không chớp. Đây là những con người ngay thẳng, có nếp suy nghĩ giản dị và thực thà, những người Nga có đôi tay nặng và khỏe. Họ đã tự nguyện và tin tưởng dồn thân vào một công việc nguy hiểm chưa biết sẽ ra sao. Vì cách mạng toàn thể

giỏi, như Maruxya có nói trong căn buồng nhỏ quét vôi trắng dưới ánh đèn nèn. Trong lòng chàng từ từ dâng lên một niềm mến phục hân hoan khiến cho chàng lại thấy mình nhẹ nhàng như ban nãy. Cổ chàng nghẹn ngào vì xúc động.

Tất cả những điều đó thật lạ lùng, chưa từng có...

- Các đồng chí, - chàng cau mày nói, - nếu lát nữa ta hành động một cách bình tĩnh, ta sẽ thành công. Cả cuộc khởi nghĩa có giành được thắng lợi hay không là do chúng ta quyết định. (Những người đang ngồi giữa đất đứng dậy, bước lại gần). Tôi nhắc lại một lần nữa: ở đây chẳng cần tài giỏi mưu mẹo gì, cái chính là phải nhanh và bình tĩnh. Đó là điều kẻ địch sợ hơn cả: không phải vũ khí mà chính là con người... Chẳng hạn nếu đồng chí... - chàng nhìn lên một người thợ trẻ có cái cổ lực lưỡng để trần. - Nếu đồng chí - chàng chợt thấy muốn đặt tay lên vai anh ta, chạm vào cái cổ ấm ấm của anh ta, một ý muốn không sao cưỡng lại được, và chàng làm theo ý muốn đó. - Nếu đồng chí thấy lạnh lạnh sau xương sống, thì nên biết rằng kẻ địch cũng thấy lạnh sau xương sống như thế... Vậy thì kẻ nào quyết tâm hơn, kẻ ấy sẽ thắng.

Người thợ trẻ lắc đầu cười lớn:

- Anh nói đúng thật đấy, để xem ai liều hơn... Chúng nó thì ngu, còn chúng ta thì không, vì chúng ta biết mình muốn gì... - Anh ta bỗng né vai khỏi bàn tay Rôtsin, cổ anh ta bạnh ra, đôi môi thanh tú của anh méo xệch đi. - Chúng ta biết chúng ta chết vì lý tưởng nào...

Một người khác len tới gần hỏi:

- Anh thử nói xem, ném hết lựu đạn rồi, chẳng có vũ khí thì biết làm gì? Một tiếng thì ào ào khàn khàn đáp lại:

- Thế hai tay cậu để làm gì? Rõ ngốc!

- Các đồng chí, tôi nhắc lại một lần nữa để các đồng chí nắm vững toàn bộ cuộc hành quân.

- Rôtsin nói. - Chúng ta chia ra làm hai tốp... Chàng vừa trình bày vừa nhìn xem đến bao giờ ánh rạng đông mới bắt đầu hửng lên sau màn đêm mịt mùng ở bên kia sông Đniepr... Những đám mây dày che kín cả khoảng trời phía đông. Bắt anh em khắc khoải chờ đợi mãi chẳng có lợi gì. Chàng xốc lại thắt lưng nói:

- Đến giờ rồi. Phân ra. Mở cổng. Họ thận trọng mở cổng, đi ra từng người một và lần đến chỗ cuối hàng rào. Đứng đây có thể trông rất rõ cái cầu bắc qua dải sông đóng băng. Ở phía trước hiện lên mờ mờ cái bờ đất đắp quanh ổ súng máy đầu cầu. Chắc đơn vị súng máy đang ngủ. Ở bên kia đường sắt cũng có một công sự thứ hai y như thế.

- Cầm sẵn lựu đạn... chạy lên... Cả hai mươi ba người im lặng chạy lên hết sức nhanh, như chạy thi, mười người nhằm thẳng công sự trước mắt, còn mười ba người chạy vòng sang bên phải để vượt qua đường sắt, Rôtsin cố chạy cho kịp mọi người. Chàng trông thấy những cái bóng dài mặc áo va-roi thắt nịt ngang lưng nhảy qua con đường sắt đắp cao lên. Chàng ngoặt sang phía đó, chạy theo họ. Chàng chợt hiểu ra rằng đã có một sai lầm trong cách tiến công: họ sẽ không có đủ thì giờ chạy đến công sự thứ hai - tiếng lựu đạn nổ bên này đường sẽ báo động cho những tên đóng ở bên kia. Sau lưng chàng có tiếng nổ, rồi những tiếng quát tháo man dại vang lên, và tiếp theo, lựu đạn lần lượt nổ tới tấp... Công sự thứ nhất đã bị chiếm... Không ngoảnh lại, miệng mở rộng hóp không khí giá buốt, chàng leo qua đường sắt. Trước mắt chàng, mười ba người đang nhảy từng bước lớn lao tới... Trước mặt họ, ngọn lửa ở đầu nòng một khẩu súng máy bắt đầu chớp chớp như một con bướm hóa dại. Như thế có một trận gió ào qua đầu Rôtsin... "Lạy Chúa, hãy làm một phép lạ đi, cũng có khi được như thế, - chàng nghĩ thầm - nếu không thì chỉ có chết nữa mà thôi..." Chàng trông thấy người thợ trẻ ban nãy có cái cổ để trần đứng thẳng người ném lựu đạn, và cả mười ba người, con nguyên, nhảy vào công sự. Chàng trông thấy những thân hình vật vã, thổ khò khè. Một tên râu ria, vai đeo lon, vung ra khỏi tay mấy người thợ, đứng dậy rút gươm đâm thực mạng vào những người đang túm lấy hắn. Rôtsin bóp cò. Tên kia khụy xuống, đầu ghé sang một bên. Lập tức có một tên khác mặc áo ca-pốt sĩ quan từ trong hào xông ra, mồm quát tháo, chân đá túi bụi. Rôtsin chộp lấy hắn. Tên

sĩ quan giằng tay ra, túm lấy cổ chàng: "Quân khốn nạn! Quân khốn nạn" nhưng bỗng lại buông tay ra:

- Rôstsin!

Có ma nó biết thằng sĩ quan ấy là thằng nào, hình như trong bộ tham mưu của Evert thì phải. Không đáp, Rôstsin dùng súng lục đánh một phát vào thái dương hấn...

Công sự thứ hai cũng đã chiếm xong. Các công nhân quay ngược súng máy lại. Bên kia sông, một cái đầu máy rúc còi lên. Và đoàn tàu có bao cát lăn ầm ầm qua cầu, lao vào nhà ga.

Mặt trời đã mọc từ lâu. Nắng rực lên nhưng không ấm. Đoàn tàu có bao cát phụt khói đen chạy qua cầu, đưa người và vũ khí đến nhà ga đã chiếm lĩnh từ tảng sáng. Công nhân thuộc đội biệt động đứng dưới chiến hào reo hò trông theo. Chiến sự diễn biến tốt đẹp. Bộ binh Makhnô đã kéo qua sông từ lâu, như một đàn kiến, bò qua mặt băng leo lên bờ sông dốc đứng, đánh tan các đội án ngữ của cảnh binh và tản ra các phố. Tiếng súng vẫn nổ rất, khi xa, khi gần.

- Xaskô, cậu ra ga tìm ông tổng chỉ huy nói là đội chúng ta ngồi đây từ năm giờ sáng, chưa ăn gì, rét cóng lên rồi, yêu cầu cho một đơn vị đến thay phiên nhé, - Rôstsin nói với người thợ trẻ có cái cổ trần. Khuôn mặt trẻ măng ngây thơ mà cương nghị của anh thợ trẻ, mới mọc lún phún những sợi lông măng quăn quăn bây giờ đã chẳng chịt những vết xước rớm máu: ban nãy tên lính bắn súng máy cao lớn, trước khi lìa đời, đã tô vẽ cho nó như vậy.

Xaskô co ro trong chiếc áo va-roi mỏng, nhanh nhen chạy đi giữa mặt đường trống trải, tuy đạn cứ bay chiu chiu xung quanh. Anh em quát gọi cậu ta: "Này liệu hồn đấy, lại trúng đạn bây giờ, ngốc ạ... Xaskô, nhớ kiếm ít thuốc lá nhé..." Chỉ một lát sau Xaskô đã quay về, ngồi xổm xuống trước chiến hào, ném cho các bạn một gói thuốc lá và đưa cho Rôstsin một mảnh giấy đóng dấu mực hầy còn ước: "Các anh đợi đấy. Sẽ gửi đến. Makhnô".

- Maruxya gửi lời chào đồng chí đấy - Xaskô nói với Rôstsin. Vadim Pêtrôvits ngạc nhiên đứng ngẩn người ra. Chàng đứng dưới hào ngo ngoác nhìn lên Xaskô đang ngồi xổm bên trên.

- Đồng chí Rôstsin ạ, cô ấy khá lắm, đồng chí gặp may đấy nhé!

- Cậu gặp cô ấy ở đâu?

- Đang bận tíu tít ở ngoài ga ấy... Không có cô ấy thì tôi cũng chẳng len vào nổi chỗ Makhnô đâu. Dân đến đông quá đi mất, các cậu ạ! Phát súng không kịp!... Êkatêrinoxlav về ta rồi! Đại bản doanh của Makhnô đóng ở nhà ga. Thủ lĩnh ngồi ở phòng khách hạnh nhất và hạng nhì, sau cái quầy giải khát trang trí bằng một cây cọ giả. Người ta đã gọt hết các thứ chai cốc lọ đĩa xuống đất để lấy chỗ cho tổng chỉ huy làm bàn giấy. Makhnô đang viết quân lệnh. Karetnik lần lượt cộp dấu vào. Người được trao giấy lập tức chạy biến đi. Người vào tìm Makhnô không lúc nào ngớt, người nào cũng đang khích động dữ dội. Họ đến đòi cấp đạn, đòi tiếp viện, đòi bếp lưu động, đòi thuốc lá, bánh mì, cứu thương... Có một người chỉ huy, nổi khùng lên vì đã tiến đến sát một nhà ngân hàng công thương nghiệp - chỉ còn hai bước nữa thì đến cửa vào, nhưng lại hết đạn nên phải nằm rạp xuống găm đất - xông vào trước mặt thủ lĩnh, tháo chùm lựu đạn đeo lưng lẳng ở thắt lưng ném đánh sầm một tiếng lên mặt quầy để hăm dọa thủ lĩnh:

- Anh làm cái gì ở đây? Ngồi cầu Chúa hấn? Mẹ kiếp, đưa đạn đây!

Makhnô chỉ ra lệnh, cho ai đến đòi Hàm dưới đưa đi đưa lại cho thêm phần lăm liệt, hấn làm ra vẻ như đang chỉ huy trận đánh. Thật ra đầu óc hấn rồi tung lên như mớ bòng bong, Hấn ngồi đánh dấu chữ thập lên bản đồ thành phố ở những chỗ các đơn vị đang tiến hay đang lùi, ấn bút mạnh đến thủng cả giấy. Trong cái thành phố chết tiệt này chẳng lấy đâu ra chỗ để mà khai triển đội hình, ở đâu cũng chật chội, quân địch thì ở khắp nơi: trên đầu cũng có, bên sườn cũng có, sau lưng cũng có. Trố mắt ra nhìn vào bản đồ, thủ lĩnh chẳng hề trông thấy phố xá nhà cửa gì hết... Hấn mất hết phương hướng, đành cứ thế quờ quạng như người mù. Kể ra cũng không phải vô cơ mà hấn gọi các thành phố là một nhân tố nguy hại, là ổ nhiễm dịch của mọi ổ nhiễm dịch.

Ngoài ra, hắn còn lo sốt vó lên về cái tình trạng mơ hồ của pháo binh địch. Tsugai có cam đoan là Martynenkô sẽ không bắn vào đồng đội cũ. Không biết Tsugai đêm qua có gặp hắn ta không, hay hai người đã ước định với nhau từ trước. Nhưng quả tình trên trận địa pháo vẫn im phăng phắc. Pháo thủ thì chạy đi đâu mất một nửa, còn Martynenkô thì uống rượu say bí tỉ, chắc là vì mếch lòng. Trong đội pháo của hắn chỉ có hai khẩu dã pháo để ngoài gà, bị quân lính Petluyra bỏ lại. Makhnô mừng lắm - hắn chưa bao giờ cướp được khẩu pháo nào - bèn ra lệnh kéo nó ra đại lộ và tự tay kéo dây cò; hắn cười nhả nhổ khi khẩu súng gầm lên (quân lính hắn ngồi thụp xuống hết) và quả đạn bay đi vun vút trên các ngọn phong dương.

Ban tham mưu của ủy ban cách mạng đặt ở quảng trường ga. Giữa quảng trường đã đốt lên mấy đồng lửa, công nhân ở khắp các khu phố tới đứng xúm xít xung quanh. Các thành viên của ủy ban cách mạng biết mặt từng người một, và biết rõ họ từ khu nào đến. Họ tập hợp những người cùng xưởng, cùng xí nghiệp lại với nhau: thợ luyện kim, thợ xây, thợ da, thợ dệt. Những người được gọi đúng ngành rời các đồng lửa ra xếp hàng thành từng đội năm mươi người một. Nếu trong đội có người đủ khả năng, họ chọn lên làm chỉ huy; nếu không thì lấy một người trong Ủy ban cách mạng ra làm. Người ta bắt đầu phát súng, chỉ dẫn luôn cách bắn cho những người chưa biết bắn. Họ giao nhiệm vụ tác chiến cho đội công nhân. Người chỉ huy giơ khẩu súng trường lên, lắc lắc:

- Các đồng chí, tiến lên! Những người thợ đứng trong hàng ngũ cũng giơ cao cái vũ khí quý giá mà họ vẫn hằng mơ ước:

- Vì chính quyền Xô Viết! Rồi các đại đội công nhân vũ trang kéo ra phía đại lộ Êkatêrinxki, xung trận.

Rôstsin len lỏi vào gặp tổng chỉ huy và báo cáo căn cứ về trận đánh chiếm hai công sự đầu cầu và về số thương vong: bốn người bị thương, một người bị đè chết. Makhnô cầm cây bút chì nhìn khuôn mặt nâu xám, hốc hác của Rôstsin, với ánh mắt cương nghị đến mức xấp xỉ, gần như điên rồ.

- Được. Anh sẽ được thưởng một cái đồng hồ bằng bạc. - hắn nói đoạn đẩy tấm bản đồ đặt ở trước mặt ra sát mép quầy - Anh nhìn đây - Hắn đưa đầu bút chì qua các dấu chữ thập cuộc tấn công đang bị chặn lại. Quân ta đã đánh đến đây: phố này, các ngõ cong này, đại lộ... Rồi đây nữa, chỗ này các dấu chữ thập cong gặp lại... Ta muốn biết nguyên nhân: tại sao quân ta lại giẫm chân tại chỗ như trong đồng cứng thế? - Hắn quát lên the thé bằng cái giọng chim - Anh đi xem thử - hắn quách mấy dòng lên mảnh giấy, và Karetnik hà hơi lên con dấu, luồn dưới khuỷa tay hắn cộp một phát lên chữ ký - thằng nào tỏ ra hèn nhát, anh có thể bắn chết nó cho tôi, tôi cho anh được quyền bắn...

Rôstsin đi ra quảng trường, nơi các đội công nhân đang tiếp tục xếp thành những đội ngũ không thẳng hàng, chốc chốc lại có tiếng hô mệnh lệnh và tiếng reo "ura"!. Trên những đồng lửa, dây đỏ đã có người bắt nổi lên nấu cháo. Khói bốc lên làm chàng thấy choáng váng, và trong ký ức chàng hiện lên cái nồi gang quen thuộc nấu xúp bắp cải mà Maruxya vội vã chạy đến đỡ trên tay bà mẹ và hàng răng của Maruxya cắn vào miếng bánh mì thơm tho. Thôi, thế được rồi!

Khoác súng đi theo Rôstsin có Xaskô và hai người nữa trong đội: một người mặt rỗ, vui tính, thân hình chắc nịch như súc gỗ sồi, tên là Tsij còn người kia là một chàng thanh niên đẹp trai lúc nào cũng cười nhạt, vẻ mặt hung ác, một bên mắt bị dập che dưới vành mũ lưỡi trai đen, làm nghề thợ bắt ống dẫn nước, tự gọi mình là Rôbert. Trên đại lộ Êkatêrinxki họ phải nép sau những gờ tường, chạy từ cổng nhà này sang thềm nhà kia. Đạn réo không ngớt. Đại lộ vắng ngắt, nhưng sau các cửa sổ che bằng những tấm đệm giường, đâu đâu cũng có những bộ mặt tò mò lộ ra rồi lại thụt vào. Trong cổng một hiệu kim hoàn có một người thấp bé ngồi co ro. Khuôn mặt quắt queo lại vì nghèo đói ngửa lên, chòm râu bạc chìa ra phía trước, như muốn hỏi ông Trời cổ kính của dân Do thái: lạy đấng Jehovah! chuyện gì thế này?

- Ông làm gì ở đây - Tsij hỏi.

- Tôi làm gì ấy à? - Người kia đáp giọng rầu rĩ.- - Tôi đợi họ giết chết tôi đi.

- Ông về nhà đi.

- Tôi về nhà làm gì? Ông Paprikaki sẽ nói: cái nào quý hơn, cái tính mạng khốn khổ của mày hay cửa hàng của tao...? Thà tôi chết bên cửa hàng này... Họ chưa kịp bỏ đi thì người gác cửa hàng đã thò bộ râu ra ngoài cửa:

- Mấy ông bạn trẻ ơi, đi ra kia là chết đấy. Khi họ ra đến góc nhà, một loạt súng máy bắn vỡ một mảng vữa ở trên đầu. Họ chạy lom khom vào một phố ngang và nép vào một ô cửa.

Họ thở hổn hển nhìn thấy cái xác nằm giữa ngã tư, trên đá lát đường, súng vút một bên. Bảy xác cả thấy. Ở đây đã có một đội công nhân vấp phải hỏa lực địch. Rôbert cười nhạt, hẳn học dần từng tiếng nói:

- Chúng nó đặt súng trên gác xép khách sạn "Axtorya" quét xuống. Đề nghị thanh toán hỏa điểm này. Lời đề nghị có vẻ hợp lý. Khách sạn Axtorya, nơi Rôtsin trọ hai tháng trước, ở bên kia đại lộ. Đi sang đấy thế nào cũng phải băng qua làn đạn. Rôtsin dang hai tay ra, ép các bạn vào cổng:

- Từng người một thôi nhé, cách quãng chạy thật nhanh, không có gì nguy hiểm đâu.

Người cúi lom khom như chỉ chực nhào xuống đất, chàng chạy ra giữa ngã tư rồi nằm rạp xuống sau một xác chết. Từ gác xép khách sạn Axtorya bắn ra hai tràng. Chàng chồm dậy chạy chữ chi như con thỏ về phía dãy phong dương trồng ở chính giữa đại lộ. Trên gác xép lại nổ ra một tràng vội vã, nhưng Rôtsin đã vào được khu vực "tử giác". Tựa lưng vào một thân cây, chàng bỏ mũ ra lau mặt, thở một hồi rồi quát:

- Xaskô, chạy đi...

Cánh cửa kính của khách sạn đóng rất chặt. Họ phải lấy lựu đạn nện ầm ầm. Bấy giờ ở bên trong người ta mới xô đổ cái tủ ngăn di và mở cửa ra. Robert đẩy người gác cửa bệ vệ sang một bên - hẳn ta mở mồm kêu to: "Rômka, mày đi đâu đấy hả thằng nôm..." - rồi xông vào, tay giơ cao quả lựu đạn. Trong phòng mắc áo chật ních những khách trọ từ khắp các tầng nhà như đổ xuống. Trông thấy chàng thanh niên đáng dấp như một nhân vật tiểu thuyết lãng mạn và ba người đàn ông cầm vũ khí kia, họ lặng lẽ rút lui dần lên các cầu thang. Có mấy người thờ không ra hơi nữa, phải đứng vịn vào lan can. Trong khi lên cầu thang, Rôtsin nhận ra nhiều người. Họ cũng nhận ra chàng: nếu có thể giết người bằng khước mắt được thì chàng đã ngã lăn ra chết hàng trăm lần. Chỉ có lão trang chủ đeo bông ba cô gái quá thì, lễ mễ mới ra khỏi buồng vì đang phải ăn đồ nguội, suýt ôm chầm lấy Rôtsin, phả vào mặt chàng một hơi thở sặc sụa mùi rượu Madera:

- Ô, Vadim Pêtrôvits, anh bạn quý, thế mà cứ tưởng ai, ba đưa con gái tôi cứ run bần bật lên như thể có quân bolsêvik ở đâu xông vào... Nhưng lão cầm bắt khi trông thấy anh chàng Xaskô to lớn mặt đầy vết xước đỏ lôm, anh thợ lắp ống dẫn nước đội mũ lưới trai ngáp cả mắt và anh chàng Tsij vui vẻ, hồng hào nhưng ít có khuynh hướng hòa hợp giai cấp... Anh thợ lắp ống dẫn nước am hiểu tường tận tất cả những lối ra vào trong khách sạn này. Khi họ lên đến tầng ba, anh ta dẫn họ đến một cầu thang sau, và từ đấy họ leo lên gác xép. Cánh cửa sắt dẫn vào buồng xép đang để mở hé hé...

"Chúng nó ở đây..." - anh thì thầm rồi mở toang cửa lao vào một cách hung hãn như thể đã chờ phút này suốt đời... Khi Rôtsin, người cúi lom khom trong bóng tối cho khỏi va đầu vào xà nhà, chạy đến cửa sổ tròn trổ qua mái, Rôbert đang đâm mũi lưới lê vào một người mặc áo khoác lông nằm sắp bên súng máy.

- Biết ngay mà: chính lão chủ khách sạn. Khi họ rời căn gác xép leo xuống, Rôbert bỗng thấy khó ở, môi anh ta run lên bần bật, anh ngồi thụp xuống bậc cấp và lấy cái mũ lưới trai che mặt. Xaskô đỡ lấy khẩu súng trường của anh ta, gắt: "Lại phải đợi mày nữa chắc"? Tsij cũng dậm một câu: "Chà cái cậu này, thế mà là "Rôbert" kia chứ!" Anh ta đứng phắt dậy, giật khẩu súng trường trong tay Xaskô và chạy xuống cầu thang, nhảy từng mấy bậc một. Vadim Pêtrôvits cắt

Rôbert và Tsij ở lại gác khác sạn, sai Xaskô cầm giấy về ban tham mưu yêu cầu gửi đạn đến khách sạn "Axtorya", rồi một mình đi ra đại lộ. Ngày đã sắp tàn. Các đội công nhân vũ trang đã chiếm nhà bưu điện, trụ sở Duma thị xã và nhà ngân khố. Tất cả những nơi ấy Rôstsin đều đi duyệt qua một lượt, đến nơi nào chàng cũng phải liên lạc về báo cáo với ban tham mưu - có đủ mọi dấu hiệu cho thấy là trận đánh vẫn kéo dài. Bộ binh của Makhnô, sau khi cạn hết bầu nhiệt huyết lúc đầu, đã thấy chán ngán với hoàn cảnh chiến đấu trong thành phố... Giá đánh nhau trên thảo nguyên thì từ lâu họ đã chia nhau các món chiến lợi phẩm, nấu xúp đặt trên lửa trại và quây tròn lại ngắm những tay bom nhảy đi những chiếc ủng mới lấy được của người chết nhảy điệu gopak ngang tàng. Về phía họ, quân Petlyura đã hoàn hồn sau những phút hoang mang ban đầu. Rút vào phần giữa đại lộ, họ đào công sự và đây đó chuyển sang phản công.

Mãi đến sẩm tối Rôstsin mới về đến ga. Nhưng Makhnô không còn ở đây nữa: hắn đã dòi đại bản doanh đến khách sạn "Axtorya". Rôstsin lại đến khách sạn "Axtorya". Từ tối hôm qua chàng chưa ăn gì, chỉ uống một ca nước. Cổ chân chàng rã rời ra, cáo áo bêkes trĩu nặng trên vai, như thể làm bằng chì.

Người ta không cho chàng vào khách sạn. Ở cửa khách sạn có đặt hai khẩu đại liên, và trên vỉa hè hai tên lính cận vệ của Makhnô, tóc để dài rũ cả xuống trán theo một Gulai Pôlê, đang đi đi lại lại, cựa gậy kêu leng xeng. Để khỏi cảm lạnh, một tên khoác một cái áo lông rộng trên cái áo va-rơ kỵ binh, một tên khác quấn quanh cổ một tấm khăn quàng bằng lông chồn bạc. Bọn cận vệ Makhnô đòi xem giấy tờ của Rôstsin, nhưng cả hai tên đều không biết chữ, và dọa sẽ bắn chàng chết ngay trên vỉa hè nếu chàng cứ một mực xông vào cửa. "Cút mẹ chúng mày về nhà ma với cái thằng thủ lĩnh của chúng mày"

- Rôstsin uể oải nói, rồi lại quay ra ga. Ở đây, trong gian phòng giải khát tranh tối tranh sáng bị phá tan hoang, chấp chờn ánh lửa trại từ những khung cửa sổ cao ngất rọi vào, chàng ngã lưng ra một chiếc đi-văng bằng gỗ sồi và lập tức ngủ thiếp đi, bất chấp những tiếng quát tháo, những tiếng còi đầu máy và những phát súng nổ chen lẫn vào nhau loạn xạ ở bên ngoài. Nhưng qua giấc ngủ mệt nhọc, nặng nề cứ lần lượt hiện lên những mảng lộn xộn của ngày vừa qua. Hôm nay chàng đã sống qua một ngày hữu ích... Có lẽ cũng chưa hoàn toàn... Tại sao chàng lại đánh vào thái dương thằng ấy? Hắn hàng rồi kia mà... Hay để phi tang? Phải, phải... Rồi chàng thấy hiện lên những con bài la liệt trên bàn, những cốc rượu vang... Và ngay bên cạnh đó là người đã bị chàng giết, đại úy Vêđenyapin, một tay xu nịnh, có bộ răng sứt và cái miệng ướm át như lỗ đít gà, lúc nào cũng chum lại như chực hôn vào cấp hiệu của viên tư lệnh quân đoàn, tướng Êvert, đang ngồi đánh bài prélerence... Thôi mặc kệ nó, đánh chết là phải...

Giấc ngủ và nhịp đập hồi hộp của trái tim chàng cứ vật lộn với nhau. Rôstsin mở mắt nhìn lên một gương mặt thanh thản duyên dáng tuyệt vời hiện lên trong ánh lửa đỏ đỏ từ ngoài cửa sổ hắt vào. Chàng thở dài và tỉnh dậy. Maruxya ngồi bên cạnh chàng, trên đùi đặt một cái ca đựng nước nóng và một miếng bánh mì.

- Này, anh ăn đi một chút - Maruxya nói.

Đêm hôm ấy Tsugai và ông chủ tịch ủy ban cách mạng lần vào doanh trại pháo binh, nơi chỉ còn người của họ ở lại canh gác, đánh thức Martynenkô dậy, rồi Tsugai nói với anh như thế này:

- Chúng tôi đến có câu chuyện này bàn với cái lương tâm đen tối của bạn đây, bạn ạ. Không thể nào không tưởng tượng một cách xử sự nào tệ hơn cách xử sự của bạn... Một là bạn dứt khoát theo Petlyura: nếu vậy chúng tôi không để cho bạn sống mà ra khỏi đây đâu, hai là bạn lấp xe kéo pháo...

- Ồ, được thôi, sáng mai tôi sẽ đưa pháo ra chỗ các anh...

- Không phải sáng mai gì cả, ngay bây giờ... Chà, bạn ngủ nhiều quá, không khéo ngủ quên mất không kịp lên thiên đường đấy, Martynenkô ạ...

- À, muốn ngay bây giờ thì ngay bây giờ vậy... Sáng hôm sau tất cả các cửa sổ ở Êkatêrinhôxlav đều rung lên rè rè vì những loạt đại bác. Trên đại lộ, đá lát đường, cảnh phong dương, mảnh

nhà bát giác thi nhau tung lên trời. Được tiếng nhạc hùng tráng này cổ vũ, các đội công nhân vũ trang, trung đoàn nông dân và các đội binh Makhnô lao vào quân Petlyura, dồn họ lên đồi. Bấy giờ đại diện của các tổ chức đảng phái và không đảng phái, đồng thời có cả Paprikaki-em cầm những lá cờ trắng buộc ở đầu mấy cây sậy, sợ sệt mon men đến trụ sở ủy ban cách mạng đề nghị đứng ra làm trung gian để trong một thời gian ngắn nhất đạt đến ngừng bắn và chấm dứt nội chiến.

Mirôn Ivanôvits đang ngồi trước một cái bàn đặt trong phòng mặc áo của khách sạn "Axtorya", hai vai gù gù, mình mặc cái áo bành tô tồi tàn đã đứt hết khuy, đầu đội cái mũ cát-két cấu bẩn, miệng nhai miếng bánh mì khô cứng đét, nhai mãi mà tuyến nước miếng vẫn không hề tiết ra một chất gì. Ông nói với các đại biểu:

- Bản thân chúng tôi không có lợi gì trong việc phá hủy thành phố. Chúng tôi xin đưa ra những điều kiện tối hậu sau đây: đến ba giờ chiều tất cả các đơn vị Petlyura hạ vũ khí, các phần tử dân binh phản cách mạng ngừng bắn từ các gác xép. Nếu không, đến ba giờ một phút pháo của chúng tôi sẽ khai hỏa; chia thành phố ra thành từng ô vuông mà bắn rải thảm.

Ông chủ tịch nói chậm rãi, nhai còn chậm hơn nữa, mặt ông đen xạm lại vì mồ hôi. Các đại biểu đâm nản. Họ thì thầm hội ý với nhau hồi lâu và đã định mở cuộc tranh luận. Nhưng vừa lúc ấy từ trên cầu thang đá hoa một tốp người ăn mặc đủ màu đủ kiểu bước xuống phòng mặc áo: đi trước là hai người khỏe nệ bụng trước bụng hai khẩu súng đại liên Lewis, và theo sau đó có hơn mười gã thanh niên ngang tàng mình đeo đầy vũ khí, đi giữa là một người tóc dài có đôi mắt điên dại...

Các đại biểu liền giật bức tối hậu thư trong tay ông chủ tịch và hồi hã ra đại lộ, ra giữa không khí trong lành, dưới những đường đạn bay chiu chiu.

Bộ chỉ huy Petlyura bác bỏ tối hậu thư. Đến ba giờ một phút thủ lĩnh Makhnô lồng lộn lên, gõ súng lục côm cốp lên bàn họp của hội đồng quân sự cách mạng, đòi phải triệt hạ thành phố không thương tiếc bằng cách pháo kích rải thảm từng ô vuông. Các thành viên của Ủy ban quân sự cách mạng, vốn là những công nhân sở tại sinh trưởng ở đây, đều thấy tiếc thành phố. Tuy vậy không thể tỏ ra nhu nhược được: họ bèn quyết định dọa cho bọn tư sản sợ một mẻ. Muộn hơn giờ hết hạn tối hậu một ít, mười bốn khẩu đại bác của Martynenkô bắt đầu đồng loạt lên tiếng. Đây đó trên tường các tòa nhà lớn nhỏ cao vượt hẳn các nhà khác, gạch và vữa đổ xuống ầm ầm. Đại biểu các ủy ban chạy như chuột nhắt từ chỗ quân Petlyura đóng đến ủy ban quân sự cách mạng. Nhưng cuộc tấn công của các đội công nhân vũ trang vẫn tiếp diễn không ngừng. Quân Petlyura bắt đầu rút về cuối đại lộ, trên đỉnh dốc.

Đêm rạng ngày thứ tư của cuộc khởi nghĩa, ủy ban cách mạng tuyên bố thành lập chính quyền xô-viết trong thành phố.

Suốt đêm hôm ấy ủy ban cách mạng tiến hành việc thành lập chính phủ. Như Mirôn Ivanôvits đã dự tính hôm còn ở trên toa xe lửa, bọn vô chính chính phủ và bọn xã hội cách mạng cánh tả đã liên kết thành một khối với thủ lĩnh Makhnô, dựa vào thế lực của hắn để xông vào hội nghị và hiện nay đang điên cuồng giành giật mảnh ghế một trong chính phủ. Không hiểu sao các đại biểu xã hội cách mạng toàn những người thấp bé nhưng dai sức, mấy hôm nay họ lại được ngủ đầy giấc, cho nên tranh luận với họ rất khó.

Mỗi khi đứng dậy phát biểu, họ đều mỉm một nụ cười tươi rói quay về phía Makhnô trước tiên: thủ lĩnh đây là người đại diện chân chính của sức mạnh tự phát của nhân dân, thủ lĩnh đây là một nhà lãnh tụ thần thoại và là một nhà chiến lược vĩ đại, là ngọn lửa tẩy trừ mọi sự ô uế và là cái chốt sắt... Còn các chiến sĩ của thủ lĩnh thì đẹp đẽ xiết bao, thật là những trang mã thượng quên mình vì nghĩa!

Makhnô mím đôi môi nhợt nhạt ngồi nghe và chỉ gật gật cái đầu, khuôn mặt hốc hác vẫn điềm nhiên. Trong khi đó vị đại biểu bất khuất của Đảng xã hội cách mạng cổ cất cao giọng nói rất to, để cho những lời phát biểu của mình vang qua mấy cánh cửa đóng chặt ra đến tận đây hành lang chật ních những quân lính Makhnô và đủ các hạng người hiếu kỳ không hiểu làm thế

nào đã lọt được vào khách sạn.

- Các đồng chí bolsêvik, giữa chúng ta có gì phải tranh luận đâu? Các đồng chí ủng hộ các xô-viết, chúng tôi cũng ủng hộ các xô-viết... Sự bất đồng giữa chúng ta chỉ có tính chất thuần túy chiến thuật. Chúng ta thừa hưởng bộ máy quản lý thị xã của tư sản. Các đồng chí muốn biến nó thành bộ máy xô-viết ngay. Còn chúng tôi, chúng tôi biết rằng bộ máy thị xã sẽ không chịu làm việc với những người cộng sản. Thế nào cũng sẽ có sự phá hoại. Nạn đói và tình trạng đổ vỡ là điều được bảo đảm trăm phần trăm. Nhưng làm việc với chúng tôi thì họ sẵn sàng: có một nghị quyết của hội đồng дума thành phố về việc đó. Chính vì vậy mà chúng tôi đấu tranh để đề cử đồng chí Vôlin làm dân ủy bộ lương thực. Tôi đề nghị chấm dứt tranh luận để chuyển sang biểu quyết...

Đại biểu vô chính phủ có một thái độ bí hiểm và thậm chí khinh bỉ nữa. Hắn ném ra một ý kiến bất ngờ đến nỗi ngay cả Makhnô cũng phải ngẩn cái cổ gà chọi lên. Đó là một anh sinh viên đội cái mũ hình cà-mên đỏ như hoa mào gà. Hắn đề cử Paprikaki-em làm ủy viên bộ tài chính...

- Chúng tôi sẽ ủng hộ ông ta bằng tất cả những phương tiện mà chúng tôi có được... Paprikaki-em là người cùng chí hướng với chúng tôi, đó là một người vô chính phủ thuộc loại ngồi phòng giấy, rất am hiểu về tài chính, và trong tay chúng ta đó sẽ là một công cụ ngoan ngoãn và hữu ích của một thành phố khởi nghĩa... Tôi đề nghị không mở cuộc thảo luận, chỉ biểu quyết bằng cách giơ tay... Maruxya và Vădim Pêtrôvits ngồi trong phòng họp, trên cùng một chiếc ghế tựa đặt sát tường. Maruxya cong phần năm chặt tay lại, thỉnh thoảng đứng bật dậy, giọng lạnh lãnh: "Thật là nhục nhã!" hay "Thế khi chúng tôi chiến đấu thì các anh ở đâu?" - rồi lại ngồi xuống, hai má đỏ bừng bừng. Maryxya chỉ được quyền tham nghị, không được biểu quyết. Qua mấy ngày hôm ấy Maruxya gầy và đen hắc đi. Mặc cái áo da cừu, cô đã phanh ngực ra mà vẫn thấy nóng. Tóc cô xổ tung ra. Những lúc không phát biểu ý kiến, cô vội vã kể cho Rôtsin nghe những công việc của cô trong trận vừa qua... Lúc đầu cô ở trong bàn tiếp tế bánh mì và nước sôi cho các đội công nhân... Sau đó cô được chuyển sang đội cứu thương và cuối cùng được phái đi làm liên lạc... Cô chạy khắp thành phố, bị bắn hụt "một trăm lần". Cô cho Rôtsin xem cái vạt váy bị bắn thủng mấy chỗ...

- Em mà không nhanh thì chết rồi. Có ai gọi to: "Maruxya!". Em quay lại, thế là một trái phá nổ ầm ầm ngay ở chỗ em vừa đứng, em chạy vút ra núp sau một cây phong... Chao ôi, sợ quá, đến bây giờ hai đầu gối vẫn còn run run.

Niềm vui sống của Maruxya còn thừa đủ cho mười cuộc khởi nghĩa nữa là ít. Trong khi nàng đang mãi kể chuyện huyền thiên như vậy, cái mặt đầy vết xước của Xaskô lộ vào cửa. Anh ta khó nhọc lắm mới len được vào đây, giờ ngón tay vẫy Maryxya. Maruxya chạy ra. Xaskô thì thào một câu gì bên tai cô không biết. Cô vỗ tay đánh đét một tiếng...

Tsugai đang nói ồm ồm, bác bỏ những ý kiến đề cử:

- Các đồng chí ạ, chúng ta họp nhau lại ở đây không phải để tranh luận, để chứng minh, mà để chỉ huy... Mà ai có sức mạnh thì kẻ đó phải chỉ huy...

Maruxya sốt ruột quá không đợi được nữa, chạy ra bàn báo tin:

- Trong thành phố đang có những vụ cướp phá hàng loạt... Các đồng chí cứ thử nghe mấy đồng chí ngoài kia mà xem... Người ta không chịu để cho họ vào đây, người ta đã vịn tay họ giữ lại... Bấy giờ ngoài cửa bắt đầu có những tiếng xô đẩy ồn ào, những tiếng quát tháo thất thanh, rồi Xaskô và mấy người công nhân khoác súng nữa ủa vào. Họ tranh nhau nói một lúc:

- Chẳng còn ra cái gì nữa! Đặt cả cảnh sát ở đây à! Các đồng chí thử ra mà xem thì hơn... Cả đại lộ bị chặn kín cả hai đầu, bọn Makhnô đang đập phá các cửa hàng, bỏ đồ đạc lên xe chở đi... Makhnô vêu mồm ra như sắp cắn ai... Hắn đứng dậy đi ra cửa... Quân lính của hắn đứng ngoài hành lang trông thấy thủ lĩnh nhe bộ răng vàng khê như răng chó già, vội tản ra. Hắn không phải đi xa: ngay ở bên kia đường, bên các cửa kính của một cửa hàng lớn có nhiều bóng người đang lằng xằng ra vào. Makhnô vừa bước ra khỏi cửa khách sạn thì Liôvka hiện ra trên vỉa hè.

- Có việc gì thế? Có việc gì mà ồn lên thế?

- Liôvka hỏi, người lão đảo. Makhnô quát lớn:

- Nãy giờ mày ở đâu thằng khốn kiếp?

- Tôi ở đâu à?... Chém cùn cả gương ra đây này... Chỉ một tay này chém chết ba mươi sáu đứa... Ba mươi sáu đứa...

- Mày phải lập lại trật tự trong thành phố ngay cho tao! - Makhnô rít lên, đẩy mạnh vào ngực Liôvka và chạy sang cái cửa hàng ở bên kia đường. Liôvka và mấy tên lính cận vệ nữa chạy theo. Nhưng bọn kia đã biết thân chuồn đi hết, chỉ còn thấy mấy đứa chạy ỉ ạch ở phía xa, vai mang những gói tương. Tuy vậy quân lính cũng lôi được ở trong cửa hàng ra một tên có bộ ria to xù. Hắn meo máo kể lại rằng hắn đến đây chỉ để xem thử bọn tư sản khốn kiếp uống máu dân lành ra sao... Makhnô nhìn hắn, cả người run lên bần bật. Rồi đến khi từ phía khách sạn có thêm nhiều người hiếu kỳ ủa sang xem, hắn đưa tay chỉ vào mặt tên kia:

- Đây là một tên tai sai của phản cách mạng... Mày sẽ không làm điều ám muội được nữa đâu! Chém! Tên lính Makhnô có bộ ria to gào lên "Ồi dừng!..." Liôvka rút gương, thò đánh hự một tiếng trong khi cánh tay hắn vung hết đà chém xuống cổ tên kia...

- Tên thứ ba mươi bảy! - hắn vừa bước lui vừa nói, giọng huênh hoang...

Makhnô lấy chân đá túi bụi vào cái xác đang giãy giụa giữa vũng máu chảy lênh láng trên vỉa hè.

- Bất cứ kẻ nào làm xằng đều sẽ bị xử trí như vậy... Cuộc cướp phá đã chấm dứt, chấm dứt rồi... - Hắn quay ngoắt về phía đám đông đang sợ hãi lùi lại - Các người có thể yên ổn ai về nhà nấy...

Maruxya chợt ngủ thiếp đi từ lúc nào trên chiếc ghế, người tựa vào vai Rôstsin, mái đầu tóc xõa ngã xuống ngực chàng. Lúc bấy giờ đã hơn sáu giờ sáng, người hầu phòng già cau có, nhân dịp thành lập chính quyền Xô-viết, đã thay chiếc áo lễ phục đen bằng một cái áo vét mặc ở nhà, khuy có thêu dải tét ngang, bưng nước trà và những khoanh bánh mì lớn ra. Chính phủ đã thành lập xong, nhưng hãy còn nhiều vấn đề cấp thiết chưa giải quyết được. Chẳng hạn, ngay từ tối hôm qua, công nhân đường sắt có đặt vấn đề: ai sẽ trả lương cho họ, và trả theo mức nào? Makhnô, được phái vô chính phủ ủng hộ, đề nghị giải pháp sau đây: công nhân đường sắt hãy tự quy định giá vé, tự thu tiền và tự trả lấy lương...

Nhưng cuộc tranh luận chưa kịp nổ ra. Trong gian phòng xanh um những khói thuốc là, các cửa kính bỗng rung lên rè rè. Một tiếng nổ ầm ầm vọng tới. Martynenkô đang ngủ trên chiếc đi-văng rên lên một tiếng. Các cửa kính lại rung lên. Martynenkô tỉnh hẳn: "Quý tha ma bắt chúng nó đi! Chúng nó giở cái trò bậy bạ gì thế nhỉ?"

- Đoàn vệ sĩ đội mũ lông lên cái đầu trọc lốc. Một tiếng nổ nặng nề nữa vọng tới. Tsugai và Mirôn Ivanôvits buông bánh mì xuống lo lắng nhìn nhau. Liôvka chạy vào phòng, cùng đi với một kỵ binh không đội mũ, cái đầu lắc lư như đầu gấu.

- Chết cả lũ rồi, - người kỵ binh vừa nói vừa khoát bàn tay ngang tai - cả tiểu đoàn kỵ binh bị tiêu diệt rồi...

- Chúng đánh đến Đievka rồi! - Liôvka la lên, hai má rung rung - Thủ lĩnh cứ ngồi tán láo mãi!... Đại tá Xamôkis đang tiến vào đây với sáu trung đoàn Karen - Hắn nã trọng pháo vào ga rồi... Công nhiên và há hê, không thềm nắp sau những tấm đệm lót giường nữa, từ tất cả các khung cửa sổ trông ra đại lộ Êkatêrinxki dân phố đều thò đầu ra xem quân đội Makhnô rút. Những tên kỵ binh phi qua, luôn tay quất roi sang bên này bên kia, gió thổi bay phất phới sau lưng họ những tà áo choàng lông, áo burka, áo khoác phiêu ky, hay những tấm chăn lụa... Những con ngựa, bao da khâu sau yên nặng trĩu những đồ đạc mới cướp được, thỉnh thoảng lại trước chân trên mặt đường đóng băng: thế là cả người, ngựa lẫn chiến lợi phẩm lẫn lông lốc dưới vó những con ngựa khác... Trên các cửa sổ có tiếng reo mừng: "A ha lại một thằng nữa!"

Những chiếc xe giàn chở nặng của ăn cướp, những chiếc xe tatsanka bốn ngựa phi qua, quét sạch tất cả trên đường đi, phóng nhanh đến nỗi vành bánh bọc sắt tóe lửa ra, những tên bộ binh không kịp nhảy lên xe giàn cầm cổ chạy theo...

Tất cả những thứ đó kéo đi ầm ầm trong tiếng quát tháo và kêu la í ới, leo lên dốc đại lộ chạy về phía trên thành phố, vì đại tá Xamôkis lúc bấy giờ đã chiếm được cầu xe lửa và nhà ga... Thủ lĩnh Makhnô từ trong trụ sở ủy ban cách mạng chạy ra, giẫm chân đành dạch trong cơn phần uất bất lực, nghe đâu lại còn khóc òa lên nữa. Rồi hắn nhảy lên chiếc xe tatsanka mà Liôvka vừa cho đánh đến khách sạn, trùm cái áo tu-lúp lên kín cả đầu - không biết vì xấu hổ hay vì muốn cho đừng ai nhận ra hắn - và rời cái thành phố đáng nguyên rủa này đi về hướng nào không rõ.

Quân đội của thủ lĩnh Makhnô đã rút lui không nổ một phát súng nào. Khi ra khỏi thành phố, họ đột nhiên chạm trán với quân trấn thủ của Petlyura hốt hoảng cuống cuống lên và quay ngựa chạy ra sông Dniepr, đâm đầu vào một cái chết chắc chắn. Ở đây bờ sông dốc đứng. Phá vỡ các hàng rào, giẫm nát các bụi cây, quân lính Makhnô đưa cả đoàn xe cộ xuống mặt bằng. Nhưng băng mỏng quá oằn xuống, vỡ rãng rặc, thế là cả xe lẫn người ngựa rơi tòm xuống dòng nước đen xì giữa các tảng băng. Chỉ có một bộ phận nhỏ của quân đội Makhnô - một đám tàn quân thảm hại - sang được đến bờ bên kia.

Đêm hôm ấy nhiều công nhân trong các đội vũ trang đã xin về nhà sưởi cho đỡ rét, thay vải quần chân và ăn chút thức ăn nóng. Ở lại trong quân ngũ chỉ có những đội tuần tiểu và những chiến sĩ của trung đoàn nông dân, vì các chiến sĩ này nhà xa không về được. Chính cái trung đoàn nông dân này phải chịu đựng tất cả sức tấn công của các trung đoàn do Xamôkis chỉ huy. Trung đoàn nông dân bị bao vây ở gần quảng trường nhà ga và bị tiêu diệt gần hết trong một trận đánh lê đẫm máu, chỉ còn được dăm bảy người thoát được ra ngoài, lên qua các sân nhà, trở về làng kể lại trận đánh khủng khiếp đã cướp mất tính mạng của ba trăm chàng trai cường tráng đã đến Êkatêrinxlav để thiết lập chính quyền xô-viết.

Mirôn Ivanôvits và Tsugai chạy đi tập hợp các đội công nhân vũ trang và các đội tuần tiểu lại. Họ không tính chuyện giữ thành phố. Nhiệm vụ đặt ra là phải tạo khả năng cho tất cả những người đã tham gia khởi nghĩa rút sang tả ngạn qua cái cầu bộ hành. Các đội vũ trang được tập hợp lại nấp sau các góc nhà, sau những đồng đá, những ụ chiến đấu, dùng hỏa lực súng máy đẩy lùi quân Petlyura đang tiến vào. Từ khắp nơi, hàng trăm công nhân dắt vợ con chạy về phía cầu và qua cầu. Có nhiều người cầm theo những thứ đồ đạc tồi tàn thảm hại lẽ ra có thể vứt bỏ không thương tiếc. Người ta bắn vào họ từ trên các mái nhà, từ dưới bờ sông.

Tsugai, Mirôn Antônôvits, Rôstsin, Maruxya, Xaskô, Tsij và chừng mười đồng chí khác rút lui sau cùng. Kéo lê theo một khẩu đại liên, họ chạy từ góc này sang góc kia, từ chỗ nấp này sang chỗ nấp khác. Những cái mũ lông màu xám của quân Xamôkis chốc chốc lại nhô lên cách các cổng nhà không xa. Còn lại một việc khó khăn nhất: lên cầu. Ở đây không còn có cách gì tự vệ, không có chỗ nào mà nấp bắn ngoài những xác chết và những gói đồ vứt lại ngổn ngang... Tsugai quay ngược súng máy lại, nằm sau lá chắn, giữ Xaskô ở cạnh mình và quát bảo mấy người kia: "Chạy nhanh lên!". Trong tiếng nổ liên hồi của khẩu đại liên bắn đến chảy cả nòng ra, mọi người cầm cổ chạy qua cầu.

Ra đến chính giữa cầu Maruxya như vấp phải cái gì, bước chân lão đảo, khó nhọc hẳn đi... Rôstsin chạy lên kịp, đỡ lấy cô. Cô giương to đôi mắt ngạc nhiên, muốn nói một câu gì nhưng rồi chỉ im lặng nhìn chàng. Rôstsin quỳ xuống bế xốc cô lên như bế một đứa trẻ. Maruxya trối vào người chàng mỗi lúc một nặng. Chàng vừa chạy đến cuối cầu thì như có một cây gậy sắt đánh vào đùi chàng. Chàng cố đứng vững để đừng đánh rơi Maruxya xuống. Tsugai từ phía sau chạy lên. Rôstsin nói với anh: "Tôi buông ra mắt, anh đỡ lấy cô ấy..." Ngay lúc ấy mũ của chàng bị bắn tung ra, mắt chàng tối sầm lại. Văng vẳng bên tai chàng có tiếng nói của Tsugai:

- Xaskô, không được bỏ rơi anh ấy.

Vở "Đạo tặc" mãi đến tháng hai mới dựng được, nhân một đợt trú quân ngắn của trung đoàn Katsalinxki. Những cuộc chuyển quân dài trong băng giá và bão tuyết, khi phía trước không phải là một nơi nghỉ đêm ấm áp mà là ánh lửa cháy nhà chập chờn dưới lớp mây đen, và trên những cánh thảo nguyên phủ tuyết không thể tìm đâu ra một thanh củi nhỏ để đốt tí lửa sưởi ấm thân thể cồng, những trận đánh dằng dai, những đợt báo động lúc sáng sớm, những cuộc chạm súng ngắn ngủi nhưng ác liệt với quân cô-dắc -tất cả đều đã tạm lùi vào dĩ vãng. Mamontov với những tàn dư của các trung đoàn bị đánh liểng xiểng của hắn đang rút xa sang bên kia sông Đôn. Quân đội của hắn đã tan rã. Quân lính không còn tin hắn nữa: hắn đã nướng hàng vạn tinh binh của quân đoàn sông Đôn vào ba đợt tấn công Txarixyn một cách uổng phí. Sau khi chiếm lĩnh một làng cô-dắc lớn đã quy phục mà không tốn một viên đạn nào, binh sĩ trung đoàn Katsalinxki vui hẳn lên. Họ đã được ăn no và ngủ ấm. Trước mắt là mùa xuân rồi cũng có thể cuộc nội chiến dai dẳng này sẽ chấm dứt.

Một tháng rưỡi hành quân vất vả đã làm cho Đasa kiệt sức; nàng không còn thoáng ý nghĩ bắt tay vào dựng kịch nữa. Những dụng cụ sân khấu đã mất mát dần đi, nhiều người trong đoàn kịch đã bị thương. Ngay cuốn sách kịch cũng thất lạc đi đâu mất. Đasa muốn được ngồi trong phòng ấm bên cạnh Ivan Ilyits dù chỉ trong vài buổi tối, ngồi yên không nói, không nghĩ ngợi, đắm mình vào bóng hoàng hôn tĩnh mịch, trong tiếng hát ri rỉ thào thức của con đẽ mèn muôn thuở đang từ dưới lò sưởi đưa ra.

Cần phải giặt giũ và mangle các thứ đồ lót, đưa đôi ủng da của Ivan Ilyits đi khâu lại. Sửa sang cái hình hài một chút, chứ không thì chồng nàng và mọi người khác trên thế gian này, kể cả nàng nữa, sẽ quên mất rằng nàng là một người phụ nữ. Ngay từ tối đầu tiên đóng quân Đasa và Agrippina đã nấu nước tắm rồi ra đi dạo trên những vũng nước đóng băng. Hơi gió nhẹ mơn man trên hai đôi má còn nóng bừng hơi nước tắm, một cảm giác khoan khoái lạ lùng! Hai người đặt ấm xamôvar, chuẩn bị ăn tối. Ivan và Ilyits và Ivan Gora cũng vừa đi tắm về, và cả bốn người ngồi vào bàn. Hai người đàn ông xuýt xoa vui thích, vì mùi canh bắp cải và mùi xamôvar tỏa ra dễ chịu quá: Ivan Gora nói:

- Ivan Ilyits ạ, nghỉ ngơi thế này thì bổ thật đấy!... Đasa nghỉ chưa kịp hồi sức thì ngay hôm sau, trước giờ Ivan Ilyits về, Anixya đã cầm một cuốn Siller đến, dè dặt, nghiêm trang ngược đôi mắt mơ mộng lên nói:

- Tôi buồn quá, Đarya Đmitrievna ạ... Không biết có phải tại tôi hư thân mất nết rồi không... Mọi người đều bình thường cả, nhưng tôi thì lại hư hỏng thế nào ấy. Hồi tôi còn bé đã có người nhận thấy thế... Thế rồi sau đó, dĩ nhiên tôi đi lấy chồng, có con khá sớm... Rồi cái chuyện buồn ấy đã xảy ra... Năm nay tôi hai mươi bốn tuổi. Đarya Đmitrievna ạ. Khi nào chiến tranh kết thúc, tôi sẽ đi đâu? Đi lấy một anh mu-gích, ở nhà với chồng, suốt ngày nhìn ra cánh đồng không mông quạnh hay sao? Sau những điều tôi đã được thấy, đã được nghe, tôi thấy cần một cái gì khác... Ngực Anixya phập phồng dưới lần áo ca-pốt, đôi mắt chị lim dim:

- Tôi đã đọc hết cuốn sách này, trong khi đánh nhau tôi cũng không rời nó ra. Có lẽ tôi u mê, dốt nát, vô học, nhưng cái đó có thể bổ cứu được. Đarya Đmitrievna ạ, ở trong tôi có nhiều tiếng nói khác nhau đang sống... Về bản thân, tôi chẳng biết gì, nhưng về những con người khác thì tôi lại biết rõ... Nước mắt cứ sôi lên khi tôi nghĩ cách làm sao kể chuyện bá tước tiểu thư Amalya chẳng hạn... Sao cho người con gái ấy từ những trang sách này đứng lên như người sống thật! Sinh thời Saryghin cũng đã nói với tôi về chuyện này... Đarya Đmitrievna ạ, hôm nay chúng tôi đã tìm được chỗ diễn kịch, ngoài trường học ấy, chứa được khoảng ba trăm người... ở đây có thợ mộc, gỗ cũng kiếm được, vải cũng có... Tại sao chúng ta lại không dựng vở "Đạo tặc"? Chúng tôi hãy còn nhớ vở... Hôm nay các anh em có nhắc nhở: giá được giải trí một chút cho vui...

Ivan Ilyits về. Dĩ nhiên chàng rất phấn khởi: "Một ý tuyệt hay! Ta còn đóng ở đây độ một tuần nữa... sẽ thành một ngày hội rất vui cho anh em!..." Ivan Ilyits thật là một con người kỳ lạ:

không có gì có thể làm vãn đục niềm vui sống trong lòng chàng: một khi Đasa đã ở bên cạnh chàng, thì tức là mọi người đều đang bay vun vút về chân trời hạnh phúc... Vẫn đúng như những ngày tháng sáu xa xôi, xanh biếc, lồng gió trên chuyến tàu thủy năm nào...

Rốt cục Đasa vẫn không được nghe tiếng tim đập của người yêu trong bóng hoàng hôn, không được rón rén trong bước chân mèo len lỏi vào những ý nghĩ thầm kín của chàng. Và lại trong chàng liệu có cái gì thầm kín không? Ivan Ilyits chẳng qua là một người đại lượng, hào phóng: chàng có gì, cứ việc lấy cho kỳ hết... Và gương mặt dạn dày sương gió của chàng cũng giản dị như ánh nắng... Ôi, mọi sự sẽ khác hẳn nếu trong bóng tối êm ả của thân thể nàng phơi thai một cuộc sống mới, một giọt máu của bản thân chàng...

Đội kịch bắt đầu diễn tập. Thật vất vả biết chừng nào! Đasa cứ lặng lẽ khóc thầm, các diễn viên xấu hổ không dám nhìn vào mặt nhau. Họ bây giờ đã thô lỗ đi, trở nên đanh đá, giọng họ khàn khàn... Xapôjkôv đã đến cứu vãn tình thế. Anh ta báo cáo một buổi về nguồn gốc của sân khấu nói chung, trong đó anh chứng minh rằng có những giống chim và giống thú cũng biết đóng kịch, chẳng hạn như con cáo "đóng kịch chuột", nghĩa là con cáo mẹ bắt một con chuột rồi diễn cho lũ cáo con xem cả một màn kịch thực sự: nó nhảy nhót, ngã lăn kèn ra, đi hai chân, quay tít cái đuôi... Đội kịch vững tâm lại, và công việc dần dần tiến hành có kết quả. Trong trường học, người ta dựng sân khấu, vẽ phông màn. Dây đèn rầm thì thấp bằng mõ lợn, những chiếc áo lễ phục và áo đuôi tôm đã lạc đi đâu mất trên đường hành quân, -những thứ mà Ivan Ilyits đã trưng dụng của ông trạng sư hồi còn đóng ở khu ấp - nay bỗng dựng lại tìm thấy trong đoàn xe tải.

Và cuối cùng ngày trình diễn đã đến: mặt trời vừa lặn thì một chiến sĩ hồng quân cưới con ngựa xám của pháo binh đi khắp làng (đây là một sáng kiến của Ivan Ilyits) thổi một hồi kèn đồng rồi cất tiếng rao to: "Thưa các đồng bào và các đồng chí, buổi diễn vở kịch "Những người đạo tặc" của Siller sắp mở màn..."

Cả làng đổ xô đến ngôi trường. Thềm và cửa ra vào bị tấn công dữ dội đến nỗi những người lọt được vào phòng mắt đều long lên sòng sọc, đầu không còn mũ, áo chẳng còn khuy... Những người không vào xem được cũng chẳng phải buồn lâu. Vàng trắng non treo trên thôn xóm, vàng vạc giữa bầu trời sâu thẳm của tiết chớm xuân. Tiếng phong cầm vang lên trước cửa trường. Các chiến sĩ Hồng quân làm cho đám con gái cô-dắc mới quy thuận phải ngạc nhiên với bài ca yêu thích của họ: "Giữa trời khuya bay qua một thiên thần..." Họ làm quen nhau, rồi những câu bông đùa đối đáp qua lại, và "trong đôi mắt xinh ánh lên những niềm ân ái, và trên đôi môi thắm nảy nở một chiếc hôn". Hoặc: "Người chiến binh kết hôn, chẳng phải chuyện chốc lát: ai muốn kết duyên xin hãy đợi chờ".

Ban đầu công chúng trong phòng diễn kịch cứ cười ồ lên khi, dưới cái bộ dạng của ông già vẽ mặt, tóc bằng sợi gai, mặc cái áo thụng vốn là áo linh mục chữa lại, họ nhận ra chiến sĩ hồng quân Vanin... "Đúng cậu ấy rồi! -họ reo lên - Nào cố lên Vanin, đừng sợ..." Khi từ trong cánh gà hiện ra một người mặc cái áo rộng thùng thình có hai cái đuôi sau lưng, chân đi bít tất đàn bà, răng nhe ra, mắt lăm lăm lét lét, dáng đi như bò, mồm phun phè phè như con rắn "Bố ơi, con đây mà, Fratx, đưa con hiếu thảo của bố đây mà" - thì công chúng cũng nhận ngay ra được Kuzma Kuzmits và lăn ra cười.

Đasa đứng trong hậu trường giơ hai tay lên nắm chặt lấy tóc mai, nói đi nói lại với Xapôjkôv.

- Thế là, hỏng hết rồi, thật là một thất bại thảm hại, tôi biết mà... Nhưng rồi các nghệ sĩ cũng trấn áp được cái không khí cười cợt trong phòng diễn. Công chúng đã nhận mặt xong tất cả các diễn viên và bắt đầu lắng nghe. Latughin ra đứng sát đường rầm với dây bắc bốc khói. Ánh đèn rầm từ phía dưới chiếu lên khuôn mặt gân guốc của anh với bộ râu lông cừu dán vào cằm, với đôi lông mày xéch ngược lên... Hai tay xiết chặt trên ngực, chặt đến nỗi cái áo đuôi tôm đen của ông trạng sư cứ nứt răng rắc, anh nói, giọng sang sảng:

- "Ôi, giá ta có thể kêu gọi cả thiên nhiên, không khí, đất đai, biển cả, cùng đứng lên một lượt mở cuộc chinh phạt quét sạch lũ lang sói đê hèn kia..." Đến đây, công chúng lặng đi. Họ đã hiểu vở kịch muốn đi đến đâu. Cảnh trí không thay đổi, không có những sự chuyển dịch gì đặc biệt.

Trước mỗi cảnh Xerghêy Xerghêyêvits lại ló đầu ra ngoài màn, cười tủm tỉm như thể mình biết một cái gì đặc biệt lắm:

- Cảnh ba. Các bạn hãy thử tưởng tượng lâu đài trắng lệ của dòng họ bá tước Moor. Mùi hoa thơm từ ngoài vườn, đưa vào khung cửa sổ. Nàng Amalya diễm lệ đang ngồi trong phòng khuê...

Mặt Xapôjkôv đã khuất sau màn. Màn kéo lên. Không còn ai nẩy ra cái ý muốn nhận mặt Anixya Nazarôva ở đại đội hai trong vai trang giai nhân mặc chiếc váy rộng, vai quàng chiếc khăn sặc sỡ thắt trước ngực, má ửng hồng, tóc uốn quăn, đôi mắt mênh mông choán hết cả mặt, đang bùng bùng trong cơn phần nộ.

Nàng cất tiếng nói trầm trầm, giọng run run, ngân nga như hát. Nàng đập bàn quát vào mặt Frantx: "Xéo đi cho khuất mắt ta, đồ khốn nạn..." Và vở kịch cứ thế tiếp diễn như một câu chuyện thần tiên mà thuở còn thơ, vào những đêm đông, ông nội ta thường kể, còn ta thì nằm trên lò sưởi nghèo đầu xuống lắng nghe như uống lấy từng lời.

Trong vở kịch có một chỗ Kuzma Kuzmits rất sợ: đó là chỗ Amalya tát vào mặt ông ta. Tuy mơ mộng thể, Amalya vẫn có một bàn tay hồng quân chính cống. Kuzma Kuzmits thì thầm nhắc nàng: "Nhẹ tay tí nhé..." Nhưng nàng vẫn quát lên với tất cả nỗi phần uất đang sôi sục trong lòng. "Đồ vu khống vô liêm sỉ!", dang tay lên như thể tất cả sức nặng của quăng đời dĩ vãng đều dồn vào bàn tay ấy, và giáng xuống: Kuzma Kuzmits bay vèo vào hậu trường. Nhưng không một khán giả nào cười. Trong công chúng có tiếng reo: "Đáng đời lắm...!" Và mọi người vỗ tay, vì ai cũng muốn giáng cho tên khốn nạn kia một cái tát tầy đình như vậy.

Rồi nàng giật những vòng những chuỗi trên cổ ném xuống đất giẫm nát ra.

- "Các người hãy cứ đeo vàng bạc khắp người đi, hỡi những kẻ giàu sang phú quý! Hãy cứ ăn uống no say trên những bàn tiệc linh đình. Hãy cứ duỗi dài chân tay trên chăn đệm dâm ô! Karl Karl! Em yêu anh..."

Xerghêy Xerghêyêvits vừa khép màn vừa nói với một nụ cười ngụ nhiều ý nghĩa: "Nghỉ giải lao..." Trong hậu trường Anixya đến nép vào Đasa, úp mặt vào ngực nàng, người run cầm cập:

- Chị đừng khen, đừng, Đarya Đmitrievna nhé...

Sau đó, vở kịch như cứ tự nó tiếp diễn. Ở màn một, các diễn viên toát mồ hôi hột, nhưng bây giờ những bắp thịt căng thẳng của họ đã duỗi ra, giọng nói ban đầu như bị nghẽn lại nay đã tự nhiên hẳn đi, và họ cũng chẳng hề nao núng nếu qua cái giọng nhắc vở thêu thào của Xerghêy Xerghêyêvits có những chỗ họ chẳng nghe ra cái gì hết: họ cứ cương bừa đi, so với Siller thì hơi quá quắt, nhưng dù sao cũng dễ hiểu hơn.

Công chúng rất hài lòng với buổi diễn. Têlêghin ngồi cạnh chính ủy ở hàng đầu đã mấy lần rơm rớm nước mắt: Ivan Gora, vốn có bốn phen giữ một thái độ dè dặt, luôn tỏ phì phò rất to, như thể trong một cuộc hành quân thắng lợi. Nhưng hài lòng nhất là các nghệ sĩ: họ không muốn cởi bỏ trang phục, không muốn chùi sạch hóa trang, họ cao hứng đến nỗi sẵn sàng diễn lại lần nữa, tuy khắp làng cô-dắc gà đã gáy sáng.

Buổi hội đã kết thúc. Tiếng hát và tiếng phong cầm đã im ắng, đây đó chỉ còn tiếng cổng mở ra đóng vào lạch cách. Gà cũng đã ngừng tiếng gáy. Làng mạc đã ngủ yên. Anixya thong thả bước trên đường làng bên cạnh Latughin. Chiếc áo ca-pốt của anh chỉ khoác hờ một bên vai: anh vẫn còn thấy nóng.

- Đúng Anixya a, lạ thật đấy... Cái áo ca-pốt như cái vỏ bọc kín lấy Anixya, nhưng mình vẫn nhìn qua nó mà thấy rõ Anixya. Những lời lẽ thông thường không sao thích hợp được, và mình không muốn dùng những lời lẽ đó để nói với Anixya... Họ đi ra cuối làng, nơi thảo nguyên chạy ra xa tấp để lẫn dần vào đêm tối. Trăng treo rất cao trên bầu trời đen sẫm. Trước mắt Anixya vẫn chập chờn ánh đèn rằm, và sau dãy đèn ấy, trong bóng tối hừng hực hơi thở, mỗi lời mỗi tiếng của chị đều gặp một hồi âm mạnh mẽ, và từ đây đưa lên phía chị những tiếng thở dài xúc động, trong cái sức mạnh đó của chị có cái gì sâu thẳm thẳm, chưa từng có bao giờ, một cái gì

rất phụ nữ. Nghe Latughin nói, chị thấy khoan khoái dễ chịu...

- Mình đã được biết nhiều phụ nữ. Anixya ạ... Nhưng thôi mặc họ... Mình chưa gặp lấy một người nào như Anixya. Lần này thì mình bị rồi

- tùy Anixya, có tin thì tin, không tin thì thôi... Latughin dừng lại, và Anixya cũng dừng. Latughin ôm lấy Anixya, cái áo ca-pốt của anh tuột khỏi vai rơi xuống tuyết. Anh hôn rất mạnh rất lâu trên đôi môi lạnh lạnh của Anixya. Rồi anh lùi lại, nhìn gương mặt dường như đứng dừng của Anixya với đôi má tô đỏ bằng nước củ cải đường. Anixya thì không nhìn anh, mà lại ngược mắt lên nhìn trăng...

- Nỗi khổ của tôi là ở đây! Thôi nói làm gì...

Latughin nhặt chiếc áo lên, và hai người lại bước đi...

Đêm hôm ấy Đasa cũng không ngủ được. Chống khuỷu tay lên gối, nàng nói:

- Em hiểu lắm, bây giờ thì chưa thể nào thực hiện được... Nhưng anh ạ, ta có Anixya, ta lại có Latughin. Kuzma Kuzmits thì hiển nhiên là một tài năng thực sự. Đó sẽ là Yagô... Ta sẽ dựng Ôthellô... Ta sẽ bổ sung đội kịch, mai anh ra quân lệnh cho trung đoàn đi... Rồi anh xem: ta sẽ đi biểu diễn ở sư đoàn, ở lữ đoàn... Nhưng trước hết là phải giữ gìn phong cảnh... Anh nói với anh chính ủy đi, bảo anh ấy chia cho bọn em mấy cái xe tải... Mà anh em họ nghe mới háo hức làm sao! Em có cảm giác khán giả là khối bọt bễ hút nghệ thuật!...

- Em nói đúng đấy, đúng đấy, - Ivan Ilyits đáp. Tay chắp sau lưng, áo sơ-mi bỏ ra ngoài, chân đi đôi giày da mà Đasa đã mua lại của một người đàn bà cô-dắc cho chàng, Ivan Ilyits đi đi lại lại, mỗi lần đi qua trước đèn, cái bóng to lù lù của chàng lại che lấp ánh sáng đi một lát. Không hiểu sao Đasa lấy thế làm khó chịu. Khi chàng đi đến cửa sổ, quay lại, và ánh đèn rọi sáng gương mặt khỏe khoắn, tươi cười của chàng với cái nước da như màu hồng đỏ, Đasa thấy tim đập hồi hộp.

- Em nói đúng... Người Nga rất thích kịch... Người Nga có một khứu giác rất nhạy bén đối với nghệ thuật. Một thứ nhu cầu phi thường nào đó, một sự khao khát đặc biệt... Em thử nghĩ mà xem, suốt tháng rưỡi đánh nhau liên miên ai nấy đều xơ xác ra, chỉ còn da bọc xương, con chó mà đến nước ấy e cũng chết mất... Ấy thế mà lại còn xem được Siller... Hôm nay thật như một buổi diễn đầu ở Nhà hát Nghệ thuật Moxkva ấy. Cứ lấy Anixya chẳng hạn. Anh chẳng còn hiểu ra sao nữa. Thật là một thiên tài bẩm sinh... Cử chỉ mới thanh cao làm sao... Tình cảm nhiệt thành đến thế là cùng! Lại đẹp mê hồn nữa.

Hai tay vung lên, chàng lại đi qua trước đèn, che mất ánh sáng. Đasa nói:

- Ivan, anh đừng đi đi lại lại như thế có được không? Trong giọng nàng lại vang lên cái âm sắc gắt gỏng mà đã lâu lắm chàng không nghe thấy. Khuỷu tay chống lên gối; nàng nhìn chàng đắm đắm với đôi mắt tối sẫm. Ivan Ilyits dừng phắt lại, đến ngồi bên mép giường. Chàng lo sợ quá, chẳng buồn giấu diếm nữa. Nàng cũng ngồi dậy nói:

- Ivan ạ, đã từ lâu em muốn hỏi anh một câu. - Nàng quệt nhanh bàn tay lên mắt. - Điều này rất khó nói ra, nhưng em không chịu được nữa... Trông gương mặt chàng, nàng thấy rõ rằng chàng đã hiểu câu hỏi đó là gì, nhưng nàng vẫn nói, vì nàng đã nhắm đi nhắm lại một mình hàng nghìn lần rồi:

- Ivan ạ, có phải anh hoàn toàn không còn coi em là một người đàn bà nữa không? Hai vai chàng bắt đầu so lên, chàng lăm lăm nắm những gì ở trong mồm, rồi giơ hai tay ôm lấy đầu. Đasa nhìn chàng chăm chăm, nàng vẫn còn hy vọng ít nhiều... Chẳng lẽ đây là lời tuyên án?

- Đasa, Đasa ạ, sao em không hiểu... Dù sao em cũng cần phải rộng lượng...

- Rộng lượng? (Bản tuyên án đây rồi!...)

- Đasa ạ, anh yêu em biết chừng nào... Em có thể ghét anh... Tuy thật ra anh cũng không biết mình có tội gì... Có thể nói đó là một sự xung khắc hữu cơ chẳng?... Anh đã đem lòng yêu em

đến suốt đời, như thế nó khổ cho anh hay sướng cho anh, thì chẳng có gì quan trọng, thật đấy... Tim anh ở trong anh, thì em cũng ở trong anh như thế. Mong em sống yên vui, mong em hạnh phúc...

Đasa lắng nghe, lắc đầu, Ivan Ilyits nhìn mặt nói tiếp một cách khó nhọc:

- Không biết tại sao lúc nào anh cũng hình dung thấy đôi chân bé nhỏ tội nghiệp của em:
- nó cứ lên đường đi tìm hạnh phúc mãi mà vẫn hoài công, vẫn không sao tìm thấy.

Đasa rút đôi chân trần mảnh khảnh ra khỏi chăn, nhảy xuống nền nhà đất rồi chạy ra thổi tắt ngọn đèn trên bàn.

Sau buổi kịch, Ivan Gora cùng về với Agrippina, thấp mầu nển lên và xem qua một lượt những thứ công văn giấy tờ tích lại trong ngày vừa qua. Anh vẫn có thói quen như thế: trước khi đi ngủ, phải thu xếp cho xong công việc đã. Agrippina không cởi áo khoác và mũ lông, ngồi cách anh một quãng, trên cái ghế dài đặt ở cạnh cửa. Ivan Gora ngáp dài, rồi vừa gãi gãi lên cổ vừa nói:

- Em đóng cũng khá lắm, Gapa ạ. Em nói lí nhí những gì, anh không nghe ra được, vai em là vai rất phụ ấy mà... Nhưng Anixya, Anixya thì...! - Chúi mũi vào cây nến, anh vừa cười vừa lật mấy tờ giấy. - Có lẽ cô ta xòe váy hơi nhiều, như các cô thường nói, cô ta làm dáng với đàn ông, cô ta có cái chất ấy thật... Phải nâng niu cô ta một chút, phải nường nhẹ... Em nghĩ sao, cách mang đã nâng cao biết bao nhiêu người như thế? Vấn đề là ở đấy cả... Cái gì cũng đều dựa vào đấy mà dự tính kế hoạch cả, nhân dân không phải là một khối xám xịt, không đâu... Nhân dân rất phong phú... Chúng ta đánh giặc một cách hoang phí quá... Lẽ ra chúng ta phải có máy móc để mà đánh giặc... Đây em thử đọc mà xem... - Anh vuốt thẳng một tờ giấy, - "Đã dùng tay không chiếm được một xe tăng"... như thế thì thật là man rợ... Nếu anh có thằng con anh sẽ thịch vào ngực cái thằng nhãi ấy: hãy nhớ suốt đời nhờ ai mà mày được hạnh phúc, ai đã phơi xương trắng xóa trên gò vì tương lai của mày...

Agrippina tựa lưng vào vách, mắt nhắm nghiền môi mím chặt. Chị hồi tưởng lại cái kỷ niệm thương tâm nhất của bản thân mà chị còn có thể nhớ lại được... Chị nhớ đêm nào Ivan Gora nằm giữa thảo nguyên không động đậy, không thở, còn chị thì cũng chẳng cần biết anh ấy hãy còn sống hay đã chết rồi: đối với chị lúc bấy giờ cũng thế cả thôi. Trong khẩu súng trường của chị chỉ còn lại một viên đạn cuối cùng... Agrippina đã không chịu rút với đồng đội, chị không thể bỏ anh lại giữa thảo nguyên, trong đêm tối... Thật đáng tiếc là từ dạo ấy, xương của Agrippina này không phơi trắng xóa trên đồng nội...

- Gapa, sao em chưa đi ngủ? Ivan Gora giơ bàn tay lên che ngọn nến nhìn cho rõ: đôi mắt nhắm nghiền của Agrippina ướt đẫm, nước mắt chảy theo những sợi lông mi dài nhỏ xuống má rất mau, đôi mày đen giương cao lên... Ivan Gora vội đốt hết giấy tờ vào túi rết, chạy đến ngồi xổm xuống trước mặt Agrippina:

- Em làm sao thế, hử em bé dại đột... Em mệt lắm à?

- Anh cứ thịch chữ vào ngực nó đi, anh cứ dạy nó nhớ đến xương với cốt đi...

- Gapa, em nói lắm nhằm cái gì thế? Agrippina đáp với cái giọng của một người con gái tuyệt vọng đâm liều:

- Em đã sang tháng thứ hai rồi... anh thì chẳng để ý gì hết... Anh chỉ biết có Anixya, Anixya... Ivan Gora ngồi thụp xuống chân Agrippina. Miệng anh cứ tự dưng há hốc ra như miệng thẳng góc...

- Gapa, em không nói dối đấy chứ? Thế thì sung sướng quá! Em có mang thật à! Ôi, em của anh, Gapuska yêu dấu của anh. Khi đã nghe chồng nói như vậy, Agrippina đáp lần này giọng trầm hẳn xuống - giọng của người đàn bà:

- Thôi anh đi đi cho khuất mắt. Agrippina vươn về phía chồng, ôm lấy anh và nép sát người vào anh, vẫn còn khóc thút thít, nhưng những tiếng khóc mỗi lúc một ngắn dần và yếu dần đi...

Cuộc bại trận lần thứ ba của thủ lĩnh Kraxnôv trước thành phố Txaritxyn làm cho toàn bộ mặt trận phía Nam sôi nổi lên. Ba quân đoàn của mặt trận này - quân đoàn thứ Tám, thứ Chín và thứ Mười ba - uy hiếp sông Đôn và vùng Đônbas. Dân cô-dắc chống cộng sản hình như chỉ chực từ bỏ mọi thù hằn, treo yên lên vách nhà phó mặc cho cút chim bồ câu phủ lên, lấy giẻ tẩm mỡ quấn súng lại rồi đem chôn thật sâu. Không biết cái thằng quỷ quái nào bịa ra cái chuyện là dưới quyền bọn bolsêvik không sao sống nổi? Đất thì có chuồn đi đâu được: nó vẫn bốc hơi trên những quả đồi trơ trụi dưới nắng xuân, đôi tay thì mình vẫn còn nguyên vẹn, ngựa chỉ đợi thắng vòng càng, bò chỉ chờ trông ách...

Ở Xerpukhông, tổng tư lệnh hối hả chuẩn bị tấn công. Bản kế hoạch ban đầu của ông, đầy rẫy nhược điểm, đã được cải biến đi ít nhiều. Các quân đoàn được cải tổ trên đường đi. Đáng lẽ tiến dọc sông Đôn đi về phía đông nam, các quân đoàn đỏ phải quay sang hướng tây nam, về phía sông Đônets, giữa tiết tan băng lầy lội, đường sá ngập ngựa dưới bùn. Nhưng muộn mất rồi: con đường huyết mạch của cách mạng - vùng Đônbasx vô sản - đã bị chặn kín lại: trong hai tháng hồng quân giẫm chân tại chỗ, sư đoàn Mai-Maievski đã đột nhập vào Đônbasx, được bổ sung thêm những đơn vị tình nguyện rất mạnh rút từ vùng Kavkaz về sau khi Quân đoàn đỏ thứ Mười một đã bị phân tán ở vùng này, trên những bãi sa mạc Axtrakhan. Bây giờ ở hữu ngạn sông Đônets có khoảng năm vạn bạch quân tinh nhuệ do Mai-Maievski, Pokrôvski và Skurô chỉ huy.

Mùa xuân sang một cách đột ngột ở khắp nơi. Dưới ánh nắng gắt gao, tuyết tan ngay trong chốc lát, các khe rãnh trên thảo nguyên đều ngập dưới làn nước xanh, sông Đônets dâng lên cao chưa từng thấy. Vì ở những nơi này đường sắt chạy theo các kinh tuyến, việc phân phối lại các đội ngũ phải tiến hành giữa đồng không, nơi chẳng có đường sá gì. Các đoàn xe tải của quân đội sa lầy xuống lớp bùn đặc quánh, bị bỏ lại rất xa ở phía sau đơn vị. Những chỗ có thể vượt qua sông Đônets tràn nước lũ đều bị bạch quân chiếm giữ. Cuộc tấn công chuyển thành một loạt những trận đánh dằng dai. Và ngay lúc ấy ở hậu phương, trong làng cô-dắc Vêsenxkaia đột nhiên nổ ra một cuộc khởi nghĩa kiên trì và đẫm máu của dân cô-dắc, do những phái viên đặc vụ của Đênikin tổ chức. Máy bay của bạch quân thả dù cán bộ tuyên truyền, tiền bạc và vũ khí xuống đấy.

Chỉ riêng Quân đoàn thứ Mười, hành quân ở sườn trái, là theo đúng lệnh của tổng tư lệnh, tiếp tục tiến về phía nam dọc theo con đường sắt, vừa đi vừa đánh lui và tiêu diệt những tàn quân của Kraxnôv.

Quân đoàn thứ Mười đang tiến lên đón lấy sự diệt vong của nó.

Giữa trưa mà nhìn ra thảo nguyên, nơi có một ngọn gió ngọt ngào thổi lại, thì đến nhức cả mắt lên: nắng ánh lên loang loáng khắp các vũng nước, các khe suối, các ao hồ nước lũ mùa xuân. Từng đoàn chim vỗ cánh bay trên bầu trời xanh trong, và những đàn sếu xếp thành hình chữ nhân thông thả trôi qua, tiếng kêu lảnh lót như tiếng kèn đồng. Đứng trên bậc lên xuống, những chiến sĩ hồng quân ngửa đầu đưa mắt nhìn theo. Đàn chim trời tự do bay về đâu? Về miền Ukrain, miền Pôlexiô, miền Volyn, rồi bay mãi sang Đức, sang sông Rain, về tổ cũ... Sếu ơi, hãy chào những người dân lành ở bên ấy, hãy kể cho họ nghe, trong khi đứng một chân trên mái nhà, rằng chim đã bay trên nước Nga Xô-viết và đã thấy băng tan, nước lũ tràn trề: một mùa xuân như thế chưa từng có ở đâu bao giờ - hung hãn, dữ dội, phì nhiêu...

Đasa, Agrippina và Anixya bây giờ rất hay gặp nhau ở đầu toa, ngây ngất vì nắng và gió. Đoàn tàu đi về phương nam, còn mùa xuân thì từ phương nam tràn về phương bắc. Các chiến sĩ đã mở toang các cửa toa, trên mình chỉ mặc mỗi chiếc áo sơ-mi. Thỉnh thoảng ở phía trước, bên kia chân trời, lại có tiếng đại bác nổ ùng oàng và tiếng súng máy gõ từng loạt: đó là các đơn vị tiền quân của Quân đoàn thứ Mười đang quét những toán cô-dắc cuối cùng ra khỏi các làng mạc, Hồng quân đã chiếm Vêlikônyajexkaia một cách khá dễ dàng. Đi quá thị trấn này, đoàn tàu của trung đoàn Katsalinxki đổ xuống bờ sông Manyts và bắt đầu chiếm lĩnh vị trí trên chiến tuyến.

Những cánh thảo nguyên vùng Xalxk, nơi mà vào mùa xuân con sông Manyts đục ngầu chảy

trần qua những bãi lau sậy, giờ đây hoang vu và phẳng lì như một mặt biển yên lặng màu xanh ngấn ngắt. Ở đây, trên sông Manyts, từ những thời thượng cổ, đã nhiều phen tên bay vun vút từ bờ bên này sang bờ bên kia, dân du mục châu Á đã từng chạm kiếm với người Seyth, người Alan và người Gôth. Xuất phát từ đây, rợ Hung-nô đã đốt phá sạch cả dải đất kéo dài đến vùng bắc Kavkaz. Ở đây, ngồi bên những mái lều da, những bộ lạc Kalmuk đã lắng nghe bài về sử thi về những chiến công lừng lẫy của Manax. Mùa xuân, những cánh thảo nguyên này thật là lộng lẫy. Mặt đất mong nước hồi hả phủ lên mình các loài hoa cỏ; những ráng chiều ảm ướt nhuộm đỏ chân trời phía Hắc hải; những vì sao to tướng sáng rực đến tận chân trời; từ bên kia Lý hải, một vàng thái dương đỏ rực nhô lên, giống như một tấm mộc Ba-tư.

Ban tham mưu của trung đoàn Katsalinxki đóng trong ngôi nhà ở duy nhất của cái vùng hoang vắng này, trên một bãi cỏ chẵn ngựa có hàng rào bao quanh, mái lợp bằng cỏi. Trong vùng lân cận không thấy có bóng dáng địch, các đội tuần tiễu của quân đoàn đã đi sâu về phía nam, mạn Tikhoretzkaia, và về phía tây, mạn Rôxtôv. Rất khó tả thông cho các chiến sĩ hiểu rằng họ đến đây không phải để mang lựu đạn ra ném cá trên sông Manyts, không phải để đem những viên đạn quý giá đi bắn vịt trời trong ánh hoàng hôn: trước mắt họ là một cuộc chiến đấu gay go, quân đoàn đang nằm giữa vùng hậu phương của địch, và kẻ địch này không thể coi thường, vì chưa hề được thử sức...

Một hôm Ivan Gora ở bộ tham mưu sư đoàn về, gọi Ivan Ilyits ra. Họ im lặng đi ra bờ sông, ngồi trên dòng nước chầm thuốc lá hút; mặt trời hình bầu dục đỏ ngầu đang lặn dần sau làn hơi đất, ếch nhái kêu khắp dọc sông Manyts. Chúng tranh tráo thi nhau cất tiếng ộp oạp, chộp choáp, ềnh oang...

- Đang đẻ trứng đấy, cái lũ chết tiệt ấy, Ivan Gora nói.

- Nào, anh đã biết được những gì nào?

- Vẫn thế. Lo bỏ cha đi! Ai cũng hiểu là rất gay, nhưng không có cách gì làm khác đi được, lệnh nhất quyết của tổng tư lệnh là tiến về Tikhoretzkaia. Cậu thấy thế nào?

- Việc của tôi không phải là bàn luận, Ivan Xtêpanôvits ạ, việc của tôi là thi hành mệnh lệnh.

- Tôi muốn hỏi xem bản thân cậu nghĩ thế nào kia.

-Tôi nghĩ thế nào ấy à? Anh không định đem tôi ra xử bắn đấy chứ?

- Xì, cậu này gàn quá... Cậu nào cũng cứ trả lời y như thế... Các cậu toàn một lũ nhát gan cả... Ivan Gora bỏ cái mũ lưỡi trai ra, gỡ đầu, rồi lại bỏ tay xuống gãi bên sườn. Một mô đất ở dưới chân anh sụt lở, rơi đánh bùm một tiếng rồi chìm ngấm dưới làn nước xoáy đục ngầu. Ếch nhái thi nhau gào lên một cách khoái trá đến mức điên cuồng, như thể quyết tâm sinh sôi cho cả trái đất tràn đầy cái chủng tộc nhót nhót của chúng...

- Thế tức là cậu thấy chủ trương của tổng tư lệnh đúng?

- Không, tôi không nghĩ thế, - Ivan Ilyits đáp khẽ, giọng rần rỏi.

- A ha! Không à? Tốt lắm... Nhưng tại sao?

- Ngay ở đây chúng ta cũng đã gần như bị cắt ra khỏi lực lượng hậu bị, ra khỏi các căn cứ tiếp tế; quân địch sẽ cắt đứt đường dây nối liền chúng ta với Txaritzyn ở một chỗ nào đấy: lúc bấy giờ thì thôi, chỉ có đi đứt. Thật chẳng ra cái gì.

- Thế thì sao? Sao nữa nào?...

- Ta mà tiến sâu hơn nữa về phía nam, tận Tikhoretzkaia, thì chẳng khác nào mèo chui vào ủng. Kết quả chẳng hay ho gì đâu. Nếu quân đoàn ta được điều về đây làm nghi binh, để bằng bất cứ giá nào nhử địch ra khỏi vùng Đônbaxx, thì tôi còn hiểu được...

- Thế à? Rồi sao nữa?

- Nhưng chỉ để nghi binh mà nướng cả một quân đoàn thì quá đắt...

- Cậu kết luận thế nào? Ivan Ilyits phồng má lên phun điều thuốc lá sâu kèn đã tắt xuống nước:

- Kết luận thì tôi chẳng kết luận gì đâu, Ivan Xtêpanôvits ạ.

- Cậu nói dối, Ivan ạ, thế là cậu nói dối rồi... Thôi cậu im đi. Cậu không nói tôi cũng hiểu thừa ra... Ivan ạ, có lần cậu kể cho tôi nghe chuyện anh chính ủy Ghymza của cậu, cậu còn nhớ là anh ta phái cậu đi đưa cho tổng tư lệnh một bản báo cáo mật về tên phản bội Xorôkin... Thế thì đây... (Ivan Gora đưa mắt nhìn quanh và hạ giọng nói khẽ bót). Giá có thể thì chính tôi bây giờ có lẽ phải đi, không phải đi Xerpukhốp gặp tổng tư lệnh, mà lên thẳng Moxkva... Ở một cấp nào đấy có một thằng khốn nạn ngồi phá, ở bộ tổng tư lệnh hay ở Hội đồng quân sự tối cao thì không biết... Vả lại cũng không thể khác được: chiến tranh mà... Chúng mình cả tin quá... Chỉ vì anh em mình có những tư tưởng cao cả, có một tấm lòng rộng lượng, cho nên cứ tưởng ngoài bốn tư sản ra thì cả thiên hạ đều tốt đẹp cả; cứ việc chiến đấu cho hăng vào là được... Hồi ở Piter tôi đã ngắm kỹ Vladimир Ilyits, người có đôi mắt nheo nheo, rất Nga... Một con người nhiệt thành, một nhà tư tưởng. Hai tay chắp sau lưng, dưới vạt áo vét-tông, người đi đi lại lại, cái trán dô ra, rồi bỗng nhiên như soi vào mắt người khác: cái gì người cũng hiểu... Đấy như thế mới được đấy... Tôi quan sát cậu, tôi theo từng cử chỉ, từng lời nói của cậu... Thế mà cậu thì không hề theo dõi tôi, cậu tin tôi một cách mù quáng... Tôi giao cho cậu làm một việc có hại: cậu cứ làm thỉnh mà thi hành...

- Không, tôi không thi hành đâu...

-Thì cậu vừa nói là bàn luận không phải việc của cậu kia mà... Thế thì cậu sẽ làm gì?

- Tôi sẽ cố gắng can ngăn, thuyết phục...

- Thuyết phục! Trí thức có khác! Nhiệm vụ của cậu chỉ là bắn thôi phỏng?... Ôi, trời ơi... Ivan đặt hai bàn tay to tướng lên cái mũ lưới trai đội trên đầu, chống khuỷu tay lên đầu gối. Anh không kể lại cho Têlêghin nghe sự việc chủ yếu nhất: hôm qua, trong buổi họp đảng ở sư đoàn bộ, có đọc một bức điện của Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa từ Moxkva gửi về trả lời bức thư chất vấn đầy ý lo âu của quân đoàn trưởng quân đoàn Mười; giọng hách dịch và đầy ý hăm dọa, bức điện xác nhận lại một cách dứt khoát những chỉ thị trước đây...

- Còn đây, tôi kể những tin cuối cùng cho cậu nghe: ở sườn phải chúng ta tướng Pokrôvxi đã tập trung bốn sư đoàn điều từ Đônбaxx về, trước mặt chúng ta có lữ đoàn của tướng Kutêpôv đang tiến lại và đã cắt đường của ta về Tikhoretkaia, hẳn đã đoán ra được kế hoạch của tổng tư lệnh... Ở sườn trái chúng ta kỵ binh của tướng Ulagai đang tập trung lại... Còn sau lưng ta là một khoảng trống dài bốn trăm dặm...

- Đấy, chính điểm này quyết định hết, - Ivan Ilyits nói - Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì đây: cho sơ tán tất cả các bệnh binh, gửi tất cả những cái gì thừa về hậu phương cho nhẹ bót. Ta không giữ được sông Manyts đâu...

Ivan Gora không đáp. Im lặng một lát, anh giận dữ nhổ nước bọt xuống sông:

- Ăn nói như tôi với cậu vừa rồi là đáng ra tòa án cách mạng... Nếu cậu được lệnh chết để giữ sông Manyts, cậu sẽ chết, có thể thôi...

- Trước đây, tôi chưa bao giờ thoái thác điều đó thì phải... và bây giờ cũng thế.

Ngày mồng hai tháng năm bên kia sông xuất hiện những đội tuần tiễu của quân Kutêpôv. Lúc đầu đó là những tốp kỵ binh nhỏ, đi lẻ tẻ trên thảo nguyên, khi thì ghìm ngựa đứng lại một lát, khi thì phi nước đại dưới làn đạn, trên những vũng nước lấp lánh. Rồi họ tập hợp càng ngày càng đông, mạnh dạn đến sát trận tuyến, xuống ngựa, cho ngựa phục xuống đất rồi bắn vào những trạm gác tiền tiêu của hồng quân.

Ngày mồng ba tháng năm, trong tiếng gầm của đại bác, quân chủ lực của Kutêpôv tiến đến. Tập trung trong khu vực đường sắt, họ lần lượt tấn công một cách đầy tự tin vào bờ sông Manyts thành từng đợt liên tiếp. Những chiếc máy bay trinh sát bốn cánh bay tới, trông chẳng

giống máy bay Nga mà cũng chẳng giống máy bay Đức. Những chiếc xe hơi vận tải chở cầu phao kéo ra bờ sông, nước và bùn bắn lên tung tóe hai bên. Ngay hôm ấy một đơn vị xung kích của sư đoàn Kutêpôv, vượt qua sông đánh vào vị trí của sư đoàn Môrôzôv nhưng đã bị tiêu diệt trong một trận giáp lá cà.

Đến đêm các đội xạ thủ lùi lại và nằm rạp xuống. Không nơi nào đốt lửa trại: những tiếng súng đã ngớt, và đêm tối trùm lên thảo nguyên, vẫn tĩnh mịch, ẩm ướt, phảng phất mùi hoa dại như cũ. Những đội hợp xướng của ếch nhái vẫn trảng tráo cất tiếng uênh oang như thể không hề có chuyện gì xảy ra cả. Có những chiến sĩ áp tai xuống đất mà ngủ, mừng rỡ nghe thấy tiếng rì rào êm ả của những mầm cỏ non đang nhú, xuyên thủng bóng tối của đất đai.

Trong căn hầm của trung đoàn bộ, nơi Ivan Ilyits ở, các cấp chỉ huy trung đoàn họp suốt đêm. Họ nóng lòng chờ lệnh của sư đoàn cho tấn công: mọi người đều thấy rõ rằng không thể để cho một kẻ địch như vậy một giờ nào để mà chuyển quân tự do và muốn đánh vào chỗ nào thì đánh, nhất là khi trận tuyến của quân đoàn Mười dãn ra rất mỏng trên một dải đất dài gần năm mươi dặm, hai bên sườn cũng như sau lưng chẳng có gì án ngữ. Các cấp chỉ huy báo cáo tình hình tinh thần của đơn vị mình: các chiến sĩ đều có tâm trạng khích động, họ không ngủ, cứ thì thầm to nhỏ trong chiến hào. Ví thử đây là năm mười tám thì cả trung đoàn đã ủa ra họp mít tinh đòi xé xác trung đoàn trưởng ra nếu không có lệnh tiến công. Có những phút phấn uất và liều lĩnh đặc biệt, tưởng chừng như người ta có thể quét sạch mọi chướng ngại trên đường đi của mình.

Đại đội trưởng Môskin bước vào căn hầm. Anh vừa mới lội từ bên kia sông Manyts sang, nước ngập đến cổ: ở bên ấy có một tiểu đội của đơn vị anh đóng trạm tiền tiêu. Anh là một công nhân luyện kim ở Txaritxyn. Anh yêu nghề chinh chiến với niềm say mê của một người đi săn.

- Ở đây có cái mùi dễ chịu quá nhỉ! - anh nói, mắt nheo nheo lại vì khói thuốc lá bốc lên dày đặc che mờ cả ngọn đèn nến thấp trong hầm. Nhảy lò cò một chân, anh lần lượt rút hai chiếc ủng, dốc ngược lại cho nước chảy ra. - Lính của tôi bắn bị thương được một thằng học sinh quân, định dẫn về đây nhưng hắn lại chết mất rồi, tiếc quá... Một thằng nhãi con mới mười mấy tuổi đầu, nhưng hung hãn lạ lùng: "Quân chó má! Quân khốn nạn!" không ngớt mồm. Anh em cứ há hốc mồm ra... An mặc rất sang: áo dạ, giày da toàn loại thượng hảo hạng cả... Bọn cô-dắc so với bọn này có ra gì! Thằng cô-dắc là thằng ngốc, nó cũng là thằng nông dân nhà ta thôi, anh phang nó một cái, nó phang anh một cái, rồi chuồn... Còn cái bọn có đôi bàn tay trắng nõn này thì ghê lắm! Trong trung đội chúng nó chỉ toàn sĩ quan, trung đội trưởng là một thằng đại tá. Tay thằng nào cũng đeo đồng hồ... Tôi mới bảo anh em; này, các bố du côn, các bố phải quên mấy cái đồng hồ ấy đi, cấm không được mò đến vị trí địch để kiểm đồng hồ, tôi thì tôi ghê rằng ra đấy...

Môskin cười phá lên, để lộ hàm răng đều rậm rạp. Lòng nhân hậu bừng sáng trên khuôn mặt xấu xí, hơi rỗ hoa, nhưng thông minh.

- Tình hình như thế này đây các đồng chí ạ: trên thảo nguyên có tiếng ồn ào náo động, chúng tôi nghe thấy từ chập tối. Tôi mới phái trinh sát đi. Đó là Xtepka Stsavêliev: một đức chúa thánh thần, chứ không phải là người nữa... Cậu ta bò đi, rồi bò về... Pháo binh của chúng nó đã điều đến, cậu ấy nói thế, và rất nhiều bộ binh nữa, toàn chở xe giàn thì phải... Phải chuẩn bị đi thì vừa, các đồng chí ạ...

Ivan Ilyits, choáng váng vì khói thuốc lá, bỏ ra ngoài một phút cho thoáng. Giữa những ngôi sao mờ nhạt treo lơ lửng một vầng trăng lưỡi liềm nhọn hoắt và sáng vàng vạc. Trên dây rào làm bằng ba cây sào dài, có ba bóng phụ nữ ngồi cạnh nhau. Ivan Ilyits bước lại gần.

- Đã dặn là mọi người phải ngủ đêm trong hầm mà thế à, thật không thể hiểu được.

- Chúng em chẳng ngủ được, - Đasa ngồi trên sào cúi xuống nói.

Đasa, Anixya, Agrippina trông đều lạ hẩn đi, mắt to, người mảnh khảnh... Và công chúng không sao nhìn ra cho rõ họ đang mỉm cười hay đang nhăn mặt theo một kiểu đặc biệt nào

đấy.

- Chúng em ngồi đây đợi các anh họp xong

- Agrippina nói.

- Còn em xin phép cùng ngồi đây với hai chị cho vui, đồng chí trung đoàn trưởng ạ - Anixya nói.

- Tụt xuống đất mà ngồi, chứ sao lại ngất ngưỡng trên cây sào như đàn gà thế kia? Đạn bay vù vù thế kia mà không sợ à?

- Dưới đất toàn phân ngựa với bọ chét, ngồi thế này mát lắm anh ạ - Đasa nói.

- Đạn đâu mà đạn, bọ vùng nó bay đấy chứ, anh đừng lừa chúng tôi, - Agrippina nói. Đasa lại cúi xuống nói:

- Lũ ếch nhái nó phát rồ lên rồi, chúng em đang ngồi nghe... Ivan Ilyits ngoảnh ra sông. Bây giờ chàng mới để ý đến những tiếng thở dài, những tiếng rên rỉ khắc khoải và chờ đợi lặp đi lặp lại đều đều từng đợt. À, kẻ thắng cuộc đấy rồi - một nhà độc tấu cao nửa gang tay, mồm rộng hoác, đôi mắt lồi xanh lè, cất tiếng hát ộp oạp, trong bụng tin chắc mười phần rằng ngay cả các vì sao cũng lắng nghe tiếng hát ca ngợi cuộc sống của mình...

- Hoan hô, hay tuyệt! - Ivan Ilyits nói đoạn cười ha hả - Thôi được, ngồi thì ngồi, nhưng hể bắt đầu có chuyện là xuống hầm ngay đấy - Chàng nắm vai Đasa, kéo sát nằng lại và thì thầm vào tai nằng; - Thích quá em nhỉ, sao thế không biết?... Em xinh quá...

Chàng khoát tay đi vào hầm. Khi chỉ còn ba người ngồi lại với nhau, Anixya nói khẽ:

- Giá được ngồi thế này mãi nhỉ... Agrippina nói:

- Hạnh phúc phải đổi bằng máu... Chính vì thế mà nó quý... Đasa nói:

- Các bạn ạ, trong đời tôi đã thấy biết bao nhiêu chuyện, thế mà tất cả đều bay qua một bên, không động chạm gì đến mình... Mình cứ đợi mãi một cái gì đặc biệt, chưa từng có... Trái tim ngu ngốc của mình cứ làm khổ mình và làm khổ người khác... Thà yêu lấy một đêm thôi, nhưng phải như thế này này... Hiểu hết, hấp thụ tất cả vào mình, trong một đêm mà sống hàng triệu năm... Nàng ngả đầu vào vai Anixya. Agrippina trầm ngâm một lát rồi cũng ngả đầu vào vai bên kia của bạn. Và họ cứ thế ngồi mãi trên sào, dưới bầu trời đầy sao.

Hỏa lực của pháo binh Kutêpôn được điều chỉnh bằng những chiếc máy bay bốn cánh mới tinh khôi. Chúng lượn vòng trên những mục tiêu đang bị pháo kích, ném bom thêm cho quân đỏ từng cặp bom, rồi bay là là như những con diều hâu trên thảo nguyên, về phía chân trời, về phía những trận địa pháo đã bắt đầu nã dữ dội vào bờ sông Manyts từ tảng sáng.

Để dọa quân địch, sư đoàn gửi đến đây chiếc máy bay duy nhất có thể cất cánh được: một chiếc Niopor cũ kỹ chậm chạp đã từng tham dự cuộc chiến tranh đế quốc và đã được chữa lại bằng phương tiện thủ công ở Txaritxyn.

Thân toàn bằng gỗ, cánh vá chằng chịt, chiếc máy bay trông mà phát sợ lên mỗi khi nó bay vụt qua đầu, bất chấp mọi định luật khí động học, máy kêu phành phạch, khi to lên, khi nhỏ lại như chỉ chục chét máy. Nhưng người lái nó lại là một hoa tiêu mà giới phi công bạch vệ biết rất rõ: đó là Valka Tserđakôv, người bé lắt choắt như con khỉ, bao nhiêu xương đều gãy hay dập hết, thọt chân, vai lệch, vá vúi khắp người. Anh em thường hỏi: "Valka này, nghe nói năm chín trăm mười sáu cậu bắn rơi một thằng phi công ưu tú của Đức, rồi hôm sau lại bay sang Đức rắc hoa hồng lên mộ hắn phải không? Anh ta đáp, giọng the thé: "Ừ, thì sao nào?" Miếng võ nổi tiếng của anh là khi bằng đạn đã bắn hết sạch, thì từ trên lao xuống máy bay địch đâm vào thân nó. "Valka, thế làm sao bản thân cậu lại không tan xác ra hả?" - "Có tan thì đã sao chưa? Chẳng có gì đặc biệt cả".

Khi thấy máy bay anh bay là là trên thảo nguyên, ai nấy đều vui hẳn lên, tuy cũng chẳng có gì đáng lấy làm vui cho lắm. Những quả đạn phá đang nổ trên cả hai bờ sông Manyts, ấn chặt các

chiến sĩ hồng quân xuống hào. Chọi với một đội pháo của ta, từ phía địch có ít nhất là sáu đội pháo nã sang liên hồi không lúc nào ngớt. Bộ binh của chúng chạy nhanh từng đợt một, hăng hái xông lên, khí thế như không có gì cường nổi.

Valka Tserdakôv bay tới trận địa của trung đoàn Katsalinxki, nghiêng cánh ra hiệu, hạ xuống đất, trèo ra, khắp khiêng đi quanh máy. Các chiến sĩ chạy lại. Mặt Valka nhem nhuốc dầu mỡ.

- Xem cái gì nào? Có cái gì mà xem? - anh vừa lúi trong thân máy bay ra một cái tráp đựng đồ lễ và bộ phận phụ tùng. - Các anh coi đuối hộ máy bay địch ra xa, để tôi còn làm việc. Quả nhiên quân trắng đã trông thấy chiếc máy bay của Valka, và ba chiếc của chúng bắt đầu lượn quanh chỗ ấy - lượn khá cao, vì các chiến sĩ hồng quân bắn lên đì độp. Bom lần lượt rơi xuống xối tung đất lên. Valka không hề để ý, cứ lúi húi chữa cái ống dẫn dầu. Một quả bom nổ gần đến nỗi đất bắn vào cánh bùng bực. Valka vểnh cổ lên nhìn rồi giơ ngón tay lên dọa. Sửa xong, anh quát gọi các chiến sĩ hồng quân:

- Nào, lại đây quay hộ cái cánh quạt. - Anh leo lên buồng lái ngồi vào chỗ. - Các đồng chí, quay thế thì nước mẹ gì, có phải cái váy đàn bà đâu mà cầm như thế? Mạnh vào nào, đừng sợ toát mồ hôi!

Động cơ hắt hơi mấy tiếng, nổ inh tai, gầm lên. Các chiến sĩ lùi ra. Chiếc máy bay lắc lư, nhún nhảy lần đi trên thảo nguyên một quãng xa đến nỗi tưởng đến già đời cũng không rời mặt đất được, nhưng rồi bỗng cất cánh bay lên. Valka tranh thủ độ cao, cho máy bay lúng liếng để trộn cho đều cái chất hỗn tạp gồm cả xăng lẫn cồn trong bình nhiên liệu. Sau một vòng lượn rất rộng, anh lấy đà lao vào phi đội địch. Ba chiếc máy bay bốn cánh vội lảng đi, không ứng chiến.

Bay trên trận địa một lát, Valka Tserdakôv lại hạ cánh và gửi cho Têlêghin một mảnh giấy:

"Tôi trông thấy tám chiếc xe du lịch mới tinh Đênikin đi thăm trận địa với một bọn ngoại quốc: đó là một điều chắc chắn, xin các đồng chí lưu ý cho. Hai khẩu đại bác của địch đã bắn hỏng. tôi đã nã súng máy vào một đạo quân đang tiến công. Tôi bay về căn cứ lấy xăng..."

Đênikin đang ở mặt trận. Chỉ mới già một năm trôi qua kể từ ngày ngài nằm lắc lư trong chiếc xe tải của đạo quân tình nguyện gần bảy nghìn người dưới quyền chỉ huy của Kornilôv đang mở con đường máu tiến về Êkatêrinhôđar, mình quần cái chăn da hổ, sốt hằm hập vì bệnh viêm phế quản. Bây giờ tướng quân Đênikin là người nắm toàn quyền cai quản toàn bộ miền Hạ lưu sông Đôn, miền Kuban trù phú, miền lưu vực sông Têrek và miền Bắc Kavkaz.

Trong chuyến đi thăm mặt trận này, Đênikin có đem theo hai phái viên quân sự, một người Pháp và một người Anh, để cho họ thấy khó chịu, để cho họ phải xấu hổ vì đã dâng Ôđexxa, Kherxôn và Nikolaiev cho bọn bolsêvik một cách nhục nhã. Giá là những đơn vị chính quy của Hồng quân đánh bật quân Pháp và quân Hy Lạp ra khỏi những nơi này thì hãy còn khả thứ! Đảng này một bọn du kích, một lũ nhà quê, ngay trước mũi đội khu trục hạm hải đoàn của Pháp, đã dùng gươm chém sạch cả một đại đoàn Hy Lạp. Không biết họ hoảng loạn đến mức nào mà quân Pháp, những kẻ đã chiến thắng trong chiến tranh thế giới, đã phải rút lui trước lũ mu-gích Nga, bỏ lại Kherxôn một cách hèn nhát và kéo hai sư đoàn ra khỏi Ôđexxa... Thật là quái gở! Lại đi sợ công xã Moxkva kia chứ! Antôn Ivanôvits quyết định biểu dương một cách trực quan cho bọn người Âu lừng danh kia thấy rõ đạo quân mang phù hiệu có thêu thanh gươm và cành nguyệt quế của ngài đánh tan quân cộng sản như thế nào.

Ngài còn có một mối cảm uất thầm kín nữa: ngài rất bất bình đối với quyết nghị của Hội đồng Mười nước ở Pari đã chỉ định đô đốc Koltsak làm người cầm quyền tối cao của toàn nước Nga. Koltsak đã được lòng họ. Năm chín trăm mười bảy ông ta đã đứng trên cầu chỉ huy tháo thanh gươm vàng ném xuống Hắc hải. Hầu như tất cả các báo chí đã đưa tin này. Lúc bấy giờ tướng Đênikin đang bị giam ở nhà tù Bykhôv - các báo chí chẳng hề nhắc tới. Năm mười tám Koltsak chạy sang Bắc Mỹ và làm huấn luyện viên về thủy lôi cho hạm đội Mỹ - các báo đăng chân dung của ông ta bên cạnh chân dung các minh tinh màn bạc... Tướng Đênikin vượt ngục Bykhôv, tham gia chiến dịch Băng giá, đứng bên xác Kornilôv nhận lấy cây thập tự nặng nề của chức tư lệnh và đã chinh phục được một lãnh thổ rộng hơn cả nước Pháp... Đầu trên một tờ báo

lá cải của Pari có chua ba dòng về tin này, kèm theo một tấm ảnh huyền hoặc của một ông nào không rõ có bộ râu má: "le général Dénikine"! Và để có một người cầm quyền ở Nga, người ta đã chọn một tay bọm quảng cáo cỡ thế giới, một kẻ loạn thần kinh, mắc bệnh vĩ cuồng, nghiện thuốc phiện trắng: Koltsak!

Antôn Ivanôvits không tin là Koltsak có thể thu được thắng lợi quân sự. Tháng mười hai năm ấy tướng Pêpêlaiev, vừa mới được huấn luyện vội vàng trong lò của quân Koltsak ra, đã chiếm Perm. Thế là tất cả các báo chí phương tây đều gào lên: "Quả đấm sắt đã giơ cao trên thành Moxkva bolsêvik". Ngay Antôn Ivanôvits cũng đã có phút tin điều đó và đau đớn chịu đựng thắng lợi này của Pêpêlaiev. Nhưng Moxkva lại phải đến đây, tức đến sông Kama (như cơ quan phản gián có cho biết) một chính ủy tên là Xtalin, người mà mùa thu qua đã hai lần đánh tan Kraxnôv trước thành Txaritxyn. Bằng những biện pháp quyết liệt, Xtalin đã nhanh chóng tổ chức phòng thủ và đã giáng cho cái anh Pêpêlaiev lừng danh kia một vố đau đến nỗi anh từ Perm lùi đến tận Mal. Rồi cuộc tấn công hiện nay của Koltsak vào vùng Volga chắc chắn cũng sẽ kết thúc như vậy: nó được tiến hành một cách vội vàng, không có chuẩn bị chu đáo, giữa những lời quảng cáo rùm beng của báo chí quốc tế và trong tiếng reo hò hoan hỉ của giới lái buôn Xibiri say rượu...

- Chiến thuật của chúng tôi bây giờ có khác với cái chiến thuật mà các ngài, quân Đức và chúng tôi đã dùng trong đại chiến: các hàng xạ kích thưa hơn và cách nhau xa hơn, mỗi trung đội thực hiện một nhiệm vụ độc lập, - Đênikin nói. Bây giờ ngài đang đứng trên một chiếc Fiat hở mũi thanh lịch và mới tinh, bàn tay đi găng bằng da hoẵng trắng chỉ ra những đội hình của đại đoàn xạ thủ của thiếu tướng Têplôv đang khai triển một cách đều đặn như đi duyệt binh.

Đứng bên cạnh quan tổng tư lệnh trên xe hơi là một sĩ quan Pháp mặc chiếc áo quân phục bằng da rất mịn màu xanh da trời, quần cũng bằng thứ hàng ấy, chiếc mũ kê-pi có lon vàng đội rất sâu và rất khéo trên cái đầu nhỏ bé; dưới cái ống nhòm ông ta đang đưa lên mắt nhô ra một bộ ria mịn như tơ; bên sườn lưng lẳng một cái bi đồng nhôm đựng rượu cô-nhắc. Người Pháp bao giờ cũng đàng hoàng đến phát khiếp lên được! Đứng cạnh họ, trên bậc lên xuống của chiếc xe hơi là một viên sĩ quan Anh, cũng đang nhìn vào ống nhòm. Ông này trông khô hơn và ăn mặc giản dị hơn: áo kaki có bốn túi rất to bỏ đầy những phim ảnh, thuốc lá, ống tẩu, bật lửa; cái mũ lưỡi trai của ông ta, trông như cái bánh xèo, đội chụm xuống tận mũi, đã làm đề tài cho những câu bàn tán xì xào trong đội tùy tùng đứng cách đấy một quãng khá xa, "Nói chứ người Anh chẳng biết mặc quân phục chút nào! Mũ lưỡi trai mà đội như quân kỵ binh cận vệ thì khác hẳn! Lại quân phiêu kỵ của Ngài Ngự ở Txarxkoiê Xelô nữa mới tuyệt chứ hả? Chứ có phải như con chó xù thế kia đâu!"

Kutêpôv, người to ngang, tóc hoa râm, mặc áo khoác da cừu ngắn hở ngực, cưỡi con ngựa Kalmuk đứng cạnh xe hơi; nhân cuộc thao diễn này, ông ta đi găng và dính cựa vào gót ủng; đôi mắt nhỏ ti hí của ông sung húp lên; đã năm hôm nay ông ta nã đại bác vào cái sông Manyts chết tiệt này, và ông ta hiểu rất rõ rằng cách khai triển đội hình của đại đoàn Têplôv đang diễn ra trước mắt hai gã công tử bột kia là một màn vũ kịch mà đại đoàn sẽ phải trả giá rất đắt.

- Đặc điểm của cuộc chiến tranh này là tính cơ động rất cao - Đênikin giảng giải. - Do đó kỵ binh có một tầm quan trọng đặc biệt. Về phương diện này chúng tôi có ưu thế quyết định: vùng Têrek, vùng Kuban, vùng Đôn sẽ cung cấp cho tôi mười vạn tay kiếm tinh nhuệ.

- Ô là-là-là, - viên sĩ quan Pháp ngán nga một cách nông nổi, mắt vẫn không rời ống nhòm.

- Bọn đồ không có kỵ binh, nếu không kể đại đoàn của Budionny đã gây nhiều phiền hà cho cự thủ lĩnh Kraxnôv...

- Mười vạn bộ yên cương - cái đó cũng phải có, - viên sĩ quan Anh nói qua kẽ răng, mắt cũng không rời ống nhòm.

- Phải, vấn đề ở đây cả, - Đênikin xẵng giọng đáp. Ông ghì mình lại, tuy ông rất muốn nói hết sự thật cho hai kẻ đồng minh kia, đúng vào lúc này, ở giữa quân đội của ông, trong tiếng gầm của đại bác (mấy chiếc xe hơi đỗ cách một trận địa pháo chỉ một dặm là cùng). Ngài rất

muốn nói thẳng vào mặt họ rằng họ là những gã lái buôn, rằng toàn bộ chính sách của họ là thiên cận, hèn nhát bủn xỉn: mong kiếm bạc chuk mà chỉ muốn bỏ ra vài xu... Thế mà thực tế đã chứng minh cho họ thấy rõ như hai lần hai là bốn rằng chủ nghĩa bolsêvik đối với họ còn nguy hại hơn hai trăm năm mươi sư đoàn Đức. Vậy nếu các ngài không dám gửi quân lính sang Nga, thì các ngài hãy cung cấp cho tôi đủ số vũ khí tôi đang cần... Sau này ta sẽ thanh toán với nhau ở Moxkva.

- Hiện nay tôi không có đủ yên, phải cho lính cô-dắc cưỡi trần đấy, - rốt cục ngài vẫn buộc miệng nói ra, tuy không quá gay gắt, nhưng cũng không quá ôn tồn, đoạn ngài quay sang người phiên dịch dặn thêm: - Anh dịch cho cả hai ông kia hiểu thế nào là "cưỡi trần". Anh phiên dịch, một thanh niên miền Nam nhanh nhẩu đến phát ón người lên, chẳng thấy dịch gì cả, mà chỉ hoảng hốt hít mạnh không khí vào mũi. Và ngay tức khắc Kutêpôv kêu lên, tay kéo mạnh dây cương, chân thúc vào sườn ngựa:

- Các vị, chui nhanh xuống gầm xe! Vì tiếng súng nổ rất ở xung quanh, họ không để ý thấy một chiếc máy bay màu vàng, dáng dấp vụng về, đang bay thẳng về phía chiếc xe hơi. Thậm chí cũng chẳng có ai kịp bắn nó: nó đã ngóc đầu bay vút lên. Valka Tserđakôv chồm cái thân hình bé nhỏ ra ngoài, bồm tóc bay tung lên, và ném ra hai quả lựu đạn, một quả lọt thỏm vào giữa chiếc Fiat sang trọng, một quả rơi xuống bên cạnh... Chỉ thấy hàng răng trắng nhớn nhe ra như một ánh chớp. Chiếc máy bay đã lên cao.

Tuy vậy Đênikin và hai vị khách nước ngoài cũng đã kịp chui xuống gầm xe; khó nhọc hơn cả quan tổng tư lệnh vì bụng ngài vốn to, lại mặc áo ca-pốt dày cộp. Chỉ phải một mẻ sợ bạt vĩa. Đội tùy tùng tản ra tứ phía. Tướng Kutêpôv cũng đã có đủ thì giờ phi ra xa.

Quân tình nguyện tấn công dữ dội chưa từng thấy. Nhiều đơn vị của họ đã nằm ngổn ngang trên cánh thảo nguyên bằng phẳng, mặt úp xuống đất. Nhưng luôn luôn có những đội xạ kích khác thể chân họ tiến về phía sông Manyts. Dưới hỏa lực bắn sát mặt đất của những khẩu súng máy hạng nhẹ, khi chỗ này khi chỗ khác, họ chồm dậy, cúi lom khom chạy lên từng đợt dồn lại ở bên kia sông. Têlêghin ra lệnh lấy lá quân kỳ của trung đoàn ở dưới căn hầm lên tháo vãi bọc ra.

Phút quyết định đã đến. Pháo binh của bạch quân chuyển hỏa lực vào các đơn vị hậu bị của trung đoàn Katsalinxki làm tung lên một dải đất không chỗ nào không hở. Từ bờ bên kia một trận mưa chì trút sang không ngớt. Những đội xạ thủ cuối cùng của quân tình nguyện đã chạy lên, không thêm nấp. Lập tức súng máy ngừng bắn, và hàng trăm người lao xuống sông Manyts một cách hung hãn đến nỗi nước sông sôi lên sùng sục. Tay vung cao súng trường, họ lội xuống nước ngập đến ngực hay đến cổ, họ bơi, họ trúng đạn ngã ngửa ra, vùng vẫy dưới nước, chìm ngấm, và những kẻ đến sau cứ tiếp nối nhau mãi, giẫm lên xác họ mà tiến... Con sông ở chỗ này chỉ rộng chừng năm mươi thước... Bây giờ không còn một hỏa lực súng máy nào có thể ngăn cản nổi bầy người hóa dại đang hò hét vang dậy này... Thiếu tướng Têplôv đứng ở bờ bên kia, trong đám lau sậy, vung gươm hô lớn: "Tiến lên, tiến lên!", chắc mẩm rằng một khi thể tiến công khủng khiếp như vậy sẽ buộc quân đỏ phải hoảng hốt lùi bước và bỏ chạy. Suốt ngày hôm ấy các chiến sĩ Katsalinxki chỉ chờ đợi có phút này, và ngay những người mà tim như thắt lại vì lo âu hồi hộp cũng đã trấn áp được tâm trạng đó, rần rỏi hân hoan trong một trạng thái căng thẳng chứa chất căm thù. Khi cuộc tiến công bắt đầu, các cấp chỉ huy và các đảng viên cộng sản, người nín áo, kẻ nín quần giữ các chiến sĩ lại, không để cho họ xông lên: "Bắn đi, bắn nữa đi đã...". Những câu chửi rủa khủng khiếp vang lên khắp các chiến hào. Ở đây không ít những người vào thuở niên thiếu hay khi đến tuổi trưởng thành đã từng dự những cuộc đấu quyền trong làng: mùa đông, trên mặt băng, trên cầu hay giữa đường làng, họ thắt chặt nịt, mang bao tay vào, và cứ thế trai xóm này đấu với trai xóm kia những trận kinh hồn. Trong người họ vẫn còn cái máu ham mê những cuộc đấu quyền nẩy lửa ấy. "À, quân rắn rết, à, quân rắn rết!..." Và nổi hân học làm cho quả tim thắt lại... "Buông ra nào, đ... mẹ!..." Quát lên một tiếng man dại, Latughin lao ra khỏi chiến hào trước tiên, lưỡi lê chìa ra phía trước, và nổi gót theo anh, tất cả các chiến sĩ khác trong chiến hào cùng lao xuống bờ sông thoai thoải đón đường quân địch vừa qua sông: "Ura! Ura! Ura!..." Quân "rắn rết" cũng đáp lại "Ura! Ura! Ura!" Cuộc phản công bằng lưỡi lê của các chiến sĩ Katsalinxki dữ dội lạ lùng, không có gì ngăn cản nổi. Họ lật nhào những

tên địch đã lên bờ bên này, họ ủa xuống nước, đánh nhau với địch ngay giữa dòng sông, dùng cả báng súng mà nện, ném lựu đạn, vật lộn với chúng... Các sĩ quan dù có thiện chiến nhưng vẫn là con nhà đài các văn nhã, làm sao có thể chơi nổi những gã trai tráng nông dân, những anh thợ mỏ Đônbaxx, những người phu kéo gỗ, những người phu khuôn vác trên các bến tàu dọc sông Volga, toàn những người sức vóc vạm vỡ, đang vọt lên khỏi mặt nước, chồm cả người lên vai họ?... Dòng sông Manyts sôi lên sùng sục, máu loang ra đỏ ngầu, tiếng gào thét vang dậy, tiếng vũ khí va vào nhau chan chát, tiếng lựu đạn nổ ầm ầm. Quân trắng bị bẻ gãy, bị xô về phía sau, và bắt đầu lớp lớp bò lên bờ bên kia. Thiếu tướng Têplôv điều thêm quân tiếp viện đến. Bấy giờ chính ủy Ivan Gora cầm lấy lá quân kỳ của trung đoàn trong tay người lính cầm cờ - một tấm lụa đỏ thắm có ngôi sao kim tuyến, thùng lỗ chỗ những vết đạn của các trận trước - giương cao nó lên, và giữa một tốp đảng viên cộng sản, anh chạy ra sông.

Ngược lên phía trên sông, nơi mực nước đã bắt đầu xuống, để lộ ra những đám lau sậy, Têlêghin đã bố trí sẵn từ trước những lực lượng dự bị dưới quyền chỉ huy của Xapôjkôv. Khi Ivan Gora cầm lấy lá quân kỳ, Têlêghin liền rời vị trí chỉ huy, nhảy lên ngựa phi tới chỗ quân dự bị bố trí. Chàng cho ngựa đi thẳng vào đám sậy, lớn tiếng gọi các chiến sĩ hồng quân đã phục nửa ngày trời trong bùn như đàn lợn lòi:

- Các đồng chí! Quân địch đang bỏ chạy, chớ để cho chúng kịp hoàn hồn! Một trăm rưỡi chiến sĩ, tay khiêng những khẩu đại liên nặng, bỏ ủng lại trong lớp bùn nhầy nhụa, nơi thì bò, nơi thì lúi trong đám sậy, vượt sông sang bên kia bờ, đánh thốc vào sườn quân Kutêpôv. Cuộc tập kích này đã quyết định kết quả của trận đánh. Bạch quân lùi xa sông Manyts, và dưới hỏa lực bắn chéo cánh sẻ của hồng quân, bắt đầu bỏ chạy. Bên sườn phải, một đại đội kỵ binh của khu vực bên cạnh phải đến tiếp viện cho trung đoàn Katsalinxki, rải thành một hàng dài thưa thớt trên thảo nguyên rồi phi vòng lại cắt đường rút lui của địch.

Những đám tàn quân của đại đoàn Têplôv đã ra khỏi vòng vây. Chỉ còn những tốp lính lẻ tẻ bị nghẽn lại ngã gục dưới lưỡi lê của chiến sĩ hồng quân. Tiếp tục truy kích nữa thì nguy hiểm. Têlêghin ra lệnh cho Xapôjkôv ổn định lại chiến tuyến và đào công sự, rồi phi ngựa về phía lá quân kỳ đang đi chậm rãi trên thảo nguyên cách đấy nửa dặm. Chàng đã theo dõi nó từ lâu, kể từ khi nó vượt qua sông, lao về phía trước, dừng lại, rồi bỗng gục xuống, rồi lại được giương cao lên, rồi lại phát phối bay về phía trước...

Những đám mây mù đã che khuất tà dương, thảo nguyên tối sẫm lại rất nhanh. Từ chân trời lóe lên những phát đại bác của quân Kutêpôv, mấy quả trái phá bay vun vút qua đầu, chẳng biết bắn đi đâu, rồi mọi vật lại im lặng. Màn đêm phủ xuống chiến trường đầm máu.

Têlêghin đi tìm chính ủy Ivan Gora mãi cho đến khi không còn trông thấy gì được nữa. Những chiến sĩ gặp trên đường đi, mỗi người trả lời một cách. Mọi người đều trông thấy chính ủy cầm cờ lội qua sông. Nhưng về sau lá cờ lại do đại đội trưởng Môskin cầm. Nhưng rồi Môskin cũng bị thương. Rốt cục lá cờ ở trong tay một chiến sĩ trẻ măng, khỏe như vâm. Latughin và Gaghin đến gặp Ivan Ilyits. Trong các pháo thủ chỉ có hai người sống sót sau khi pháo đạn của địch hấn tan khẩu đại bác trung thành và đặc lực của họ.

Latughin nói, hai hàm răng hé ra một cách khó khăn:

- Ivan Ilyits ạ, vừa rồi thật là một cảnh kinh hoàng, nhớ lại mà rợn cả người lên. Gaghin, con người thường ngày lành lì, cũng nói khẽ:

- Có nhiều cậu đến bây giờ mà đến gần vẫn còn nguy hiểm lắm. Họ thở hổn hển, sườn nổi cả lên, trông như chực đâm phập lưỡi lê vào bụng mình.

-Ivan Ilyits, anh tìm Ivan Xtêpanôvits đấy à?

-Phải, phải, các cậu có trông thấy anh ấy không?

- Đi theo tôi. Họ ra bờ sông, vừa đi vừa tránh các xác chết... Đây đó trong bóng tối có những tiếng rên rĩ, những tiếng ú ớ mê sảng. Mấy người cứu thương gọi nhau í ới. Ivan Ilyits nghe ra tiếng thì thâm nghẹn ngào của Kuzma Kuzmits. Latughin đang đi phía trước bỗng dừng lại, cúi

xuống. Ivan Gora nằm úp xuống đất. Một viên đạn đã bắn trúng tim anh. Người cao lớn, anh đang rộng hai tay ra như muốn ôm lấy đất, chết rồi mà vẫn không chịu để cho quân thù chiếm lấy mảnh đất này.

Những chiến sĩ kỳ cựu của trung đoàn Katsalinxki những người đã biết Ivan Gora từ khi anh là một chiến sĩ thường, rồi lên làm đại đội trưởng, đêm hôm ấy đã họp lại trên chiến trường và quyết định chôn chính ủy ở một nơi cao ráo, dễ nhớ và xung quanh có thể nhìn thật rõ, trên một ngọn gò ven bờ sông Manyts.

Ở đây gò đụn rải rác mọc lên khá nhiều, nhưng có một ngọn gò đơn độc cao sừng sững như một quả đồi. Có lẽ thời xưa các bộ lạc du mục đã đắp nó lên làm nơi cắm lều cho vị hãn của họ, để từ trên cao có thể trông rõ những đàn ngựa hăng hà sa số đang đi lại trên thảo nguyên. Cũng có thể vào những thời xưa hơn nữa người Scyth đã đắp nó lên trên hải cốt của vị thủ lĩnh kính yêu của họ, cùng chôn theo cả con ngựa và người vợ yêu dấu của thủ lĩnh, trên đỉnh gò xếp từng hàng lá lệ liễu rồi cắm ở giữa đỉnh gò một thanh kiếm khổng lồ bằng đồng đen, mũi chĩa lên trời, được họ phụng thờ như một thần tượng của phì nhiêu và hạnh phúc.

Mỗi người một tay, họ nâng thi hài chính ủy Ivan Gora lên ngang vai rồi đưa sang bên này sông, đặt trên lớp cỏ mùa xuân xanh rờn mọc trên đỉnh gò, chải tóc lại cho anh và phủ lá quân kỳ của trung đoàn lên người anh.

Đêm hôm ấy yên tĩnh và vắng vặc ánh trăng. Ivan Ilyits, grooms tuốt trần, đứng ở phía chân chính ủy; Babuskin, chính trị viên đại đội một, đảng viên cộng sản Pêtrôgrad, đứng ở đằng đầu. Các chiến sĩ lần lượt kéo qua, bồng súng chào.

- Vĩnh biệt đồng chí... Khi mọi người đã vĩnh biệt chính ủy, và đã sắp đến lúc hạ huyệt, Latughin lại chạy lên gò. Anh nói lớn, giọng sang sảng:

- Hôm nay kẻ thù không đội trời chung đã giết mất người đồng chí ưu tú nhất của chúng ta... Đồng chí đã dạy cho chúng ta hiểu rõ mình cầm súng để làm gì... Chiến đấu vì chân lý! Chính vì thế mà khẩu súng này ở trong tay tôi... Bản thân đồng chí là một người chính trực, một người của chúng ta từ đầu đến chân... Đồng chí đã cho chúng ta thấy rằng một khi mẹ đã đẻ ta ra, một khi ta đã cất tiếng khóc chào đời, thì ta không thể làm việc gì khác hơn là chiến đấu vì chân lý... Tôi yêu cầu trung đoàn trưởng và chính trị viên Babuskin nhận lời xin gia nhập Đảng của tôi... tôi xin nói như vậy với tất cả tấm lòng trung thực của tôi trước thi hài này, trước lá quân kỳ này... Họ đã chôn cất xong người chính ủy của họ, đêm đã khuya, Đasa gọi Ivan Ilyits ra khỏi căn hầm và vừa bẻ đốt ngón tay vừa nói:

- Anh ra với chị ấy một chút đi anh, dìu chị ấy về.

Nàng đưa Ivan Ilyits ra gò. Đêm tối sẫm lại trước giờ lê minh, trăng đã lặn, gió thảo nguyên thổi hun hút bên tai.

- Em với Anixya van nài thế nào chị ấy cũng không nghe. Trên đỉnh gò, bên nắm mồ của Ivan Gora, Agrippina ngồi yên, đầu gục xuống, cái mũ lông và khẩu súng trường đặt bên cạnh. Anixya ngồi cách một quãng xa xa.

- Chị ấy như đã hóa đá mất rồi, bây giờ phải lôi chị ấy dậy, dìu về nhà, - Đasa nói thì thầm rồi đến cạnh Agrippina. - chị ơi, đồng chí trung đoàn trưởng cũng đến xin chị đấy. Agrippina không ngẩng đầu lên. Những lời lẽ của con người cũng như làn gió thổi trên nắm mồ đều chẳng có nghĩa lý gì đối với chị. Anixya vẫn ngồi ở chỗ cũ, úp mặt xuống hai đầu gối. Ivan Ilyits ho húng hắng rồi nói:

- Chị Agrippina ạ, như thế không ổn đâu, trời sắp sáng rồi, chúng ta sẽ sang hết bên kia sông, chả nhẽ chị cứ ở lại đây một mình hay sao... như thế không tốt... Vẫn không ngẩng đầu lên, Agrippina nói lẩm bẩm, giọng xa vắng:

- Đạo trước tôi cũng không bỏ anh ấy nằm lại một mình nữa là bây giờ... Tôi còn đi đâu nữa? Đasa lại nói thì thầm, tay chỉ vào trán mình:

- Anh có hiểu không, chị ấy quần mất rồi...

- Gapa ạ, ta thử nghĩ kỹ một chút. - Ivan Ilyits ngồi xổm xuống bên cạnh chị - Gapa ạ, chị không muốn rời bỏ anh ấy... Nhưng có phải Ivan Xtêpanôvits chỉ còn để lại có thể này thôi đâu? Anh ấy sẽ sống trong tâm trí chúng ta, sẽ cổ vũ chúng ta... Chị phải hiểu điều đó, Gapa ạ, chị là vợ anh ấy... Hơn nữa, giọt máu của anh ấy đang lớn lên dần trong người chị... Agrippina giờ hai tay lên ngang mặt, xiết chặt lại một lát, rồi buông xuống.

- Bây giờ đối với chúng tôi chị càng thân thiết gấp mấy trước kia... Con chị sẽ là con nuôi của trung đoàn. Chị cứ thử nghĩ mà xem, bốn phen của chị lớn lao biết nhường nào... - Chàng vuốt tóc Agrippina. - Chị cầm súng lên, ta đi đi... Agrippina rầu rĩ cúi đầu chào nắm mộ của chồng, nơi chị đã ngồi suốt đêm, rồi đứng dậy, cầm khẩu súng trường lên và đi xuống gò.

Những trận huyết chiến trên sông Manyts tiếp diễn cho đến giữa tháng năm rồi im ắng dần. Tướng Đênikin, bức mình vì Kutêpôv loay hoay mãi vẫn không chọc thủng được mặt trận của Quân đoàn thứ Mười và vì số thương vong quá nhiều, bèn gọi Kutêpôv về Êkatêrinhôđar. Ngồi trong phòng giấy riêng, trước mặt tướng Rômanôvxki kêu căng và khinh mạn, quan tổng tư lệnh ném cây bút chì xuống tập giấy để trước mặt, cao giọng buông ra những lời khiển trách bất công.

- Rốt cục thử hỏi đây là chiến tranh hay là trò xiếc cho các ngài đồng minh xem? Chúng ta không phải là phường mãi võ, tướng quân nhớ cho! Những trò anh chị kia thì được cái gì? Thật là điếm nhục! Một cuộc hành quân hoàn toàn vô văn hóa, một thứ du kích nhảm nhí! Kutêpôv vốn biết rõ Đênikin và rất hiểu tại sao ngài lại điên tiết lên như vậy. Ông ta im lặng, làm lì đưa mắt lờm sang cái lọ hoa nho nhỏ đặt cạnh bình mực.

- Đây ông thử đọc cái này cho nó hởi lòng hởi dạ - Đênikin lấy tờ trên cùng ở tập giấy - Mặt trận của Quân đoàn Hồng quân thứ chín đã bị chọc thủng với số thương vong không đáng kể ở phía ta, quân ta đã thắng trận oanh liệt... Ta đã tiến vào khu vực khởi nghĩa của dân cô-dắc. Hiển nhiên là chỉ nay mai ta sẽ chiếm được làng cô-dắc Vêsenxkaia... Nhưng lẽ ra những cuộc hành quân trên sông Đônêtx đã có thể khai triển thành một cuộc tấn công đại quy mô nếu ta không phải để lại ở đây, trên sông Manyts, nhiều lực lượng như vậy. Tôi thấy xấu hổ cho chiến lược của ta quá, các ngài ạ... Cả thế giới đang nhìn vào chúng ta... Ở nước ngoài họ dễ bị ấn tượng lắm, xin các ngài biết cho như vậy... Mời các ngài lại đây...

Quan tổng tư lệnh tìm cái kính cặp mũi trong đồng giấy tờ rồi cùng với Kutêpôv và Rômanôvxki đến cạnh cái bàn gỗ sồi bày các bản đồ quân sự.

Nội dung của bản kế hoạch là hai tướng Pôkrôvxki và Ulagai, sau khi tập trung xong những khối kỵ binh lớn hai bên sườn Quân đoàn Mười, sẽ đánh thọc vào hậu phương của địch, tiêu diệt các đơn vị kỵ binh đã chiến của bolsêvik, chiếm nhà ga Vêlikôknyajexkaia và nội trong bốn năm ngày hoàn thành việc vây hãm quân đỏ trên sông Manyts.

- Đênikin rút trong túi bên áo vét ra một chiếc khăn mùi soa vải sạch sẽ sực mùi ô-đơ-cô-lôn rồi bắt đầu lau cái kính cặp mũi, mấy ngón tay da bóng và khô khê run run.

- Quân tình nguyện đang quyết định những vấn đề chính trị quốc tế. Sau những cuộc thất bại ở Ôđexxa, Kherxôn và Nikôlaiev, ở phương tây người ta đã bắt đầu hiểu ra điều đó... Ta phải giáng những đòn chớp nhoáng và có sức hủy diệt: trong cuộc chiến tranh này những tròng võ tay sẽ biến thành những chuyến tàu chở vũ khí... Tôi xưa nay vẫn can ngăn những cuộc phiêu lưu, tôi không thích những trò đỏ đen, nhưng tôi cũng không thích thua bạc... Nếu những thắng lợi của ta ở Đônbaxx không có được quy mô của một cuộc tổng tấn công đánh sâu vào nội địa và không kết thúc bằng một trận đánh chiếm Moxkva, tôi sẽ cho một viên đạn vào thái dương, xin các ngài biết cho như vậy...

Tướng Rômanôvxki đẹp trai, miệng mỉm một nụ cười ngạo nghễ và am hiểu, gõ gõ điều thuốc lá lên chiến hộp bạc. Mắt gườm gườm nhìn ông ta dưới cái trán thấp nhăn nheo, tướng Kutêpôv hiểu rõ tại sao quan tổng tư lệnh bỗng dưng nẩy ra những ý nghĩ quy mô như vậy. Như thế tức là ở đây ngài đã bị sửa mũi ra trò. Nhưng Kutêpôv là một ông tướng đã ngoại chứ

không phải là một sĩ quan tham mưu: những vấn đề chiến lược cao cấp đối với ông quá mù mờ và chỉ làm cho ông mệt óc, việc của ông là xé xác quân thù ngay tại trận.

- Bẩm tướng công, chúng tôi sẽ làm hết sức mình - ông ta nói, nếu tướng công ra lệnh chiếm Moxkva trong mùa thu năm nay, chúng tôi sẽ chiếm...

Đã ba hôm nay, không một hóp nước, không một mẩu bánh mì, trung đoàn Katsalinxki len lỏi hành quân ra phía đường sắt. Lệnh rút lui ban bố ngày hai mươi mốt tháng năm. Quân đoàn Mười rời sông Manyts rút về phía bắc, mạn Txaritxyn, chọc thủng vòng vây một cách hết sức chặt vật và với những thương vong rất lớn. Một làn gió khô khan thổi rạp những cây cỏ dại xuống. Thảo nguyên một màu xám xịt, chân trời lấp sau làn hơi mờ ảo: ở đấy kỵ binh của Ulagai đang tụ tập lại thành từng đàn như chó sói.

Ngựa kéo xe thồ lần lượt gục xuống. Những người bị thương và đau ốm phải chuyển sang những chiếc xe chở đồ đã đầy ắp. Những người bị thương nhẹ và những chị hộ lý khập khiễng bước sau xe. Khát quá, môi cứ sưng lên và nứt nẻ ra. Những đôi mắt sưng húp, nheo nheo dưới ngọn gió thổi từ phía đông, dăm dăm nhìn về phía chân trời tìm bóng dáng một cái cột bơm nước của hỏa xa. Trong các khe lũng trên thảo nguyên, một chút hơi ẩm cũng chẳng còn, thế mà cách đây có lâu la gì những cái khe như thế đều phải lội qua, nước lạnh buốt lên ngang bụng. Giá có lấy được một giọt nước ấy mà nhấp ướm đôi môi đã bầm đen lại!

Trong một cái khe như thế, họ vấp phải một ổ phục kích: trong khi mấy cái xe giàn đang kéo xuống dốc khe cỏ mọc rậm rạp, bỗng có tiếng súng nổ rất gần, và một toán cô-dắc không biết nấp sẵn ở đâu phóng ngựa lên lao vào đoàn xe, mong được một phen cướp của dễ dàng. Khoảng dăm chục tên cướp phi ngựa trên dốc khe, râu cằm vênh lên. Nhưng chúng lại phi biến đi cũng một cách nhanh chóng như thế khi mỗi chiếc xe giàn đều nổ súng bắn vào chúng: mỗi thương binh đều giữ súng bên cạnh mình. Ngay cả Đasa cũng bắn, hai mắt nhắm rõ chặt.

Bọn cô-dắc đã chạy thoát hết, chỉ có một tên ngã cả người lẫn ngựa xuống đất. Các chiến sĩ ủa tới, hy vọng lấy được chiếc bi-đông đựng nước đeo trên người hắn. Trên vai hắn lấp lánh một đôi lon bạc. Họ lôi hắn từ dưới bụng con ngựa đã bị bắn chết ra. "Xin hàng, xin hàng... -hắn sợ sệt nhắc đi nhắc lại -tôi xin cung cấp tài liệu, các ông dẫn tôi đến gặp các chỉ huy..."

Họ giật chiếc bi-đông nước đeo trên người hắn, và tìm thấy hai chiếc nĩa trong các bao da sau yên ngựa.

- Dẫn hắn lại đây! - đại đội trưởng Môskin quát (anh đang ngồi trên một chiếc xe giàn, tay và đầu quấn băng). Viên sĩ quan bị bắt đứng nghiêm trước mặt anh. Ít khi thấy ai có một bộ mặt xấu xí đến như vậy: đầy những nốt rỗ hoa, miệng nhào nhoét, mắt đỏ dẫn như mắt xác chết. Từ người hắn tỏa ra một mùi hăng hắc rất nặng.

- Các anh là ai, quân chính quy hay du kích?

- Bẩm, một đơn vị phụ trợ không chính quy ạ.

- Các anh đang đi xúi giục nổi loạn ở hậu phương chúng tôi phải không?

- Theo lệnh tướng Ulagai, chúng tôi đang đi trưng binh... Đoàn xe lại chuyển bánh. Viên sĩ quan đi cạnh chiếc xe giàn. Hắn trả lời một cách sốt sắng, nhanh nhẩu, rõ ràng. Hắn rất biết cách bảo mạng. Chắc hẳn là một tên phản gián kỳ cựu. Mấy chiến sĩ hồng quân cố ý đi gần để nghe hắn nói. Họ đưa mắt nhìn nhau khi hắn trả lời là Quân đoàn Chín đã rút khỏi sông Đônets, và lữ đoàn kỵ binh của tướng Xêbrêtev đã thọc vào chỗ hở giữa Quân đoàn Chín và Quân đoàn Tám, hiện nay đang tràn vào hậu phương của hồng quân.

- Nói láo, không làm gì có chuyện ấy, - đại đội trưởng Môskin nói, giọng chẳng có gì quả quyết, mắt tránh nhìn hắn.

- Không ạ, đúng thế đấy, xin phép ngài; ở đây tôi có cầm một bản thông cáo của bộ tư lệnh tối cao... Anixya Nazarôva từ trên xe giàn leo xuống đi với một tốp chiến sĩ bên cạnh tên tù binh. Môskin đọc tờ thông cáo gió thổi phàn phật. Ai nấy chờ nghe thử anh sẽ nói gì. Anixya đưa bàn

tay yếu ớt gạt các chiến sĩ ra để chen đến gần tên tù binh... Các chiến sĩ gắt: "Ơ kìa, chen gì thế, có gì đâu mà xem..." Chân chị cứ trĩu xuống, đầu như búa bổ, mắt như rắc đầy cát khô. Không chen qua được, chị chạy vòng lên nắm lấy cương ngựa giữ chiếc xe giàn lại. Không ai hiểu nổi chị muốn làm gì. Chị vươn cổ ra, đôi mắt nhợt nhạt và mênh mông choán hết cả khuôn mặt đen xạm và hốc hác, nhìn chăm chăm vào tên tù binh.

- Tôi biết thằng này! - Anixya nói. - Các đồng chí ơi, chính thằng này đã thiêu sống hai con tôi... Đã đánh tôi gần chết... Chính nó đã giết hai mươi chín người ở làng tôi...

Viên sĩ quan chỉ cười nhạt, nhún vai. Các chiến sĩ hồng quân lập tức quay lại, hết nhìn hẩn lại nhìn Anixya. Môskin nói:

- Được, được, ta sẽ xét sau, lên xe mà nằm đi cô bạn ạ, lên xe đi...

Anixya nhắc đi nhắc lại như người mất hồn:

- Các đồng chí, các đồng chí, không thể tha cho hẩn sống được, thà các đồng chí moi tìm tôi ra còn hơn... Các đồng chí soát người hẩn đi... Hẩn tên là Nêmêsaiev, hẩn còn nhớ tôi đấy... Các đồng chí nhìn mà xem, hẩn đã nhận ra tôi kia kìa! - Chị mừng rỡ reo lên, ngón tay chỉ thẳng vào mặt hẩn.

Hàng chục cánh tay giơ ra xé toạc chiếc áo besmet cô-dắc ướt đầm mồ hôi, làm rách luôn cả chiếc áo sơ-mi, lộn các túi trong túi ngoài của hẩn ra, và quả nhiên tìm thấy một tấm thẻ quân nhân mang tên thượng úy kỵ binh Nikolai Nikolaiêvits Nêmêsaiev...

- Tôi không biết gì hết, tôi không hiểu, - hẩn lặp đi lặp lại, vẻ mặt lầm lì - người đàn bà này nói bậy, chị ta mê sảng đấy, chị ta đang sốt mà...

Các chiến sĩ hồng quân đều biết chuyện Anixya. Họ im lặng tránh ra khi chị cầm lấy khẩu súng trường của một người nào đấy trong bọn họ, đến cạnh Nêmêsaiev, chạm tay lên vai hẩn nói:

- Đi!

Hẩn đưa đôi mắt man dại nhìn qua những gương mặt nghiêm nghị của các chiến sĩ hồng quân. Hẩn như ngạt thở. Hẩn muốn nói gì với Môskin, nhưng anh quay mặt đi, chăm chú đọc tiếp tờ thông cáo. Hẩn bám vào thành xe, như thể đó là cách cuối cùng có thể cứu hẩn. Nhưng các chiến sĩ đã lôi hẩn ra, thúc vào lưng hẩn:

- Đi đi! Đi đi!

Bấy giờ hẩn ngơ ngác đi ra thảo nguyên, cổ rút lại, bước như người mù. Anixya đi sau hẩn mười bước, nâng khẩu súng nặng trĩu lên, áp báng vào vai:

- Quay mặt lại đây.

Nêmêsaiev quay ngoắt lại, chực chồm tới. Anixya bắn một phát vào giữa mặt hẩn, rồi không nhìn lại nữa, chị đi thẳng về phía các bạn đang đứng đứng yên nghiêm trang nhìn cuộc hành hình chính đáng.

- Súng ai đây nhỉ, cầm lấy, - Anixya nói đoạn đi về chiếc xe giàn ở cuối đoàn, leo lên xe và kéo tấm chăn ngựa đắp kín đầu.

Katya đang ngồi chữa bài chính tả trong mấy cuốn vở học trò đóng bằng đủ các thứ giấy dán tường, chỉ viết được một mặt. Những cuốn vở này là một thành tựu lớn trong cuộc đời khốn khổ của nàng. Để có được giấy đóng vở, nàng đã đi Kiev một mình. Tìm gặp ông ủy viên nhân dân bộ giáo dục cũng dễ. Khi đã biết nàng là ai và đến có việc gì, ông ta cầm lấy cánh tay dịu dàng ngồi xuống chiếc ghế bành, rót trong cái ấm ấm khói đen sì để trên cái bàn sang trọng ra một chén trà cà-rốt rồi đưa cho nàng, kèm theo một nửa miếng đường phen. Vai khoác cái áo choàng lông, ông ta đi đi lại lại trong phòng, đôi ủng dạ thông thả giẫm trên tấm thảm, và trình bày cho nàng nghe một chương trình giáo dục nghe mà chóng cả mặt.

- Mười mười lăm năm nữa ta sẽ thành một nước có văn hóa cao. Ta sẽ làm cho kho tàng văn hóa nhân loại trở thành tài sản của nhân dân - ông ta vừa nói vừa vờ về bộ râu, trên môi nở một nụ cười cuồng tín. - Trước mắt ta là một công tác khổng lồ nhằm thanh toán nạn mù chữ. Nỗi ô nhục này phải được rửa sạch: đó là một vấn đề danh dự của mỗi một người trí thức... Toàn thể thể hệ trẻ phải được hưởng nền giáo dục, kể từ các nhà giữ trẻ, các vườn trẻ cho đến các trường đại học. Sẽ không có ai và không có gì cản nổi chúng tôi, những người bolsêvik, thực hiện bằng hành động những điều mà trước kia những người trí thức ưu tú nhất của chúng ta chỉ có thể mơ ước mà thôi.

Ông ủy viên nhân dân hứa cấp cho Katya một vạn cuốn vở, sách giáo khoa và các loại sách khác, bút chì, bảng đá. Ra khỏi phòng ông ta, nàng bắt đầu gặp đủ các chuyện khó khăn, rắc rối: càng xuống đến những cơ quan hệ trực tiếp với việc cung cấp sách vở hơn, những thứ sách vở ấy lại càng lùi xa hơn vào cõi hư ảo, và thái độ của những người tiếp nàng lại càng lập lờ hơn, giấu cợt hơn hay lăm lè hơn. Trong căn phòng không đốt lò sưởi của tòa khách sạn nàng trọ, đêm trên giường cũng chẳng có, điện thì chỉ đủ làm cho sợi tóc trong bóng đèn đỏ lên một cách yếu ớt mong manh như hơi thở của người hấp hối, Katya khoác áo lông ngồi trên chiếc đi văng op ep, đắm mình trong tâm trạng tuyệt vọng.

Một hôm, có một người cao lớn đội mũ lông xù xì, áo va-rơ thắt nịt ngang lưng, bước vào phòng trọ của nàng, chẳng buồn gõ cửa, rồi cất giọng ồ ồ nói thẳng ngay vào việc:

- Cô còn ở đây à? Tôi có biết việc của cô. Cô đưa các thứ giấy tờ của cô đây tôi xem thử... Đứng trước ngọn đèn đỏ càn cách, ông ta xem xét các giấy giới thiệu của Katya. Nàng tin tưởng nhìn gương mặt ngạo nghễ, cương nghị, tuấn tú của người khách.

- Quân đồn mặt - ông ta nói. - toàn một lũ ăn hại, một lũ phá hoại... Mai cô đến thành ủy gặp tôi thật sớm, ta sẽ liệu cách... Thôi, chúc cô khỏe. Qua người ấy, Katya được cấp một số giấy dán tường và bút chì lấy ở các kho ra, và cả một tủ sách trưng dụng của một ông chủ nhà máy đường yêu chuộng văn chương, một nửa là sách tiếng Pháp. Một nhọc hơn cả có lẽ là chuyến đi trở về với những của quý này trên toa hàng hóa: cứ mỗi khi tàu hỏa đứng lại, lại có những gã mu-gích râu ria, mắt long lên dữ tợn, vai mang những cái bị lớn, và những mụ đàn bà hăng máu, người phình to bằng con bò vì giấu đủ các thực phẩm trong áo và dưới váy. Đến nay, Katya cũng đã có được ít nhiều sức mạnh. Nàng cũng chẳng đến nỗi là con mèo con yếu ớt tội nghiệp có cái lưng mềm và đôi mắt xinh xinh, kêu rừ rừ trên giường của kẻ khác. Nàng bắt đầu nhận thấy mình có được chút sức mạnh ấy từ cái tối mà Alekxê tuyên bố một cách sỗ sàng nàng là vợ chưa cưới của hắn. Hôm ấy Katya đã nhìn vào cái cảnh sống yên ấm của một bà chủ hiệu nông thôn mà người ta đã sắp sửa đưa nàng vào, và đã lùi lại, rùng mình ghê sợ như một người trông thấy một cái huyết đào sẵn chờ mình trên đường đi. Đôi mắt háo hức, khao khát, long lanh rượu vôđka của Alekxê ông chủ, ông chồng - nàng cũng thấy nó giống một cái huyết. Cả con người nàng đã phần uất lên, đã nổi loạn, và điều đó đối với bản thân nàng cũng bất ngờ và đáng hoan hỉ như cảm giác của người bình phục sau một trận ốm kéo dài. Cũng một cách bất ngờ như thế, nàng đã quyết định hể trời ấm lên một chút là sẽ trốn về Moxkva. Nàng cũng đã có được đủ trí khôn để giấu những ý định ấy đi, Alekxê và Matriôna chỉ thấy nàng vui lên, vừa làm việc vừa hát khe khẽ.

Bây giờ trong bữa ăn trưa hay ăn tối (vào lúc khác hẳn đi đâu vắng suốt ngày) Alekxêy luôn luôn nháy mắt vui vẻ nói: "Thế này mới ra dáng cô dâu chứ..." Độ rày Alekxêy cũng vui hẳn lên: hẳn đã được hội đồng dân làng cho phép dỡ tòa nhà dộc của lão bá tước và chở gạch, gỗ về sân nhà mình.

Đầu tháng giêng, khi Hồng quân đã chiếm Kiev, có một đơn vị bộ đội đi qua làng Vladimirkhôiê, và trong một buổi mít-tinh Alekxêy đã là người kêu gào ủng hộ chính quyền Xô-viết trước tiên. Nhưng chẳng bao lâu sự tình đã chuyển hướng khác hẳn.

Một đồng chí Yakôv nào đấy được phái đến làng này. Ông ta tịch thu ngôi nhà rất tốt của ông linh mục, bắt hai vợ chồng ông ra ở nhà tắm. Rồi ông ta ra triệu tập một cuộc mít-tinh, đặt vấn đề như sau: "Tôn giáo là thuốc phiện đầu độc nhân dân. Ai phản đối việc đóng cửa nhà thờ là kẻ ấy chống chính quyền Xô-viết...", rồi không cho ai phát biểu hết, ông ta cho biểu quyết và niêm phong nhà thờ lại. Sau đó ông ta tách những người cố nông và bần nông không có ngựa, cả thầy chường bốn mươi người, ra khỏi tất cả những người nông dân khác trong làng. Với bốn mươi người ấy, ông ta tổ chức một ủy ban dân nghèo. Tập hợp họ lại trong nhà ông linh mục, ông ta nói một cách hẳn hoi học cường điệu:

- Người mu-gích Nga là một con vật ngu dốt. Họ đã sống hàng nghìn năm trong đồng phân. Ngoài nổi oán giận ngu xuẩn và lòng tham không đáy, trong tâm hồn họ không có gì và không thể có gì hết. Chúng ta không tin bọn mu-gích và sẽ không bao giờ tin họ. Ta nương nhẹ họ trong khi họ còn là bạn đồng hành của ta, nhưng chỉ ít nữa ta sẽ không bao giờ tin họ. Ta nương nhẹ họ trong khi họ còn là bạn đồng hành của ta, nhưng chỉ ít nữa ta sẽ không nương nhẹ như thế nữa. Các người là giai cấp vô sản ở nông thôn, các người phải nắm vững lấy chính quyền, phải giúp chúng tôi bẻ gãy cánh của bọn mu-gích.

Yakôv làm cho cả làng phát hoảng lên, ngay những người trong ủy ban cũng thế. Ở nông thôn, một lời nói ra cả làng đều biết. Các nhà thì thăm rĩ tai nhau:

"Sao ông ta lại nói thế? Chúng ta đây là loài thú vật gì vậy? Hình như chúng ta cũng là người Nga, chúng ta sống ở quê hương chúng ta, thế mà bỗng dưng lại không thể tin được!... Mà làm sao lại đòi bẻ cánh của mọi người đi một cách xô bồ như vậy? Có bẻ cánh thì bẻ của thằng Alekxêy Kraxilnikôv ấy: hẳn là đồ kẻ cướp... Hay của Kondratenkôv, Nitsiporôv: chúng là những kẻ uống máu dân, ai ai cũng biết. Bẻ gãy cánh chúng đi là đúng... Nhưng như tôi đây, sao lại phải bẻ cánh? Vì áo tôi thấm mồ hôi muối chẳng? Ở không được, ở đây có cái gì không ổn rồi, sai mất rồi..." Có người lại nói: "Lạy Chúa, ra chính quyền Xô-viết là như thế đấy!..."

Những khi Yakôv ra khỏi nhà đi làm những việc đáng sợ của ông ta, mặt không rửa, râu đã từ lâu không cạo, mình mặc cái áo khoác lính rách rưới, đầu đội cái mũ đã đứt mất lưỡi trai (nhưng ủng lại rất tốt, và nghe đầu ở bên trong áo khoác lại ăn mặc rất sang), từ tất cả các khung cửa sổ dân làng đều nhìn theo, bà con nông dân lắc đầu hoang mang lo lắng: rồi sẽ xảy ra những gì nữa đây?

Vào tháng ba, khi dân làng mới bắt đầu chở phân ra đồng, Yakôv triệu tập một cuộc họp toàn thể, và lại buộc tội phản cách mạng, đòi phải kê khai tất cả số ngựa của từng nhà, trưng dụng số ngựa đôi quá tiêu chuẩn và lập tức thành lập một nông trang công xã trong trang viên của lão công tước... Thế là công việc chở phân ra đồng và cày ải mùa xuân đi đứt vì cái thằng quỷ không tắm rửa ấy!

Chỉ ít hôm sau có một đội trưng lương vào làng. Lập tức cả làng đều biết rằng Yakôv đã đưa cho họ những bản danh sách lúa mì thừa dư với những con số kỳ lạ đến nỗi đội phải tròn mắt tròn xoe ra, họ nói thế. Yakôv thân hành đi với đội đến từng nhà, lấy phấn ghi lên cổng số thóc phải nộp...

"Nhưng từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi đã bao giờ nhìn thấy một số thóc như vậy đâu?" - người mu-gích vừa nói vừa lấy ống tay áo cổ chùi con số viết bằng phấn đi. Yakôv nói với đội trưng lương: "Đào dưới sàn nhà nó ấy!...". Người mu-gích không dám làm dấu chữ thập trước mặt Yakôv, vừa khóc vừa xé áo ra nói: "Xin thề là dưới sàn chẳng có hột nào!" Yakôv ra lệnh: "Đập vỡ cái lò

sưởi nhà nó ra, thóc chôn dưới lò sưởi ấy..."

Nhờ những cố gắng của Yakôv, thóc trong làng bị vét sạch, ngay cả thóc giống cũng bị chở đi. Alekxêy Kraxilnikôv thì ông ta gọi đến gặp riêng ở ủy ban, đóng chặt cánh cửa có treo ảnh chủ tịch Hồ đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa, đặt một khẩu súng lục lên bàn giấy và ngạo nghễ nhìn gương mặt lầm lũi của Alekxêy.

- Nào, bây giờ ta sẽ nói chuyện theo kiểu gì đây? Có lúa mì không?

- Tôi lấy đâu ra lúa mì? Mùa thu qua có cày gieo gì đâu?

- Ngựa đem đi đâu hết?

- Cho người quen ở các ấp mượn hết rồi.

- Tiền giấu ở đâu?

- Tiền nào?

- Tiền ăn cướp được ấy. Alekxêy cúi đầu ngồi yên, chỉ có năm ngón tay phải duỗi ra bóp vào, khi buông khi nắm.

- Rốt cục chẳng hay ho gì - hắn nói - nếu cần nộp thuế thì được, tôi xin nộp... Nhưng đảng này lại thộp lấy cả người ta lột cả áo trong áo ngoài là làm sao?

- Phải đưa anh ra Tseka mới xong...

- Nhưng, tôi có từ chối đâu, đã thế thì tôi sẽ mang tiền đến. Alekxêy về nhà, xuống hầm ngay, lôi lên những đống, bị, gói, bao và những súc vải. Có một cái túi đựng toàn tiền Nikôlai và tiền sông Đôn. Hắn lấy tiền ra nhét vào túi áo túi quần và vào bụng. Một cái túi khác đựng tiền giấy Kerenxki, một mớ giấy lộn chẳng có giá trị gì, thì hắn đưa cho Matriôna:

- Đưa ra ủy ban nói là nhà chỉ có thế. Họ sẽ không tin đâu, họ sẽ đến đây giở sà ra xem, cô cứ để cho họ làm. Bao nhiêu đồng hồ và dây chuyền cô ném xuống giếng hết đi. Vải vóc thì chất lên xe tatsanka, lấy rạ che thật kín, đến đêm sang nhà lão Afanaxi lấy con ngựa, đánh xe đến trại Dementyev. Tôi sẽ đợi ở đấy.

- Alekxêy, anh định đi đâu thế?

- Chưa biết. Đi chuyến này sẽ còn lâu mới về. Đến khi ấy sẽ được nghe tin lạ về tôi. Matriôna kéo tấm khăn trùm xuống tận lông mày, hai múi khăn phủ lên cái đống tiền giấy, rồi ra ủy ban. Alekxêy cài cửa lại rồi quay về phía Katya đang đứng bên lò sưởi. Mắt hắn ánh lên một niềm vui độc ác, hai cánh mũi hắn căng phồng lên.

- Cô mặc cho ấm vào, Êkatêrina Đmitrievna ạ... lấy cái áo choàng lông ấy, đi đôi tất len vào. Đồ lót cũng mặc cho thật ấm... Nhưng phải nhanh lên, ta còn ít thì giờ lắm... Hắn nhìn Katya, mắt mở rộng, quanh đôi đồng tử như ánh lên những tia lửa nhỏ, hàng ria mép màu hung rung rung trên đôi môi hé mở. Katya đáp:

- Tôi không đi theo anh đâu...

- Cô trả lời thế đấy à? Không thể khác được sao?

- Tôi không đi đâu hết. Alekxêy xấn tới, đôi cánh mũi trắng nhợt ra.

- Tao không để mày ở lại một mình đâu, đừng hòng... Tao nuôi nấng nuôi chiều mày không phải để cho thằng khác nó phủ mày đâu, con chó cái kia. Con đàn bà quý phái dịu ngọt như đường kia!... Tao chưa động đến da thịt mày, nhưng để tao vắn gậy chân tay mày xem mày kêu rên như thế nào...

Hắn đưa hai cánh tay cứng như sắt ra ôm lấy Katya, thở khò khè vì khuỷu tay Katya chặn lên cổ họng hắn, và chỉ hai bước hắn đã đặt nàng lên giường. Katya gò cả người lại, vùng ra với một sức mạnh mà không ai có thể ngờ là nàng có được. "Không đời nào, không đời nào, đồ thú vật!...". Nàng vùng ra, nhưng Alekxêy lại quật nàng xuống giường. Hắn thấy vương vít và nóng

diện lên vì cái áo khoác nhét đầy tiền đang mặc trên người. Hắn quay ra đánh Katya. Nàng giơ tay lên che mặt, cảm giận nhắc đi nhắc lại qua hai hàng răng nghiền chặt: "Mày giết tao đi, mày giết tao đi, đồ thú vật..."

Cái then cửa nhảy lên tanh tách. Matriôna từ ngoài phòng lót quát vào: "Aleksêy, mở ra!..." Hắn rời cái giường, lùi lại, giơ hai tay lên bưng mặt. Matriôna đập cửa mạnh hơn. Hắn mở ra. Matriôna bước vào nói:

- Đồ ngu, trốn nhanh lên. Họ sắp đến ngay bây giờ! Aleksêy nhìn Matriôna một phút, rồi chợt hiểu ra, gương mặt bớt đỏ dần đi. Hắn vơ những gói vải và những túi đồ rồi ra ngoài, cưỡi lên con ngựa duy nhất còn để lại ở nhà, rồi đi ra cửa sau, băng qua mấy dây rào, cho ngựa chạy nước kiệu xuống bờ sông. Sáng bên kia sông rồi, hắn cho ngựa phi nước đại và khuất bóng sau khóm rừng.

Một lát sau Matriôna lấy trong hòm ra một chiếc áo ngắn và một chiếc váy, ném lên cái giường Katya đang nằm sổng sượt, quần áo rách bươm.

- Mặc vào, đi vào trong kia, nhìn cô mà xấu hổ...

Yakov đưa người đến soát nhà Aleksêy từ dưới hầm lên đến gác xép, nhưng không tìm thấy những thứ giấu trên xe tatsanka. Đến đêm, Matriôna đi lấy ngựa về và đánh xe ra khu trại. Suốt đêm hôm ấy Katya không cởi áo choàng lông, ngồi trong căn nhà tối tăm và lạnh lẽo, đợi trời sáng. Cần phải suy tính mọi việc một cách thật bình tĩnh. Hết trời sáng là đi. Nhưng đi đâu? Chồng hai khuỷu tay lên bàn, nàng ôm chặt lấy đầu và khóc thút thít. Rồi nàng ra cửa, nơi có đặt xô nước, lấy cái hũ con mực nước uống. Dĩ nhiên là đi Moxkva. Nhưng người quen cũ ở đây này liệu còn những ai? Tất cả, tất cả đều đã mất... Nàng gục xuống bàn ngủ thiếp đi, và khi giật mình tỉnh dậy thì trời đã sáng hẳn. Matriôna vẫn chưa về. Katya sửa lại cái khăn trùm, nhìn vào tấm gương treo trên tường: đến sọ! Rồi nàng ra ủy ban.

Nàng đứng rất lâu trên thềm sau, đợi cho những người ở trong nhà ông linh mục thức dậy.

Cuối cùng Yakov bước ra, tay cầm cái xô nước bẩn, hất lên đồng tuyết lẫn bùn và nói với Katya:

- Thế mà tôi định cho người đến gọi cô đấy... Ta vào đi... Ông ta đưa Katya vào nhà, mời nàng ngồi và lục lọi trong ngăn kéo một lát.

- Chồng cô, hay là người thế nào đối với cô đấy, chúng tôi sẽ đem hắn ra xử bắn.

- Người ấy không phải là chồng tôi, cũng chẳng phải là gì hết, - Katya đáp nhanh. - Tôi chỉ xin một điều: ông cho tôi đi khỏi nơi này. Tôi muốn về Moxkva...

- "Muốn về Moxkva!"! - Yakov ngao nghể nhại lại. - Còn tôi, tôi đang muốn cứu cô khỏi bị xử bắn đây. Katya ngồi ở nhà Yakov cho đến tối. Nàng kể hết chuyện mình, nói rõ những mối quan hệ giữa nàng với Aleksêy. Thỉnh thoảng Yakov lại bỏ đi đâu rất lâu, khi trở về, ông ta gieo mình xuống ghế, châm thuốc lá hút.

- Theo chỉ thị của Ủy ban Giáo dục, - ông ta nói, - trong làng phải thành lập một trường học. Cô không phải là người thích hợp lắm, nhưng hẳn cùng chúng tôi sẽ thử xem... Nhiệm vụ thứ hai của cô là báo cho tôi biết tất cả những việc xảy ra trong làng. Về những chi tiết của công việc này ta sẽ tính sau. Tôi nói trước cho cô biết: nếu cô bép xép về chuyện này, cô sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Còn chuyện về Moxkva thì tạm thời cô hãy quên đi.

Thế là Katya bỗng dưng đã trở thành cô giáo. Họ cắt cho nàng một ngôi nhà nhỏ bỏ không ở cạnh trường học. Ông giáo già trước kia ở đây đã chết hồi tháng một vì bệnh sung phổi; quân lính Petlyura có một thời gian đóng trong trường này đã xé hết sách vở ra quần thuốc lá, ngay cả bản đồ địa lý cũng không chừa lại. Katya cũng chẳng biết nên bắt đầu từ việc gì, bèn đến hỏi ý kiến Yakov. Nhưng ông ta không còn ở trong làng nữa. Cũng đột ngột như khi xuất hiện, ông ta đã đi sau khi nhận được một bức điện bảo đảm, chỉ có đủ thì giờ nói với ông lão Afanaxi bấy giờ luôn luôn quanh quẩn bên ủy ban dân nghèo vì sợ mất ảnh hưởng:

- Hãy nói lại với các đồng chí là chó có nhân nhượng gì bọn mu-gích, tuyệt đối chó có nhân nhượng gì đấy. Khi nào trở về, tôi sẽ kiểm tra lại...

Từ khi Yakôv đi khỏi, trong làng yên tĩnh hẳn đi. Bà con mu-gích mỗi khi ra ngồi chơi ở thềm nhà ông linh mục, thường nói với mấy người trong ủy ban:

- Các anh làm nhiều điều quá quắt như thế, sau này sẽ ăn nói ra sao? Gay đấy...

Những người trong ủy ban cũng hiểu là tình cảnh rất gay, và trong làng có yên cũng là yên bề ngoài thôi. Yakôv chẳng thấy trở về. Có tin đồn là Alekxây Kraxilnikôx đã chiêu tập được một toán cướp ở trong huyện và đã nhập bọn với thủ lĩnh Grigoriev. Rồi chẳng bao lâu cả làng đã bắt đầu kháo nhau rằng cái ông thủ lĩnh Grigoriev ấy đã ra một bản tuyên cáo và đã xuất quân đánh phá các thành phố Xô-viết. Dân làng lại bắt đầu chờ đợi những sự thay đổi.

Ở Xô-viết thôn người ta hứa sẽ giúp Katya một số việc: chữa các lò sưởi, lắp các cửa kính. Katya tự tay lau rửa sàn nhà và cửa sổ trong trường học, xếp các bàn học trò bị gãy ra một nơi. Vốn là người có công tâm, cứ tối tối ngồi một mình trong căn nhà nhỏ nàng lại khóc, vì nàng thấy xấu hổ khi phải lừa dối lũ trẻ con. Nàng còn có thể dạy gì cho chúng học, nếu không có sách, không có vở. Nàng còn có thể dạy cho chúng những phép tắc gì, trong khi nàng tự cho mình là người chẳng biết sống theo một quy củ nào?...

Thế rồi một buổi sáng sớm quanh trường đã rộn rã những tiếng cười nói vui tươi của một đàn em nhỏ, con trai có, con gái có. Nàng phải lấy hết sức mới tự chủ nổi. Nàng chải tóc thật sát và búi chặt lại ở sau gáy, hai tay nàng rửa thật sạch. Nàng mở cửa trường ra, mỉm cười nói với lũ con trai và con gái bé tí đang ghé mũi lên nhìn nàng:

- Chào các em...

- Chào cô Ekaterina Đmitrievna ạ... - lũ trẻ reo to lên giọng trong trẻo, vang dội, tươi vui đến nỗi cả một luồng không khí trẻ trung tràn vào lòng nàng. Nàng phân phối chỗ ngồi cho lũ trẻ, bước lên bục, giơ ngón tay trở lên nói:

- Các em, hiện nay ta chưa có sách vở và bút viết. Cô sẽ kể cho các em nghe, có chỗ nào không hiểu, các em sẽ hỏi lại nhé... Hôm nay ta bắt đầu học sử... cô sẽ kể cho các em nghe chuyện Rurik, Xinêux và Truvor... Nhà của Katya rất nghèo. Nàng không muốn lấy chút gì ở nhà Alekxây đi, và lại gặp Matriôna nàng cũng phiền lòng lắm: chị ta bây giờ gầy rộc đi, lúc nào cũng lầm lì. Trong nhà Katya có một cái chổi đặt ở ngưỡng cửa, trên giá để hai cái hủ đất, trong phòng lót để một cái chậu nước bằng gỗ. Cảnh nhà cũng vui lên một chút nhờ mảnh vườn nhỏ có rào bọc xung quanh, trong vườn có hai cây anh đào, một cây táo và một cây phúc bồn tử. Bên kia bờ rào là cánh đồng. Khi mấy cây anh đào nở hoa, Katya cảm thấy như mình mới mười bảy tuổi. Nàng thường ngồi trong vườn soạn bài, đọc những cuốn tiểu thuyết Pháp trong tủ sách của ông chủ nhà máy đường, và hay nhớ đến Pari trong màn sương xanh xanh của những năm dĩ vãng. Hồi ấy - năm một ngàn chín trăm mười bốn - nàng ở ngoại ô Pari, trong một căn phòng nhỏ sát mái nhà, có bao lơn trông ra một dãy phố hẹp yên tĩnh, nhìn xuống mái một ngôi nhà nhỏ mà xưa kia Balzac đã từng ở. Các cửa sổ ở phòng làm việc của ông không trông ra phố, mà lại mở ra một khoảng vườn dốc dần xuống bờ sông Xên. Bấy giờ khu vườn ấy thuộc quyền sở hữu một người đàn bà Mỹ giàu có nào đấy, và cứ tối tối, mỗi khi Katya ra bao lơn, mấy con công lại cất tiếng kêu the thé đón mùa xuân, và Katya, lúc bấy giờ đã đoạn tuyệt với chồng bỏ sang đây sống trong cảnh cô đơn, trong tâm trạng nhớ nhung, buồn chán, có cảm giác là đời mình đã hết.

Lũ trẻ đã đem lòng yêu mến Katya. Trong các buổi học chúng nghe rất chăm chú những câu chuyện nàng kể về lịch sử Nga, giống như những chuyện thần tiên. Dĩ nhiên những bài toán số học, bảng cửu chương và những bài chính tả là những vấn đề khó giải quyết hơn nhiều đối với lũ trẻ cũng như đối với bản thân Katya, nhưng nhờ những cố gắng chung, thầy trò đã thu được những kết quả khả quan. Dân làng bây giờ đối với nàng tốt hơn trước nhiều. Ai nấy đều biết rằng Alekxây đã suýt giết nàng. Phụ nữ trong làng đến cho Katya người thì sữa, người thì trứng, người thì bánh mì. Họ cho gì nàng ăn nấy.

Ngồi dưới cây táo già thân phủ rêu xanh, Katya sửa bài vở của học trò. Sau dãy rào mắt cáo thấp lè tè, cũng già nua như cây táo, này giờ có một thằng bé đứng khóc thút thít đã khá lâu.

- Cô Katya ạ, cháu chưa rồi.

- Không được, Ivan Gavrikôv ạ, cô giận cháu lắm, cô sẽ không nói chuyện gì với cháu suốt hai ngày. Ivan Gavrikôv, thằng bé có đôi mắt xanh ngây thơ vô tội, là một đứa trẻ tinh nghịch đến mức khó lòng có thể tưởng tượng nổi. Trong các buổi học nó thường kéo bím tóc bọn con gái, hể quả măng nó vì tội ấy, nó giả vờ ngủ gật và ngã chúi xuống dưới bàn. Thôi thì đủ, không sao tả hết được những trò tinh nghịch của nó.

- Không, không được đâu Gavrikôv ạ, cô thấy rất rõ là cháu không hối lỗi, mà đến đây chỉ vì không biết làm gì cả...

- Thật đấy cô ạ, cháu xin thề là cháu chưa rồi, chưa thật mà... Từ ngoài đường có ai bước vào nhà, và có tiếng Matriôna gọi Katya. Chị ta có việc gì? Katya vội vàng tha tội cho Gavrikôv và đi vào nhà. Matriôna đón nàng với đôi mắt trừng trừng chẳng biểu lộ một chút thiện cảm nào...

- Cô chưa biết à? Alekxêy sắp về đến nơi rồi... Katêrina ạ, tôi không muốn chuyện cũ lại diễn lại lần nữa, cô không ở với chúng tôi được đâu... Dù sao Alekxêy cũng sẽ giết cô mất... Hẳn đã thành con thú dữ rồi, chỉ thích đổ máu! Tại cô hết... Vừa rồi có người về nói là Alekxêy đang đi xe tatsanka về đây... Katya ạ, cô đi đi. Tôi sẽ cho cô chiếc xe ngựa và một ít tiền...

Nằm trong bệnh viện Kharkôv, Văđim Pêtrôvits có đủ thì giờ để suy nghĩ. Thế là bây giờ chàng đã ở bên này hỏa tuyến. Cái thế giới mới này bề ngoài thật chẳng có chút gì hấp dẫn: gian phòng bệnh không có lò sưởi, ngoài cửa sổ tuyết ẩm rơi đều đều, thức ăn thì quá tồi tệ một ít xúp cá màu xám ngoét - và những câu chuyện nhạt nhẽo của các bệnh nhân về thức ăn, về thuốc lá, về nhiệt độ, về ông bác sĩ viện trưởng. Không một lời nào nói về cái tương lai chưa biết ra sao mà nước Nga đang lao tới, về những biến cố đang làm rung chuyển đất nước này, về cuộc chiến tranh đẫm máu mà những người đã từng tham gia - giờ đây là những người ốm hay bị thương, đầu cạo nhẵn, mặc áo bệnh nhân bằng vải bông đã nhàu nát - khi thì ngủ suốt ngày, khi thì ngồi trên giường đánh cờ đam, quân tự làm lấy, khi thì khe khẽ hát một bài buồn da diết.

Họ không lảng tránh Văđim Pêtrôvits, nhưng cũng không coi chàng như một người của mình. Như thế cũng tiện cho chàng, vì chàng đang cần đối thoại với bản thân: bấy lâu đã tích lũy lại bao nhiêu vấn đề chưa được suy nghĩ kỹ, chưa giải quyết xong xuôi, và đã có bao nhiêu kỷ niệm bị cắt đứt giữa dòng, khác nào một cuốn truyện bị xé mất một trang ở chỗ hồi hộp nhất. Văđim Pêtrôvits đã chấp nhận cái thế giới mới ấy, không chút phân vân, bởi vì cái đó đã xảy ra với chính tổ quốc chàng. Bây giờ cần phải hiểu cho ra tất cả, lý giải ý nghĩa của tất cả mọi sự cố.

Một hôm bác sĩ chủ nhiệm đem đến cho chàng mấy tờ báo Moxkva. Văđim Pêtrôvits đọc báo với một nhãn quan khác hẳn: không phải như trước kia cầm tờ báo lên là trong lòng đã sẵn những ý nhạo báng cay độc... Cuộc cách mạng Nga đã lan sang Hung, sang Đức, sang Ý. Các dòng chữ trên báo đều tràn đầy quả cảm, tin tưởng lạc quan. Nước Nga, bị chiến tranh tàn phá, bị cuộc tương tàn xâu xé, bị các đại cường quốc cắt phần chia nhau sản, đang nắm lấy quyền chỉ đạo chính trị thế giới, đang trở thành một lực lượng đáng sợ.

Chàng bắt đầu hiểu cái điềm tĩnh tưởng như tầm thường của các bạn cùng phòng mặc áo bệnh nhân màu xám: họ biết rõ họ đã làm được những gì... Cái điềm tĩnh của họ - vĩnh cửu, thô lỗ, nặng nề, chứa chất suy nghĩ - đã trải qua năm thế kỷ - mà trời ơi, năm thế kỷ ấy đã chứng kiến biết bao nhiêu biến cố phi thường... Lịch sử của nhân dân Nga, của quốc gia Nga thật là kỳ lạ và độc đáo. Những tư tưởng vĩ đại và thô lỗ, chưa thành hình, sống phôi thai trong dân tộc Nga từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, luôn hướng về sự vĩ đại của thế giới và về cuộc sống công bằng, chính trực. Ngày nay những tư tưởng khởi thủy táo bạo, chưa từng có, đang trở thành sự thật, khiến cho thế giới Âu châu hoang mang, và châu Âu sợ hãi và căm tức nhìn sang cái xứ sở phương đông kỳ quái này, vừa yếu ớt lại vừa hùng mạnh, vừa bần cùng lại vừa giàu có khôn lường, đang đẻ ra từ những chiều sâu tối tăm của nó những ánh rạng đông của những tư tưởng

và ý đồ có thể soi sáng toàn nhân loại...

Và cuối cùng nước Nga, chính nước Nga chứ không phải một cái gì khác, đã chọn một con đường mới mà chưa có ai đi thử bao giờ, và ngay từ đầu những bước chân của nó trên con đường này đã vang dội khắp thế giới...

Đương nhiên là với những ý nghĩ như vậy Văđim Pêtrôvits còn hơi đầu mà để ý đến những dòng nước bắn lênh bênh những mảng tuyết tháng ba đang trôi qua ngoài cửa sổ, hay người viên chức Xô-viết lăm lè và bất mãn, với cái túi đựng thực phẩm và cái ống sắt tây đựng dầu hỏa lủng lẳng sau lưng, chân đi đôi giày vải, đang lê bước đến dự một trong những buổi họp nhiều vô số của một cơ quan nào đấy; chàng còn hơi đầu mà để ý nhìn món xúp chàng nuốt hàng ngày xem thử những con mắt cá nổi lều bều ở bên trên là mắt cá gì? Chàng chỉ thấy nóng lòng muốn tự mình góp phần vào sự nghiệp này.

Quân Petlyura đang bị quét sạch ra khỏi Ukrain. Gần đây Hồng quân đã chiếm Êkatêrinhôxlav. Petlyura hãy còn bám lấy Txerkôv, nhưng rút cục cũng bị đánh bật ra, và h lẫn cùng đám tàn quân rút qua biên giới, trốn sang Galitxi. Phía trước các đơn vị Hồng quân đang tiến công nổi lên cả một làn sóng lớn những cuộc khởi nghĩa du kích. Quy mô của những cuộc khởi nghĩa đó khó lòng có thể ước lượng và chỉ đạo được. Nó cứ bùng lên như những đám cháy khắp các làng, các tổng đang bị cuộc đấu tranh ác liệt giữa nông dân ít đất và bọn kulak giàu xầu xé. Cả hai bên đều thành lập những đội kỵ binh và bộ binh, lao vào nhau một cách hung hãn phi thường trong những trận giao tranh đẫm máu. Đâu đâu cũng có những tên mật vụ nguy trang của Petlyura, của Đênikin, của Ba-lan và của những tổ chức còn bí mật và hắc ám hơn nữa len lỏi khắp nơi, khiêu khích bạo động. Chính quyền Xô-viết có hiệu lực trong các thành phố và các đường xe lửa lớn, còn ở xung quanh, ngoài tầm pháo của các đoàn xe lửa bọc sắt, chiến tranh vẫn hoành hành.

Cuối cùng Văđim Pêtrôvits nhận được sự bổ nhiệm mong mỏi từ lâu: chàng được đưa vào bộ tham mưu của một đại đoàn học sinh võ bị trong đó Tsugai làm chính ủy. Vào giữa tháng ba chàng nhận giấy ra viện - chàng đi hãy còn khập khiễng phải chống gậy - và lên đường đi Kiev, về đơn vị mình.

Toán cướp của Zêliônny, sau khi đã ly khai với thủ lĩnh Grigoriev, chuyên đi càn quét các Xô-viết thôn xã và săn đuổi những người cộng sản. Phóng đi rất nhanh trên hàng trăm xe tatsanka, chúng cướp phá đến tận sát thành phố Kiev. Dọc những con đường Zêliônny đã đi qua, người ta tìm thấy những xác người bị lột hết da, hay bị xóc vào những thân cây đẽo nhọn. Những người có chân trong các ủy ban dân nghèo thì bị hắt thiêu sống trong các nhà kho, người Do-thái thì hắt đóng đinh vào cổng, hoặc mổ bụng ra, cho một con mèo vào rồi khâu lại. Kế hoạch tiêu trừ bọn cướp này được nghiên cứu ở bộ tham mưu của dân ủy Quân sự xứ Ukrain, có sự tham gia của Rôstsin. Lực lượng đi tiêu trừ chẳng có được bao nhiêu. Ủy viên quân sự rời Kiev lên tàu thủy đến tận nơi chỉ đạo các cuộc hành quân.

Vào tiết này sông Đniepr hãy còn rộng lắm. Chuyến tàu thủy vỗ guồng bánh lép bép trên dòng nước trong chỉ có những luồng xoáy lười biếng cuộn lên nhẹ nhẹ. Tiếng guồng bánh vỗ nước cũng như tiếng cười nói của đoàn học sinh quân đều không át được tiếng hót của họa mi vang vọng từ hai bờ phủ lá xanh mọng, nơi thì đeo những chùm quả lủng lẳng như họa tai, nơi thì điểm những chùm hoa vàng mịn như lông gà con. Boong tàu nóng ran lên vì ánh nắng đang lên cao dần trên làn nước lũ. Văđim Pêtrôvits đứng bên mạn tàu nhìn xuống dòng nước lấp lánh.

Chàng đã sống qua nhiều mùa xuân, nhưng chưa có bao giờ chất rượu nồng của sự sống lại lên men mãnh liệt như vậy trong các huyết mạch của chàng... Mà lại đúng vào một thời điểm ít thích hợp nhất, bất ngờ nhất... Trí óc chàng chìm trong làn sương mù của những linh cảm mơ hồ. Thôi thì đừng lục túi áo tìm thuốc lá, đừng cau mày nữa thì hơn, con người nghiêm trang, con người của hành động ạ: cũng chẳng làm sao cưỡng nổi những cảm giác màu nhiệm đang tràn vào lòng anh đâu!... Ngoài kia, làn sương mùa xuân đang dâng lên trên mặt sông, trên các hòn cù lao nhỏ, trên những nếp nhà ngập nước lưng chừng, thấm đượm ánh nắng từ trên cao

rọi xuống. Ánh nắng ấy dịu dàng trải trên mặt nước, trên những khóm cây được phản chiếu dưới dòng sông thành những hình bóng mờ nhạt lung linh, trên lưng mấy con bò nước ngập ngang đầu gối, trên ngọn cỏ mọc xanh rờn, nơi có con bò mộng đang trèo lên ngắm cái quang cảnh huyền diệu chưa từng thấy, chưa từng thể nghiệm của mùa xuân.

Có một điều rất lạ là suốt thời gian qua, kể từ những ngày ở Êkatêrinhôxlav, Rôstsin rất ít khi nhớ đến Katya. Cứ như thể nàng đã mất hút đi cùng với dĩ vãng của chàng: kỷ niệm của nàng gần bó quá mật thiết với quãng đời mà bản thân chàng đã quyết liệt lên án. Mỗi khi trở về với kỷ niệm của Katya, chàng lại trở về với chính cái gã Rôstsin mà chàng đã trông thấy hồi nào trong tấm gương của hiệu cắt tóc: lúc bấy giờ chàng chưa đủ ghê tởm để bắn một phát đạn hay ít nhất cũng nhổ một bãi nước bọt vào hình ảnh phản chiếu của mình. Giá như bây giờ, chàng sẽ làm như vậy.

Hai mùa xuân trước, tình cảm của chàng đối với Katya như tràn đầy vũ trụ, tất cả cái vũ trụ ở phía sau vầng trán của chàng, cau lại vì hoang mang đến tột độ và vì tủi nhục tưởng chết đi được. Hồi ấy chàng rất cần tình yêu của Katya, nhất là trong những giờ phút cô đơn ở khách sạn Êkatêrinhôxlav, khi chàng nhìn quả nắm cửa, nơi có thể buộc đầu dây thòng lọng... Thế bây giờ, chàng không cần nữa hay sao? Có đúng thế không? Ở Rôxôv, chàng đã phản bội Katya lần đầu. Phải chăng ở Êkatêrinhôxlav chàng đã phản bội nàng lần thứ hai?

Chàng nhìn lên đôi bờ đang trôi dạt về phía sau, hít thở làn không khí ngọt ngào cho căng hết lồng ngực, và không hề cảm thấy hối hận, không hề thấy mình bị cắn rứt. Không, ở Êkatêrinhôxlav chàng không hề phản bội nàng... Ở đấy, chàng đã hoàn thành việc thanh toán với dĩ vãng. Và ở đấy chàng đã gặp Maruxya... Người con gái ấy đã hát trọn bài ca ngắn ngủi, ngây thơ và say đắm của mình về cuộc đời mới, về làn nước lũ mùa xuân này, về một hạnh phúc không bờ bến.

Con bò mộng đứng trên gò rống lên một tiếng và ở phía sau tàu các học sinh quân cười phá lên, một người trong bọn cũng rống một tiếng để nhại con bò. Rôstsin khoái chá nhắm mắt lại. Có thật chết là tuyệt vọng không? Cái chết của Maruxya tươi sáng vô ngần. Cái chết của nàng như một lời dặn dò của người ra đi với những người ở lại: hãy yêu cuộc sống, hãy đón nhận nó với tất cả niềm say mê, hãy biến nó thành hạnh phúc!

Chàng không hoãn việc đi tìm Katya. Theo yêu cầu của chàng. Dân ủy quân sự đã chỉ thị cho ủy ban hành chính các huyện thuộc vùng Êkatêrinhôxlav và vùng Kharkôv điều tra về hành tung của Alekxây Kraxilnikôv, nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được tin tức gì về địa điểm hoạt động của hắn. Hiện nay Vadim Pêtrôvits chưa thể làm gì hơn được: mấy tiếng đồng hồ đứng trên boong tàu này là thời gian rồi rã duy nhất của chàng sau một tháng rưỡi làm việc mỗi ngày mười tám tiếng.

Tsugai và ông ủy viên quân sự đến cạnh chàng. Ông này là một người gầy gò, mặc áo vải thô kiểu Tolxtôi, mặt đỏ ửng lên vì nắng, đôi mắt ươn ướt và trông như mắt người say, tuy ông không bao giờ uống rượu và ghét những người say rượu đến nỗi đã có lần suýt bắn chết một viên đại đoàn trưởng, một người rất tốt, chỉ vì bắt gặp anh ta ngồi uống rượu trong lều... Chỉ lên dải bờ cao có cái tháp chuông trắng trắng, ông ủy viên quân sự nói:

- Làng tôi đấy... Ngày trước bà tôi hề nghe thấy tiếng còi tàu thủy là lập tức ấn cho chúng tôi một thúng đầy mận, lê, hạt dẻ, bắt ra bên bán: thật là một bà già tham việc tiếc công... Nhưng rốt cục cũng chẳng làm cho tôi thành lái buôn được.

- Còn bà tôi thì lại hì-iền hiền hiền, - Tsugai nói, - cứ đi hết những nơi có thánh tích linh thiêng suốt mười năm, đi đâu cũng dắt tôi theo; hai bà cháu đi ăn xin mà...

Ông ủy viên quân sự không để ý nghe, nói tiếp:

- Sau đó nhà cho tôi đến lò rèn học việc. Cái lò rèn ấy chắc bây giờ cũng vẫn còn, kia kìa, ở phía dưới cái tháp chuông ấy. Cho đến nay tôi vẫn thích cái mùi than củi. Đến khi họ bóp tôi dữ quá, tôi mới lên Kiev làm trong xưởng sửa chữa đầu máy... Sau đó tôi đi Kharkôv làm ở nhà máy cơ khí...

Tsugai cũng chẳng để ý nghe ông ta nói gì:

- Hồi ấy tôi là bậc thầy về cái môn lê la trước thềm nhà thờ. Cào sứt một chỗ nào trên

người, bôi máu lên mặt mắt trợn ngược lên, thế là bắt đầu ê a một bài kinh "Lazariux"... Sau đó nhiều khi còn cãi cộ đánh nhau với bà tôi chỉ vì một đồng cô-phếch.

Rồi Tsugai lơ đãng nhắc lại:

- Thế là hai bà cháu đánh nhau. Anh nhìn lên chỗ bờ sông nhô ra thành mũi đất. Ở chỗ này sông Dniepr chạy ngoặt vào một cánh đồng cỏ ngập nước. Đôi mắt lồi của Tsugai đang nhìn trùng trùng phía trước mặt. Anh vỗ mạnh chiếc mũ lính thủy cho nó dính xuống tóc rồi bước nhanh về phía cầu chỉ huy của thuyền trưởng.

- Này, bố ơi, - anh quát gọi ông thuyền trưởng, một ông già khô đét có bộ ria buông thông xuống hai bên, - cho tàu đi xa bờ xa, đi về phía bãi cỏ kia!

- Không được, các đồng chí ạ, phải đi đúng luồng, bên kia có cồn cát ngầm...

- Cứ đi, chẳng luồng lạch gì sất! - Tsugai vỗ bao súng - Ngoặt hẳn sang!... Con tàu đi vòng theo mũi đất, và trên dải bờ thoải thoải dần dần hiện ra một làng lớn có cái tháp chuông cao ngất, mấy cái chòi xay gió, những nếp nhà trắng và những khu vườn thấp, cành lá sum suê một màu xanh mơn mơn.

- Anh có trông thấy không, kia có cái nhà nho nhỏ đứng riêng ra một bên đấy. Tôi đã ra đòi trong nếp nhà ấy, - ông ủy viên quân sự nói với Rôstsin.

Tsugai nghiêm sắc mặt quát:

- Nào, cho tàu ngoặt sang trái đi, lái mạnh vào! Trên bờ có nhiều xe giàn đổ, sát bờ có nhiều thuyền đậu. Một đám người đang chen chúc nhau nhảy xuống thuyền và trên một chiếc đã rời bờ, người ta đang ra sức chèo hồi hải. Tsugai chạy xuống boong, chiếc áo lính thủy bay phần phật. Ngay lúc ấy từ trên bờ và từ mấy chiếc thuyền có tiếng súng nổ: họ đang bắn vào tàu thủy. Rồi trên tàu thủy những khẩu súng máy bắt đầu nhả đạn. Đám đông trên bờ nhốn nháo chạy lên các xe giàn phóng nhanh lên con đường dốc rộng, bụi tung lên mù mịt. Từ trên tháp chuông bắt đầu gióng giả một hồi chuông báo động. Chỉ mấy phút sau, bờ sông đã vắng ngắt. Đôi mắt lồi ánh lên vui vẻ, Tsugai lại bước lên cầu chỉ huy.

- Zêliôny đấy! Thằng chó đẻ ấy lại thoát rồi! Thôi, phải đổ bộ lên thôi, đồng chí ủy viên quân sự ạ.

Toán cướp của Zêliôny lờng lộn trong vòng vây như một đàn sói. Cuối cùng nó bị dồn vào đường sắt, vào vùng hỏa lực của một đoàn tàu bọc thép, rồi bị tiêu diệt sạch trong một khóm rừng hồ đào rậm rạp, nơi những chiếc xe tatsanka của chúng vào để chọc thủng vòng vây. Cánh đồng mọc đầy những bụi bờ đã được đào tung lên từ trước. Những con ngựa thẳng vào xe từng cổ bốn con, bị trúng đạn súng máy và mảnh lựu đạn, lồng lên chạy ra khỏi khóm rừng, vấp phải hố rãnh phải dừng phắt lại, những cỗ xe sau đâm sầm vào những cỗ xe trước vỡ tung ra hoặc đổ nhào xuống. Bọn kẻ cướp vội lao vào các bụi rậm, nơi cái chết đang chờ chúng. Không có một đứa nào dám kêu xin tha chết. Thủ lĩnh Zêliôny bị bắt dưới một đồng củi cành chặt từ năm ngoái: các học sinh quân nắm lấy hai chân hắn lôi từ trong đồng củi ra. Họ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy hắn: cứ tưởng là một ông hộ pháp dữ tợn lắm, hóa ra chỉ là một anh chàng gầy guộc quắc quèo, không đủ chỗ để nhổ một bãi nước bọt. Chỉ có đôi mắt nhớn nhác, bạc phếch, hân học, bộc lộ cái máu sói lang của hắn! Họ trói chặt chân tay hắn lại để giải về Kiev.

Tuy vậy một chi đội trong toán cướp vẫn chọc thủng được vòng vây ở bên sườn và chạy thẳng về phía đông. Ông ủy viên quân sự liền phái một trung đoàn kỵ binh gồm ba trăm lữ sĩ kèm cùng với Tsugai và Rôstsin đuổi theo chúng. Một cuộc săn đuổi kiên trì và thân trọng bắt đầu. Đi qua các làng trại, bọn cướp đều thay ngựa, còn hồng quân thì cứ đuổi riết theo, không thay ngựa giữa đường. Họ được dân cư trong một làng nằm trên đường đi cho biết rằng quân cướp đang chạy về phía làng Vlàdimirkoiê. Hôm trước quân cướp vừa ghé vào làng này tịch

thu ngựa và cướp tất cả những thứ gì có thể vơ vội được.

- Các đồng chí cố sao diệt sạch chúng nó đi thật nhanh, chứ không thì thú thật là chúng tôi chán những cuộc đánh phá lắm rồi, - nông dân nói với Tsugai và Rôtsin khi đoàn người ngựa dừng lại bên một cái giếng để cho ngựa uống nước - Thủ lĩnh của bọn này chúng tôi biết rõ lắm: quê hắn ở làng Vladimirkôie, hắn tên là Alekxêy Kraxilnikôv. Trước kia hắn là một anh mu-gích làm ăn chí thú, ai mà chả biết, nhưng về sau đổ đốn ra, hóa điên hóa dại mất rồi, thành một con quỷ dữ...

Thế là Vadim Pêtrôvits đột nhiên đã rơi đúng vào dấu vết Alekxêy mà chàng đã tìm kiếm từ hai tuần nay, và do đó cũng đã lần ra cả dấu vết của Katya nữa. Chàng bồi hồi xúc động là phải: Katya chỉ cách chàng có một ngày đường nữa mà thôi. Khi tìm được nàng rồi, chàng sẽ thấy nàng ra sao? Bị dày dụa khổ sở đến nỗi không nhận ra được nữa chăng? Nếu thế chàng chỉ còn biết áp sát mái đầu điểm bạc của nàng vào ngực nữa mà thôi... ôi, mái tóc bạc của nàng!... "Thôi thế là bây giờ em sẽ được nghỉ ngơi, Katya ạ, chúng mình sẽ sống, chúng mình cần phải sống..." Không, không, điều đó không thể nào quan niệm nổi, nàng không thể cam tâm làm vợ Alekxêy được! Nhưng có lẽ đúng hơn cả là cuối ngày hành quân, ngựa chàng sẽ dừng chân bên mộ Katya... Và đối với nàng có lẽ như thế mà hơn. Hình ảnh nàng sẽ mãi mãi nguyên vẹn, trong trắng, không gợn một vết nhơ...

Trung đoàn tiến rất nhanh trên con đường trường bụi bặm. Người Rôtsin dập dình trên yên. Hình ảnh Katya nhòa đi và mờ dần trong cái ký ức khắc khổ của chàng. Nàng ra sao, thì chàng sẽ cố thể mà đón nhận lấy nàng vào cuộc sống của mình.

Trong làng Vladimirkôie những nếp nhà bị đốt hấy còn bốc khói, lũ trẻ còn sợ sệt đứng nhìn những vũng máu vừa phủ tro lên, những người đàn bà run rẩy, giàn giụa nước mắt vẫn còn lẫn trốn trong các nhà hàng xóm, khi Tsugai và Rôtsin từ hai đầu làng kéo quân ập vào. Nhưng Alekxêy Kraxilnikôv không còn ở đây nữa. Có người đã báo cho hắn biết trước: sau khi chém chết mười bảy người có chân trong ủy Ban dân nghèo và chém luôn cả ông lão Atanaxi một thể cho vui, hắn đã dẫn toán cướp đi chừng nửa giờ đồng hồ trước khi hồng quân đến.

Dân căm thù hắn đến nỗi hầu như cả làng đều kéo đến vây quanh đội kỵ binh cưỡi trên những con ngựa chỉ chực quỵ chân xuống vì mệt mỏi.

- Đuổi cho kịp đi, - họ hò hét - các ông giết chết thằng Alekxêy đi cho chúng tôi. Quân hắn ít lắm, đạn thì hết nhẵn rồi. Hắn chưa đi đâu xa, chúng tôi biết thừa cái lũ khốn kiếp ấy đi đâu rồi... Tay không các ông cũng bắt được chúng nó.

- Nhưng thế nào đây, đồng bào có cấp ngựa mới cho chúng tôi không nào? - Tsugai hỏi.

- Cấp chứ... Phen này thì phải cấp chứ.

- Bao nhiêu con?

- Gì chứ dăm chục thì có ngay... Ngựa của các ông cứ để lại đây, xong đâu đấy ta sẽ đổi lại... Quả tình hắn không để cho chúng tôi sống nữa đâu. Trong khi họ chạy đi bắt ngựa và chuyển yên cương, Rôtsin rút rề bước lại gần mấy người đàn bà. Thấy người kia như muốn hỏi điều gì, họ nhích gần lại.

- Tôi có biết Kraxilnikôv hồi chiến tranh với Đức, - chàng nói. - Em trai hắn thì hình như chưa có... Thế bây giờ thì thế nào, hắn đã có gia đình chưa? Mấy người đàn bà, chưa hiểu chàng muốn đi đến đâu, sốt sắng trả lời nhao nhao:

- Có rồi, có rồi...

- Có đâu mà có! Có phải vợ hắn đâu mà...

- Ờ thì hắn cứ ở với người ta như thế cũng chẳng khác gì vợ chồng...

- Cũng chẳng phải thế đâu. Đồng chí bộ đội ạ, để tôi kể cho mà nghe... Hắn đánh bạc với Makhnô mới vớ được cô ta, hắn mới đem về đây, định cưới làm vợ... Dĩ nhiên cô ta mới bảo hắn

là có muốn lấy ai thì cứ lấy, chứ cô ta thì không quen sống như con nhà mu-gích... Cô ta là người quý phái, trẻ mà đẹp lắm... Nhà Alekxêy thì mùa xuân năm ngoái quân Đức đốt sạch... Vừa rồi hẳn mới bắt đầu xây lại... Thế rồi xảy ra cái vụ ông Yakôv...

Người đàn bà thứ ba, còn thông thạo hơn nữa, chen đến gần Rôstsin:

- Đồng chí chỉ huy a, hẳn đánh cô ấy dữ lắm, nhưng rồi cũng không đánh chết được cô ta, cái thằng quỷ dữ ấy... Kể từ tháng ba cô ấy làm cô giáo làng chúng tôi...

- Ra thế, ra thế, - Vadim Pêtrôvits vừa lăm bắm vừa ho húng hắng - thế bây giờ cô ta có còn ở đây không? Mấy người đàn bà đưa mắt nhìn nhau. Lúc bấy giờ một người thứ tư nữa mới vừa đến, nói:

- Hẳn bỏ cô ta lên xe giàn, lắp ra lên, chở đi rồi, sống chết chẳng biết ra sao... Một thằng bé con đang giương đôi mắt si mê nhìn Rôstsin, nhìn thanh gươm đốc đồng, đôi ủng phủ bụi đường có dính cựa, cái đồng hồ to đeo ở cổ tay, khẩu súng lục có buộc sợi dây tết, mặt ngựa hẳn lên để nhìn mặt chàng, cất giọng ồm ồm nói:

- Chú ơi, các cô ấy nói bậy đấy. Các cô ấy chả biết gì về cô Katya đâu. Cháu mới biết cơ, cháu biết hết.

Một đứa con gái đứng sau lưng thằng bé, gầy gò, xấu xí, môi sưng vều lên, nói:

- Chú ơi, chứ cứ tin thằng này, nói biết hết đấy.

- Nào, thế cháu biết những gì nào?

- Cô Matriôna cô ấy đưa cô Katya ra ga rồi. Cô Katya không muốn đi, cô ấy khóc dữ lắm, nhưng cô Matriôna cũng khóc dữ lắm... Rồi cô Katya bảo cháu: "Cô sẽ về, cháu nói với các bạn như thế nhé..." Alekxêy đi nhiều xe tatsanka vào làng, nhưng cô Matriôna mấy cô Katya đã đi xa ra đến đằng kia rồi! lên đến ngọn dốc, hai cô ấy bỏ cháu xuống đất rồi đánh xe đi thẳng...

- Lên yên!... - Tsugai quát.

Vadim Pêtrôvits không kịp nghe cho hết. Đội kỵ binh đi ngựa mới, kéo theo nhiều xe tatsanka chờ đại liên, phóng ra khỏi làng. Phi bên cạnh Tsugai và Rôstsin, hai khuỷu tay khuỳnh ra, là một người mu-gích thấp bé, tóc râu đen nhánh, suốt ngày vừa qua đã phải nấp dưới giếng, nước và bùn lên đến rốn. Mình mặc chiếc áo rách bươm, chân không giày dép, râu ria bờm xờm, anh cứ thế nhảy lên con ngựa chưa đóng yên đi theo đội tiểu phi. Anh đưa họ đi đường vòng đến một khu rừng sồi, nơi duy nhất ở địa phương này mà toán cướp có thể đến được.

Phi đến nơi thì trời hãy còn sáng. Họ lập tức vây kín lấy khu rừng, chỉ để cho quân cướp một lối bỏ ngõ dẫn thẳng đến ổ phục kích. Ánh tà dương chiếu xiên hông qua những thân sồi xù xì, dưới khóm lá lấp loáng. Con ngựa Rôstsin cười như có cái gì bứt rứt không yên, luôn luôn lắc lắc cái đầu, dừng lại cấn cấn đầu gối chân trước, đá chân sau lên bụng. Cuối cùng chàng buông cương cầm lăm lăm khẩu các-bin trong tay. Ánh nắng chiều rơi qua những đàn muỗi thiếp vàng, nhuộm lên khu rừng từng mảng màu loang lổ: khó lòng có thể nhìn rõ một vật gì ở phía trước hay ở hai bên, nơi các học sinh quân đã xuống ngựa đi rải rác thành hai hàng dài, thận trọng lần bước trên lớp lá rụng, băng qua những bụi rậm và những khóm phượng vĩ cao.

Như người hướng đạo đã báo trước, gần đầu đây có một cái chòi canh của người gác rừng và một con đường độc đạo mà quân cướp nhất định phải đi theo để vào sâu trong rừng rậm. Một mái nhà phủ rêu, nóc oằn xuống như cái yên ngựa, bỗng hiện ra trước mặt cách có mấy bước. Vadim Pêtrôvits dừng ngựa lại, cố nhìn qua các bụi rậm. Chàng huýt sáo một tiếng khe khẽ. Những cành khô kêu rảng rắt dưới chân các học sinh quân, mạnh hơn và gần hơn. Chàng lại thúc ngựa đi qua các bụi rậm và trông thấy cái chòi canh bỏ hoang. Trên một khoảng rừng thưa hẹp, cạnh chòi có mấy chiếc xe tatsanka đã tháo ngựa, giữa đất ngổn ngang mấy mảnh giẻ rách và mấy thứ áo quần cũ. Quân cướp đã đi nơi khác.

Khẩu các-bin lăm lăm trong tay, Vadim Pêtrôvits thận trọng cho ngựa đi quanh cái chòi. Ở

phía trước mặt chàng, cũng thận trọng không kém, Alekxêy Kraxilnikôv lùi dần từ góc chòi này sang góc chòi khác, định bụng sẽ cướp lấy con ngựa của người kỵ binh kia, Rôstsin, mắt nhìn quanh, dừng lại cạnh bức vách bên sườn nhà. Alekxêy đứng ở bức vách phía trước có cái cửa sổ đã vỡ và cái cửa lớn đã tháo cánh. Để hành sự thật im lặng, tay hắn chỉ cầm sẵn một con dao găm. Khi ngựa của Rôstsin đã nhô ra quá góc nhà, Alekxêy lao vào đâm chàng, nhưng Rôstsin đã kịp giơ súng lên đỡ, Alekxêy nhảy lùi lại, lưng va vào vách nhà. Hắn buông con dao găm, nhìn trừng trừng vào Vadim Pêtrôvits, người đã chết từ lâu mà nay bỗng hiện về. Lòng tràn ngập một nỗi kinh hoàng mê tín, hắn thét một tiếng rợn người rồi cầm cổ chạy, hai tay vung vẩy loạn xạ.

- Alekxêy! - Rôstsin quát lớn, giật cương ngựa phi theo. Chạy đến một cây sồi, Alekxêy bỗng ôm chầm lấy thân cây, úp mặt vào lớp vỏ sần sùi. Rôstsin nhảy xuống đất trong khi ngựa đang phi nhanh và ghé họng súng gần sát nổ mấy phát liên vào tấm lưng rộng của Alekxêy đang run bần lên.

- Cô ấy trước vẫn ở đây à?

- Vâng. Rôstsin cúi xuống, bước qua ngưỡng cửa và đi vào ngôi nhà gỗ xiêu vẹo chỉ có một cửa sổ, thấp đến nỗi những cành ngưu bàng mọc ở bên ngoài che kín hẳn đi. Trong làn ánh sáng xanh xanh từ cửa sổ hắt vào, trên một cái bàn cũng thấp bé như thế, có một chồng vở đóng bằng giấy dán tường, và mấy cuốn sách. Một trong những cuốn vở ấy đang để mở, bên cạnh là một lọ mực và một cây bút. Như thế tức là Katya chỉ có đủ thì giờ trốn đi. Chàng ngồi xồm xuống trước cái bàn. Thằng bé con kín đáo giơ tay lên bụng miệng nhin cười, đưa mắt chỉ cái lò sưởi cho Rôstsin. Trong miệng lò, có một con quạ con đậu trên cái thanh sắt bắc ngang, đôi mắt tròn xoe nhìn ngơ ngác. Chắc nó vừa từ cái tổ xây trên ống lò sưởi rơi xuống. Thấy có người chú ý đến mình, nó xóc lại đôi cánh nhảy vụt vào trong lò sưởi.

- Ở trên ấy có cả thầy bốn con, - thằng bé nói, - cháu sẽ bắt hết... Xếp lại mấy thứ để trên bàn, Vadim Pêtrôvits tìm thấy một cuốn nhật ký của lớp học, trong đó Katya ghi lại các đầu bài và những sự việc

bất thường xảy ra trong lớp. Hầu như cuối ngày nào cũng có ghi: "Ivan Gavrikôv lại nghịch..." hay là: "Ivan Gavrikôv lại leo ra tận ngoài rìa mái trường để dọa bọn con gái. Thật đến khổ với nó..."

- Cái anh chàng Ivan Gavrikôv này là ai thế? - Rôstsin hỏi.

- Cháu đấy.

- Sao cháu lại nghịch ngợm, làm phiền lòng Êkaterina Đmitrievna thế? Ivan Gavrikôv buông một tiếng thở dài nặng trĩu, đôi mắt xanh trở nên hoàn toàn ngây thơ vô tội:

- Cũng có khi tự nhiên cháu đâm ra thế... Còn học thì cháu học giỏi lắm. Chú cứ xem bài viết tập của bọn con gái mà xem chúng nó kẻ gây như thế nào. Còn vở của cháu đây. Ấy đấy. Chú sẽ ngạc nhiên cho mà xem. Cháu thuộc hết bảng cửu chương. Chú cứ thử hỏi cháu xem? - Nó lấy hết sức bình sinh nhắm mắt lại rõ chặt.

- Chú tin rồi, chú tin rồi. Vadim Pêtrôvits ngồi xếp chân xuống giữa sàn gỗ tiếp các trang nhật ký không có lấy một lời nào nói đến bản thân. Nhưng mỗi trang giấy dường như tỏa lên người chàng cả cái trẻ trung vĩnh cửu của Katya, lòng triu mến trong sáng và cả tin của nàng. Và chàng thấy hiện lên bàn tay thanh tú nổi những đường gân xanh, đôi mắt trong trẻo và ấm áp của nàng...

- Chín chín tám mốt, có đúng không chú? Ivan Gavrikôv nói.

- Giỏi lắm, giỏi lắm... Cháu ạ, cô ấy không nói với cháu là cô ấy đi đâu à?

- Đi Kiev.

- Cháu không nói dối đấy chứ?

- Cháu nói dối làm gì?

- Có lẽ cháu biết, cô còn cất thư từ, giấy má ở chỗ nào nữa không?

- Ở đây cả... Mấy cuốn này chốc nữa cháu sẽ đem về nhà, cô ấy dặn thế, phải cất cho kỹ đi không các bác mu-gích lại đem ra quần thuốc lá hết. Ở trang cuối cuốn nhật ký có viết: "... Không hiểu tại sao chị vẫn tin là em còn sống và sẽ có ngày chị em mình lại gặp nhau... Em thử tưởng tượng mà xem: chị vừa ra khỏi một đêm dài dằng dặc... Chị muốn kể cho em nghe về cái thế giới nho nhỏ chị đang sống hiện nay. Sáng sáng, tiếng chim hót ngoài cửa sổ đánh thức chị dậy. Chị ra sông tắm. Rồi dọc đường về, chị ghé nhà bác Agafya uống sữa: chị đã nợ bác một rúp sáu mươi cô-pếch, nhưng bác ấy sẽ cho chị khát. Rồi lũ trẻ kéo đến, thế là mấy thầy trò ngồi vào học. Không có gì quấy rầy mấy thầy trò, cũng chẳng có một mối ưu phiền nào làm mấy thầy trò bận tâm. Té ra con người hoàn toàn không cần đến những cái mà trước đây chúng mình cứ tưởng là cần, nếu thiếu đi thì chúng mình không thể nào sống nổi... Nói ra cũng xấu hổ em ạ: chị có cảm giác như mình trở lại tuổi mười bảy. Chị biết là em sẽ hiểu chị muốn nói gì, Đasenska ạ... Chỉ có một điều đôi khi làm cho chị buồn, là thằng bé mà chị yêu nhất, thằng Ivan Gavrikôv, lại là một đứa trẻ hết sức..."

Đến đây bức thư bị bỏ lửng, vì cuốn vở đã hết giấy. Vađim Pêtrôvits kéo thằng béo Ivan Gavrikôv vào lòng.

- Nào, cho cháu cái gì bây giờ nhỉ?

- Cái vỏ đạn.

- Chú có cái vỏ không nào đâu?

- Thì chú bắn đi một viên, ta ra sân đi. Vađim Pêtrôvits rời bàn đứng dậy, gấp cuốn vở lại và luồn vào vạt áo.

- Chú lấy cuốn vở này, Ivan ạ.

- Không được, cô ấy mắng cháu chết.

- Chú sắp gặp cô Katya rồi. Chú sẽ nói cho cô ấy biết. Nào ta ra sân bắn...

Không một hơi gió thoảng qua. Nắng thiêu đốt những đường phố vắng vẻ của thành Txaritxyn. Bên cạnh các cổng sân mở toang, rác tấp lại từng đồng. Dân phố không lộ mặt ra đường. Chỉ trên những con đường dẫn xuống các bến sông Volga mới thấy những chiếc xe giàn chở tài sản nhà nước và công văn lưu trữ phồng ầm ầm xuống bến. Thành phố đang sống nốt những giờ cuối cùng. Ở vùng phụ cận Txaritxyn, Quân đoàn thứ Mười, hàng ngũ đã thừa thốt hẳn đi sau trận Manyts, chật vật cưỡng lại sức ép của Quân đoàn Bắc Kavkaz mới xuất trận dưới quyền chỉ huy của tướng Vranghel.

Trạm điện thoại hãy còn làm việc, nhưng trong thành phố không có nước, cũng không có điện. Các nhà máy đã ngừng hoạt động. Tất cả những gì có thể chở đi khỏi các xưởng đều đã được tháo rời chở ra bến. Trong các xóm thợ thuyền chỉ còn lại trẻ em và người già... Giai cấp vô sản Txaritxyn, trong mười tháng qua đã chịu những hy sinh lớn lao để phòng thủ thành phố, không mong gì được bọn bạch vệ dung tha: những ai còn chiến đấu được thì đã đi theo quân đội, còn những người khác thì rời thành phố trên các mái toa, trên các boong tàu và dưới các hầm tàu... Họ đi về phương bắc, không hề biết trước mình sẽ đi đến đâu. Những kho gỗ cháy ngùn ngụt trên bờ sông Volga. Tiếng đại bác nổ rền, mỗi lúc một rõ hơn và gần hơn.

Tất cả sự sống của thành phố đều quy tụ vào các nhà ga và các bến tàu. Bờ sông Volga ngổn ngang những thùng gỗ, những bao tải, những bộ phận máy móc. Hàng trăm người mồ hôi nhễ nhại, vừa quất tháo chửi rửa vừa vằn các thứ đồ tới cầu tàu. Hàng nghìn người đứng xếp hàng chật ních chờ đến lượt xuống tàu, hoặc nằm dài ra trên bờ, lặng lẽ, đói khát, nhìn xuống dòng nước quánh như dầu đang lấp lánh dưới nắng, qua lớp bụi im lìm lơ lửng trên không. Sông Volga rộng là thế mà đến cuối tháng sáu nước cạn đi đến nỗi dải cát ở bên kia sông nhích gần hẳn lại, có thể trông thấy rõ những người trần truồng đang đi lại tắm rửa ở ven sông. Bờ sông hiện nay cũng có những người đang tắm giữa các bến tàu, trong dòng nước bốc hơi lênh bênh rác rưởi. Nhưng ngay cả nước sông cũng không tỏa ra một chút hơi mát nào.

Những chiếc tàu thủy sút vẹo và bắn thiu lần lượt ghé vào các bến, từ trên boong vang lên những tiếng quát tháo điên cuồng. Các boong tàu đều đông nghịt những người dân đi lánh nạn và những chiến sĩ hồng quân, người sống chen chúc giữa những xác chết và những người mắc bệnh sốt phát ban đang rên rỉ, nói lảm nhảm và vật vã trong cơn mê sảng. Hàng chục tàu hơi và tàu kéo đỗ san sát, chốc lại cất tiếng còi khản đặc. Tất cả những chiếc tàu ấy đều ở mạn dưới lên, xuất phát từ Axtrakhan và Tsorny Yar.

Những người cứu thương, mình rắc vôi trắng xóa, chạy lên các boong tàu, bước qua những người bệnh đang nằm ngổn ngang trên boong, nhặt những xác chết khiêng lên bờ để lấy chỗ cho người sống. Họ rắc vôi và phun nước tẩy trùng lên boong. Có lệnh xếp các xác chết vào những ngôi nhà bát giác bán nước chanh và nước kvax. Vì không khí oi nồng, cái xác chết bắt đầu trương lên làm cho mấy ngôi nhà bát giác đóng bằng ván mỏng nứt ra. Mùi nồng nặc lại càng giục giã người ta rời cho nhanh bờ sông Txaritxyn. Trên trời, mấy chiếc máy bay của Vranghel bay qua, hiện lên mờ mờ sau lớp bụi nhuộm nắng. Chúng ném bom xuống sông.

Người ta ụa qua những sào chằng trên các bến, túi và tay nải vướng vào lưới lê của các binh sĩ, xô nhau leo lên tàu. Thùng gỗ, bao tải ném lên boong rầm rầm. Tàu phải chờ nặng đến nỗi nước lút gần hết cả mạn tàu.

Giữa đám người hỗn độn này, chiếc xe giàn chở Anixya và Đasa đỗ ngay sát bến. Kuzma Kuzmits đã đánh xe đưa họ từ mặt trận về đây theo nghiêm lệnh của trung đoàn trưởng: có chết cũng phải đưa hai người phụ nữ đi tản cư không phải bằng tàu hỏa, mà nhất nhất phải đi tàu thủy. Têlêghin có dặn Kuzma Kuzmits:

- Đồng chí Nêlêđôv, đồng chí chưa bao giờ được giao một nhiệm vụ nào đòi hỏi nhiều tinh thần trách nhiệm như lần này. Đồng chí phải đưa hai người đến nơi an toàn và chỗ nào có thể thì thu xếp nơi ăn chốn ở cho họ. Dù có phải cướp của giết người đồng chí cũng phải cho họ ăn uống tử tế... Đồng chí phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính mạng của hai người...

Trên lớp vỏ khô rải lên chiếc xe giàn chằng qua loa mấy mảnh giẻ rách để che nắng, Anixya và Đasa nằm yên: họ chỉ còn là hai bộ xương bọc da. Anixya đã tỉnh, nhưng còn yếu đến nỗi không thể mở miệng ra được. Kuzma Kuzmits phải lấy ngón tay cạy răng chị ra để cho chị tu ít nước nóng đựng trong cái chai. Đasa, mắc bệnh sốt phát ban sau Anixya, bây giờ đang mê sảng, mồm không ngớt lẩm bẩm, giọng yếu ớt và bực bội.

Kuzma Kuzmits đã để nhỡ mất nhiều chuyến tàu. Ông ta khóc lóc van lạy hết người này đến người kia, dùng đủ các thứ mưu mẹo để họ giúp ông ta đưa hai người đàn bà lên boong tàu. Nhưng trong một hoàn cảnh khắc nghiệt như thế này chẳng ai buồn nghe ông ta. Dựa vào xe, ông giương đôi mắt sừng húp nhìn cái cảnh chẳng biết là hư hay là thực này: những ánh phản chiếu đỏ đỏ của mặt trời xuyên qua màu bụi chập chờn trên dòng nước ấm bốc hơi, những con tàu thủy chất đầy xác chết đang rống lên tu tu vì sốt ruột. Lại có tiếng động cơ máy bay gầm gừ: lần này bom làm tung đất lên cách đây không xa, bụi bay mù mịt khắp bờ sông. Nhiều người nhảy xuống sông Volga bơi về phía chiếc tàu thủy đang tiến lại, gọi to: "Ném đầu dây xuống..." Nhưng chẳng ai ném dây cho họ, và một hồi lâu những cái đầu người còn bồng bềnh quanh mạn tàu như những quả dưa hấu đen.

Bây giờ hầu như chỉ còn một chuyến tàu cuối cùng nữa: một chiếc tàu kéo thấp màu vàng, có đôi guồng bánh to tướng, lá chắn đã móp nhiều chỗ, nó không ghé vào bến mà lại đi sang bên cạnh ghé thẳng vào cái cầu ván vắng người. Kuzma Kuzmits quay xe lại trên lớp cát dày và thúc ngựa chạy nước kiệu lên cầu ván, rồi xuống xe, vừa chạy trên cầu vừa vung vẩy hai tay một cách tuyệt vọng.

- Này, ông thuyền trưởng ời, đồng chí ời, ông ta quát gọi ông già lù đù, kiểu người của chế độ cũ, đang đứng trên cầu chỉ huy, - tôi đang đưa vợ và em gái đồng chí tư lệnh mặt trận đi tản cư. Ông mà làm khó dễ thì coi chừng có thể ra tòa án binh đấy. Ông cho tôi hai thủy thủ để khiêng hai người đàn bà này lên tàu...

Vẻ mặt khích động và lời lẽ quyết liệt của Kuzma Kuzmits đã có tác dụng. Một người thợ đốt lò cởi trần, bần thủ, lấm lì, quần rách bươm, leo từ trên mạn tàu xuống cầu ván.

- Đâu?

- Đồng chí ạ, một mình đồng chí không xuể được đâu.

- Cứ mặc tôi... Người thợ đốt lò đến cạnh chiếc xe giàn nhìn hai người đàn bà rồi chỉ vào Anixya:

- Cô này là vợ ông tư lệnh mặt trận đây à?

- Chính thị... Nếu cô này mà có làm sao thì các anh sẽ bị xử bắn tuốt...

- Ông lòe tôi làm gì. Anixya, cô đầu bếp của chúng tôi đấy mà, - người thợ đốt lò nói, mặt cứ điềm nhiên như không.

- Đồng chí điên rồi à, đầu bếp nào? - Này ông gàn vừa chứ, đừng có quát tôi. - Anh ta đỡ Anixya lên một cách dễ dàng, vác lên vai, xốc lại cho thoải mái. - Đỡ tôi một tay: cả cô này nữa chứ nhỉ?... Anh ta bế xốc hai người hai bên vai rồi đi lên tàu - mấy tấm ván oằn xuống đến sát mặt nước. Kuzma Kuzmits hớn hờ bước theo, một tay kéo lê cái bị đựng bánh mì và thịt mỡ, tay kia xách cái túi đựng thuốc...

Sáng ngày mồng ba tháng bảy, Xtêpan Alekxâyêvits, ông giáo dạy trường trung cao, lồi từ gian hầm dùng làm bếp ra sân nào đêm, nào gối, nào ghế bành bọc nhung kẻ màu lục, những chồng sách và bản thảo. Ông ta lão đảo bụng ra một ôm lớn những quần áo, váy, khăn bầm đầy bụi, vứt cả xuống đất rồi há mồm ra thở, lấy ống tay áo quạt những dòng mồ hôi đang tuôn ra như suối. Trên người ông cái gì cũng ướt nhòe nhoẹt: mái tóc và bộ râu vàng khè, cái quần vải thô và cái áo sơ-mi đã lâu không giặt dính bột vào hai cái xương bả vai gù gù.

Mẹ ông ta, một bà già yếu ớt mặc đồ đen, ngồi ngay cạnh đấy trên một chiếc ghế tựa, khẽ gõ gõ đầu gậy lên một tấm thảm. Người em gái của ông ta, bị bệnh bại liệt, có cái trán dô và cái

mặt choắt, khoan khoái nằm dài trên cái ghế bành có bánh xe, dưới bóng cây xiêm gai. Đến lũ chim sẻ cũng phải há mỏ ra vì nóng.

- Hình như hết rồi đấy mẹ ạ, - Xtêpan Alekxêyêvits nói. - con kiệt sức rồi! Lạy Chúa, giá có cốc bia lạnh thì muốn gì con cũng cứ đổi!

- Xtêbuska ạ, nhà chẳng còn giọt nước nào, con phải cầm cái xô đi múc một ít.

- Thế hả mẹ! Thôi có được không? Ồ! Thật đến khổ! Xtêpan Alekxêyêvits vò đầu bứt tai: đi lấy nước nghĩa là phải ra bờ sông Volga hãy còn đầy những đồng tro và những xác chết cháy thui trong mấy ngôi nhà bát giác bán nước chanh và nước kvax, lội xuống sông đến tận chỗ nước sâu ngang ngực, vì ở đấy nước mới sạch hơn trong bờ một chút, múc đầy một xô nặng rồi ịch xách xô leo lên dốc, cát ngập đến mắt cá, dưới ánh nắng như thiêu...

- Không thuê ai được hay sao, con sẵn sàng thuê mười rúp một xô. Con thiết tưởng sức khỏe của một người yếu tim như con đắt hơn thế chứ...

- Tùy con đấy...

- Vâng, nhưng mẹ cứ thích cho con phải è cổ ra mà xách nước cơ! Bà mẹ không đáp, vẫn tiếp tục gõ gõ đầu gây lên tấm thảm. Xtêpan Alekxêyêvits thở nặng nhọc, nhìn cái mặt béo phì, mồ hôi nhễ nhại của bà già.

- Xô đâu? - ông ta hỏi khẽ. - Xô của các người đâu? - ông ta ré lên, giọng khó chịu đến nỗi cô em bại liệt nằm dưới bóng xiêm gai phải van lơn:

- Không nên thế, anh Xtêpan... ạ

- Ồ, nên chứ, nên chứ! Tôi sẽ xách nước cho các người, tôi sẽ đổ bỏ cho các người! Tôi sẽ làm lung cho đến hết đời như một con ngựa kéo xe! Cho đi tong hết: tương lai, sự nghiệp, luận văn! Thế là hết, thế là tan tành!... một bãi sa mạc đầy dòi bọ, một đồng rác chấy đen thui, một bãi tha ma!... Không có một thằng Đênikin nào khôi phục được cái gì hết!... Ông ta bắt đầu bẻ mấy ngón tay uớt dầm mồ hôi như dao trước, khi đứng trước mặt Đasa. Bằng cách này hay cách khác, ông cố lờ cái xô nước đi. Bỗng từ tháp chuông nhà thờ vẳng lại một tiếng đồng vang dội phát ra từ cái chuông lớn đã im hơi lặng tiếng hơn một năm nay. Tiếng ngân nga trang trọng lan đi trong thành phố vắng tanh, xoa dịu mọi nỗi xúc động. Xtêpan Alekxêyêvits ngừng bật, khuôn mặt gầy gò, có những thớ thịt co quắp của ông bỗng điềm tĩnh lại và thậm chí còn nở một nụ cười khờ khạo.

- Xtêpuska ạ, - bà mẹ nói, - dù sao con cũng nên mặc áo đi xem lễ một tí.

- Anh ấy là một người vô thần mẹ ạ, - cô em nằm dưới bóng xiêm gai nói, giọng chứa chất một nỗi tức giận ngấm ngấm.

- Thì đã sao? Ít nhất cũng để cho thiên hạ khỏi tưởng mình là cộng sản...

- Sao mẹ lại nói thế? - Xtêpan Alekxêyêvits kêu lên, giọng đau đớn - Ta vừa mới thoát khỏi cái chế độ tươi đẹp của bọn bolsêvik thì mẹ đã vội kéo con xuống vũng lầy của bọn trưởng giả... Đúng thế, đúng thế đấy! - Ông ta nhe răng nói chớ về phía cây xiêm gai; cô em gái đành nhắm mắt lại để đừng nghe nữa - Ai cho tôi là cộng sản nào? Lại những thằng Saverđôv, những thằng Prêix của các người chứ gì?... Toàn một lũ trưởng giả tầm thường, vô nghĩa lý. Hạ mình xuống ngang chúng nó ư? Lạy Chúa! Thế thì hủy bỏ cả bản thân đi! Thế thì học hành, suy nghĩ, ước mơ mà làm gì? Tôi căm thù bọn bolsêvik không phải vì chúng lừa tôi vào nhà hầm. Cũng không phải vì chúng chở hết than của trạm máy nước đi... Không, tôi căm thù chúng chính vì chúng chà đạp lên quyền tự do nội tâm của tôi. Tôi muốn suy nghĩ đúng như lương tâm và thiên tài của tôi đòi hỏi. Tôi muốn đọc những cuốn sách có sức cổ vũ tôi... Nhưng tôi không muốn đọc Karl Marx, các người nghe ra chưa, tôi không muốn dù ông ta có đúng một nghìn lần chăng nữa... Tôi là tôi!... Và mặt khác cũng hoàn toàn đúng như thế, mẹ ạ, em ạ: tôi sẽ không đời nào đi hôn tay cái lão Đênikin của các người đâu... Cũng chính vì những lý do tôi đã nói rõ...

Sau khi đã tuôn hết những nỗi niềm ấy ra, vừa nói vừa hoa chân múa tay hết sức hùng dũng

dưới ánh nắng bốn mươi độ, Xtêpan Alekxêyêvits lại quay ra lục trong đồng áo quần một cái áo đuôi tôm đen, một cái quần và đi xuống gian hầm, cũng một cách thiếu nhất quán không kém. Nửa giờ sau ông ta bước ra, y phục chỉnh tề, cổ áo sơ mi hồ cứng, tay cầm cái mũ phẩm phục và chiếc can. Trong sân không ai nói thêm một tiếng nào nữa. Xtêpan Alekxêyêvits đi ra phố, men theo vỉa hè có bóng rợp đến nhà thờ lớn.

Những cây xiêm gai thấp trồng quanh nhà thờ xám xịt những bụi. Dưới gốc cây có mấy gã ăn mặc rách rưới đang ngồi lê la. Một gã trong bọn cứ nhìn thẳng lên mắt Xtêpan Alekxêyêvits nói giọng trầm, khê thôi, nhưng đủ nghe rõ:

- Bộ mặt kỳ diệu đã trải qua nhiều biến đổi thần kỳ. Sau đây rào có một đại đội cô-dắc đi bộ mặc áo sơ mi màu ngụy trang đứng xếp hàng và một trung đội junker mặc đại quân phục lễ trung, áo

khoác cuộn tròn lại đeo khoác qua vai, nịt đeo cà-mên và xẻng, nằm la liệt trên lớp cỏ cháy xém... Bên thềm nhà thờ tụ tập một tốp dân phố. Xtêpan Alekxêyêvits nhận ra Saverdôv, ông chủ hiệu bán đồ da dùng cho phụ nữ, con người ngọt ngào thớ lợ, mặc áo sơ mi thêu, cùng đứng với bà vợ và hai đứa con, và ông chủ nhà in Prêix, một người Do thái theo đạo, dáng người nhỏ bé, ăn mặc xốc xếch, lúc nào cũng nặng xì lên, cùng đứng với bà vợ sáu đứa con. Xtêpan Alekxêyêvits lơ đãng gật đầu chào họ và đi vào trong nhà thờ mát rượi. Nhờ cái áo đuôi tôm phẩm phục, người ta để cho ông vào tự nhiên, có người lại còn tránh ra nhường lối nữa.

Tuy tòa nhà thờ vẫn còn giữ những dấu vết của tình trạng bỏ bê (dưới chính quyền bolsêvik nó được dùng làm kho lương thực) kính trên các cửa sổ cao ngất đều bị vỡ và trên những bức tường tróc lở còn ghi lại những dòng chữ đề: "Khoai tây 94 bao... Đã nhận (chữ ký không rõ)", nhưng cái bàn thờ thiếp vàng lấp lánh dưới ánh nến, mùi hương trầm bốc khói nghi ngút lên tận mái vòm, những tiếng đáp của ông thầy giúp lễ vang lên như tiếng thú gầm, cũng như tiếng hát hồn nhiên của lũ trẻ con trong dàn đồng ca tất cả những thứ đó gây nên trong lòng Xtêpan Alekxêyêvits một ấn tượng pha tạp: ông ta thấy lòng mình tràn ngập cái cảm giác trang trọng quen thuộc và đồng thời là một cảm giác tủi nhục cũng quen thuộc không kém: cái đuôi trĩu thóc của ông trước đây vẫn phe phẩy một cách tự do nay bỗng tự nó cụp xuống dưới đất.

Đứng phía trước, quay mặt vào bàn thờ, là các quan to, các chức sắc cao cấp nắm quyền độc tài: mười viên tướng, thấp có, cao có, béo có, gầy có, áo quân phục trắng lớp, trên vai đeo những đôi lon rộng và mềm, đôi thì bằng kim tuyến, đôi thì bằng ngân tuyến. Mỗi người đều cầm mũ lưỡi trai trên cánh tay trái gấp lên ngang thắt lưng, còn tay phải thì mỗi khi nghe ông thầy giúp lễ xưng: "ta hãy cầu nguyện Chúa..." lại làm dấu chữ thập lia lia trước ngực. Đứng tách hẳn ra phía trước trên tấm thảm nhỏ là một viên tướng vóc người tầm thước, mặc chiếc áo quân phục rộng màu ngụy trang, quần dài có nẹp đỏ, mái tóc hoa râm chải ngược ra phía sau trông như bị mòn đi một vạt ở sau gáy. Viên tướng ấy ít làm dấu chữ thập hơn các viên tướng đứng sau. Ông ta làm dấu rất chậm, bàn tay nhỏ, béo và trắng muốt vẽ thành những đường cong rất rộng, mấy ngón tay áp chặt vào những nếp nhăn của cái trán hơi xuôi.

Xtêpan Alekxêyêvits hiểu rằng đó là Đênikin. Trong khi háo hức nhìn nhân vật lịch sử này, ông ta vẫn không ngừng nhếch đôi môi mỏng mím một nụ cười hoài nghi chua chát, nhưng hoàn toàn bất tự giác. Một viên sĩ quan nãy giờ vẫn chăm chú quan sát ông ta, kín đáo đến đứng sát một bên. Xtêpan Alekxêyêvits bị thu hút hẳn vào những cảm xúc trái ngược. Đặc biệt có sức hấp dẫn đối với ông ta là cái bàn tay trắng trẻo của tướng Đênikin. Ai mà không biết rõ những đôi bàn tay của các vị tướng, với những cử động uể oải, chậm chạp đặc biệt của nó? Dù người ta cố gắng bao nhiêu thì cũng không thể làm cho người khác coi trọng nó được, và vì những cố gắng vô hiệu đó, một bàn tay của hàng tướng tá bao giờ cũng lở bịch, nhất là khi ông tướng hạ cố buông thõng nó trước mặt ta để cho ta bắt, hay là khi ông ta cố làm cho nó có vẻ bao hàm nhiều ý nghĩa quan trọng trong khi đưa cho ai một tập bản đồ hay nhét một cái khăn ăn vào cổ áo. Những điều đó quả đều đúng cả. Nhưng bàn tay trắng của Đênikin đã từng tóm lấy cổ lịch sử, những cử động của bàn tay ấy đã ném các quân đoàn vào trận huyết chiến...

Những ý nghĩ ấy làm cho Xtêpan Alekxêyêvits xúc động đến nỗi ông ta không nhận thấy buổi

lễ đã kết thúc, và ông linh mục, một ông già thấp lùn đeo mực kính, bước ra trước bàn thờ, nhìn tướng Đênikin mở đầu bài thuyết giáo:

- Bản mệnh lệnh lịch sử của vị thống soái kính yêu của chúng ta là quan tổng tư lệnh các lực lượng bạch quân miền Nam nước Nga, trung tướng Antôn Ivanôvits Đênikin, đã được ghi tạc thành những dòng chữ lửa trong con tim của mỗi người Nga chính giáo. Quan tổng tư lệnh đã mở đầu bản mệnh lệnh bằng mấy lời sau đây: "Với mục đích cuối cùng là chiếm lĩnh Moxkva, trái tim của nước Nga, ngày mùng ba tháng bảy hôm nay tôi ra lệnh mở cuộc tổng tấn công..." Thừa các vị, phải chăng bầu trời đã mở rộng trên đầu chúng ta, và tiếng nói của tổng lãnh thiên thần Mikhail đang kêu gọi đạo quân trắng, đạo quân của chính nghĩa...

Xtêpan Alekxâyêvits thấy cay cay ở mũi, dưới cái ức áo sơ-mi hồ cứng đã ướt đẫm mồ hôi, ngực ông ta đập phồng rất mau, niềm hân hoan tràn ngập lòng ông ta. Ông ta trông thấy Đênikin chậm rãi đưa bàn tay lên trán. Xtêpan Alekxâyêvits chợt hiểu ra rằng mình phải hôn bàn tay ấy, nhất thiết phải như vậy... Và mấy phút sa, khi Đênikin đã đến hôn cây thánh giá trước mọi người và bước trên tấm thảm dẫn ra cửa, dáng dấp hiền lành giản dị, với chòm râu bạc xén ngắn, trông giống như một ông bác hồ hâu trong nhà, Xtêpan Alekxâyêvits hân hoan đến cực độ, bước nhanh về phía ông ta. Đênikin giật mình lùi lại một bước, giơ tay lên đỡ, mặt biến sắc đi một cách khổ sở, thảm hại. Mấy viên tướng khác lập tức lấy thân che cho tổng tư lệnh. Có ai đứng sau lưng nắm chặt lấy hai khuỷu tay Xtêpan Alekxâyêvits kéo giật xuống, mạnh đến nỗi đầu gối ông ta gập lại.

- Tôi... Tôi muốn...

Viên sĩ quan vừa nắm lấy Xtêpan Alekxâyêvits nhìn trừng trừng khắp khuôn mặt ông ta.

- Anh làm thế nào lọt được vào đây?

- Tôi chỉ muốn...

- Giấy thông hành đâu? Viên sĩ quan vẫn tiếp tục lôi ông ta vào trong đám đông, không buông ra. Đến một cửa ngang hắt hắt hàm gọi hai người junker trẻ măng cầm súng đến:

- Bắt tên này, giải đến đồn của tư lệnh thành...

"Ivan Ilyits rất mực kính mến, như sau đây quý đồng chí sẽ có lòng nhã giám, chúng tôi đã kỳ khu rong ruổi đến tận Koxtrôma. Dọc đường tôi không dám xuống xe một chỗ nào, ngay thành Nijni Nôvgôrôđ tôi cũng không dám coi là một nơi an toàn nếu xét những biến cố quân sự có cơ xảy ra. Xuống xe ở Koxtrôma, ở khu ngoại vi, bên sông Volga, trong một ngôi nhà nhỏ có một cây hoa kalina và một cây thù liễu. Thị trấn này rất rộng thoáng, xây trên đồi như thành La-mã xưa kia, mà lại tĩnh mịch, hẻo lánh xiết bao!... - nhưng chính đó là điều chúng tôi đang cần.

Đarya Đmitrievna đang bình phục dần, tuy có chậm chạp. Cô ấy hãy còn yếu lắm, tôi cứ phải bế cô ấy từ trong giường ra sân như bế trẻ. Theo tất cả những dấu hiệu có thể quan sát được, cô ấy rất thèm ăn, tuy không nói ra được, nhưng mắt thì cứ ra hiệu: có gì ăn không nhỉ!... Ngoài đôi mắt ra có lẽ cô ấy chẳng còn chút gì nữa: mặt thì bằng cái nắm tay, lại hay khóc. Khóc là vì yếu quá, nước mắt cứ thế chảy ròng ròng trên má, Đarya Đmitrievna mê sảng gần ba tuần, trong khi tàu ngược dòng sông Volga. Con mê sảng của cô ấy, bất an và đau đớn, tâm hồn luôn luôn vật vờ trong những hồi ảnh gì đấy của quá khứ. Có điều đáng lấy làm lạ: đóng một vai trò khá quan trọng trong những cơn mê sảng này là một cái kho tàng nào đấy, những viên kim cương nào đấy. Trong khi mê sảng, Đarya Đmitrievna nói hai giọng khác nhau: một giọng thì lên án, giọng kia thì thanh minh - nói cứ lí nhí, thốn thức khe khẽ. Lẽ ra tôi không kể việc này ra làm gì, nếu không tình cờ phát hiện ra một điều phi thường.

Vốn đã ghi lòng tạc dạ lời dặn của quý đồng chí là phải cho hai bệnh nhân thân yêu của chúng ta ăn uống tử tế, và tự đặt ra cho mình cái bốn phần chủ yếu là phải thực hiện cho kỳ được lời dặn ấy, tôi đã nhiều lần lâm vào tâm trạng ưu phiền và thậm chí hoảng sợ nữa. Thời buổi rất khó khăn. Người ta bây giờ có hai hạng: người thì tự duy bằng những phạm trù lớn lao, cảm

xúc với quy mô toàn nhân loại chứ không chịu kém, kẻ thì chỉ lo cứu lấy cái mạng mình một cách vô liêm sỉ đến cùng cực. Cả hai hạng người đều thiếu lòng trắc ẩn bình thường: hạng người thứ nhất thì ta có thể làm cho say mê được, hạng thứ hai thì ta có thể dọa nạt được, nhưng muốn làm cho họ động lòng trắc ẩn trước những giọt lệ đói khát của ta mà cho ta mười lạng bánh mì thì thường phải thất vọng.

Những thứ vật dụng thừa, tất cả những gì mà chúng tôi đã vớ theo, tôi đều đem đổi lấy bánh mì, trứng, cá hết. Đã mấy lần tôi cứ muốn đem bán cái áo bành tô bằng dạ của Đarya Đmitrievna, cái áo cô ấy mặc từ dạo mùa thu năm ngoái khi rời Xamara. Nhưng tôi đã cưỡng lại sự cám dỗ đó, chủ yếu không phải vì lo xa là mùa thu đã chớm, mà là vì chiếc áo bành-tô này luôn luôn có mặt trong cơn mê sảng của Đarya Đmitrievna như một kẻ buộc tội bí hiểm mà tôi không thể nào hiểu được. Thế là tôi đành phải dùng đến mưu mẹo, tôi quay ra lừa bịp những tâm hồn cả tin, và trộm cắp thực sự. Đến đây cái khoa xem tướng tay đã lại cứu tôi. Hễ gặp trên bến tàu một chị nhà quê nào xách cái bị là tôi bám riết lấy tán chuyện, vừa tán vừa tìm những chỗ yếu của chị ta. Và bao giờ cũng tìm được: kinh nghiệm sống là một nhân tố tối quan trọng. Tôi chuyển câu chuyện sang Ma vương phần Cơ đốc - hiện nay ở dọc sông Volga người ta nói về cái anh Ma vương này rất nhiều, nhất là ở mạn trên Kazan. Muốn làm cho một chị nhà quê khờ khạo phát sợ lên, có cần gì nhiều đâu? Chỉ cần chị ta tin, thế là một nửa nội dung của cái bị kia đã là của tôi rồi...

Mới hôm qua, ngày chủ nhật, sáng sớm tôi xếp dọn quần áo cho Đarya Đmitrievna. Ở Koxtrôma có lẽ tôi là người duy nhất có được một cuộn chỉ lớn - một sự kiện khá quan trọng; thậm chí người ta còn kéo đến chúng tôi như đi hành hương để xin sợi chỉ đính cái khuy hay vá cái áo... Không chút ngưng ngừng, tôi bắt họ đem các thức ăn đến rồi tôi mới đổi cho. Tôi ngồi trên thềm chẳng cái áo bành-tô của Đarya Đmitrievna ra: chắc đồng chí còn nhớ, bên trong áo lót bằng nỉ Tô-cách-lan kẻ ca-rô. Tôi nghĩ bụng, nếu tháo lần nỉ lót này ra có thể may được một cái váy đẹp tuyệt trần đấy! Cái váy cũ của Đarya Đmitrievna thì đã thủng lỗ chỗ như cái sàng rồi... Sẽ lót lại cáo áo bằng một thứ vải xấu hơn. Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh tôi, hỏi Anixya Kônxtantinôvna thì cô ấy cũng khen phải. Tôi bèn bắt tay vào tháo lần nỉ lót; thế là rơi ra một mớ kim cương loại quý, ba mươi bốn viên cả thảy... Thật là một giấc chiêm bao giữa ban ngày! Ngay hôm ấy tôi đưa mấy viên kim cương cho Đarya Đmitrievna xem. Thế là cô ấy chợt nhớ ra! Trong mắt cô ấy lộ vẻ hoảng sợ và van lơn, môi lắp bắp muốn nói điều gì... Nhưng từ khi lâm bệnh cô ấy cấm khẩu... Tôi ghé sát tai vào đôi môi nhợt nhạt của cô ấy, thế là cô ấy lắp bắp nói ra được hai tiếng - những tiếng nói đầu tiên kể từ khi lâm bệnh: "Vứt đi! Vứt đi!..."

Ivan Ilyits a, không có ý kiến của đồng chí, tôi không dám làm gì hết. Tôi không biết vì đâu Đarya Đmitrievna có được chỗ kim cương ấy và tại sao cô ấy lại ghê tởm nó đến như vậy. Tôi không biết nên xử trí ra sao: giữ ở nhà thì sợ lắm, mà vứt đi thì tôi cho là không hợp lý. Tôi mới nói dối với Đarya Đmitrievna là tôi mượn thuyền chèo ra giữa sông Volga và vứt kim cương xuống đấy. Cô ấy lập tức yên tâm, mắt sáng lên, như thể mãi đến giờ cô ấy mới trút bỏ được một cái gì nhầy nhụa cứ dính vào thân thể mình...

Ivan Ilyits a, tôi xin đồng chí thứ lỗi cho tôi đã viết quá dài, nhưng tôi vốn là người ba hoa lắm lời. Đồng chí vui lòng cho chúng tôi được biết tin về sức khỏe của đồng chí, và xin đồng chí cho biết là chúng tôi nên ở đây qua mùa đông hay là về Moxkva?... Tôi vẫn là người hết lòng tận tụy với đồng chí và Đarya Đmitrievna cho đến khi xuống mộ - Kuzma Nêfêdôv..."

- Tôi lấy cả thư từ về đây này, - Xapôjkôv vừa bước lên chiếc xe tarantax đan bằng mây vừa nói, đoạn ngồi xuống lớp rá bên cạnh Têlêghin,

- Tôi xin có lời mừng cậu, Ivan a.

- Buồn lắm, Xerghêy Xerghêyêvits a. Giá có thể làm theo ý mình, tôi sẽ ở lại chỉ huy anh em ở trung đoàn ta. Phải tiếp xúc với những người mới, những nỗi lo âu mới - việc đó không hợp với tôi chút nào.

- Sao cậu lại làm ra dáng ông cụ thế?

- Rồi cũng qua thôi, tôi hơi mệt...

- Mấy con ngựa chạy nước kiệu dọc con đường làng, chiếc xe lắc lư trên những ổ gà. Bên trái chạy dài một khu rừng sồi tối tăm; bên phải, trên cánh đồng mới gặt, hiện lên mờ mờ trong bóng hoàng hôn những bó rạ xếp thành hình chữ thập. Không khí phảng phất mùi rơm lúa mì. Những ngôi sao tháng tám bắt đầu mọc rải rác trên nền trời.

- Ai sẽ là tham mưu trưởng ở đại đoàn cậu?

- Họ sẽ chỉ định một người nào đấy. Con đường rẽ vào sát ven rừng. Từ đây thoang thoang đưa ra một làn hơi ẩm ướt. Mấy con ngựa bắt đầu khịt mũi phì phò.

- Tôi không có thư từ gì sao? - Têlêghin hỏi.

- Ôi, xin lỗi, cậu có thư đây này. Ivan Ilyits nãy giờ ngồi ủ rũ, mệt mỏi ngủ gà ngủ gật, bỗng ngẩng phắt lên.

- Chà! Thế mà cậu lại quên! Thư đâu? Xapôjkôv lục lọi hồi lâu trong túi dết. Họ cho ngựa dừng lại, quệt diêm. Mấy que diêm kêu xì xì rồi rung đầu ngay. Têlêghin cầm lấy bức thư - đó là thư của Kuzma Kuzmits - trăn đì trở lại trên mấy ngón tay.

- Dày ghê, viết gì mà lăm thế không biết, - Xapôjkôv nói thì thầm.

- Thế thì sao? - Têlêghin cũng thì thầm hỏi lại. Diêm xấu à?

Chàng nhảy xuống xe và đi ra ven rừng vội vã bẻ mấy cành khô, quệt diêm nhóm lửa, thổi phù phù vào dóm củi.

- Lấy một bó rạ mà đốt thì bén ngay thôi. Xapôjkôv ôm một bó rạ lúa mì chạy lại rồi bỏ đi. Rạ cháy bùng lên ngay. Têlêghin ngồi xồm xuống đọc thư. Xapôjkôv thấy chàng đọc hết bức thư, giúi mắt rồi đọc lại từ đầu. Như thế nghĩa là cơ sự đã rõ ràng. Xerghêy Xerghêyêvits khịt mũi, leo lên xe và châm thuốc hút. Ông lão đánh xe, đang nóng lòng muốn về nhà, nói:

- Không khéo nhớ tàu mất, từ đây trở đi đường toàn cát, lại còn phải dò chỗ lội qua sông nữa... Sẽ mất khối thì giờ.

Xapôjkôv tránh nhìn Têlêghin khi chàng trở về xe, leo lên làm cho xe nghiêng hẳn về một bên và buông mình xuống lớp rạ. Mấy con ngựa chạy nước kiệu. Trên đầu Xapôjkôv, cách ba triệu năm ánh sáng, dải Ngân hà chạy dài thành một đường mờ mờ có những chỗ chẻ đôi ra. Cái bánh sau không thẳng trục cứ đảo ngoằn ngoèo, kêu cọt két. Nhưng ông lão đánh xe không để ý đến: có gãy thì gãy bố mày đi, chẳng còn biết làm thế nào được...

Têlêghin nói, giọng như ghen ngào:

- Cô ấy có một sức mạnh tinh thần kỳ lạ. Không một lúc nào không đấu tranh để tự đổi mới, làm cho mình trong sạch hơn, hoàn thiện hơn... Tôi thật khâm phục...

- Nhưng vẫn còn sống đấy chứ?

- Thế cậu tưởng sao? Đang dưỡng bệnh ở Koxtrôma... Xerghêy Xerghêyêvits quay phắt lại, và cả hai cùng cười phá lên. Xapôjkôv huých quả dấm vào sườn Têlêghin, Têlêghin cũng huých quả dấm vào sườn Xapôjkôv. Rồi chàng kể tỉ mỉ cho bạn nghe nội dung bức thư, chỉ bỏ qua câu chuyện mấy viên kim cương. Đó chính là những viên kim cương mà mùa hè năm ngoái nàng đã từng nói trong bức thư viết cho cha nàng, trong khi đang vật lộn giành lấy quyền sống và đồng thời lại tự hủy diệt bản thân. Có lẽ chính trong thời gian đó, vào những ngày hoang mang bối rối, nàng đã khâu mấy viên kim cương vào gấu áo bành tô. Và nàng chưa lần nào nhắc đến những viên kim cương ấy với Ivan Ilyits. Chắc là nàng đã quên khuấy đi: tính nàng xưa nay vẫn thế. Nàng đã quên đi, và chỉ trong cơn mê sảng nàng mới nhớ lại. Thế là nàng nặc đòi "vứt đi, vứt đi" - cổ Ivan Ilyits ghen ngào vì một nỗi xúc động hân hoan... Dĩ nhiên trong câu chuyện này còn có nhiều chỗ mờ ám, nhưng chàng không bao giờ cố hiểu Đasa đến cùng.

- Tôi chỉ thấy có một điều rõ nhất, Xerghêy Xerghêyêvits ạ, là được một người phụ nữ yêu,

một người phụ nữ như Đasa chẳng hạn, đó là một thành đạt lớn trong đời.

- Đúng, số cậu may thật đấy, xưa nay tôi vẫn nói thế.

- Ôi, nhưng cứ phải luôn luôn cố vươn lên cho ngang tầm, Xerghêy Xerghêyêvits ạ! Mà cũng có đôi khi người ta vấp ngã... Chắc cậu cũng thế, cũng có khi vấp ngã chứ?

- Tôi thì lại khác hẳn...

- Chả nhẽ cậu lại không có hoài bão tìm được một người phụ nữ như Đasa của tôi?

- Không hiểu sao phụ nữ chẳng có vai trò gì trong đời tôi cả... Tôi xử lý những chuyện như thế một cách giản dị hơn nhiều... Không lo sầu phiền phức...

- Lại thế nữa! Tôi biết cậu rồi... Xerghêy Xerghêyêvits ạ, đời chúng mình đặt trên một bình diện rất cao: chiến thắng hay là chết - tất cả chung quy là thế! Và chúng mình đang sống! Mà lại sống thực sự! Trong quan hệ với phụ nữ, mọi chuyện vặt vãnh đều phải gạt ra... Tình yêu phải được giữ gìn nâng niu. Lúc nào cũng phải thận trọng! Cậu đã có bao giờ thử nhìn sâu vào đáy mắt người yêu chưa? Đó là phép màu của cuộc sống...

Xerghêy Xerghêyêvits không đáp. Dần dần mũi lưỡi trai của anh tụt hẳn ra sau gáy. Anh lại nhìn lên dải Ngân hà.

- Ở một nơi nào đó phía bên kia có một lỗ hổng vũ trụ - anh nói - một khoảng đen ngòm, không có lấy một vì sao, đường viền mang máng giống cái đầu ngựa... Nhìn vào ảnh chụp chỗ ấy rất khủng khiếp. Rồi có lúc ta sẽ hiểu, một cách hoàn toàn đơn giản và hiển nhiên, rằng không gian vô cùng vô tận không có gì đáng sợ. Mỗi nguyên tử trong thân thể của ta cũng đều là một hệ tinh cầu vô cùng vô tận. Phía này hay phía kia đều là cõi vô cùng vô tận cả. Và bản thân ta cũng vô cùng vô tận, và trong ta cái gì cũng vô cùng vô tận hết. Cậu với tôi, chúng mình đang chiến đấu cho cái vô cùng chống lại cái hữu tận... Phía trước hiện ra những bóng cây đồ sộ, nhưng đến gần mới biết đó chỉ là những bụi cây thấp lè tè mọc ở ven sông. Mùi nước sông bốc lên, ẩm ướt. Chiếc xe tarantax tụt xuống dốc. Mấy con ngựa chột dạ thở phì phò, giẫm lép lép trong dòng nước cạn.

- Chỉ sợ sủa xuống hố, - ông lão nói. Nhưng xe đã qua sông an toàn. Sang đến bờ bên kia, ông lão nhảy xuống đất, nhanh nhẹn như thanh niên, chạy một bên xe, vừa giật cương vừa quát ngựa. Cỗ ngựa kéo xe lên hết dốc rồi dừng lại thở hổn hển. Ông lão lại lên xe. Từ đây đến ga chẳng còn bao xa nữa. Ông lão quay người lại nói:

- Những việc hăn ta làm rồi chẳng ăn thua gì đâu, chỉ tổ làm khổ dân vô ích. Ở làng tôi họ nói thế này: dù sao chúng ta cũng không trả đất lại, không dùng sức mạnh mà ức hiếp chúng ta được đâu, bây giờ không phải như năm mười sáu, dân mu-gích vững vàng lắm rồi, chẳng sợ gì nữa. Ở Kolokôltxevka - ông lão lấy roi ngựa chỉ vào đêm tối - có máy bay đến thả truyền đơn, đọc thì thấy là hăn ta đề nghị chuộc lại ruộng đất. Đấy, bây giờ hăn đã đi đến nước ấy cơ đấy: hăn không còn mong gì chúng tôi trả không ruộng đất cho bọn hăn nữa... Không sao chúng tôi sẽ đợi: hăn đến như thế nào thì cũng sẽ đi như thế... Chao ôi, Đênikin, Đênikin!

Sáng hôm sau Têlêghin và Xapôjkôv đến bộ tham mưu Mặt trận miền Nam ở Kozlôv, vương quốc của táo. Một thị trấn Nga điển hình! Những ngôi nhà nhỏ nhỏ mái đã phai bạc, mấy chậu hoa hải đường đặt trên những khung cửa sổ hẹp, đám bụi cuốn theo chiếc xe ngựa thuê ọp ẹp chạy trên con đường phố khum khum lát đá cuội giữa hai dãy cột dây thép vương mấy mảnh điều, ngôi hàng bằng gạch có treo biển trước cái cửa đã bít hẳn bằng hai tấm ván đóng chéo chữ thập, đứa con gái đi chân đất sợ sệt chạy qua đường, lúi theo thằng em chạy lặc lè trên đôi chân vòng kiềng, những mảnh tường vỡ của một ngôi nhà nguyện đổ nát bên cạnh bể nước công cộng trên một quảng trường bẩn thỉu trước kia là bãi chợ nhưng bây giờ bỏ trống không. Sau những dãy rào mục nát đã tháo mất một nửa, những cánh táo trĩu những quả đã chín đỏ hoặc còn giữ màu vàng phơn phớt xanh như màu sáp ong. Trên các mái nhà và trên các mảnh vườn, một đàn sáo vui vẻ bay vút lên cùng nhô mặt dưới của đôi cánh ra một lúc.

Ở đây người ta có cảm giác như cư dân sẽ cứ sống mãi như thế này hàng nghìn năm nữa,

ngoài lề thời gian, nếu không xảy ra cái biến cố phi thường kia: cách mạng. Và chẳng ở đây có mất mát gì cũng chẳng ai tiếc: cuộc sống quá ư hèn mọn. Chỉ được cái ngủ nhiều.

- Cậu thử nghĩ mà xem, - Xapôjkôv nói, người lắc lư bên cạnh Têlêghin trên chiếc xe thuê bên kia đại dương mỗi giây đều được tính thành tiền, con người bị gò vào một cái máy ép quá khổ để cho thích hợp với sản xuất. Như trong cơn mê, từ các nhà máy của họ hàng hóa cứ tuôn ra như nước. Họ đã phải giết mười triệu người để cho số hàng hóa ấy tiêu đi thật nhanh. Văn minh! Còn ở đây thì mấy con điều giấy lủng lẳng trên dây thép... Kìa cậu xem, bên cửa sổ có một ông ngái ngủ đang gãi cái tróc bõm xòm. Và chính xuất phát từ đây ta lao vào cõi xa lạ xây dựng ước mơ của loài người... Nước Nga-me-hiền là thế đấy! Sống vui lắm, Vanka ạ... Mùi táo thơm, gần như da thịt một cô con gái... Nếu được sống đến lúc bấy giờ nhỉ! Có lẽ tôi sẽ viết một cuốn sách...

Chiếc xe thuê đưa họ đến bộ tham mưu của Mặt trận. Từ tất cả các khung cửa sổ mở rộng đưa ra tiếng máy chữ rào rào.

Trong khi chờ được tiếp, Têlêghin và Xapôjkôv tranh thủ tìm hiểu các tin tức chiến sự mới nhất. Tình hình đại thể như sau: các lực lượng vũ trang của tổng tư lệnh Đênikin, sau một thời gian ngắn bị chặn lại, tiếp tục tấn công về phía Moxkva thành ba đạo. Quân đoàn Bắc Kavkaz của tướng Vranghel tiến dọc sông Volga, cắt trung bộ nước Nga ra khỏi những vùng lúa mì (vào tháng bảy, Quân đoàn thứ Mười đã bứt được ra khỏi đạo quân này, sau khi hy sinh Kamysin): thủ lĩnh Xiđorin với quân đoàn sông Đôn, đã được thủ lĩnh mới của vùng này là Bôgaievski một tay sai của Đênikin - phục hồi lại, gây sức ép về phía Vôrônej, đi đầu là hai lữ đoàn kỵ binh xung kích của Mamontôv và Skurô; một viên tướng có tài nhưng lúc nào cũng say rượu, tiến công thành một chiến tuyến rộng, đồng thời quét sạch các đơn vị hồng quân và các đội du kích ra khỏi Ukrain, đồng thời hướng quả đấm sắt của nó - lữ đoàn cận vệ của tướng Kutêpôv - vào Orel, Tula, Moxkva.

Những thắng lợi quân sự của Đênikin đã hiển nhiên. Quân đội của y được vũ trang và tiếp tế rất đầy đủ; các trung đoàn tình nguyện, tuy đã pha loãng rất nhiều vì bổ sung thêm những phần tử nông dân, vẫn chiến đấu một cách tự tin và thành thạo. Nhưng ở hậu phương của y tình hình nhân tâm mỗi ngày một thêm nguy hiểm (điều này Đênikin đánh giá thấp đến mức tai hại): xứ Kuban muốn ly khai thành một vùng hoàn toàn độc lập, và để thiết lập ở đây nền trật tự Đại Nga, Đênikin phải treo cổ hai ủy viên tai mắt nhất của hội đồng Rađa xứ Kuban; ở vùng Têrek nổ ra những vụ xích mích đẫm máu; dân cô-dắc sông Đôn, khi nghe tuyên bố mở cuộc tấn công lên Moxkva, đã nói: "Vùng sông Đôn êm đềm xưa nay là của chúng ta và mãi mãi vẫn là của chúng ta, còn Moxkva thì Đênikin cứ việc tự mình chiếm lấy"; vấn đề nông dân trong những khu vực bị quân tình nguyện chiếm đóng được giải quyết một cách đơn giản theo lối nhà binh: bằng que thông nòng, Đênikin lập lên những tỉnh trưởng, huyện trưởng và cảnh sát trưởng: thế là nông dân lại cưa cút nòng súng như năm ngoái hồi quân Đức chiếm đóng, và chờ đợi hồng quân; Makhnôv, sau khi dùng mưu tự tay bắn chết kẻ tình địch chủ yếu của hắn là thủ lĩnh Grigoriev, đã công khai tuyên bố thiết lập chế độ vô chính phủ tự do trong khắp tỉnh Êkatêrinhôxlav, chiêu tập khoảng năm vạn thổ phỉ và đe dọa đánh chiếm Rôxtôv, Taganrog, Êkatêrinhôxlav, Ôđessa trong tay Đênikin... Lại thấy xuất hiện một loại phỉ đặc biệt gọi là quân Xanh, gồm những tên đào ngũ hung hãn, và ở nơi nào có rừng núi là bọn chúng sẵn sàng thọc vào sườn Đênikin.

Hồng quân, sau những trận thất bại nặng nề thứ Mười và thứ Mười ba, và sau cuộc rút lui anh dũng của Quân đoàn thứ Mười hai qua sông Đniextr và sông Bug, đã ổn định lại chiến tuyến. Tinh thần quân đội được chấn chỉnh và khả năng chiến đấu được nâng cao, chủ yếu là nhờ có hàng loạt chiến sĩ cộng sản từ Pêtrôgrad, Moxkva, Ivanôv và các thành phố khác ở miền Bắc đến bổ sung. Các đơn vị đang chờ đợi từng ngày một lệnh phản công của tổng tư lệnh.

Làm xong thủ tục nhận nhiệm vụ mới - Têlêghin lên chỉ huy một đại đoàn độc lập, Xapôjkôv lên làm trung đoàn trưởng trung đoàn Katsalinski - ngay hôm ấy hai người lên đường trở về. Suốt dọc đường họ bàn luận về những tin tức mới nhận được; cả hai đều nhất trí nhận định rằng cái kế hoạch đồ sộ của Đênikin treo lơ lửng giữa khoảng trống, và những việc mà năm

ngoài y đã làm được ở Kuban không thể lặp lại lần thứ hai ở Đại Nga được: ở Kuban y đã đánh bại được Xôrôkin, còn ở đây sẽ phải đương đầu với chính Lênin, với giai cấp vô sản cha truyền con nối, mà dân mu-gích ở đây cũng sùng sỏ hơn: họ đã từng xóc Napôlêông trên nạng chĩa.

- Quân kỳ lên phía trước, tháo vỏ ra! Người chiến sĩ cầm cờ, có Latughin và Gaghin đứng kèm hai bên, bước lên một bước. Hôm nay Têlêghin giao lại trung đoàn cho người chỉ huy mới, Xerghêy Xerghêyêvitsy Xapôjkôv. Gương mặt chàng nghiêm trang, đảm chiêu tư lự, và nước da rám nắng của chàng cũng không đỏ ửng lên như ngày thường. Tay chàng cầm một tờ giấy nhỏ, trên đó chàng đã phác qua những lời sẽ nói trước hàng quân.

- Các chiến sĩ Katsalinski! - chàng nói, mắt nhìn vào các chiến sĩ đang cầm súng đứng nghiêm trước mặt: chàng biết rõ từng người một, ai bị thương ở đâu, ai có những mối ưu phiền gì, chàng đều biết hết, đó là những người thân thuộc, những anh em ruột thịt của chàng - Các đồng chí với tôi, chúng ta đã cùng hành quân qua mấy nghìn dặm, giữa băng giá mùa đông và dưới ánh nắng mùa hạ... Ở Txaritxyn các đồng chí đã hai lần chiến thắng vẻ vang... Những khi phải rút lui - cũng chẳng phải tại lỗi của mình - các đồng chí đều bắt quân thù trả giá rất đắt những thắng lợi bấp bênh và nhất thời của chúng. Các đồng chí đã lập nhiều chiến công oanh liệt, tuy chưa ai viết những lời tường thuật khoa trương về những chiến công ấy, và những bản báo cáo của chúng ta đều lút ngập đi trong những bản thông cáo chiến sự chung... Nhưng như thế cũng chẳng sao... (Têlêghin liếc xuống tờ giấy nhỏ cầm trong lòng bàn tay khum khum). Tôi xin nói trước để các đồng chí biết: trước mắt còn nhiều gian lao, quân thù chưa bị đánh ngã, mà có đánh ngã rồi cũng chưa đủ, cần phải tiêu diệt hẳn chúng đi... Trong cuộc chiến tranh này, ta phải chiến thắng, ta không thể không chiến thắng được. Ở đây con người đang đấu với con thú: kẻ chiến thắng phải là con người... Hay cũng có thể nói ví dụ như thế này: một hạt lúa nảy mầm, mầm tuy non yếu, nhưng vẫn đâm qua đất đen, qua đá mà mọc lên. Trong cái mầm đang nhú lên đó có tất cả sức mạnh của cuộc sống mới: nó sẽ lớn lên và không có gì ngăn chặn được nó... Trong một buổi sáng sớm u ám tối tăm, chúng ta lên đường chiến đấu để giành lấy ánh ban ngày xán lạn, còn kẻ thù của ta lại muốn trở về với đêm tối của phường trộm cướp. Nhưng ngày nhất định sẽ tới, bất chấp tiếng nghiêng rằng hần học của chúng. (Chàng lại lo lắng nhìn xuống tờ giấy, rồi vò nát nó đi). Các đồng chí ạ, tôi xin thú thật là tôi chẳng thấy vui chút nào, xa các đồng chí, tôi rất khổ tâm... Suốt một năm trời cùng ngồi với nhau bên những đồng lửa trại hành quân tuyệt nhiên chẳng phải là vô nghĩa. Tôi xin từ biệt các đồng chí, từ biệt lá quân kỳ của các đồng chí. Tôi mong muốn và đòi hỏi rằng lá cờ này sẽ không ngừng dẫn dắt trung đoàn Katsalinski vinh quang đến thắng lợi.

Ivan Ilyits bỏ mũ, đến trước lá cờ, cầm một gốc tấm vải đã bạc màu, thủng lỗ chỗ lên môi hôn. Đoàn chàng đội mũ lên, giơ tay chào, nhắm mắt lại, chặt đến nỗi nhăn cả mặt.

Sau bữa tiệc tiễn đưa do Xapôjkôv và các đồng chí chỉ huy trong trung đoàn tổ chức thết chàng. Ivan Ilyits hơi choáng váng. Ngồi trên chiếc xe đan mây, cái túi đựng đồ dùng ôm bên nách (trong đó có cả con mèo và con chó bằng sứ của Đasa) chàng ngạc nhiên hồi tưởng lại những lời lễ nhiệt thành đã nói xung quanh bàn tiệc. Tưởng không thể nào yêu quý nhau một cách tha thiết hơn thế nữa. Họ ôm lấy nhau, hôn nhau, bắt tay nhau rõ chặt. Ôi, thật là những con người tốt lành, trung thực, tận tụy! Mấy anh chỉ huy trẻ tuổi đã đứng bật dậy hát một bài ca ngợi cách mạng toàn thế giới - lời ca rất giản dị, thậm chí hơi sáo nữa, nhưng họ hát rất quả quyết, chân thành. Một anh tiểu đoàn trưởng hiền lành ít nói bỗng dưng muốn leo lên bàn, và cuối cùng anh ta leo lên thật, nháy một điệu trêpak điên cuồng giữa những đồng xương ngỗng đã gặm cụt và những miếng vỏ dưa hấu. Nhớ đến cảnh ấy, Ivan Ilyits cười ha hả.

Chiếc xe nhỏ dừng lại ở cuối làng. Ba người đi tới: Latughin, Gaghin và Zăduyviter. Chào nhau xong, Latughin nói:

- Ivan Ilyits ạ, chúng tôi cứ tưởng anh sẽ không quên chúng tôi, nhưng rất tiếc anh vẫn quên như thường.

- Phải, chúng tôi đã mong anh - Gaghin xác nhận.

- Khoan đã, khoan đã các cậu ạ, các cậu muốn nói đến việc gì?

- Chúng tôi đợi anh đấy. - Latughin ghéch chân lên bánh xe nói. - Dù sao cũng đã sống với nhau một năm trời, vui buồn đều chia sẻ với nhau... nhưng thôi, nếu cái đó đối với anh cũng chẳng có nghĩa lý gì thì thôi, từ biệt vậy - giọng anh ta run run vì căm giận.

- Khoan đã, khoan đã - Têlêghin xuống xe. Zăduyviter nói:

- Chúng tôi là cái thá gì ở đây, trong bộ binh? - chỉ là những người lạ! Chẳng lẽ chúng tôi cứ phải lê chân trên bụi đường thế này mãi sao?

- Chúng tôi là pháo binh hải quân, anh cứ thử tìm đâu ra được những người như thế xem!

- Gaghin nói, mắt sáng quắc lên.

- Khi đổ bộ lên Nijni, chúng tôi có mười hai anh em cả thủy - Latughin nói - Nay chỉ còn có ba, anh nữa là bốn... Anh ngồi lên xe ngựa, thế là thôi, xin chào... Còn chúng tôi có phải là người đâu, chúng tôi chỉ là những thằng Ivan, những cái áo ca-pốt xám xịt... Chúng tôi đến cũng như không, chúng tôi đi cũng như không. Nhưng thôi, anh say thế kia thì còn nói chuyện làm gì!

Zăduyviter nói:

- Ivan Ilyits ạ, bây giờ anh chỉ huy đại đoàn rồi, có cả trọng pháo trong tay...

- Thôi cậu dẹp mấy khẩu pháo chết tiệt của cậu đi - Latughin quát - Tôi sẽ đi quét chuồng xí cũng được, nếu cần! Tôi chỉ buồn vì mất một người bạn. Tôi đã tin anh, Ivan Ilyits, tôi đã đem lòng quý mến anh. Anh có biết đem lòng quý mến một con người là thế nào không? Nhưng té ra đối với anh tôi chỉ là thằng thứ năm đứng bên sườn phải. Thôi, nói thế là đủ... Dọc đường anh sẽ hiểu nốt phần còn lại...

- Các cậu ơi! - Mấy câu nói vừa qua đã làm cho Ivan Ilyits tỉnh hẳn rượu - Các cậu buộc tội cho tôi sớm quá. Chính tôi đã trù tính là hể lên đến đại đoàn bộ, tôi sẽ ra lệnh chuyển cả ba cậu về đơn vị pháo binh.

- Thế thì còn gì bằng! - Zăduyviter nói, mặt rạng rỡ hẳn lên. Nhưng Latughin giận dữ giẫm gót ủng rách xuống đất nói:

- Nói dối! Vừa mới nghĩ ra đấy mà. -Đoạn anh nói thêm, giọng đã dịu hơn, tuy vừa nói vừa

giơ ngón tay bẻ gấp lên dọa Têlêghin: - Biết hối hận chưa đủ đâu, đồng chí ạ, chỉ thế thôi thì chẳng tiến xa được đâu. Tuy nhiên, dù chỉ thế thôi cũng xin cảm ơn đồng chí.

Têlêghin vỗ lưng Latughin cười lớn:

- Chà cái cậu này nóng gớm! Cậu lại bắt công nữa...

- Nói chuyện công bằng với tôi làm gì. Tôi chẳng có ý muốn lừa ai cả. Sở dĩ có thể tha thứ cho anh cũng chỉ vì anh chất phác thật thà. Các cô yêu anh cũng vì thế đấy. Thôi được rồi, đừng giận nhé, lên xe đi. - Rồi bỗng nắm chặt lấy khuỷu tay Têlêghin, anh nói tiếp: - Anh có biết người ta đón lấy mũi dao chết thay cho bạn như thế nào không? Chưa lần nào phải thế à? - Đôi mắt sáng, cách xa nhau của Latughin ánh lên lạnh lùng đưa qua đưa lại nhìn vào mặt, vào hai mắt Têlêghin. -Vừa rồi anh nói dối phải không? Đúng không nào?

Ivan Ilyits cau mày gật đầu:

- Ừ, vừa rồi tôi nói dối. Còn các cậu nhắc nhở tôi như thế là rất đúng, rất tốt. Các cậu đã dạy cho tôi biết cách ăn ở hơn...

- Bây giờ anh nói nghe được rồi đấy...

- Thôi buông anh ấy ra, sao cậu cứ bám riết lấy thế... Lại dờ cái giọng "chúa tể thiên nhiên" ra đấy chắc, - Gaghin nói ồm ồm.

Không nói gì thêm, Têlêghin bắt tay từ biệt họ, ngồi lên xe, và dọc đường vẫn còn lắc đầu cười khe khẽ một mình mãi.

Từ đây lên bộ tham mưu đại đoàn độc lập, nếu đi máy bay thì mất một tiếng đồng hồ, đi ngựa thì phải hơn hai mươi bốn tiếng. Ivan Ilyits ngồi xe lửa mất bốn ngày bốn đêm, luôn luôn phải chuyển tàu và ngồi đợi đến mục cả người ở những nhà ga bẩn thỉu, xơ xác. Cái toa tiếp khách đặc biệt mà người ta đã hứa chắc là sẽ dành riêng cho chàng dĩ nhiên là không làm gì có, cho nên đoạn đường cuối cùng chàng phải leo lên một toa hàng chở vôi hết một nửa: chàng biết chở cho ai và để làm gì trong một thời buổi như thế này. Ngoài ra trên toa còn có một hành khách trải chiếu ngồi, mặt béo phì trông như cái hũ, đeo kính cặp mũi. Hắn ta cứ luôn mồm hát ư ử một đoạn ca kịch của Offenbăc: "Giăm-bông Tuluz, ôi món giăm-bông... Không có rượu vang, món giăm-bông này có ra gì..." Rồi đến khi trời sẩm tối, hắn ta bắt đầu loay hoay với mấy cái túi vải, sắp sắp xếp xếp những gì ở bên trong, lấy mấy thứ ra ngửi ngửi rồi lại đút vào.

Ivan Ilyits, lúc bấy giờ đã mệt lử, lại đói nữa, bắt đầu phân biệt được rất rõ mấy mùi thức ăn khác nhau. Rồi đến khi cái thằng cha khốn kiếp ấy quay ra đập canh cách một quả trứng luộc, bóc vỏ rồi vừa ăn vừa thở phì phò, Ivan Ilyits không chịu được nữa:

- Này, anh kia, sắp đến ga rồi đấy, hể tàu đỗ là anh phải mang mấy cái bị của anh xéo ngay khỏi chỗ này.

Trong bóng tối, người kia thôi nhai ngay và ngồi im không nhúc nhích. Một phút sau Ivan Ilyits chợt ngửi thấy mùi xúc xích rất nồng ở ngay sát mũi mình, bèn giận dữ ấy bàn tay vô hình đang chà xúc xích ra.

- Đồng chí hiểu lầm tôi rồi, đồng chí bộ đội ạ, - người kia cất giọng tenor nói diu dàng, chẳng qua tôi muốn mời đồng chí cạ chén và nhắm đôi chút với tôi. Hà! - hắn thở dài một tiếng, và khừu giắc của Têlêghin lại cảm thấy miếng xúc xích nhích gần tới. - Ở ta bây giờ chỉ toàn những nguyên tắc với nguyên lý! Phỏng trong một miếng xúc xích Tiểu Nga có một nguyên lý gì đặc biệt không? - chỉ có tỏi và mỡ mà thôi. Có rượu mạnh đây, cũng đủ mỗi người một hớp.

- Hắn im lặng chờ đợi, Têlêghin cũng im lặng.

- Chắc đồng chí tưởng tôi là một thằng đầu cơ hay buôn lậu gì đấy chứ gì?... Xin lỗi, tôi là một nghệ sĩ. Có lẽ tôi chưa phải là Katsalôv, là Yurev, là Mamônt-Đalxki - lạy Chúa cho cái linh hồn đen tối của hắn ta được bằng an. Đây mới thật là một nhà bi kịch vĩ đại! Cái thằng súc sinh ấy nó tưởng tượng mình là lãnh tụ của phái vô chính phủ trên toàn thế giới, hắn lại đâm ham cái món cướp phá các biệt thự Moxkva; còn đánh bài với hắn thì chỉ có chết... Tôi đây, tiện danh là Baskin - Đadorxki, một cái tên không đến nỗi không được ai biết đến ở các tỉnh, thường có mặt trên các áp-phích... - Chắc hắn ta yên trí là Têlêghin sẽ thốt lên: "À! Ra ông là Baskin -Đadorxki đấy à, tôi còn lạ gì, rất hân hạnh... Nhưng Têlêghin vẫn lặng thinh. - Tôi đã biểu diễn hai mùa ở Moxkva: ở rạp Ermitaj và rạp Kors... Vlađimir Ivanôvit Nêmêrôvits-Đantsenkô đã bắt đầu lượn vòng quanh tôi. Tôi trả lời: "Ồ, không đâu, Valđimir Ivanôvits ạ, ông để cho tôi biểu diễn thỏa thích đã, rồi hẵng lấy tôi về". Năm một nghìn chín trăm mười tám chúng tôi dựng "Cái chết của Đăngtông" ở nhà hát Kors, tôi đóng Đăngtông... Một con sư tử đang gầm, một nhà hùng biện của thứ dân, một đôi môi dẩu ra, một con bò tốt, một con thú, một thiên tài, một tay ăn khỏe như sói, một con người hiểu sắc... Tuyệt! Thành công thật là rực rỡ! Trong khi đó củi không có, Moxkva tối om, chẳng thu được đồng nào, đoàn kịch mỗi người chạy một ngả. Chúng tôi còn lại năm người, cứ thế kéo nhau đi diễn ở các tỉnh, quấy quấy thế nào cho xong thì thôi, cũng vẫn cái vở "Cái chết của Đăngtông" ấy. Ở Moxkva, ông ủy viên giáo dục Lunatsarxki còn cấm, chứ ở các tỉnh thì tha hồ: ở màn cuối chúng tôi đưa lên sân khấu một cái máy chém, tôi chui đầu vào, thế là ph-phập!... Chao ôi, tiền thu hàng đồng: Đồng chí không tin chứ công chúng họ cứ reo: "Làm lại đi! Chém lại lần nữa!..." Chúng tôi đi diễn ở Kharkôv, Kiev ấy là hồi còn hồng quân ở đấy, - sau đó là Uman, diễn trong một trại cứu hỏa, rồi Nikolaiev, Kherxôn, Êkatêrinoxlav. Quý đưa đường chúng tôi đến Rôxtôv-na-Đôn. Chúng tôi diễn xong, khán giả hoan hô như sấm. Thậm chí một sĩ quan ngồi trong lô còn bắn vào Rôbexpier nữa. Ngày hôm sau ông thị trưởng gọi tôi tới và tống một quả dấm vào mặt tôi theo kiểu chế độ cũ: "Các anh hãy cầu nguyện cho quan tổng tư lệnh Đênikin: không có ngài thì tôi đã treo cổ các anh lên rồi... Cút ngay ra khỏi Rôxtôv..." Phải, bây giờ làm nghệ thuật gay lắm. Chúng tôi cứ đi khắp các hang cùng ngõ hẻm như phường Tzigan. Phòng màn rách hỏng hết, dựng lên mà xấu hổ... Ở Kozlôv người ta không

cho chúng tôi bóc cái máy chém lên toa xe lửa, vì lý do đó là một vật không rõ công dụng... Thôi vậy! Sẽ chém đầu tôi bằng rìu cũng xong! Đồng chí có diêm không? Tiếc nhỉ: giá có diêm tôi sẽ cho đồng chí xem cái đầu của tôi ở trong cái bị này. Do người làm diễn cụ của Nhà hát Maly ở Moxkva chế tạo một thiên tài... Rồi cái chế độ kiểm duyệt kia nữa! Anh đem vở đến, đồng chí kiểm duyệt đọc qua đọc lại một hồi... Anh phân trần: đây là một sự kiện lịch sử... Đồng chí lại liếm ngón tay dỏ từng trang... "Ở đây có thấy chứng nhận rằng đó là sự kiện lịch sử đâu nào?" Anh đưa ra bài phê bình nồng nhiệt của Lunalsarxki... Đồng chí ta cũng đọc... "Thế các anh không thể phản ánh cái gì vui hơn một chút à?" Đồng chí ấy, cứ thế mà cào móng tay lên dây thần kinh của tôi... Không biết bây giờ rồi chúng tôi sẽ ra sao đây... Chúng tôi đi Enxk diễn đây, đến bộ tham mưu đại đoàn độc lập.

Têlêghin trả lời - một điều rất đột ngột đối với anh chàng nghệ sĩ:

- Thế đoàn kịch các anh đâu?

- Ngồi bên kia, bên toa chở phong màn ấy. Rôbexpier thì ngồi trên đầu máy. Đó là nghệ sĩ Tinxki, chắc đồng chí có nghe nói, đó là vai Rôbexpier ưu tú nhất trong nước cộng hòa... Đồng chí có thể yên tâm: đi đâu hắn ta cũng tìm ra rượu, dù ở sâu dưới đất hắn cũng chui xuống lõi lên - một thiên tài! Hắn ngồi ngay lên đầu máy, thế là chúng tôi đi yên ổn. Thế nào, đồng chí bộ đội, ta nhắm tí chứ? - xin đồng chí đừng từ chối.

- Vâng, cũng được.

- Thế thì còn gì bằng - Baskin-Đadorxki lục lọi lấy trong cái túi, thở hì hục và nói lảm bảm: "Đâu rồi nhỉ, mình nhét ở đâu thế không biết?" Hắn ta giúi vào tay Têlêghin một quả trứng, một mẩu xúc xích, một cái bánh khô. - Diễn ở Enxk xong là chúng tôi đi Moxkva... Xin đủ, đi lang thang mãi rồi! Ở phố Nêghinny nhà số năm trong sân sau có một lão người Armêni ở một hiệu điểm tâm - thiên tài! Xúc xích, pa-tê-sô, muốn gì cũng có. Công an ngày nào cũng soát nhà. Tại sao? - số là ở đấy ra cũng sục mùi rượu. Soát mãi mà chẳng thấy rượu đâu, và sẽ không bao giờ thấy... Lão ta có một thùng rượu ở gác xép tầng bốn thông với một ống nước bỏ không. Ở nhà dưới, trong tiệm điểm tâm có một cái lavabô và một cái vòi nước thông thường. Mở vòi ra, rót đầy cốc, thế là cứ như ở nhà.

Nhai ngon lành miếng xúc xích và thấy lòng dịu hần đi sau hớp rượu mạnh, Têlêghin nói:

Tôi sẽ cố gắng tạo cho các anh mọi điều kiện thuận tiện, các anh cứ nghỉ ngơi, tập tành cần thận, chẳng đi đâu mà vội, - và hãy cho chúng tôi xem một buổi biểu diễn thật hay. Ở Enxk, các anh sẽ là khách của tôi, tôi là đại đoàn trưởng...

- Ừ-ừ-ừ, - Baskin-Đadorxki kêu lên một tiếng kéo dài - thế mà tôi không biết... Suốt này giờ tôi cứ nhìn đồng chí, tự nhủ: ôi chao, cái chết của mình đây rồi! Đồng chí làm tôi sợ hết hồn! Tôi cứ nói huyền thiên, vừa nói vừa lấy làm lạ, không hiểu tại sao mình vẫn chưa bị ném xuống đường tàu... Ông bạn quý mến a, chúng tôi sẽ diễn cho các bạn xem, sẽ đem hết lòng hết dạ ra mà diễn, diễn cho mình, theo lối con nhà diễn viên. Têlêghin xách túi đồ đạc bước xuống sân ga. Ngọn đèn dầu hỏa đã vỡ kính hắt ánh sáng mờ mờ xuống mấy người mặc quân phục đang đứng trước ga.

- Chào các đồng chí, - Ivan Ilyits đi về phía họ, nói. - Các đồng chí ra đón đại đoàn trưởng phải không? Thế thì tôi đây, Têlêghin đây. Xin lỗi nhé, tôi ăn mặc thế này, các đồng chí bỏ qua cho... Trong khi dặt tay họ, chàng ngạc nhiên đưa mắt nhìn một người trong bọn, tóc hoa râm, vóc người tầm thước, mảnh dẻ khô khan, nghiêm nghị, phong thái rất chững chạc... Khi họ đi qua nhà ga ra cái quảng trường tối om, chàng ngoái cổ lại nhìn người ấy một lần nữa, nhưng vẫn không trông rõ mặt. Họ đưa Têlêghin một chiếc xe ngựa, và chiếc xe đưa chàng đi qua một cánh đồng rất rộng tối mịt mùng, phảng phất mùi rạ ải. Đến một ngôi nhà dài, trông giống như một cái kho có mái cao, xe dừng lại. Ở đây, đã dọn sẵn cho Ivan Ilyits một căn phòng mới quét vôi, chưa bày biện gì cả. Trên bầu cửa sổ đặt một ngọn đèn nến, bên cạnh là hai cái đĩa úp lên nhau, đựng thức ăn dành cho chàng. Chàng ném cái túi xuống nền nhà, cởi áo ngoài ra, vươn vai, rồi ngồi lên chiếc giường con trải khăn sạch sẽ, bắt đầu rút đôi ủng dính đầy vôi bột. Có ai

gỗ cửa khe khẽ. "Ban nãy thối quách nền đi có hơn không. Bây giờ lại phải nói chuyện, khổ thật, quá bốn giờ sáng rồi còn gì..." - chàng bực mình nghĩ bụng, rồi trả lời:

- Vâng, mời vào.

Chính người quân nhân ban nãy nhanh nhẹn bước vào, vóc người tầm thước, mái tóc hoa râm. Người ấy đóng cửa lại, và bằng một động tác ngắn gọn, đưa bàn tay rất thẳng lên thái dương chào Têlêghin.

Têlêghin giẫm gót chân lên chiếc ủng đã rút được nửa, ngừng tay lại, sững sờ nhìn đắm đắm vào con người thứ hai ấy...

- Xin lỗi đồng chí, - chàng nói - ban nãy ngoài sân ga tôi vụng về quá, nhưng vì tôi đã quyết định hoãn việc giới thiệu nhau và công việc nói chung đến sáng mai... Nếu tôi không làm thì đồng chí là tham mưu trưởng của tôi?

Người kia vẫn đứng ở cửa trả lời gọn:

- Đúng...

- Xin lỗi, tên họ đồng chí là gì?

- Rôstsin, Văđim Pêtrôvits.

Têlêghin bắt đầu thẳng thốt nhìn quanh. Chàng mở miệng hóp hóp, mấy lần nuốt không khí.

- À... Ra thế... - Mặt chàng run run, chàng nói tiếp, lần này thì thầm rất khẽ - Văđim đấy à?

- Vâng.

- Tôi hiểu, tôi hiểu... Rất kỳ lạ. Anh lại ở đây, là tham mưu trưởng của tôi... Lạ Chúa!

Rôstsin nói, giọng vẫn rần rỏi, khô khan như cũ:

- Ivan ạ, tôi đã quyết định nói chuyện với cậu ngay bây giờ, để đến mai cậu khỏi lâm vào một tình thế khó xử.

- À vâng... Nói chuyện... Ivan Ilyits hồi hỏ hả kéo ống chiếc ủng đang cởi dở lên, đứng dậy lấy áo ngoài mặc vào. Văđim Pêtrôvits, đầu hơi cúi xuống, theo dõi từng cử động của chàng như đang quan sát một cách khách quan, không sốt ruột, không xúc động.

- Văđim ạ, tôi sợ chúng mình sẽ có chỗ không hiểu nhau.

- Hiểu chứ...

- Anh là một người thông minh, đúng, đúng... Tôi chân thành quý mến anh, Văđim ạ... Tôi vẫn nhớ cuộc gặp gỡ ở nhà ga Rôxtôv hồi năm ngoái... Anh đã tỏ ra rất đại lượng... Tâm hồn anh bao giờ cũng hăng say, nồng nhiệt... Ôi, trời ơi, trời ơi... Chàng thít chặt thắt lưng lại, vắn về mấy cái khuy, lục lọi trong túi áo túi quần, không biết vì đang bối rối đến cùng cực, hay vì muốn tìm cách trì hoãn cuộc nói chuyện khổ tâm lại...

- Chắc anh trông đợi là bây giờ hoàn cảnh đã đảo ngược vị trí của chúng ta lại, thì đến lượt tôi, tôi cũng phải tỏ rõ một tình cảm lớn lao... Có, đối với anh, trong lòng tôi vẫn nuôi một tình cảm rất lớn lao... Chúng ta gắn bó với nhau mật thiết hơn bất cứ đôi bạn nào trên đời này... Thế đấy... Văđim, anh làm gì ở đây? Tại sao anh lại ở đây, với mục đích gì? Anh nói đi...

- Tôi đến đây chính là để nói cho cậu rõ đấy, Ivan ạ...

- Tốt lắm... Nếu anh trông mong rằng tôi có thể che giấu một điều gì... Anh là người thông minh, vậy ta cứ nói thẳng với nhau ngay từ đầu: tôi không thể làm gì cho anh được hết... Ở đây chúng ta sẽ bất đồng với nhau từ căn bản... -Têlêghin cau mày, tránh nhìn Rôstsin. Rôstsin lắng nghe chàng nói và mỉm cười. - Cái tin đồn anh chết nửa chắc cũng nằm trong mưu đồ ấy... Anh kể đi, nhưng tôi xin nói trước là tôi sẽ bắt anh... Trời ơi, làm sao lại thế này... Têlêghin tuyệt vọng khoác tay: chàng dành cho đi tong hết, cả Rôstsin, cả bản thân chàng, cả cuộc đời chàng

từ nay tan vỡ. Vadim Pêtrôvits bước nhanh lại, ôm lấy chàng và hôn thật mạnh lên môi chàng.

- Ivan, cậu tốt vô cùng... Tâm hồn cậu chất phác thật thà quá... Tôi rất mừng được thấy cậu vẫn thế... Tôi yêu cậu quá. Ta ngồi xuống đi. -Và chàng kéo Têlêghin lại giường. Têlêghin cưỡng lại. - Kìa cậu đừng thế nữa. tôi không phải là gián điệp đâu, không phải là mật vụ đâu... Cậu yên tâm: từ tháng chạp tôi đã gia nhập Hồng quân.

Ivan Ilyits, vẫn chưa hoàn hồn hẳn sau cái quyết định của mình, một quyết định đã làm cho chàng rung chuyển đến tận tâm can, vẫn còn ngò vức nhưng đồng thời cũng đã bắt đầu tin, nhìn chăm chăm vào gương mặt đen xạm, rắn rỏi mà hiền dịu của Vadim Pêtrôvits, vào đôi mắt đen thông minh, cương nghị của chàng. Hai người ngồi xuống giường, không buông tay nhau ra. Vadim Pêtrôvits bắt đầu kể lại tất cả những gì đã đưa chàng về phía bên này chiến tuyến, về nhà, về với tổ quốc.

Ngay từ đầu câu chuyện, Têlêghin đã ngắt lời chàng:

- Thế còn Katya ở đâu? Có còn sống không, có khỏe không, hiện nay ở đâu?

- Tôi hy vọng rằng Katya bây giờ ở Moxkva... Tôi lại vừa để lỡ mất: tôi đến Kiev quá muộn, ngay trước khi thành phố tản cư đi hết... Nhưng tôi đã tìm được dấu vết của Katya...

- Nhưng chị ấy có biết là anh còn sống và ở trong quân đội của ta không?

- Không... Tôi đến phát điên lên vì điều này.

Hai tháng trôi qua. Hồng quân không chặn đứng được cuộc tấn công của các quân đoàn dưới quyền tướng Đênikin.

Kolsak, nhà cầm quyền tối cao của nước Nga, đánh vào vùng Ural trong một cố gắng tuyệt vọng cuối cùng. Ở vùng duyên hải Baltic những tai ương thảm họa cứ chồng chất lên đầu Quân đoàn thứ Bảy của hồng quân, đang rút lui trong bùn lầy trước các lực lượng của tướng Yudinits, để mất Pskov, Luga, Gatsina. Yudinits đã ra lệnh cho quân đội: "Thọc thẳng vào Pêtrôgrad".

Nước cộng hòa Xô-viết đã bị cắt hẳn ra khỏi nguồn lúa mì và nhiên liệu. Những phương tiện giao thông chỉ tạm đủ cho việc chuyên chở quân đội và đạn dược. Bầu trời tháng mười khốc suất muốt trên đất Nga, trên những thành phố đói khát và ủ dột, trong đó cuộc sống cứ thoi thóp trong khi chờ đợi một mùa đông vô hy vọng hơn nữa, trên những ống khói nhà máy không bốc khói và những công xưởng vắng tanh vì công nhân đã ra các mặt trận hết, trên những bãi nghĩa địa đầu máy và toa hỏng, trên cảnh tĩnh mịch cổ kính của những làng mạc lợp rạ chẳng còn được mấy người đàn ông; ở đây, giống như thời các tổ phụ, cây đóm nhựa lại được thắp lên và những khung cử tự làm lấy đã bắt đầu cất tiếng kéo kẹt hòa với tiếng thoi đưa lách cách.

Trong cái tiết mưa gió sùi sùi này tướng Mamontov lại chọc thủng mặt trận của Hồng quân một lần thứ hai, phá phách hậu phương và cắt đứt tất cả các đường giao thông, rồi đưa một lữ đoàn cô-dắc thọc sâu vào nội địa.

Têlêghin, Rôstsin và chính ủy Tsexnôkôv đang ngồi quanh một tấm bản đồ sần rách, có nhiều chỗ dán lại bằng nước miếng. Chính ủy Tsexnôkôv là người mới được cử về đây thay cho viên chính ủy cũ của đại đoàn đang mắc bệnh sốt phát ban. Đó là một công nhân Moxkva, sức khỏe đã bị những năm khổ sai dưới thời Sa hoàng làm suy sụp, gầy rạc đi vì thiếu thốn, trông già hơn tuổi nhiều. Tay xoa xoa vầng trán hói như thể đang đau nhức ở phía trên lông mày, ông đọc lại lần thứ mười bản mệnh lệnh tác chiến mới nhất của tổng tư lệnh.

Têlêghin ngồi rít tẩu thuốc. Trong thời gian gần đây chàng đã bỏ lối vắn thuốc sâu kèn, chuyển sang hút ống tẩu. Cái tẩu này là do Latughin lấy được của một sĩ quan bạch vệ trong một chuyến đi trinh sát đem về cho chàng. Nó là một niềm an ủi và một phương thuốc an thần trong những phút gay go: những phút như thế gần đây chẳng thiếu gì. Nếu lâu ngày không lau chùi phía trong, nó phát ra một tiếng rít ầm ầm, tương tự như tiếng xamôvar trong một buổi tối mưa gió sùi sùi.

Vadim Pêtrôvits mới đọc qua lần đầu đã nhìn thấy rõ hết cái tính chất điên loạn và vô hy vọng của bản mệnh lệnh. Đợi cho chính ủy suy nghĩ hết lẽ về cái tác phẩm buông giấy kia, chàng lim dim đôi mắt dựa lưng vào bức tường ghép bằng thân cây. Dưới đôi mi hé mở, mắt chàng long lanh một ánh sáng hân học.

Họ đang ngồi ở một khu trại, nơi đặt đại bản doanh đã chiến của đại đoàn, cách mặt trận khoảng mười dặm. Trong hai trung đoàn mà Têlêghin tiếp quản hồi tháng tám, bây giờ không còn lấy được ba trăm chiến sĩ: những số quân bổ sung được gửi đến sau này khó lòng có thể gọi được là chiến sĩ. Bộ tổng tư lệnh thành lập các đơn vị bổ sung này một cách hối hả, chủ yếu lấy những người đào ngũ, đi bắt những phần tử "quân xanh" ở các thành phố và các làng mạc: bây giờ những phần tử ấy bắt đầu mò về đây, vì không chịu nổi những trận mưa thu. Chẳng kịp huấn luyện, chuẩn bị gì, người ta cứ thế ghép bừa họ vào các đại đội đã chiến và chở ra mặt trận, nơi họ phải thi hành những mệnh lệnh chiến đấu mà người ta chỉ có thể thực hiện một cách minh xác bằng động tác của cây bút chì đỏ trên tấm bản đồ 1/25.000, trong cõi tĩnh mịch trang trọng của phòng giấy tổng tư lệnh.

- Tôi không hiểu, - chính ủy Tsexnôkôv nói đoạn lật sắp tờ giấy lại xem, tuy ở phía sau chẳng có chữ nào. - Tôi không hiểu được ý nghĩa khái quát của bản mệnh lệnh này... Rôstsin đáp:

-Vả lại chẳng có gì mà hiểu hết: đây là một mệnh lệnh có tính chất hàn lâm viên thuần túy. Ông tổng tư lệnh ngồi lột da hai quả trứng, một hén ca-cao, châm một miếng thuốc lá thơm rồi đến gần bản đồ. Ông tham mưu trưởng, bấy lâu chỉ mong sao một buổi sáng đẹp trời nào đấy ngủ dậy đã thấy con ác mộng qua rồi, dùng hai ngón tay rút ra một lá cờ tí hon cắm trên địa đồ, tượng trưng cho trung đoàn 123 của đại đoàn ta. - Theo tài liệu của ban nhân sự thì nó có hai ngàn bảy trăm quân - và cắm nó vào một điểm khác cách một trăm dặm về phía nam. "Như vậy, sau khi chiếm làng Đermôvka, chúng ta tạo nên một thế uy hiếp sườn trái của địch..." Ông ta lấy một lá cờ tí hon khác tượng trưng cho trung đoàn 39 của đại đoàn ta - gồm hai nghìn một trăm quân theo tài liệu của ban nhân sự, cắm nó xuống cách chín mươi lăm dặm về phía đông nam "Như vậy, trung đoàn 39 sẽ tiến đánh vỗ mặt địch quân, vân vân..." Ông tổng tư lệnh nheo nheo đôi mắt nhìn bản đồ qua khói thuốc lá thơm và gật đầu đồng ý, vì dù sao đêm qua ông tham mưu trưởng cũng đã suy tính kỹ lưỡng rồi, các đường ngang dọc và các mũi tên đều được kẻ cẩn thận bằng mực đỏ và mực xanh, cho nên dù có cắm cờ thế này hay thế khác thì kết quả cũng vẫn là một: sẽ có một sự di chuyển náo nhiệt trên chiến tuyến, và người ta cũng chỉ đòi hỏi có thể thôi...

- Này, anh bạn ạ, - Tsexnôkôv lắc cái đầu to và hói ngắt lời. - Như thế không còn là phê bình nữa, như thế là đả kích hần học.

- Ừ thì hần học... Tại sao tôi lại phải làm thịnh trong khi tôi nghĩ đúng như thế... Cả Têlêghin cũng nghĩ như thế, và các chiến sĩ của ta cũng đều nghĩ như thế và nói như thế.

Têlêghin, mồm vẫn ngậm tẩu thuốc, buông một tiếng thở dài nặng trĩu. Trong lòng chính ủy dấy lên một nỗi buồn cay đắng, một mối ngờ vực khiến ông hoang mang bối rối - tất cả những cảm xúc mà ông vẫn cố trấn áp trong lòng mình. Sau mười năm khổ sai, không phải ông đã lạc hậu với cuộc sống, nhưng trong cuộc sống ấy đã xuất hiện quá nhiều điều phức tạp: những luồng nước đục như vậy chỉ mong sao đừng ai dây phải làm gì... Tấm lòng đã trong sáng hẳn lên sau bấy nhiêu năm tù đầy khổ cực khó lòng có thể chấp nhận được thái độ nghi kỵ đối với những người đang đấu tranh trong hàng ngũ cách mạng. Gặp một người như thế, ông đem lòng quý mến ngay, nhưng nhiều khi về sau lại thấy đó là một con người thâm hiểm, ngụy trang. Sở dĩ ông có cảm tình với Rôstsin chính là vì chàng hung hăng, bộc trực và không hề mảy may sợ hãi điều gì, dù có chĩa một khẩu đại bác vào chính giữa mặt chàng cũng vậy.

- Thì các chiến sĩ nói gì nào, có gì đặc biệt đâu? - chính ủy hỏi. - Chỉ ít nữa ta sẽ phát áo bông và ủng da mới: họ sẽ nói giọng khác ngay. Ai nói? Mấy gã đào ngũ nói à? Mưa ướt thấm xương, bụng rỗng tuếch thì họ phải nói thôi.

- Bao giờ sẽ phát ủng da và áo bông? - Rôstsin hỏi.

- Ở Cục hậu cần họ đã hứa chắc với tôi như thế... Tôi đã trông thấy cả phiếu xuất kho... Họ hứa gửi một nghìn rưỡi ngỗng, nửa toa mỡ nước...

- Thế họ không hứa gửi chả phượng à?

Chính ủy chỉ khẽ đằng hắng, không đáp. Quả nhiên ngoài những lời hứa và những giấy tờ này nọ, ông chưa đem về cho đại đoàn được chút gì. Ông đã đi Xerpukhốp, quát tháo qua điện thoại, đêm đêm chẳng ngủ ngáy gì nữa, cứ đi đi lại lại trong nhà theo cái thói quen từ dạo ở tù... Đã xảy ra một việc gì không thể nào hiểu được, ở bất cứ nơi nào mà lương tri của người cách mạng giục ông đến, ông đều vấp phải một chướng ngại khó hiểu, làm cho mọi việc rối tung lên và đình trệ lại.

- Thế nhưng anh em họ nói cụ thể những gì nào? - chính ủy hỏi.

Rôstsin giận dữ gõ ngón tay lên bản mệnh lệnh.

- Trong này có nói là cho hai đại đội đánh chiếm làng Mitrôfanôvka và ấp Đalni, rồi cố thủ ở đấy. Làng Mitrôfanôvka và ấp Đalni ta đã đánh chiếm một lần rồi, theo lệnh của bộ tổng và ngay sau đó đã phải chạy vụt ra như tên bắn. Đến ngày kia sự việc sẽ lặp lại đúng hệt như vậy sau khi ta thi hành những điều viết trong tờ giấy này.

- Sao thế?

- Vì cái vị trí này không thể nào giữ được và lẽ ra không nên đến đây chút nào.

- Đúng, - Têlêghin gật đầu nói, cả cái tàu thuốc cũng gật theo.

- Chúng ta sẽ đến đây, sẽ ném một trăm chiến sĩ vào cuộc hành quân này, sẽ thọc một mũi vào trận tuyến địch, mà không có cách gì liên lạc với đại quân, và đến khi bị ép từ hai bên sườn, ta sẽ lập tức phải nhảy ra khỏi cái bẫy chuột ấy, mà lại phải vượt sông ba lần, mỗi lần như thế tha hồ ăn đạn, sau đó là cánh đồng bằng phẳng trơ trụi: lại tha hồ cho kỵ binh địch chém giết, rồi đến bãi lầy, ở đây ta sẽ phải bỏ lại một nửa số xe.

- Xin lỗi, chắc hẳn trên bình diện chiến lược chúng ta cần chiếm cái làng và cái ấp ấy vì một mục đích mà chỉ có bộ tổng biết rõ...

- Không có mục đích gì hết... Anh cứ nhìn lên bản đồ thì biết... Chính các chiến sĩ họ nói đúng cái chuyện ấy đấy: những cuộc hành quân của ta trong hai tháng gần đây không hề có chút ý nghĩa gì, cũng không hề có mục đích, không hề có kế hoạch. Chúng ta cứ giẫm chân tại chỗ một cách vô vọng, chúng ta cứ thọc những mũi tấn công vô nghĩa lý, chúng ta mất người, mất lòng tin vào thắng lợi... Rồi anh sẽ thấy: đêm nay sẽ có mấy chục chiến sĩ tự ý bỏ mặt trận cho mà xem... Rồi một tháng sau người ta lại chở họ về để bổ sung cho chúng ta... Cái gì đã xảy ra thế, thử hỏi, việc gì đang diễn ra thế này? Một tình trạng tê liệt.

Cái tàu của Têlêghin khịt khịt. Chàng nói:

- Hôm nay trong đại đội kỵ binh của đoàn bộ có người cho tôi biết một tin là Mamontov đâu như đã lại vượt qua sông Đôn và đang hành quân ở hậu phương chúng ta. Có một điều quái lạ là không biết họ lấy tin này ở đâu ra? Rôstsin cầm bản quân lệnh lên, đôi đồng tử chạy lia lịa trên tờ giấy một lát, rồi ném xuống mặt bàn và lại ngả lưng ra sau tường.

- Rất có thể như thế... Tuy trong này chẳng hề dả động gì đến... Người liên lạc của đại đoàn bộ, một ông già râu ria, người thấp bé, bước vào phòng, vai đeo một cái túi dết vải bạt bẩn:

- Đồng chí đại đoàn trưởng, có điện thoại riêng đồng chí. Têlêghin ngạc nhiên nhìn chính ủy, khoác vội cái áo ca-pốt rồi đi ra. Chính ủy nói, tay lại xoa xoa lên trán:

- Rôstsin ạ, nếu cứ nghe anh thì mất hết cả tin tưởng. Vậy thì tình hình ra sao? Trong hàng ngũ ta có sự phản bội chẳng?

- Tôi chẳng giả định gì hết, tôi chả khẳng định gì hết. Nhưng tôi biết chắc là cứ tiếp tục đánh nhau với địch theo cái kiểu này thì không thể được.

- Nhưng mệnh lệnh tác chiến vẫn phải được thi hành chứ?

- Đúng, phải thi hành. Ngày mai chính tôi sẽ thi hành... Chính ủy suy nghĩ một lát rồi cười nhạt:

- Anh muốn đi tìm cái chết chứ gì?

- Điều đó hoàn toàn không liên quan gì đến công việc, mà lại càng không liên quan gì đến anh... Vả lại tôi không có ý muốn đi tìm cái chết... Giá anh về sớm hơn, anh sẽ biết rằng trung đoàn sẽ không chịu thi hành mệnh lệnh ấy. Thế nhưng lại phải làm sao cho họ thi hành... Sự sống còn của một quân đội là ở chỗ thi hành mệnh lệnh tác chiến. Nếu không, mọi sự sẽ sụp đổ hết, sẽ là tình trạng vô chính phủ, là cái chết... chính tôi sẽ đọc mệnh lệnh và sẽ đưa họ đi tấn công... Anh hãy coi cuộc hành quân này là một dịp kiểm tra lại tinh thần kỷ luật... Và đến đây, ta nên chấm dứt cuộc thảo luận... Têlêghin trở về. Không rút hai tay ra khỏi túi áo ca-pốt, chàng ngồi xuống. Hai mắt chàng tròn xoe.

- Các đồng chí ạ, chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao đang đi kiểm tra mặt trận. Một giờ nữa sẽ có mặt ở đơn vị ta...

Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa. Trời mưa lâm thâm. Toàn thể đại đội kỵ binh và đội cảnh

vệ của đại đoàn bộ, hàng ngũ chỉnh tề, đứng đợi trên một bãi cỏ chăn gia súc ở phía sau ấp. Những giọt nước mưa long lanh trên các bờm ngựa chải chuốt cẩn thận và những chiếc áo ca-pốt bạc màu của các kỵ binh. Ngựa cứ giẫm giẫm bộ vó xuống lớp bùn nhão. Càng về sau, mấy con ngựa trông càng giống những cái xác chết trôi mới lòi từ dưới nước lên, xương sườn hằn rõ, xương hông nhô ra, môi chảy xệ xuống... Đại đội trưởng kỵ binh Immerman, cựu trung úy của trung đoàn phiêu kỵ Grôđny, mặt tròn vành vạnh, mũi hếch lên như trẻ con, tuyệt vọng đưa mắt nhìn sang Têlêghin. Thật là nhục nhã! Nhưng thế vẫn chưa đủ, không biết từ đâu chạy ra một con chó con chân to, nhìn hàng quân một cách tò mò đầy thiện ý, và ngồi xuống ngay trước mặt đại đội kỵ binh.

Immerman hết xuyt lại xua tay, nhưng con chó con chỉ vểnh tai nghe ngóng, đầu nghiêng sang một bên. Vừa lúc ấy người cảnh giới cười ngựa đứng trên ngọn gò cách đây không xa vội vàng thúc thúc gót ủng vào sườn ngựa, cho ngựa quay lại và phi nước đại nặng nề về phía Têlêghin, bùn bắn tung tóe.

Một cái mũi xe hơi to tướng, bóng loáng, hai ngọn đèn pha cách xa nhau, vụt nhô lên thẳng đứng trên ngọn gò, và một chiếc xe hơi dài, mui trần, màu xám nhạt hiện ra.

Tiếng máy rú inh tai làm cho mấy con ngựa trong đại đội kỵ binh giẫm chân lia lịa và lắc đầu nhón nhác. Immerman hô: "Nghiêm!" Chiếc xe hơi dừng lại, suýt dè phải con chó con: nó vụt nhảy bật sang một bên như một dùm bông, rồi lại ngồi xuống. Têlêghin cười ngựa đến bên xe, giờ gươm lên chào hủ họa một trong ba người mặc quân phục ngồi trên xe, đều mặc áo mưa màu lông bò trùm ra ngoài áo ca-pốt. Người ngồi cạnh lái xe đứng dậy, đặt tay lên trên tấm kính chắn gió và tiếp nhận báo cáo, mắt không nhìn vào Têlêghin.

Rồi ông ta quay ngoắt về phía hàng quân. Hai người ngồi ở ghế sau - người thứ nhất mặt trắng nhợt như tờ giấy, râu ướt sũng, người kia béo phì, hai má phúng phính, vẻ mặt hung dữ, - cùng đứng dậy đưa tay lên vành mũ. Người đứng ở ghế trước cất tiếng nói, giọng như sữa, mặt cứ giãy giụa lại hất ngựa ra, phô bày hai cái lỗ mũi đen ngòm và làm cho cái kính cặp mũi toát mồ hôi nhảy lên bắn bật:

- Hỡi các chiến sĩ, nhân danh chính quyền công nông tôi ra lệnh cho các chiến sĩ mài gươm cho thật sắc và cắm lưỡi lê vào đầu súng cho thật chặt. Trong các chiến sĩ, ai là người không

muốn cho ngựa mình uống nước trên dòng sông Đôn êm đềm? Chỉ có kẻ hèn nhát mới không muốn như vậy... Tại sao các đồng chí vẫn còn đứng đây, mà chưa chịu đến nơi ấy? Nước cộng hòa đang chờ đợi những chiến công thần kỳ của các đồng chí. Hãy tiến lên! Hãy đánh ngã quân thù và rắc tro tàn của chúng lên cánh thảo nguyên thân yêu của chúng ta...

Ông ta nói mỗi lúc một hùng hồn hơn, nội dung vẫn đại loại như thế. Nói xong ông đưa mắt nhìn qua hàng quân một lượt, rồi giờ cao quả đấm lên hô: "Ừa!". Các chiến sĩ hô theo, mỗi người một phách. Bài diễn văn ấy làm cho họ hoang mang. Cứ như thể một người trên mặt trăng rơi xuống nói với họ. Lại còn gọi họ là hèn nhát nữa. Gì thì gì, chứ một lời lăng nhục như vậy thì họ không hề ngờ tới.

Ông ta gật đầu ra hiệu gọi Têlêghin đến:

- Tôi không hài lòng về tình trạng của các chiến sĩ trong đơn vị đồng chí: đó là một lũ ăn mày ngồi trên lưng ngựa! Tôi không hài lòng với tình trạng ngựa cưỡi của các đồng chí, đó là một lũ xác ngựa chết trôi! Theo tôi!... Ông ta rơi phịch xuống ghế bên cạnh người lái xe. Chiếc xe hơi khổng lồ lập tức phóng về phía ấy.

Têlêghin phi ngựa theo, trong bụng bỗng nảy ra một nỗi lo lắng mơ hồ: liệu phen này có thoát được cái án xử bắn không đây?

Chiếc xe hơi dừng lại cạnh nhà của bộ tham mưu dã chiến. Têlêghin, theo sau là Tsexnôkôv, người rập rình một cách vụng về trên yên ngựa, vội vàng phi tới. Trên thềm, người điện thoại viên trực nhật, mặt mày hốt hoảng, đang đứng nghiêm, bàn tay đặt ngang vành mũ run cầm cập. Anh ta đưa mắt van lơn Têlêghin cho phép anh ta nói. Vì cố dùng lối diễn đạt đúng quy chế

nhà binh, anh ta ấp a ấp úng mãi mới nói được rằng trước đây một phút bộ tham mưu đại đoàn có gọi điện thoại đến đây (tất cả các văn phòng, tài sản, ngân quỹ và tài liệu lưu trữ của đại đoàn đều đặt ở làng Gaivorôny, cách đây khoảng bốn mươi dặm về phía Bắc). Họ chỉ kịp báo cho anh ta biết rằng có mấy đội tuần tiễu của địch tràn vào làng Gaivorôny, chắc chắn là quân của Mamôntôv. Chỉ nói được đến đấy thì im bặt, đường dây điện thoại đã bị cắt.

Người có đôi má phính - tham mưu trưởng của tổng tư lệnh - nặng nề bò lổm ngổm lên ghế trước, ghé tai chủ tịch hội đồng quân sự nói thì thầm mấy tiếng. Ông chủ tịch gật đầu và ngoái cổ lại nói với Têlêghin qua vai:

- Đồng chí sẽ nhận được chỉ thị của tôi qua bưu vụ dã chiến.

Têlêghin và Tsexnôkôv mãi hồi lâu còn đứng sững ra, im lặng nhìn lên con đường đen xỉn nơi chiếc xe hơi trông như con thú dữ phóng vút đi và tan dần như một bóng ma trong làn mưa mờ mịt.

Đasa làm việc ở ủy ban hành chính, trong ban cải tạo chất đất, với tư cách trợ lý thứ hai của trưởng phòng đồ án. Khi thì nàng dùng thuốc nước bôi lên bản đồ tỉnh Koxtrôma những vết màu chỉ những nơi dự định sẽ rút khô các bãi lầy, khai thác than bùn và quặng với một số lượng khổng lồ. Khi thì nàng sao lại những bức thư của kỹ sư Gribôxôlôv viết cốt để ủy ban hành chính không lúc nào ngừng phấn khích trước quy mô hùng vĩ của những ý đồ của ông, tuy những ý đồ này hoàn toàn viển vông, vì ngoài hộp thuốc vẽ, mấy cái bút lông và một ít giấy vẽ ra, ban cải tạo chất đất không còn gì nữa hết: xẻng cũng không, xe cũng không, ngựa cũng không, bơm cũng không, tiền cũng không, nhân lực cũng không.

Đasa hưởng một khẩu phần gồm một lạng bánh mì lẫn cả rơm vụn, đôi khi thêm một ít lá nguyệt quế hay hạt tiêu. Anixya làm liên lạc trong ủy ban, vì có thành tích chiến đấu cho nên được hưởng một khẩu phần nhỉnh hơn: ngoài nửa lạng bánh mì và một ít hạt tiêu ra còn có một ít cá nữa.

Đồng thời Anixya còn làm việc trong một nhóm kịch và đi nghe những bài giảng phổ cập ở khoa văn sử lúc bảy giờ sơ tán về Kazan. Đối với công vụ chính của mình - ngồi đợi trên chiếc ghế bành kiểu Volter rách bươm đặt trong hành lang bên cạnh cửa phòng ông phó chủ tịch ủy ban - Anixya có một thái độ hết sức trịch thượng: hoặc giả chị cầm cùi ngồi đọc bi kịch Sêkxpir, hai tay ôm đầu để che tai lại, và khi có ai gọi, chị trả lời lơ đãng: "Tí nữa! Tí nữa...", thậm chí còn gắt khi người ta giục đến lần thứ hai, bảo chị đi đưa một gói thư vào trong những gian phòng nhiều vô số của ủy ban, bày đầy những bàn và ngồi đầy những người đang tự bày ra việc mà làm; hoặc giả chị đi đâu mất, bỏ chiếc ghế bành đứng trơ ra đấy. Có lần một bà cán bộ có cái mặt bợt như củ khoai tây phê bình chị về điểm đó. Anixya hằm hằm nhìn bà ta nói: "Đồng chí đừng có to tiếng với tôi, lưỡi gươm của bọn cô-dắc tôi còn không sợ nữa là..." - mắt chị dữ tợn đến nỗi bà kia, một cán bộ trí thức trước đây đã từng hoạt động tích cực trong phong trào giải phóng phụ nữ, phải thấy là đừng dây vào cái phần tử công nông xấc xược này là hơn... Đasa về nhà lúc năm giờ chiều. Anixya thì đôi khi mãi đến khuya mới về. Họ ở trong một ngôi nhà nhỏ trên bờ sông Volga. Kuzma Kuzmits, vẫn nhớ như in lời dặn của Iván Ilyits là phải cho Đasa và Anixya ăn uống tử tế, lại tiếp tục làm những việc mờ ám để kiếm thức ăn và củi đốt, trái với lương tâm của ông ta, và mặc dầu đôi khi ông cũng thấy vất vả quá: tuổi tác đã vậy, thời tiết mùa thu rét mướt lại khiến cho người ta cứ muốn xa lánh những mối lo toan phù phiếm ở đời để lui về bên lò sưởi ấm áp ngồi trầm tư mặc tưởng về những vấn đề triết học, giữa tiếng mưa rơi dầm dề trên mái nhà.

Thường thường, khi ánh bình minh in một màu xanh dịu lên khung cửa sổ, Đasa và Anixya uống chén nước chè ca-rốt, ăn dặm ba miếng rồi đi làm. Kuzma Kuzmits rửa chén đĩa rồi vừa đi đổ nước bẩn và quét sân trong hai căn buồng nhỏ vừa thông thả bắt tay vào bày mưu tính kế, nhiều khi vừa nghĩ vừa thở dài: liệu hôm nay có thể moi được của ai vài quả trứng, một miếng mỡ ướp, một chai sữa, nửa củ khoai tây... Kuzma Kuzmits không xin xỏ ai - lạy Chúa che chở khỏi nông nổi ấy! Ông ta chỉ tiến hành một cuộc đối chác sòng phẳng, đem những tư tưởng triết học và luận lý đối lấy những chất dinh dưỡng mà thôi. Qua hai tháng ở đây, hầu như

khắp thị xã Koxtrôma đều đã biết ông ta, và ông ta cũng đã nhiều lần du lịch vào tận các làng ngoại thành.

Trong khi suy nghĩ, ông ta thường ngồi khâu và bên khung cửa sổ đang sáng dần. Cuộc sống là một sức mạnh lớn lao. Ngay trong khi đang diễn ra những chuyển biến lịch sử kinh thiên động địa nhất và những trận thử thách gay go 652 nhất con người ta vẫn chui ra khỏi bụng mẹ, đầu đi trước, và gào toáng lên đòi một chỗ đứng trong thế gian này, dù bố mẹ có hài lòng hay không cũng mặc; người ta vẫn phải lòng nhau, mặc dầu những phương tiện bên ngoài của loài người để làm việc này kém xa con gà gô chẳng hạn, khi nó xòe cái đuôi lông lầy ra nhảy nhót trên khoảng đất mùa xuân đã tan hết tuyết. Con người ta cần được an ủi, sẵn sàng cắt một nửa ổ bánh mì cho người nào đem lại sự yên tĩnh cho tâm hồn mình đang bị mối ngờ vực giày vò: "Rốt cục ta sẽ đi đến đâu; ăn thì ăn cỏ, chỗ kín thì lấy lá bấp cái mà che sao?" Cũng có người lại rất biết ơn kẻ nào biết nghe họ, hiểu được họ: trước kẻ đó, họ có thể phô bày hết cả cái bầu tâm sự đang sôi sục lên vì căm giận ra, chẳng sợ gì sở an ninh hết.

Kuzma Kuzmits lần lượt đến từng nhà. Ông ta chúi đôi chân lấm bùn trong căn phòng lót tối om và bước vào gian bếp. Cũng có bà chủ nhà giận dữ quát:

- Lại mò đến đây à, đồ ăn hại! Hôm nay chẳng có gì hết, chẳng có gì đâu...

Lúc bấy giờ Kuzma Kuzmits niềm nở lắc lắc cái mặt đỏ gay và chúm chím đôi môi, đáp:

- Tôi đến hỏi thăm sức khỏe bà Marya Xavvisna đây. Bà ấy mệt lắm à?

- Mệt lắm.

- Bà Anna Ivanôvna ạ, nghĩ đến cái chết chẳng có gì đáng sợ, nghĩ rằng đời mình qua đi một cách phí hoài mới làm cho ta khổ tâm. Ấy, ở đây con người ta mới cần được an ủi. Phải có ai đặt bàn tay lên trán người ta mà nói: đời bà nghèo khổ quá, bà Marya Xavvisna ạ, chẳng nên luyến tiếc làm gì, nhưng bà đã làm lung vất vả như con kiến hèn mọn nhất suốt đời lúi húi tha cái cọng rơm, chẳng hề được hưởng lấy phút vui nào. Nhưng công sức của con người ta không bao giờ mất đi một cách phí hoài, tất cả đều tích lũy lại: ngôi nhà của loài người mỗi ngày một thêm cao ráo, rộng rãi, và ở một góc nhà nào đấy cái cọng rơm của bà cũng đã góp phần vào đấy. Bà đã nuôi dạy con cháu nên người, nay đời bà đã đến lúc xế chiều: hãy nhắm mắt mà yên giấc ngàn thu. Bà đừng hối tiếc gì hết: bà nghèo khổ chẳng phải tại bà... Kuzma Kuzmits ngồi trên chiếc ghế đầu đặt ở cửa ra vào, lời tuôn ra thao thao như suối. Bà chủ nhà đang chẻ củi bỗng buông dao ra, thở dài thườn thượt mấy tiếng liền, hai dòng nước mắt lã chã trên má...

- Mình cứ sống mòn mỏi suốt đời, đến khi chết cũng chẳng ai thêm nói một lời cảm ơn...

- Là vì cuộc sống của ta còn bất công... Lẽ ra phải dựng cho mỗi người một pho tượng để nhờ những công lao của người ta... Sau này rồi sẽ như thế đấy bà Anna Ivanôvna ạ, sau này cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn...

- Ở thế giới bên kia chứ gì?

- Không, ở thế gian này chứ...

- Chỉ có một mình ông tốt bụng thôi, ông rõ ạ...

- Đó là nghề nghiệp của tôi, bà Anna Ivanôvna ạ, vả lại tôi chẳng tốt bụng đâu... Tôi chỉ là người tò mò. Con người không cần người ta thương đâu. Con người vốn thích được người khác tò mò muốn biết về mình. Sao, tôi sang nhà bà Marya Xavvisna một chút có được không ạ.

- Ông cứ sang đi... Vào một nhà như vậy, Kuzma Kuzmits chẳng mấy khi ra đi tay không. Đến tối, khi đã چرا và chẻ một tấm ván lấy được ở nhà ai về, nhóm lò sưởi bên gian cửa hai cô, thổi cho sạch tro trên cái ấm xamôvar đang reo và đặt nó lên bàn, Kuzma Kuzmits kể lại cho Đasa và Anixya nghe những cuộc bôn ba của mình trong ngày vừa qua.

- Tôi mới có một kẻ kinh địch, - ông ta vừa nói vừa thổi lên cái đĩa tách đựng nước chè, ở đây vừa xuất hiện một lão già, đi lò dò từ nhà này sang nhà khác, mình chỉ mặc chiếc áo bao tải, đi

chân đất, râu cổ ý để bờm xồm, có một cái mũi có sức gây ấn tượng phi thường, choán hết cả mặt. Tục gọi là ông già Anghel.

Cái lão bọm ấy nghĩ ra một câu chuyện hết sức đơn giản, lão xông vào nhà, ngồi bệt ra giữa sàn, bắt đầu lắc lư bên này bên nọ, vừa lắc lư vừa vỗ tay đen đét: "Đấy nhé, thật đáng đời cho mày, Anghel ạ, ai bảo mày không tin, xì, xì... Trông tận mắt, sờ tận tay mà vẫn không tin, xì xì..." Những người ngồi quanh cứ há hốc mồm ra. Lão ta làm bộ làm tịch một lúc nữa rồi kể: hôm trước vào đêm thứ năm có một người đàn bà chồng đi bộ đội Hồng quân vừa đẻ ra một thằng con trai bu bẫm có đủ cả hàm răng. Người ta tắm rửa cho nó, quần tã lót rồi trao cho mẹ nó. Mẹ nó cho nó bú nhưng nó không bú, chỉ nhìn mẹ chăm chăm rồi nói: "Mẹ ơi, mẹ ơi, con đã về đây!..." Kuzma Kuzmits nhấp tí nước chè trên đĩa tách rồi cười ha hả - Cái lão Anghel ấy rồi sẽ tranh mất khách của tôi thôi. Lão hay ghen tị lắm! Hôm nay gặp nhau trong cùng một nhà, lão ấy bực ngón tay cái lên mũi chế nhạo tôi, nói: sao, Kuzma, chú mày lại đến vết đĩa cho tao đấy à? Hể còn lẻo đẻo theo tao, sẽ có ngày ăn đòn đấy...

- Ông bỏ hết những trò vớ vẩn ấy đi. Kuzma Kuzmits ạ, - Đasa nghiêm mặt nói - Đi mà làm việc cho chính quyền Xô-viết. Không sao đâu, cứ ăn khẩu phần cũng đủ... chứ không thì người ta đã bắt đầu dị nghị về chúng ta rồi đấy, tôi không chịu được đâu.

Anixya, vừa tỉnh giấc mơ thường lệ, nói: 656

- Hôm nay tôi vừa gặp một thằng cha đến là khỉ. - Chị quay ra đóng hai vai, mỗi vai một giọng khác: - Tôi đang ngồi, dĩ nhiên là mãi đọc sách. Một tay cán bộ ở ban tiếp tế dân sự, người rửa ra, mặt đỏ hoa, mồm méo xệch, đến nói:

"Tôi rất muốn làm quen với ông bác nhà cô".

"Ông bác nào?"

"Cái ông ở với cô ấy mà, tôi cần đến gặp ông ta để ông ta khuyên nhủ..."

"Ông ấy có khuyên bảo gì ai đâu!"

"Tôi lại nghe nói ngược lại, đó là nhiều người đến gặp ông ta và đã được yên lòng".

"Đồng chí ạ, tôi không có thì giờ nghe những chuyện vớ vẩn ấy đâu; đồng chí không thấy tôi đang bận đây à?"

Thế là hần ghé sát tai tôi nói, bắn cả nước bọt vào mặt tôi:

"Thế cô chưa nghe nói chuyện thằng bé mới đẻ đã biết nói à?"...

"Thôi ông cú về nhà ma đi cho rảnh..."

"Muốn về nhà ma thì chẳng phải đi xa đâu: đã từ lâu ta ở với ma rồi. - Nhưng thằng bé ấy có phải là Ma-vương phản cơ đốc nhỉ?" Hần nói thế đấy.

- Thật rất khó chịu, rất khó chịu, - Đasa nói.

- Phải, đây là một nơi khỉ ho cò gáy... -Kuzma Kuzmits rót thêm cho mình một cốc nước sôi nữa. - Hoang vắng đến nỗi tai cứ ong ong lên. Nhưng dù sao con người Nga cũng rất ham hiểu biết, mà lại nhạy cảm nữa. Họ có một cái đầu rất quý. Giá họ có được trí thức và có được một con đường đúng đắn để ra khỏi cái mê hồn trận này! Đã lâu tôi cứ muốn bàn với hai cô một điều, nhưng mãi không dám nói, hai cô bạn thân mến, hai cô bạn vô giá của tôi ạ: tôi muốn bàn với hai cô là ta về quê Moxkva.

- Về Moxkva? - Anixya hỏi lại, đôi mắt xanh mở to.

- Về với ánh sáng, với các tư tưởng cao cả, về sống cho gần những sự nghiệp lớn. Tôi xin lấy danh dự mà hứa rằng tôi sẽ bỏ những thói hư tật xấu... Bản thân tôi cũng đã thấy buồn nôn lắm rồi, từ lâu rồi... Đến khi tôi nhìn thấy bức chân dung của mình - ông già Anghel -tôi không thể nào chịu được nữa...

- Về Moxkva, về Moxkva.! - Đasa nói. - Ở đây ta lại còn có cả chỗ chui ra chui vào nữa là khác: chị Katya còn một căn nhà ở chung với một bà già - Marya Kônđratyevna... Có lẽ bây giờ chẳng còn gì nữa cũng nên... Ôi, Kuzma Kuzmits thân mến, ta đi đi, đừng trì hoãn nữa. Ở đây chỉ vì những thứ bánh mì nướng của ông mà chúng ta đang để mất tất cả những gì quý giá nhất. Cả ông nữa cũng khác đi, tệ đi... Ông ạ, đến Moxkva ta sẽ xin ngay cho Anixya vào trường kịch...

Nghe nói thế, Anixya lặng thinh, chỉ đỏ mặt và cụp đôi mi xuống.

Kuzma Kuzmits ạ, mai ông đi hỏi ngay nhé, xem có chuyến tàu thủy nào đi Yarôxlavl không...

Đasa xúc động quá không nói được nữa, chỉ thở dài, Kuzma Kuzmits ngồi co ro, hai bàn tay đặt trước bụng, ngẫm nghĩ. Ông ta suy tính là ở Moxkva có lẽ về phương diện cấp dưỡng cho hai người đàn bà cũng không đến nỗi gay go lắm; cùng lắm cũng còn có thể dùng đến mấy viên kim cương của Đasa mà ông đã bí mật cất đi... Vả lại khi rời Koxtrôma cũng có thể mang theo vài yến bột mì tiểu mạch... Mà sao hôm nay ông ta lại buột miệng nói ra cái chuyện đi Moxkva thể không biết! Ừ thôi đã nói ra thì còn biết làm thế nào. Vả chẳng cũng càng tốt chứ sao?... Và trong óc ông ta đã nhẩm viết một bức thư phân trần với Ivan Ilyits (Gần đây chàng có gửi một tờ bưu thiếp ngắn cho biết chàng vẫn sống, vẫn khỏe, rất yêu Đasa và hôn nàng).

Anixya, khuỷu tay chống lên bàn, ngồi nhìn ngọn đèn leo lét, và mừng rỡ thấy cái cầu thang trong lầu đài Macbeth (giống như cái cầu thang ở trụ sở ủy ban) mà nàng đang bước xuống, hai vai để trần, tà áo lụa kéo lê sau chân, và lau mãi hai bàn tay vấy máu; hoặc giả lại thấy hiện lên cổ quan tài gỗ thông (giống cái thùng dài), trong đó nàng tỉnh dậy và trông thấy xác Rômêô và lọ thuốc độc bên cạnh chàng...

Ba người cứ thế ngồi bên nhau quanh cái ấm xamôvar đang khe khẽ hát. Mưa đêm hắt rào rào từng đợt lên mấy tấm kính cửa sổ. Nhưng họ còn thiết gì nghĩ đến mưa gió, đến căn nhà tồi tàn, đến cảnh túng thiếu nhất thời này? Lòng họ đang nhiệt thành và quả quyết gõ cửa cuộc đời, như thể họ thấy mình trẻ mãi không già...

Têlêghin vẫn tự cho mình là người điềm đạm: gì thì gì chứ rối trí đến mất hết tự chủ thì không bao giờ. Thế nhưng lần này không biết cơ sự ra sao mà không hề suy nghĩ gì hết, như thể bỗng dưng mê muội hẳn đi, chàng đưa mấy ngón tay lông ngóng mở nắp bao da, rút khẩu súng lục ra áp đầu nòng vào đầu và bóp cò. Súng không nổ, vì đã có ai lấy hết đạn ra rồi, chẳng biết để làm gì.

Rôstsin và chính ủy Tsexnôkôv quay phắt lại và tuôn ra một tràng những lời mắng nhiếc cay độc nhất, gọi chàng là đồ nhãi con, đồ trí thức, đồ giẻ rách, thậm chí lau đất cho ngựa già cũng chẳng sạch.

Việc này xảy ra trên một cánh đồng nơi họ vừa xuống ngựa bên cạnh một đụn rạ đã đen xỉn lại vì dầm mưa. Đại đội kỵ binh và đội cảnh vệ của đại đoàn bộ, bây giờ cũng cưỡi ngựa, đang dừng lại cách đây không xa. Cả đại đoàn của Têlêghin nay chỉ còn có thế.

Lữ đoàn của Mamantôv tiến công thành một chiến tuyến rất rộng đánh vào sau lưng đại đoàn, cắt hết mọi đường liên lạc, phá hết các đường giao thông, xông vào làng Gaivorôny hủy diệt các kho lương thực và đạn dược; chỉ trong mấy ngày hậu phương của đại đoàn đã biến thành một cõi hỗn mang, trong đó các đơn vị tản mạn và từng chiến sĩ đơn độc, không hề có chút liên lạc gì với chỉ huy sở, đều hồi hả rút lui, lẩn trốn, đi lang thang vô định.

Hai trung đoàn bộ binh chưa kịp định thần lại đã bị kẹp chặt giữa hai gọng kìm: phía sau thì quân Mamantôv thốc vào lưng, phía trước thì bộ binh cô-dắc sông Đôn đánh vỗ mặt. Họ bỏ mặt trận chạy tán loạn.

Quy mô của thảm họa này lộ rõ dần dần, từng ít một. Têlêghin cùng với đại đội kỵ binh và đội cảnh vệ đại đoàn bộ cưỡi ngựa đi tìm đại đoàn của mình. Chàng vẫn còn nuôi hy vọng thu nhặt lại được ít nhiều tàn quân, tình trạng hốt hoảng đã qua, Mamantôv đã đi xa. Nhưng chẳng bao lâu chàng thấy rõ rằng dưới bầu trời màu chì, trên những cánh đồng rạ ướt sũng và những khoảng đất cày lầy lội, trong những lũng đất và những khóm rừng phủ kín sương mù, đều

không thể tìm thấy một ai được... Người thì đã đi tìm một đơn vị ứng chiến nào đấy để gia nhập, người thì tản vào các ấp trại đứng dưới cửa sổ xin phép vào sưởi, lại cũng có người chỉ chờ có cơ hội này để chuồn đi thật xa, đi thẳng về nhà, về với vợ con, bỏ lên lò sưởi mà nằm cho ấm.

Hai chiến sĩ của trung đoàn 39 đã kiệt sức phải ngồi lại dưới một đụn rạ, đã kể cho Têlêghin, Rôstsin và Tsexnôkôv, lúc bấy giờ vừa cưỡi ngựa đến, một câu chuyện thật đáng buồn...

- Thôi, cưỡi ngựa đi khắp đồng như thế chỉ uống công, chẳng tìm được ai đâu. - một người nói. - làm gì còn trung đoàn nữa mà tìm!

Người kia, vẫn ngồi quay lưng vào đụn rạ, nhe răng ra:

- Chúng nó bán đứt chúng ta rồi, trước sau chỉ có thế... Sao? Để chúng tôi không hiểu các mệnh lệnh tác chiến đấy! Chúng tôi hiểu hết: chúng nó bán đứt rồi. Bộ tư lệnh! Đ.. mẹ chúng nó! Chúng nó lót đế ủng bằng bìa! - Anh ta ngo ngoe mấy ngón chân thò ra ngoài mũi ủng. - Thế là hết đi đánh nhau... Hết thật rồi... Amen!

Chính trên đụn rạ này Têlêghin đã ngã lòng. Trong ký ức chàng hiện lên cái mũi xe to tướng với hai ngọn đèn pha xoạc rộng ra hai bên. Thôi còn thanh minh làm gì nữa. Với cái tính chất thật thà lười biếng của chàng, chàng đã làm hỏng hết, đã đánh vỡ hết, mất hết...

- Các anh khoan hăng quát mắng tôi, - chàng nói với Rôstsin và Tsexnôkôv. - Vâng, quả tôi đã yếu đuối, đã hèn nhát, vâng, tôi có lỗi... - Chàng nhăn mặt ghê tởm, bỏ khẩu súng vào bao. - Suốt đời tôi đã gặp may, biết thế nào cũng có lúc phải bù lại... Thôi được, cứ để cho tòa án cách mạng họ xét xử.

- Ô, cậu là cái quái gì, vấn đề bây giờ đâu có phải là cậu? - Rôstsin quát vào mặt chàng, mấy thớ thịt trên má rung rung. - Bây giờ cậu đưa đội kỵ binh đi đâu? Về phía đông hay về phía tây? Cậu dự tính thế nào đây? Nhiệm vụ trước mắt là gì? Nghĩ đi!

- Đưa bản đồ đây...

Têlêghin giận dữ cầm lấy tấm bản đồ trong tay Rôstsin, rồi vừa xem vừa lăm bắm chửi những câu rất tục nhắm vào bản thân chàng. Những tên thành phố, tên sông, tên làng cứ nhảy múa trước mắt chàng. Cuối cùng chàng cũng trấn tĩnh được. Sau khi bàn bạc, ba người quyết định đi về phía đông tìm gặp các đơn vị của Quân đoàn thứ Tám.

Từ đấy cho đến tối họ cho ngựa chạy nước kiệu, trừ những nơi không thể đi nhanh được, Đến khi trời đã tối mịt không còn trông thấy tai ngựa trước mặt nữa, họ phái một đội trinh sát đi tìm thôn Rôđextvenxkôie, chắc hẳn chỉ quanh quẩn đâu đây thôi, nhưng tối quá không trông thấy gì. Họ dừng lại, và vẫn ngồi trên lưng ngựa, họ chờ đợi hồi lâu. Văđim Pêtrôvits cho ngựa nhích lại gần ngựa Têlêghin, chạm đầu gối vào đầu gối chàng.

- Sao? - Rôstsin hỏi, - có lẽ dù sao cậu cũng nên nói rõ đi chứ?... Nói chuyện với cậu một chút có được không?

- Được.

- Vừa rồi cậu bày ra cái màn kịch ấy để làm gì?

- Kịch nào thế Văđim?

- Với khẩu súng không có đạn ấy mà...

- Anh điên rồi à!... - Ivan Ilyits chồm hẳn người về phía Rôstsin, nhưng chẳng nhìn thấy gì ngoài một mảng mờ mờ với hai cái hốc mắt đen ngòm. - Văđim, thế ra không phải anh lấy đạn ra à?

- Không phải tôi lấy đạn ở súng của cậu ra... Tôi bắt đầu nghĩ là cậu khôn hơn người ta vẫn tưởng...

- Tôi không hiểu anh muốn gì... Tôi đã có phút hèn nhát... Ở đây có gì liên quan đến chuyện

khôn ngoan?... Lẽ ra anh đừng nhắc đến việc ấy mới phải...

- Cậu đừng quanh co, đừng quanh co... Hai người đều nói rất khế. Toàn thân Rôstsin run bắn lên như con chó săn bị giữ chặt lại ở đầu dây tròng.

- Cả đại đội kỵ binh đã trông thấy rất rõ cái cảnh bỉ ổi bên đụn ra... Cậu có biết họ nói gì không? Họ bảo cậu đóng kịch đấy... Để chuộc lấy cái mạng trước tòa án binh mà...

- Anh nói gì lạ thế?

- Không, cậu phải nghe đây! - Con ngựa của Rôstsin bắt đầu nổi nóng. - Cậu phải trả lời tôi hết sức thật tâm... Những ngày như thế này chính là lúc con người được thử thách... Vừa qua cậu có chịu đựng được cuộc thử thách ấy không? Cậu có hiểu rằng cậu đang mang một vết nhơ không? Cậu không có quyền mang một vết nhơ... Con ngựa của Rôstsin, trong khi cựa quậy, quật đuôi lên trúng vào mặt Têlêghin một phát rất đau, Têlêghin liền quát lên, giọng khản đặc, cổ như nghẹn hẳn lại:

- Lùi ngay ra!... Tôi chém chết bây giờ... Lập tức có tiếng chính ủy Tsexnôkôv nói trong bóng tối:

- Thôi các cậu đừng cản nhau nữa, chính tôi lấy đạn ra đấy. Rôstsin và Têlêghin không ai nói gì nữa. Không nhìn thấy nhau, họ vẫn thở hổn hển, một người vì nổi bị lảng nhục tàn nhẫn, người kia thì hãy còn run lên vì căm giận. Trong bóng tối bỗng vang lên những tiếng quát ngắn gọn như những phát súng. "Đứng lại! Đứng lại!" "Ai?", "Buông ngay!". "Quân nào?" "Chúng tôi là quân ta, còn các anh là quân nào thế hả?"

Đó là một cuộc chạm trán bất ngờ giữa hai đội trinh sát. Mấy kỵ binh cứ quay vòng quanh nhau, không dám tuốt gươm trong bóng tối quá dày đặc, mà cũng không chịu rời nhau ra vì đã bắt đầu cay cú, họ quát tháo chửi rủa, tuy chỉ nghe những câu chửi họ cũng đã bắt đầu cảm thấy rằng cả hai bên đều là quân ta, đều là hồng quân cả.

"Sao lại nắm lấy cương của người ta!..."

"Đơn vị nào?..."

"Hỏi cái mả mẹ mày ấy! Chúng tao là một đơn vị kỵ binh lớn".

"Đơn vị các anh đâu?"

"Đi theo chúng tao!"

Mãi một lúc sau hai đội trinh sát mới nguôi hẳn và điềm tĩnh cưỡi ngựa đi về phía đại đội kỵ binh. Té ra thôn Rôjđextvenxkôie rất gần đây, chỉ cách một khóm rừng và một con ngòi. Khi nghe hỏi đơn vị nào đang đóng trong thôn, một người trinh sát ở đội bên kia trả lời không lấy gì làm lễ độ cho lắm:

- Đến nơi rồi sẽ biết.

Trong ngôi nhà bằng gỗ sục, Xêmiôn Mikhailôvits Bưđionny và hai sư đoàn trưởng của ông đang ngồi uống trà quanh các bàn có đặt một cái ấm samovar lớn. Trông thấy Têlêghin, Rôstsin và Tsexnôkôv vào, ông vui vẻ nói:

- À, quân tiếp viện đây rồi. Chào các anh. Ngồi xuống đây uống trà với chúng tôi... Họ đến cạnh bàn bắt tay Bưđionny đang ranh mãnh nhìn anh đại đoàn trưởng lang thang và bộ tham mưu của anh ta (ông đã biết rõ mọi việc), bắt tay sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn, người thấp bé nhưng có bộ ria khùng khiếp có thể vắt ra sau tai được, bắt tay sư đoàn trưởng sư đoàn Sáu có bàn tay hộ pháp: trong khi bắt tay từng người, ông bóp mạnh đến nỗi dù tay họ có là cái móng ngựa cũng phải oằn lại. Gương mặt trẻ trung và hồng hào của ông thể hiện một tính điềm đam không gì lay chuyển nổi. Xêmiôn Mikhailôvits hỏi thăm xem họ đã bố trí chu đáo chỗ nghỉ đêm cho đơn vị họ chưa, có khiếu nại hay yêu cầu gì nữa không. Rôstsin đáp rằng họ đã phân phối chỗ nghỉ trong chùng mực có thể, và không có điều gì khiếu nại cả.

- Không à? Thế thì càng tốt, - Buđionny đáp: ông biết rất rõ rằng trong làng này, nơi lữ đoàn kỵ binh của ông dừng chân đêm nay, dù chỉ một con ruồi cũng không kiếm đâu ra một chỗ mà ngủ cho tử tế. - Kìa sao các đồng chí cứ đứng thế, lấy cái ghế dài lại đây mà ngồi. Tôi vẫn nhớ đồng chí lăm đẩy Têlêghin ạ, từ cái hồi đồng chí đánh cho bọn cô-dắc sông Đôn một trận toi bời... Ê hề!... - Và rất hài lòng, Buđionny nheo nheo đôi mắt nhìn mấy người ngồi quanh bàn. Sư đoàn trưởng sư đoàn Sáu điềm tĩnh gật đầu, xác nhận rằng quả nhiên dạo ấy bọn cô-dắc sông Đôn đã bị đánh một trận toi bời; sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn cũng gật đầu, gương mặt giống người Kalmuk vẫn giữ nguyên vẻ kiêu hãnh, lạnh lùng. - Thế là lần này Mamantôv lại đánh các anh một trận hơi đau đấy. Thế cùng đi với các anh là một đội cảnh vệ đại đoàn bộ hay là một đơn vị chiến đấu?

- Một đơn vị chiến đấu, một đại đội kỵ binh có tăng cường, - Têlêghin nói.

- Ngựa ra sao?

- Ngựa rất tốt, - Rôtsin đáp nhanh, - chân trước đều đóng móng cả.

- A! Lại đóng móng chân trước nữa cơ đấy!

- Buđionny ngạc nhiên. - Theo tôi, các đồng chí đi tìm Quân đoàn Tám làm gì xa thế, có lẽ nó không còn ở chỗ cũ nữa đâu...

- Tôi phải trình báo cáo lên tư lệnh quân đoàn, - Têlêghin nói.

- Cứ trình báo cáo cho tôi... Thế nào, các đồng chí sư đoàn trưởng, ta thu nạp đồng chí đại đoàn trưởng này với cả cái đại đội tăng cường của đồng chí ấy chứ? Cả hai ông sư đoàn trưởng đều gật đầu tán thành. Buđionny lấy trong cái hộp sắt tây con con ra một dúm thuốc lá và bắt đầu cuốn hút.

- Các anh chẳng phải đi đâu xa, - ông nhắc lại - Cứ sát nhập vào lữ đoàn chúng tôi. Vừa qua tôi với hai đồng chí sư đoàn trưởng đây cứ ngồi nghĩ mãi, nghĩ xong thì quyết định: ngựa của chúng tôi phát phì ra, chiến sĩ của chúng tôi ngồi không mãi đã phát chán. Vậy chúng tôi sẽ đi lên phía Bắc tìm tướng Mamantôv. Thế là cả hai bên đều cảm cố chạy: Mamantôv thì chạy cho thoát chúng tôi, còn chúng tôi thì chạy theo hắn.

Buđionny nói đùa như thế chứ thật ra tình hình rất nghiêm trọng. Được tin lữ đoàn Mamantôv đánh thọc qua chiến tuyến đỏ, ông đã liều mạng không chịu tuân theo mệnh lệnh của Chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao buộc ông phải tiếp tục thi hành đúng cái kế hoạch tác chiến mà đến nay ai cũng thấy rõ là ngu xuẩn và đã mất tín nhiệm từ lâu, nếu không nói là một kế hoạch phản bội; và đã tự ý xuất quân đuổi theo Mamantôv. Buđionny và các sư đoàn trưởng của ông đều hình dung rất rõ ở văn phòng tổng tư lệnh những cây bút sắt đang kết lên một cách giận dữ như thế nào, và những lời hăm dọa sặc mùi tử khí như thế nào đang chờ họ ở đầu dây bên kia của tuyến điện báo trực tiếp. Nhưng họ quý trọng việc cứu thoát Moxkva hơn cả cái đầu của họ. Mà muốn cứu Moxkva thì họ chỉ thấy có một cách duy nhất là đuổi theo Mamantôv và đánh tan đoàn kỵ binh ưu tú nhất của bạch quân ấy đi. Họ không chút nào hồ nghi rằng đoàn kỵ binh ấy sẽ không sao chống nổi cuộc công phá của bảy nghìn tay kiếm trong lữ đoàn Buđionny và sẽ nằm phơi xác ở mâu thoan nơi nào đấy trên những cánh đồng chạy dài từ sông Txna đến sông Đôn. Cái khó nhất là làm sao đuổi cho kịp Mamantôv, lúc bấy giờ đã tiếp thụ cái phong tục của thổ phỉ là đến làng nào, trại nào cũng đổi những con ngựa kiệt sức lấy ngựa mới.

Trong các trung đoàn dũng cảm nhưng phóng đảng của Mamantôv số quân lớn hơn số quân của Buđionny khá nhiều. Nhưng Mamantôv không muốn đo sức với Buđionny. Y rất ghét kẻ đối thủ đang đuổi theo sau lưng y: đây không còn là một đội quân du kích cưỡi ngựa nữa, mà là một cái gì hết sức đáng sợ - lạy Chúa đừng để ai vấp phải một đạo quân như thế giữa đồng không: đó là một đạo kỵ binh Nga chính quy. Buđionny di chuyển chậm hơn, nhưng khôn ngoan hơn: khi thì ông chọn một con đường ngắn hơn hay thuận tiện hơn, khi thì ông ép Mamantôv vào những nơi khó kiếm lương thảo và ngựa mới.

Cuộc săn đuổi này tiếp diễn hết ngày này qua ngày khác - một trò chơi chết người giữa hai đạo kỵ binh hùng mạnh. Đường đi của Mamantôv được đánh dấu bằng những cái rắng đỏ của những đám lửa cháy nhà hắt lên đám sương mù mùa thu. Y lần lượt vào các đơn vị hậu tuyến của hồng quân rồi lập tức nhảy sang một bên. Nhưng rồi cuối cùng Búđionny cũng đã lừa được y và đuổi kịp y. Một buổi sáng sớm, khi những đường viền kẻ bằng bút chì than của những cây dương liễu già mới chỉ hiện lên mờ mờ trong các vườn rau, Xêmiôn Mikhailôvits dẫn một đại đội kỵ binh xông vào cái xóm nghèo nơi Mamantôv nghỉ lại đêm qua.

Nhưng ngay lúc ấy ở cuối làng mé bên kia, một cỗ xe trắng ba con ngựa hồng lao ra khỏi cổng và chạy biến đi. Ngồi quay người lại trên cỗ xe không mui, Mamantôv, đầu để trần, áo ca-pốt chưa kịp cài khuy, bắn mấy phát vào người kỵ binh để ria mép mặc áo burka đen đang dẫn đầu tốp người ngựa rượt theo xe: y đã nhận ra Búđionny, nhưng khẩu các-bin cứ nhảy bần bật trên tay y. Quân đỏ đuổi riết, nhưng ba con ngựa hồng sông Đôn phi như gió kéo cỗ xe đi xa dần.

Trong xóm hầy còn vang lên những tiếng quát tháo man dại, những tiếng vũ khí va vào nhau chan chát: đó là những tên cô-dắc trong đội vệ binh của tướng Mamantôv đang chống cự đến cùng. Trong khi lục soát trong xóm, quân Búđionny bắt đầu lừa từ khắp các xó xỉnh ra đường làng một tốp người hồn xiêu phách lạc đi đâu hết, người thì chỉ mặc quần lót, người thì chỉ mang một chiếc ủng. Sau mới biết đó là mấy anh nhạc công. Các chiến sĩ quây quanh họ cười cợt. Xêmiôn Mikhailôvits phi ngựa về, nghe nói thế, liền bảo họ đưa nhạc cụ ra.

Thấy quân bolsêvích không chém giết họ mà chỉ cười ha hả, các nhạc công hấp tấp chạy về nhà mặc áo quần tử tế rồi mang nhạc cụ ra: nào những chiếc hêlicôn khổng lồ, nào co, nào cornê, nào trompét: kèn của họ toàn bằng bạc sáng loáng. Quân sĩ Búđionny cứ tặc lưỡi mãi, trố mắt ra nhìn. Thật là một chiến lợi phẩm tuyệt vời!

- Thôi cũng được. - Xêmiôn Mikhailôvits nói, - chó ghê cũng còn lấy được chùm lông lành... Nay thế các anh có biết thối bài "Quốc tế ca" không? Các nhạc công ấy thì muốn thối gì cũng thối được tất: trong bọn họ có những người đã học qua Nhạc viện Moxkva. Đã một năm rồi nay họ chạy hết thành phố này sang thành phố khác đi tìm miếng ăn, luôn luôn phải trốn tránh những cuộc vây ráp, những cuộc hỏi cung và và những trận bắn nhau trên đường phố. Rốt cục ở Rôxtôv họ bị trưng tập vào quân đội. Ông nhạc trưởng có cái mũi xộp xồm xộp thậm chí còn tuyên bố rằng ông ta là một nhà cách mạng già kiên định. Nhìn cái mũi màu xám tím tím của ông ta, họ tin rằng con người này sẽ không làm điều gì tai hại. Một lần nữa Mamantôv đã lại tránh cuộc giao chiến. Bằng một cuộc chuyển quân nhanh chóng, lữ đoàn của y rút ra khỏi quân Búđionny. Cuộc săn đuổi lại tiếp tục. Nhưng bây giờ ý đồ của Mamantôv đã rõ: vượt qua chiến tuyến đỏ về phía quân mình. Đó là điều mà Búđionny sợ hơn cả: nếu y làm được như vậy, cả cái chiến dịch này chỉ công cốc, và lúc bấy giờ không còn biết ăn nói ra sao trước tổng tư lệnh và càng không có cách gì tự bào chữa trước Hội đồng quân sự tối cao nữa.

Có một cái tệ nữa là không sao bắt được liên lạc với bất cứ nơi nào, để biết rõ những gì đang xảy ra xung quanh... Cuối cùng họ đến một con đường sắt. Búđionny cùng với tham mưu trưởng và chính ủy của ông phi lên trước, đi vào nhà ga và ngồi vào máy. Qua những đường dây điện thoại Búđionny nhận được những tin tức bất ngờ đến nỗi ông lập tức cho gọi các sư đoàn trưởng và các cấp chỉ huy đơn vị từ đại đội trở lên đến nhà ga.

Họ tụ tập trong phòng giải khát. Qua những khung cửa sổ lớn đã mất kính có thể thấy rõ các đại đội kỵ binh xếp thành đội ngũ hành quân đang tiến lại gần và vượt qua đường sắt. Sau lưng họ vầng tà dương hắt ra một dải ánh sáng ảm đạm mấp mé chân trời, bị một lớp mây đen dày dề lên nặng trĩu. Từng hàng kỵ binh, những lá cờ đuôi nheo nhỏ phất phơ trên ngọn dáo, đang đi lên dốc đường tàu. Bóng họ như những pho tượng đồng đen, đứng mãi lạ thường trên lưng những con ngựa dũng mãnh. Têlêghin phải kinh ngạc khi trông thấy gương mặt Văđim Pêtrôvits lúc bấy giờ đang nhìn ra cửa sổ. Trong ánh chiều tà, gương mặt ấy ngưng đọng lại trong một niềm kiêu hãnh say sưa.

- Lẽ ra từ đầu ta phải biết tổ quốc là như thế nào... - chàng nói rất khẽ, giọng trầm trầm. Ivan Ilyits nhích lại gần để nghe cho rõ: - chúng ta quên mất điều đó. Không có một tử hình nào đủ

để trừng phạt một sự phản bội như thế... Hãy hôn lên mảnh đất để tạ ơn tổ quốc đã tha thứ cho mình... Sau cuộc xung đột bên đụn rạ, đây là lần đầu tiên Vadim Pêtrôvits nói như vậy. Têlêghin hiểu rằng chàng đang rất khổ tâm, và sợ dĩ chàng không nói gì, không phải vì kiêu hãnh, mà vì tuyệt vọng khi thấy rõ mình không còn cách gì để xin lỗi Têlêghin - chẳng lẽ chỉ nói: "Ivan, mình xin lỗi cậu"? Giờ đây, trong trạng thái mệt mỏi và căng thẳng kéo dài, Rôstsin đã đi đến cái giây phút mà lòng chàng tràn đầy nỗi xúc động của một người đã có lại được tổ quốc, cái tổ quốc mà mình đã để mất, đã quên lãng đi. Và đó cũng là lời cầu xin tha thứ của chàng... Ivan Ilyits ho húng hắng. Chàng cũng muốn nói một lời thân ái với Rôstsin, để xóa hẳn câu chuyện xích mích rồi đại ấy đi, coi như không hề xảy ra bao giờ... Vừa lúc ấy Búđionny từ phòng điện báo bước ra. Các cấp chỉ huy vội quây quần xung quanh ông. Búđionny nói:

- Có nhiều tin tức quan trọng các đồng chí ạ... Ta hãy nói tin dữ trước, Orel đã bị Kutepôv chiếm. Trinh sát của hân đã mon men đến Tula. Với đợt tấn công này, hân đã chọc sâu một mũi vào trận tuyến của ta. Quân đoàn Tám và quân đoàn Chín đã bị đánh bật về phía đông. Quân đoàn Mười và quân đoàn Mười ba đã bị đánh bật về phía tây... Đây là vào tuần trước. - Búđionny im lặng một lát, đôi mắt vui vẻ long lanh. - Từ bấy đến nay tình hình đã có nhiều thay đổi, các đồng chí ạ... Trước hết, xin báo để các đồng chí mừng: toàn thể bộ Tổng tư lệnh đã được thay thế. Và ông chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao không còn làm vương làm tướng ở Mặt trận miền Nam nữa... Quân ta đã chiếm lại Ôrel... Các trung đoàn lừng danh của Kornilôv, Markôv và Đrozđôv đã bị đánh tan giữa Orel và Kronny... Những điều mà ta vẫn mong đợi từ lâu nay đã bắt đầu... Hiện nay chưa rõ những chi tiết, nhưng có một tập đoàn ứng chiến đặc biệt đang hoạt động có hiệu quả chống lại quân của Kutepôv...

Xêmiôn Mikhailôvits lại im lặng, tay vịn vào băng điện báo, bộ ria nhích nhích, đôi mắt điều hâu nhìn qua những người chỉ huy đang đứng xung quanh.

- Những cuộc hành quân của lữ đoàn ta đã được tiến hành không phải theo mệnh lệnh của bộ tổng tư lệnh, mà ngược lại với mệnh lệnh đó... Chúng ta được lệnh tiến về phía Nam, vào cánh thảo nguyên vùng Xaixki, tới sông Mannyts, nơi quân đoàn Mười suýt bỏ xác, nhưng chúng ta đã tiến lên phía Bắc. Đáng lẽ phải ở tả ngạn sông Đôn thì ta lại ở hữu ngạn sông Đôn. Đáng lẽ phải tránh cho xa đạo kỵ binh sông Đôn, thì ta lại bám riết lấy đuôi nó: như thế là không tốt, không được!... Còn như cái ý kiến thô lậu của chúng ta, thì những cái đầu mu-gích, những cái đầu cô-dắc của chúng ta không được có ý kiến riêng gì hết, ở bộ tham mưu tổng tư lệnh đã có những đầu óc sáng suốt nghĩ thay cho chúng ta... Thế là chúng ta cứ đi, và những bản mệnh lệnh của tổng tư lệnh cứ leo đèo đi theo chúng ta. Tôi không cảm những bản mệnh lệnh đó, tôi không đọc: nếu đọc thì e đến rụng rời chân tay, gươm buông dang gươm, súng buông dang súng. Tuy vậy, dù muốn dù không, mệnh lệnh vẫn đã đuổi kịp tôi... Một mệnh lệnh không nhiều lời... - Ông chẳng dải băng điện báo ra cho nó khỏi xoắn lại, rồi đọc: "Gửi lữ đoàn trưởng Lữ đoàn kỵ binh Búđionny. Những tài liệu trinh sát mới nhất cho thấy đạo kỵ binh địch đang di chuyển từ khu Voronej lên phía Bắc. Tôi ra lệnh cho lữ đoàn trưởng kỵ binh Búđionny đánh tan đạo quân kỵ binh này của địch..." Chỉ có thế. Thật là ngắn gọn và đơn giản. Như thế tức là đầu óc chúng ta đã nghĩ đúng - Mệnh lệnh này ký tên Xtalin, chủ tịch hội đồng quân sự cách mạng Mặt trận miền Nam, ban hành tại bản doanh bộ tổng tư lệnh ở Xerpukhốp.

Katya đã trở về Moxkva, trở về với chính cái ngõ Xtarokônyusenny trên phố Arbat, trong ngôi biệt thự nhỏ có cái nhà chòi ở phía trên (hồi đầu chiến tranh Nikôlai Ivanôvits Xmokôvnikôv đã cùng Katya từ Pêterburg đến đây, và hồi ở Pari về Katya cũng ở đây), cũng trong gian phòng mà hôm an táng Nikôlai Ivanôvits nổi chán chường vô hy vọng đã từng kết tụ lại dày đặc trên cuộc đời nàng. Hôm ấy, đắp tấm áo lông nằm trên giường, nàng đã không muốn sống nữa... Sau mấy tiếng thở dài, nàng đã đứng dậy, đi sang phòng ăn lấy ít nước để uống morphin, và trong bóng hoàng hôn nàng đã chợt nhìn thấy cuộc đời thứ hai của nàng: Vadim Pêtrôvits đang ngồi ở phòng ăn đợi nàng...

Thế rồi cái chu kỳ thứ hai của đời nàng một quãng đời căng thẳng, chan chứa tình yêu, đầy những nỗi khổ, - đã lại khép kín. Phía sau lưng nàng để lại một chặng đường dài dằng dặc đầy những tổn thất không thể nào hàn gắn lại được. Katya đã cảm thấy như thế một cách xót xa nhất là khi nàng xách cái gói nhỏ đựng quần áo bước ra khỏi nhà ga Kiev ở Moxkva, hồi giữa

tháng bảy... Trên sông Moxkva, mấy đứa trẻ đang lội bì bõm trong dòng nước đã rút cạn, và tiếng cười nói của chúng vang lên lạnh lạnh giữa cõi im lặng; trên bờ, một ông già cầm cần câu ngồi yên trên lớp cỏ tàn úa; bước ra đại lộ Xadôvaia mà bao nhiêu dãy song sắt rào quanh các sân nhà đều đã biến đi đâu hết, Katya phải kinh ngạc trước sự im lặng khác thường bao trùm lên khắp đại lộ: chỉ có tiếng lá rì rào của rặng cây bồ đề cổ thụ đang trang trọng phủ bóng rợp xanh um lên những ngôi biệt thự vắng vẻ; phố Arbat xưa kia đông đúc nhộn nhịp là thế, mà nay không có một bóng tàu điện hay xe ngựa thuê, chỉ lác đác vài người qua đường cúi đầu đi giữa mấy đường tàu ray han rỉ. Katya đến ngõ Xtarokônyusenny, rẽ vào và cuối cùng đã trông thấy ngôi nhà của mình. Chân tay khuyu xuống. Nàng đứng hồi lâu trên vỉa hè đối diện. Trong kỷ niệm nàng vẫn hình dung ngôi biệt thự nhỏ này rất đẹp, màu hoàng kim lấp lánh, với dãy cột trắng bóng, với những khung cửa sổ sạch sẽ buông rèm. Hình bóng của Katya, của Vadim Pêtrôvits, của Đasa đã từng sống ở đây... Chẳng lẽ tất cả những cái gì đã từng có nay đều mất đi không còn để lại một dấu vết nào? Chẳng lẽ cuộc sống lại trôi qua như một giấc mộng trong cái đầu đặt trên gối, và sau khi đã phỉnh phờ người ta một cách hão huyền, lại tan biến đi trong tiếng thở dài tỉnh giấc? Không, không, trong những ngày qua, nhất định hình bóng của họ phải đọng lại ở một nơi nào đấy trong một niềm vui bất ngờ: hình bóng Katya vừa đánh rơi lọ morphin xuống đất và rũ rượi ngã vào đôi tay cứng rắn của Vadim Pêtrôvits đang bồi hồi xúc động thì thầm với nàng những lời yêu thương. Đó không phải là một giấc chiêm bao, những hình ảnh ấy chưa hề mất đi, ngay bây giờ nó cũng đang ở đấy, sau những cánh cửa sổ đóng kín kia. Và cũng ở đấy trôi qua đêm đầu tiên của họ, một đêm không ngủ, trôi qua trong những cái hôn lặng lẽ và sâu xa như một niềm đau khổ, và trong những lời thì thầm kinh ngạc được nhắc đi nhắc lại mãi mà bao giờ cũng mới mẻ, kinh ngạc vì đây là phép nhiệm màu duy nhất trên thế gian đã gắn bó khăng khít cái gì mềm dịu nhất với cái gì cường tráng nhất qua đôi cánh tay nõn nà mảnh dẻ của nàng và đôi cánh tay rạm nắng lực lưỡng của chàng quện chặt lấy nhau...

Ngôi biệt thự vẫn đứng đấy, tiều tụy, tồi tàn, tróc lở, và không hề có dãy cột trắng. Dãy cột ấy chỉ có trong trí tưởng tượng của Katya mà thôi. Hai cửa sổ ngoài cùng ở tầng thứ nhất được bịt lại ở phía trong bằng những tờ báo, còn những cửa sổ khác đầy những vết bùn đã khô: có thể thấy rõ là nhà chẳng có ai ở cả. Trong căn nhà chòi, nơi đặt buồng ngủ của Katya, bao nhiêu kính đều đã vỡ hết.

Katya đi qua lòng đường và gõ lên cánh cửa trước, trên đó lớp sơn màu nâu đã tróc ra từng mảng dài. Katya gõ cửa một hồi lâu mới nhận thấy rằng thay cho quả nắm nay chỉ có một cái lỗ đầy bụi. Bây giờ nàng sức nhớ ra rằng từ ngõ hẻm có thể đi vào cổng sau. Cổng mở toang, nhưng trên khoảng sân cỏ mọc xanh rì có một con đường mòn mờ mờ dần từ cổng vào. Như thế nghĩa là ở đây vẫn có người ở.

Katya gõ cửa nhà bếp. Một lát sau có người ra mở cửa. Đó là một người đàn ông thấp bé, nước da nhợt nhạt như tờ giấy, tóc vàng, đeo kính trắng, đầu to, tóc rối bù:

- Tôi đã quát ra là cửa không đóng kia mà. Cô cần hỏi gì?
- Xin lỗi ông, tôi muốn hỏi bà Marya Kônđratyevna có còn ở đây không?
- Đúng, ở đây, - người kia trả lời bằng cái giọng người ta vẫn dùng để bình luận những công thức toán học. - Nhưng bà ấy chết rồi...
- Chết rồi ư? Từ bao giờ?
- Cũng chưa lâu lắm, tôi không nhớ rõ...
- Bây giờ tôi biết làm thế nào đây? - Katya bối rối thốt lên - căn nhà của tôi hiện có ai ở không?
- Tôi không biết căn nhà ấy có phải của cô không, nhưng nó đã có người ở...

Người kia đã toan đóng cửa lại, nhưng thấy người đàn bà xinh đẹp kia rung rung nước mắt, hấn ngăn ngừa.

- Thật rầy rà quá... - Katya nói. - Tôi từ nhà ga về thẳng đây, nhưng bây giờ biết đi đâu? Đã hai

năm nay tôi không về Moxkva, bây giờ về nhà thì lại...

- Cô về nhà à? - người kia kinh ngạc hỏi lại về Moxkva à?...

- Vâng. Suốt thời gian qua tôi ở miền Nam, rồi ở Ukrain...

- Cô làm sao thế nhỉ? Người không được bình thường phải không?

- Có gì đâu... Sao ông lại hỏi thế? Chả nhẽ về nhà lại là một chuyện lạ đến thế hay sao? Trên gương mặt gầy gò nhợt nhạt của người kia, đôi môi mỏng nhếch chéo sang một bên, làm cho cái má hóp nh陷 lại:

- Thế cô không biết là ở Moxkva người ta đang chết đói à?

- Tôi có nghe nói là tình hình thức ăn rất gay go. Nhưng tôi cần ít lắm... Vội lại tình hình đó cũng nhất thời thôi... Khi nào khó khăn, ở nhà mình vẫn hơn.

- Thật ra cô là ai? Tôi là Rôstsina Êkatêrina, tôi làm giáo viên... Giấy tờ đây. Katya dùng răng tháo cái nút thắt ở túi vải. Nàng lấy tờ giấy chứng nhận của dân ủy giáo dục ra.

- Tôi làm việc ở Kiev mãi cho đến khi có lệnh tản cư. Tôi dạy ở một trường vỡ lòng... Ông ủy viên nhân dân yêu cầu nhất thiết tôi đừng ở lại với bạch vệ... Vả lại bản thân tôi cũng không muốn ở lại chút nào... Ông ấy lại có đưa cho tôi bức thư này, gửi ông dân ủy Lunatsarxki... Nhưng thư có niêm phong... Người kia đọc giấy chứng nhận, đọc địa chỉ đề ngoài phong bì. Tất cả những cử chỉ của hắn đều chậm rãi.

- Thật ra, phòng của bà cụ không có ai ở cả. Nếu cô nhất định muốn ở đây, cô cứ vào... Tuy ở đây mục nát mốc meo cả rồi... Ở Moxkva có thể chiếm bất kỳ biệt thự nào chưa có người ở... Hắn tránh ra để cho Katya bước vào một gian nhà bếp tranh tối tranh sáng ngổn ngang những bàn ghế gãy, Hắn chỉ cho nàng cái chìa khóa phòng bà già treo trên một cái đinh đóng trên tường một dây hành lang ám khói, rồi chậm rãi trở về phòng mình (phòng làm việc trước kia của Nikôlai Ivanôvits). Katya chật vật mãi mới mở được cửa căn buồng ngột ngạt có hai cửa sổ, bên ngoài bê bết những bùn khô. Trước kia đó là buồng ngủ của nàng. Giường của nàng vẫn ở chỗ cũ, và trên tường vẫn treo cái tủ thuốc con con chạm trổ có hình Alkonost và Xirin trên cánh cửa: dạo ấy nàng đã lấy lọ morphin trong tủ này ra. Bà Marya Kônđratyevna quá cố đã lúi về đây những đồ đạc tốt nhất trong cả căn nhà - đi-văng, ghế bành, giá để đồ cứ chồng chất lên nhau, nhiều cái đã gãy, phủ đầy bụi và mạng nhện.

Katya thấy nản quá: trong cái thành phố Moxkva rộng mênh mông, vắng vẻ và đói khát, bị nắng tháng bảy thiêu đốt, trong căn phòng ngột ngạt chất đầy những đồ đạc không cần thiết này nàng phải bắt đầu sống, bắt đầu bước vào vòng thứ ba của đời mình. Nàng ngồi lên tấm đệm để trần và lặng lẽ khóc. Nàng rất mệt và đói. Nàng thấy cái sức lực nhỏ bé của mình không sao khắc phục được những khó khăn phức tạp trước mắt. Nàng nhớ lại ngôi nhà nhỏ xiêu vẹo đáng yêu, thân thiết bên cạnh trường học, mảnh vườn nhỏ, cánh đồng mấp mô ở bên kia hàng rào... Cái chổi bên ngưỡng cửa, chậu nước trong phòng lót, cái ánh sáng xanh xanh lọt qua khóm lá chiếu vào cửa sổ, soi lên những cuốn vở học trò... Những đứa trẻ vui tươi, vô tư lự, thằng bé Ivan Gavrikôv mà nàng yêu quý...

Tại sao lại không thể ở lại đây mãi mãi?

Katya xuống giường để đi lấy ít nước nhúng cái bánh mì đem từ Kiev về cho mềm bớt mà ăn. Ngay đến một cái cốc cũng không có để mà bắt đầu sống! Katya tức tối gạt nước mắt đi sang phòng người có cái mặt nhợt nhạt.

Nàng gõ cửa khe khẽ rồi nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi ông, tôi cứ quấy rầy ông mãi... Hắn chậm rãi ra mở cửa, rồi như thể bắn khoản điều gì, hắn nhìn Katya đăm đăm.

- Xin lỗi ông, ông có cái cốc nào không, tôi muốn uống tí nước.

- Tôi tên là Maxlôv, đồng chí Maxlôv, - hắn nói - Cô cần cái cốc như thế nào?

- Cốc nào thừa ông cứ cho tôi mượn...

- Được. Hắn đi về phía cuối phòng, cửa vẫn để mở. Katya trông thấy trên mấy cái giá bằng ván có để nhiều sách, trên cái bàn viết có một cuốn sách mở và những bản thảo viết tay. Trong phòng còn có một cái giường sắt tồi tàn, cũng ngổn ngang những sách. Sàn nhà đầy những rác rưởi, giấy dán trên mấy khung cửa sổ đã ngả sang màu vàng. Maxlôv trở ra, vẫn chậm chạp như thế, và đưa cho Katya một cái cốc bẩn:

- Cô có thể lấy hẳn về mà dùng... Trong gian bếp, Katya chắt vật len đến cái chậu rửa tay ngập ngụa dưới đồng giấy lộn. Nhưng vòi vẫn có nước. Rửa sạch cái cốc, Katya vặn nước uống ngon lành, rồi trở về phòng mình. Trước khi ăn, nàng muốn mở các cửa sổ ra và rửa ráy một chút. Nhưng tháo mấy cái khung kính đã trát kín chẳng phải là dễ. Katya hì hục hồi lâu, cào sồn sột, lấy cái chân ghế gỗ thành thành vào mấy cái then dọc, chốc chốc lại thở dài một tiếng rõ to. Nghe tiếng ồn, Maxlôv sang xem. Hắn im lặng nhìn Katya một lát, vẻ ngạc nhiên.

- Tại sao cô lại phải mở cửa sổ?

- Ở đây e chết ngạt mất.

- Cô tưởng không khí ở ngoài đường sạch hơn sao? Bụi bặm và hôi hám lắm... theo tôi thì không nên. - Katya đứng trên bậu cửa sổ nghe hắn nói, rồi lại cầm cái chân ghế gỗ tiếp. - Cứ cho là cô sẽ mở được đi, nhưng đến đêm lại phải đóng lại... Mở làm gì cho mất công...

Cuối cùng cái then dọc bật ra, và Katya nhảy trên bậu cửa sổ xuống, khao khát hít thở không khí ngoài đường.

- Phải, phải, - Maxlôv nói, vẻ trầm ngâm, vấn đề thành phố ta chưa giải quyết được. Bỗng hai đầu gối hắn run run như chỉ chực khuỵu xuống, hắn nhìn quanh xem có chỗ nào ngồi được không, rồi tựa vào khung cửa, hai ngón tay cái thọc vào dải thắt lưng lỏng lẻo nịt quanh cái áo sơ-mi vải phin đã lâu không giặt. - Tuyết đã tan hết từ lâu, thế mà bùn, rác, xác chó, xác mèo và cả xác ngựa nữa vẫn còn ngổn ngang trên các đường phố và trong các sân nhà... Mưa cũng có làm trôi đi một ít, nhưng đó không phải là một cách giải quyết vấn đề...

Katya ngắt lời hắn:

- Ông ạ, buồng tắm của ông có còn tắm được không?

- Tôi cũng không biết nữa... Hồi trước có một anh thợ lắp ống dẫn nước ở đây... Cứ đến chủ nhật anh ta lại loay hoay sửa chữa gì ở trong nhà bếp và trong buồng tắm, nhưng anh ta đi ra mặt trận mất rồi... - Ông ạ, bây giờ ông đi ra chỗ khác nhé, - Katya nói, giọng cương quyết, - cho tôi dọn dẹp, tắm rửa một tí, rồi tôi sẽ sang ông... Trước hết tôi cần biết một số địa chỉ... Ở Moxkva tôi chưa biết đâu vào với đâu cả... Ông sẽ giúp tôi một chút, có được không?

- Được, được, hôm nay là chủ nhật, tôi sẽ ở nhà cả ngày... Hắn chậm chạp tách người ra khỏi cái khung cửa và bỏ đi. Katya khóa trái cửa lại. Điều thiết yếu là phải can đảm lên, rồi mọi việc sẽ trôi chảy. Nàng cởi áo và cởi váy cho khỏi dây bẩn, rồi bắt tay vào giao chiến với bụi bặm. Trong mấy cái thùng tha hồ lấy giẻ rách. Trong khi lục lọi, Katya tìm thấy mấy tấm khăn trải giường còn nguyên cả dấu của nàng đánh ở nóc, rồi lại tìm thấy mấy thứ áo quần của nàng và vài đôi tất mạng. Marya Kônđratyevna thật là con người vàng ngọc: bà ta đã giữ lại cho nàng những vật vô giá!... Còn nói chung thì sinh thời bà ta vốn tham lam và hay táy máy... Thôi cũng cầu cho bà ta yên giấc dưới mồ...

Ngay tối hôm ấy Maxlôv cho Katya xem những bản thảo của hắn, lại còn đọc mấy đoạn lên cho nàng nghe nữa. Đó là một công trình nghiên cứu về các tác gia kinh điển của chủ nghĩa xã hội không tưởng. Ngồi trên cái giường sắt bừa bộn hắn nói với Katya:

- Chắc cô lấy làm lạ rằng thời buổi này mà lại đi nghiên cứu về những con người không tưởng phải không? Chủ nghĩa không tưởng ở thời đại chuyên chính vô sản! Cái lô-gích nội tại ở chỗ nào? Cô thú nhận đi: cô lấy làm lạ lắm phải không?

Katya, mắt đã riu lại, gật đầu xác nhận rằng nàng có lấy làm lạ.

- Ấy thế mà vẫn có lô-gích đấy... Tôi chú ý nghiên cứu căn kẽ những cố gắng của một số người và một số nhóm nhỏ ở giữa thế kỷ thứ mười chín nhằm thực hiện những tư tưởng không tưởng. Đó là một trong những trang kỳ thú nhất của lịch sử chuyển biến xã hội.

Hắn quay mặt đi để giấu một nụ cười để lộ hai hàng răng hạt đỗ.

- Nhưng tôi chỉ viết được vào những ngày chủ nhật. Tôi bận túi bụi ở ủy ban khu; ở ủy ban bây giờ thiếu người lắm. Ở Moxkva hầu như không còn đảng viên... Sở dĩ tôi được miễn ra mặt trận chỉ vì tình trạng sức khỏe quá kém... Tôi đã kiệt quệ về thể xác và tinh thần...

Tuy ốm đau và người hầu như chẳng còn chút gì là vật chất nữa. Maxlôv vẫn tỏ ra khá tháo vát. Ngay hôm sau hắn đi với Katya ra Dân ủy giáo dục, giới thiệu nàng với những cán bộ cần gặp, giúp nàng đăng ký hộ khẩu và lĩnh phiếu thực phẩm.

Không có hắn thì Katya sẽ hoàn toàn rối trí trong cái trụ sở rộng mênh mông của dân ủy, với vô số những vụ, những phòng và những ông thủ trưởng; hơn nữa cái tâm lý hiểu động và sợ trĩu trĩu thúc đẩy các cán bộ chuyển hết chỗ này sang chỗ khác, hết tầng trên đến tầng dưới ít nhất là mỗi tuần một lần, mang theo cả bàn, tủ và hồ sơ, đồng thời cũng thay đổi cả cơ cấu tổ chức bên trong, quan hệ và trách nhiệm của từng cán bộ nữa.

Katya lập tức được bổ nhiệm làm giáo viên ở một trường võ lòng trên phố Prexnya. Ở một phòng khác nàng được huy động vào một công tác xã hội là dạy lớp thanh toán nạn mù chữ vào buổi tối. Ở một phòng thứ ba nàng gặp một người gầy đến mức không thể tưởng tượng được, da mặt bủng beo, đôi mắt to tướng sáng long lanh như lên cơn sốt. Ông ta đưa Katya qua mấy dãy hành lang và mấy cái cầu thang, đến ban tuyên truyền nghệ thuật. Ở đây người ta giao cho nàng đi nói chuyện ở các nhà máy.

- Nội dung của những buổi nói chuyện ta sẽ định sau - Người có nước da bủng beo nói. - cô sẽ được cung cấp tài liệu, sách vở và sẽ được phổ biến kế hoạch. Đừng lo, cô là người có văn hóa, thế là đủ rồi. Tấn bi kịch của chúng ta là ở chỗ ta ít người có văn hóa quá: hơn một nửa số trí thức đang bất hợp tác với ta. Họ sẽ tiếc cay tiếc đắng vì đã làm như vậy. Phần còn lại thì mặt trận đã nuốt hết. Cô đến đây đã đem lại cho mọi người một ấn tượng tốt đẹp...

Và cuối cùng, trong hành lang Katya vấp phải một người to béo, vẻ hết sức bận rộn, môi dày, mình mặc chiếc áo vải thô kiểu Tolxtôi, hai nách mốc xanh ra.

- Cô là diễn viên phải không? Người ta vừa giới thiệu cô cho tôi, - hắn nói vội vã, và không để ý đến câu trả lời của Katya nói rõ mình là giáo viên, cứ nắm lấy hai vai Katya lôi nàng đi dọc hành lang. - Tôi sẽ ghép cô vào một đoàn biểu diễn lưu động, cô sẽ đi toa riêng ra mặt trận. Khi ở Moxkva ra đi, bánh mì, đường và bơ loại một tha hồ lĩnh, không hạn chế... Còn tiết mục thì không lo! Với dung nhan, dáng dấp của cô, cô tha hồ muốn hát thì hát, muốn múa thì múa, các chiến sĩ hồng quân sẽ vỗ tay như sấm... Tôi đã từng gửi ra mặt trận một ông giáo sư Tsêbectykin, năm nay sáu mươi tuổi, chuyên về hóa học hay là thiên văn gì đấy tôi cũng chẳng biết nữa. Thế thì bây giờ ông ta được mệnh danh là "ông vua biểu diễn lưu động": ông ta chuyên hát những ca khúc của Bê-răng-jê... Cô không cần cảm ơn tôi làm gì, tôi là một người sống thuần túy bằng nhiệt tình...

- Này ông! - Katya vừa kêu lên vừa vùng ra khỏi tay ông ta. - Tôi có trường học của tôi, có những bài nói chuyện ở các công xưởng, có công tác thanh toán mù chữ... Tôi không thể xẻ thân ra làm đôi làm ba được...

- Xẻ thân là thế nào? Thế để tôi có thể xẻ thân ra chắc? Salyapin cũng không xẻ thân ra được, thế nhưng tôi xoay được một chai cô-nhắc cho ông ta, thế là bây giờ chính ông xin ra mặt trận... Thôi được, cô cứ nghĩ kỹ đi... Tôi sẽ tìm ra cô... Katya về nhà, lòng nặng trĩu dưới những trách nhiệm quá lớn lao mà nàng đã phải nhận. Gió nóng hầm hập lùa qua các ngõ hẻm vắng tanh, cuốn lên những cột bụi và giấy vụn xoáy tít trên mặt đường lát đá. Katya rẽ ra đại lộ Tverxkôi. Nàng trù tính xem mình có đủ thì giờ làm việc không, nếu mỗi ngày ngủ sáu tiếng. Sẽ còn lại vị chỉ mười tám tiếng... Ít quá! Đi dạy ở trường, chấm bài, sửa bài ngày mai... Dạy lớp thanh toán nạn mù chữ cũng mất hai tiếng là ít... Trời ơi, lại còn phải tính thì giờ đi về nữa chứ!

Rồi lại nói chuyện nữa, kể cả đi về Vả lại nói chuyện cũng phải chuẩn bị chứ... Mười tám tiếng e không đủ mất!

Katya ngồi xuống một chiếc ghế dài bên vệ đường, hình như chính cái ghế mà nàng và Đasa đã ngồi dạo trước, vào năm chín trăm mười sáu, khi họ gặp Bexxônôv đi thất thểu trên đường, quần áo bám đầy bụi bặm... Thật là kỳ quặc! Hai người đàn bà hoàn toàn vô ích, quá nhiều thì giờ không biết làm gì cho qua ngày, mà cũng thấy mình đang sống qua một tấn bi kịch chẳng biết là vì cái nỗi gì, khi Bexxônôv, đúng như trong thơ của Alkxanđr Blôk: "Nhọc nhằn thay một người đã chết phải giả vờ sống, giả vờ say mê giữa đám người đang sống" - đến cúi chào họ và chậm rãi đi qua, còn họ thì nhìn theo và thấy thương hại hẳn, đặc biệt là khi trông thấy cái quần bán quân phục của hẳn có vẻ như chỉ chực tụt xuống giữa đường...

Phải ngủ bốn tiếng một ngày, và ngủ bù vào những ngày chủ nhật thôi. Lại còn phải xếp hàng mua thức ăn nữa! Katya nhắm mắt lại và rên lên một tiếng... Gió thổi mấy món tóc quần bay lất phất trên cái cổ mảnh dẻ của nàng, lùa vào cây bồ đề già trên đầu Katya, làm cho khóm lá xào xạc lên một cách tàn nhẫn... Và trong tiếng lá xào xạc ấy Katya dần dần bớt khổ tâm với bài tính đồ ác nghiệt: làm thế nào mỗi ngày phải có được hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Không sao, rồi sẽ có cách!... Rồi ý nghĩ của nàng lại tha thần xung quanh sự thay đổi trong bản thân nàng, sự thay đổi kỳ lạ vẫn không ngừng làm cho nàng ngạc nhiên và mừng rỡ. Cái giây phút mà nàng tựa gáy vào lò sưởi nhìn thẳng vào gương mặt giận dữ điên cuồng của Alekxêy và nói thẳng vào mặt hẳn: "Không!" - trong người nàng đã bắt đầu nảy nở một nỗi chờ mong điềm tĩnh và vững chắc, hướng về một hạnh phúc mới mẻ. Mùa xuân qua nàng đã được thể nghiệm ít nhiều cái hạnh phúc ấy. Mỗi tối trước khi đi ngủ nàng ôn lại ngày vừa qua: trong đó không có một chút gì u tối, không có một chút gì ngọt ngào. Katya thấy thích mình. Thế mà bây giờ nàng lại chơi cái trò phóng đại nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của mình lên, tưởng đâu mình không thể nào đảm đương nổi những công tác xã hội sắp phải gánh vác... Vấn đề tuyệt nhiên không phải ở đây: mới gần đây thôi, con mèo con tội nghiệp được người ta nhặt giữa đường bỗng đâu đã thành một sinh vật có ý nghĩa: kể ra người ta cũng cần đến Katya, rất cần nữa là khác, cái đồng chí phụ trách có bộ mặt búng beo và đôi mắt rất đẹp đã nói chuyện với nàng một cách kính cẩn... Phải xứng đáng với những điều đó. Nếu sau này ở Dân ủy Giáo dục người ta phải nói: "Thế mà chúng mình cứ trông mong vào cô ta..." thì như thế mới thật khủng khiếp. Ở đây, ở thành phố Moxkva này, hoàn toàn không phải như khi ngồi lắc lư trên chiếc xe giàn đi theo Alekxêy trên thảo nguyên, mồm gặm cái cọng rơm, và nghĩ bụng: "Ôi, nữ tù nhân, mày đẹp mà làm gì?"

Maxlôv bắt Katya phải báo cáo lại thật cặn kẽ. Khi nàng thuật lại cuộc trao đổi với người cán bộ có bộ mặt búng beo, cả cái má bên phải của Maxlôv hẳn lên những đường nhăn đồng tâm bao quanh cái mép nhếch cao lên vì một nụ cười nửa miệng:

- Phải, phải, - hẳn quay mặt đi, tấn bi kịch của giới trí thức mới chỉ là một phần nửa tai họa... có một cái còn bi đát hơn nhiều.

Ngày mồng một tháng tám Katya mở cửa trường. Những đứa con gái nhỏ, bím tóc buộc chỉ hay thắt bằng những mảnh vải nhỏ, những đứa con trai mặc áo sơ-mi rách lạng lẽ đến trường và lạng lẽ ngồi vào bàn học. Nhiều đứa mặt cứ trong suốt đi và choắt lại như mặt ông già.

Katya dành ngày đầu để làm quen với lũ trẻ. Nàng ngồi ghé vào bàn học của chúng, hỏi thăm và gọi cho chúng nói chuyện. Nàng đã có được chút ít kinh nghiệm, biết cách làm cho trẻ quan tâm ngay từ đầu. Nàng cầm một cuốn sách nhỏ lên, giơ ra: "Các em xem cuốn sách này: ở trong sách có giấy trắng, in chữ đen, từng dòng xám xám. Các em cứ nhìn mãi từ sáng đến tối cũng chẳng trông thấy gì hơn. Nhưng nếu các em học đến khi biết đọc, biết viết, biết sử ký, địa dư, biết làm toán và biết nhiều thứ khác nữa, cuốn sách này bỗng chốc sẽ sống dậy..."

Nàng nhớ lại những đôi mắt trẻ thơ ánh lên vì tò mò háo hức hồi nàng dạy ở trường làng Vladimirkhôie. Dạo ấy lũ trẻ say mê nhất là khi nghe nàng kể chuyện cổ tích Vua Xaltan.

"Em bắt đầu học a, b, c, rồi tập viết chữ trên bảng đá, rồi tập đọc, nhất thiết phải đọc to lên, từng câu, từ chấm này đến chấm nọ... Thế rồi bỗng một ngày kia, những hàng chữ bắt đầu biến

đi đâu mất hết, và trên trang sách em sẽ thấy một mặt biển xanh biếc với những làn sóng chạy vào bờ, lại còn nghe cả tiếng sóng vỗ lên bờ nữa, và từ dưới biển sẽ bước lên bốn mươi trang dững sĩ mặc áo giáp và đội mũ sắt, mặt tươi cười, áo quần ướt sũng, và cùng đi với họ là ông Tsernômor râu dài..."

Kể lại những chuyện như thế ở đây, trên phố Prexnuya này, nàng có cảm giác là lời lẽ của nàng không lọt vào tai lũ trẻ, nó cứ phai nhạt dần đi trong cái lớp học tồi tàn, hết một nửa khung kính cửa sổ bị bằng gỗ dán, vừa trên tường thì tróc nham nhở để lộ cả gạch ra. Mấy đứa con gái tay gầy như tay mèo con, và mấy đứa con trai mặt nhăn nhoe và đầy những vết xước, im lặng ngồi nghe, và trong khóm mắt chúng nàng chỉ thấy có sự hạ cố... Cả lũ trẻ đều đang nghĩ đến một cái gì khác.

Đến giờ ra chơi, lũ trẻ đi sa sân, nhưng chỉ có đám đứa con gái chơi lò cò, tung sỏi, với lại hai đứa con trai sinh sự cãi nhau. Còn phần đông đều ngồi vào bóng rợp của dây rào, nơi những bụi ngưu bàng mọc rậm rạp, và cứ ngồi yên như thế: không có đứa nào mang theo quà bánh. Tất cả chúng nó đều là con cái những gia đình thợ thuyền ở trong khu này, và rất nhiều đứa có bố ra mặt trận. Một thằng bé chống tay xuống đất nhìn đám mây lơ lửng trên phố Prexnuya trông như một đám khói. Katya ngồi xuống cạnh nó, hỏi nghiêm trang:

- Tên cháu là Mitya Pêtrôv phải không?
- Vâng.
- Bố cháu làm việc ở đâu?
- Bố cháu đi bộ đội lâu rồi.
- Mẹ cháu thế nào?
- Mẹ cháu ở nhà, mẹ cháu ốm.
- Bố cháu ở mặt trận có gửi thư về không?
- Không ạ.
- Sao thế?
- Có gì mà viết đâu ạ... Chẳng có chuyện gì vui... Bố cháu đi, bảo mẹ cháu: tôi sẽ giết mười thằng tướng để trả thù cho cái bệnh lao lực của mình... Bố cháu gan lắm...
- Lớn lên, cháu thích làm gì?
- Cháu không biết... Mẹ cháu nói là hai mẹ con không sống qua mùa đông này đâu.

Những đạo bạch quân đang tiến về phía Moxkva. Nhưng mùa thu còn đến nhanh hơn. Mấy ngày hồi hạ cuối cùng với ánh nắng vàng óng đã trôi qua, và gió bắc không ngớt tràn về, lửa hàng đàn mây đen dày đặc.

Ở trường học không còn chút than củi gì để đốt cái lò sưởi gang. Katya lên dân ủy gặp người cán bộ có bộ mặt bủng beo để than phiền. Ông ta chỉ gật đầu, đôi mắt sáng long lanh trong cơn sốt không rời gương mặt dịu hiền của Katya: "Êkatêrina Đmitrievna ạ, tôi rất thông cảm với nỗi lo lắng của chị và đánh giá rất cao sự nhiệt thành của chị, nhưng mùa đông năm nay tình hình chất đốt rất khủng khiếp: người ta đã hứa cấp củi cho dân ủy giáo dục, nhưng chỗ củi ấy ở mãi tỉnh Vologôđxkaia, phải có xe mới chở về đây được... Tuy vậy chị cứ thử đi khắp các cơ quan có thể đi được, cố nài van xem..."

Lũ trẻ đến trường, mặt xanh tím, người ướt sũng, khoác những chiếc áo bành tô và những chiếc áo vét cũ của mẹ, đều đã rách nát đến nỗi may ra chỉ có thể đem treo ra vườn rau làm bù nhìn. Cuối cùng Katya phải quyết định giở thủ đoạn kẻ cướp công khai, quy định một buổi lao động tập thể đi rút hàng rào, và một đêm tối mịt gió thổi ào ào, ông khán trưởng - một ông lão điếu đi chân gỗ - Katya và lũ trẻ - chúng đến gần đủ mặt - ra phá dây rào khiêng vào phòng mặc áo của nhà trường. Ông khán trưởng đem cửa ra làm củi, và sáng hôm sau trong phòng học ẩm

hắn đi, bốn bức tường ẩm ướt hơi bốc nghi ngút, lũ trẻ vui hẳn lên, và Katya ngồi trên bục giảng cho chúng nó nghe về năng lượng mặt trời (hôm qua bản thân nàng vừa đọc cuốn sách nhỏ rất bổ ích nhan đề "Những lo lắng của thiên nhiên")

- Các em ạ, tất cả những vật em trông thấy đây: cái bục này, mấy cái bàn kia, cũng như ngọn lửa trong lò sưởi, cũng như bản thân các em, đều là năng lượng mặt trời cả... Nhiệm vụ của loài người là phải chinh phục năng lượng đó... Chính vì thế mà phải học, học mãi, đấu tranh, đấu tranh mãi... Bây giờ ta chuyển sang bài học tiếng Nga... Tiếng Nga cũng là năng lượng mặt trời, cho nên ta phải nắm vững nó...

Giờ ra chơi, lũ trẻ kể cho Katya nghe đủ các thứ tin tức. Chúng nó biết tất cả những gì xảy ra ở phố Prexnya, ở Moxkva và cả ngoài nước nữa - ở xứ sở của những ông tord. Katya đã biết được rất nhiều qua những câu chuyện ấy, Chẳng hạn, trước cả các báo, nàng được biết bạch quân chọc thủng chiến tuyến ở Orel: các thương binh ở trận này đã được chở về đây. Hai đứa con gái đã cố ý chạy đến nhà vợ chồng chú Mikulin để nghe chú kể chuyện. Chú Mikulin, một người thợ điện vừa được đưa từ mặt trận về, xanh xao, bị trúng đạn nhiều chỗ, nhồm người trên giường, tuy các bác sĩ đã dặn phải nằm yên, và thều thào nói với mẹ và vợ:

- Ở mặt trận chúng ta có kẻ làm phản! Đưa giấy bút đây, để tôi viết thư cho Vladimир Ilyits! Những người vô sản ưu tú đang tắm trong máu, đang bị vùi sâu xuống đất ẩm, nhưng nhất định không để cho Moxkva lọt vào tay tên tướng bạch vệ... Mất Orel không phải tại chúng tôi: ở đây có kẻ làm phản!... Mitya Pêtrôv nghe hai đứa con gái kể chuyện này, mặt bỗng trắng bợt ra như vữa tường, hai mắt nó cứ mở rộng dần ra, và trong đôi mắt ấy chứa chắt một nỗi đau khổ lớn lao đến nỗi Katya xúc động ngồi xuống bên bàn, ôm đầu nó vào lòng, nhưng nó lặng lẽ né ra: lúc này nó còn thiết gì vỗ về an ủi. Mưa tầm tã suốt mấy ngày liền, và phố Prexnya ngập ngụa dưới một lớp bùn nhão màu thiếc sẫm lút đầu gối. Lũ trẻ đến trường mà lòng hoang mang đến cực độ vì những tin đồn đang truyền đi trong thành phố như một bệnh dịch. Khó lòng có thể làm cho lũ trẻ tập trung nghe giảng bài được. Một con bé tóc đỏ tên là Klavđya, ở nhà chưa làm bài tập đêm và tập cộng, đang giữa giờ học toán bỗng khóc òa lên. Katya gõ bút chì lên mặt bàn:

- Klavđya, cố nín ngay đi.

- Cháu không n-nín được, cô Ka-a-ty-a ạ...

- Có chuyện gì thế? Con bé đáp, giọng khàn khàn:

- Mẹ cháu bảo: thôi đừng học toán nữa, đằng nào chả thế...

- Chỉ vớ vẩn, mẹ cháu không đời nào lại nói như thế.

- Thật ạ! Mẹ cháu nói: đằng nào cũng thế thôi, con ở bùn đất mà ra, con sẽ trở về với bùn đất... Bọn sĩ quan sẽ cho ngựa giẫm chết hết chúng mình. Đến chập tối Katya đi dạy lớp thanh toán mù chữ. Nàng men sát các bờ rào cho đỡ ướt chân, đến mỗi ngã tư lại dừng lại phân vân, không biết làm thế nào vượt qua đường được. Ở nhà anh thợ Tsexnôkôv (cách đây không lâu đã được đưa ra mặt trận làm chính ủy) trong số mười người đàn bà vẫn đến học với nàng, hôm nay không thấy một người nào đến. Chị Tsexnôkôv lấy chồng được nửa năm nay, đang có mang, gầy rạc ra, mặt đầy những vết vàng vàng. Chị nói với Katya:

- Chị đừng đến dạy chúng tôi nữa chị ạ, đợi một thời gian nữa đã. Bây giờ chúng tôi chẳng còn bụng dạ đâu mà học... Vả lại chị cũng đỡ khổ... Chị cho Katya xem một mảnh giấy nhỏ của chồng chị gửi từ mặt trận về:

"Lyuba ạ, nếu chúng nó chiếm được Tula, thì phải chuẩn bị đi. Chúng ta nhất định không để mất Moxkva. Chúng chỉ có thể vào Moxkva sau khi bước qua xác chết cuối cùng... Nhân có người về, anh viết vội mấy chữ... Có thể sắp tới sẽ có một đồng chí bộ đội tên là Rôstsin ghé về, em hãy tin đồng chí ấy. Đồng chí ấy sẽ kể rõ. Nếu anh em công nhân ở chỗ ta cũng được nghe đồng chí ấy kể thì hay quá. Nếu đồng chí ấy có cần gì, phải bảo anh em họ giúp đỡ đồng chí ấy. Anh vẫn khỏe, bây giờ đã biết cưới ngựa rồi: ngày trước có bao giờ tưởng tượng đến chuyện ấy..."

- Chúng tôi cứ mong đồng chí Rôstsin ấy về mà mãi chẳng thấy, - chị Tsexnôkôva nói, mắt buồn rười rượi nhìn ra khung cửa sổ ướt đầm nước mưa - Khi nào đồng chí ấy về chị đến mà nghe, tôi sẽ cho con bé đến gọi chị... Rôstsin nào thế nhỉ, hay là chồng chị?

- Không phải đâu. - Katya đáp - chồng tôi chết từ lâu rồi. Về đến nhà, nàng đốt cái lò sưởi sắt có cái ống khói luồn ra ngoài cửa sổ - kiểu lò "con ong", được mệnh danh như vậy là vì nó kêu vo vo khi củi đã đốt lên. Cái lò này là do công nhân ở phố Prexnya làm ra và tự tay đến lắp ở phòng Katya, nghĩ rằng cô giáo của họ sẽ đủ sức làm việc hơn nếu được ngủ ấm một chút. Katya cởi đôi giày ướt sũng, đôi tất và chiếc váy lấm bùn, rửa đôi chân trong chậu nước lạnh buốt, bao nhiêu áo quần khô lấy ra mặc hết, rót nước vào ấm đặt lên lò, rút trong túi áo khoác ra một mẩu bánh mì xám xít và cứng đét, cắt ra từng miếng một, đặt lên chiếc khăn mặt sạch bên cạnh cái chén và cái thìa con bằng bạc. Tất cả những việc ấy nàng đều làm một cách lơ đãng. Khi cánh cửa nhà bếp mở đánh cách một tiếng và trong hành lang có tiếng chân của Maxlôv bước một cách chậm chạp không tài nào chịu nổi, nàng tới phòng Maxlôv gõ cửa.

- A! Kính chào cô Êkatêrina Đmitrievna! Mời cô ngồi, Thời tiết khốn nạn quá!... Còn cô thì tôi thấy cứ càng ngày càng xinh ra, xinh ra mãi. Đúng thế... Không hiểu tại sao tối hôm ấy Maxlôv cái kính khác thường. Khi Katya hỏi: chuyện gì đang xảy ra thế này, tại sao đâu đâu cũng lo sợ nhón nhác? - thì hắn không quay mặt đi như thường lệ, và nhếch đôi môi mỏng mím một nụ cười hết sức cay độc.

- Cô muốn biết những tin tức trong đảng hay còn muốn biết việc gì nữa? Tin mặt trận phải không? Quân ta đang thua. Tôi còn có thể nói gì với cô nữa nhỉ? Đang thua, thế thôi! Còn ở Moxkva thì vẫn như xưa nay: tinh thần vẫn lạc quan, phấn khởi!... Đang tổng động viên những người cộng sản đứng lên đánh bại Đênikin... Ở Pêtrôgrat đang soát nhà hàng loạt trong các khu phố tư sản... Vừa có quyết định đóng cửa tất cả các nhà máy và công xưởng vì thiếu chất đốt... Và đây là tin cuối cùng, tin này mới thật đáng phấn khởi: vừa có chỉ thị đăng ký lại các thẻ đảng viên, nghĩa là dọn sạch các chuồng ngựa Augiax, một công việc tày trời... Ấy, chỉ cần làm như thế là ta sẽ đánh bại được cả Đênikin lẫn Yudinits và Koltzak...

Hắn lê chân xèn xệt bước qua bước lại trong gian phòng đầy những mẩu thuốc lá hút dở: phía dưới đôi ống quần ướt sũng và lấm be bét của hắn lòng thông mấy sợi dây buộc ống quần lót... Vừa đi đi lại lại, hắn vừa búng ngón tay, nhưng vì tay nhão quá, chẳng kêu được bao lăm.

- Cứ thế là sẽ thắng, cứ thế là sẽ thắng, hắn nhắc đi nhắc lại, giọng phỉ báng. - Dĩ nhiên là cô chẳng hiểu những chuyện đó được đâu... Mà cô không hiểu thì cũng chẳng có gì là lạ... Có điều còn lạ hơn nhiều là như tôi đây chẳng hạn, tôi cũng không hiểu nốt... Tôi không hiểu chút gì nữa - Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở văn hóa vật chất... Chủ nghĩa xã hội là hình thái cao nhất của lao động sản xuất. Đúng! Vậy thì nhất thiết phải có một nền công nghiệp phát triển đến cao độ chứ? Đúng thế. Nhất thiết phải có một giai cấp công nhân đông đảo có trình độ phát triển cao? Chứ còn gì nữa! Chúng tôi đã đọc Karl Marx, đọc rất kỹ. Thôi được, ta sẽ làm công tác thanh trừng vậy... Trong khu chúng tôi hãy còn dạn...

Rốt cục Katya chẳng được hắn cho biết gì rõ ràng cả. Hôm sau nàng đến Dân ủy giáo dục xin chỉ thị. Trong dãy hành lang chính, xưa nay chưa bao giờ thấy có gió lùa, thế mà hôm nay không biết vì nơi nào cửa sổ bị vỡ, hay người ta cố ý mở ra, gió lạnh cứ lùa hun hút, buốt đến tận xương, mặc dầu đâu đâu cũng có những nhóm cán bộ đang tùm năm tùm ba lại bàn tán thì thầm: Katya đi hết phòng này đến phòng khác nhưng chẳng được việc gì hết. Chỉ có một chị cán bộ, cổ áo khoác lông đã sờn rách xốc lên kín cả mũi, nói cho nàng biết:

- Ô, chị này mê ngủ hay sao mà không biết là chúng ta sắp tản cư đi Volôgđa rồi? Rồi bỗng nhiên, cũng một cách đột ngột như thế, tình hình lại thay đổi hẳn. Sáng sớm hôm sau, trời mới mờ mờ sáng Katya đã chạy ra trường. Đến phố Xadôvaia nàng phải dừng lại đợi. Trên lớp bùn đã đóng cứng như đá, dưới rặng bồ đề cổ thụ trụi lá đã bắt đầu rít theo cung bậc mùa đông, những đội công nhân vũ trang đang kéo qua, gót giày nện vỡ vụn những vũng nước bị đóng băng... Đi sau là một đoàn xe giàn. Rồi kể đến lại là những đoàn người kẻ sát vai nhau từng hàng bước chậm rãi, đều đều như cùng chịu một phép thần thông. Khi đây, khi đó, những giọng

thô lỗ, không quen hát, hòa vào nhau trong điệu "Quốc tế ca". Trên những tấm vải đỏ thẫm họ giương cao trên đầu, có đề những dòng chữ viết vội, không thẳng hàng: "Tất cả cho cuộc đấu tranh chống giặc Đênikin!", "Cách mạng vô sản trên toàn thế giới muôn năm!" "Tiêu diệt giai cấp tư sản thế giới!" Từ trong đám sương mù ảm đạm của buổi sáng sớm âm u, những đoàn người vũ trang cứ lần lượt hiện ra và điếu qua trùng trùng điệp điệp. Katya nhìn những gương mặt râu ria lởm chởm, gầy gò, hốc hác, đen đui, và thấy rõ ràng trong khốc mắt, trong những đôi môi mím chặt ấy cùng có một thần sắc y hệt nhau: ý chí khắc phục mọi nỗi niềm đau khổ riêng tây và một quyết tâm không gì lay chuyển nổi...

Ở trường, lũ trẻ lập tức kể cho Katya nghe một tin mới: hôm qua trên phố Prexnya, ở nhà máy cơ khí, Lênin đã đến nói chuyện, và Tuần của Đảng đã bắt đầu.

Cách Vônêj không xa, lũ đoàn kỵ binh Kuban của Skurô đã hợp nhất với Mamantôv. Bây giờ Mamantôv đã có sáu sư đoàn kỵ binh để chơi lại hai sư đoàn của Buđionny. Y dừng lại và bắt đầu đợi Buđionny đến. Y tách ra một phần lực lượng để tăng cường phòng thủ Vônêj; y cải tổ hai lũ đoàn lại thành ba đạo quân và chọn một chiến trường thuận lợi, nơi đạo kỵ binh đỏ sẽ bị bao vây và tiêu diệt: đó là một cánh đồng rất rộng dựa vào một con đường sắt, trên đó có một đoàn tàu bọc thép rất mạnh - một con rùa thép vũ trang bằng một loạt đại bác trăm hai mươi ly - đi tuần thường xuyên.

Buđionny rất táo bạo, nhưng lại rất biết suy tính. Ông luôn luôn nhận được những tin tức chi tiết về tất cả những cuộc chuẩn bị và những mưu mô của tướng Mamantôv... Một đứa con gái nào đó giấu mẩu giấy viết nguệch ngoạc trong chiếc khăn vuông hay trong bím tóc, hoặc giả một bà già tiều tụy thiếu não xách cái bị đựng những mẩu bánh thừa, đi qua các trạm gác của bạch quân - khó lòng có ai mê được một đứa con gái bần thủ như thế, còn bà già kia thì gã cô-dắc nào cũng phải nhổ nước bọt mà tránh cho xa. - rồi đi tìm các chiến sĩ trinh sát của Buđionny và chuyển tài liệu cho họ.

Buđionny dừng lại giữa một cánh rừng và một bãi lầy, không đi đến cánh đồng rộng đã được dành sẵn làm tử địa cho ông. Ông ra lệnh cho ngựa ăn no và xem lại móng ngựa thật kỹ (ngựa trong lũ đoàn đều chỉ đóng móng vào chân trước) Ông lại ra lệnh bổ sung đạn dược, và thay cho món kê mà các chiến sĩ ăn mãi đã ngấy đến tận cổ, ông cho phát thịt lợn muối và đậu cô-ve chiến lợi phẩm, sữa hộp, bánh bích quy xộp cả thuốc lá thơm để cho họ vui chơi chuyện trò bên bếp lửa trại... Tất cả những món đó đều lấy trong "kho lưu động", tức trong các đoàn xe tải của bạch quân vốn có một nội dung rất phong phú. Bấy giờ những đoàn xe như thế đêm ngày tuôn nườm nượp từ Vônêj đến nơi đóng quân của Mamantôv, Buđionny đặc biệt cần cần phải lấy cho thật nhiều súng các-bin mới của Nhật để thay thế cho những khẩu súng cũ đã nứt nẻ qua các trận đánh, đồng thời lấy cả những đồ dùng văn phòng nữa.

Được khu rừng và bãi lầy án ngữ hai bên, có thể ngủ cho đầy giấc trước cuộc hành quân quan trọng sắp tới. Nhưng các chiến sĩ thấy cuộc hành quân này quan trọng đến nỗi ít ai có thể điềm tĩnh được: quần nhau với sáu sư đoàn kỵ binh sông Đôn không phải là chuyện đùa. Họ tắm rửa chải cọ cho ngựa không phải một cách qua loa, mà kỹ lưỡng đến mức có thể lấy khăn tay trắng lau thử cũng không thấy khăn giấy một chút bẩn nào. Suốt ngày họ lúi húi sửa yên, mài kiếm. Trong các đơn vị không hề nghe thấy tiếng hát hay tiếng phong cầm: ai nấy chỉ lo bàn đến những vấn đề quan trọng đang đặt ra trước mắt. Trông thấy một chính trị viên đi qua, họ vẫy lại hỏi chuyện: này anh đảng viên cộng sản, lại đây hỏi tí nào... "Anh bạn đồng chí thân mến ơi, anh hãy nói cho chúng tôi nghe, trị xong thằng Mamantôv, có lẽ ta cũng nên đánh chiếm Vônêj thôi chứ; ở đây chúng nó chất bao nhiêu là của!..." Anh chính trị viên trả lời rằng về chuyện Vônêj thì hiện nay Xêmiôn Mikhaïlôvits chưa có chỉ thị gì. Bây giờ họ chuyển sang tranh luận: một đạo kỵ binh có thể đánh chiếm được một khu vực phòng thủ kiên cố không? Người thì nói là có thể được nếu tinh thần được cổ vũ đến cao độ, người thì khẳng định rằng đó là việc trái quy luật.

Đại đội của Têlêghin được giao nhiệm vụ canh giới, đóng ở sát bãi lầy. Ở phía nam trải ra một cánh đồng bằng, trên đó thỉnh thoảng lại thấy ẩn hiện những đội trinh sát của bạch quân. Ở phía này tập trung trong ba đạo quân của Mamantôv. Đêm đêm có thể trông thấy ánh phản

chiếu mờ mờ của những đồng lửa trại hắt lên mây.

Trong đại đội kỵ binh, các chiến sĩ cũng bàn tán nhiều xung quanh trận đánh sắp tới, trong đó những khối kỵ binh đông đúc và hùng mạnh chưa từng thấy sẽ gặp nhau. Một kỵ binh kỳ cựu tên là Gorbusin kể chuyện rằng năm mươi bốn trung đoàn Áo đánh rất dữ dội vào một sư đoàn khinh kỵ của ta, nhưng sau trận này quân Áo phải đưa hết cả đạo kỵ binh về hậu phương... Kỵ binh Áo công kích quân ta từ một ngọn đồi: họ tính chuyện dồn kỵ binh ta vào một thung lũng hẹp. Nhưng kỵ binh ta đã từ cái thung lũng ấy lao lên đồi, ở giữa là các đơn vị u-lan, cũng vũ trang bằng dáo, và những đơn vị phiêu kỵ Akhtyr, mũ và áo quân phục kết những dải vàng, toàn những tay gan góc cả. Quân ta biết là quân Áo lao trên đồi xuống như vậy, đà rất mạnh, không thể nào quay trở lại được. Khi đã đến gần, chúng không ngờ quân ta xông lên hung hãn như vậy, muốn ghìm ngựa lại, nhưng đã muộn mất rồi! Quân ta cứ thọc dáo từ dưới lên, rất tiện; đâm xong thì bỏ luôn dáo, phóng qua hàng ngũ địch, quay lại chém bằng gươm, nhưng không chém vào vai, vì phía dưới lon vai chúng có đệm những miếng thép, mà chém ngang người... Thế là cả bốn trung đoàn cận vệ đều nằm lại trên đồi, kẻ thì bị chém đứt đôi, kẻ thì bị dáo cắm chặt xuống đất, thật là một cảnh tượng hãi hùng!

Latughin, vốn không thích có ai kể chuyện một cách hấp dẫn trước mặt mình, ngắt lời người kỵ binh già:

- Phải, quả có thể, cũng là chuyện thường thôi, đôi khi ngẫu nhiên nó sinh ra thế... Bây giờ anh thử kể cái chuyện ba chiến sĩ hồng quân của ta bắt sống một tiểu đoàn Đức đi... Anh không biết à? Ồ-ồ! Đáng lẽ phải biết chứ...

- Nào kể đi, Latughin, - nhiều người giục. Latughin đang ngồi trước đồng lửa, sát mớ than hồng đang hắt một ánh sáng đỏ đỏ lên khuôn mặt hốc hác, sau gần ba tuần rong ruổi trên lưng ngựa nay chỉ còn lại rất những gân là gân. Latughin, Gaghin, và Zadyuviter đã được Têlêghin đưa vào tiểu đoàn cận vệ của đại đoàn bộ ngay từ đầu, suốt hai tháng trời ăn không, hai má béo phị ra, và hiện nay họ được sung vào đội kỵ binh của chàng.

- Ở Quân đoàn Mười chúng tớ có một cậu tên là Lenka Stsur, một tay bạt mạng như cậu ta thì dù có tìm khắp bốn phương cũng khó lòng thấy được. - Latughin bắt đầu kể, hai tay chống lên đốc thanh kiếm mũi cắm xuống đất. - Mùa thu năm ngoái, hồi còn ở trong một đại đoàn Ukrain, hắn ta đi trình sát với hai cậu nữa. Họ đang cưỡi ngựa đi ung dung như thế thì bỗng chạm trán phải quân Đức: gần một tiểu đoàn. Chúng đang đóng ở một địa điểm hẻo lánh, nấu xúp ăn...

- Chỉ nói láo, - một thính giả nói, - thằng Đức mà lại đi nấu xúp trong khi đang đóng ở một nơi hẻo lánh! Latughin ném một cái nhìn nặng nề lên người vừa nói:

- Phải giải thích cho cậu hiểu tại sao chúng nó lại nấu xúp phỏng?... Được... Quân Đức lúc bấy giờ đang rút về nước: ở bên ấy cũng đã có cách mạng... Ở Ukrain xung quanh đấy tất cả các làng mạc đều đã nổi dậy, đặt súng máy quanh làng, không thể chui vào lối nào được; quân Đức chưa kịp định thần thì Lenka đã lấy mảnh vải sạch buộc vào đầu kiếm và mạnh dạn cưỡi ngựa đến gặp chúng, nói: "Các anh hàng đi, các anh đã lọt vào vòng vây của một đạo kỵ binh hết sức hùng hậu. Chúng tôi sẽ không thềm dùng gươm làm gì, chỉ cần phi ngựa qua các anh cũng bị giẫm nát hết..." May sao lúc bấy giờ lại có một tên phiên dịch ở đấy, hắn dịch cho tên chỉ huy nghe. Tên chỉ huy tiểu đoàn là một hạ sĩ quan béo tốt, hắn trả lời Lenka: "Tôi không tin là anh nói thật..." Lenka mới nói với hắn: "Anh không tin là đúng. Anh cứ lên ngựa đi với chúng tôi về đại đoàn bộ, ở đấy người ta sẽ đề ra cho các anh những điều kiện đầu hàng phải chăng..." Quân Đức bàn bạc với nhau rất kỹ, tên chỉ huy nói: "Gút Morgen, đồng ý, chúng tôi sẽ cho người đi với các anh, số lượng gấp ba, để các anh làm điều gì khả nghi, chúng tôi sẽ bắn chết ngay dọc đường..." Lenka nói: "Xin cứ việc, về phần chúng tôi thì không thể có gì gian trá được; chúng tôi là chiến sĩ cách mạng..." Thế là họ cùng đi về đại đoàn bộ. Hai bên bắt đầu thương lượng. Quân Đức yêu cầu phải để cho chúng đi ra đến đường xe lửa và cấp cho chúng hai mươi lăm phút kê. Quân ta đòi quân Đức phải nộp vũ khí, trong đó có hai khẩu đại bác... Quân Đức giữ vững lập trường, quân ta cũng giữ vững lập trường. Trong khi đó Lenka cứ lảng xảng một bên, nói: "Đồng chí đại đoàn trưởng ạ, chúng nó đói cho nên mới khó tính thế, để tôi làm dịch vụ cho, đồng chí cứ ra

lệnh xuất ít thịt mỡ thật ngon và bánh mì trắng ra đây". Về cái khoản rượu thì cái thằng quý sứ ấy không nêu lên một cách chính thức, nhưng tay trưởng ban quản trị lại là cánh hầu của hắn, thế là có ngay ba lít. Hắn ngồi với mấy thằng Đức trong một nhà dân, thái thịt mỡ, bánh mì, rót rượu ra ca và cứ thế nói hết chuyện này đến chuyện nọ; nào là ở Ukrain chúng tôi ăn uống ngon lành như thế nào, nào là dân nói chung rất dễ có cảm tình như thế nào. Hắn khen ngợi người Đức là đã đánh đổ được cái ông vua Vilhelm của họ. Và tuy lần này không có phiên dịch, quân Đức vẫn hiểu biết: Lenka xoa quả đấm lên lưng bọn chúng một cách thân mật như chỗ bạn bè, nắm lấy hai tay chúng nó mà hôn vào mặt, chẳng bao lâu bên bàn tiệc chỉ có hai người còn ngồi được: hắn ta và tên hạ sĩ quan chỉ huy quân Đức. Lenka nói thao thao bất tuyệt, còn thằng Đức thì chỉ cười, ngón tay lắc lắc... Tham mưu trưởng đại đoàn cho người đến hỏi dò xem công việc đã đi đến đâu rồi. Lenka đáp: "Chưa được, tên chỉ huy chưa cắn câu, phải thêm ba lít nữa mới xong..." Ấy, đến khi cạn nốt ba lít ấy thì bên bàn tiệc chỉ còn lại một mình Lenka. Mấy thằng Đức phải ngủ lại. Sáng sớm hôm sau tên hạ sĩ quan để các bạn hắn lại làm con tin - dù sao thì chúng cũng say khướt, không sao lên ngựa được - và ra đi với Lenka. Đến tối hắn dẫn cả tiểu đoàn đến - khoảng bốn trăm tên cầm cả cờ đỏ... Số là buổi địch vận của Lenka đã làm cho hắn hài lòng quá...

Khi Latughin kể xong câu chuyện - đặc sắc hơn câu chuyện về trận Brôđy của Gorbusin nhiều -, và các chiến sĩ đã cười hả hê: người thì nhe răng hí lên như ngựa, người thì quệt nước mắt, người thì khoát tay kêu "ồ!" lên vì cười đau cả bụng. - bỗng thấy Rôstsin bước gần đồng lứa ghé tai Latughin nói:

- Anh đi tìm ngay Gaghin và Đaduyviter, rồi cả ba người đến lều gặp tôi. Trong làn sương mù ban mai trắng như sữa giăng khắp cánh đồng, năm người cưỡi ngựa phóng đi: Rôstsin trên con ngựa hồng, bồm húi ngắn, và trước chàng một nửa mình ngựa là Ôlêkô Đundits, một người Xerbi nhỏ nhắn, chỉ huy một đại đội kỵ binh của Buđionny; trên con đường đấu tranh không khoan nhượng của anh, Đundits đã tìm thấy một tổ quốc thứ hai, và với tất cả chất lửa của một con người chất phác, yêu đời và dũng cảm đến mức liều lĩnh, anh đã đem lòng yêu quý nước Nga rộng mênh mông và cuộc cách mạng rộng mênh mông của nó; Đundits và Rôstsin đều mặc áo ca-pốt sĩ quan màu xám, vai đeo lon vàng; ở phía sau, Latughin và Zăduyviter gò người trên ba con ngựa đang phi nhanh, đầu đội mũ lưỡi trai đính quân hiệu bóp nhàu đi một cách ngang tàng, mình mặc áo khoác ngắn, vai đính lon thượng sĩ cô-dắc. Họ có nhiệm vụ lọt vào Vôrônej, quan sát cách bố trí pháo, vị trí của các lực lượng kỵ binh và bộ binh, và cuối cùng là trao cho viên tư lệnh quân phòng thủ - tướng Skurô - một bức thư niêm phong của Buđionny.

Đundits vốn yêu đời và thích bày những trò chơi nguy hiểm để đùa bỡn với cuộc đời. Vào những ngày tháng mười quang đăng này, khi những bắp thịt cứ cuộn lên dưới làn áo sơ mi quân phục mỗi khi người ta hít thở làn không khí mờ hơi sương sớm chứa đầy những mùi hương ngào ngạt, anh càng thấy ngứa ngáy chân tay không sao chịu nổi. Đundits đã tự nguyện đến xin đảm đương việc trao bức thư cho Skurô. Anh đi tìm Rôstsin và nói với chàng:

- Văđim Pêtrôvits ạ, có một cuộc phiêu lưu nho nhỏ này, anh đi thì hợp quá! Anh biết rõ tất cả các tập quán và tác phong kiểu cách của sĩ quan. Anh nhận lời đi Vôrônej với tôi một chuyến nhé. Chỉ mất có một ngày, sẽ được một chuyến phi ngựa thú vị. Buđionny đã hứa cho chúng ta mượn hai con ngựa riêng: con Petusôk và con Avrora... Như thế này mà còn đắn đo cân nhắc xem có nên nhận lời hay không thì thật buồn cười. Chỉ có điều là Văđim Pêtrôvits hơi thấy khó chịu khi nghe nhắc đến những tác phong kiểu cách của sĩ quan. Nhưng rồi quả nhiên chàng đã phải bỏ ra một buổi tối để dạy cho các bạn biết rõ các cấp dưới phải đứng nghiêm, chào và trả lời câu hỏi của cấp trên như thế nào, dáng dấp bề ngoài của các sĩ quan tình nguyện phải ra sao: sĩ quan của quân Đrozđôv thì vẻ mặt bao giờ cũng đầy ý mỉa mai, thích đeo kính cặp mũi để tưởng nhớ ông quan thầy quá cố; sĩ quan Kornilôv thì có đôi mắt lơ dờ theo truyền thống cũ và gương mặt phản ánh một nỗi thất vọng khinh khỉnh, sĩ quan Markôv thì hay diện áo ca-pốt bẩn và cổ phô trương những câu chữ tục tằn.

Họ đã ước định với nhau là hễ bị chặn lại hỏi thì trả lời: "Chúng tôi đưa đến Vôrônej một phong thư mật của quan chỉ huy trung đoàn tình nguyện dự bị mới ở miền nam đến đóng ở khu vực Katornaia". Câu trả lời này vừa mập mờ vừa có sức thuyết phục.

Sau khoảng ba tiếng đồng hồ phi ngựa, trong làn ánh sáng trắng bệch lọt qua những đám mây màu chì từng lúc rồi lại tắt đi ngay, trước mắt năm người đã thấy thành phố Vôrônej hiện ra ở xa xa: những mái vòm nhà thờ, những tháp canh, những mái nhà đỏ đỏ. Suốt dọc đường đi họ không bị một đội trình sát nào chặn lại hỏi: chúng chỉ bắc ống nhòm nhìn năm người cưỡi ngựa đang phi về phía thành phố, rồi lại cho ngựa đi bước một như cũ. Đến một cái cầu gỗ bắc vôi, họ bị chặn lại lần đầu tiên. Trên cầu có mấy người dáng dấp khá chừng chặc đang đi đi lại lại, đầu đội mũ bình thiên không có lưỡi trai, mình mặc áo da cừu trắng giống như kiểu áo của đàn bà Ukrain, và không hiểu tại sao người nào cũng để râu xồm. Bên kia cầu, một tốp junker đang hút thuốc bên mấy cái công sự đầu cầu.

Đundits dừng ngựa lại, nhảy xuống đất và bắt đầu thắt lại đai ngựa.

- Xuất trình mấy tờ chứng minh thư giả ra thì không nên, - anh nói khe khẽ - Nước sông lên to, tìm chỗ nào lội qua thì chỉ tổ ướt đến tận cổ, lại càng không nên. Chỉ có cách đi qua cầu.

- Được, ta sẽ chửi chúng nó một trận rồi qua cầu, - Latughin nói, vẻ mặt lầm lì.

Zaduyviter bỗng cười ngặt nghẽo:

- Ô! Các đồng chí ơi, cứ chọc mắt tôi đi, mấy người ở trên cầu là mấy ông pốp đấy, đội quân nhà Chúa đấy...

- Đi bước một, vui vẻ lên, tiến!... - Đundits vừa nói vừa nhảy lên yên nhanh nhẹn như con mèo. Mấy người râu xồm ở trên cầu thì nhau quát: "Đứng lại! Đứng lại!" Đundits cho ngựa đi thẳng vào bọn họ, tay kéo căng dây cương, cựa gài chích nhẹ vào sườn con Pêrusôk. Nhưng bọn kia hươ súng quát tháo ầm ĩ lên đến nỗi con ngựa gò mông lại, quất đuôi túi bụi. Đundits phải đứng lại. Mấy cánh tay chìa ra định nắm lấy dây cương:

- Chúng mày điên rồi hử: dám giật cương của quan lớn à! Chúng mày là ai? Giấy tờ đâu?

- Im ngay! Lùi ngựa lại! - Đundits điềm tĩnh nói qua vai với Latughin, rồi mỉm cười để lộ hàng răng trắng muốt dưới bộ ria ngạnh tre, anh cúi xuống nói với mấy gã râu xồm:

- Các anh hỏi giấy phép qua cầu phải không? Tôi không có giấy... Tôi là thượng tá Đundits, còn đây là đội vệ binh của tôi.. Các anh thỏa mãn rồi chứ? Cảm ơn...

Rồi Đundits cười lớn, thúc ngựa mạnh đến nỗi nó thở hộc lên một tiếng, cất hai vó trước lên, phô cả cái bụng màu xám tím tím, rồi nhảy qua tốp người râu xồm lúc bấy giờ chỉ kịp nhảy sang một bên. Nhưng sau đó Đundits lại ghìm ngựa ngay, cho đi bước một. Ở bờ bên kia đã bắt đầu báo động. Tốp junker bỏ thuốc lá đi, rồi vướng víu trong những tà áo ca-pốt dài chấm đất, chúng chạy về mấy dãy chiến hào đắp đất sét. Từ trong chiến hào, hai khẩu đại liên chĩa nòng vào tốp người cưỡi ngựa. Người chỉ huy công sự đầu cầu, một sĩ quan cao lớn có bộ mặt uể oải để ria mép, quát lớn:

- Ê, mấy người ở trên cầu kia, xuống ngựa, chuẩn bị giấy tờ... Đếm đến hai là chúng tôi nổ súng...

Cái giọng đai ra một cách lười biếng và xấc xược ấy, Rôstsin nghe quen thuộc đến nỗi chàng nghiêng rằng lại vì ghê tởm. Đundits ngoảnh miệng về phía chúng nói:

- Không còn cách nào khác. Phải đánh úp thôi.

Tay Đundits thò xuống đốc kiếm. Rôstsin nhanh tay gạt đi.

- Têplôv! -chàng quát gọi viên sĩ quan cao lớn. - Tôi đây mà, Vădim Rôstsin đây!

Đoạn chàng thông thả xuống ngựa và cầm cương dắt nó qua cầu một mình. Viên sĩ quan ấy chính là Vaxka Têplôv, trước kia là bạn cùng đơn vị của chàng - một tay bợm rượu, ngu ngốc và hay khoe khoang, mà có lần Rôstsin đã cảnh cáo nghiêm khắc là sẽ đánh vỡ mặt vì thói ngồi lê đôi mách và tính ti tiện. Têplôv nghi hoặc nhìn Rôstsin đang dắt ngựa đến, tay từ từ rút khẩu súng lục vào bao.

- Không nhận ra à? Chắc lại bí tỉ rồi chứ gì? Chào ông mãnh... - Rôstsin cứ để nguyên cả gang bắt tay hắn. - Cậu làm gì ở đây? Lại tập hợp được một đội râu xồm thế kia nữa, thật ngớ ngẩn! Lẽ ra bây giờ cậu phải chỉ huy một trung đoàn kia chứ... lại bị giáng phông? Vì say rượu chứ gì?

- Chà cậu thật! Ma mãnh ở đâu ấy! - Têplôv nói, giọng đơn đót vì dưới bộ ria, thay cho hàng răng cửa là một lỗ trống hoác. - Vadim Rôstsin!

- Hai miếng da thâm tím lũng nhùng dưới mắt hắn rung lên. - Thật như ở trên trời rơi xuống... Thế mà chúng tớ vẫn tưởng là các cậu đào ngũ rồi...

- Cảm ơn!... Rôstsin quắc mắt nhìn trừng trừng vào mắt hắn, Têplôv thấy khó chịu trước cái nhìn ấy và thấy rõ mình đừng nói tiếp câu chuyện đào ngũ nữa thì hơn - Các cậu nghĩ về tôi tốt quá nhỉ... Suốt thời gian ấy tôi ở Ôdexxa, trong đơn vị của Gusin-Almazôv... Bây giờ tôi làm trưởng ban tham mưu trung đoàn dự bị Năm mươi mốt. Có lẽ cứ đưa giấy tờ cho cậu xem nhé?... - chàng hỏi, giọng thách thức, rồi quay lại vẩy tay: - Đundits lại đây, không cần xuống ngựa... Têplôv chỉ tức giận thở phì phò. Xưa nay hắn vẫn sợ Rôstsin:

- Thôi đừng vớ vẩn nữa... Cậu ăn nói với tớ cái kiểu gì thế? Các cậu đi đâu đấy?

- Đến gặp tướng Skurô. Chúng tôi đưa một trung đoàn đến tiếp viện cho các cậu. Nghe nói ở đây các cậu sợ Budionny lắm thì phải...

- Phải, ở đây cứ như cái nhà thổ, hỗn loạn cả lên... Họ động viên hết cả thường dân, toàn những tướng tá về hưu với lại một mớ công chức khốn nạn... Họ lại còn khoác quân phục cho một lũ pốp gửi ra đây nữa...

Rôstsin rút hộp thuốc lá ra, trong đựng toàn thuốc ngoại, mới lấy hôm qua trong đoàn xe tải của lũ đoàn bộ. Têplôv châm lửa hút, phun khói thơm vào bộ ria.

- Chà! - hắn ngạc nhiên kêu lên: - Ma mãnh ở đâu ấy, thuốc lá ngoại chính hiệu! Cậu lấy đâu ra thế? Ở đây phát toàn thuốc lá mộc đắng nghét, nóng cháy cả họng. Cậu cho tớ lấy vài điếu để dành...

- Nói chung bây giờ cậu thế nào hả Vaxka?

- Chả ra cái gì: không có tiền... chán lắm rồi... -Hắn guồm guồm nhìn Đundits vừa xuống ngựa và ba người kỵ binh lầm lì đứng ở phía sau. - Nếu các ngài hy vọng vui chơi ở Vôrônej chuyển này thì chẳng xơ múi gì đâu... Bọn đó chết tiệt vét sạch hết rồi, không còn lấy một tiệm rượu, một nhà chứa nào, chẳng có chỗ nào mà nghỉ ngơi hết...

- Làm quen đi, - Rôstsin nói, - thượng tá Đundits.

- Thượng úy Têplôv. Hai người giơ tay lên vành mũ chào nhau. Đundits nói, khuôn mặt rậm nắng có đôi mắt tinh nhanh cười nhăn nhó:

-Tiếc thật, tiếc thật, thế mà chúng tôi cứ mơ ước phen này được vui chơi thỏa thích... Chúng tôi có mang theo một ít tiền đây...

- Dĩ nhiên ở các nhà tư cũng có thể kiếm được con gái, rượu vôđka thời Nikôlai cũng kiếm được, còn sâm-banh thì bọn đầu cơ còn cất nhiều đấy... Năm trăm rúp một chai! Thế là làm sao nhỉ? -đôi mắt hum húp luôn luôn chảy nước mắt sống của Têplôv tỏ vẻ căm phẫn. - Bộ chỉ huy thành coi bọn đầu cơ này như những ông Thánh... Những vì cứu tinh của tổ quốc! Cậu ạ, dạo ở Tambôv chúng tớ đánh chén một bữa ra trò... Tính ra mới biết là đã hết một món tiền kếch xù, chúng tớ làm gì có tiền mà trả? Thế là tớ quai luôn, cho nên mới bị cách chức... Vadim ạ, ở các đơn vị tinh thần rất bạc nhược. Rốt cuộc thì chúng mình hy sinh cả cuộc sống... Tuổi trẻ cứ trôi đi... Nhưng tiền đồ có những gì? Một thành Moxkva hoang tàn? Cảnh túng quẫn... Cậu thì sướng rồi, cậu đã tốt nghiệp đại học, hết chiến tranh cậu chỉ có việc rút phăng cái áo lính đầy rận đi và lên bục giảng... Còn tớ thì cứ thế mà kéo lê cái kiếp lính trắng... Vả lại chúng nó có cho ta tổ chức một quân đội cho ra hồn đâu...

- Ông thượng úy ạ, ông cần phải giải trí cho nó khuây khỏa đi, -Đundits nói, - Ta vào thành

phố đi. Chúng tôi chỉ có việc chuyển phong thư cho quan tư lệnh là xong: tha hồ chơi cả đêm... Tôi sẽ xin chịu trách nhiệm về cái khoản sâm-banh.

- Quái quỷ thật! - Têplôv vừa nói vừa gãi tai - Tự dưng bỏ vị trí thì không tiện...

- Cậu cứ giao lại cho cậu nào cấp cao nhất trong trung đội, - Rôstsin nói, - còn đối với tư lệnh thành thì cậu cứ nói là phải theo sát chúng tớ vì cậu hơi nghi chúng tớ là trinh sát hồng quân cải trang... Quá lắm họ cũng chỉ đến nhieếc cậu ngu ngốc là cùng...

Têplôv há cái miệng sún hết răng ra cười hềnh hếch rồi giụi mắt nói:

- Ý hay đấy! Tớ sẽ bảo là tớ định bắt các cậu nữa...

- Đúng...

- Thương sĩ Gvôzđiev! - Têplôv quát, giọng đã tươi tỉnh và vang lên sang sảng, người quay về phía chiến hào, nơi mấy gã junker lại đứng buồn thiu bên hai khẩu súng máy. Và khi viên thương sĩ, một thằng oắt con mười tám tuổi có đôi mắt xanh trắng tráo bước lại gần và giơ tay lên lưỡi trai chào rất chững chạc, cánh tay đưa thẳng lên vai, Têplôv trao quyền chỉ huy lại cho hắn và sai dắt ngựa ra.

Trên đường vào thành phố, người cứ ngo ngoay trên yên vì sốt ruột, Têplôv kể hết cho các bạn nghe những điều cần biết: ở Vôrônej có những đơn vị nào, bao nhiêu cỗ pháo, đặt ở đâu...

- Một tình trạng hoảng loạn chó má, chẳng có gì hơn... Các ngài thử nghĩ mà xem: Ở Orel Kupêtov thua một trận liếng xiếng, quân lính ỉa ra cả quần... Trước kia có bao giờ đến nỗi thế... Vadim, cậu có nhớ hồi chiến dịch bằng giá không? Bấy giờ chúng tớ có một thành ngữ nói: "đánh mất tim". Đúng, đúng, có một cái gì đã mất hẳn: cái chất lửa trước kia... Mà dân Mu-gích ở đây cũng khổ nạn lắm: chúng nó nhìn mình gườm gườm như bầy sói... Đúng, tướng quân Kutêpov nói rất đúng khi ngài cãi lại quan tổng tư lệnh: "Moxkva có thể chiếm được với điều kiện là đem lại cho dân cư một cuộc cải cách điền địa và một cái giá treo cổ..." Sao cho không có cột dây thép nào bỏ không... Treo cổ như thời Pugatsôv ấy: từng làng liền... Nhưng thôi, nói mãi những chuyện ấy chán lắm - Anh em có cho tôi một địa chỉ: hai chị em, hai cô gái rất niềm nở, biết đánh ghi-ta, biết hát tình ca, đẹp mê hồn! Này, bây giờ thế này nhé: ta đi thẳng ngay đến nhà hai con bé ấy đi...

Có thể thấy rõ là quân lính ở đây đều biết Têplôv, mấy đội tuần tiểu gặp giữa đường chào hắn rồi đi thẳng, thậm chí cũng không thèm nhìn Đunđits và Rôstsin nữa. Đến phố chính, họ dừng lại trước cái cổng gang của một tòa khách sạn. Têplôv xuống ngựa, đứng chạng hai chân ra nói, vẻ sượng sùng:

- Tôi không lên đâu, chỉ thêm phiền. Tôi đứng ở đây cũng được... Bộ tổng tham mưu ở tầng hai... Nhưng các ngài nhanh lên nhé - Đoạn quay sang nói với tên lính cô-dắc Kuban mặt rỗ để bộ ria Mông cổ đứng ở cổng: -Để cho các vị này vào, thằng bị thịt kia... Đunđits và Rôstsin leo lên cái cầu thang bằng gang chạm trổ. Trên phong thư của Búdionny có đề: "Gửi thiếu tướng Skurô. Thư riêng. Mật" Họ quyết định chuyển thư qua viên sĩ quan phụ tá. Bộ phận văn thư đặt ở gian phòng ăn của khách sạn, bao nhiêu cửa sổ đều đã mất cánh. Đunđits và Rôstsin bước vào, và ngay lúc ấy có hai người khác từ một cửa đối diện cũng bước vào phòng: một người cao lớn vạm vỡ có bộ râu má rậm viền hai bên khuôn mặt hẹp một cách thô bạo, chống cái nạng làm cho chiếc áo khoác quân phục cấp tướng màu xám nhạt hếch lên một bên nách. Rôstsin nhận ra Mamantôv. Người kia mặc chiếc áo Tserkex màu nâu, mặt đỏ bừng, gò má cao, sống mũi hếch lên để lộ hai lỗ mũi rộng một bộ mặt côn đồ. Đó là tướng Skurô. Hai người dừng lại bên cạnh một cái bàn, nơi một viên sĩ quan tham mưu mặc cái quần ống rộng như hai cánh dơi đang đọc một công văn gì đây cho một cô thư ký tóc vàng xinh xẻo ghi lại trên máy chữ Underwood, hai tay nhấc lên rõ cao.

Rôstsin chỉ Skurô cho Đunđits hỏi: "Bây giờ phải làm gì đây?" Vừa lúc ấy Mamantôv ngoảnh lại. Trông thấy viên sĩ quan lạ mặt, y cất cái giọng trầm trầm ra lệnh:

- Các ngài lại đây... Rôstsin đứng nghiêm bên cửa ra vào. Đunđits đến cạnh Skurô:

- Tôi xin trao quan lớn phong thư này.

Lúc bấy giờ Skurô đứng gần như quay lưng về phía Đunđits. Y không quay lại, chỉ ngoảnh cái cổ lực lưỡng, nước da đỏ au, bị cái cổ áo đeo lon thít chặt vào, nhắc cái môi trên giống mõm sói lên hỏi:

- Thư của ai?

- Của quan trung đoàn trưởng trung đoàn dự bị Năm mươi mốt, vừa đến hữu ngạn sông Đôn để tự đặt dưới quyền chỉ huy của ngài...

- Lại cái trung đoàn Năm mươi mốt nào đây nữa? - Bây giờ Skurô đã quay hẳn lại, nhưng vẫn nói một giọng khó chịu. Y cầm lấy phong thư, trở đi lật lại trong mấy ngón tay - Ai là chỉ huy? Vadim Pêtrôvits đứng ở cửa, có một cảm giác lạnh lạnh khó chịu sau sống lưng. Chàng từ từ thọc tay vào túi áo khoác cầm lấy báng súng lục. Kết quả đâm ra ngớ ngẩn, vụng về và vô bổ... Đunđits lại sắp tuôn ra một cái tên quái gở nào đây... Tiếc thật! Lẽ ra có thể đem về cho Budionny những tài liệu quý giá...

- Người chỉ huy trung đoàn chúng tôi là bá tước Sambesten, Đunđits trả lời không chút do dự, đôi mắt tươi vui bắt gặp cái nhìn chênchếch ném ra từ đôi mắt thiếu ngủ, vàng khè khè của Skurô. - Quan lớn cho phép?

- Khoan đã, thượng tá, khoan đã, - Mamantôv vụng về xoay người trên chiếc nạng gỗ. - Cái tên nghe quen quen nhỉ, xin phép ông một chút

- Khuôn mặt phấp phấp, tuấn tú của y nhăn nhúm lại vì đau: vì một động tác vụng về, y đã làm cho cái chân bó bột đau nhói lên (cái chân này đã bị một viên đạn bắn gãy tuần trước, khi y ngồi xe tam mã chạy trốn trước mặt Budionny).

-Ồ, quý thật!... Thôi ông thượng tá đi đi... Đunđits cộc gót ủng chào, quay phắt trở lại rồi đi ra cửa. Rôstsin trông thấy Skurô vừa nói gì với Mamantôv lúc bấy giờ vẫn còn nhớ vì đau, vừa từ từ xé phong bì ra. Phong bì đựng một bức thư ký tên Xêmiôn Budionny. Nội dung bức thư thì Đunđits và Rôstsin đã biết rõ: "Ngày 24 tháng mười, đúng sáu giờ sáng, ta sẽ vào Vôrônej. Ta ra lệnh cho tướng Skurô phải cho tất cả các lực lượng phản cách mạng đứng thành đội ngũ chỉnh tề trên quảng trường thành phố, cạnh các vòng cột, nơi người đã treo cổ thợ thuyền. Ta ra lệnh cho người thân hành chỉ huy cuộc duyệt binh... Đunđits và Rôstsin xuống cầu thang. Một đội junker cầm súng nối đuôi nhau đi ngược lên phía họ. Rôstsin có cảm giác là anh chàng Đunđits nhỏ nhắn đang vênh váo đi trước mặt mình, cựa gậy kêu leng xeng từng tiếng một, bước chậm quá... Một lối huênh hoang đại dốt và vô ích! Từ trên tầng hai đội xuống một tiếng hét khàn khàn, nghe rất gắt... Đunđits và Rôstsin đi ra cổng. Từ ngoài vỉa hè Têplôv đâm bổ về phía họ. Cái mặt đỏ hoa với bộ ria quặp của hắn đang khao khát rượu sâm-banh, tình ca và gái đẹp...

-Ờ, hai vị đây rồi, may quá... Ta đi đi... Một chân xỏ vào bàn đạp, hắn nhảy lò cò trên chân kia quanh con ngựa đang quay trở lung tung. Rôstsin đã lên yên. Đunđits rút hộp thuốc lá ra châm một điếu. Mấy ngón tay rám nắng, khô nứt của anh hơi run. Xong xuôi đâu đấy anh ta mới ném que diêm đang cháy dở đi, cầm lấy cương ngựa trong tay Latughin và hô to, giọng rất đanh.

- Ngõ thứ nhứt, rẽ trái, nước kiệu, tiến! Chỉ qua mười nhà là đến cái ngõ ấy: Latughin, Gaghin và Zăduyviter, vó ngựa gõ lóc cóc trên mặt đường lát đá, rẽ vào trước, Têplôv ghìim ngựa, quay lại gào tướng lên:

- Các ngài ơ, ngõ sau kia chứ, rẽ sang phải... Nhưng con ngựa cứ đưa hắn theo cả bọn rẽ sang trái. Đến góc phố, Rôstsin ngoảnh lại và thấy từ trong cổng khách sạn có một tốp junker chạy ra, nhón nhác nhìn quanh, tay lên quy-lát lách cách.

- Rôstsin, quý quái ở đâu thế này! - Têplôv gần phát khóc lên, quát theo. Lúc bấy giờ ngựa của hắn đã chuyển sang nước đại cùng với cả tốp, Đunđits cho ngựa ép sát vào ngựa Têplôv, nghiêng người sang nắm chặt lấy cổ tay hắn, giật roi dây đeo súng của hắn và rút khẩu súng ra khỏi bao.

- Thôi, sâm banh để lần sau nhé! - Đundits nghe rằng ra nói với hắn. Bây giờ Đundits, Rôstsin và ba chiến sĩ đang phi hết tốc lực trên dây phố cong qua những ngôi nhà nhỏ, những dây rào, những cây bồ đề già mà những cành trụi lá chốc chốc lại vướng vào mũi họ. Phía sau có những tiếng súng nổ rời rạc. Không giảm tốc độ, họ phi qua cánh đồng, rồi khi đến gần cái cầu ban nãy họ lại chuyển sang nước kiệu, rồi cuối cùng cho ngựa đi bước một về phía công sự đầu cầu. Đundits vỗ vỗ lên cổ con ngựa đang bốc hơi, gọi to:

- Thượng sĩ Gvôzđiev! - và khi hắn ta đến gần, điều thuốc lá giấu trong ống tay áo: - Thượng úy Têplôn nhờ tôi nói lại với anh là nửa tiếng nữa ngài sẽ trở về. Sáng ngày hai mươi bốn chúng tôi lại đến đây, vậy nhớ đừng đưa súng máy ra mà dọa chúng tôi...

- Thừa thượng tá, xin tuân lệnh...

Khi cái cầu đã tụt xa về phía sau, trời đã sâm sẩm tối, họ cho mấy con ngựa đang bốc hơi nghi ngút đã bắt đầu vấp chân dừng lại nghỉ. Đundits nói với Rôstsin:

- Tôi rất ân hận trước mặt anh và trước mặt các đồng chí... Đã bao nhiêu lần tôi tự nhểch móc vì cái tội huênh hoang... Sự nguy hiểm làm cho tôi say sưa, trí óc sắc bén hẳn lên. Tôi đâm ra say mê bản thân mình mà quên mất mục đích và trách nhiệm... Rồi về sau bao giờ cũng hối hận... Ví thử bây giờ các đồng chí xuống ngựa, cầm chân tôi lôi xuống đầm chết tại chỗ, thì tôi cũng không giận, còn cảm thấy nhẹ lòng nữa là khác...

Rôstsin ngửa đầu ra cười ha hả: chàng cũng cần tự giải thoát ra khỏi cái tình trạng căng thẳng kéo dài đang đè nặng lên thần kinh.

- Đúng đấy, Đundits ạ, lẽ ra cũng nên vụt cho anh một trận nên thân, nhất là về cái điều thuốc lá trước cổng khách sạn ấy...

Mưu của Buđionny đã có tác dụng. Mamantôv và Skurô sau khi đọc bức thư trao tận tay cho họ một cách táo gan và xác xược chưa từng thấy ấy, đã lên một cơn thịnh nộ không sao tả xiết. Muốn viết một bức thư như vậy, lại còn định trước cả ngày giờ chiếm Vôrônej, cần phải tin chắc ở sức mình. Như vậy nghĩa là Buđionny rất tự tin. Hai viên tướng mất hết cả điềm đạm.

Kế hoạch của Buđionny nhằm đánh bại kỵ binh của bạch quân là như sau: tập trung hết lực lượng phản công lần lượt đánh tan từng đạo một trong số ba đạo kỵ binh, gồm các sư đoàn sông Đôn và sông Kuban đang tìm cách bao vây ông. Từ trước tới nay chúng còn chần chừ chưa tấn công, chỉ cho trinh sát hoạt động. Nhưng bây giờ thì ông tin chắc rằng chúng sẽ nhắm mắt lao thẳng vào ông.

Đêm rạng ngày mười chín tháng mười trinh sát của Buđionny cho biết rằng quân địch đã bắt đầu xuất quân. Giờ huyết chiến đã điểm. Xêmiôn Mikhailôvits đang ngồi với hai sư đoàn trưởng của ông bên tám bản đồ, dưới ánh nến, nói: "Chúc các bạn xuất quân may mắn" và sai truyền lệnh của sư đoàn, trung đoàn, đại đội: "Lên yên!"

Trong một căn nhà gỗ súc tối om, hay giữa đồng, trong một chiến hào nhỏ lọt cành cây hay cỏ khô, hoặc bên cạnh một đụn rạ, những chiếc máy điện thoại đã chiến rêu lên. Trong đôi ống nghe chụp lên tai, các chiến sĩ điện thoại viên đã được nghe cái mệnh lệnh mà họ chờ đợi từng giờ. Những anh liên lạc nhảy phốc lên yên, vừa ghi vừa xỏ chân vào bàn đạp, lao đi trong đêm tối. Các chiến sĩ, cứ để nguyên áo quần mà ngủ trong cái đêm lạnh gió tối mịt như mồ quân thù này, bừng tỉnh khi nghe tiếng hô kéo dài: "Lên yên!". Họ nhảy bật dậy, xua tan cơn buồn ngủ, chạy ra chỗ buộc ngựa và hồi hả thẳng yên cương, rút đai yên mạnh đến nỗi ngựa phải lắc đầu.

Các đại đội kỵ binh ra tập hợp trên cánh đồng, nghe theo những tiếng hô đang vang dội trước hàng quân mà tìm chỗ đứng của mình. Họ đã xếp thành đội ngũ và đứng đợi hồi lâu, mắt hướng về phía chân trời nơi ánh rạng đông sắp hừng sáng. Chốc chốc mấy con ngựa lại thở dài một tiếng nặng nề như chúng vẫn thở trong giấc ngủ đêm. Hơi sương lạnh và ẩm lườn vào trong những tà áo va-roi, áo khoác ngắn và áo ca-pốt lính mỏng manh. Mọi người đều im lặng, không ai hút thuốc.

Thế rồi xa xa vang lên tiếng súng đầu tiên. Các chính ủy lên tiếng:

"Các đồng chí, Xêmiôn Mikhailôvits đã ra lệnh cho chúng ta đánh tan quân địch... Những tên lính đánh thuê của giai cấp tư sản đang cố tràn về Moxkva... hãy tiêu diệt chúng nó! Hãy lập chiến công oanh liệt, giành lấy vinh quang cho quân đội cách mạng!"

Sương mù phủ kín cánh đồng, che hẳn ánh bình minh. Tám trung đoàn của Buđionny khai triển trên một tuyến dài gần mấy dặm, chuyển mình phi lên thành một khối dày đặc, tiếng vó ngựa nặng nề vang rền trên thảo nguyên. Trong làn sương mù đặc quánh như sữa, mỗi chiến sĩ chỉ trông thấy hai người bạn đồng ngũ phi hai bên, bàn đạp gần chạm vào bàn đạp của mình, và những cái móng ngựa nhấp nhô ở trước mắt.

Quân địch mỗi lúc một gần. Đã nghe rõ những tiếng súng lộn xộn của chúng. Các chiến sĩ đang giục ngựa phi nhanh thêm mãi đã bắt đầu vươn cổ ra phía trước, cổ nhìn cho ra quân địch... Thế rồi trong cả đoàn quân một tiếng reo truyền đi, mỗi lúc một to hơn, giận dữ hơn, hung hãn hơn. Những hàng trước đã trông thấy địch...

Từ trong sương mù bắt đầu hiện ra, mỗi lúc một to dần lên, những bóng người ngựa đang quay cuồng. Gan đởm của những gã cô-dắc sông Đôn đã không chịu đựng nổi. Họ cũng đang phi tới thành một khối dày đặc như vậy... Phải, chắc hẳn chính quý Xa-tăng đã đưa họ đi xa làng mạc quê hương đến chốn này để độ gươm với lũ quý đỏ kia. Họ đã nghe rõ cả cánh đồng vang dội và rung chuyển dưới vó ngựa, họ đã hiểu một sức mạnh ghê gớm đến nhường nào sắp lật nhào cả người lẫn ngựa, xáo trộn tất cả lại thành một cơn lốc quay cuồng, chông chất lên từng đồng xác máu me... Và như thế để làm gì? Bọn cô-dắc chỉ còn hy vọng vào những con ngựa sông Đôn phi nhanh như gió: họ bắt đầu ghìm ngựa quay ngược trở lại... Họa chẳng chỉ có những tên liều lĩnh nhất đang say máu mới phi thẳng vào giữa hàng ngũ quân Buđionny, vùng gươm chém ngang chém dọc...

Những con ngựa sông Đôn đã không cứu nổi họ. Những người đã quay trở lại xô phải những người đang lao tới... Quân của họ xô ngã lẫn nhau... Các chiến sĩ của Buđionny tha hồ chém giết, xéo nát dưới chân ngựa, vượt theo những kẻ dung chạy thoát thân... Những tiếng gào thét man rợ vang lên... Trong sương mù, đâu đâu cũng thấy những cặp kỵ binh đuổi riết theo nhau: kẻ phía trước cúi rạp xuống bờm ngựa, người rượt theo sau vượt lên nghiêng hẳn người trên yên vùng gươm chém sả xuống... Những con ngựa phát điên cần xé, hí lên những tiếng man dại.

Bây giờ tất cả các trung đoàn cô-dắc đều đã quay lưng chạy. Nhưng rất sâu về phía sau, từ bên sườn đã có những chiếc xe tatsanka chở súng máy chặn đường họ, hỏa lực dữ dội bắn giạt họ sang một bên. Đến đây lại có những đội kỵ binh Buđionny mới xuất hiện đâm thẳng vào những đám người ngựa hỗn loạn đang giẫm lên nhau mà chạy.

Cuộc truy kích hai sư đoàn của Mamantôv tiếp tục cho đến khi trời sáng hẳn. Mấy nghìn cái xác mặc quân phục cô-dắc - áo besmet màu xanh và quần rộng ống có nẹp đỏ - nằm ngổn ngang trên chiến trường. Mấy con ngựa mất chủ sợ hãi chạy lung tung giữa những xác người.

Đến bữa ăn, quân Buđionny tập hợp thành một cái trại lộ thiên khổng lồ trên cánh đồng, quây quần xung quanh những cái bếp dã chiến bằng đồng sáng loáng cướp được của địch. Trên bếp, nồi cháo kê, kales cổ truyền đang bốc hơi nghi ngút, ngoài thịt mỡ ra, lần này trong cháo lại có thêm cả mì ống, gạo, đậu cô-ve, thịt nạc ướp muối và đủ các thứ gia vị. Ăn uống đã no nê, các chiến sĩ châm thuốc hút và đem chiến lợi phẩm ra khoe với nhau: người thì khoe vũ khí vừa cướp được - một thanh gươm kỵ binh vỏ bạc hay một khẩu các-bin Nhật - người thì khoe con ngựa sông Đôn chuyên nước đại: lông đỏ, có cái vệt trắng chạy dọc trán, chân có "bít tất" trắng.

Tâm trạng phấn khích của chiến trận không hề lắng xuống: trái lại. Đâu đâu cũng rộn rã tiếng phong cầm và tiếng đồng ca có bè đệm: "Những đám mây vẫn lơ lửng trên không, và sương mù bao phủ cánh đồng". Đây đó, trong tiếng đàn balaika thánh thót, các chiến sĩ giẫm gót giày nhảy múa, và trong tiếng huýt sáo nhộn nhịp, họ vùng đôi tay lên như con thiên nga vùng cánh, ngồi thụp xuống sát đất mà nhảy lia lịa.

Nhưng tiếng kèn trận lại rúc một hồi dài. Lại ra trận, lại bắt tay vào công việc khó khăn. Xa xa,

Budionny cưỡi ngựa thông thả đi qua, mặc áo burka và đội mũ lông óng ánh bạc. Các trung đoàn lại tập hợp đội ngũ chỉnh tề, tám lá quân kỳ đỏ rực bay phất phới ở giữa.

Cuộc bại trận khủng khiếp của đạo quân thứ nhất buộc quán Mamantôv phải đình chỉ việc vây hãm Budionny. Kế hoạch ban đầu bị hủy bỏ. Budionny lập tức lợi dụng tình trạng lúng túng của đối thủ. Ngay sáng hôm sau quân Budionny tập kích vào đạo quân thứ hai của Mamantôv. Đạo quân này cũng không chống chọi nổi, phải lùi về phía đường sắt để dựa vào sự yểm hộ của một đoàn tàu bọc thép. Đoàn tàu từ Vôrônej kéo đi, lăn bánh ầm ầm qua các cầu sắt. Trong những ổ súng bằng thép, các sĩ quan pháo binh đứng bên những khẩu đại bác trăm hai mươi ly và những khẩu đại liên nhìn chăm chăm vào lớp sương mù đang loang dần. Thỉnh thoảng trên đoạn đường sắt phía trước lại hiện lên bóng dáng một tín hiệu viên đang phất cờ. Đoàn tàu bọc thép dừng lại một phút, lấy tin tức tình báo. Nhờ đó, những người ở trên tàu được biết tình hình nguy ngập của đạo quân thứ hai đang bị quân Budionny dồn vào đường xe hỏa.

Đoàn tàu tăng tốc độ. Còi tàu cất cái tiếng khàn khàn lên rúc liên hồi không ngớt, báo hiệu cho kỵ binh trắng biết rằng lực lượng cứu viện đã đến gần.

Các pháo thủ đang nhìn qua châu mai của ổ súng bỗng trông thấy một cái bóng mờ mờ trong sương mù, đang theo đường sắt đi ngược về phía tàu bọc thép. Đoàn tàu hăm mấy và bắt đầu chạy lùi trở lại. Họ bắn đại bác vào cái bóng đang to dần lên rất nhanh. Nhưng muộn mất rồi. Một cái đầu máy cỡ lớn không có người lái phóng hết tốc lực lao vào cái toa thép ở đầu đoàn tàu. Phía trước và hai bên cái đầu máy đều chất đầy bộc phá. Một tiếng nổ long trời. Đạn đại bác trong toa thép bắt đầu nổ theo. Trong một cơn lốc đất, cát, đá, lửa, hơi, khói, toa bọc thép dựng đứng lên rồi đổ ập xuống, đè bẹp và lôi xuống bờ đường cả con rùa thép khổng lồ.

Đạo quân thứ hai của Mamantôv chạy về Vôrônej. Đạo quân thứ ba, chưa lâm trận, cũng bắt đầu rút về đây. Nhưng Budionny buộc nó phải ứng chiến vào ngày thứ tư của cuộc tàn sát khủng khiếp chưa từng có này, và đã đánh cho nó một trận toi bời. Trên một diện tích rộng mấy dặm, những xác lính cô-dắc nằm ngổn ngang khắp đồng nội và đồi núi.

Bị đánh tan tác, với những trung đoàn đã mất hết một nửa quân số, tất cả các sư đoàn cô-dắc sông Đôn và sông Kuban rút sang bên kia sông. Sáng sớm ngày hai mươi bốn tháng tư quân chủ lực của Budionny cũng tiến về phía ấy. Cái cầu gỗ do tốp lính mục và đội junker của Têplôv canh giữ đã bị bỏ lại, không kịp nổ mìn. Từ phía thành phố có mấy trận địa pháo bắn ra, tung lên những cột bùn và nước... Budionny cưỡi ngựa đến gần cầu thì thấy rõ ràng cái cầu bắc vội này không thể chịu nổi sức nặng của kỵ binh và đại bác. Ông gọi đội nhạc công cầm kèn bạc đến, ra lệnh cho họ sang bên kia cầu chơi những điệu nhạc thật vui tươi và hùng dũng: những bài hành khúc và những điệu polka. Các sinh viên nhạc viện, vẫn ăn mặc như khi họ bị bắt - áo khoác ngắn cũn cỡn, vai dính lon đỏ viền vàng - chạy qua cầu, vừa sang bên kia thì một quả trái phá bắn trúng giữa cầu. Cầu sập. Trong tiếng đạn đại bác nổ ầm ầm ở xung quanh, đội nhạc công, sợ gần chết, bắt đầu lấy hết sức bình sinh thổi kèn thật to...

Mỗi chiến sĩ kỵ binh được giao một quả đạn đại bác. "Tiến lên! Tiến lên!" - các chính ủy và các cấp chỉ huy hô lớn. Những hàng đầu của đội kỵ binh lao xuống dòng nước giá lạnh đang sôi sục và bắn lên tung tóe vì những quả đạn đại bác đang rớt xuống tới tấp. Đến chỗ sâu, các chiến sĩ xuống ngựa và bơi sang, một tay nắm bờm ngựa, tay kia ôm đạn đại bác. Những cỗ xe kéo pháo cũng lao xuống dòng sông đang réo lên dữ dội, kéo đại bác lăn trên dòng sông. Người và ngựa ướt sũng, những đơn vị đã qua sông hung hãn lao thẳng vào Vôrônej. Nhưng ở đây các sư đoàn của Mamantôv và Skurô cũng không ứng chiến, chúng hối hả rút qua sông Đôn, về phía Kaxtornaia.

Trận tiêu diệt những đơn vị kỵ binh ưu tú nhất của bạch quân và chiếm lĩnh Vôrônej là một trong những khâu mở đầu của cái kế hoạch quân sự đồ sộ do bộ tư lệnh mới của Mặt trận miền Nam vạch ra.

Những bản sao kế hoạch này, in trên giấy màu xanh nhạt, phía dưới có ký tên Xtalin, được gửi đến cho các tư lệnh quân đoàn, lữ đoàn, các sư đoàn trưởng và trung đoàn trưởng¹. Trong

bản kế hoạch có dự kiến một cách cặn kẽ nhiệm vụ tác chiến của tất cả các đơn vị thuộc Mặt trận miền Nam. Những nhiệm vụ này đều hoàn toàn có thể thực hiện được, và bất cứ chiến sĩ hồng quân nào cũng có thể hiểu rõ. Phần đầu của những cuộc hành quân được dự kiến trong kế hoạch bao gồm khu vực Orel-Krômy (quân cận vệ của Đênikin dưới sự chỉ huy của tướng Kutêpôv, kẻ đã thề sẽ tiến vào Moxkva trước tiên, đang rút lui ra khỏi khu vực này sau khi bị đạo quân biệt động của Xergô Orjônikiđzê đánh tan tác) và khu vực Vôrônej-Kaxtornaia (ở đây lữ đoàn Budionny có nhiệm vụ cắt đứt chiến tuyến của bạch quân ở chỗ giao điểm của Quân đoàn sông Đôn và Quân đoàn tình nguyện). Những cuộc hành quân này sẽ kết thúc bằng việc đánh chiếm Rôxtôv-na-Đôn: hồng quân sẽ tiến vào đây qua cái đột phá khẩu vừa hình thành trong khu mỏ Đônbaixx vô sản.

Một biến cố bất ngờ đã xảy ra. Nó bất ngờ đối với những kẻ đã bắt đầu xếp sẵn va-ly trong các khách sạn tồi tàn, tin chắc rằng đến Tết quân Pháp sẽ vào Moxkva, đem theo rượu sâm-banh, sò huyết và cả hoa lan tím nữa; nó bất ngờ đối với những kẻ trước kia vẫn nhẩn nhục ngồi đợi hàng giờ trong phòng khách của vị chúa tể của châu Âu, nhưng bây giờ đã hầu như coi mình là đại diện của nước Nga lập hiến, ngẩng cao mái đầu bước thẳng vào phòng làm việc của Clêmanngxô, nơi củi đang nổ tí tách trong lò sưởi và kẻ độc tài thấp bé, có cái lưng gù và đôi mày bạc trắng, đang ngồi xem lại bản dự án thiết lập một nền an ninh tuyệt đối trên quy mô toàn thế giới, đứng dậy chìa àn tay xương xẩu ra cho người Nga kia hân hoan nắm lấy; và cuối cùng, nó cũng bất ngờ không kém đối với bản thân Antôn Ivanôvits Đênikin, đã từ lâu bỏ cái tập quán đánh bài vint vào những tối thứ sáu, và tuy cũng là một con người phạm trần mệnh yếu như bất kỳ ai, đã bắt đầu tin rằng mình là người được Thượng đế lựa chọn cho một sứ mạng thiêng liêng.

Những người bolsevik, mà ai nấy đều tưởng là đang thở hắt ra những hơi cuối cùng, đã làm một việc phi thường, khó lòng hiểu nổi: trong khi dịch sốt phát ban đang hoành hành dữ dội, nạn đói bành trướng đến mức khốc liệt nhất và nền kinh tế suy sụp hoàn toàn, họ đã tổ chức được một cuộc phản công hết sức mãnh liệt, và đã làm sụp đổ tan tành cái chính sách quốc tế đang nhằm bóp nghẹt và chia cắt nước Nga đỏ - cái nước Nga rộng mênh mông mà thật ra những trí tuệ Tây Âu chưa bao giờ hiểu nổi.

Họ cũng không hiểu nổi những động lực nào đã cổ vũ nhân dân Nga. Những tư tưởng về hạnh phúc cộng đồng và về một chế độ xã hội công bằng - tưởng đâu đã bị chôn vùi vĩnh viễn dưới những tử thi của cuộc đại chiến - đã lại nảy mầm như những hạt giống của Cây Thiên đường trên mảnh đất Nga nghèo nàn kiệt quệ, nơi những người mu-gích không biết chữ vẫn kể cho nhau nghe chuyện chàng ngốc Ivan, chuyện Baba-Yaga, chuyện tấm thảm biết bay, và những ông bà lão mù vẫn hát những bài về sử thi lê thê về những chiến trận, những cuộc yến tiệc và những cuộc hôn nhân của các tráng sĩ thời xưa.

Ở các dân tộc Nga, những tư tưởng này đã có được tính bền dẻo và sức mạnh của chất thép. Những người mu-gích đốt nát và những người thợ ở các nhà máy đổ nát đã từ lâu không nhả khói nữa, đã khắc phục nạn đói, bệnh dịch và tình trạng kinh tế suy sụp hoàn toàn, đánh đuổi đạo quân tinh nhuệ của Đênikin, chặn đứng đạo quân xung kích của Yûđenits ngay trước cổng thành Pêtrôgrăđ và đuổi nó chạy dài về Extônî, đánh tan đạo quân đông đảo của Koltsak trên những cánh đồng Xibiri phủ tuyết, bắt được cả nhà nhiếp chính tối cao ấy ra bắn, đánh bại và đẩy lùi quân Nhật ở Viễn Đông, và, được những tư tưởng của Lênin cổ vũ, chỉ những tư tưởng thôi, vì họ chẳng có gì mà ăn, cũng chẳng có gì mà mặc - họ tin rằng họ mạnh nhất thế giới và trên những di tích hoang tàn của cái quốc gia nghèo nàn của họ, họ sẽ nhanh chóng xây dựng lên một xã hội cộng sản công bằng.

Katya có cảm giác là dạ dày nàng bây giờ chẳng lớn hơn cái ví đựng tiền lẻ. Nó vừa đủ để chứa nửa lạng bánh mì, một miếng cá luộc và mấy thìa xúp. Khổ nhất là vầy: cái nào cũng rộng quá, có muốn khâu lại cũng chẳng biết lấy gì và chẳng có lúc nào mà khâu. Ngược lại, mắt Katya bây giờ to gấp đôi mùa thu năm ngoái, khi Matriôna có dụng ý cho nàng ăn bánh xèo rán bơ béo ngậy. Mấy con bé học trò nàng, đôi môi đôi mắt khát chút lại, nói với nàng: "Cô Katya ơi, cô xinh quá..." Nghe chúng khen như vậy, Katya thấy vui thích, bởi vì cả cuộc đời đều ở trong tương lai. Cái kỷ niệm duy nhất của dĩ vãng - chiếc nhẫn mặt ngọc bích mà Văđim tặng nàng - đã mất đi từ hồi ở làng Văđimirxkoiê. Những hình bóng thân yêu vẫn lẫn lộn quất trong ngôi nhà cũ kỹ ở ngõ Xtarôkônyusenny bây giờ không còn hiện lên trong ký ức nàng nữa. Và cái tương lai mà tất cả những hy vọng, hoài bão của những con người đang đau khổ vì đói rét, vì cảnh nhà cửa tan hoang, vì chiến tranh, đang khát khao hướng tới, - được Katya hình dung như một con đường rộng thênh thang ánh lên như tấm gương dưới nắng, giữa những bãi cỏ xanh rờn và những mặt hồ phủ sương với những rừng cây sum suê mọc quanh bờ. Con đường ấy dẫn đến một thành phố lộng lẫy, kiến trúc phức tạp, mà những đường viền màu thiên thanh tuyệt đẹp hiện rõ trên chân trời: trong thành phố này, mọi người đều sẽ tìm thấy hạnh phúc.

Một hôm, Katya đem hình ảnh ấy ra kể cho các em nhỏ nghe trong giờ học. Lũ trẻ nín thở lắng nghe. Những em gái đa cảm thích nhất là con đường dẫn về tương lai uốn khúc giữa những bãi cỏ xanh, nơi có thể chạy đi bắt bướm và hái những bông hoa nhỏ li ti hình ngôi sao. Bọn con trai thì không thỏa mãn: chẳng thấy Katya nói gì đến những đoàn tàu chạy ngang dọc trên các bãi cỏ này, qua các cột tín hiệu, qua những nhịp cầu sắt và những đường hầm, cũng chẳng thấy nhắc đến những ống khói nhà máy khổng lồ sẽ vui vẻ phun khói lên trời. Cả lớp đều nhất trí là thành phố tương lai tất nhiên phải màu thiên thanh, nhà cao đến tận mây, tàu điện chạy nhanh khủng khiếp, đại lộ nào cũng có chỗ đánh đu và những cái cột phân phát bánh mì và xúc xích. Katya hỏi: "Thế còn kem?" Nhưng hóa ra trong ngần ấy trẻ em chưa có đứa nào được ăn kem cả. Cũng có thể là hồi còn bé tí chúng đã được ăn, nhưng quên mất rồi.

Katya phải giữ sức rất nhiều. Mấy hôm trước nàng xách xô nước lên định ra sân thì cảm thấy mình không đủ sức giữ quai xô nữa. Nàng phải đặt nó xuống sàn nhà, dựa vào tường đợi cho đỡ hoa mắt. May thay, rốt cục nàng không phải đi nói chuyện về nghệ thuật nữa: Moxkva bây giờ đã vắng tanh, có thể đi suốt từ quảng trường Arbat đến quảng trường Xtraxtnaia mà không gặp lấy một bóng người nào, nhưng ngược lại, bây giờ ngày nào trên báo Izvestya cũng đăng những tin thắng trận. Các quân đoàn đỏ đã chọc thủng chiến tuyến địch ở Kaxtornaia và tràn vào vùng Đônnaix. Ở hậu phương bạch quân những cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi. Bây giờ thì đã thấy được triển vọng kết thúc chiến tranh, kết thúc mọi tai họa.

Một buổi tối no, Katya ở nhà. Lúc bấy giờ đã vào khoảng tám giờ tối, nhưng Katya vẫn không tắt đèn lên. Ánh lửa hắt qua cánh cửa con con của cái lò sưởi cũng đủ sáng rồi. Ngồi trên chiếc ghế thấp, Katya thận trọng xếp mấy thanh củi vào lò. Nó bén lửa và vui vẻ tí tách, vì nó cũng làm bằng cái năng lượng mặt trời mà Katya đã từng nói chuyện cho học trò nghe.

Katya đang đọc cuốn "Tội ác và hình phạt" Trôi ơi, cuộc sống đã qua ấy vô hy vọng biết chừng nào! Đặt tay lên cuốn sách, Katya nhìn ngọn lửa hồng. Khủng khiếp biết bao nhiêu cái đêm mà Xvîđrigailôv đã qua trong cái quán trọ bằng gỗ ở đại lộ Bolsôi. Đó chính là cái hiệu ăn mà Katya đã từng đến một mình với Bexxônôv, chỉ một lần duy nhất trong đời thôi, và có lẽ cũng chính trong căn buồng mà Xvîđrigailôv đã khắc khoải từng giờ, biết rằng mình không sao còn có thể trấn áp được nỗi khiếp sợ và ghê tởm đối với cuộc sống.

Lời nguyên rửa xưa kia vẫn đè nặng lên những kiếp người ấy nay đã bị đập tan, đốt sạch, phá tung ra. Bây giờ đã có thể ngồi yên như thế này mà đọc chuyện quá khứ một cách thanh thản, đun củi vào lò và tin tưởng vào tương lai.

Trong hành lang có nhiều tiếng chân bước không đều. Chắc ở nhà Maxlôv lại có người đến họp: gần đây cứ sầm sập tối lại có những người nào không rõ đến nhà Maxlôv, và những tiếng

nói giận dữ của họ văng đến buồng Katya. Mỗi khi họp xong, Maxlov lại tiễn khách ra đến nhà bếp rồi khe khẽ gõ cửa buồng Katya: "Đi ngủ rồi hay sao? Sớm quá, sớm quá, thật xấu hổ... Phụ nữ hiện đại mà thế ư? Ài chà chà..."

Hắn cứ vặn mãi quả nắm cửa, làm cho Katya giận run cả người lên: Maxlôv là người lì lợm và tự tin đến mức quái gở, hắn có thể đứng ngoài cửa cho đến sáng.

"Êkatêrina Dmitrievna ạ, chẳng qua tôi chỉ muốn ngồi bên cái lò con ong của cô một tí... Thần kinh căng thẳng quá... Chỗ bạn bè cô cứ để tôi vào..."

Cứ im mãi cũng bất tiện. Rốt cục Katya mở cửa ra. Hắn ngồi trước lò sưởi, cứ bỏ thêm củi mãi, mà mỗi thanh củi ấy thì quý hơn vàng. Hắn mỉm một nụ cười bí hiểm, hai bàn tay ảo láo lơ lửng sát nóng, rồi quay ra thuyết lý về sức hấp dẫn của dục tình, mãnh liệt như vũ trụ... Cái đẹp là ở chỗ tuân theo sức hấp dẫn đó! Còn ngoài ra chỉ là một chủ nghĩa khổ hạnh tì tiện. Hơn nữa Katya lại đẹp, sống cô đơn và "không bị gia đình ràng buộc" như hắn vẫn nói. Hắn tin chắc mười phần rằng không chóng thì chầy, thế nào Katya cũng sẽ cho hắn chung chăn chung gối với nàng...

Hôm nay, lòng còn bồi hồi vì những trang tiểu thuyết của Đôxtôievski, Katya buồn bã lắng nghe những tiếng nói từ phòng Maxlôv văng sang. Bên ấy vang lên những tiếng găt giận dữ, và chốc chốc lại có vật gì rơi thình thịch, như thể có ai vứt sách xuống sàn nhà. Hôm nay thì thế nào Maxlôv cũng sang ngồi để tìm sự thanh thản...

Có tiếng cào cào lên cánh cửa, rồi một giọng thanh thanh thì thào qua lỗ khóa: "Cô Katya ơi, cô có nhà không cô?" Đó là Klavđya chân đi một đôi ủng dạ to tướng buộc bằng dây gai.

- Bác Tsexnôkôva bảo cháu đến gọi cô, có chú Rôstsin ở mặt trận mới về đấy.

- Ở ngoài đường có lạnh không cháu?

- Lạnh khiếp đi ấy, cô ạ, gió ghê lắm, chàm rát cả mắt, mà thà có tuyết cho cam, đằng này mãi chẳng có tí tuyết nào... Mùa đông gì mà lạ... Nhà cô ấm quá, cô Katya ạ...

Trời lạnh thế này, mà phải ra đường và lê đến tận nhà chị Tsexnôkôva ở phố Prexnya thì Katya chẳng muốn chút nào, nhưng buổi dạ đàm sắp tới của Maxlôv nàng thấy còn cực nhọc hơn nữa. Nàng mặc áo khoác và trùm khăn san ấm lên đầu. Bước rón rén để cho Maxlôv khỏi nghe thấy, nàng và Klavđya ra phố. Gió từ trong ngõ tối lùa ra rất mạnh. Katya lấy hai đầu khăn san quàng vào người Klavđya. Bụi hắt vào mặt rất buốt, những tấm mái tôn gầm lên như sấm. Gió gào rít như thể cả trái đất này đã chết hết, chỉ còn lại Katya và Klavđya là những sinh vật cuối cùng, và mặt trời sẽ không bao giờ còn mọc lên nữa...

Đến trước khung cửa sổ sáng mờ mờ của một ngôi nhà gỗ nhỏ, Katya quay lưng về phía gió để thở một phút. Qua cái khe hở giữa hai tấm màn khép không kín, nàng trông thấy một gian phòng chật chội, có cái ống khói đen gập khuỷu ăn thông vào lò sưởi, ở giữa phòng là một cái lò con ong đang cháy bập bùng, và mấy người đang chống cằm ngồi nghe một thanh niên đứng trước mặt họ đọc cái gì trong cuốn vở, mũi hếch lên một cách kiêu hãnh. Anh ta mặc một cái áo bành-tô cũ kỹ, phía trước phanh ra để hở cái ngực trần, và đi một đôi ủng dạ buộc dây gai giống như của Klavđya. Cứ nhìn những động tác của cánh tay anh và cái dáng dấp hùng dũng của anh mỗi khi anh hất mái tóc rối bù lên. Katya hiểu rằng người thanh niên đang đọc thơ. Nàng mỉm cười thấy lòng ấm hẳn lại, rồi quay trở về phía gió, nàng chạy về phía quảng trường Arbat, hai đầu khăn vẫn quấn vào người Klavđya.

Ở nhà chị Tsexnôkôva người đến nghe nói chuyện rất đông, tất cả những người vợ công nhân có chồng ra mặt trận, và mấy cụ già, được đặc cách ngồi ở cạnh bàn, nơi người khách ở mặt trận về đang kể chuyện chiến sự. Lúc bấy giờ họ đang tranh nhau hỏi người ấy xem tình hình bột mì đã sắp khá lên chưa, liệu đến tiết Nô-en đã có chuyến xe chở chất đốt về Moxkva chưa, ở các đơn vị quân đội người ta có phát áo bông và ủng dạ không. Họ nói rõ tên những người chồng, những người anh em của họ đang ở bộ đội ra, hỏi xem những người ấy có còn sống không, có khỏe không? - làm như thể anh bộ đội kia có thể thuộc tên cả mấy nghìn công nhân

đang chiến đấu trên khắp các mặt trận.

Katya không chen được vào phòng, đành đứng ngoài cửa. Kiễng chân lên, nàng trông thấy người khách đang ghi mấy chữ trên tờ giấy, mái đầu quần bằng cúi xuống.

- Các bạn có hỏi gì nữa không? - người ấy hỏi, và Katya bỗng run bắn cả người lên, dường như thể giọng nói trầm trầm, nghiêm nghị ấy thấm sâu vào người nàng, xé nát tim nàng. Nàng lập tức quay lại, toan bỏ đi. Té ra nàng chưa quên được chút gì hết... Chỉ một giọng nói hao hao giống giọng nói thân thuộc đã vĩnh viễn cam lạng kia, mà đã khuấy động lòng nàng tất cả nỗi nhớ nhung thuở trước, nỗi đau buồn tưởng đã lắng dịu từ lâu, một nỗi đau buồn vô ích, tuyệt vọng... Cũng giống như một con người cô độc sống lại giấc chiêm bao một kỷ niệm đã phai nhạt từ lâu: người ấy trông thấy một ngôi nhà nhỏ giữa rừng, tắm trong một ánh sáng màu tro, một ngôi nhà mà trước đây người ấy chưa hề trông thấy, và cạnh đấy là mẹ mình, người mẹ đã khuất từ lâu, đang ngồi mỉm cười với mình như trong thời thơ ấu xa xưa: người ấy muốn vươn tới gần mẹ, gọi mẹ từ trong giấc mơ trở về với cuộc sống, nhưng không sao với tới được. Người mẹ vẫn im lặng mỉm cười, và người ấy hiểu rằng đây chỉ là một giấc mộng, và những tiếng nấc sâu thẳm dấy lên trong lồng ngực phập phồng thốn thức của người đang ngủ mê.

Chắc gương mặt Katya lúc bấy giờ thiếu náo nức, đến nỗi một trong những người đàn bà đứng ở cửa phải nói:

- Kìa các chị, cho cô giáo vào với nào, các chị lấn hết chỗ của cô giáo rồi đây này... Họ nhường lối cho Katya vào trong phòng. Người ngồi ở bàn ngẩng mái đầu quần bằng lên, và nàng trông thấy gương mặt khắc khổ của chàng. Trước khi một niềm vui dào dạt soi sáng và mở rộng đôi mắt tối sẫm của nàng, Katya lão đảo, đầu nàng choáng váng, mọi vật đều quay cuồng, tiếng xô xao vừa nổi lên trong phòng lùi ra xa tắp, ánh sáng tối sẫm lại như hôm nào suýt đánh rơi cái xô nước... Katya yếu ớt mỉm cười ngượng ngịu, thở gấp, tái mặt đi rồi quỵ xuống...

- Katya! - người ấy kêu lên, xô tới - Katya!

Mấy cánh tay đỡ lấy nàng, không để cho nàng ngã xuống. Vadim Pêtrôvits đưa hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt yếu đuối, kiêu diễm vô ngần đang gục xuống với đôi môi hé mở đã lạnh ngắt đi, với đôi mắt đã đảo tròng dưới lớp mi.

- Đây là vợ tôi, các đồng chí ạ, vợ tôi đây mà, - chàng nhắc đi nhắc lại, môi run lấy bầy.

Họ bước đi, gió lùa vào lưng họ. Vadim Pêtrôvits ép chặt đôi vai mảnh khảnh của Katya vào lòng. Suốt dọc đường, nàng cứ khóc, chốc chốc dừng lại hôn Vadim. Chàng bắt đầu kể lại cho nàng rõ tại sao mọi người tưởng chàng đã chết trong khi chàng đi tìm Katya khắp nước Nga suốt một năm trời. Nhưng chàng thấy những lời lẽ của mình rồi rảm, dài dòng và hoàn toàn không cần thiết lúc này. Thỉnh thoảng Katya lại nói: "Khoan đã anh, chúng mình đi lạc mất rồi..." Họ lại quay trở lại và đi thò thẩn trên những ngõ phố tối tăm và vắng vẻ, lắng nghe những mũi tên chỉ hướng gió đã han gỉ quay cót két trên các ống khói lò sưởi, những tấm tôn lợp nhà đã bong ra một nửa sột soạt cọ vào nhau hay tiếng gió bắc rú nức nở trên những cành bồ đề đen sẫm đang đung đưa sau dãy rào xiêu vẹo, chắc vì gió nhớ lại rằng ở đây, có lẽ cũng trong một đêm tối mịt như thế này, Nikôlai Ivanôvits Gôgôl đã từng chạy qua, tà áo khoác bay phấp phật, trống ngực đánh thình thình vì sợ ma.

Đến phố Xtarôkônyusaia, Katya nói:

- Nhà chúng mình đây rồi, anh nhớ không? Chỉ có điều là ngày xưa anh thường đi vào cửa trước. Em vẫn ở căn buồng ấy đấy Vadim ạ. Họ chạy qua cái sân nhỏ. Cửa vào nhà bếp đã khóa chặt.

- Ôi, phiền quá... Bây giờ lại phải gõ cửa... Anh gõ thật to vào đi anh... Katya cười lên khảnh khảnh, rồi khóc chút ít, hôn Vadim, rồi lại cười. Vadim Pêtrôvits nện cả hai quả đấm lên cửa.

- Ai đấy? Ai đấy? - sau cánh cửa có tiếng hỏi lo lắng của Maxlôv.

- Ông mở hộ, tôi đây. Katya đây mà. Maxlôv mở cửa. Trong tay hắn run rẩy một cây đèn sắt tây có chụp thủy tinh. Trông thấy một quân nhân đứng sau lưng Katya, hắn giật mình lùi lại, má hắn co rúm thành những nếp nhăn thẳng đứng, đôi mắt hắn học nheo lại...

- Cảm ơn, - Katya nói, đoạn chạy về phòng, tay vẫn không buông tay Vadim. Họ bước vào căn buồng hãy còn ấm. Katya hỏi thì thầm:

- Anh có diêm đấy không? Vadim xúc động đến nỗi cũng trả lời thì thầm:

- Có... Nàng thắp đèn lên: chỉ là một đốm lửa nhỏ trong cái hộp sắt tây nhưng cũng hoàn toàn đủ để họ nhìn nhau suốt đêm. Trong khi tháo chiếc khăn san, nàng vẫn không rời mắt nhìn Vadim: tóc chàng đã ngả hắt sang màu hoa râm, ngay đôi mày cũng có những sợi bạc, gương mặt chàng đã răn rỏi hẳn lên, có thêm một vẻ khắc khổ và diêm dăm mà trước đây nàng chưa hề biết. Điều đó làm cho nàng say sưa thích thú: bây giờ chàng trẻ hơn, cứng rắn hơn và đẹp hơn hồi ở Roxlôv. Nàng sức nhớ đến tấm băng quần trên đầu chàng, hé miệng ra thở dài:

- Anh bị thương à?

- Sây sát tí chút thôi... nhưng nhờ đó mà anh được nghỉ phép hai tuần ở Moxkva... Anh biết là em ở đây, nhưng nếu không gặp đêm nay, anh làm thế nào tìm ra em được? (Nàng mỉm cười vui vẻ và ranh mãnh, hai bên mép nhếch lên). Em biết không, chỉ nhanh chút nữa thì anh đã gặp ở em cái làng ấy rồi... Anh đang đuổi theo Kraxilnikôv (Cầm Katya run lên, nàng giận dữ lắc mạnh cái đầu) Katya ạ, lúc này anh đã bắt đầu kể cho em rõ tại sao em được tin anh chết... Nói cho đúng ra, cái chết của anh là... (Katya lo lắng nhìn chàng, và đôi mắt mở rộng của nàng lại rung rung). Có một đêm anh ngồi trên toa xe lửa - lúc bấy giờ anh không biết sống bằng cái gì nữa, anh đã lằm ở điểm chính, anh thấy rõ rằng mình phải bị tiêu diệt hay phải tự tiêu diệt... Katya ạ, anh xin lỗi em, anh biết nhắc lại những điều đó em rất khổ tâm, nhưng anh vẫn muốn kể... Chỉ vì nghĩ đến em, không phải tình yêu đâu - lúc bấy giờ lòng anh không còn chút sức nào để mà yêu nữa, - nhưng vì cứ nghĩ đến em một cách khổ sở, da diết, như nghĩ đến một cái gì mà mình không thể nào dứt bỏ, quên lãng đi, không thể nào phản bội được chỉ có ý nghĩa ấy giữ anh lại. Cái đêm nằm trên toa xe lửa ấy là một sự sụp đổ của tất cả bản thân anh... Bây giờ mỗi khi ở đầu súng anh nhận ra những khuôn mặt quen thuộc, anh hiểu rõ mình đang bắn vào một tâm hồn đen tối, hoang tàn như thế nào... Katya đặt hai tay lên vai chàng và áp má vào tim chàng đang đập dồn dập. Họ vẫn đứng ở giữa căn buồng, chàng vẫn mặc chiếc áo ca-pốt phanh ngực, nàng vẫn giữ nguyên chiếc áo khoác lông. Nàng hiểu rằng chàng đang nói về điều chủ yếu nhất... Ôi, con người tuyệt vời mà nàng yêu dấu!... Chàng muốn tự thanh minh ngay để cho nàng được yêu cái chất mới mẻ, chính trực, nghiêm khắc, nhiệt thành ở trong chàng... Hồi ở Rôxtôv, khi chàng mất trí và ruồng bỏ nàng, nàng biết rằng chàng sẽ đau khổ vô cùng và sẽ hiểu hết... Nép sát vào người chàng, nàng lắng nghe chàng nói những lời lẽ mơ hồ và thiếu mạch lạc, như thể đang phác nhanh những ký hiệu tượng trưng cho những thể nghiệm lớn lao mà chàng đã kinh qua. Nhưng dù chàng không nói, Katya cũng vẫn hiểu hết...

- Katya ạ, nhiệm vụ đặt ra lớn lao vô cùng... Trước kia chúng mình không bao giờ tưởng tượng được là mình sẽ bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ như thế... Em còn nhớ đấy: chúng ta đã nói nhiều về những sự chuyển biến của lịch sử mà ta thấy là vô nghĩa và nhọc nhằn, về sự hủy diệt của những nền văn minh lớn, về những tư tưởng cao cả bị biến thành một trò hề thảm hại... Dưới tấm áo lễ phục vẫn chỉ là bộ ngực lông lá của con nhân hầu... Chỉ là dối trá! Cái màn ngụy lý che trên mặt đã rơi xuống. Tất cả quãng đời dĩ vãng của ta chỉ là một chuỗi tội lỗi và man trá! Nước Nga đã đẻ ra con người... Con người đã đòi cho loài người cái quyền được làm người. Đó không phải là một ước mơ, đó là một lý tưởng mà chúng ta mang ở đầu mũi lê, một lý tưởng có thể thành sự thật... Một ánh sáng rực rỡ đã rọi lên những lâu đài đổ nát của tất cả các thiên niên kỷ đã qua... Tất cả đều hài hòa, tất cả đều có quy luật... Ta đã tìm thấy mục đích... Mỗi chiến sĩ hồng quân đều biết rõ mục đích ấy... Katya, bây giờ em hiểu anh được ít nhiều rồi chứ? Giá có thể, anh muốn truyền tất cả anh cho em... Niềm vui của anh, trái tim của anh, người yêu dấu của anh, ngôi sao của anh...

Chàng bỗng ghì chặt lấy nàng trong đôi tay, mạnh đến nỗi người Katya kêu răng rắc, và nàng

chỉ nép sát thêm vào lòng chàng. Có tiếng gõ cửa, rồi tiếng Maxlôv nói:

- Êkatêrina Đmitrievna ạ, xin phép cô một phút nhé... - Rồi không thấy ai trả lời, hắn quay ra vặn quả nắm cửa như mọi khi. - Số là... cô cũng biết đấy, trong thành phố đang thiết quân luật. Quá mười giờ rồi, mà cô còn tiếp khách đàn ông trong nhà... Vì tôi phải chịu trách nhiệm...

- Em đợi một tí nhé, để anh nói chuyện với hắn, - Rôstsin vừa nói vừa gỡ đôi tay của Katya đặt trên vai ra.

- Vadim, anh điên rồi à, để em nói... Em van anh...

Nàng lập tức ra hành lang, đóng cửa lại. Maxlôv đứng cười tủm tỉm, tay vẫn cầm cây đèn như ban nãy.

- Không vào phòng tôi được đâu, đồng chí Maxlôv ạ, - nàng nói, giọng rần rở hơn hẳn mọi khi. Hắn vừa bước lùi vừa vẩy ngón tay ra hiệu cho Katya lại gần, mắt nhìn Katya trừng trừng. Nàng bước theo hắn, hỏi:

- Sao? Ông cần gì? Tôi không hiểu...

- Tôi muốn báo cho cô biết, Êkatêrina Đmitrievna ạ, để cô đừng quá quan trọng hóa cái tai biến của tôi... Không có tai biến gì đâu... Chắc người ta đã cho cô biết rồi... khắp khu phố này chúng nó mừng rỡ, đặc chí lắm... Mừng rỡ, đặc chí như vậy khí vội đấy...

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Katya tức giận đáp.

- Nói tóm lại, tôi yêu cầu ông đừng gõ cửa phòng tôi...

- Cô đừng nói dối! Cô hiểu hết... Chà, qua chuyện này, tôi đã biết rõ cô quá rồi! Thế thì thứ nhất là cô hãy cứ ăn nói với tôi như thể tôi chưa bị thu hồi thẻ đảng... như thể khôn ngoan hơn... (Trong họng Maxlôv có cái gì ồ ọc ọc, tuy hắn nói khế, giọng còn uể oải nữa là khác) Chưa có gì thay đổi đâu Êkatêrina Đmitrievna ạ!... Thứ hai là ông khách đêm của cô sẽ đi ngay bây giờ... Cô muốn hỏi tại sao tôi lại đòi hỏi như vậy? Đây là câu trả lời của tôi... Hắn thọc tay vào túi chiếc áo vét tông cấu bần đã đứt hết khuy, rút ra một khẩu parabelum dẹt, để nó trên lòng bàn tay chìa ra cho Katya xem). Sau đó chúng ta sẽ tiếp tục quan hệ với nhau như cũ...

Katya kinh ngạc đến nỗi chỉ chớp mắt chầm chậm. Rôstsin đẩy cửa bước ra.

- Ông cần hỏi gì vợ tôi?

- Mặt Maxlôv nhăn nhẽ đến tận mang tai. Hắn ngồi thụp xuống để đặt cây đèn xuống nền nhà. Khẩu súng lục quay quay trong tay hắn.

- Chà, thôi đi, - Rôstsin nói đoạn đến cạnh giật khẩu súng trong tay hắn bỏ vào túi áo ca-pốt

- Mai tôi sẽ đem súng ra nộp cho công an khu phố, ông cứ ra đấy mà nhận về. Nếu ông còn xớ xẩn đến cửa buồng chúng tôi lần nữa, tôi sẽ đánh gãy xương sống ông ra... Họ trở về buồng, Katya lặng thinh, bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc. Rôstsin cởi áo khoác cho nàng.

- Katya, mọi sự đều đã rõ ràng, hắn không mò đến đây nữa đâu. Hình như ở mặt trận anh đã có lần nghe nói tới thằng cha Maxlôv này. Đó là một trong những kẻ đã ngấm ngấm phá rối quân đội... Chàng cởi áo ca-pốt và buồng mình xuống cạnh Katya đang ngồi thần thờ trên ghế bành, rồi tựa đầu lên đùi nàng. Hai bàn tay nàng từ từ vuốt lên tóc, lên má, lên cổ chàng. Cả hai đều đã quên khuấy câu chuyện ngu xuẩn vừa qua với Maxlôv. Họ im lặng. Một nỗi xúc động mới, mãnh liệt, bao giờ cũng như mới đến lần đầu, dâng lên trong lòng họ với một sức mạnh thanh tân - trong Vadim đó là nỗi vui mừng được thêm muốn Katya, và trong Katya đó là nỗi vui mừng được cảm thấy niềm vui của chàng...

- Mãnh liệt hơn gấp triệu lần, Katya ạ, chàng nói.

- Em cũng thế... Vả lại em bao giờ cũng vẫn thế, bao giờ cũng vẫn thế thôi, Vadim ạ.

- Em thấy lạnh à?

- Không, không... Chỉ vì em yêu anh quá...

Chàng ngồi lên chiếc ghế bành rộng, sát bên nàng, và hôn lên đôi mắt, lên miệng, lên hai bên khóe môi nàng. Chàng hôn lên ngực nàng, và Katya nhớ rằng ở vú bên trái nàng có một cái nốt nhỏ mà không hiểu tại sao chàng cho là đẹp vô cùng. Nàng cúi khụy áo lên để chàng hôn lên cái nốt ấy.

Cái lò con ong đã tắt ngấm, và trong phòng lạnh hắt đi. Văđim này giờ vẫn nhìn Katya mỉm cười để lộ hai hàng răng đều đặn, ngồi xồm xuống cạnh lò, thổi mấy hòn than lên và cho vài thanh củi vào - đó là những cái chân ghế bằng gỗ hồng tâm chẻ vụn ra. Trong phòng lại ấm lên. Trong khi cúi quần áo, Katya đỏ mặt. Văđim cười, đưa hai bàn tay lên ôm lấy mặt nàng mà hôn.

Suốt đêm gió gào trên các ống khói và luồn vào các mái tôn kêu ầm ầm như tiếng sấm. Katya dậy mấy lần như nàng Pxisê, khơi bắc đèn và mải mê ngắm gương mặt của Văđim đang ngủ. Lòng nàng tràn đầy hạnh phúc, và nàng biết rằng chàng cũng tràn đầy hạnh phúc, cho nên mặt chàng mới điềm đạm và trang nghiêm như vậy.

- Katya, Katya! - Đasa chạy vào nhà bếp gọi to. - Katya, chị Katya ơi! -nàng vừa gọi vừa nện gót ủng dạ đóng băng cứng đét chạy dọc hành lang. Nàng dầm sầm vào Katya đang chạy ra, ôm chầm lấy chị mà hôn lấy hôn để, rồi ẩy ra nhìn chăm chặp một lát, rồi lại ghì vào lòng mà vuốt ve. Người Đasa sức mùi tuyệt, mùi lông cừu, mùi bánh mì đen. Nàng mặc một chiếc áo khoác lông cừu ngắn, trùm khăn kiểu nông thôn, sau lưng lủng lẳng một gói quần áo.

- Katya, chị, con bồ câu nhỏ của em, chị thân yêu của em... Ôi, chị thử tưởng tượng mà xem: chúng em từ ngoài ga Yaroxlavl đi bộ về đây, Moxkva như nông thôn ấy: tỉnh mịch, có cả quạ, tuyết trắng xóa, trên các phố có những lối mòn trên tuyết... Xa thật, hai chân cứ mỏi dừ ra... Kuzma Kuzmits lại vác hai yếm bột mì nữa... chúng em lê đến phố Xtarokonyusennaia... Em không tìm ra nhà có chết không chứ! Đi suốt dọc phố đến ba lần... Kuzma Kuzmits nói là em nhầm phố rồi.. Còn em thì điên tiết lên... quên mất nhà rồi còn gì... Rồi bỗng nhiên... Ờ, chị thử tưởng tượng: có một góc phố đi ra, một anh bộ đội... Em đến gần nói: "Đồng chí ơi..." Còn anh ta thì cứ nhìn em trừng trừng... Em há hốc mồm ra, ngồi bệt xuống tuyết... Văđim! Em tưởng mình phát điên mất rồi: những người đã chết dạo này lại bắt đầu dạo chơi trên các phố Moxkva sao?... Anh ấy cười ngất, rồi hôn em. Còn em thì không sao đứng dậy được... Katya xinh đẹp của em, Katya thông minh của em. Chúng mình sẽ phải kể cho nhau nghe suốt mười đêm liền mới hết chuyện, chị nhỉ... Lạy Chúa, em nhận ra căn buồng này rồi. Cả cái giường, cả Xirin và Alkonoxr nữa... Văđim đã kể cho em nghe về Ivan. Mấy hôm nữa có một chuyến xe lửa cứu thương đến đơn vị họ. Em đã quyết định là sẽ đi chuyến ấy, làm cứu thương, cả Anixya và Kuzma Kuzmits cũng cùng đi một thể... Chúng em không để cho ông ấy ở đây một mình đâu, đâm ra hư hỏng ra mất... Chị Katya ạ, trước hết chúng em đói lắm... Chị đặt ấm trà đi... Thứ đến là phải tắm... Chúng em đi xe lửa từ Yaroxlavl đến đây, ngồi toa chở hàng suốt một tuần lễ... Phải cởi hết quần áo ra xem cẩn thận. Bây giờ chúng em chưa vào buồng chị được đâu, hẵng ở ngoài nhà bếp đã... Chị ra đây em giới thiệu chị với các bạn của em... Họ tốt lắm cơ chị ạ! Em nhờ họ mà thoát chết, em chịu ơn họ đủ thứ... Chúng em sẽ tự nhóm bếp đun nước lấy, ở nhà bếp chất đủ thứ bàn ghế... Katya, chị không có tóc bạc à? Trời ơi, chị trẻ hơn em đến mười tuổi ấy... Em tin là chẳng bao lâu nữa sẽ đến ngày chúng mình đoàn tụ đông đủ bên nhau...

Ở Moxkva, bột kiều mạch được phân phối theo phiếu. Chưa bao giờ thủ đô phải trải qua một thời kỳ gian khổ như mùa đông năm hai mươi. Cuộc tấn công của các đạo hồng quân đã thu hút hết mọi sinh lực của đất nước. Những kho lúa mì và than chiếm được của địch tiêu tan đi rất chóng. Những tỉnh trù phú mà quân cô-dắc và quân tình nguyện đã kéo qua đều bị tàn phá kiệt quệ. Những đội trưng lương của công nhân cử đến đây hầu như chẳng thu được gì.

Vào ngày kỷ niệm chiến dịch băng giá lần thứ hai, Quân đoàn tình nguyện chạy về Nôvorôxxik, bỏ lại ngổn ngang trên những cánh đồng lầy lội của vùng Kuban những đoàn xe thô, những cỗ xe chở của cải, những khẩu đại bác bị sa lầy và những xác ngựa. Thế là hết, Antôn Ivanôvits Đênikin, tóc bạc hắt đi, lưng còng hẳn xuống, lên một chiếc khu trục hạm Pháp ra nước ngoài, rút ngắn quãng đời lưu vong bằng cách viết hồi ký. Những đám tàn quân thảm hại

của quân tình nguyện lên tàu về Kryn. Dân cô-dắc sông Đôn và sông Kuban đến bây giờ mới hiểu rằng mình đã bị lừa một cách đau đớn, và đã trả giá cái tính gan lì cố chấp của mình bằng những năm mồ vô danh rải rác khắp nơi từ Vôrônej đến Nôvôrôxxixk.

Moxkva vẫn chìm trong lớp tuyết mùa đông do những cơn bão tháng ba mang lại. Bao nhiêu hàng rào và bàn ghế thừa thãi đều đã đem đốt sạch trong mấy cái lò con ong. Các nhà máy và các công xưởng vẫn không hoạt động. Ở các cơ quan, cán bộ nhân viên mặc cả áo khoác ngồi làm việc, luôn luôn phải hà hơi vào mấy ngón tay sưng phù, may ra mới có thể cầm được cây bút chì; mực đông cứng trong bình, đợi những ngày ấm áp. Những người qua đường bước chậm chạp, không rời các túi khoác sau vai, và ít ai có thể đi từ nhà đến nơi làm việc mà không dừng lại mấy lần để ngồi xuống một đồng tuyết hay tựa vào một cái cổng khuất gió để nghỉ cho đỡ mệt. Nạn đói lúc này thật khủng khiếp. Người ta nằm mơ thấy lợn sữa luộc bày trên đĩa, một nhánh rau thơm cắn giữa hai hàm răng đang nhe ra cười; trong giấc ngủ, người ta nhai không khí nhóp nhép, tưởng mình đang ăn miếng xúc xích béo ngậy hay quả trứng luộc. Nhưng tinh thần thì ai nấy đều phấn chấn; sự kháng cự dai dẳng dẫm máu, hần học của phản cách mạng đã bị bẻ gãy, cuộc sống đang đi lên, chỉ còn mấy tháng thiếu thốn và đau khổ nữa, rồi sẽ có bột mì mới, và những đội hồng quân giải ngũ sẽ về bắt tay vào lao động hòa bình khôi phục lại tất cả những gì đã phá hủy, và xây dựng lên một cuộc sống mới, trong đó tất cả những nỗi thống khổ, tất cả những mối oán cừu cay đắng chất chứa từ bao nhiêu thế kỷ đều sẽ bị quên lãng đi.

Nguyện vọng của Katya đã thành sự thật: họ đã lại đoàn tụ đông đủ bên nhau. Ivan Ilyits và Rôstsin được nghỉ phép ngắn hạn, họ lên chuyến tàu cứu thương của Đasa đi về Moxkva vào một buổi sáng tháng ba âm đạm, khi những đám mây sũng nước ùn lại trên thành phố Moxkva, tuyết đọng trên các mái nhà dày quá sụt xuống từng mảng, những giọt băng to tướng rơi lạnh canh xuống mặt đường, còn không khí thì nặng nề, đầy những mùi hương pha tạp và chứa chất lo âu.

Katya ra đón họ. Vadim Pêtrôvits đứng ở đầu toa trông thấy nàng trước tiên và nhảy xuống sân ga trong khi tàu đang chạy. Katya, gương mặt rạng rỡ lên vì vui sướng, đôi mắt và nụ cười như tỏa hào quang, chạy qua làn hơi nước ở đầu máy phun ra giữa mấy hàng cột sắt lao về phía chàng. Vadim thấy nàng còn đáng yêu hơn cả dạo tháng chạp khi hai người gặp nhau lại lần đầu. Cả cuộc sống yêu đương của họ gói gọn vào những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi như vậy. Họ lập tức tránh riêng ra một bên, đến đứng dưới cái đồng hồ nhà ga. Nhưng nàng Đasa hay ghen tị đã lôi chàng Têlêghin của mình đến với họ. Đasa nhất thiết muốn chị mình phải lớn tiếng khen ngợi Ivan Ilyits cho kỳ được mới nghe.

- Katya, chị thử nhìn anh ấy mà xem. Chị có thấy anh ấy thay đổi nhiều không! Hồi ở Pêtêrburg mặt anh ấy có một cái gì chưa hoàn chỉnh ấy. Mắt anh ấy cũng khác. Ivan, anh bỏ qua cho em nhé, nhưng cái dạo chúng mình đi tàu thủy về Xamara anh có đôi mắt xanh rất nhạt, trông còn ngốc nghếch nữa là khác, thậm chí em còn thấy bỡ ngỡ thế nào ấy... Bây giờ thì mắt anh như có nước thép. Ivan Ilyits đứng trước mặt Katya, khe khẽ thở dài vì lòng tràn đầy những cảm xúc trọn vẹn. Katya cũng thấy chàng rất đáng mến: thân thuộc, diễm đạm, vững vàng...

- Còn đây là một thứ chân dung tuyệt diệu của anh ấy, chị Katya ạ... Suốt thời gian đi chiến dịch - ấy, chị cứ thử mà xem! - ngay cả khi anh ấy cưỡi ngựa truy kích Mamantôv, anh ấy cũng vẫn mang theo trong cái túi sau yên ngựa -chị thử đoán xem cái gì nào? - mang theo con chó và con mèo bằng sứ này: đó là quà của anh ấy tặng em ngày chúng em cưới nhau lần thứ hai... Bởi vì em thích chúng nó lắm, chị ạ... Kuzma Kuzmits tranh thủ một lúc rồi tay nhảy xuống sân ga chạy đến gặp Katya. Ông giơ ra cả hai tay ra bắt tay nàng, lắc mãi. Cái mặt đỏ ửng nhún nhún của ông ta ra rạng rỡ lên vì niềm vui thích và lòng tận tụy. Mặc chiếc áo bơ-lu trắng, trông ông ta béo tốt khỏe mạnh đến nỗi những người khách gầy gò đi qua sân ga phải nhìn ông từ đầu đến chân với đôi mắt đầy ác cảm...

- Êkatêrina Đmitrievna ạ. Qua mấy ngày ngắn ngủi ở nhà cô dạo ấy, tôi đã đem lòng quý mến cô không kém gì Đarya Đmitrievna... Xưa nay tôi vẫn nói là trên thế gian không đâu có những người phụ nữ tuyệt vời như phụ nữ Nga. Tình cảm trung thực, lại biết hy sinh tận tụy, biết quý

tình yêu, lại rất dũng cảm khi cần thiết... Tôi bao giờ cũng sẵn lòng phụng sự cô, Êkatêrina Đmitrievna ạ... Hết xong việc một cái là tôi chạy lại nhà ngay, vào bữa ăn chiều, tôi sẽ mang đến mấy thứ quà Rôxtôv... Ở đây bây giờ đã sang xuân rồi... Thế nhưng ở miền Bắc vẫn thấy dịu dàng hơn... Thôi, xin lỗi nhé, tôi phải lên tàu ngay... Anixya chạy lại, mình cũng mặc bơ-lu trắng. Gương mặt có đôi mắt mênh mông của chị lộ vẻ thất vọng: chị muốn chuyến này ở lại Moxkva, nhưng ông bác sĩ trưởng, với một tác phong chẳng xô-viết chút nào, thậm chí cũng chẳng thèm nghe chị nói nữa: "Lại trường kịch trường cọt gì thế nữa! Sắp tới lại có những trận lớn, thương binh sẽ ùn về... Tôi không cho đi đâu!

- Thôi đợi đến mùa thu vậy, - chị nói với Đasa, rồi cầm múi khăn lên lau mũi, - Thời gian cứ trôi đi, tôi để mất năm này qua năm khác, thế mới khổ... Latughin cũng đang ở đây. Anh ấy có ra đón tôi - đến là vợ vẫn. Anh ấy lên Moxkva dự đại hội. Dao này trông anh ấy nghiêm trang mà tự hào lắm... Tôi chạy ra ga suốt ba ngày nay - anh ấy bảo thế - để đón chuyến xe cứu thương của các cô! Bây giờ anh ấy đi gặp bác sĩ trưởng rồi: để xin phép cho tôi nghỉ hai mươi bốn tiếng... Darya Đmitrievna ạ, anh ấy có kể chuyện là Agrippina hiện ở Xaratôv, chị ấy đẻ rồi, con trai hay là con gái thì anh ấy không biết. Chị ấy ốm rất lâu... Bây giờ bế con về trung đoàn rồi... Tôi nghiệp quá, tính khí chị ấy khổ lắm cơ, chị ấy thuộc loại người trong đời chỉ yêu một lần mà thôi.

Từ nhà ga, họ đi bộ qua suốt Moxkva đến phố Xtarôkônyusennaia. Ở đây đã dọn sẵn căn phòng cũ của Maxlôv cho Đasa và Têlêghin. Đã hai tháng nay Maxlôv không còn ở đây nữa. Thoạt tiên hẳn chớ hết sách đi, rồi bản thân hẳn cũng mất tâm... Họ đi rất chậm vì phải đợi Katya. Giá có thể được, Vadim Pêtrôvits chỉ muốn bế nàng lên mà đi, dưới những đám mây mùa xuân xù xì đang ùn ùn kéo đi trên bầu trời Moxkva. Têlêghin và Đasa tụ lại phía sau để cho họ được tự nhiên.

- Em lo cho Katya quá. Moxkva và cái trường học ấy đã làm cho chị em kiệt sức rồi. Chị ấy chẳng ăn gì cả... Qua ba tháng, chị ấy cứ trong suốt ra.. Chị ấy phải đưa lên tàu cứu thương mới được: em sẽ bồi dưỡng cho chị ấy... Nếu không thì chị ấy chỉ sống bằng mỗi tinh thần, chẳng còn ra làm sao nữa...

Têlêghin nói khẽ giọng ngụ nhiều ý nghĩa:

- Mà Vadim thiếu chị ấy cũng sút đi trông thấy, thế đấy em ạ...

Một lát sau, Latughin và Anixya đuổi kịp họ. Bây giờ Anixya không khoác bơ-lu trắng nữa. Má chị ửng hồng lên. Latughin, vẻ mặt nghiêm trang, đôi mày nhíu lại, chào hỏi mọi người một cách dè dặt và rút trong ve tay áo ca-pốt ra bốn cái giấy vào cửa Nhà hát Lớn dành cho khách, tầng trên cùng.

- Thật ở mặt trận còn dễ hơn ở Moxkva của các anh các chị - anh vừa nói vừa phân phát mấy vé, - chỉ có thế này mà cũng phải mở một trận ác chiến mới có được... May sao anh phụ trách bảo vệ lại là một anh bạn thủy thủ cũ của bọn tôi trên tuần dương hạm "Rạng đông"... Thế các anh các chị đừng đi muộn đấy nhé, buổi họp hôm nay rất quan trọng. Thôi, Anixya, ta đi đi!...

Trong gian phòng lớn của nhà hát Bolsôi, có cả thảy năm tầng bao lơn mờ mịt hơi người, mấy trăm ngọn đèn điện cháy tù mù, điện chỉ đủ làm cho dây tóc ửng đỏ lên một chút. Trong phòng rét căm căm như ở dưới hầm rượu. Trên cái sân khấu rộng thênh thang, hai bên riềm có kết những vòm cuốn bằng vải, chủ tịch đoàn ngồi sau một cái bàn đặt chéch về một bên, cạnh dây đèn râm sáng mờ mờ. Tất cả những người ngồi ở bàn đều quay đầu lại nhìn vào cuối sân khấu, nơi có một tấm bản đồ nước Nga phần châu Âu treo vào những sợi dây mắc lên các thanh xà ở phía trên sân khấu. Trên tấm bản đồ vẽ chi chít những vòng tròn nhỏ và những đường vòng nhiều màu, choán gần hết cả diện tích. Đứng trước bản đồ là một người nhỏ bé mặc áo khoác lông, không đội mũ: mái tóc từ vàng trăn rộng vuốt ngược ra phía sau in bóng lên tấm bản đồ. Người ấy cầm một cái gậy dài, chốc chốc lại nhích nhích đôi mày rậm, đầu gậy chỉ vào vòng tròn này hay vòng tròn khác chỉ đến chỗ nào thì chỗ ấy lập tức bật đèn sáng rực, đến nỗi những vành bao lơn thiếp vàng trong phòng lại ánh lên, và có thể thấy rõ những khuôn mặt gầy gò, căng thẳng và những đôi mắt mở rộng ra vì chăm chú.

Người ấy cất tiếng nói, cái giọng cao vang lên lạnh lạnh trong gian phòng im phăng phắc:

- Chỉ riêng ở phần châu Âu của nước Nga, chúng ta đã có mấy chục tỷ pút than bùn khô rồi. Lượng than bùn dự trữ đủ cho ta dùng trong mấy thế kỷ. Than bùn là chất đốt dùng cho địa phương. Một mẫu đồng lầy có than bùn cung cấp cho ta một năng lượng lớn gấp hai mươi lần so với một mẫu rừng. Than bùn trước tiên, rồi kế đến là than trắng và than đen, sẽ cho phép ta giải quyết vấn đề xây dựng cách mạng đang đặt ra trước mắt ta. Bởi vì một cuộc cách mạng mà chỉ giành được phần thắng trên chiến trường thôi và không chuyển sang việc thực hiện những lý tưởng của mình trên thực tế, thì sẽ chỉ trôi qua rồi lặn đi như một trận bão. Vladimír Ilyits Lénin, người đã gọi ý cho bản báo cáo của tôi, và hôm nay đang ngồi ở đây, giữa đám chúng ta, có vạch rõ đường lối chung của một cuộc cách mạng có tính sáng tạo: chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa...

- Lénin đâu? - Từ trên tầng thứ năm Katya nhìn xuống hỏi thì thầm. Rôstsin, này giờ vẫn nắm chặt bàn tay gầy mảnh của nàng, cũng thì thầm trả lời:

- Người mặc áo khoác đen ấy, em nhìn thấy không: đang viết rất nhanh đấy, à, bây giờ đã ngẩng đầu lên, ném mảnh giấy qua bàn... Chính Lénin đấy... Báo cáo viên nói:

- Ở những nơi nào có hàng tỉ pút than bùn đang im lặng nấu mình hàng bao thế kỷ nay trong lòng nước Nga, ở những nơi nào có thác nước hay có một dòng sông chảy mạnh, ta sẽ xây dựng những nhà máy điện: những ngọn hải đăng của lao động xã hội. Nước Nga đã vĩnh viễn thoát khỏi ách bóc lột. Nhiệm vụ của chúng ta là chiếu rọi lên đất nước cái ánh sáng không chút nào lu mờ của kỹ thuật điện khí. Từ chỗ là một khổ dịch, lao động phải trở thành một hạnh phúc.

Đưa cây gậy lên, ông ta chỉ những trung tâm năng lượng tương lai và vạch lên bản đồ những đường vòng bao quanh các khu vực văn minh sau này. Và những vòng tròn nhỏ, như những vì sao, lóe lên sáng rực trên cái sân khấu tối mờ mờ. Muốn có đủ điện cho tấm bản đồ này sáng lên từng khoảnh khắc ngăn ngủi như vậy, đã phải tập trung hết năng lượng của nhà máy điện Moxkva: ngay trong thành Kremlin, trong phòng làm việc của các ủy viên nhân dân, cũng phải tháo hết các bóng đèn ra, chỉ để lại mỗi phòng một bóng sáu mươi oát.

Những người ngồi trong phòng khán giả, trong túi áo ca-pốt lính hay áo bêkes thùng lỗ chỗ những vết đạn đều có mỗi người một niềm kiêu hãnh mới phát hôm nay thay cho bánh mì. Họ nín thở lắng nghe những triển vọng huyền hoặc nhưng thực sự có thể thực hiện được của một cuộc cách mạng đang bước lên con đường sáng tạo...

Têlêghin nói khẽ với Đasa:

- Bài báo cáo quan trọng đấy. Anh có biết rõ kỹ sư Krijijanôvxki này. Hết chiến tranh, anh sẽ trở về nhà máy, anh cũng có một số ý định... Muốn làm việc quá, Đasenka ạ... Nếu có được một cơ sở điện lực như vậy thì có thể làm không biết bao nhiêu việc lớn... Nước mình tài nguyên vô tận. Nếu huy động hết được thì nước Mỹ thối gì! Ta giàu hơn chứ... Chúng mình sẽ đi Ural...

Đasa nói với chàng:

- Chúng mình sẽ ở một ngôi nhà ghép bằng gỗ súc, thật sạch, sạch bóng lên ấy, có những giọt nhựa ứa trên mấy súc gỗ, có những khung cửa sổ lớn... Vào những buổi sáng mùa đông sẽ đốt lò sưởi lên... Rôstsin ghé tai Katya nói thì thầm:

- Em có hiểu tất cả những cố gắng của chúng ta, những dòng máu đã đổ xuống, những nỗi thống khổ thầm lặng, không tên, đang bắt đầu có được một ý nghĩa lớn lao như thế nào không?... Ta sẽ xây dựng lại thế giới vì hạnh phúc của con người... Tất cả những người ngồi trong phòng này đều sẵn sàng hiến dâng đời mình cho sự nghiệp đó... Không phải anh tưởng tượng ra đâu: họ đều có thể cho em xem những vết đạn chằng chịt trên người họ. - Và đó chính là Tổ quốc của anh, đó chính là nước Nga...

- Chí ta đã quyết! - người đứng bên bản đồ nói, tay tì lên chiếc gậy như tì lên một ngọn dáo. - Ta sẽ đứng vào chiến lũy đấu tranh để giành cho ta và cho loài người cái quyền vĩnh viễn chấm dứt tình trạng người bóc lột người...

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Đôi tay của vua Midas: theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas có hai bàn tay kỳ diệu. Mọi thứ mà vua chạm tay vào đều biến thành vàng cho dù ông có muốn hay không. * Bệnh Hodgkin (Hodgkin's disease): một căn bệnh rối loạn ác tính do sự nở lớn của các hạch bạch huyết và lá lách, và đôi lúc cả gan. Bệnh này được đặt tên theo bác sĩ điều trị người Anh, Thomas Hodgkin (1798 – 1866) * Massively parallel [processor]: Thuật ngữ dùng trong ngành điện toán để chỉ một bộ xử lý song song có khả năng thực hiện cùng một lúc trên một ngàn phép tính khác nhau. (1) Phạm vi nhỏ nhất của các tầng số điện tử cấu thành một dải băng và bên trong dải băng này một tín hiệu đặc biệt được truyền đi thông suốt. Nói một cách khác, bandwidth là khối lượng thông tin có thể được gửi đi trong các đường truyền liên lạc: băng thông. 1. Sigmund Freud, người đã khởi xướng và xây dựng bộ môn phân tâm học, dựa trên các ý tưởng cho rằng đời sống tinh thần chi phối trên cả hai cấp ý thức và vô thức, và các biến cố thời thơ ấu có ảnh hưởng mạnh về mặt tâm lý trong suốt cuộc đời. 3. Holy Grail: là giải pháp công ty Dell gọi là sóng vô tuyến (radio) thông minh hay radio dựa trên phần mềm cho phép tích hợp 802.11 và di động trong một thiết bị và nó chuyển đổi tự động. 4. tablet: Thiết bị được dùng để nhập thông tin về vị trí của hình đồ họa trong các ứng dụng kỹ thuật, thiết kế và minh họa. Một mặt phẳng hình chữ nhật bằng nhựa được trang bị cùng với một thiết bị trở (puck) hoặc một cây bút - còn gọi là bút trâm (stylus) - và bộ phận điện tử cảm nhận để báo cáo vị trí của đầu bút cho máy tính, diễn dịch dữ liệu này thành vị trí con trỏ trên màn hình. 5. modeling : (1) Sử dụng máy tính để mô tả hành vi của một hệ thống. Thí dụ, các chương trình bảng tính có thể được dùng để thao tác với các dữ liệu tài chính biểu thị tình hình và hoạt động của một công ty, dùng để phát triển các kế hoạch và dự án kinh doanh, hoặc dùng để đánh giá tác động của những thay đổi được dự báo đối với các hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của công ty. (2) Sử dụng máy tính để mô tả bằng hình thức toán học các đối tượng vật lý và các mối quan hệ không gian giữa chúng. Thí dụ, các chương trình CAD được dùng để biểu diễn trên màn hình các đối tượng vật lý như công cụ, tòa nhà văn phòng, các phân tử phức tạp và xe ô tô. Các mô hình này dùng các công thức để tạo ra đường thẳng, đường cong và các hình thể khác và đặt các hình thể này vào vị trí tương quan chính xác với nhau và với không gian hai chiều hoặc ba chiều mà chúng được vẽ ra. 1. stock option: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán nói đến một hình thức thông dụng của công ty cổ phần dùng để thưởng hay bù đắp cho nhân

viên của mình. Nhân viên được cho một hợp đồng option chứng khoán để mua cổ phần công ty theo một giá nào đó (bằng hoặc dưới giá thị trường vào thời điểm tặng option) trong một khoảng thời gian ấn định bằng năm.

2. Cổ phiếu phân chia: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán chỉ sự gia tăng số cổ phần đang lưu hành của một công ty mà không thay đổi vốn của cổ đông hay thay đổi tổng số trị giá thị trường vào thời điểm phân chia. Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh.

Phái Dân Tụy ('Đất đai và Tự do') Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dung cất tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẩn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt. Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo. Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858). Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga. Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917. Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cằn cỗi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ. Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực. Xô-viết đại biểu. Ủy ban cách mạng. Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi'). Thừa quý ông quý bà (t.Pháp). Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới. Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883. Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triều tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôjdextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề. 'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn). Người trù tà. Lễ cổ truyền của Xlavor. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng tráng vàng bằng bơ. Phái Xlavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Xlavor lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây. Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vậy đấy) (t. Latinh). Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây dại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường. Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản. Dân Moxkva (theo tiếng địa phương). Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare. Mũ hình cái soong có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông. Vì Đasa có chồng, cho nên trong hộ chiếu đề tên họ là 'Têlêghina Đarya Đmitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa chồng thì tên họ trong hộ chiếu - 'Bulavina Đarya Đimitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai. Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài. Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì. tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô). La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ. Cậu bé Pari Bạn thân mến

(tiếng Pháp). Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps d'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.) Dùng để đun bếp 11. Viết tắt của Microsoft Network. 1\ Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 12. Nguyên văn (彩衣娛亲) Truyền thuyết kể lại thời Xuân Thu có Lai Tử, rất hiếu thuận, bảy mươi tuổi rồi có lúc vẫn mặc quần áo sắc sỡ, giả thành trẻ con để chọc cha mẹ cười vui. Về sau trở thành điển cố chỉ người con hiếu thuận với cha mẹ. 13. Một hình thức hôn nhân của người Ma Thoa tộc Nạp Tây ở Vân Nam, 'tấu hôn' là trai chưa vợ, gái chưa chồng, nam nữ chung sống với nhau ở trong gia đình mẫu hệ của mình, là hôn nhân do sự 'đi' của nam giới mà thực hiện. Đàng trai buổi tối đến đàng gái ở một đêm, sáng sớm hôm sau về lại nhà mình, hai bên đều không phải thành viên trong gia đình đối phương. 2. Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 3. Lý Gia Hân: Hoa hậu Hồng Kông, ngôi sao điện ảnh nổi tiếng xinh đẹp, kết hôn với đại gia Hứa Tấn Hưởng. 4. Câu nói của Mạnh Tử, nghĩa là 'kẻ có tài sản thì mới có tấm lòng, về sau được dùng với ý nghĩa người có thực lực kinh tế mới có thể ổn định. 5. Vương Diệu Luận: sinh năm 1917, là người dân tộc Miêu, người Thái Giang - Quý Châu, từng nắm giữ những chức vụ quan trọng ở tỉnh Quý Châu sau khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa thành lập. 6. Vivienne Westwood: Nhà thiết kế thời trang người Anh, bà nổi tiếng với mái tóc đỏ và phong cách thiết kế độc đáo. 7. Bruce Lê là tên tiếng Anh của Lý Tiểu Long. 8. Đêm dài đằng đẵng, không có tâm tư nào để ngủ. 9. Vương Gia Vệ: (17/7/1958 - nay) là đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất nổi tiếng của điện ảnh Hồng Kông. Ông cũng là đạo diễn phim nghệ thuật hàng đầu của Hồng Kông từ thập niên 1990 đến nay, từng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất Liên hoan phim Canner 1997. 10. Trúc tôn: một loại thực vật ký sinh trên cây trúc. 14. Đơn vị tiền tệ của Tiệp Khắc. 15. Tên một món ăn. Dan Tumor, một nhà thơ kiêm nhà văn nổi tiếng, người Mỹ da đen, sinh tại Hoa Thịnh Đốn năm 1894. Làng ở Nam Phi Châu có hàng rào vây quanh. Người da đen ở Nam Phi, thuộc dòng họ Bautu. Thi sĩ Poringon (1789 - 1834) người xứ Tô Cách Lan sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Năm 1819 ông sang Nam Phi Châu và không trở về nữa. Toàn bộ thơ của ông đều viết về đời sống và phong cảnh ở Nam Phi Châu. Tên gọi những người sinh ra ở Âu châu nhưng lập nghiệp lâu đời ở Nam Phi Châu, và Nam Phi trở thành quê hương của họ. Tên hai tỉnh ở Liên bang Nam Phi. Tên gọi nhóm thủy thủ Hà Lan và bọn lái buôn Hà Lan đổ bộ vào vịnh Kếp năm 1652 và thiết lập một hải cảng ở đó. Một nhóm người theo tà đạo, xưa đánh chiếm một miền ở gần tỉnh Kếp. (N.D.) một thành phố lớn ở Liên bang Nam Phi (N.D.) miền cao nguyên ở Nam Phi Châu, mùa tanh ruộng đất khô cằn không có nước. Một đồng bảng Anh có 20 silinh. Một silinh có 12 xu (N.D.) Caoti Cunlân (Countee Cullen), sinh năm 1903, một nhà thơ lớn người Mỹ da đen. Những sinh viên này là người da trắng sống ở Nam Phi. (N.D.) Đây là một thứ rượu giống vị rượu bia mà nhân dân địa phương thích uống, nhưng có luật cấm nấu và uống, nên phải uống thầm lén. Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (ND). Nguyên văn: Catch-22 - chỉ những tình huống con người không thể đạt được mong muốn vì làm trái quy luật thông thường. Thành ngữ này xuất phát từ cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1961, do tiểu thuyết gia Mỹ Joseph Heller viết về Thế chiến II. Nhân vật chính trong cuốn

sách rất sợ bị giết nên tìm cách thuyết phục các sĩ quan rằng anh ta bị điên để khỏi phải lái máy bay ném bom. Tuy nhiên, các sĩ quan biết rằng những ai biết mình sợ hãi là những kẻ hoàn toàn tỉnh táo. Vì thế anh chàng này vẫn phải lái máy bay ra trận (ND). Aristotle (384 TCN – 322 TCN) là nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, là học trò của Plato và thầy dạy của Alexander Đại đế. Ông được xem là người đặt nền móng cho môn lý luận học. Cùng với Plato và Socrates, Aristotle là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại (ND). Đảo Phục sinh: một hòn đảo ở Chi-lê. Cây cối trên đảo bị chính cư dân sống ở đó chặt phá để làm nhà, đốt lửa... khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt, đất trồng trọt xói mòn dần, cư dân rơi vào tình trạng đói kém triền miên (ND). Nghị định thư Kyoto liên quan đến Chương trình khung về biến đổi khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp Quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, được ký kết ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005, với 191 nước tham gia (tháng 9/2011). Tính đến tháng 5/2011, Hoa Kỳ vẫn không tiến hành các biện pháp cắt giảm dù tham gia ký kết (ND). Nguyên văn: Everybody's crying peace on earth; Just as soon as we win this war (ND). Mẹ Teresa, còn được gọi là Mẹ Teresa xứ Calcutta (1910–1997), là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối trong khi vẫn hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác (ND). Nguyên văn: A Beautiful Mind, bộ phim dựa trên cuộc đời của nhà toán học John Nash, được hãng Universal Pictures công chiếu năm 2001, do diễn viên Russell Crowe thủ vai chính (ND). Thỏa thuận lời khai: là sự thương lượng hoặc thỏa thuận được tiến hành giữa công tố viên và luật sư biện hộ của bị cáo, theo đó bị cáo sẽ nhận tội để đổi lại mức độ khoan hồng nào đó (ND). Bách khoa Toàn thư Britannica (nguyên văn: Encyclopedia Britannica) là một bách khoa toàn thư tiếng Anh tổng hợp do công ty Encyclopædia Britannica, Inc. biên soạn và xuất bản, với hơn 4.000 nhà chuyên môn liên tục cập nhật và phát triển. Tác phẩm này được nhiều người cho là một trong những bộ bách khoa toàn thư uy tín nhất (ND). Tosca là vở bi kịch ba hồi của soạn giả nổi tiếng Giacomo Puccini (1858-1924), lấy bối cảnh thành Rome đang nằm dưới ách cai trị của Napoléon vào thế kỷ XIX (ND). Vụ Watergate là vụ bê bối chính trị nổi tiếng ở Mỹ trong thập niên 1970, dẫn đến sự kiện tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Hai trong số những kẻ trực tiếp thi hành vụ bê bối này là Bernard Barker và Frank Sturgis (ND). Trong tiểu thuyết Oliver Twist, ông Bumble là viên quan tư tế đã đưa Oliver đến một trại tế bần xấu xa. Chính tại nơi đây, Oliver đã bị giam vào ngục tối chỉ vì xin thêm một ít cháo. Câu nói trên được ông Bumble thốt ra chính trong phiên tòa xử Oliver (ND). Nguyên văn: United Nations' Core International Human Rights Treaties (ND). Bộ sưu tập các văn kiện Do Thái giáo cổ đại, được xem là nền tảng của giáo luật Do Thái (ND). Nguyên văn: Free rider – nghĩa gốc là kẻ trông chờ lợi ích trên trời rơi xuống (ND). Để đơn giản, tôi chỉ tập trung vào những tình huống trong đó mỗi bên phải quyết định chiến lược cho mình mà không biết bên kia quyết định thế nào. Các lý thuyết gia trò chơi gọi đây là trò chơi đồng thời (để phân biệt với trò chơi liên tiếp) và thể hiện chúng giống như các ma trận trong chương 1 đối với Thế lưỡng nan của người tù, nhưng có sự kết hợp đa dạng giữa các lợi ích, chiến lược và kết quả. Những ma trận này là bản tốc ký thuận tiện để ta hình dung những gì đang diễn ra và chúng cũng là nguồn tham chiếu tiện lợi; tuy nhiên, chúng không phải là

phương tiện thiết yếu và độc giả nào thấy chúng không hữu ích có thể bỏ qua. Nguyên văn: chicken, nghĩa đen là “gà con”, từ chỉ kẻ nhát gan. Nguyên văn: Hawk-Dove – một thuật ngữ trong chính trị; theo đó, các đảng phái ôn hòa (như đảng Dân chủ ở Mỹ) thường được gọi là Bò câu (Dove), còn các đảng hiếu chiến, mạnh động (đảng Cộng hòa) được gọi là Diều hâu (Hawk). Nguyên văn: Evolutionary Stable Strategy. Nguyên văn: Q.E.D. – một thuật ngữ trong toán học, viết tắt của Quod Erat Demonstrandum (“điều đã được chứng minh” trong tiếng La-tinh) (ND). Nguyên văn: Rock, paper, scissors – tại Việt Nam, trò chơi này có tên gọi phổ biến là Oẳn tù tì hay Kéo, búa, bao. Tên gọi này đã được thay đổi từ nguyên bản (từ giấy – paper thành bao và từ đá – rock thành búa) do hình dạng bàn tay của người chơi khi chơi trò này (ND). Vấn đề duy nhất với lối chơi ngẫu nhiên hoàn toàn là rất khó thực hiện được trên thực tế, và đa phần mọi người đều tuân theo một khuôn mẫu nào đó mà một đối thủ tinh anh có thể đoán được. Để khắc phục điều này, tôi đã nghĩ ra cách chọn các chiến lược mà không đối thủ nào có thể dự đoán được, bởi vì bản thân tôi cũng không thể dự đoán được. Khi tôi thử nghiệm chiến lược này với một chương trình máy tính trên mạng thì nó đã thành công. Hằng số toán học e là cơ sở của logarit tự nhiên, còn gọi là số Euler (đặt theo tên nhà toán học Leonhard Euler). Giá trị số e tới 20 chữ số thập phân là: 2,71828182845904523536... Chúng đang rơi vào Thế lưỡng nan của người tù, trong đó tuy chiến lược “hai bên cùng đưa” rất mang tính hợp tác, phối hợp (và tối ưu), nhưng chiến lược “hai bên cùng giữ” mới là điểm cân bằng Nash chiếm thế chủ đạo và dẫn tới thất bại. Nguyên văn: Nash bargaining solution (ND). Nguyên văn: Pareto optimal position – còn được gọi là tình huống hiệu quả Pareto – một thuyết trọng tâm của kinh tế học được ứng dụng phổ biến trong lý thuyết trò chơi. Theo đó, việc chuyển từ cách phân chia này sang cách phân chia khác mà giúp ít nhất một cá nhân có lợi hơn nhưng không làm bất kỳ một cá nhân nào khác bị thiệt hại được gọi là một sự cải thiện Pareto, hay sự tối ưu hóa Pareto (ND). Nash liệt kê bốn điều kiện giúp giải pháp mặc cả của ông mang lại kết quả tối ưu: 1. Lời giải cho việc phân chia tài nguyên phải không để phần nào sót lại; 2. Giải pháp không phụ thuộc vào cách người tham gia đánh giá tính thiết thực của phần lợi họ được nhận; 3. Nếu kết quả mà không ai muốn chọn trở nên không khả thi, thì sẽ không có gì thay đổi; 4. Giải pháp sẽ không thay đổi nếu các bên tham gia hoán đổi vị trí cho nhau. Nguyên văn: Ultimatum Game (ND). Joseph Raymond “Joe” McCarthy (1908 - 1957) là chính trị gia người Mỹ, nghị sĩ Đảng Cộng hòa tại bang Wisconsin từ năm 1947 cho đến khi qua đời năm 1957. Từ năm 1950, McCarthy đã trở thành gương mặt công chúng tiêu biểu nhất trong giai đoạn mà những căng thẳng của Chiến tranh Lạnh làm gia tăng nỗi sợ về sức ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa cộng sản (ND). Peanuts là loạt truyện tranh được đăng trên nhật báo Mỹ của họa sĩ Charles M. Schulz, xuất bản lần đầu vào thập niên 1940. Truyện có nội dung dành cho thiếu nhi, với hai nhân vật chính là cậu bé Charlie Brown và chú chó Snoopy (ND). Machiavellian đã trở thành từ đồng nghĩa với tất cả những gì xảo quyệt, lừa lọc và đáng trách; tuy nhiên, thông điệp chính của Niccolò Machiavelli cho những kẻ muốn chiến thắng và duy trì quyền lực là: “Tốt hơn hết là hãy tìm kiếm lòng tin của người ta hơn là phụ thuộc vào [sức mạnh]”. Đối với Machiavelli, niềm tin là vấn đề cốt lõi, dấu cho những phương pháp ông đề xuất để giành lấy niềm tin đó đôi khi cũng dựa trên tính thực tiễn hơn là đạo đức. Là tên đặt cho nữ giới, nghĩa là Món quà của Thượng đế. Nguyên văn: chain letters – tức trò gửi thư và

yêu cầu người nhận sao chép rồi gửi đến nhiều người khác, thường để lan truyền các thông điệp dụ dỗ hoặc lừa đảo (ND). Nguyên văn: pyramid schemes – một hình thức kinh doanh phi pháp và dễ đổ vỡ, trong đó một người hoặc một tổ chức chuyên dụ dỗ người khác tham gia kinh doanh theo cấp bậc kiểu kim tự tháp: những người thuộc các tầng thấp hơn sẽ làm lợi cho những người ở tầng trên bằng doanh số và tiền hoa hồng. Kiểu kinh doanh này tồn tại ở Việt Nam dưới hình thức “kinh doanh theo mạng lưới” hay “bán hàng đa cấp” biến tướng (ND). Faust là nhân vật trong tác phẩm kịch cùng tên của thi sĩ, nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia và triết gia Đức lỗi lạc Johann Wolfgang Goethe (1749-1832). Faust đã bán linh hồn của chàng cho quỷ dữ để được thỏa mãn mọi mong ước của mình (ND). Nguyên văn: “give still it hurts” (ND). Tạm dịch: “Bản thân mình không muốn thì đừng làm với người khác.” (ND) Sau này, Tit for Tat còn đề cập tới các chiến lược cụ thể, và TIT FOR TAT được dùng để chỉ những chương trình máy tính thể hiện những chiến lược đó. Nguyên văn: pork-barrel politics - thuật ngữ chỉ hành động các chính khách tìm cách mang dự án đầu tư về cho khu vực bầu cử mà mình đại diện để thu phục cảm tình của cử tri (ND). 1. Tên một trang web chuyên về bóng chày, dành cho những người muốn tìm hiểu thông tin, các giải đấu bóng chày (ND). 1. Trích Doanh nhân công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG). 2. Trích Tác động khởi nghiệp: Vai trò của MIT - Báo cáo đã cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1-2 (2011): 1-149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 3. Trích Một báo cáo mới về vai trò của MIT - Báo cáo đã được cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1-2 (2011): 1-149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 4. Trích Những câu chuyện thành công (Success Stories) của Văn phòng Chuyển giao Công nghệ MIT, http://web.mit.edu/tlo/www/about/success_stories.html. (TG). 5. Trích Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế (A Tale of Two Entrepreneurs: Understanding Differences in the Types of Entrepreneurship in the Economy) của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5 năm 2013, www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf (TG). 6. Trích Quản lý sáng tạo và đột phá (Managing Invention and Innovation) của Edward B. Roberts trong Quản lý nghiên cứu công nghệ 31 (Research Technology Management 31), số 1, tháng 1-2 năm 1988, ABI/INFORM Complete (TG). 7. Trích Gần một nửa các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại Mỹ được thành lập bởi “người khởi nghiệp cũng chính là người sử dụng” (Nearly Half of Innovative U.S. Startups Are Founded by ‘User Entrepreneurs’) theo nghiên cứu của Quỹ Ewing Marion Kauffman ngày 7 tháng 3 năm 2012, www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx (TG). 8. Trích Doanh nhân trong lĩnh vực công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG). 1. Thực chất chúng tôi đã bán hàng cho cả ba thị trường trên khi mới khởi

nghiệp bởi vì chúng tôi vẫn chưa hiểu được giá trị của việc xác định được các thị trường đặc trưng (TG). 1. Tên phần mềm phác thảo bố cục website (BT). 1. Trong quân sự, hào nước là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ lâu đài khỏi sự tấn công của kẻ thù. Ở đây tác giả muốn ám chỉ Yếu tố cốt lõi giống như vũ khí cuối cùng bảo vệ doanh nghiệp khỏi sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như hình vẽ trang 172 (BT). 2. Theo Từ doanh nhân MIT đến lãnh đạo tiệc trà: Câu chuyện về Thomas Massie (From MIT Entrepreneur to Tea Party Leader: The Thomas Massie Story), của Gregory T. Huang, Xconomy ngày 17 tháng 5 năm 2012, www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2 (TG). 1. Trích Amie Street: Mô hình âm nhạc mới tuyệt vời ("Amie Street: Awesome New Music Model") của Michael Arrington trên TechCrunch, ngày 23 tháng 7 năm 2006, <http://techcrunch.com/2006/07/23/amie-street-awesome-new-music-model>. 1. Trích từ báo cáo Phương pháp đánh giá mức độ rủi ro cao, đầu tư dài hạn (A Method for Valuing High-Risk, Long-term Investment) trong Harvard Business School của William A. Sahlman. Trường hợp 9-288-006, ngày 12 tháng 8 năm 2003 (TG). 1. Những con số đã được thay đổi để minh họa và không phải là con số thật mà Julia dự kiến trong dài hạn (TG). 1. Conversion rate (CR) là chỉ số đo việc những khách hàng tiềm năng trở thành khách hàng thật sự khi họ mua một món hàng hay dịch vụ của bạn. Chỉ số CR này thường là phần trăm của khách mua hàng so với tổng số lượng khách viếng thăm của toàn website hay của một kênh quảng cáo nào đó (ND). 2. Tìm hiểu thêm về Hệ thống đánh giá lòng trung thành của khách hàng tại www.netpromoter.com. Đây là hệ thống đo lường và phát triển quảng cáo truyền miệng hiệu quả (TG). 3. Hay còn gọi là marketing theo kiểu truyền thống, gồm các hình thức quảng cáo như: phát tờ rơi, gửi thư điện tử, bán hàng qua điện thoại,... (BT). 4. "Chiến lược Đại dương xanh" đề cập đến một kiểu thị trường khác, tại đó doanh nghiệp có thể tránh được cạnh tranh và cũng không nhất thiết phải cạnh tranh; mà chủ yếu thu lợi nhuận lớn từ những đột phá sáng tạo (BT). 1. Trích "YC - Style Up tư vấn thời trang cá nhân hàng ngày phù hợp với phong cách và địa điểm của bạn" của Leena Rao trên Techcrunch, ngày 18 tháng 3 năm 2013, <http://techcrunch.com/2013/03/18/yc-backedstyleup-recommends-daily-personalized-outfits-tailored-to-your-style-and-location>. (9) Chỉ riêng A Brief History of Time đã bán được hơn 9 triệu bản bằng 40 thứ tiếng, tính đến năm 2001. (10) Tạp chí Forbes hàng năm đưa ra một danh sách những người giàu nhất thế giới với tài sản được tính bằng tỉ đô-la Mỹ. (11) Condoleezza Rice, sinh năm 1954 - Cố vấn An ninh Quốc gia của tổng thống Mỹ (2001 - 2005), được Tổng thống George Bush (con) bổ nhiệm chức Ngoại trưởng Mỹ ngày 26/01/2005. Tất cả các phát biểu của Condoleezza Rice trong bài này được trích dẫn từ bài báo của bà trên tờ Time (in partnership with CNN) ngày 30/04/2006, tại trang web: <http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,1187226,00.html> (12) Người theo Dòng Baptist chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh. (13) Phil Donahue (sinh năm 1935), người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng với 'Phil Donahue Show' từ 1970 - 1996, talk show của ông thường xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ ở Mỹ như phá thai, luật bảo vệ người tiêu dùng, quyền công dân, phong trào phản chiến,... (14) Roundhouse: tạm dịch là 'một cú đấm mạnh như búa bổ', có lẽ Howard muốn nói đến sự thẳng thắn, quyết liệt của Oprah

trong các cuộc phỏng vấn không khoan nhượng trước cái xấu. (15) Arnold Schwarzenegger, sinh ngày 30/07/1947 - lực sĩ thể hình, diễn viên, doanh nhân, chính trị gia người Mỹ gốc Áo, nổi tiếng qua các phim hành động của Hollywood, được Tổng thống George H. Bush (Bush cha) bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thể chất và Thể thao của tổng thống từ năm 1990 đến năm 1994, sau đó đắc cử chức thống đốc bang California nhiệm kỳ 07/11/2003 - 08/01/2007. (1) Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791), nhạc sĩ thiên tài người Áo. (2) Vienna - Thủ đô Austria (Áo), Di sản Văn hóa Thế giới, được UNESCO công nhận năm 2001. (3) Joseph Haydn (1732-1809): Nhạc sĩ vĩ đại người Áo. (4) Antonio Salieri (1750-1825): Nhạc sĩ người Ý nhưng sống phần lớn cuộc đời mình tại Áo. (5) Goethe (1749 - 1832): Đại thi hào người Đức. (6) Franz Liszt: Nhà soạn nhạc tài hoa người Hungary, tác giả của bản 'Hành khúc Hungary' nổi tiếng. (7) Đây được xem là một trong những bản giao hưởng hay nhất mọi thời đại. (8) Franz Schubert: Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo, cùng thời với Mozart và Beethoven. Aztecs là một nền văn minh ở khu vực trung tâm Mexico trong khoảng thế kỷ 14 - 16, có bản sắc văn hóa đặc biệt và ghê rợn. Trong những buổi tế thần thường xuyên được tổ chức, động vật, phụ nữ, thậm chí là trẻ em và trẻ sơ sinh bị mang đi hiến tế bằng cách moi tim, lột da rồi đặt lên bệ thờ ở Kim tự tháp Lớn tại thủ phủ Tenochtitlán. ba toong này thì tôi không có cách nào để leo lên kim tự tháp của họ được. Hạ nguyên tử: Hạt hạ nguyên tử là một khái niệm để chỉ các hạt cấu thành nên nguyên tử, cùng các hạt được giải phóng trong các phản ứng hạt nhân hay phản ứng phân rã. Ví dụ: điện tử, proton, neutron là những hạt hạ nguyên tử thường được nhắc đến. Ngoài ra còn rất nhiều các hạt hạ nguyên tử khác trong vật lý hạt. Talk show (Mỹ) hay chat show (Anh) là một chương trình truyền hình hoặc phát thanh mà một nhóm người ngồi lại với nhau để thảo luận một số chủ đề mà người dẫn chương trình đưa ra. Thông thường, các talk show có một ban (panel) khách mời hiểu biết rõ hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đang được thảo luận trong chương trình đó. Dis-ease có nghĩa là bệnh tật; nhưng bằng dụng ý chơi chữ của tác giả, khi cắt nghĩa của từ dis-ease, dis có nghĩa là không, ease nghĩa là dễ chịu, thoải mái, nên dis-ease còn mang nghĩa là không dễ chịu, thoải mái, tức là mọi bất ổn, xáo trộn về tinh thần, cảm xúc của con người đều có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>